

ANGTOAN GALANG

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

NGHÌN LỄ MỘT ĐÊM

★★

TRUYỆN CỔ Ả RẬP

NHÌN LẺ MỘT ĐÊM

★★

Người dịch:

GIANG HÀ VY - VŨ LIÊM

NGÔ THỨC LONG - NGUYỄN HOÀI GIANG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

CHUYỆN CHÀNG NURETĐIN VÀ NGƯỜI ĐẸP BA TU

Thành phố Bansora từ xa xưa vốn là kinh đô một nước chư hầu của các đại quốc vương. Vị vua cai trị nước đó thời đại quốc vương Harun-al-Raschid tên là Zenoby và hai người lại là hai anh em con chú con bác ruột. Zenoby cho là không nên giao việc cai trị đất nước cho một kẻ tướng độc nhất mà chọn cả hai người là Khacan và Saouy để đảm đương trọng trách này.

Khacan hiền lành, cởi mở, phóng khoáng và lấy làm vui thích khi được gia ân cho những người cần sự giúp đỡ miễn là không có gì phương hại tới nền công lý mà ông đang có nhiệm vụ thực hành. Không một ai trong triều đình Bansora, trong kinh thành cũng như trong toàn vương quốc, là không tỏ lòng tôn kính và không hết lời ca ngợi đức tính tốt đẹp mà ông xứng đáng được ca ngợi.

Tính cách của Saouy thì lại hoàn toàn khác: khuôn mặt ông ta luôn khó đăm đăm và ông thường luôn làm cho mọi người bực bội, bất kể là đối với kẻ sang hay người hèn. Thêm vào đó lại chẳng biết sử dụng sự giàu có nứt đổ vỡ vách của mình mà lại là một con người keo bẩn có hạng, đến mức từ khước tất cả gì thật cần thiết cho chính bản thân mình. Không ai có thể chịu đựng được ông và lúc nào người ta cũng chỉ được nghe những lời chỉ trích nhằm vào ông ta mà thôi. Điều làm cho ông ta đáng ghét hơn nữa là sự thù hận dai dẳng và sâu sắc của ông đối với kẻ tướng Khacan. Tất cả những việc tốt mà ngài kẻ tướng đáng

trọng kia đã làm, ông ta đều xuyên tạc biến thành xấu xa và ton hót với quốc vương.

Một hôm, sau buổi thiết triều, nhà vua Bansora muốn để cho tinh thần thoải mái một chút, đã đàm đạo nhẹ nhàng với hai viên tể tướng của mình cùng với nhiều vị quan trong triều. Câu chuyện đề cập tới những người phụ nữ nô lệ đã mua về và được coi gần như ngang hàng với những người vợ đã được cưới cheo chính thức. Một vài vị quan cho là chỉ cần người nữ nô lệ được mua về đó có nhan sắc và có thân hình kiều diễm để có thể tự an ủi là mình không phải đã phải lấy một người vợ không được đẹp, không có một chút nào duyên dáng, trong các cuộc hôn nhân bắt buộc vì quan hệ liên kết hoặc vì lợi ích gia đình.

Những người khác, trong đó có Khacan thì cho là tất cả những vẻ đẹp bên ngoài của khuôn mặt, của thân hình chưa phải là những yếu tố duy nhất mà người ta yêu cầu ở một nữ nô lệ, kèm theo là phải có trí tuệ, sự khôn ngoan, tính khiêm nhường. Và, nếu có thể, rất nhiều kiến thức rộng và đẹp nữa. Lý lẽ mà họ nêu ra là không gì phù hợp hơn đối với những người phải gánh vác những công việc quốc gia nặng nề, sau một ngày vất vả được lui về tư thất, kể vai sát cánh với người đẹp để trao đổi chuyện trò thân mật thì thật vừa bổ ích, vừa dễ chịu lại vô cùng vui vẻ hào hứng. "Bởi vì, xét cho cùng - họ thêm - nếu cần có một nữ nô lệ chỉ để nhìn ngắm và thoả mãn thú tính với cô ta thì có khác gì loài vật".

Nhà vua nhất trí với phe này và ra lệnh cho Khacan mua cho ông một nữ nô lệ vừa có sắc đẹp lại vừa có tất cả các đức tính vừa được nêu lên, và, trên tất cả phải thật là thông minh.

Saouy, ghen tức với vinh dự mà nhà vua ban cho Khacan, có ý kiến hoàn toàn ngược lại: "Thưa đức vua - ông ta cất lời - sẽ vô cùng khó khăn để tìm được một nữ nô thật hoàn chỉnh như người đòi hỏi. Nếu tìm được, tôi thấy chẳng có mấy hi vọng, thì cái giá rẻ nhất cũng phải là mười ngàn đồng tiền vàng".

- Saouy - nhà vua bảo - có thể nhà ngươi cho khoản tiền đó là quá lớn. Đó là đối với riêng nhà ngươi, nhưng với ta thì không phải vậy.

Và, ngay lập tức, nhà vua lệnh cho người tổng quản ngân khố, có mặt lúc đó, chuyển ngay tới nhà cho Khacan đủ mười nghìn đồng tiền vàng.

Khi Khacan về tới nhà, ông liền cho gọi tất cả những người môi giới có dính dáng tới việc mua bán đàn bà và con gái nô lệ, căn dặn họ khi thấy một nữ nô đúng như ông sẽ miêu tả cận kề thì lập tức báo cho ông ngay. Những người môi giới vừa muốn để chiều lòng ngài tể tướng, vừa vì lợi ích riêng, hứa với ông là sẽ hết sức cố gắng để tìm ra một nữ nô như thế. Không một ngày nào là họ không dẫn tới chỗ ông một nữ nô nhưng ông vẫn nhận thấy ở những người này còn một vài khiếm khuyết nào đó.

Một hôm, vào lúc sáng sớm Khacan đang đi tới cung vua thì một người môi giới vội vã đi đến trước ngựa ông đang cưỡi và báo ông biết có một thương gia Ba Tư mới tới Bansora đêm qua, có một nữ nô muốn bán. Nữ nô lệ này có một sắc đẹp tuyệt vời, ít có ai sánh nổi. Về phương diện trí tuệ và kiến thức, thương gia này cam đoan là người nữ nô này có thể đối đầu với tất cả những bộ óc thông minh và những nhà bác học của toàn thế giới.

Khacan rất vui mừng về tin tốt đẹp này. Ông hi vọng có cơ hội tỏ được tấm lòng tận trung với nhà vua nên bảo người môi giới dẫn cô gái nô lệ đó tới, khi ông từ cung vua trở về. Rồi ông tiếp tục đi chầu vua.

Đúng giờ đã hẹn, người môi giới đưa cô gái nô lệ tới dinh tể tướng. Khacan thấy nữ nô này quả là nghiêng nước nghiêng thành vượt xa sự mong đợi của mình. Ông bèn đặt tên cho nàng là Người Đẹp Ba Tư. Vì ông là một người thông minh và hiểu biết rộng, nên thấy rất rõ, qua những cuộc trao đổi với nàng, là sẽ mất công một cách vô ích nếu muốn kiếm tìm một nữ nô khác có những đức tính mà nhà vua đòi hỏi vượt trội hơn nữ nô này.

Ông hỏi người môi giới cái giá mà thương gia người Ba Tư đã định về nàng nô lệ này.

- Bẩm Đức Ông - người môi giới thưa - ông ta là một con người chỉ có một lời: ông ta bảo là không thể nhượng lại nữ nô này với cái giá dưới mười ngàn đồng tiền vàng, đó là câu nói cuối cùng. Ông ta còn thể với tôi là không kể những sự vất vả về chăm sóc và quãng thời gian dài nuôi dạy, ông đã tiêu tốn về nàng trong việc muốn thầy huấn luyện, dạy học nâng cao kiến thức và phát triển trí thông minh ngang với tiêu tốn về nuôi ăn và may sắm áo quần. Cũng vì ông đã sớm nhận thấy nàng có thể sẽ xứng đáng sánh với các bậc đế vương khi ông mua nàng về từ thuở còn ẵm ngửa, nên đã chẳng chút ngần ngại tiêu pha tốn kém, không tiếc một tí gì để góp phần đưa nàng sẽ đạt tới cái địa vị cao sang đó. Nàng còn biết sử dụng tất cả các loại nhạc cụ và ca hát, nhảy múa thành thạo; nàng lại còn sáng tác văn thơ chẳng kém gì các nhà văn nhà thơ chuyên nghiệp. Không có một cuốn sách nào nàng để lọt qua mắt mình. Không ai có thể ngờ được là một nữ nô lại biết nhiều, hiểu nhiều đến thế.

Tể tướng Khacan, hiểu biết giá trị của nữ nô này hơn cả người môi giới vì người này chỉ biết nói lại những gì nhà thương gia Ba Tư đã mớm cho. Ông không muốn trì hoãn việc mua bán này nữa nên đã phái người nhà đi tìm ngay nhà thương gia dưới sự chỉ dẫn của người môi giới.

Lúc nhà thương gia Ba Tư tới, ông bảo:

- Không phải tôi muốn mua người nữ nô của ông đó cho tôi mà là cho nhà vua, nhưng ông phải bán với cái giá hạ hơn giá ông đặt chứ!

- Bẩm đức ông - Thương gia nói - Tôi sẽ vô cùng vinh dự được tặng không cho đức vua món quà quý này nếu như một thương gia như tôi được phép làm như thế. Tôi chỉ dám đòi hỏi khoản chi phí mà tôi đã dùng để nuôi nấng dạy dỗ nàng được như ngày nay. Điều tôi có thể nói chắc chắn là đức vua sẽ thấy hết sức hài lòng về việc mua bán này.

Tể tướng Khacan chẳng muốn mặc cả bớt một thêm hai làm gì. Ông cho đếm đủ khoản tiền đó trao cho nhà thương gia và trước khi rút lui, nhà thương gia này nói:

- Thưa ngài, vì nữ nô này là để dâng lên đức vua nên tôi xin hân hạnh nói ngài rõ là qua một chuyến đi dài để đưa nàng tới đây cho nên nàng rất mệt mỏi. Dù đó là một nhan sắc có một không hai nhưng sẽ tốt hơn nếu ngài hãy giữ nàng lại tại quý phủ trong khoảng nửa tháng thôi và chú ý chăm sóc nàng một chút cho mau lại người. Sau thời gian ngắn này, khi ngài đưa tiến nàng lên đức vua, chắc chắn ngài sẽ vô cùng vinh hạnh về được nhà vua sủng ái. Lúc đó ngài hãy nghĩ đến tôi một chút. Hẳn là ngài cũng đã nhận thấy là da mặt nàng hơi bị rám nắng, nhưng chỉ qua hai hoặc ba lần tắm rửa rồi sau đó cho nàng ăn vận phù hợp, ngài sẽ thấy nàng thay đổi hoàn toàn, trở nên vô cùng xinh đẹp.

Khacan nhất nhất làm theo lời khuyên của người thương gia. Ông cho Người Đẹp Ba Tư ở một phòng riêng cạnh phòng phu nhân, vợ ông. Ông yêu cầu bà vợ cho nàng ăn uống cùng và coi nàng như một mệnh phụ. Ông cũng bảo vợ sắm cho nàng nhiều xiêm áo thật đẹp và hợp với tầm vóc của nàng. Trước khi rời đi, ông bảo Người Đẹp Ba Tư:

- Không hạnh phúc nào có thể lớn hơn được cái hạnh phúc mà tôi vừa tạo cho cô. Cô hãy tự xét xem nhé: chính là vì đức vua mà tôi đã cho mua cô và hi vọng là Người sẽ thực sự thoả mãn khi được sở hữu một nữ nô như cô cũng như tôi cũng hết sức vui mừng đã hoàn thành một việc lớn mà Người uỷ thác. Vì vậy, tôi rất thẳng thắn báo cho cô biết là tôi có một cậu con trai khá, thông minh lại trẻ trung, tháo vát và vui tính, hay đùa giỡn. Cô hãy chú ý giữ gìn khi nó tới gần. .

Người Đẹp Ba Tư ngỏ ý cảm ơn ông về lời khuyên bảo can dặn đó. Và tể tướng, sau khi thấy nàng đã nắm rõ lời cảnh báo của ông, bèn rút lui. Nuretdin, đó là tên cậu con trai của ngài tể

tướng Khacan, thường tự do ra vào phòng ở của mẹ cậu và có thói quen cùng dùng bữa với mẹ. Cậu rất khôi ngô tuấn tú, trắng kiện, trẻ trung, mạnh dạn và dễ gần. Vì thông minh lại hoạt bát nên cậu có biệt tài lôi cuốn, thu phục lòng người, đạt được tất cả những gì cậu muốn. Cậu nhìn thấy Người Đẹp Ba Tư, và ngay trong cuộc gặp đầu tiên này mặc dù cậu biết rõ là cha cậu mua nàng cho nhà vua và chính cha cậu cũng đã bảo cậu như thế nhưng cậu không sao cưỡng nổi tình yêu đối với nàng. Lúc đầu cậu bị vẻ kiều diễm, duyên dáng của nàng lôi cuốn rồi sau một cuộc gặp gỡ chuyện trò cùng nàng, cậu quyết định sẽ dùng đủ mọi cách để tách được nàng ra khỏi tay nhà vua.

Về phía mình, Người Đẹp Ba Tư cũng thấy Nuretdin thật vô cùng dễ thương. "Ngài tể tướng cho ta một vinh dự lớn - Nàng tự nhủ - là đã mua ta để dâng cho đức vua Bansora. Nhưng ta sẽ thấy vô cùng hạnh phúc, nếu ngài vui lòng chỉ gả ta cho cậu con trai của ngài".

Nuretdin tận dụng lợi thế của mình nên rất năng đến thăm người đẹp, mà cậu ta đã say mê như điên đảo, để chuyện trò, cười đùa và bốn cột với nàng. Không bao giờ cậu chịu rời đi nếu bà mẹ không can ngăn. "Con trai ạ - bà bảo cậu - thật không thuận tiện chút nào cho một chàng trai như con cứ luôn luôn có mặt trong phòng riêng của phụ nữ. Con hãy ra khỏi đây đi! Về phòng con và cố gắng học hành, làm việc để mai kia xứng đáng làm người nối nghiệp cha con!"

Đã lâu Người Đẹp Ba Tư chưa được tắm gội do phải qua một chuyến đi dài ngày, vì vậy người vợ của tể tướng Khacan đã chú ý cho đun nước nóng đưa vào căn buồng tắm của nhà tể tướng. Bà bảo các nữ nô lệ những đứa phục vụ cho riêng bà đưa nàng tới tắm gội và dặn chúng phải phục vụ nàng chu đáo cũng như phục vụ bà. Và lúc tắm xong phải mặc cho nàng cái áo thật đẹp mà bà đã cho may sẵn. Bà rất chu đáo với Người Đẹp Ba Tư và muốn cho tể tướng. Chồng bà biết là bà quan tâm tới tất cả mọi cái có thể làm cho ông hài lòng.

Ở buồng tắm đi ra, Người Đẹp Ba Tư còn lộng lẫy hơn cả khi nàng ra mắt ngài tể tướng hôm mua nàng. Tể tướng phu nhân cũng không còn nhận ra khi nàng đi tới chỗ bà. Người Đẹp Ba Tư duyên dáng hôn tay bà và nói:

- Thưa bà, con không rõ là bà thấy con như thế nào trong bộ áo mà bà đã cất công bảo cất may cho con. Những người nô tì của bà khẳng định với con là bộ áo con mặc vào quá đẹp đến nỗi họ không còn nhận ra con được nữa. Con cho là họ đã nịnh con. Con xin bẩm với bà như vậy. Nhưng nếu điều họ nói lại là sự thực thì chính là bà, thưa bà, là người con phải chịu ơn về tất cả những gì mang lại sự tốt đẹp thật mỹ mãn này cho con.

- Con gái của ta! - phu nhân của tể tướng vui vẻ nói - Những lời các nô tì khen tặng con không nên cho đó là những lời nịnh hót. Ta còn biết rõ hơn chúng kia. Chưa nói gì đến bộ áo nó hợp với cơ thể con một cách kỳ lạ như thế nào mà sau khi tắm con đã đẹp lên thật rực rỡ, đẹp hơn trước rất nhiều, đến nỗi cả ta đây nữa cũng không còn nhận được ra con kia. Nếu tin là tắm hơi mang lại hiệu quả tốt như vậy thì ta cũng đã đi tắm cùng với con rồi. Ta cũng đã tới cái tuổi đòi hỏi từ nay cần phải luôn chăm sóc cơ thể mình.

- Thưa bà - Người Đẹp Ba Tư nói - Con chẳng còn biết nói sao về những sự ưu ái mà con chưa xứng đáng được hưởng bà dành cho con. Về cái việc tắm hơi ấy, thật là diệu kỳ, thưa bà. Nếu bà có ý định đi tắm một chút thì xin chớ để mất thời gian. Các nô tì của bà có thể cũng cùng một ý kiến với con.

Bà vợ của tể tướng thấy cũng đã nhiều ngày chưa tắm hơi và muốn nhân cơ hội này tranh thủ đi tắm hơi xem sao. Bà cho các nô tì biết ý muốn của mình đã chúng sửa soạn các thứ cần thiết. Người Đẹp Ba Tư rút về phòng riêng và phu nhân tể tướng, trước khi vào phòng tắm, trao nhiệm vụ cho hai nô tì phải luôn ở cạnh nàng với lời dặn là không được cho Nuretdin vào phòng Người Đẹp Ba Tư nếu cậu ta đến.

Trong lúc phu nhân tể tướng Khacan đang tắm và Người Đẹp Ba Tư có một mình ở phòng riêng thì Nuretdin tới. Và vì không thấy mẹ ở trong phòng bà, chàng liền tới phòng riêng của Người Đẹp xứ Ba Tư. Tại tiền phòng chàng gặp hai nhỏ nô tì. Chàng hỏi chúng mẹ chàng đâu thì được trả lời là bà đi tắm. "Thế còn Người Đẹp Ba Tư? - Nuretdin hỏi tiếp - Nàng cũng ở phòng tắm chứ?" - "Nàng đã tắm xong - các nô tì nói - và lúc này đang ở trong phòng riêng; nhưng chúng tôi có lệnh của thân mẫu cậu là không được để cho cậu vào".

Phòng của Người Đẹp Ba Tư có một cánh cửa khép hờ. Nuretdin tiến đến, nhưng hai nhỏ nô tì chạy ra trước chặn không cho cậu ta vào. Nuretdin nắm lấy cánh tay hai đứa, đẩy chúng ra phòng ngoài và đóng chặt cửa lại. Chúng co chẳng vừa chạy tới nhà tắm vừa kêu khóc, mách với bà phu nhân là Nuretdin đã vào phòng của Người Đẹp Ba Tư, chúng ra sức ngăn lại thì bị cậu đuổi ra ngoài.

Sự táo bạo ghê gớm của cậu con trai làm bà phu nhân vô cùng buồn giận. Bà đành bỏ giờ buổi tắm, vội vàng mặc xiêm áo. Nhưng chưa về tới nơi thì Nuretdin đã ra khỏi phòng Người Đẹp Ba Tư và chuồn mất tăm rồi.

Người Đẹp Ba Tư vô cùng ngạc nhiên thấy phu nhân tể tướng nước mắt đầm đìa và thần thái rất hoang mang.

- Thưa bà - Nàng nói - con xin được phép hỏi bà vì sao bà lại có dáng buồn khổ như vậy? Có gì không may đã xảy ra ở phòng tắm hay sao mà buộc bà phải trở ra sớm như vậy?

- Sao! - Phu nhân tể tướng kêu lên - Con hỏi ta một cách thật là thản nhiên sau cái chuyện tày đình con trai Nuretdin của ta đã lọt vào buồng con và nó đã một mình ở lại với con? Liệu có xảy ra điều gì thật là bất hạnh cho nó và cho ta?

- Xin bà làm ơn cho biết, thưa bà - Người Đẹp Ba Tư hỏi - là liệu có bất hạnh nào lại có thể đến với bà và đến với Nuretdin qua việc chàng đã làm?

- Thế nào? - Phu nhân của tể tướng vặn lại - Ngài tể tướng, phu quân của ta chẳng đã nói với con là ngài mua con về là để dâng cho đức vua sao? Và ngài cũng chẳng cảnh báo với con là phải đề phòng sự phóng túng của Nuretdin, con trai ta sao?

- Con cũng chẳng quên điều đó thưa bà - Người Đẹp Ba Tư lại nói - Nhưng Nuretdin đã tới bảo với con là thân phụ chàng đã thay đổi ý định: đáng lẽ dành con cho quốc vương như dự định trước kia thì ngài tể tướng lại ban con cho chàng. Con đã tin chàng, thưa phu nhân. Và, tấm thân nô lệ như con quen tuân theo luật của chế độ nô lệ ngay từ thuở ấu thơ, chắc phu nhân cũng thấy rõ là con không thể và không được chống lại ý muốn của chàng. Con cũng xin nói thêm: con đã cùng chàng làm việc đó không có chút gì là miễn cưỡng là gò bó ép buộc và cũng vì có được sự tự do gặp gỡ thăm hỏi nhau nên con cũng đã cảm thấy rất quý mến chàng. Con không một chút nuối tiếc cái viễn ảnh được thuộc về đức vua và thấy sẽ vô cùng hạnh phúc nếu được suốt đời sống cạnh Nuretdin.

Nghe Người Đẹp Ba Tư giải bày như vậy, phu nhân của tể tướng thốt kêu lên:

- Cầu mong Thượng đế chứng giám cho những điều con vừa nói là sự thật. Nếu vậy ta sẽ vô cùng hoan hỉ! Nhưng hãy tin ta đi: Nuretdin là một đứa dối trá: nó đã lừa con đó. Không khi nào mà ngài tể tướng cha nó lại ban con cho nó đâu. Thật là khốn khổ cho ông, và cũng thật là khốn khổ cho cả tôi nữa! Cha nó càng khốn khổ hơn với nỗi lo sợ là bao nhiêu tai họa sẽ theo nhau xảy ra. Và chúng ta sẽ cùng phải lo sợ với ông. Những giọt nước mắt, những lời van xin của ta cũng khó làm ông xiêu lòng để đủ khoan hồng lượng thứ. Cha nó trong cơn giận chính đáng sẽ giết nó khi biết con đã bị nó cưỡng bức. Nói đoạn, bà lại cất tiếng khóc thảm thiết và lũ đầy tớ nô lệ lo sợ chẳng kém gì bà chủ cho cuộc sống của Nuretdin cũng theo bà kêu la khóc lúc âm ỉ.

Tể tướng Khacan, một lát sau đó, đi tới, vô cùng ngạc nhiên

thấy bà vợ và các nô lệ than khóc, còn Người Đẹp Ba Tư thì hết sức rầu rĩ. Ông gắng hỏi nguyên nhân thì vợ ông và các nô lệ càng khóc to hơn thay cho lời đáp. Ông càng kinh ngạc bảo vợ:

- Tôi cần phải biết rõ vì sao, có điều gì làm cho mọi người khóc lóc. Các người phải nói thật.

Tể tướng phu nhân bối rối, biết không thể giấu được chồng, khẩn cầu ông:

- Xin ông hãy hứa với tôi là đừng quá giận dữ khi tôi nói với ông chuyện này. Trước hết tôi xin quả quyết với ông đó không phải là lỗi của tôi.

Không đợi ông trả lời, bà nói tiếp:

- Trong lúc tôi đang ở phòng tắm cùng với những nữ tì của mình thì con trai ông đến và lợi dụng cơ hội đó, nói dối cô Người Đẹp Ba Tư là ông không muốn dâng cô cho nhà vua nữa mà ban cô cho nó như một món quà. Tôi sẽ không nói với ông, sau lời dối trá đáng sỉ nhục đó, nó đã làm gì, chắc ông cũng tự hiểu. Đó là nguyên nhân sự sầu khổ của tôi vì yêu ông và vì yêu nó, tôi thấy không còn dám trông vào sự khẩn cầu lượng khoan hồng của ông nữa.

Làm sao mà tả nổi được nỗi đau khổ nhục nhã và âu lo của tể tướng Khacan khi ông nghe hết câu chuyện về hành động ngạo ngược thô bạo của Nuretdin, con trai ông.

- Chà! - Ông kêu to, tự đâm ngực thùm thụp, bứt râu tóc và cắn ngón tay chảy máu - Thì ra thế này đây, thằng con chết giẫm, thằng con không đáng được nhìn ánh mặt trời, mày đã đẩy cha mày từ bậc thang cao nhất của vinh dự xuống vực thẳm rồi đấy. Mày đã giết cha mày và mày cũng đã tự giết chết mày cùng với cha mày! Nhà vua sẽ không chỉ bằng lòng lấy máu của con mà còn lấy cả máu của cha nữa để trả thù cho sự xúc phạm này, một sự xúc phạm giáng vào chính bản thân Người!

Bà vợ ông ra sức an ủi chồng:

- Xin ông chớ quá sầu não bi quan như thế. Một phân châu ngọc đồ nữ trang của tôi dễ dàng có thể đổi ra được mười ngàn đồng tiền vàng. Ông sẽ dùng tiền đó tìm mua một nữ nô khác đẹp hơn và có thể là xứng với đức vua hơn.

- Ô! - Bà cho là - Tể tướng bảo - tôi quá sầu não bi quan như thế là vì đã để mất đi mười ngàn đồng tiền vàng ư? Đây không phải là chuyện mất mát đó, ngay cả chuyện dù có bị mất hết cả tài sản tôi cũng chẳng động lòng. Nhưng ở đây đụng chạm đến danh dự, cái mà đối với tôi, còn quý hơn tất cả của cải trên đời.

- Dù sao thì, ông ạ, tôi thấy - Bà lại nói - việc gì có thể bù đắp được bằng tiền thì tôi nghĩ cũng chẳng có gì hệ trọng lắm.

- Sao nào! - Tể tướng đập lại - Thế bà không biết Saouy là kẻ thù không đội trời chung của tôi ư? Bà có tin là ngay khi hấn nắm được câu chuyện này, hấn lại không sàm tấu tôi với đức vua chăng? Hấn sẽ nói như thế này: "Đức vua lúc nào cũng chỉ ca ngợi đức trung thành và tài trí của Khacan thôi. Thế mà, Người có biết ông ta vừa tỏ ra là chẳng xứng đáng chút nào với biệt nhơn của Người đối với ông ta. Ông ấy nhận của Người mười ngàn đồng tiền vàng để tìm mua cho Người một nô lệ nữ. Ông ấy thực ra đã hoàn thành nhiệm vụ về vang đó một cách thật xuất sắc: chưa một ai từng thấy một nữ nô nào kiêu diễm nhường ấy; nhưng đáng lẽ phải dâng người đẹp đó cho đức vua thì ông ta lại thấy tốt hơn là làm quà tặng cho con trai ông ta. Ông ta đã bảo con: "Con trai của ta ơi! Con hãy nhận lấy nữ nô này, cha tặng cho con đó: con đáng được có nó hơn là đức vua". Con trai ông ta - hấn tiếp tục với vẻ nham hiểm thường ngày - nhận cô gái nô lệ và hết ngày này sang ngày khác vui vẻ nô giỡn với nàng. Chuyện đúng như tôi đã được vinh hạnh đoán chắc với quốc vương và tự Người có thể làm cho thật rõ". Tể tướng Khacan nói thêm:

- Bà thấy đấy, được nghe những lời tâu trình như vậy thì bất cứ lúc nào quân lính của nhà vua cũng có thể ập đến đây

đập phá nhà cửa và bắt cô gái nô lệ đi. Tôi phải nói thêm là rồi ra biết bao nhiêu tai hoạ không thể tránh được sẽ giáng xuống đầu chúng ta.

- Ông ạ - phu nhân của tể tướng đáp sau những suy luận của tể tướng chồng bà - tôi công nhận là sự gian hiểm của Saouy là đáng ngại nhất. Hẳn có thể xuyên tạc sự việc như ông vừa nói nếu hẳn đánh hơi được một chút tin tức nào đó. Nhưng liệu hẳn có thể biết, cả hẳn, cả mọi người, những gì xảy ra bên trong nhà chúng ta. Thản hoặc, có người nào đó đặt vấn đề nghi vấn và đức vua cho ông biết thì ai cấm ông nói là sau khi đã xem xét thủ thách kỹ mọi mặt, ông thấy người nô lệ này chưa thật xứng với nhà vua như thoạt đầu nhận thấy, là người thương gia đã đánh lừa ông... Đúng là nàng nô lệ này có một nhan sắc tuyệt vời nhưng còn về trí thông minh và những tài khéo léo khác thì chẳng được như lời người thương gia khoe khoang. Đức vua sẽ tin ông, và Saouy sẽ phải ngưng ngưng vì ý đồ thâm hiểm của y không đạt được kết quả mong muốn cũng như bao nhiêu lần khác y đã thất bại mỗi khi tìm cách hại ông. Hãy vững lòng ông ạ, nếu tin tôi thì ông hãy cho người tìm mối lái, bảo cho họ biết là ông chưa được hài lòng về cô gái đẹp xứ Ba Tư đó và bắt họ phải tìm bằng được cho ông một nữ nô khác.

Thấy lời khuyên có vẻ hợp tình hợp lý, ngài tể tướng Khacan bình tâm lại và quyết định làm theo. Nhưng sự giận dữ cậu con trai Nuretdin của ông thì không giảm đi chút nào.

Suốt ngày hôm ấy, Nuretdin không hề ló mặt, cậu cũng chẳng dám tìm chỗ tạm lánh ở bất cứ nhà nào trong số bạn cùng lứa tuổi sợ là cha cậu cho người tìm đến. Cậu ra khỏi thành phố và ẩn trong một mảnh vườn mà cậu chưa từng tới đó bao giờ và ở đó cũng chẳng ai biết cậu. Thật khuya cậu mới dám mò về nhà, biết chắc lúc đó cha cậu đã yên giấc. Cậu được những nô tì của mẹ mở cửa cho vào, không một tiếng động. Sáng hôm sau, trước lúc cha cậu thức giấc, cậu lại lên đi, bắt buộc phải để

phòng như thế trong suốt một tháng tròn, trong lòng cậu thấy vô cùng đau khổ. Nhưng phải vậy thôi, những nữ nô tì của mẹ cậu không hề nói quá mà bảo thẳng với cậu là tể tướng cha cậu vẫn trong trạng thái vô cùng tức giận và thế sẽ giết chết tươi nếu cậu dẫn xác đến trước mặt ông.

Bà vợ của ngài tể tướng, qua nô tì của mình, biết là Nuretdin hằng đêm có về nhà nhưng bà không dám mạnh dạn nói cho ông biết và xin ông tha tội cho con. Cuối cùng một ngày kia bà cũng liều gặp ông năn nỉ.

- Ông ơi, mãi cho đến hôm nay tôi vẫn chưa dám nói gì với ông về đứa con trai của chúng ta. Tôi xin ông cho phép được hỏi ông định làm gì với nó. Một đứa con trai của bất cứ ai cũng không thể nào phạm tội với cha nó như Nuretdin đã phạm tội với ông. Nó đã tước đi của ông cái danh dự lớn lao và niềm vui hiếm có là được đưa lên hầu vua một nữ nô hoàn hảo như Người Đẹp Ba Tư, tôi phải công nhận như vậy. Nhưng, vậy cuối cùng ông định thế nào? Ông thực sự muốn giết nó ư? Thay vì một tai hoạ mà ông chẳng cần băn khoăn nhiều nữa, thì ông lại muốn chuốc về mình một tai hoạ còn lớn hơn nhiều mà có thể ông chưa nghĩ đến. Ông không sợ là người đời vốn rất thính nhạy, trong khi tò mò tìm hiểu vì sao con trai ông lại lánh xa ông, lại không đoán ra được nguyên nhân chính mà ông muốn giấu nhem đi ư? Nếu điều này xảy ra thì ông sẽ bị rơi đúng vào tai hoạ mà ông đã hết sức muốn tránh.

- Bà ạ - Tể tướng bảo - những điều bà nói thật là khôn ngoan nhưng tôi không thể nào tha tội cho Nuretdin mà không trừng trị nó thật thích đáng được.

- Nó sẽ bị trừng trị ra trò và đầy đủ - bà phu nhân lại nói - khi ông sẽ làm đúng như điều tôi vừa thoáng nghĩ ra. Thăng Nuretdin, con trai ông đêm nào cũng về đây lúc ông đã đi ngủ. Nó ngủ ở nhà và trở dậy ra đi lúc ông chưa dậy. Đêm nay ông sẽ thức chờ nó về và làm ra vẻ muốn giết nó, tôi sẽ đến cầu xin và

ông sẽ bảo cho nó biết là sợ dĩ nó còn giữ được mạng sống là nhờ có sự khẩn cầu của mẹ nó. Nhưng đối với Người Đẹp Ba Tư nếu nó muốn lấy làm vợ thì bắt buộc nó phải theo một số điều kiện mà ông sẽ đặt ra cho nó theo ý của ông. Nó yêu con bé và tôi biết là Người Đẹp Ba Tư cũng không phải không ưa nó đâu.

Khacan nghe và rất muốn làm theo lời khuyên đó. Vì vậy khi Nuretdin trở về nhà như mọi đêm, trước khi mở cửa cho nó, tể tướng nấp sau cánh cửa và lúc nó vừa nhô đầu vào, ông nhảy xổ ra quật ngã nó và dùng chân đè lên ngực nó. Nuretdin ngừng đầu lên nhận ra cha cậu, dao găm trong tay giờ lên như sắp sửa đâm xuống giết mình.

Giữa lúc đó người mẹ chạy tới níu giữ lấy cánh tay tể tướng, kêu to:

- Ông định làm gì đó thưa ông?
- Bà hãy để tôi giết chết cái thằng con dê mặt này đi!
- Ôi! Ông ơi! Thế thì ông hãy giết ngay tôi đây này! Tôi không sao có thể để cho bàn tay ông lại nhuộm máu chính dòng máu của ông được.

Lợi dụng thời cơ, Nuretdin, giọng đầy nước mắt kêu lên:

- Cha ơi! Con xin cha hãy thương con và khoan thứ cho con. Nhân danh đáng Cao cả mà chúng ta sẽ đứng trước mặt Người trong ngày phán xử cuối cùng. Con xin cha hãy rộng lòng tha tội cho con!

Khacan để cho vợ giằng lấy con dao găm và Nuretdin, lúc đó nhổm dậy quỳ xuống hôn bàn chân ông tỏ sự vô cùng hối hận đã làm ông bị xúc phạm nặng nề.

- Nuretdin! - Ông bảo cậu - Hãy tạ ơn mẹ mày. Tao tha tội cho mày là vì tôn trọng bà ấy đó. Ta cũng rất muốn gả Người Đẹp Ba Tư cho con nhưng phải với điều kiện là con phải thể với ta là không được coi nàng như một nữ nô lệ mà phải như một người vợ nghĩa là không bao giờ được bán nàng cũng không bao

giờ được đuổi nàng ra khỏi nhà. Vì nàng là một cô gái ngoan nết và thông minh, hạnh kiểm tốt hơn con gấp bội nên ta tin chắc là nàng sẽ hạn chế được những sự khích động xóc nổi có thể làm cho con mất mạng.

Nuretdin chẳng dám hi vọng là được cha khoan dung cao cả như vậy. Cậu cảm tạ cha với lòng biết ơn vô hạn và thật nghiêm cẩn đọc to lời thề như ý muốn của cha. Họ rất hài lòng về nhau; Người Đẹp Ba Tư và chàng. Còn ngài tể tướng thì mãn ý thấy cuộc hôn nhân của hai đứa thật là tốt đẹp.

Tể tướng Khacan không đợi nhà vua hỏi về việc vua đã uỷ thác cho mình. Ông chú ý chủ động luôn nhắc tới việc đó và cho nhà vua thấy rõ những khó khăn trong việc hoàn thành trách nhiệm để làm vui lòng vua. Ông biết khéo léo khu xử nên dần dần rồi nhà vua cũng không nghĩ tới việc đó nữa. Tuy là Saouy cũng có nghe hơi được cái gì đó xảy ra, nhưng sự sủng ái của nhà vua đối với Camaranzaman quá lớn nên hẳn chẳng dám hé môi.

Hơn một năm đã qua đi sau sự việc tế nhị đó xảy ra và may mắn vẫn yên lành tốt đẹp. Ngài tể tướng cũng không ngờ được như vậy. Một hôm ông vào phòng tắm hơi và có một công việc khẩn cấp buộc ông phải đi ra giữa chừng. Gặp không khí lạnh đột ngột bên ngoài, ông bị cảm, lên cơn sốt nặng. Ông phải nằm liệt giường, và bệnh càng trầm trọng. Ông cảm thấy là giây phút lâm chung chẳng còn xa nữa nên đã bảo Nuretdin, lúc nào cũng túc trực bên ông.

- Con trai của cha! Cha chẳng rõ là vì cha biết cách tiêu pha sao đó mà Thượng đế đã ban cho ta khá nhiều tiền của. Nhưng con cũng thấy đầy đủ giàu có đến đâu chẳng nữa thì cũng không thể cứ sống mãi được mà ai cũng phải chết. Điều duy nhất cha đòi hỏi ở con trước khi nhắm mắt xuôi tay là con phải nhớ lấy lời con đã hứa với cha về Người Đẹp Ba Tư ấy. Cha hài lòng nhắm mắt với sự tin tưởng là con sẽ không quên.

Đó là những lời trời trăng của tể tướng Khacan. Ông tắt thở

một lát sau đó, để lại nỗi đau thương vô hạn cho gia đình, cho triều đình và cho cả toàn thành phố. Nhà vua tiếc thương ông như một vị quan thanh liêm, tài giỏi và trung thành. Cả thành phố khóc thương ông như mất một sự chở che, mất một ân nhân vĩ đại. Chưa bao giờ người ta thấy ở Bansora một tang lễ nào trọng thể như vậy. Những tể tướng, những đại thần và nói chung tất cả các quan chức lớn của triều đình đều lần lượt thay nhau ghé vai khiêng linh cữu của người đến tận nơi hạ huyệt. Tất cả những nhà giàu có cũng như nghèo khổ của thành phố đều theo sau đám tang vừa đi vừa nức nở.

Nuretdin tỏ ra hết sức đau khổ cho là mình cũng có phần gây ra sự mất mát to lớn này. Anh tự giam mình rất lâu trong buồng riêng chẳng nói tới ai. Cuối cùng rồi một ngày kia anh cũng cho một trong những bạn thân vào thăm. Người bạn này gắng an ủi anh và thấy anh ra vẻ lắng nghe nên nói tiếp là sau khi đã báo hiếu cho cha đầy đủ theo đúng bốn phận của người con và làm tròn tất cả những lễ nghi đòi hỏi, đã đến lúc anh nên trở lại với cuộc sống bình thường, thăm hỏi bạn bè, giữ vững vị trí mà sự xuất thân và giá trị bản thân mang lại cho mình. "Chúng ta sẽ mắc tội - anh ta nói thêm - mắc tội với qui luật tự nhiên và cả với luật lệ của con người. Nếu khi những người cha của chúng ta qua đời mà chúng ta không làm tròn bốn phận bắt buộc của những người con hiếu thảo thì mọi người sẽ coi chúng ta như những con vật vô tri vô cảm. Nhưng, khi mà chúng ta đã làm tròn bốn phận và mọi người không có một điều gì trách cứ chúng ta thì việc quay trở về với cuộc sống như trước kia hoà đồng với nhịp sống của tất cả mọi người, đó là một điều cần thiết và bắt buộc phải như thế. Vậy thì bạn hãy thăm khô nước mắt và lấy lại cái tinh thần lạc quan, cái cá tính vui nhộn để đi tới đâu cũng làm cho mọi người vui thích".

Lời khuyên của người bạn này thật là đúng đắn và lẽ ra thì Nuretdin có thể tránh được mọi tai họa xảy đến nếu chàng biết tuân theo và ứng biến tùy theo từng trường hợp cụ thể. Chẳng

khó khăn gì, người bạn đó đã thuyết phục được cậu. Cậu thết đãi hậu hĩ bạn, và khi anh ta ra về, cậu đề nghị anh ta lại đến với cậu hôm sau và rủ thêm ba hoặc bốn người bạn chung của cả hai nữa. Dần dần cậu tạo thành một nhóm mỗi người xấp xỉ tuổi nhau và hàng ngày qua thời gian với họ bằng các bữa tiệc và các trò du hí liên miên. Không ngày nào là cậu không tiễn bạn ra về kèm theo một thứ quà tặng.

Một đôi khi, để làm cho các bạn thật vui thích, Nuretdin cho gọi Người Đẹp Ba Tư đến cùng vui chơi. Nàng cũng chiều cậu nhưng không tán thành cách tiêu xài vung phí đó. Nàng đã thẳng thắn nói với chàng:

- Em không hề một chút nghi ngờ là ngài tể tướng cha chàng đã để lại cho chàng một tài sản khổng lồ nhưng dù giàu có nứt đổ nổ vách ra nữa thì cũng chẳng mấy chốc mà hết sạch sành sanh nếu chàng cứ tiếp tục sống như thế này. Thịnh thoảng chàng có thể đãi tiệc bạn bè và vui chơi cùng với họ, nhưng nếu cứ thường xuyên như thế thì phi nước đại đến con đường tận cùng của sự nghèo khổ là một điều chắc chắn. Vì danh dự và vì tiếng tăm của chàng, em thấy tốt hơn cả là chàng nên theo gương cố thân phụ của chàng tu tỉnh làm ăn. Cũng vì thế mà ông cụ đã đạt được biết bao vinh dự lớn lao.

Nuretdin chỉ cười khi nghe Người Đẹp Ba Tư nói thế và khi nàng ngừng lời thì Nuretdin vẫn vừa cười vừa bảo nàng:

- Người đẹp của tôi ơi! Chúng ta hãy để cái bài diễn văn đó lại. Chúng ta hãy nên chỉ nói đến sự vui chơi. Người cha quá cố của tôi luôn bắt tôi vào khuôn phép thật là nghiệt ngã, lúc này ta thấy vô cùng thoải mái được hưởng tự do sau khi bao phen đã phải thở ngắn than dài trước khi ông qua đời. Ta lúc nào cũng có đủ thời gian để trở về với cuộc sống chừng mực mà nàng nói. Một con người ở tuổi như ta cần phải được nếm trải tất cả thú vui của thời son trẻ.

Điều góp phần thêm làm cho công việc của Nuretdin càng

bê bối hơn là chàng không muốn để tai đến những sự tính toán của người quản gia của mình. Chàng xua đuổi bác mỗi lần bác ta đến với quyển sổ trong tay:

- Đi, đi ngay - Chàng bảo - Ta hoàn toàn tin tưởng ở bác. Cứ lo làm sao cho ta luôn luôn có mọi thức ăn ngon miệng là đủ.

- Thưa cậu, cậu ông chủ mà! - Bác quản gia thưa - Ít ra thì xin cậu hãy nghe tôi nhắc lại câu phương ngôn của người xưa là "Những người có thói quen tung tiền qua cửa sổ thì chung cuộc sẽ dẫn đến sự ngửa tay xin ăn mà không hề hay biết". Tiệc tùng xa hoa tốn kém đối với cậu còn chưa đủ mà cậu còn vung tay quà cáp thật hậu cho mọi người. Như thế thì cửa của cậu có chất cao bằng núi cũng chẳng đủ cho cậu vung vãi.

- Thôi đi đi! Tôi đã bảo bác mà - Nuretdin nhắc lại - Tôi chẳng cần những bài học dạy đời của bác. Bác hãy tiếp tục lo cho tôi ăn uống đầy đủ, còn những chuyện khác, bác chẳng cần phải bận tâm.

Những cậu bạn của Nuretdin là những người rất cần mẫn tới ngồi vào bàn ăn và triệt để lợi dụng tính xởi lởi dễ dãi của anh. Chúng nịnh bợ ton hót khen tụng và thậm chí ca ngợi cả đến những hành vi hoàn toàn vô nghĩa của anh. Nhất là chúng không quên tâng bốc và tán dương tất cả những gì anh sở hữu và chúng trực lợi được vì thế.

- Thưa quý anh - một đứa nói - hôm vừa rồi tôi có việc đi qua khu đất của quý anh ở chỗ đó. Thật không có gì tráng lệ và lịch sự hơn là ngôi nhà ở đó, và cả cái khu vườn tiếp giáp nữa, đúng là khung cảnh một địa đàng đầy hoa thơm cỏ lạ.

- Tôi rất vui khi thấy bạn thích những cái đó - Nuretdin bảo - Người đầu, hãy mang bút, mực và giấy trắng ra đây cho ta và ta chẳng muốn nghe ai nói về nhà của vườn tược ở đó nữa. Tất cả những cái đó là của bạn, ta tặng bạn đó.

Những tên bạn khác chưa ngót lời khen đẹp và sang một

trong những ngôi nhà nào đó, các phòng tắm hơi hoặc những chỗ ở công cộng để cho những người nước ngoài thuê ở thuộc quyền sở hữu của anh và đã đem về cho anh những khoản lợi nhuận đáng kể, anh đã lập tức trao tay cho chúng. Người Đẹp Ba Tư cho anh biết như thế là sai lầm lớn nhưng đáng lẽ nghe theo nàng mà ngừng lại thì anh ta lại tiếp tục thẳng tay vung phí những gì còn lại ngay ở những cơ hội đầu tiên.

Trong suốt một năm trời, Nuretdin chẳng làm gì cả ngoài ăn uống tiệc tùng và bày trò vui chơi thoả thích, vung phí và làm tiêu tan một khoản tài sản lớn mà các bậc tiền bối và ngài tổ tướng nhân hậu, cha anh đã dành dụm và gìn giữ không biết mất biết bao công sức mới có. Năm vừa trôi qua thì một ngày kia có người đến gõ cửa phòng giữa lúc anh chàng đang dùng bữa cùng với bạn bè. Các nô lệ anh đã đuổi đi hết để được thoải mái tự do cùng các bạn trong phòng ăn khép kín nên không có người ra mở cửa.

Một trong các bạn của Nuretdin chực đứng lên, nhưng Nuretdin đã đứng lên trước, đi ra mở cửa. Đó là người quản gia của anh, và, Nuretdin muốn nghe xem bác ta nói gì nên đã kéo bác ra ngoài phòng xa một chút và khép hờ cửa lại.

Người bạn định đứng lên đó cũng đã nhìn thấy bác quản gia, tò mò muốn biết bác muốn gì với Nuretdin nên đã đi tới gần cửa gióng tai nghe và những lời sau đây của bác quản gia đã lọt vào tai anh ta.

- Thưa cậu chủ, ngàn lần xin lỗi cậu nếu tôi đã tới phá ngang sự vui chơi của các cậu. Điều mà tôi muốn thông tin với cậu đây có thể là rất nghiêm trọng, mà tôi nghĩ là không thể bỏ qua nên đã mạo muội đến gặp cậu. Tôi vừa hoàn thành việc kế toán và thấy điều tôi đã dự kiến từ lâu, và tôi cũng đã nhiều lần cảnh báo với cậu, thì lúc này điều đó đã tới. Như vậy có nghĩa là, thưa cậu chủ, tất cả các khoản mà cậu trao cho tôi giữ và chi tiêu cho cậu thì đến lúc này trong tay tôi không còn một đồng

một chữ nào nữa. Những khoản vốn khác mà cậu đã uỷ thác cho tôi cũng đã cạn sạch. Những người chủ trại và tất cả những người phải nộp lợi tức cho cậu cho tôi biết rõ là cậu đã trao cho người khác tất cả những gì thuộc sở hữu của cậu nên tôi chẳng còn nhân danh cậu để thu tô tức của họ được nữa. Đây là những sổ sách kế toán, cậu hãy xem kĩ đi. Và nếu cậu chủ muốn tôi tiếp tục được phục vụ thì xin cậu hãy trao cho tôi những khoản vốn khác, nếu không thì xin cậu cho phép tôi được thôi việc.

Nuretdin vô cùng kinh ngạc về sự trình bày của bác quản gia đến nỗi không hề nói được một câu nào.

Thằng bạn lẳng tai nghe trộm được tất cả những lời trao đổi trên bèn trở vào nói ngay cho các đứa khác rõ và bảo chúng:

- Đây là việc của các bạn muốn xử sự ra sao tùy ý, còn mình thì mình tuyên bố: hôm nay là ngày cuối cùng mà các bạn trông thấy mình có mặt tại nhà Nuretdin.

- Nếu tình thế đã như vậy - Cả bọn chúng đồng thanh - thì không chỉ là bạn, mà cả chúng mình nữa, anh ta cũng sẽ chẳng còn nhìn thấy chúng mình nữa.

Nuretdin trở vào giữa lúc này, dù cố giữ cho bộ mặt tươi tỉnh để làm cho các thực khách của mình không nhận thấy có gì khác thường, nhưng cũng không sao giấu được sự thật mà chúng vừa nghe được. Chàng chỉ vừa mới ngồi vào chỗ của mình thì một đứa trong số bọn chúng đã đứng lên nói với chàng:

- Anh bạn tôn quý ạ, tôi rất lấy làm tiếc là không thể cùng bạn giao du lâu hơn nữa. Rất mong bạn sẽ thấy tôi đi khỏi đây là một điều cần thiết.

- Có việc gì buộc bạn phải chia tay với bọn mình sớm như vậy? - Nuretdin gắng hỏi.

- Thưa quý bạn - tên này nói - vợ tôi hôm nay trở dạ đẻ, chắc là bạn cũng đã rõ là trong trường hợp này sự có mặt của người chồng là vô cùng cần thiết.

Gã nghiêng mình thật trịnh trọng rồi bước ra khỏi nhà. Một lát sau, một gã khác cũng rút lui với một lý do khác. Bọn còn lại cũng như thế, lần lượt rút lui cho đến lúc không còn một tên nào trong mười tên bạn tới lúc này đã có sự giao hảo thật tốt với Nuretdin.

Nuretdin không tin là các bạn lại nỡ tuyệt tình với mình như vậy. Chàng tới phòng Người Đẹp Ba Tư và chỉ nói với nàng về việc người quản gia đã cho chàng biết mọi sự không hay và tỏ ra vô cùng ân hận đã để cho công việc bê bối đến như vậy.

- Chàng ạ - Người Đẹp Ba Tư bảo chàng - Cho phép em nói điều này: từ trước đến nay chàng chỉ luôn luôn làm theo ý mình, chẳng chịu nghe ai. Bây giờ chàng mới thấy hậu quả đó. Em đã không lầm khi đã tiên đoán. Cho chàng rõ cái kết thúc buồn thảm sẽ đến với chàng. Điều làm em buồn phiền hơn cả là chàng chưa thấy rõ tất cả tai hại của việc mình làm. Mỗi khi em nói lên ý nghĩ của mình thì chàng lại bảo: "Chúng ta hãy cứ vui chơi, hãy cứ tận dụng thời cơ có một không hai và vận may đã mang lại cho chúng ta. Có thể sẽ chẳng có cơ hội nào may mắn như thế này đâu". Nhưng em đã không lầm mà đáp bảo chàng: Chính chúng ta là những người làm ra số phận tốt đẹp của chúng ta nhờ có một lễ lối sống khôn ngoan. Chàng đã chẳng nghe em, nên em buộc lòng phải mặc chàng muốn sao tùy ý.

- Ta phải thú nhận - Nuretdin nói - là mình sai lầm đã không nghe theo những ý kiến thật bổ ích mà nàng nêu ra cho ta với một sự khôn ngoan đáng nể nhưng nếu tôi đã tiêu xài hết sạch cả của chìm của nổi thì nàng chớ coi đó là vì có sự lợi dụng của đám bạn mà tôi giao du bấy lâu nay. Họ đều là những con người ưu tú, nhân hậu và đầy lòng biết ơn. Ta chắc chắn là họ sẽ chẳng bỏ rơi ta đâu.

- Chàng ạ - Người Đẹp Ba Tư phản bác - Nếu chàng không còn nguồn tin tưởng nào khác ngoài sự biết ơn của các bạn chàng thì xin chàng hãy tin em là niềm kì vọng của chàng không có cơ sở vững chãi, rồi thời gian sẽ cho chàng rõ.

- Nàng Ba Tư kiều diễm của ta ơi! - Nuretdin đáp lại - sao nàng lại nói với ta như thế nhỉ? Ta rất tin tưởng vào sự trợ giúp của họ. Ta muốn đi thăm tất cả bọn họ bắt đầu từ ngày mai trước khi họ phải mất công đến với ta vào giờ thường lệ. Rồi nàng sẽ thấy ta trở về với một khoản tiền lớn do tất cả bọn họ gom lại trợ giúp chúng ta. Ta sẽ thay đổi cách sống như ta đã quyết định và dùng số tiền bạc này để sinh lợi trong một số công việc buôn bán nào đó.

Ngày hôm sau Nuretdin không quên tới nhà các bạn của mình. Cả mười người đều ở cùng một dãy phố với anh. Anh đến gõ cửa nhà thứ nhất, nhà của một trong mười người có vẻ giàu có hơn cả. Một nữ nô lệ đi ra, và trước khi mở cửa, nó hỏi ai gõ cửa.

- Người hãy vào thưa với chủ người - Nuretdin đáp - ta là Nuretdin, con trai của ngài cố tể tướng Khacan.

Người nữ nô mở cửa, đưa chàng vào phòng chờ rồi nó tới căn phòng chủ đang có trong đó, báo cho biết là có Nuretdin đến thăm.

- Nuretdin hả! - Chủ nó, bằng một giọng khinh khi thốt lên khá to khiến Nuretdin cũng nghe thấy nên thật hết sức ngạc nhiên - Ra, bảo hán là ta không có nhà và những lần khác, anh ta có đến thì mày cũng bảo thế.

Con bé nô lệ trở ra trả lời Nuretdin là nó tưởng chủ có nhà nhưng nó đã nhầm.

- A! Đồ chó đẻ! Đồ gian phi! Mới ngày hôm qua thôi nó đoan chắc với ta là chưa từng có một người bạn nào chí tình hơn nó, thế mà bây giờ nó trở mặt với ta như vậy.

Anh tới gõ cửa nhà một người bạn khác và tên bạn này cũng cho bảo với anh y như câu nói của tên thứ nhất. Cũng như thế ở tên thứ ba đến những tên khác cho đến tên thứ mười, tuy tất cả chúng đều có mặt ở nhà.

Thế là Nuretdin bèn lên và thất vọng ra về thối thía với sai lầm không sao sửa chữa được nữa.

Khi đã ngộ nhận cái lũ bạn dỏm này cho chúng thật là thân thiết gắn bó với mình dựa trên việc chúng đã đều đặn hàng ngày đến nhà để ăn uống và chơi bời, dựa trên những sự cam kết và đoan chắc tình bạn bất diệt với mình trong những bữa tiệc thịnh soạn mình thiết đãi và những món quà thật rộng rãi làm quà mình tặng cho chúng.

- Thật không sai - chàng tự nhủ, nước mắt lưng tròng - một người sung sướng như ta trước đây chẳng khác một cái cây trĩu quả. Chẳng nào mà còn quả trên cây thì người ta còn xúm lại xung quanh giơ tay hái. Nhưng đến lúc chẳng còn quả nào nữa thì người ta lãng đi để cái cây trở lại một mình.

Chàng thấy phần nào còn người ngoại đồ sầu khổ lúc ở bên ngoài, nhưng ngay khi bước chân về nhà thì nỗi đau lại ập đến, chàng thấy cần phải tìm đến cùng Người Đẹp Ba Tư để được cùng nàng chia sẻ.

Khi nhìn thấy Nuretdin thất thế trở về nhà, nàng đã nghi ngay là anh chẳng nhận được một sự trợ giúp nào mà anh mong đợi. Nàng bảo chàng:

- Thế nào, bây giờ chàng đã chịu lời em đã tiên đoán là đúng chưa?

- Ôi! Em yêu - Anh kêu lên - Những lời em cảnh báo ta thật không có gì đúng hơn! Không một đứa nào còn muốn nhận ra ta, muốn nhìn ta, muốn nói chuyện với ta! Chưa bao giờ ta có thể tin được là mình lại bị người ta đối xử tàn nhẫn đến như vậy, mà đó lại chính là những người chịu ơn ta thật nhiều và chính vì những con người này mà ta phải khuyh gia bại sản. Ta không còn tự kiểm chế được nữa, sợ là ta có thể hành động không xứng đáng chút nào trong tình trạng thê thảm và trong tâm trạng thất vọng của ta trong lúc này nếu nàng không giúp ta bằng những lời khuyên sáng suốt khôn ngoan.

- Chàng ạ - Người Đẹp Ba Tư nói - Em không thấy gì khác ngoài phương thuốc để cứu vãn tai hoạ là đem bán đi một số nô

lệ và dụng cụ đồ đạc trong nhà, giúp chúng ta tồn tại cho đến ngày ông trời chỉ cho chúng ta thấy một con đường thoát khỏi sự nghèo khổ thiếu thốn.

Phương thuốc này đối với Nuretdin thật là xót xa cay đắng. Nhưng anh còn biết xoay sở ra sao để sống được trong hoàn cảnh lúc này? Trước tiên anh bán đi những nô lệ lúc này không chỉ trở thành những miệng phải nuôi vô ích mà là một gánh nặng anh chẳng còn kham nổi. Bằng số tiền bán nô lệ đó anh kéo dài cuộc sống tạm đủ được một thời gian. Khi tiền đã cạn, anh đem ra chợ bán tiếp những đồ gỗ có những thứ rất quý đã phải mua bằng những khoản tiền lớn mà lúc này phải bán đi với một cái giá rẻ như bèo. Nhờ thế anh lại sống được một quãng thời gian khá dài nữa. Nhưng rồi cuối cùng tiền cũng lại cạn. Không còn có gì khác nữa đem bán để sống tiếp. Anh nói cho Người Đẹp Ba Tư rõ nỗi đau xót tột đỉnh của mình.

Nuretdin vô cùng sửng sốt và điếng người đi trước biện pháp cứu nguy của nàng, một người đàn bà rất mực khôn ngoan. Nàng bảo:

- Chàng ạ! Em là nô lệ của chàng và chàng cũng đã biết là ngài cố tể tướng, cha chàng đã mua em với giá mười ngàn đồng tiền vàng. Em cũng biết là mình bây giờ cũng đã xuống giá, nhưng em cũng chắc chắn là nếu được bán thì giá có hạ hơn trước một chút thôi cũng không đáng kể. Chàng hãy tin em, đừng bán khoản nữa mà đưa em ra chợ rao bán đi. Với khoản tiền sẽ là rất lớn đấy, chàng sẽ đi tới một thành phố nào mà ở đó không ai biết chàng, để mở cửa hàng buôn bán. Nhờ thế chàng sẽ tìm thấy một con đường sống, nếu không trở thành giàu có thì ít nhiều chàng cũng được hạnh phúc và hài lòng.

- Ôi! Người Đẹp Ba Tư duyên dáng và yêu quý của tôi! Vì sao mà nàng lại có thể mang ý tưởng đó trong đầu? Phải chăng ta ít tỏ rõ cho nàng biết tình yêu của ta dành cho nàng vì thế mà nàng tưởng là ta có thể làm được cái chuyện tệ hại ấy? Và

nếu giả dụ như ta có cái ý nghĩ hèn mạt đáng xấu hổ đó thì ta có dám đương nhiên làm trái với lời của ta đã thề trước người cha quá cố là sẽ không bao giờ bán nàng đi. Ta thà chết chứ chẳng bao giờ chịu bội thề chẳng bao giờ ta chịu xa nàng, người mà ta yêu tha thiết nếu không muốn nói là ta yêu nàng hơn cả yêu bản thân ta. Nàng đã đề nghị với ta làm một điều trái với lương tâm như vậy chứng tỏ là nàng chưa thực sự yêu ta.

- Chàng ạ - Người Đẹp Ba Tư lại nói - Em công nhận là chàng rất yêu em như chàng đã nói, có trời mới chứng giám được cho tình yêu của em đối với chàng có thiết tha như chàng yêu em không. Em thấy vô cùng khổ tâm khi đưa ra cái biện pháp đã làm chàng kịch liệt phản ứng, giận dữ em. Xin chàng hãy cố dẹp cơn bức bối, giận dữ đó lại và hãy nhớ đến câu phương ngôn "ngộ biển tòng quyền" vậy thì cũng chẳng nên câu nệ mà cố chấp làm gì. Em yêu chàng tới mức mà chàng chẳng thể nào yêu em hơn thế và em xin đoan chắc với chàng là dù bị lệ thuộc vào bất cứ một ông chủ nào, em cũng vẫn yêu chàng như thế. Em thấy sẽ không có một hạnh phúc nào trên thế giới này lớn hơn là được cùng chàng tái hợp khi mà công việc làm ăn của chàng đạt nhiều thắng lợi cho phép chàng chuộc được em về như lòng em mong mỏi. Sự tình là như thế thú thực với chàng đó là một sự thực cấp bách vô cùng tàn nhẫn với chàng và với em. Nhưng xét tới cùng, em thấy là chẳng còn phương cách nào khác có thể kéo chúng ta ra khỏi cảnh túng bấn khổ cực này.

Nuretdin hiểu rất rõ hiện trạng mà Người Đẹp Ba Tư vừa chỉ ra. Thật không còn một nguồn lợi nào khác để tránh được sự thiếu thốn như nhuốc, chàng đành phải theo chúc của nàng đề nghị. Thế là chàng đưa nàng ra chợ, nơi người ta bán những nữ nô lệ, với một sự nuối tiếc không bút mực nào tả xiết. Anh quan hệ với một tay môi giới tên là Hagi Hatsan và bảo gã:

- Hagi Hatsan này! Đây là một nữ nô mà ta muốn bán. Anh xem đi và làm ơn định cho cái giá mà người ta có thể mua được.

Hagi Hatsan mời Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư vào trong một căn buồng. Và, sau khi người đẹp hạ cái mạng che mặt xuống liền bảo Nuretdin với vẻ hết sức hâm mộ.

- Thưa ngài, có phải tôi nhầm không chứ đây đúng là nữ nô mà ông cố tể tướng, cha ngài đã mua với giá mười ngàn đồng tiền vàng?

Nuretdin bảo gã là đúng như thế, chính là nàng. Và Hagi Hatsan một mặt làm cho chàng hi vọng là có thể lấy về được một khoản tiền lớn, mặt khác gã hứa với chàng sẽ đem hết tài nghệ ra để rao bán với một cái giá càng cao càng tốt.

Hagi Hatsan và Nuretdin ra khỏi phòng, để người đẹp bên trong. Hagi Hatsan ngay lúc đó đi tìm những nhà buôn, nhưng tất cả họ còn đang bận mua những nô lệ Hi Lạp, châu Phi, Tácta và nhiều nơi khác nên gã bắt buộc phải chờ.

Khi họ đã xong việc và gần như đã cùng nhau tập hợp một chỗ, gã vui vẻ và hào hứng nói với họ:

- Thưa tất cả các vị thương gia trung hậu, chắc các vị cũng đã biết là tất cả cái gì tròn chưa hẳn đã là trái táo và tất cả cái gì dài cũng chưa hẳn đã là quả bí, quả bầu. Tất cả những cái gì có màu đỏ đã là thịt và tất cả những quả trứng đã là trứng tươi. Tôi muốn nói là trong đời, các vị đã từng nhìn thấy nhiều và đã mua nhiều nô lệ nhưng chắc là các vị chưa từng nhìn thấy một những nô nào có thể sánh được với nữ nô mà tôi sẽ giới thiệu với các vị bây giờ. Đó là viên ngọc của tất cả các nữ nô lệ... Xin mời các vị hãy tới đây, hãy đi theo tôi, tôi sẽ cho các vị xem. Tôi muốn chính các vị là người định cho cái giá là bao nhiêu để tôi đặt ra đầu tiên.

Những thương gia bước đi theo Hagi Hatsan và anh ta mở cánh cửa buồng, trong đó có Người Đẹp Ba Tư. Các thương gia sững sờ ngẩn nhìn nàng và họ đồng thanh nhất trí: Không thể đặt giá lúc đầu dưới cái giá tối thiểu là bốn ngàn đồng tiền vàng. Rồi họ ra khỏi căn buồng, Hagi Hatsan bước ra sau cùng

sau khi đã khép cửa buồng lại và không đi xa hơn nữa, hô lớn:
Bốn ngàn đồng tiền vàng là giá đầu tiên bán nữ nô lệ người Ba Tư đây!

Không một thương gia nào lên tiếng, họ cụm đầu lại cùng nhau bàn bạc xem phải đấu với giá nào thì giữa lúc đó tên tế tướng Saouy đi tới. Nhìn thấy Nuretdin, hắn lăm bắm:

- Hắn là nó lại đến đây để bán một ít đồ đạc nữa (vì hắn biết chàng cũng đã có lần đến đây bán đồ) để lấy tiền mua một nữ nô chẳng?

Hắn tiến đến gần, và Hagi Hatsan hô lên lần thứ hai: *Bốn ngàn đồng tiền vàng là giá đầu tiên bán người nữ nô lệ xứ Ba Tư này đây!*

Cái giá được đặt cao như thế khiến Saouy nghĩ là người nô lệ này phải có một nhan sắc đặc biệt và tức thì hắn có một ý muốn mạnh mẽ là phải nhìn xem cô ta. Hắn thúc ngựa đến thẳng chỗ Hagi Hatsan đang bị các thương gia vây quanh.

- Nhà người hãy mở cửa buồng - Hắn bảo anh - và cho ta xem mặt người nữ nô!

Đó không phải là tục lệ cho một cá nhân được vào xem mặt một nô lệ đang được rao bán sau khi các thương gia đã xem mặt và đang cân nhắc giá cả. Nhưng họ không dám nói lên quyền của họ đối chọi với quyền lực của một tế tướng. Hagi Hatsan cũng chẳng dám không mở cửa buồng và ra hiệu cho Người Đẹp Ba Tư tới gần để Saouy có thể nhìn thấy nàng mà không phải xuống ngựa.

Tay tế tướng này hầu như bị choáng ngợp khi hắn nhìn thấy một nữ nô có một sắc đẹp chìm sa cá lặn như thế. Hắn đã từng quan hệ mua bán với người mối lái này nên chẳng lạ gì tên họ của anh.

- Hagi Hatsan - hắn bảo anh - Có phải là người đã hô giá bán bốn ngàn đồng tiền vàng phải không?

- Vâng, thưa ngài - Anh đáp - các vị thương gia mà ngài thấy đây vừa rồi đã cùng thoả thuận là tôi hô giá đầu tiên như vậy. Tôi đợi họ đưa lên cao hơn trong cuộc đấu giá và lời trả giá cuối cùng.

- Ta sẽ trao ngay bốn ngàn đồng vàng, nếu không có người nào trả hơn.

Rồi hắn đưa mắt nhìn các thương gia bằng con mắt tỏ khá rõ ý hắn không muốn người nào trả giá cao hơn nữa. Mọi người đều sợ hắn nên chẳng ai dám mở miệng, ngay cả việc phản đối hắn đã không tôn trọng quyền tự do và luật lệ của giới thương gia trong việc mua bán.

Tể tướng Saouy chờ một lúc không thấy một ai trong đám thương gia lên tiếng, hắn bèn bảo Hagi Hatsan:

- Này! Nhà người còn chờ gì nữa. Hãy đi tìm người bán đến đây và kết thúc với y bằng cái giá bốn ngàn đồng vàng hoặc hỏi cho rõ y muốn như thế nào nữa.

Hắn hãy còn chưa biết người nữ nô lệ đó là của Nuretdin.

Hagi Hatsan khép chặt cửa buồng lại rồi đến hội đàm với Nuretdin. Anh bảo chàng:

- Ngài ạ, tôi thật phiền lòng để báo với ngài một tin không hay: người nữ nô lệ của ngài sẽ được bán với giá chẳng ra gì.

- Vì sao vậy? - Nuretdin hỏi.

- Thưa ngài - Hagi Hatsan lại nói - sự việc khởi đầu thật là suôn sẻ. Ngay khi các thương gia nhìn thấy người nô lệ của ngài, họ đã không một chút lưỡng lự, bảo tôi rao bán với giá đầu tiên là bốn ngàn đồng vàng. Tôi đã hô với giá đó, bất chợt lão tể tướng Saouy xuất hiện và sự có mặt của y đã làm cho các thương gia không dám mở miệng trong lúc tôi sẵn sàng chờ họ nâng giá dần lên ít nhất cũng phải gần bằng cái giá mà ngài cố tể tướng cha ngài đã mua trước đây. Saouy chỉ muốn mua nàng với cái giá đặt đầu tiên là bốn ngàn đồng vàng. Tôi buộc lòng

phải tới báo với ngài tin buồn đó. Nàng nô lệ đó là của ngài nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ khuyên ngài là bán nàng với cái giá đó. Ngài cũng biết rõ như thế và tất cả mọi người cũng biết rõ như thế. Ngoài việc là cô nô lệ đó còn đáng giá hơn gấp bội, y còn là một con người thâm hiểm có thể bày mưu tính kế để quýt không trả cho ngài đồng nào nữa kia.

- Hagi Hatsan - Nuretdin nói - Ta rất biết ơn anh về lời khuyên đó, đừng sợ là nàng nô lệ của ta lại phải rơi vào tay kẻ thù của gia đình ta. Ta rất cần tiền nhưng thà chết đói còn hơn là phải trao nàng cho y. Ta chỉ muốn hỏi anh một điều: vì anh thông thạo tất cả các lễ thói và thủ đoạn của các nhà buôn, anh hãy bày cho ta cách nào để ngăn cản y không thực hiện được việc mua bán này.

- Thưa ngài - Hagi Hatsan đáp - Không có gì dễ dàng hơn - Hãy làm như ngài lên cơn giận dữ và đã thế là sẽ mang nàng ra chợ bán quách đi nhưng thực tâm ngài không phải thế. Mang nàng ra chợ chỉ là để giữ vẹn lời thề mà thôi. Như vậy mọi người đều vô lễ, còn Saouy thì sẽ chẳng còn có cơ gì để gây khó dễ cho ngài nữa. Ngài hãy đi theo tôi và trong lúc tôi đưa cô nô lệ đến cho Saouy làm như ngài đã thoả thuận và cuộc mua bán chấm dứt thì ngài tiến đến giằng lại, cho cô ta vài cái tát rồi lôi về nhà.

- Ta rất cảm ơn anh - Nuretdin nói - Ta sẽ làm theo lời khuyên của anh.

Hagi Hatsan quay lại căn buồng, mở cửa đi vào. Sau khi vắn tắt vài câu cho Người Đẹp Ba Tư rõ và bảo cô ta chờ hốt hoảng trước những gì sẽ xảy ra, anh nắm lấy cánh tay cô dắt ra cho lão tế tướng vẫn đứng chờ trước cửa.

- Thưa ngài - anh nói và đẩy nàng nô lệ đến trước mặt y - Đứa nữ nô lệ đây, nó đã thuộc về ngài, xin ngài hãy nhận lấy.

Hagi Hatsan chưa nói dứt câu thì Nuretdin tiến đến tóm lấy tay Người Đẹp Ba Tư, kéo về mình và cho nàng một cái tát tai thật mạnh.

- Đến đây, con xác xược hư đồn kia! - Chàng nói to để tất cả mọi người đều nghe được - mi phải trở về nhà ngay. Ta dọa đưa mi ra chợ vì mi đã hỗn láo với ta chứ đâu phải ta muốn bán mi. Ta hãy còn cần đến mi. Khi thật là bần cùng lắm ta mới phải đem mi đi rao bán thôi.

Lão tể tướng Saouy vô cùng tức giận trước hành động của Nuretdin. Y kêu lên:

- Thằng phóng đảng khốn kiếp này! Mày muốn làm cho ta tin là ngoài con nô lệ này của mày ra thì còn có nhiều thứ khác để mày đem đi bán ư?

Lão giục ngựa chồm tới chỗ anh hùng giật lại Người Đẹp Ba Tư. Nuretdin bị xúc phạm, dùng dùng tức giận, buông người đẹp ra, xông vào nắm lấy giây cương ngựa và đẩy lùi nó ra sau đến bốn, năm bước chân.

- Cái thằng già độc ác này - Chàng chửi thẳng vào mặt lão tể tướng - Tao sẽ không nường tay mà cho mày châu Diêm vương ngay tức thì nếu tao không vì mọi người đáng kính ở đây.

Vì lão tể tướng Saouy chẳng được ai ưa mà còn bị căm ghét nữa nên những người đang có mặt không ai là không thích thú khi lão bị Nuretdin làm nhục. Họ ra hiệu cho Nuretdin làm cho chàng hiểu là cứ việc thả sức trả thù, sẽ chẳng có ai can thiệp vào việc tranh chấp giữa hai người.

Saouy gắng hết sức để làm cho Nuretdin buông giây cương ngựa ra nhưng Nuretdin là một chàng trai trẻ khỏe và dũng mãnh lại được những người tốt đang chứng kiến khích lệ nên càng hăng hái kéo lão tể tướng ngã lảo đảo xuống giữa rãnh bản, đám lão túi bụi, đập đầu lão vào bờ rãnh, máu chảy lênh láng. Mười tên nô lệ tháp tùng Saouy rút gươm và định nhảy xổ vào Nuretdin, nhưng các thương gia đứng ra trước mặt ngăn chúng lại.

- Các người muốn gì nào? - Họ bảo bọn chúng - Các người không thấy một bên là tể tướng, một bên là con trai của tể

tướng sao? Cứ để cho hai người trút mối thù hận giải quyết mâu thuẫn giữa họ với nhau. Rất có thể một ngày kia họ lại cùng nhau hoà giải cùng nên. Nếu các người giết chết Nuretdin thì liệu chủ các người dù có thể lực đến đâu chẳng nữa, có thể bảo đảm cho các người vô tội không?

Đánh đã mỏi tay, Nuretdin để lão tể tướng nằm thượt giữa rãnh, nắm lấy tay Người Đẹp Ba Tư trở về nhà giữa tiếng hoan hô của dân chúng tán thành hành động vừa qua của chàng.

Saouy bị một trận đòn như tử, phải có bọn người nhà đến dìu mới đứng lên được. Nhục nhã hơn nữa là toàn thân nhuốm máu và lấm lem bùn đất. Y níu vào vai của hai tên nô lệ và cứ thế tập tễnh đi thẳng về hoàng cung dưới mắt của mọi người đứng đó. Y càng thấy xấu hổ ngượng thẹn hơn nữa là chẳng có một ai tỏ vẻ ái ngại đối với y. Tối gần cung vua, y kêu lớn và van xin đức vua phân xử bằng một giọng vô cùng thảm thiết. Vua ra lệnh cho vào và vừa trông thấy y, vua ngạc nhiên hỏi kẻ nào đã hành hạ y tới tình trạng như thế này.

- Thưa quốc vương - Saouy nói - vì được vua ân sủng, và đôi lúc được hạ cố lắng nghe lời khuyên mà tôi bị người ta ghen tức, đố kị và bị đối xử một cách tàn tệ như thế này đây.

- Thôi, đừng dài dòng nữa - nhà vua bảo - nhà người hãy nói cho ta rõ sự việc ra sao, kẻ nào đã tấn công nhà người, ta sẽ có cách trừng trị nó nếu đúng là nó có tội.

- Thưa quốc vương - Saouy nói và kể lể, dành tất cả lẽ phải về mình - tôi đã ra chợ nô lệ định mua một con nô lệ về làm bếp, nấu ăn mà tôi đang cần. Ra đến chợ tôi thấy người ta rao bán một nữ nô với giá đặt là bốn ngàn đồng tiền vàng. Tôi bảo dẫn tôi cho xem và thấy đó là một phụ nữ có sắc đẹp chưa từng thấy. Tôi nhìn ngắm nó thật kỹ và thấy hết sức hài lòng bèn hỏi xem nó thuộc về ai thì biết là Nuretdin, con ngài cố tể tướng Khacan muốn bán nó. Thưa đức vua, người có nhớ là cách đây khoảng hai hoặc ba năm Người có bảo trao cho ông ấy mười ngàn đồng

vàng để mua về cho Người một nữ nô lệ với cái giá đó. Ông ấy đã dùng khoản tiền vàng đó để mua con nữ nô này, nhưng đáng lẽ phải đưa tặng nó dâng cho đức vua thì ông ta lại làm quà tặng cho con trai vì cho là đức vua không xứng. Từ khi cha mất, người con trai ăn chơi lu bu và làm tiêu tan toàn bộ tài sản, chỉ còn lại độc nhất con nữ nô này. Cuối cùng gã quyết định đem bán dưới danh nghĩa của gã. Tôi cho gọi gã đến và chẳng dă động gì đến sự thiếu trung thành hay nói cách khác là sự xảo trá gian hoạt của cha gã đối với đức vua, mà chỉ nói với gã một cách hết sức từ tốn hiền lành:

- Nuretdin này! Các thương gia, theo như ta biết, thì đã đặt giá bước đầu cho nữ nô của anh là bốn ngàn đồng vàng. Ta biết là rồi ganh nhau, họ sẽ làm cho giá đó cao hơn lên. Nhưng anh hãy tin ta, hãy để cho ta với cái giá bốn ngàn đi. Ta sẽ mua nó để dâng cho đức vua, chúa tể và chủ nhân của chúng ta và ta sẽ nói với Người là có phần cả của anh. Điều này thiết tưởng là có giá trị gấp bội so với những gì mà các thương gia có thể cho anh.

Thay vì lấy ân trả ân thì cái tên lão xược lại ngạo nghễ nhìn và bảo tôi thế này:

- Lão già đê tiện kia! Thôi ta cho không nô lệ của ta cho một tên Do Thái còn hơn là bán cho nhà người.

Không hề nổi nóng dù bị xúc phạm nặng nề, tôi ôn tồn bảo gã:

- Nhưng, Nuretdin này, anh không thấy là khi nói như vậy là anh đã mắc tội khi quân sao? Đức vua đã từng sủng ái cha anh trước đây cũng như sủng ái ta bây giờ. Những lời khiển trách nhẹ nhàng này không những không làm cho gã dịu đi mà lại càng làm cho gã hung hăng hơn. Gã đã nhảy xổ và tôi một cách hung hãn, chẳng đếm xỉa gì đến tuổi tác, đếm xỉa gì đến danh dự của tôi. Gã quật tôi ngã ngựa, đấm đá tôi thoả sức, đưa tôi đến tình trạng như đức vua đang thấy đó. Tôi cầu xin Người xét cho là chính vì hết lòng hết sức phục vụ Người mà tôi đã phải chịu một sự lăng nhục hết sức nặng nề.

Nói đoạn, lão cúi thấp đầu, nghiêng sang một bên để hai dòng nước mắt rơi xuống tầm tã.

Nhà vua sau khi nghe những lời lẽ đầy dối trá và kích động trên đây, Người nổi giận lôi đình và ngoảnh sang phía viên đại úy quân cấm vệ đang đứng bên cạnh hạ lệnh:

- Nhà ngươi hãy đem bốn chục quân cấm vệ đến san phẳng dinh thự nhà Nuretdin và bắt ngay hắn cùng với con nữ nô của hắn về đây cho ta.

Viên võ quan này chưa ra khỏi cung điện thì một viên quan hoàng môn nghe được lệnh đó của nhà vua vội chạy đi trước. Gã tên là Sangia trước đây là nô lệ của tể tướng Khacan được tuyển vào hoàng cung và dần dần được lên chức hoàng môn qua.

Sangia đầy lòng biết ơn chủ cũ và rất yêu quý Nuretdin mà gã đã chăm sóc từ lúc chàng mới chào đời và cũng biết rõ từ lâu mối hận thù của Saouy với gia đình tể tướng Khacan. Vì vậy gã đã không khỏi run sợ khi nghe được lệnh của nhà vua. "Hành động của Nuretdin - Gã tự nhủ - Không thể nào lại ghê gớm như Saouy đã kể, ông ta đã báo với vua và đức vua có thể cho giết ngay Nuretdin chẳng để cho chàng có thời gian thanh minh". Gã ba chân bốn cẳng chạy thật nhanh nên đã kịp thời báo cho chàng biết những gì vừa xảy ra ở hoàng cung và khuyên chàng phải ngay tức thì lánh đi thật xa cùng với Người Đẹp Ba Tư. Gã dám mạnh của thật dòn dập bắt buộc Nuretdin, đã lâu rồi không còn đầy tớ, phải tự mình ra mở cửa không một chút chần chừ.

- Thưa ngài rất thân mến - Sangia nói với chàng - Không còn một chút yên thân nào cho ngài ở Bansora này nữa đâu. Ngài phải trốn đi ngay không được chậm trễ!

- Tại sao vậy? - Nuretdin kinh ngạc hỏi - Có điều gì ghê gớm bắt buộc ta phải trốn đi ngay?

- Xin ngài hãy đi khỏi đây thật mau, tôi xin ngài - Sangia nhấn mạnh - Và mang theo cả cô nô lệ của ngài đi nữa. Saouy

đã báo cáo với đức vua theo cách ông ta cố ý về sự việc xảy ra giữa ngài và ông ta, và viên chỉ huy quân cấm vệ đã bám ngay sau tôi cùng với bốn chục binh lính tới bắt ngài và cô nô lệ của ngài. Ngài hãy cầm tạm bốn mươi đồng vàng này để tìm nơi ẩn trú, đáng lẽ tôi phải đưa thêm nếu còn có mang trong người. Xin ngài hãy thứ lỗi nếu tôi không thể dừng lại đây lâu hơn nữa mà buộc phải đi vì sự an toàn của ngài và cả của tôi vì thật là nguy hiểm nếu viên đại úy quân cấm vệ nhìn thấy tôi.

Sangia chỉ còn để thời gian cho Nuretdin nói lời cảm ơn rồi vội rút lui.

Nuretdin tìm cách báo cho Người Đẹp Ba Tư biết rõ sự cấp thiết của cả hai người là phải rời khỏi đây ngay. Nàng chỉ còn phải đưa mạng lên che mặt rồi cả hai đi ra khỏi nhà. Họ đã gặp may không những là ra khỏi được thành phố mà không kẻ nào phát hiện ra sự trốn chạy của họ. Họ còn gặp may hơn nữa là ra đến cửa sông Opharat không xa lắm họ lên được một con tàu sắp nhổ neo.

Quả vậy, trong lúc họ đang đi tới thì người thuyền trưởng còn đang ở trên khoang thượng tàu giữa các hành khách.

- Tất cả mọi người đi tàu đều ở cả đây rồi chứ? - ông cất tiếng hỏi - Có ai còn bận việc hoặc còn bỏ quên vật dụng gì ở thành phố không?

Mọi người trả lời đã có mặt đầy đủ và tàu có thể giương buồm nhổ neo lên bất cứ lúc nào. Vừa bước lên tàu Nuretdin đã vội hỏi tàu đi về đâu và lấy làm hể hả khi biết là tàu sẽ cập bến ở Batda. Thuyền trưởng cho kéo neo, căng buồm và con tàu được thuận gió từ từ rời khỏi Bansora.

Những gì đang diễn ra ở Bansora trong khi Nuretdin cùng với Người Đẹp Ba Tư thoát khỏi được cơn thịnh nộ của nhà vua?

Viên đại úy quân cấm vệ đến nhà Nuretdin gõ cửa. Không thấy động tĩnh, ông ta cho phá cửa và lính của ông ùa vào:

chúng sục tìm khắp nơi trong nhà đều chẳng thấy một ai, cả Nuretdin cũng như cô nô lệ của chàng. Viên đại úy cho đi hỏi và tự mình cũng đi hỏi những người láng giềng xem họ có trông thấy hai người không? Vì không ai là không yêu mến Nuretdin nên dù họ có nhìn thấy chẳng nữa thì cũng chẳng có một người nào nói gì có hại cho chàng. Trong khi lũ lính cướp phá và san bằng ngôi nhà thì viên đại úy về bẩm báo với nhà vua cái tin đó.

- Phải tìm chúng bằng được dù bất cứ chúng trốn nấp ở xó xỉnh nào - Vua nói - Ta muốn có chúng.

Viên đại úy quân cấm vệ lại cho quân đi sục sạo khắp nơi, còn gã tể tướng Saouy thì được vua uỷ lạo:

- Thôi, nhà người về đi và chớ phải nghĩ ngợi nhiều về sự trừng phạt Nuretdin. Tự ta sẽ trả thù cho người về sự lão xược của nó.

Để việc kiếm tìm có hiệu quả hơn, nhà vua còn cho người đi rao trong toàn thành phố là sẽ thưởng một ngàn đồng vàng cho ai bắt được Nuretdin và người nô lệ của anh và trừng phạt thật nặng kẻ nào che giấu cho hai người. Nhưng dù chu đáo và khẩn trương đến đâu chẳng nữa cũng chẳng có một tin tức gì khả quan. Lão tể tướng Saouy chỉ còn mỗi một nguồn an ủi là nhà vua đã đứng về phía mình.

Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư vẫn may mắn trên đường đi trốn chạy. Cuối cùng con tàu đã tới gần thành phố Bátđá. Viên thuyền trưởng vui vẻ nói với toàn thể hành khách:

- Thưa các vị, xin tất cả mọi người hãy hân hoan vui mừng: đây là thành phố vĩ đại và diệu kỳ mà khắp mọi nơi trên thế giới này đều đổ về hội tụ thường ngày và mãi mãi. Các người sẽ thấy ở đây đông dân cư không sao đếm xuể, các người sẽ không phải chịu cái rét cắt ruột của mùa đông cũng như cái nóng nung người của mùa hạ. Các người sẽ được hưởng ở đây một mùa xuân vĩnh cửu với hoa thơm và quả ngọt của mùa thu.

Khi con tàu buông neo ở phía dưới thành phố một chút. Các

hành khách lên bờ và tản đi các nơi cần đến, Nuretdin trả năm đồng vàng cho chuyến đi và cùng với Người Đẹp Ba Tư đặt chân lên đất liền. Nhưng chàng chưa lần nào tới Bátđa nên cũng không biết tìm trọ nơi đâu. Hai người đi rất lâu dọc theo các khu vườn trên bờ sông Tigrơ, men theo một bức tường thành dài và thật đẹp. Tới cuối bức tường, họ ngoặt vào một con phố dài, vỉa hè lát đá thì trông thấy cổng của khu vườn và ngay cạnh là một máy nước công cộng rất đẹp.

Cổng khu vườn đồ sộ và tráng lệ đó khép kín nhưng phía trước dưới mái che ở mỗi bên có một chiếc ghế trường kỉ.

- Đây là một nơi chốn thật là thuận tiện - Nuretdin nói với Người Đẹp Ba Tư - trời sắp tối và chúng ta đã ăn trước lúc lên bờ, ta sẽ qua đêm tại đây, ngày mai còn nhiều thời gian để tìm chỗ trọ. Em thấy sao?

- Chàng ạ - Người Đẹp Ba Tư bảo - Hẳn chàng cũng đã rõ em chỉ muốn những gì chàng muốn. Chẳng cần phải đi đâu xa nữa nếu chàng thấy thế.

Họ hứng nước máy uống và cùng ngồi lên một chiếc ghế dài, chuyện trò một lát. Giấc ngủ đến, họ nằm xuống ghế và làm một giấc ngon lành dưới tiếng rì rào của nước chảy.

Khu vườn này là ngự uyển của nhà vua. Giữa vườn có một toà lầu lớn mà mọi người gọi là Lầu Tranh vì trang trí chủ yếu của căn lầu này là những bức hoạ theo phong cách Ba Tư của rất nhiều hoạ sĩ trong nước mà nhà vua đã vời đến vẽ với chủ đích này. Trong lầu gồm một phòng khách lớn rất đẹp có tới tám chục cửa sổ, ở mỗi cửa sổ treo một chùm đèn bách đăng. Tám chục chùm đèn bách đăng đó chỉ được thắp sáng mỗi khi quốc vương qua đêm tại đây và khi không gian thật sự yên tĩnh không có đến một làn gió nhẹ, lúc đó thì tám chục chùm đèn bách đăng toả ánh sáng ngời ngời để cả một vùng nông thôn thật xa ở phía này cũng nhìn thấy rõ và cả một phần lớn của thành phố cũng vậy.

Chỉ có một người gác cổng sống tại khu vườn này, đó là một võ quan rất già tên là Sêch Ibrahim. Ông này được nhà vua đặc cách cho giữ nhiệm vụ canh gác khu vườn coi như một phần thưởng cho lão. Nhà vua đã căn dặn lão không cho bất cứ một loại người nào vào trong vườn và nhất là không được cho ai dừng lại và ngồi lên hai chiếc trường kỉ đặt phía bên ngoài cổng để giữ cho ghế luôn luôn bóng sạch. Phải phạt nặng những người nào dám ngồi lên đó.

Có việc gì đó buộc lão gác cổng phải đi ra bên ngoài và lúc này chưa thấy trở về. Khi lão về và lúc này trời hãy còn chút ánh sáng nên chẳng khó gì mà lão không nhìn thấy có hai người nằm ngủ trên một chiếc trường kỉ, đầu và mặt che kín dưới một tấm vải để tránh muỗi độc đốt.

- Được - Sêch Ibrahim tự nhủ - Đây là những kẻ đã chống lại lệnh cấm của quốc vương. Ta phải cho chúng một bài học để chúng biết thế nào là lễ độ.

Lão mở cổng thật nhẹ, đi vào trong và một lát sau, lão đi ra cầm một cái gậy gộc và tay áo xắn cao, lão sắp sửa giáng thật mạnh xuống hai cái thân người. Nhưng lão chợt ngừng lại.

- Sêch Ibrahim - Lão tự nhủ - Mi sắp đánh chúng và không thấy có thể đó là những người từ xa đến không biết trọ nơi đâu và không nắm được nghiêm lệnh của quốc vương ta. Tốt hơn hết là cần phải biết họ là ai.

Lão đặt cây gậy xuống và thận trọng lật mảnh vải che đầu, mặt của hai người lên và sững sờ tột độ thấy trước mắt mình là một chàng trai thật khôi ngô tuấn tú và một thiếu phụ có sắc đẹp tuyệt vời. Lão nhẹ nhàng kéo chân Nuretdin đánh thức chàng dậy.

Nuretdin ngẩng đầu lên và ngay lúc nhìn thấy một ông già với bộ râu dài bạc trắng đứng ở phía chân mình thì vội vàng ngồi dậy và sụp quì xuống nắm lấy bàn tay ông già đưa lên môi hôn:

- Xin kính chào ông già - Chàng nói - Cầu mong thượng đế cho ông già sức khỏe! Ông có điều gì mong ước nữa chăng?

- Chào cậu! - Sêch Ibrahim chào lại - Cậu là ai? Từ đâu đến?

- Chúng cháu là những người ở xa mới vừa tới đây thôi - Nuretdin đáp lại câu hỏi của ông già - Và chúng cháu muốn qua đêm ở đây cho đến ngày mai.

- Ở ngoài này, các cháu không được thoải mái đâu - Ông già bảo - Hãy đứng dậy và vào đây, ta sẽ chỉ cho các cháu chỗ ngủ thuận tiện hơn. Cảnh vườn đẹp sẽ làm cho các cháu vui vẻ khoan khoái trong khi trời còn một chút ánh sáng.

- Khu vườn này là của ông ư? - Nuretdin hỏi.

- Đúng đấy, khu vườn này là của ta - Sêch Ibrahim vừa nói vừa cười. - Cửa thừa kế cha ta để lại cho ta đấy. Các cháu hãy bước vào đây, ta bảo mà, rồi các cháu sẽ thấy không phải hối tiếc là đã được nhìn thấy khu vườn.

Nuretdin đứng lên tỏ vẻ hết sức cảm phục lòng trung hậu của ông già, và bước vào trong khu vườn cùng với Người Đẹp Ba Tư. Sêch Ibrahim đóng cổng lại, bước đi trước hai người dẫn họ tới một chỗ mà ở đó họ liếc mắt nhìn thấy gần như toàn cảnh sự bố trí, tầm to lớn và vẻ đẹp của khu vườn.

Nuretdin cũng đã nhìn thấy nhiều khu vườn khá to đẹp ở Bansora nhưng chàng chưa từng thấy một khu vườn nào có thể so sánh được với khu vườn này. Khi chàng đã nhìn ngắm mọi chỗ thật thoả thuê và đang vừa bước trên các lối đi, chàng vừa quay sang phía ông già vẫn đi theo mình hỏi tên ông rồi bảo:

- Ông Sêch Ibrahim ạ, cháu phải công nhận đây quả là một khu vườn kỳ diệu. Thượng đế sẽ giữ ông thật lâu sống tại nơi đây. Chúng cháu không biết là phải tạ ơn ông bao nhiêu cho vừa về việc ông đã có nhã ý cho chúng cháu được biết một nơi thật vô cùng đáng được biết. Theo lẽ phải thì chúng cháu phải thể hiện sự biết ơn này bằng một cái gì đó. Đây là hai đồng tiền

vàng. Cháu đề nghị ông kiểm cho chúng cháu một vài thứ thức ăn và chúng ta sẽ cùng nhau vui chung.

Nhìn thấy hai đồng tiền vàng, Sêch Ibrahim là người rất thích thứ kim loại này giấu nụ cười mỉm bên trong bộ râu rậm, cầm lấy tiền, để Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư ở lại đó để đi làm cái việc đã được uỷ thác vì ông chỉ có một mình: "Đây đúng là những người hiền lành tốt bụng - ông vui vẻ nhủ thầm. Ta sẽ làm to nếu đại đột xử tệ với họ và đuổi họ đi. Ta sẽ thết đãi họ, cho họ ăn uống thật thịnh soạn, như vậy cũng chỉ hết độ một phần mười số tiền này. Chỗ còn lại là của ta để đền công ta khó nhọc chứ".

Trong lúc Sêch Ibrahim đi mua thức ăn buổi tối cho khách và cả cho lão nữa, thì Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư đi dạo trong vườn và đi đến tận toà lầu có Phòng Tranh ở giữa khu vườn. Hai người trước hết dừng lại ngắm nhìn cái kiến trúc tuyệt vời đó, ước lượng bề rộng và chiều cao của ngôi lầu và sau khi đã đi vòng quanh nhìn ngắm tất cả các góc cạnh ngôi lầu, họ trèo lên cửa phòng khách qua một cầu thang lớn bằng đá cẩm thạch trắng. Nhưng họ thấy cửa đóng kín.

Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư đành phải đi xuống thì giữa lúc đó Sêch Ibrahim mang thức ăn về.

- Ông Sêch Ibrahim này, phải chăng ông đã bảo chúng cháu khu vườn này là của ông? - Nuretdin hỏi.

- Đúng vậy - lão đáp - và ta vẫn bảo như vậy. Nhưng vì sao cậu lại hỏi thế?

- Và toà lầu đẹp đẽ này cũng thuộc về ông?

Sêch Ibrahim không chờ đợi câu hỏi này nên có phần hơi lúng túng một chút. Ông thầm nghĩ: "nếu ta bảo là toà lầu này không phải của ta, chúng sẽ lập tức hỏi làm sao mà ta đã là chủ của khu vườn mà lại không phải là chủ của toà lầu ở giữa vườn". Vì đã trót nhận khu vườn là của mình rồi, lão cũng phải nhận luôn như thế với cả toà lầu nữa.

- Chàng trai ạ! - lão bảo chàng - Toà lầu mà không đi cùng với khu vườn thì đâu có được. Cả khu vườn và cả toà lầu đều thuộc về ta mà.

- Nếu thực sự là như thế - Nuretdin lại nói - và ông đã vui lòng coi chúng cháu là khách của ông đêm nay, vậy thì xin ông hãy làm ơn cho chúng cháu được trông thấy bên trong. Cứ bên ngoài mà xét đoán thì bên trong chắc là phải vô cùng lộng lẫy.

Không có cơ gì để từ chối lời đề nghị của Nuretdin sau khi đã cho chàng tự do vào trong khu vườn. Hơn nữa lão thấy là nhà vua không cho người đến báo tin trước như mọi khi, như vậy là tối nay Người sẽ không tới. Lão có thể tổ chức ăn uống cùng với khách của lão ở bên trong lầu. Lão đặt túi thức ăn xuống bậc cuối cầu thang và đi tìm chìa khoá nơi buồng lão rồi quay lại cùng chiếc đèn thấp sáng, tra chìa khoá vào ổ khoá và mở cửa.

Nuretdin và Người Đẹp bước vào phòng khách lớn. Họ thấy cảnh tượng vô cùng kỳ lạ khiến họ ngấm nhìn không biết chán sự giàu có và vẻ lộng lẫy của gian phòng. Đúng như thế, chưa nói gì đến các bức hoạ mà cả các ghế sofa đặt trong phòng đều hết sức lộng lẫy. Và cùng với những chùm đèn bách đăng treo ở mỗi cửa sổ còn có ở mỗi khung cửa thò ra một cánh tay bằng bạc dùng làm giá đỡ nến. Nuretdin nhìn ngấm không chán mắt tất cả đồ đạc quý giá đó không khỏi nhớ tới cái cảnh huy hoàng mà trong đó chàng đã từng được sống mà không ngán được một tiếng thở dài.

Sêch Ibrahim mang thức ăn bày trên một chiếc ghế sofa và khi tất cả đã sẵn sàng, Nuretdin, Người Đẹp Ba Tư và lão cùng ngồi ăn. Ăn xong, sau khi mọi người rửa tay, Nuretdin mở một cánh cửa sổ và gọi Người Đẹp đến gần:

- Em hãy đến gần đây và cùng ta chiêm ngưỡng cảnh đẹp của khu vườn dưới ánh trăng: thật không có gì ngoạn mục hơn.

Nàng đến gần và cùng nhau thưởng thức cảnh quan tuyệt vời đó trong khi Sêch Ibrahim dọn bàn ăn.

Xong việc lão tới chỗ hai người và Nuretdin lại hỏi lão có thức uống gì không để chàng khoản đãi.

- Cậu muốn thức uống gì nào? - Sêch Ibrahim hỏi - Kem nước đá pha rượu chăng? Ở đây ta có cái đó tuyệt ngon. Nhưng chắc cậu cũng biết là chẳng ai dùng kem nước đá sau bữa ăn cả.

- Cháu biết chứ - Nuretdin nói - Đó không phải thứ mà chúng cháu đòi hỏi, phải là thứ thức uống khác kia. Cháu lấy làm ngạc nhiên là ông chẳng hiểu gì cả.

- Vậy đó phải chăng là rượu vang mà cậu muốn nói?

- Ông đã đoán đúng đấy. Nếu còn thì xin ông làm ơn mang ra đây cho chúng tôi một chai. Ông chắc cũng rõ là người ta chỉ uống cái đó sau bữa ăn cho qua thời gian trước khi giấc ngủ tới.

- Thượng đế, Người đã nghiêm cấm ta không được có rượu trong nhà và ngay cả cấm tới gần nơi có rượu nữa kia! Một người như ta đã từng bốn lần hành hương tới La Mécch thì phải suốt đời không được dính hơi men.

- Tuy nhiên, ông có thể làm cho chúng tôi rất vui thích nếu ông kiếm được cho chúng tôi chất đó. - Nuretdin bảo - và nếu điều đó không làm ông bận tâm thì cháu xin hiến cho ông một cách, không những ông không phải vào quán để mua rượu mà ông còn chẳng phải đụng tay đến nữa.

- Ta rất muốn, với điều kiện như thế - Lão nói - Hãy nói cho ta biết ta phải làm gì nào.

- Chúng tôi đã nhìn thấy một con lừa buộc ở trước cửa vườn của ông - Nuretdin nói - Chắc nó là của ông và khi cần thì ông được sử dụng nó đúng không. Đây là hai đồng vàng nữa. Ông hãy dắt con lừa với hai chiếc sọt đã có sẵn ở hai bên sườn nó, đi đến quán rượu đầu tiên, chẳng cần tới gần nếu ông muốn thế, nhờ một người nào đó đi qua dắt con lừa đi tới tận quán rượu

mua hai vỏ rượu vang đặt vào hai cái sọt, dắt lại con lừa về cho ông sau khi đã trả tiền mà ông đã đưa trước cho người qua đường đó. Ông trả công cho hần và xua đẩy con lừa về đến tận nhà và chính chúng tôi tự mình sẽ nhấc hai bình rượu ra khỏi hai chiếc sọt. Bằng cách làm như thế, ông sẽ chẳng phải mó tay vào bất cứ cái gì có thể làm cho ông khó chịu đến phát ốm.

Hai đồng vàng nữa mà Sêch Ibrahim vừa giơ tay ra nhận đã có hiệu quả mạnh vào đầu óc lão.

- Ôi! Chàng trai của tôi! - Lão thốt kêu lên khi Nuretdin vừa dứt lời - Cậu thật là sáng dạ! Không có cậu thì làm sao tôi nghĩ ra được cách đó để kiếm rượu vang cho cậu thật êm xuôi.

Lão đi ngay và chẳng mất mấy thời gian mà đã xong việc. Thấy lão đẩy lừa về, Nuretdin bước xuống, lôi những hũ rượu trong sọt ra đưa lên phòng khách.

Sêch Ibrahim dắt con lừa trả về chỗ cũ và lúc quay trở về, Nuretdin nói với lão:

- Ông Sêch Ibrahim ạ, chúng tôi thật không biết cảm ơn bao nhiêu cho xứng với công lao khó nhọc của ông, nhưng hãy còn thiếu một vài thứ ông ạ.

- Sao kia? - Sêch Ibrahim hỏi - Ta còn phải làm gì nữa đây để giúp các cháu?

- Chúng tôi chưa có cốc chén - Nuretdin bảo - và nếu ông kiếm thêm một ít trái cây nữa thì tốt quá.

- Các cháu cứ bảo - Lão nói - tất cả các thứ các cháu cần sẽ có đầy đủ.

Sêch Ibrahim đi xuống và chỉ một lát sau lão đem các thứ bày lên bàn: nhiều thứ trái cây đựng trong những đồ sứ rất đẹp và nhiều cốc chén mạ vàng mạ bạc mặc sức chọn lựa. Và sau khi hỏi xem hai người còn cần gì nữa không, lão vội vã rút lui mặc dù Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư mời khan mỗi và lão cũng không chịu ở lại.

Nuretdin và Người Đẹp ngồi vào bàn, bắt đầu uống mỗi người một chén. Họ thấy rượu vang ngon tuyệt.

- Thế nào, người đẹp của ta? - Nuretdin nói với Người Đẹp Ba Tư, có phải chúng ta là những người sung sướng nhất đời mà sự tình cờ đã đưa tới một chốn thật là dễ chịu và êm đẹp như thế này không? Chúng ta hãy tận hưởng và hãy quên đi những bữa ăn khó nuốt trôi trên dọc đường trốn chạy. Hạnh phúc của ta thật lớn khi có nàng ở một bên và bên kia là chén rượu.

Họ uống nhiều tuần nữa, vừa uống vừa trao đổi chuyện trò thật dịu dàng êm ái và mỗi người lần lượt hát lên bài hát của mình.

Vì hai người đều có giọng hát rất hay, nhất là giọng hát của Người Đẹp Ba Tư. Những giọng hát của họ đã lôi cuốn Sêch Ibrahim đứng nấp ở đầu cầu thang. Lão đã đứng nghe rất lâu và thấy vô cùng thích thú. Cuối cùng lão nhô đầu lên trước cửa để hai người nhìn thấy và bảo:

- Hãy gắng lên, chàng trai! - Lão nói với Nuretdin tưởng là chàng đã say khướt - Ta rất thoả mãn thấy cậu được vui như vậy.

- A! Ông Sêch Ibrahim! - Nuretdin ngoảnh đầu về phía lão kêu lên - Ông là một người tốt bụng và chúng tôi phải cảm ơn ông nhiều đấy. Chúng tôi không dám mời ông uống một hớp, nhưng xin ông chớ ngại mà không vào. Ông hãy đến đây, đến gần đây và tối thiểu ông cũng phải cho chúng tôi cái vinh dự là được ở cạnh ông.

- Hãy cứ tiếp tục! Các bạn hãy cứ tiếp tục đi! Ta thấy tự hào lòng với niềm vui thích được nghe những bài hát đẹp và thật hay của các bạn.

Nói xong mấy câu trên, lão đi ra liền.

Người Đẹp Ba Tư nhận thấy lão dừng lại trên đầu cầu thang liền bảo Nuretdin:

- Chàng ạ, chàng thấy rõ là ông ta ghét rượu. Em có cách

làm cho ông ta uống nếu chàng chịu làm như em sẽ bày ra cho chàng.

- Sao? - Nuretdin bảo - Nàng cứ nói, ta sẽ làm theo như ý của nàng.

- Chàng chỉ cần nói sao cho ông ta vào trong này ngồi với chúng ta - Người Đẹp nói - Một lát sau, chàng rót rượu đưa mời ông ta. Nếu ông từ chối thì chàng đưa lên miệng mình uống cạn rồi giả vờ ngủ, và em sẽ làm phần còn lại.

Nuretdin hiểu ý đồ của Người Đẹp Ba Tư; chàng gọi Sêch Ibrahim, lão ló đầu qua cửa.

- Ông Sêch Ibrahim à - chàng bảo lão - chúng tôi là khách của ông và ông đã tiếp đón chúng tôi thật là nồng hậu. Thế mà ông lại từ chối lời mời của chúng tôi không muốn cho chúng tôi có vinh hạnh được cùng ngồi với ông đàm đạo? Chúng tôi không đòi hỏi ông phải uống rượu nhưng chỉ muốn ông cho chúng tôi niềm vui là đã được có ông bên cạnh.

Sêch Ibrahim thấy vững tâm: lão bước vào, và ngồi ghé vào chiếc ghế sofa đặt gần cửa nhất.

- Ông ngồi như vậy thì chẳng thoải mái chút nào và chúng tôi lại không được cái vinh dự được ở bên cạnh - Nuretdin bảo - ông hãy xích lại gần đây, tôi xin ông, và ngồi cạnh phu nhân đây, nàng rất muốn như thế.

- Vậy thì tôi sẽ làm theo ý cậu vậy - Sêch Ibrahim bảo.

Lão đến gần và mỉm cười vui thích vì lão sắp được ngồi cạnh một người đẹp tuyệt vời. Lão ngồi cách Người Đẹp Ba Tư một chút. Nuretdin yêu cầu nàng hát một bài để hoan nghênh vinh dự mà Sêch Ibrahim mang lại cho họ và nàng cất giọng hát. Lão lắng nghe mà như muốn lịm đi.

Khi Người Đẹp Ba Tư kết thúc bài hát, Nuretdin rót rượu vào một chiếc chén và đưa mời Sêch Ibrahim.

- Ông Sêch Ibrahim! Mời ông uống chén rượu này để chúc sức khoẻ cho chúng tôi - Nuretdin nói - vậy thì chắc ông sẽ vui lòng để tôi uống chúc sức khoẻ của ông.

Trong lúc Nuretdin dốc cạn chén rượu thì Người Đẹp Ba Tư bỏ đôi một quả táo rồi đưa mời lão:

- Ông đã không muốn uống rượu, nàng bảo - nhưng tôi không tin là ông sẽ tỏ ra khó tính mà không nếm quả táo rất ngon này.

Sêch Ibrahim không sao từ chối được miếng táo mà một bàn tay người đẹp như thế đưa mời. Lão cúi đầu rón rén cầm lấy và đưa lên miệng. Nàng dịu dàng nói với ông một vài điều gì đó, còn Nuretdin lúc ấy từ từ ngã người xuống trường kỉ làm như say ngủ. Ngay tức thì Người Đẹp Ba Tư tiến đến gần Sêch Ibrahim, nói nhỏ vào tai lão:

- Ông có thấy không - Nàng nói - Không lần nào là không thể khi cùng nhau vui vẻ. Chỉ uống vào độ vài chén là anh ấy đã ngủ vùi và để tôi trơ trọi một mình. Nhưng chắc là ông sẽ vui lòng cùng tôi chuyện trò trong lúc anh ấy ngủ say chứ.

Người Đẹp Ba Tư cầm lấy một chiếc chén, rót đầy rượu vào và đưa mời lão:

- Ông Sêch Ibrahim ạ - Nàng nói - Mời ông hãy cầm lấy và uống chúc sức khoẻ cho tôi và tôi cũng sẽ đáp lại ông.

Sêch Ibrahim hết sức từ chối và xin nàng xét tình mà miễn cho. Nhưng nàng cố ra sức ép lão, cuối cùng bị vẻ đẹp mê hồn của nàng và cả sự khẩn khoản nhiệt tình của nàng đánh bại, lão đón lấy chén rượu và dốc cạn một hơi.

Ông già tốt bụng này không phải là không thích rượu nhưng xấu hổ không dám uống trước mặt những người không quen biết. Lão thường lén lút đến quán rượu như rất nhiều người khác và lão chẳng chú ý gì đến những lời dặn dò phòng xa mà Nuretdin dạy cho lão để đi mua rượu. Lão đã đến quán rượu

chẳng cần phải làm một điều bộ gì vì tại đây lão đã rất quen mặt. Đêm tối đã che cho lão và lão đã tiết kiệm được khoản tiền thuê người như bài học của Nuretdin dạy lão.

Trong lúc Sêch Ibrahim ăn nốt nửa quả táo sau khi đã uống một chén rượu, Người Đẹp Ba Tư lại rót đầy một chén khác và lần này lão đã như miễn cưỡng đón lấy, nhưng đến chén thứ ba thì sự miễn cưỡng cố tình đó cũng không còn lại mấy may. Lão uống đến chén thứ tư thì Nuretdin làm như vừa tỉnh giấc. Chàng ngồi lên, nhìn Sêch Ibrahim và cất tiếng cười ha ha:

- A! A! Sêch Ibrahim! Thế là tôi bắt được quả tang rồi nhé! Ông bảo với tôi là đã cai rượu thế mà ông vẫn uống đó thôi?

Sêch Ibrahim không chờ đợi câu nói đó, mặt mũi ông bừng đỏ. Nhưng điều đó chẳng ngăn ông vẫn cạn chén và uống xong, ông vừa cười vừa nói:

- Nay chàng trai! Nếu việc làm của tôi vừa rồi mà có tội thì tội đó không phải rơi xuống tôi mà phải rơi xuống phu nhân đây. Sức mấy mà không phải xin bố tay đầu hàng trước một sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành nhường này được.

Người Đẹp Ba Tư đã ngấm âm mưu với Nuretdin, đứng về phe với Sêch Ibrahim:

- Sêch Ibrahim! Nàng bảo - Ông cứ để cho anh ấy nói, chờ ngại! Xin cứ tiếp tục uống và vui chơi thoải thích!

Một lát sau, Nuretdin tự rót rượu cho mình và rót tiếp cho Người Đẹp Ba Tư. Thấy Nuretdin không rót cho mình, Sêch Ibrahim cầm chén gơ ra cho chàng và bảo:

- Thế còn tôi, cậu cho là tửu lượng của ta thấp hơn cậu chăng?

Nghe thấy Sêch Ibrahim nói vậy, cả Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư cùng phá lên cười. Nuretdin rót rượu vào chén của lão và cả ba tiếp tục vui đùa, cười cợt và uống rượu đến tận gần

nửa đêm. Vào khoảng thời gian đó, Người Đẹp Ba Tư chợt nhận thấy là bàn tiệc chỉ được mỗi một cây nến chiếu sáng.

- Sêch Ibrahim! - Nàng bảo ông già gác cổng tốt bụng - Ông chỉ mang tới đây một cây đèn thấp nến mà ở kia có biết bao nhiêu là cây nến đẹp! Ông hãy vui lòng, tôi xin ông châm đốt tất cả lên cho chúng ta được nhìn rõ xung quanh.

Sêch Ibrahim dựa vào men rượu làm mình ngà ngà choáng váng say và còn đang dở câu chuyện với Nuretdin ngật ngưỡng bảo Người Đẹp:

- Cô hãy tự mình đi lấy nến đốt lên đi. Việc ấy phù hợp với những người còn trẻ như cô đấy, nhưng coi chừng chỉ nên thấp lên độ năm hoặc sáu cây là đủ.

Người Đẹp Ba Tư đứng lên, đi lấy một cây nến châm lửa rồi gắn vào đế đèn để sẵn trên mặt bàn và tiếp tục đi lấy nến thấp sáng lên cả một loạt tám chục cây chẳng đếm xỉa gì đến lời cảnh báo của Sêch Ibrahim.

Một lát sau, trong lúc Sêch Ibrahim chuyện trò cùng Người Đẹp Ba Tư về một chủ đề khác thì Nuretdin đến lượt mình đề nghị với Sêch Ibrahim cho thấp lên vài chùm đèn bách đăng. Chẳng để ý gì đến tất cả tám mươi ngọn nến đang cháy sáng, Sêch Ibrahim bảo:

- Chắc hẳn là cậu lười biếng hoặc không được khoẻ bằng ta mới không tự mình đi mà thấp lấy. Thôi, đi mà thấp lên đi nhưng chỉ được thấp ba chùm thôi đấy.

Đáng lẽ chỉ được thấp ba chùm đèn thì Nuretdin đã lần lượt thấp lên tất cả tám mươi chùm đèn bách đăng và mở toang tất cả tám mươi cửa sổ của Lầu Tranh ra. Sêch Ibrahim còn mãi mê chuyện trò với người đẹp nên chẳng để ý gì cả.

Đại quốc vương Harun-al-Raschit lúc đó cũng chưa nghỉ mà còn ở trong phòng khách của cung điện nhô ra đến tận bờ sông Tigơ. Phòng khách này trông ra phía khu vườn và Lầu Tranh.

Vô tình, nhà vua mở một cánh cửa sổ nhìn ra phía ấy và hết sức ngạc nhiên nhìn thấy Lầu Tranh sáng choang, sáng chói lọi đến mức lúc đầu ông tưởng ánh sáng đó là ở trong thành phố hắt ra. Đại tể tử Giafa cũng vẫn còn ở bên cạnh vua, chờ khi người rút về tấm phòng thì ông cũng trở về nhà. Đại quốc vương vô cùng giận dữ gọi ông:

- Này ông tể tướng khinh xuất kia! Nhà ngươi hãy đến đây! Lại gần đây! Nhà ngươi hãy đưa mắt nhìn sang toà Lầu Tranh kia và nói cho ta biết vì sao mà lại sáng trưng lên vào giữa giờ này trong khi ta không ở đó.

Đại tể tướng hốt hoảng khi nghe vua nói thế và run sợ nếu đó là sự thật. Ông bước đến gần và càng run rẩy hơn khi thấy đúng như điều nhà vua bảo. Dù sao cũng phải bịa ra một lý do để làm cho nhà vua dịu xuống.

- Thưa giáo chủ - Ông nói - Tôi không thể giấu được đức vua việc này: số là cách đây bốn năm hôm Sêch Ibrahim có đến chỗ tôi tỏ bày nguyện vọng là muốn tổ chức một cuộc họp các chức sắc trong giáo hội của ông ta để làm một cuộc hành lễ mà chắc là sẽ được nhà vua dễ dàng cho phép. Tôi có hỏi lão muốn tôi giúp điều gì. Lão nói là chỉ muốn tôi cầu xin đức vua cho phép lão được hội họp và hành lễ trong toà Lầu Tranh. Tôi cho lão về và bảo là lão có thể làm được việc đó còn tôi, tôi sẽ xin với đức vua cho lão. Nhưng tôi đã quên khuấy đi mất chưa tâu được với đức vua. Sêch Ibrahim - Ông nói tiếp - chắc là đã chọn ngày này để cử hành lễ hội và để chiêu đãi các chức sắc trong giáo hội. Lão hẳn là đã muốn làm cho lễ hội thật long trọng và cho tất cả các vị này vui thích nên đã thấp hết đèn và nếu cho cả toà lầu sáng choang lên như vậy.

- Giafa! - Nhà vua tiếp với giọng nói có vẻ đã có chút ngueil ngoai - theo như lời nhà ngươi vừa trình bày đó thì nhà ngươi đã mắc ba tội không sao có thể tha thứ được. Tội thứ nhất là nhà ngươi đã cho phép Sêch Ibrahim cử hành cuộc lễ hội đó

trong toà lâu của ta. Một người gác cổng bình thường xứng đáng với vinh dự lớn ấy. Tội thứ hai là nhà người đã chẳng tận tâm tận lực với ta việc đó và tội thứ ba là nhà người không nắm được ý đồ thực của lão ta trong việc làm này. Thực thế, ta có thể chắc là không có gì khác ngoài việc lão đến gặp nhà người là để xem có được món tướng thưởng nào cấp cho lão không để làm đỡ đi khoản chi phí đôi chút. Nhưng nhà người không nghĩ đến điều đó vì thế lão trả thù bằng cách đốt tất cả đèn nến cho sáng trưng lên toàn bộ toà lâu dài và khoản tốn kém đó nhà người phải chịu. Ta cho lão làm thế cũng chẳng sai.

Đại tể tướng Giafa thấy yên lòng vì nghe chừng nhà vua cũng đã có vẻ nguôi ngoai. Ông sẵn sàng nhận những sai sót mà vua vừa quở trách và ông cũng thành thực thú nhận là đã không cho Sêch Ibrahim vài đồng vàng.

- Nếu vậy thì - Nhà vua mỉm cười bảo - đúng là nhà người phải chịu phạt, nhưng sự trừng phạt này cũng sẽ nhẹ nhàng thôi. Người sẽ phải thức nốt đêm nay với ta cùng cả với những người lạ kia mà ta rất muốn được gặp họ.

Tể tướng Giafa muốn lưu ý nhà vua là đêm đã khuya lắm rồi và bọn người ấy có thể đã rút về trước lúc người đến.

Nhưng nhà vua kiên quyết cứ muốn tới đó, bỏ ngoài tai lời nói của tể tướng. Ông này rất thất vọng nhưng phải chấp hành thôi, chẳng dám cãi lại nữa...

Thế là nhà vua rời hoàng cung, cải trang thành một trưởng giả. Cùng đi với ông là đại tể tướng Giafa và Mesruo, tổng thái giám. Họ đi xuyên qua các phố của Bátđà tới tận khu vườn. Cổng vườn mở toang do sự sơ suất của Sêch Ibrahim đã quên đóng lại lúc đi mua rượu về. Nhà vua hết sức bất bình về chuyện này.

- Giafa! - Người bảo tể tướng - Giờ này mà cổng khu vườn còn mở toang như thế là nghĩa làm sao? Phải chăng đó là thói

quen của Sêch Ibrahim là cứ để cống ngổ suốt đêm? Hay có lẽ vì quá bận rộn về lễ hội?

Nhà vua đi vào khu vườn và khi tới gần toà lâu thì dừng bước. Trước khi bước vào phòng khách, nhà vua muốn biết có những gì đang diễn ra trong đó. Ông cùng tể tướng bàn bạc có nên trèo lên một trong những cây to gần nhất để nhìn vào trong xem sao không? Nhưng khi nhìn vào khuôn cửa, đại tể tướng thấy cửa này hé mở bên bảo vua - Đó là do Sêch Ibrahim lúc được mời vào trong để trò chuyện cùng Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư, đã không khép kín lại.

Nhà vua bỏ ý đồ lúc đầu và nhẹ nhàng bước lên cầu thang và đi tới cửa phòng khách. Vì cửa hé mở nên người có thể nhìn rõ được những người trong đó mà không có ai nhìn thấy mình. Nhà vua hết sức kinh ngạc khi nhìn thấy một người đàn bà đẹp có một không hai, và một thanh niên khôi ngô tuấn tú ngồi cùng với Sêch Ibrahim. Lão này tay đang cầm chén rượu:

- Phu nhân xinh đẹp của tôi! - Lão nói với Người Đẹp Ba Tư - Một đệ tử của Lưu Linh, trước khi nhấp chén thì không bao giờ là không cất giọng hát lên một bài. Xin phu nhân hãy ban cho tôi cái vinh dự là hãy lắng tai nghe tôi hát. Đây là một trong những ca khúc hay nổi tiếng.

Và Sêch Ibrahim cất tiếng hát. Nhà vua càng ngạc nhiên hơn nữa là đến lúc này mới rõ Sêch Ibrahim cũng là một con ma men mà trước đây vẫn cho là một con người hiền lành, nghiêm túc như thường ngày lão vẫn tỏ ra như thế. Nhà vua lùi ra xa cái cửa một chút, cũng thận trọng như lúc bước lại gần. Người đi tới chỗ đại tể tướng đang đứng ở bậc thang bên dưới, cách thêm khoảng vài ba bậc.

- Nhà ngươi hãy bước lên đây - Nhà vua bảo - Và nhìn xem những người ở trong đó có phải là những chức sắc giáo hội như nhà ngươi muốn ta tin như thế không.

Cứ xét theo giọng nói của nhà vua, đại tể tướng thấy là sự

việc trở nên khó khăn cho mình rồi. Ông bước lên, nhìn qua khe cửa để hé và ông run lên sợ hãi khi thấy cả ba con người đều đang trong tình trạng say mềm. Ông quay lại với nhà vua, hết sức ngưỡng ngừng, chẳng còn biết nói gì.

- Thật vô cùng lộn xộn! - Vua bảo ông - Cái bọn người này sao lại dám cả gan tới khu vườn và vào Lầu Tranh của ta để ăn uống và vui đùa ca hát. Mà lại chính là Sêch Ibrahim cho họ vào, tiếp đãi họ và lại cùng vui chơi với họ nữa chứ! Ngoài ra ta cũng không sao tin được là có thể trông thấy một thanh niên và một thiếu nữ khôi ngô xinh đẹp xứng đôi với nhau như vậy. Trước khi để cho cơn giận bùng lên, ta muốn làm cho thật sáng tỏ chuyện này, phải biết rõ họ xem là những hạng người như thế nào, trong trường hợp nào mà họ có mặt tại đây.

Nhà vua lại đến gần cửa để tiếp tục quan sát và ông tế tướng đi theo đứng phía sau, để mặc cho Người chú ý nhìn vào bên trong. Cả hai người đều nghe thấy tiếng Sêch Ibrahim bảo Người Đẹp Ba Tư:

- Phu nhân đáng yêu ơi! Liệu nàng còn có điều gì mong muốn nữa để làm cho cuộc vui của chúng ta được thật là trọn vẹn không?

- Dường như - Người Đẹp Ba Tư bảo - tất cả đều sẽ tốt đẹp hơn nữa nếu ông có một thứ nhạc cụ mà tôi có thể chơi được. Nếu có thì ông làm ơn-mang đến đây ngay cho tôi.

- Thưa phu nhân - Sêch Ibrahim nói - Nàng có chơi được đàn luth⁽¹⁾ không?

- Ông cứ đem lại đây Người Đẹp Ba Tư bảo - Tôi sẽ chơi cho ông xem.

Chẳng phải đi đâu xa, Sêch Ibrahim đến gần một chiếc tủ, mở cửa tủ và lấy ra một chiếc đàn luth đưa cho Người Đẹp Ba

⁽¹⁾ Một loại nhạc cụ cổ (N.D).

Tư. Nàng đón lấy và bắt đầu so giây. Nhà vua lúc đó ngoảnh sang tể tướng Giafa:

- Giafa! - Nhà vua bảo ông - Người đàn bà trẻ này bắt đầu chơi đàn luth: nếu chơi hay thì ta sẽ tha tội cho nàng và vì nàng, tha tội cho cả chàng trai kia nữa. Còn nhà ngươi thì ta không tha mà sẽ cho treo cổ đấy.

- Thưa giáo chủ - Đại tể tướng nói - Nếu vậy thì tôi cầu Thượng đế là làm cho nàng chơi thật dở.

- Tại sao vậy? - Nhà vua hỏi.

- Càng đông người - tể tướng thưa - thì càng được an ủi khi được cùng chết với nhau thật đẹp và thật vui vẻ.

Nhà vua vốn cũng thích hài hước, cất tiếng cười vì câu nói của ông tể tướng. Người lại quay lại phía cửa hé, lắng tai nghe tiếng đàn của Người Đẹp Ba Tư.

Trong khúc dạo đàn của nàng, nhà vua đã nhận thấy đúng nàng là bậc thầy rồi. Sau đó nàng bắt đầu cất tiếng lên hát một ca khúc nhịp với điệu đàn. Chất giọng tuyệt vời của nàng đi cùng với tiếng đàn luth mà nàng biểu diễn thật điêu luyện đầy tính nghệ thuật làm cho nhà vua cũng say mê điên đảo.

Khi Người Đẹp Ba Tư vừa dứt lời ca thì nhà vua bước xuống thang, tể tướng Giafa theo sau. Xuống đến sân nhà phía dưới, nhà vua bảo ông:

- Trong đời ta, ta chưa từng được nghe một giọng hát nào hay hơn, một tiếng đàn luth nào điêu luyện hơn. Isaac⁽¹⁾, người mà ta tưởng đã là một nhạc công giỏi nhất trên đời này cũng không sánh kịp. Ta vô cùng hài lòng và ta muốn vào hẳn bên trong để được nghe nàng đánh đàn trước mặt ta. Nhưng cần xem sẽ phải làm việc đó như thế nào đây.

⁽¹⁾ Isaac, một nhạc công nổi tiếng sống ở Bagdad dưới triều đại của vị vua này.

- Thừa giáo chủ! - Đại tể tướng nói - Nếu Người đi vào mà Sêch Ibrahim nhận ra Người thì lão sẽ chết vì sợ hãi mất.

- Đó cũng là điều làm ta còn băn khoăn - Vua nói - và ta sẽ phải tự trách mình đã làm cho lão chết sau một thời gian dài lão đã phục vụ ta thật trung thành. Ta chợt nghĩ ra một cách có thể giúp ta đạt ý muốn: nhà ngươi hãy cứ ở đây với Mesrua và chờ ta ở lối đi thứ nhất, nơi mà ta sẽ trở lại.

Vì ở sát sông Tigrơ nên nhà vua đã có điều kiện bắt dòng sông chảy vào khu vườn qua một cái cống xây kiên cố. Nước sông đọng lại thành một cái hồ lớn. Cá sông Tigrơ vào trú rất nhiều trong hồ. Những người đánh cá trong vùng biết rõ tình hình đó rất mong muốn được tự do vào để kiếm sống nhưng nhà vua cấm Sêch Ibrahim tuyệt đối không được cho ai đến gần hồ. Thế nhưng cũng chính đêm hôm ấy một người đánh cá đi qua thấy cống khu vườn để mở đã lợi dụng thời cơ lên vào đến tận hồ nước.

Người đánh cá đó đã tung lưới xuống hồ và trong khi sắp kéo lên thì nhà vua đi tới. Sự chênh vênh của Sêch Ibrahim khiến cho nhà vua nghi ngờ có thể có điều gì xảy ra ở hồ nước, nên người tới xem sao và bất ngờ lại trúng vào với kế hoạch dự tính của người. Mặc dù đã cải trang nhưng người đánh cá vẫn nhận ra vua, nên vội quì ngay xuống xin tha tội và kể lể về sự nghèo khổ của mình.

- Hãy đứng dậy, nhà ngươi không phải sợ hãi gì cả - nhà vua bảo - và kéo lưới lên để ta xem có cá không.

Người đánh cá vâng dạ, vội vàng làm theo. Lưới được kéo lên và trong đó có tới năm, sáu con cá to đẹp. Vua chọn lấy hai con to nhất, sâu lại rồi bảo người đánh cá:

- Nhà ngươi hãy đổi trang phục cho ta!

Cuộc đổi chác diễn ra nhanh chóng. Sau khi nhà vua mặc áo, đi giày, và đội khăn của người đánh cá, cải trang như một bác dân chài. Người bảo:

- Nhà người thu lưới lại và đi đi!

Lúc người đánh cá đã đi khỏi, rất sung sướng là đã gặp may thì nhà vua xách hai con cá trong tay, đi gặp lại đại tể tướng Giafa và Mesrua. Người dừng lại trước mặt đại tể tướng. Ông này không nhận ra nhà vua, cất tiếng hỏi:

- Nhà người muốn gì nào? Có đường có nẻo thì bước đi mau!

Nhà vua bật cười, lúc đó đại tể tướng mới nhận ra.

- Thưa giáo chủ. - Ông kêu lên - Có thể nào lại là Người. Tôi cúi xin Người thứ tội cho sự hỗn xược vừa rồi. Lúc này Người có thể vào trong phòng khách không sợ là Sêch Ibrahim có thể nhận ra.

- Các người hãy cứ ở lại đây đã - Nhà vua bảo ông và Mesrua - trong khi ta giả làm người đánh cá.

Nhà vua đi lên phòng khách và gõ cửa. Nuretdin nghe thấy đầu tiên, ra hiệu cho Sêch Ibrahim. Lão này cất tiếng hỏi ai. Nhà vua mở cửa bước vào một bước cho mọi người nhìn thấy rồi đáp:

- Chào ông Sêch Ibrahim! Tôi là dân chài tên là Kerim. Vì thấy ông thiết tiệc bạn bè mà tôi vừa đánh được hai con cá vừa béo vừa tươi nên đến đây hỏi không biết ông có dùng đến không.

Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư rất mừng khi nghe nói đến cá. Người Đẹp Ba Tư nói ngay:

- Sêch Ibrahim! Ông hãy chiêu chúng tôi, cho người ấy vào đây để xem cá của ông ta như thế nào.

Sêch Ibrahim cũng chẳng nghĩ đến việc hỏi xem người đánh cá này từ đâu đến và làm thế nào mà vào đây được vì chỉ nghĩ đến việc làm hài lòng Người Đẹp Ba Tư. Vì thế lão khó nhọc vì đã uống quá nhiều quay đầu ra phía cửa và lấp bấp nói với nhà vua mà lão tưởng là người đánh cá.

- Lại đây! Thằng giời trộm đêm kia, đến gần đây cho ta nhìn rõ mặt người.

Nhà vua tiến đến làm điệu bộ giống hệt dân chài lưới và giơ ra hai con cá.

- Đây đúng là những con cá béo và rất tươi ngon - Người Đẹp Ba Tư bảo - Tôi rất thích ăn cá nếu được nấu nướng khéo léo và ngon lành.

- Phu nhân nói đúng - Sêch Ibrahim bảo và quay lại vua đóng vai người đánh cá. - Chúng ta làm gì được với những con cá này nếu chúng chưa được nấu chín? Nhà ngươi hãy tự mình nấu nướng chế biến cho thật thơm tất và đem lên đây cho chúng ta. Tất cả các đồ để đun nấu đều có đầy đủ ở trong nhà bếp của ta.

Nhà vua quay xuống chỗ đại tể tướng Giafa đang đứng đợi. Nhà vua bảo ông:

- Giafa! Ta được đón tiếp niềm nở, nhưng chúng đòi hỏi là cá phải được nấu nướng cho thật ngon.

- Tôi sẽ đi làm - đại tể tướng nói - chỉ một lát là xong thôi.

- Ta đã quyết tâm - Nhà vua bảo - là sẽ đi đến cùng thực hiện ý muốn của mình nên chẳng ngại khó khăn - Vì đã sắm vai người đánh cá rất tốt thì ta cũng có thể làm tốt vai trò đầu bếp. Đã làm quen với bếp núc từ hồi còn nhỏ thì chắc chắn là ta làm việc này chẳng dở.

Nói đoạn, nhà vua bước đi nhằm phía nhà riêng của Sêch Ibrahim. Đại tể tướng và Mesrua theo sau.

Cả ba người đều bắt tay vào việc và dù căn bếp của Sêch Ibrahim chẳng lấy gì làm to nhưng các dụng cụ làm bếp chẳng thiếu thứ gì. Chẳng mấy chốc mà đã làm xong món cá. Nhà vua bung lên, đặt lên bàn và còn để trước mặt mỗi người một quả chanh để ai muốn dùng thì sẵn đây. Họ gấp ăn ngấu nghiến có vẻ rất ngon miệng, đặc biệt là Nuretdin và Người Đẹp Ba Tư. Nhà vua vẫn đứng thẳng trước mặt họ.

Khi bữa ăn kết thúc, Nuretdin nhìn nhà vua, bảo:

- Ông chàì ạ! Chưa bao giờ ta được ăn bữa cá nấu ngon đến

thế, ông đã làm cho chúng ta hết sức thoả mãn. Đồng thời chàng thò tay vào bọc lấy ra túi tiền trong đó còn ba mươi đồng tiền vàng, chỗ còn lại của bốn mươi đồng mà Sangia, quan hầu của vua Bansora gửi cho chàng trước lúc lên đường.

- Này, bác hãy cầm lấy - Chàng bảo nhà vua - Nếu có thì tôi đã tặng bác nhiều hơn thế. Đáng lẽ thì tôi có thể làm cho bác thoát khỏi cảnh nghèo, nếu tôi biết bác trước khi phá phách vung phí toàn bộ gia cư điền sản của mình. Bác hãy vui lòng nhận coi như tặng phẩm của tôi có giá trị to lớn hơn thực tế của nó nhiều.

Nhà vua cầm lấy túi tiền, nói lời cảm ơn chàng Nuretdin và Người cảm thấy có vàng ở trong cái túi đó.

- Thưa ngài - Nhà vua nói - Tôi không biết lấy gì cho đủ để cảm ơn tấm lòng độ lượng khoáng đạt của ngài. Thật hạnh phúc biết bao khi được tiếp xúc với những người hào hiệp như ngài. Nhưng trước khi lui ra, tôi có một lời cầu xin ngài và rất mong được chấp nhận. Kia là chiếc đàn luth mà tôi biết là phụ nhân nhà ta chơi rất thành thạo. Nếu ngài có thể nói với nàng vui lòng chơi cho tôi nghe chỉ một bài thôi, thì lúc ra về tôi sẽ sung sướng và mãn nguyện nhất thế gian vì đó là một thứ nhạc cụ mà tôi yêu thích vô cùng.

- Nàng Ba Tư xinh đẹp! - Nuretdin tức thì bảo ngay nàng - Ta đòi hỏi ở nàng ân huệ đó, mong là nàng sẽ không từ chối.

Người Đẹp Ba Tư nâng đàn lên và sau khi so lại giây một chút, nàng dạo đàn và cất giọng hát một điệu làm cho nhà vua tưởng như được đưa lên chín tầng mây. Kết thúc giai điệu, nàng vẫn đàn không hát nữa nhưng với đầy tài năng và hứng khởi khiến cho nhà vua mê say tột độ.

Khi Người Đẹp Ba Tư ngừng chơi, nhà vua vô cùng sảng khoái kêu lên:

- Ôi! Chất giọng thật tuyệt vời! Ôi bàn tay với lối chơi luyện

lấy!... Có ai ca hay hơn thế, chơi đàn giỏi hơn thế không? Không ai đã có được cái diễm phúc được nhìn, được nghe như thế này!

Nuretdin, có thói quen là tặng tất cả những gì thuộc về mình cho tất cả những người nào cất lời khen.

- Nay ông đánh cá! - Chàng nói - Ta thấy ông cũng là người thành thạo về đàn địch hát ca đấy. Nếu thực sự là ông thích người đẹp này thì ta cho ông làm quà tặng đấy.

Nói xong chàng đứng lên cầm lấy áo chàng đã cởi ra trước đó và xăm xăm định đi về nhà vua mà chàng vẫn tưởng là ông chài nhận lấy Người Đẹp Ba Tư làm của mình.

Người Đẹp Ba Tư ngạc nhiên đến cực độ về tính hào phóng của Nuretdin, ngăn chàng lại.

- Chàng ơi! - Nàng hỏi và âu yếm nhìn chàng - Vậy thì chàng định đi đâu? Em xin chàng hãy ngồi vào chỗ cũ và nghe em hát và chơi đàn đi.

Nuretdin nghe theo. Và nàng, tay nâng đàn dăm dăm nhìn chàng bằng đôi mắt nhòa lệ, cất tiếng ca những câu thơ nàng vừa ngẫu hứng sáng tác ngụ ý trách chàng không yêu nàng vì đã dễ dàng và nhẫn tâm nhượng nàng cho Kerim, người đánh cá. Nàng muốn nói chẳng cần nghĩ ngợi gì là chàng đã tặng nàng cho một người dân chài như Kerim mà cũng như chàng, nàng không biết đó là nhà vua. Dứt bài hát ngẫu hứng, nàng đặt đàn luth xuống bên cạnh, đưa khăn lên mặt để che những dòng nước mắt mà nàng không sao kìm được.

Nuretdin im lặng không nói một lời sau khi nghe nàng trách oán. Điều đó chứng tỏ chàng không có một chút ân hận nào khi đem nàng cho người đánh cá.

Nhưng nhà vua ngạc nhiên thấy chàng như vậy bèn bảo:

- Thưa Ngài, cứ như tôi thấy thì phu nhân đây rất đẹp, rất hiếm có và rất tuyệt vời mà Ngài vừa ngỏ lời tặng cho tôi này có phải là nô lệ của ngài và ngài là ông chủ của nàng không?

- Đúng như vậy Kerim ạ - Nuretdin nói - và bác sẽ càng ngạc nhiên hơn khi tôi kể cho bác nghe không biết bao nhiêu chuyện không may đã xảy đến cho tôi khi có nàng.

- Ô, vậy thì thưa ngài - Nhà vua nói, vẫn sắm vai người đánh cá đến lúc này rất đạt - Xin Ngài hãy làm ơn vui lòng cho tôi được sẻ chia với câu chuyện của ngài.

Dù vẫn coi người khách lạ này là một người dân chài nhưng đã chẳng tiếc tặng cho bác ta cái quý báu nhất, vậy thì Nuretdin còn ngần ngại gì mà không làm cho bác ta thoả mãn thêm nữa. Chàng kể cho bác nghe tất cả chuyện mình, bắt đầu bằng việc tể tướng cha chàng mua Người Đẹp Ba Tư về để dâng cho quốc vương; không quên những gì chàng đã làm và những gì đã xảy ra với chàng cho đến tận lúc chàng tới Batda cùng với Người Đẹp và cho đến bây giờ, lúc mà chàng đang nói đây.

Khi Nuretdin kết thúc câu chuyện, nhà vua liền hỏi:

- Và bây giờ thì ngài đi đâu?

- Tôi đi đâu ư? - Chàng đáp - Tôi nơi mà Thượng đế dẫn dắt.

- Nếu ngài nghe tôi - Nhà vua nói - thì ngài sẽ chẳng nên đi quá xa mà ngược lại, ngài cần trở về Bansora. Tôi sẽ đưa cho ngài một bức thư, ngài sẽ chuyển giúp tôi cho nhà vua. Ngài sẽ thấy là Người sẽ tiếp đón ngài vô cùng lịch sự mà không ai nào dám xì xào, sau khi đã đọc thư đó.

- Bác Kerim! - Nuretdin nói - điều bác nói thật hết sức lạ lùng: Không ai có thể tin được một người đánh cá như bác mà lại có sự liên lạc quan hệ với một ông vua!

- Bác chẳng nên lấy làm ngạc nhiên - Nhà vua nói - Chúng tôi đã cùng học với nhau dưới sự dạy dỗ của cùng những ông thầy. Chúng tôi luôn luôn cho đến nay vẫn là những người bạn tốt nhất trên đời của nhau. Đúng là số phận đã an bài mỗi người chẳng giống nhau: ông ấy là vua, còn tôi là dân chài. Nhưng sự quá chênh lệch chẳng làm cho tình bạn của chúng tôi

giảm sút chút nào. Ông ấy muốn kéo tôi ra khỏi cảnh ngộ này với không biết bao nhiêu ân cần và nhiệt thành khó mà tưởng tượng. Nhưng tôi thấy là đã rất hài lòng với sự trọng thị của ông ấy đối với tôi, không bao giờ từ chối những gì tôi yêu cầu để giúp bạn bè của mình. Vậy thì ngài hãy cứ để tôi làm như thế ngài sẽ thấy kết quả mong đợi.

Nuretdin đồng ý với việc làm của nhà vua, lúc đó vẫn là bác đánh cá. Vì trong phòng khách có đủ văn phòng tứ bảo, nên nhà vua viết ngay thư cho quốc vương Bansora. Phía trên lá thư, gần như ở góc tờ giấy, vua viết thêm cái công thức này bằng chữ rất nhỏ nét: *Nhân danh Thượng đế vô cùng nhân từ bác ái để nói lên là Người muốn tuyệt đối được chấp hành.*

THƯ CỦA QUỐC VƯƠNG HARUN AL RASCHIT GỬI NHÀ VUA BANSORA

Harun-al-Raschit, con trai của Mahdi, gửi thư này cho em họ là Mohanimed Zenoby. Khi Nuretdin, con trai của tể tướng Khacan, người mang thư, đưa thư này cho chú và khi đã đọc xong, chú lập tức cởi bỏ áo ngự đang mặc, khoác lên vai cho Nuretdin, và mời chàng ngồi lên chỗ của chú, và không được chậm trễ. Chào vĩnh biệt!

Nhà vua gấp thư lại và đóng dấu niêm phong, không nói cho Nuretdin biết nội dung của bức thư.

- Đây, ngài cầm lấy - Vua bảo chàng - Và lên ngay con tàu sắp chạy. Cứ mỗi ngày có một chuyến tàu thủy nhỏ neo rất đúng giờ. Ngài sẽ nghỉ ngơi ở trên tàu.

Nuretdin cầm lấy lá thư và ra đi với một ít đồng tiền còn lại trong túi. Người Đẹp Ba Tư hết sức sầu khổ vì sự ra đi của chàng, đã lủi thủi đi tới đầu ghềnh trường kỷ ôm mặt khóc nức nở.

Mấy phút sau khi Nuretdin đi ra khỏi phòng khách thì Sêch Ibrahim, vẫn ngồi im lặng trong suốt câu chuyện xảy ra

lúc đó nhìn nhà vua mà lão vẫn cứ tưởng đó là bác dân chài Kerim, lão bảo:

- Hãy nghe đây, Kerim! Người đã mang đến đây hai con cá đáng giá nhiều nhất là hai mươi đồng xèng, thế mà người ta đã trả cho người một túi tiền và một nữ nô. Người nghĩ là tất cả cái đó là của nhà người ư? Ta tuyên bố với nhà người là ta muốn được có một nửa nữ nô. Còn về túi tiền, người mở cho ta xem bên trong. Nếu là những đồng tiền bạc thì người hãy nhón lấy một đồng là phần của người. Và nếu là những đồng tiền vàng thì tất cả sẽ là của ta và ta sẽ cho người vài ba đồng tiền đồng hãy còn sót trong túi tiền của ta đây.

Để nắm rõ những gì sẽ xảy ra sau đó - Sêhêrazat đến đây ngừng kể - Chúng ta cần biết là trước khi mang đĩa cá đã nấu nướng xong lên phòng khách, nhà vua đã lệnh cho đại tể tướng Giafa cấp tốc chạy về hoàng cung, đưa tới khu vườn bốn tên hầu phòng với một áo ngự rồi đi sang phía bên kia Lâu Tranh đợi cho đến khi có tiếng vỗ tay của nhà vua từ một cửa sổ phòng khách. Đại tể tướng tuân lệnh. Ông cùng với Mesrua với bốn tên hầu phòng đi tới nơi chỉ định và đợi chờ nhà vua phát tín hiệu như người đã căn dặn.

Thiếp xin trở lại câu chuyện - Hoàng hậu nói - Nhà vua, vẫn trong vai người đánh cá mạnh dạn đáp lại lời Sêch Ibrahim:

- Này Sêch Ibrahim! Tôi không biết có gì trong cái túi tiền này: dù là bạc hay vàng, tôi cũng vui vẻ chia đôi với bác. Còn về người nữ nô lệ thì tôi muốn một mình tôi được có nàng thôi. Nếu bác không đồng ý với những điều kiện đó thì bác sẽ chẳng có gì cả.

Sêch Ibrahim nổi giận trước những lời lẽ mà lão cho là láo lếu của người mà lão vẫn cho là dân chài, lão nắm lấy một cái lọ sứ đặt trên bàn ném mạnh vào đầu nhà vua. Người chẳng khó khăn gì để tránh cái vật do bàn tay của một người say ném chiếc lọ đập vào tường vỡ tan ra từng mảnh. Sêch Ibrahim càng tức giận vì cú ném trật, vợ ngay lấy cây đèn nến cũng ở trên

bàn, chệnh choạng đứng lên, xuống cầu thang kín đi tìm một chiếc gậy.

Nhà vua, nhân lúc đó, đến trước một cửa sổ và vỗ tay. Đại tể tướng, Mesrua và bốn tên hầu phòng chạy tới ngay. Các tên hầu phòng nhanh chóng cởi áo của người đánh cá trên người vua và mặc vào cho Người bộ áo nhà vua vừa mang tới. Mặc cho vua chưa xong và còn đang xúm quanh Người vừa bước lên chiếc ngai có sẵn trong phòng khách thì Sêch Ibrahim, sục sôi lên vì sợ bị mất một món hời trở vào với một chiếc gậy lớn trong tay. Lão định nhìn là phải nhìn thấy ngay tên đánh cá láo xược thì lão lại trông thấy áo quần của hắn vụt ra giữa phòng khách còn trên ngai thì lão thấy nhà vua đang ngồi, đại tể tướng và Mesrua đứng bên cạnh. Lão khựng lại trước quang cảnh ấy và ngỡ ngàng không biết mình thức hay ngủ. Nhà vua cất tiếng cười lớn trước vẻ ngạc nhiên của lão.

- Sêch Ibrahim - Vua hỏi lão - Nhà ngươi muốn gì? Nhà ngươi tìm gì nào?

Sêch Ibrahim, không còn có thể nghi ngờ gì nữa và thấy rõ đó là đức vua nên vội sụp quỳ bên chân Người, mặt và cả bộ râu dài chạm đất, lão kêu lên:

- Thưa giáo chủ! Kẻ tôi tớ hèn hạ này đã xúc phạm tới Người, nó cầu khẩn sự rộng lượng của Người và nghìn lần xin Người tha tội.

Vì bọn hầu phòng lúc đó đã mặc xong áo mũ cho Người nên nhà vua từ ngai bước xuống bảo:

- Thôi hãy đứng lên đi! Ta tha tội cho ngươi.

Rồi nhà vua ngoảnh sang hỏi Người Đẹp Ba Tư lúc đó đã tạm dẹp nỗi sầu muộn khi nhận ra khu vườn và cả toà lâu này thuộc về nhà vua chứ không phải như Sêch Ibrahim đã mạo nhận là của lão. Và người đánh cá này lại chính là nhà vua cải trang.

- Người Đẹp Ba Tư - Vua bảo nàng - Nàng đứng lên và đi theo ta! Hẳn nàng đã biết ta là ai sau khi chính kiến sự việc vừa rồi và hẳn là ta chẳng đến nỗi không xứng đáng với món quà mà Nuretdin tặng ta với một tấm lòng quảng đại chưa từng có. Ta đã điều chàng về làm vua ở Bansora và ta cũng sẽ gửi nàng về đó làm hoàng hậu khi đã hoàn thành tất cả những nghi thức cần thiết cho việc lên ngôi của anh ta. Trong lúc chờ đợi, ta sẽ cấp cho nàng một chỗ ở trong cung điện và nàng sẽ được đối đãi xứng đáng với tài sắc của nàng.

Lời nói của vua đã đánh trúng vào một chỗ vô cùng nhạy cảm làm cho nàng yên dạ và được an ủi mạnh mẽ. Nàng gạt đi tất cả buồn tủi và vui mừng được biết là Nuretdin, người mà nàng yêu quý, vừa được cất nhắc lên một cương vị thật là cao quý. Nhà vua thực hiện đúng như lời đã hứa. Người còn giới thiệu nàng với vợ là hoàng hậu Zobeite và nói cho bà rõ sự ưu ái của Người dành cho Nuretdin như thế nào.

Chuyến trở về của Nuretdin còn được may mắn và sớm hơn mấy ngày vượt cả điều chàng mong ước cho hạnh phúc của mình. Chàng chẳng đi gặp ai, cả người nhà và bạn bè khi về tới nơi mà đi thẳng tới hoàng cung vào lúc nhà vua đang buổi thiết triều. Chàng rẽ đám đông, tay giơ cao lá thư, mọi người nhường chỗ và chàng đưa trình lên vua thư đó. Nhà vua giơ tay nhận lấy, mở ra và tái mặt khi đọc hết. Ông hôn lá thư ba lần và chuẩn bị chấp hành lệnh của đại quốc vương nhưng rồi chợt nảy ra ý muốn đưa cho tể tướng Saouy, kẻ thù không đội trời chung của Nuretdin, đọc một chút.

Saouy đã nhận ra Nuretdin và lo lắng muốn tìm hiểu xem chàng về đây có ý đồ gì. Tên này cũng kinh hoàng không kém nhà vua khi đọc thấy mệnh lệnh của đại quốc vương trong lá thư. Vì y là một phần tử không kém liên quan tới vấn đề này nên để ra một lát suy nghĩ mong tìm cách tránh né. Y làm như chưa đọc kĩ lá thư và để đọc lần thứ hai, y nghiêng người một

chút sang bên như để có ánh sáng nhiều hơn. Rồi, thừa lúc không ai chú ý, y khê xé đi cái công thức ở góc trên cao lá thư nói lên ý chỉ của đại quốc vương muốn được tuân lệnh tuyệt đối. Y đưa công thức đó vào miệng nhai và nuốt chửng.

Sau cái hành động cực kỳ nham hiểm đó, Saouy quay về phía nhà vua, đưa trả lá thư hỏi khê:

- Thừa quốc vương, ngài định sao đây thừa ngài?

- Thi hành điều mà đại quốc vương hạ lệnh cho ta - nhà vua đáp.

- Xin Người hãy thận trọng, thừa quốc vương - Tên tể tướng gian ác đó nói - Đúng đó là chữ viết của đại quốc vương, nhưng không có cái công thức quen thuộc.

Chính nhà vua đã nhìn thấy rõ có công thức đó, nhưng trong tình trạng bối rối như ông lúc đó, ông tưởng là ông đã trông lầm khi ông không nhìn thấy nữa.

- Bẩm quốc vương - tên tể tướng tiếp tục - Không còn nghi ngờ gì nữa: đại quốc vương trao cho Nuretdin lá thư đó chẳng qua là muốn đuổi hắn đi cho khuất mắt một khi hắn cứ lải nhải kêu ca, khiếu nại chống quốc vương và tôi đây. Nhưng Người chẳng muốn quốc vương thi hành lệnh như nội dung lá thư chứa đựng. Hơn nữa, phải thấy rằng Người gửi thông điệp không kèm theo chiếu chỉ. Như vậy thì nội dung bức thư không còn hiệu lực. Không thể truất quyền một ông vua như Ngài khi không có yếu kiện đó. Còn phải tính đến trường hợp một kẻ khác không phải là Nuretdin cũng có thể mang tới một lá thư giả mạo. Nhưng điều đó chẳng bao giờ có thể xảy ra. Đức vua, ngài có thể hoàn toàn tin tưởng vào lời tôi nói. Tôi xin nhận mọi trách nhiệm về những điều không hay có thể xảy đến.

Quốc vương Zenoby mềm lòng, bỏ mặc Nuretdin cho tể tướng Saouy toàn quyền xử lý. Tên này dùng bạo lực bắt trói Nuretdin đưa về nhà gã, cho chàng một trận đòn thừa sống

thiếu chết. Rồi gã tổng giam chàng vào nhà tù, lệnh cho tên quản ngục nhốt chàng vào hầm tối và chỉ cho ăn bánh khô và nước lã.

Khi Nuretdin thân thể bầm dập, tỉnh lại và thấy mình nằm trong hầm giam tối om, chàng kêu than thảm thiết, oán trách cho số phận hẩm hiu của mình: "Ôi! Lão đánh cá! Sao ngươi lại lừa ta và sao ta lại dễ tin ngươi đến thế! Có thể nào lại mà ta lại phải chịu một số phận đau đớn khổ cực như thế này sau khi ta đã làm cho ngươi biết bao điều tốt lành! Dù sao thì ta vẫn cầu Thượng đế phù hộ cho ngươi. Ta không thể nào tin được là ngươi lại có ý đồ xấu và ta sẽ kiên nhẫn chờ cho đến lúc chấm dứt tất cả mọi tai hoạ".

Nuretdin đau khổ sống suốt mười ngày trong tình trạng đó và tên tế tướng Saouy không quên là chính hắn đã cho tổng giam chàng vào ngục tối. Quyết tâm làm cho chàng chết một cách nhục nhã, nhưng hắn không dám dùng quyền lực của mình để làm việc đó. Để cho cái ý đồ ác độc đó thực hiện được thuận lợi, hắn dùng một số đồng nô lệ do hắn dẫn đầu mang đội nhiều sản phẩm quý hiếm tới xin triều kiến quốc vương.

- Thưa đức vua - Hắn nói với nhà vua giọng đầy quí quyết đen tối - đây là những thứ sản vật quý mà ông vua mới đưa tặng đức vua mong được Người vui lòng nhận cho nhân dịp ông ta lên ngôi báu.

Nhà vua hiểu ý của Saouy muốn nói gì.

- Sao! - Ông hỏi - Cái tên khốn kiếp đó còn sống ư? Ta tưởng là nhà ngươi đã thủ tiêu nó rồi đấy.

- Thưa quốc vương - Saouy nói - Không phải là nhiệm vụ của tôi là được cắt ngang đi cuộc sống của bất cứ ai mà đó là đức vua...

- Thôi! - Vua ngắt lời - Nhà ngươi hãy cho người cắt cổ nó đi, ta cho phép.

- Tàu đức vua - Saouy lúc đó mới nói - Tôi rất biết ơn Người

đã soi xét công minh đối với tôi. Nhưng hẳn Người đã rõ là Nuretdin đã công khai xúc phạm tôi. Vì vậy xin đức vua cho cuộc xử Nuretdin tội chết được diễn ra ở trước cổng hàng cung và cho đi rao khắp các hang cùng ngõ hẻm trong thành phố để cho ai cũng biết là việc tôi bị xúc phạm đã được rửa nhục thật thoả đáng.

Nhà vua chấp thuận lời cầu xin của hắn và những người làm nhiệm vụ đi rao đã gieo rắc một nỗi buồn tiếc chung trong toàn thành phố. Ký ức còn mới tinh về đạo cao đức trọng của người cha làm cho mọi người đều thấy vô cùng bất nhẫn về việc người ta đem người con ra giết hại một cách thực là nhục nhã vì những lời gièm pha xúc xiểm vô cùng ác độc của tể tướng Saouy.

Saouy thân chinh đến trại giam, theo sau hắn là hai chục nô lệ, những tên tay sai khát máu của hắn. Người ta dẫn Nuretdin đến. Saouy cho đặt chàng cưỡi lên một con ngựa không yên cương. Lúc Nuretdin thấy mình bị trao vào tay kẻ thù, chàng bảo hắn:

- Mày đã dựa vào quyền lực trong tay nên lúc này đã thắng. Nhưng ta luôn tin tưởng vào chân lý toát ra từ những lời này ở một trong những thánh kinh của chúng ta: "Người xét xử bất công và rồi đây người cũng sẽ bị chính người xét xử".

Tể tướng Saouy thấy phần thắng thực sự đã thuộc về mình, ngạo nghễ bảo Nuretdin:

- Sao! Cái tên lão xược này! Đến lúc này mà mày còn dám chửi rủa ta ư? Tôi được, ta tha cho mày tội đó. Muốn ra sao thì ra miễn là được nhìn thấy mày bị chém đầu trước mắt toàn dân Bansora. Mày cũng cần phải biết điều đã nói ở một thánh kinh khác trong những thánh kinh của chúng ta: "Chết sau cái chết của kẻ thù thì chẳng có gì đáng phàn nàn".

Viên quan ghê gớm có cái tâm địa ác độc và thù hận này cùng với bọn nô lệ áp giải Nuretdin đi phía trước, tất cả rầm rộ

bước trên con đường đi đến cung vua. Dân chúng phần nộ như muốn nhảy xổ vào hấn và rất có thể hấn sẽ bị ném đá cho đến chết nếu có một người nào đó xung phong làm trước. Đến trước cổng hoàng cung, trông sang cung điện quốc vương, hấn trao chàng vào đôi tay của người đao phủ, còn hấn thì đi vào cung điện, nhà vua lúc đó đã ngồi trong ngự phòng, sẵn sàng cùng hấn nhìn cho sướng mắt cảnh đầu rơi máu chảy sắp diễn ra.

Quân cấm vệ hoàng gia và các nô lệ của tể tướng Saouy làm thành một hàng rào lớn xung quanh Nuretdin đã vô cùng vất vả ngăn giữ dân chúng đang dùng hết sức xô đẩy và phá vỡ vòng vây để cứu Nuretdin, nhưng hoàn toàn vô ích. Người đao phủ đi đến gần chàng nói:

- Thưa ngài, tôi cầu xin ngài thứ lỗi cho tôi đã phải giết ngài. Tôi chỉ là một nô lệ, tôi không thể khước từ nhiệm vụ của mình. Nếu ngài thấy còn cần gì xin cho biết ngay kéo nhà vua sắp ra lệnh cho tôi phải giết ngài đó.

- Trong tình thế vô cùng ác nghiệt này - Nuretdin hoang mang kêu lên, quay đầu sang phải sang trái - vị nào có từ tâm thì làm ơn làm phúc đem đến cho tôi ít nước uống, tôi đang bị khát cháy cổ đây.

Ngay lập tức có người đem đến một bình nước và họ chuyển tay nhau đưa đến tận chỗ Nuretdin. Tể tướng Saouy thấy chậm trễ, la thét người đao phủ. Từ cửa sổ ngự phòng hấn lớn tiếng kêu to: "Mày còn chờ gì nữa? Ra tay đi chứ!".

Nghe thấy tiếng thét man rợ đầy tình vô nhân đó, tất cả quảng trường vang lên những tiếng nguyên rửa phần nộ nhằm vào hấn và nhà vua. Và, quốc vương khó chịu vì sự lộng quyền của tên tể tướng dám qua mặt mình, giơ tay ra lệnh hãy khoan cuộc hành quyết. Còn vì có một lý do khác nữa là giữa lúc đó, ông ngược nhìn ra đại lộ trải dài trước mặt mà tận cùng là quảng trường trước hoàng cung nơi sắp diễn ra tấn bi kịch. Ông nhìn thấy trên đại lộ một nhóm kỵ sĩ đang giục ngựa phi nước đại.

- Tể tướng này - ông vội quay sang hỏi Saouy - Cái gì thế kia? Nhà người thử nhìn xem.

Saouy thoáng ngờ là điều gì đó có thể xảy ra, giục nhà vua ra lệnh cho đao phủ.

- Không - Vua bảo - Ta muốn biết các kị sĩ kia là những ai trước đã.

Đó là đại tể tướng Giafa cùng đoàn tùy tùng, thân chinh đến từ Bátđá theo lệnh của đại quốc vương.

Để biết rõ vì sao vị đại thần này lại cùng một đoàn kị sĩ vội vã tới Bansora, chúng ta cần lưu ý là sau khi Nuretdin cầm lá thư của nhà vua đi khỏi thì ngày hôm sau và cả nhiều ngày tiếp theo nữa đại quốc vương quên chưa gửi thông điệp kèm theo với chiếu chỉ mà người đã nói với Người Đẹp Ba Tư. Người đang ở Hậu cung là nơi ở của các phi tần, lúc đi qua trước một căn nhà, Người nghe thấy một giọng ca rất hay. Người dừng lại và chỉ nghe thấy những lời than vãn đau thương trong bài hát nói lên sự xa vắng biệt li. Người hỏi một viên quan thái giám đang tháp tùng, người đàn bà sống trong căn nhà này là ai. Viên quan hoạn nói đó là nữ nô của nhà quý tộc trẻ tuổi mà vua cử về Bansora để lên ngôi vua thay cho quốc vương Mohammed Zenoby.

- Ôi! Tội nghiệp cho Nuretdin, con trai của Khacan. - Nhà vua thốt kêu lên - Ta đã quên nhà người mất rồi! Mau lên, hãy triệu tể tướng Giafa đến đây mau! Ông tể tướng này đến ngay.

- Giafa - Đại quốc vương bảo ông - Ta đã quên không gửi chiếu chỉ để công nhận Nuretdin lên ngôi vua ở Bansora rồi. Không còn đủ thời gian để gửi đi nữa. Nhà người hãy chọn người đi theo và lấy ngựa trạm phóng ngay tới Bansora. Nếu Nuretdin đã không còn vì người ta đã giết nó rồi thì nhà người hãy cho treo cổ ngay tên tể tướng Saouy. Nếu nó còn sống thì đưa nó về đây cho ta cùng với vua Bansora và tên tể tướng đó.

Đại tể tướng Giafa chỉ còn thời gian nhảy lên lưng ngựa và

lên đường ngay cùng với một số đông quan chức trong dinh của ông. Ông tới Bansora đúng vào lúc mà chúng ta vừa thấy. Ngay khi ông vừa tới quảng trường thì tất cả mọi người vừa giãn ra nhường lối vừa kêu ông hãy cứu lấy Nuretdin. Ông cứ thế phi ngựa vào đến tận chân cầu thang và đặt chân xuống đất.

Vua Bansora đã nhận ra đại tể tướng của đại quốc vương, ông anh họ của mình, vội đi đến trước Giafa và đón ông trước cửa ngự phòng. Trước tiên, đại tể tướng hỏi Nuretdin còn sống không và nếu chàng còn sống thì cho gọi đến ngay. Nhà vua trả lời là chàng còn sống và ra lệnh cho đưa chàng đến. Vì Nuretdin được dẫn tới, chân tay bị trói nên ông bắt phải cởi trói ngay cho chàng được tự do và ra lệnh bắt giữ tể tướng Saouy, trói lại cũng bằng những sợi dây ấy.

Đại tể tướng Giafa chỉ nghỉ một đêm ở Bansora. Sáng hôm sau ông lại lên đường và đã được lệnh của đại quốc vương ông dẫn Saouy, nhà vua Bansora và Nuretdin theo ông. Về tới Bátđã, ông đưa cả ba người tới trình diện đại quốc vương. Sau khi tâu trình với nhà vua về cuộc đi vừa rồi, đặc biệt là tình trạng của Nuretdin vì sự gièm pha và ác cảm của Saouy mà chàng bị hành hạ như thế nào, đại quốc vương cho Nuretdin có quyền được tự mình chém đầu Saouy để trả hận.

- Thưa giáo chủ - Nuretdin thưa - dù con người độc ác này có gây cho tôi nhiều đau khổ và đã ra sức làm hại người cha quá cố của tôi bao nhiêu chăng nữa thì tôi cũng tự cho mình là một kẻ xấu xa tệ nhất nhất trong tất cả loài người nếu để tay mình nhuộm máu y. Đại quốc vương rất tán thưởng sự khoan hồng độ lượng của chàng bèn trao cho đao phủ thi hành việc đó.

Đại quốc vương muốn đưa Nuretdin đến Bansora để trị vì nhưng chàng xin Người miễn cho điều đó.

- Thư giáo chủ - Chàng nói - từ lúc này thành phố Bansora đối với tôi có một mối hận không sao có thể quên đi sau bao nhiêu sự việc đáng buồn đó xảy ra. Vì vậy xin Người hãy vui

lòng cho tôi được gửi trọn lời thề là suốt đời không bao giờ trở lại nơi đó nữa. Và nếu được Người hạ cố thì xin được luôn ở bên cạnh Người, nguyện đem hết sức lực, khả năng phục vụ Người với tấm lòng trung thành tận tụy.

Đại quốc vương đặt Nuretdin vào hàng ngũ những đại thần thân cận nhất trong triều, trả Người Đẹp Ba Tư cho chàng và ban thưởng cho nhiều của cải khiến cuộc sống của hai người tràn đầy hạnh phúc cho mãi đến khi nhắm mắt xuôi tay như điều họ từng mong ước.

Còn về phần quốc vương Bansora, đại quốc vương khuyến cáo ông ta phải chú ý thận trọng trong việc chọn tìm tể tướng của triều đình rồi Người cho ông ta về lại vương quốc của mình.



CHUYỆN BÔĐÊ, HOÀNG TỬ NƯỚC BATU VÀ GIAUHA, CÔNG CHÚA VƯƠNG QUỐC SAMANDAN

Ba Tư là một phần của trái đất, rộng đến nỗi không phải không lý do mà các quốc vương nước này vẫn kiêu hãnh mang danh hiệu vua của các vua. Có bao nhiêu tỉnh không kể những vương quốc đã bị chinh phục, thì có bấy nhiêu vua. Những vua này chỉ nộp cống vật lớn cho vị đại đế mà họ còn chịu thần phục mọi bề, chẳng khác gì các quan thống đốc tỉnh phục tùng các vua những nước khác vậy.

Đã nhiều năm trường, một trong những vua đó mở đầu triều đại mình bằng nhiều cuộc chinh phục lớn thắng lợi, rồi trị vì trong thái hoà và thanh bình khiến ông hài lòng hơn tất cả mọi quân vương khác. Duy có mỗi một điều vua cho mình còn bất hạnh đó là đã khá cao tuổi, thế mà trong bao nhiêu phi tần không có người nào sinh hạ được một hoàng tử để nối ngôi khi ông qua đời. Ông có những hơn một trăm bà, bà nào cũng được ở nhà riêng lộng lẫy, có nhiều nô lệ hầu hạ, nhiều hoạn nô canh phòng. Mặc dù những ai chăm sóc khiến các bà đều hài lòng cả và báo trước những ước muốn của họ ấy thế mà không một bà nào đáp ứng được lòng mong đợi của nhà vua. Người ta còn thường đưa về nhiều mỹ nữ từ những xứ xa xôi nhất, hễ vua ưng thì đều được mua không mặc cả, lại còn ban thưởng cho các nhà buôn nhiều vinh dự, ân huệ và lời ngợi khen, để thu hút các người khác cũng sẽ làm như vậy hy vọng cuối cùng có một con trai từ một bà nào đó. Không có việc thiện nào mà vua không làm để động lòng trời. Ông còn bố thí rộng rãi cho những người

nghèo đói, công đức thật rộng rãi cho những người sùng đạo và lập nhiều giáo đường mới thật sang trọng trong khắp vương quốc, những mong qua các lời cầu nguyện đạt được điều ước vọng chảy bỏng.

Một hôm, theo lệ thường của các vua trước, vua họp cả triều đình, có tất cả các sứ thần và những người nước ngoài có danh tiếng trong triều cùng tham dự không chỉ bàn về những tin tức liên quan tới quốc gia mà cả về khoa học, lịch sử, văn học, thi ca và tất cả những gì có thể làm cho tinh thần sảng khoái. Hôm đó, một viên hoạn nô vào báo có một nhà buôn đến từ một nước rất xa xôi, mang theo một nữ nô lệ, xin phép được để vua ngự lãm.

- Hãy cho người ấy vào và bảo ngồi đợi - vua truyền. - Ta sẽ nói chuyện sau khi bãi triều.

Người ta cho nhà buôn vào và cho ngồi ở một nơi y có thể thoải mái nhìn và nghe vua nói chuyện thân mật với những người thân cận.

Nhà vua vốn xử sự như vậy với tất cả những người ngoại quốc xin triều yết và cố ý xếp đặt như vậy để họ quen nhìn mặt vua, rồi nghe vua nói chuyện cởi mở hiển từ với người này, người khác, từ đó có thể tin tưởng khi được trao đổi với vua chứ không vì ngỡ ngàng trước cảnh tráng lệ, uy nghiêm bao quanh có thể không thốt lên lời. Với các sứ thần, vua cũng đối xử như thế: trước hết, vua ngự tiệc với họ rồi trong bữa ăn, ân cần hỏi thăm sức khỏe, hỏi về chuyến đi và những nét đặc sắc của đất nước họ. Điều đó làm cho họ tin cậy nhà vua, sau đó vua cho tiếp kiến.

Sau khi bãi triều, mọi người đã lui, chỉ còn lại một mình nhà buôn, ông phủ phục trước ngai vua, úp mặt xuống đất và chúc tụng vua mọi ước vọng. Khi ông đứng lên, vua hỏi có đúng là ông ta đem theo một nữ nô lệ như vừa được nghe tâu, và nàng có thật xinh đẹp hay không.

- Thưa đức vua - nhà buôn đáp - chắc chắn là Ngài có nhiều người rất đẹp. Bởi vì người ta tìm kiếm kỹ càng khắp nơi, nhưng tôi có thể đoán chắc không ngại quá đề cao lễ vật, quả quyết nếu Người nhìn thấy là không một ai có thể sánh bằng về sắc đẹp, về hoa mỹ, thân hình cân đối cùng tất cả vẻ đẹp hoàn hảo của nàng.

- Vậy nàng đâu rồi? - Vua hỏi. Hãy đưa vào đây cho ta.

- Thưa đức vua - nhà buôn đáp - hồi nãy tôi giao cho một viên quan hoạn của Người trông giữ, đức vua có thể truyền cho vị ấy đưa vào.

Người nữ nô lệ được dẫn tới, vừa trông thấy thân hình đẹp đẽ, nở nang của cô gái, nhà vua đã say mê. Ông sang ngay một buồng riêng ở bên cạnh, cùng nhà buôn và mấy viên hoạn quan. Người nữ nô lệ mang một tấm mạng che mặt bằng sa tanh đỏ có kẻ sọc. Nhà buôn mở tấm mạng, vua Ba Tư nhìn thấy một mỹ nhân đẹp hơn tất cả những cung phi mà mình có từ xưa tới nay. Từ lúc đó, vua say mê, và hỏi nhà buôn muốn bán bao nhiêu tiền.

- Thưa đức vua - nhà buôn đáp - tôi trả một nghìn đồng vàng cho người để lại cho tôi và phải tiêu pha thêm ngân ấy nữa từ ba năm nay khi lên đường tới triều đình của Người. Tôi không dám đặt giá với một đấng quân vương vĩ đại: tôi chỉ xin Người nhận cho như một món quà biếu, nếu Người vừa lòng.

- Ta cảm ơn ông - vua đáp. - Nhưng ta không quen xử sự như vậy với các nhà buôn rất xa đến đây với mục đích làm cho ta vui lòng: ta sẽ trả cho ông mười nghìn đồng vàng. Ông bằng lòng chứ?

- Thưa đức vua - nhà buôn đáp - tôi vô cùng hạnh phúc nếu Người nhận nàng như quà biếu; nhưng, tôi đâu dám khước từ lòng hào hiệp lớn lao như thế. Tôi xin loan báo chuyện này ở nước tôi cũng như ở các nơi tôi sẽ đi qua.

Số tiền trên được giao cho nhà buôn và trước khi ông ta lui, vua còn trực tiếp ban thưởng thêm cho ông ta một chiếc áo gấm vàng.

Vua cho người nữ nô lệ xinh đẹp ở trong một căn nhà lộng lẫy nhất sau cung vua, lại phái đến nhiều bà già cùng nữ nô lệ khác để hầu hạ, với lệnh vua truyền đưa nàng đi tắm, mặc chiếc áo lộng lẫy nhất và còn sai mang đến những chuỗi vòng bằng ngọc và kim cương, châu báu tuyệt đẹp đắt tiền nhất để cho nàng lựa chọn thứ gì vừa ý nhất.

Các cung tần đã luống tuổi không có sự quan tâm nào khác là làm đẹp lòng vua. Chính họ cũng say đắm sắc đẹp của người nữ nô lệ. Vốn đã thông thạo công việc hầu hạ như thế, họ tâu với vua:

- Thưa đức vua, nếu Người kiên nhẫn cho chúng tôi chỉ ba ngày thôi, chúng tôi nguyện sẽ dâng tới một con người đẹp hơn gấp bội như bây giờ, đến nỗi Người sẽ không nhận ra được cho mà xem.

Khó khăn lắm nhà vua mới chịu được sự chờ đợi lâu đến vậy để có được nàng hoàn toàn. Vua nói:

- Ta rất thích, nhưng các bà phải giữ đúng lời hứa.

Kinh đô của vua Ba Tư hồi ấy ở trên một hòn đảo và hoàng cung rất tráng lệ được xây dựng ngay sát bờ biển. Vì cung của vua trông ra biển nên chỗ người những nô lệ xinh đẹp ở cách cung vua không xa cũng vậy và thích thú hơn nữa, là biển gần như vỗ ngay vào chân tường.

Ba ngày sau, người nữ nô lệ xinh đẹp được trang sức cực kỳ lộng lẫy, ngồi một mình trong phòng riêng, trên một chiếc sập tựa vào cửa sổ trông ra biển, khi nhà vua được báo là đã có thể gặp nàng, bước vào. Nghe có tiếng chân người đi vào phòng, khác với tiếng chân quen thuộc của những phụ nữ văn hầu hạ hàng ngày, người nữ nô lệ quay đầu lại xem ai. Nàng nhận ra ngay nhà vua, nhưng hoàn toàn không lộ vẻ ngạc nhiên thậm chí cũng chẳng buồn đứng lên chào hỏi và tiếp đón, làm như thể đấy là một con người xa lạ nhất, nàng vẫn nhìn ra cửa sổ như trước.

Vua Ba Tư cực kỳ kinh ngạc thấy một người nữ nô lệ xinh đẹp và hoàn hảo lại hiểu biết quá ít về cách xử thế. Vua cho khiếm khuyết đó là do ít được dạy dỗ, và Người quan tâm dạy cho nàng những phép lịch sự đầu tiên. Vua tiến lại gần nàng giáp cửa sổ và mặc dù có sự lạnh nhạt trong thái độ tiếp đón vừa rồi, nàng vẫn để cho vua nhìn ngắm ngấm ngấm, thậm chí vuốt ve, ôm hôn tùy ý. Giữa lúc vuốt ve, ôm hôn vua chợt dừng tay, ngấm nàng hay đúng hơn ngấu nghiến nhìn và thốt lên:

- Người đẹp, duyên dáng yêu kiều của ta, hãy nói cho ta biết, ta xin nàng, nàng từ đâu đến, ai là người cha người mẹ hạnh phúc đã cho ra đời một tuyệt tác thiên nhiên kỳ lạ là nàng? Ta yêu nàng và sẽ yêu nàng mãi mãi! Tình cảm của ta đối với nàng chưa bao giờ thấy có đối với một người đàn bà nào khác. Ta đã thấy và ta còn thấy một số lớn nữa hàng ngày nhưng chưa bao giờ ta thấy bấy nhiêu vẻ kiều diễm cùng một lúc khiến cho ta đắm say, để trao gửi tất cho nàng. Hỡi trái tim yêu dấu của ta, sao nàng chẳng trả lời gì cả, sao chẳng biểu lộ cho ta thấy một dấu hiệu nào chứng tỏ nàng xúc động trước biết bao thể hiện ta trao nàng từ mối tình đắm say tột đỉnh của ta. Nàng chẳng buồn đảo mắt để khiến mắt ta có niềm vui được nhìn thấy và để nàng thấy không ai có thể yêu nàng hơn ta. Do đâu mà nàng có vẻ trang nghiêm, đúng hơn là có sự phiến muộn đang làm ta triu lòng? Nàng nhớ quê hương, cha mẹ, bạn bè ư? Sao! Một nhà vua Ba Tư đang yêu quý, tôn thờ nàng, không thể an ủi nàng, không thể thay thế mọi thứ khác trên đời chẳng?

Mặc những lời cam kết tình cảm của vua Ba Tư thổ lộ với nàng và cho dù vua nói gì đi nữa để buộc nàng hé miệng nói, người nữ nô lệ vẫn giữ thái độ lạnh lùng kỳ lạ, đôi mắt vẫn cúi xuống, chứ không ngược lên nhìn nhà vua, và tuyệt nhiên không hề thốt một lời.

Vua Ba Tư rất sung sướng vì đã làm được một việc mua bán hài lòng, không nài ép nữa, hy vọng sự đối xử tốt của mình

rồi sẽ làm cho nàng thay đổi. Vua vỗ tay, lập tức các cô hầu vào, vua truyền dọn bữa ăn chiều. Khi đã dọn ăn rồi, vua bảo người nữ nô:

- Trái tim của tôi, hãy ngồi xích lại đây, hãy cùng ăn tối với tôi.

Nàng đứng dậy khỏi chỗ đang ngồi, và khi đến ngồi đối diện với vua, tiếp nàng trước khi ăn và cũng lại tự tiếp cùng món với mình trong bữa ăn. Người nô lệ cũng ăn như vua, nhưng đôi mắt vẫn nhìn xuống không buồn đáp lại một lời khi vua hỏi các món ăn có hợp khẩu vị của nàng không.

Để thay đổi câu chuyện, vua hỏi nàng tên gì, nàng có hài lòng về áo quần, ngọc ngà, trang điểm, nàng thấy thế nào về phòng ở, đồ đạc và việc trông ra biển có làm nàng vui chăng?. Nhưng hỏi gì thì hỏi, nàng vẫn một mực lặng thinh, làm cho vua không biết nên nghĩ thế nào. Vua hình dung hay là nàng câm, nhưng rồi tự nhủ: "Lẽ nào Thượng đế đã tạo nên một con người xinh đẹp, hoàn chỉnh tuyệt diệu thế này, có một tật nguyên nặng nề như vậy? Nếu thế thì đáng tiếc biết bao! Cho dù như vậy ta cũng sẽ không thể không yêu nàng như đã yêu".

Khi đứng dậy, nhà vua rửa tay ở một bên trong khi người nữ nô lệ rửa tay ở phía bên kia. Nhà vua nhân dịp này hỏi những người hầu đang dâng chậu nước và khăn mặt, có bao giờ nàng nói với họ hay không. Một người cất lời, đáp:

- Thưa đức vua, chúng tôi chưa bao giờ trông thấy hoặc nghe nàng nói năng, hơn đức vua đã vừa đích thân thấy nàng. Chúng tôi đã hầu hạ lúc nàng tắm, chúng tôi đã chải tóc, vấn khăn, mặc áo cho nàng trong phòng riêng, nhưng chưa lần nào nàng cất tiếng để nói: "Được đấy, ta hài lòng". Chúng tôi hỏi: "Thưa cô nương, cô có cần gì nữa không ạ? Xin cứ sai bảo, cứ ra lệnh cho chúng tôi". Nàng vẫn lặng thinh. Chúng tôi không rõ ấy là do khinh bỉ, phiền muộn, ngổ ngẩn, hay là tại nàng câm. Chúng tôi không thể moi được một lời nào, đó là tất cả những gì chúng tôi có thể tâu trình với đức vua.

Nghe vậy, vua Ba Tư lại càng ngạc nhiên hơn trước. Vì cho là người nữ nô lệ đang có điều gì phiến muộn, vua muốn làm cho nàng vui lên, liền cho tụ tập tất cả cung nữ lại. Họ đến, những ai chơi được nhạc cụ thì chơi, những người khác thì múa hoặc hát hoặc vừa hát vừa múa: họ biểu diễn nhiều thứ để nhà vua vui lòng. Chỉ có người nữ nô lệ là không tham dự các cuộc vui ấy, nàng vẫn ngồi yên ở chỗ, mắt vẫn bình thản nhìn xuống, khiến tất cả cung nữ cũng ngạc nhiên không kém gì nhà vua. Họ lui về phòng riêng, và vua còn lại một mình với người nữ nô lệ.

Sáng hôm sau, vua Ba Tư thức dậy, lấy làm hài lòng hơn với tất cả các cung tần vua chưa bao giờ thấy không kể người nào và càng say đắm cô nữ nô lệ xinh tươi hơn cả hôm trước. Vua nhanh chóng thể hiện từ nay chỉ gắn bó với nàng thôi và thực hiện ngay ý định đó. Ngay ngày hôm ấy, vua thải tất cả các cung phi khác, với áo quần sang trọng, ngọc ngà, và đồ trang sức khác mà họ đã dùng và ban thêm một món tiền lớn, và cho họ được tự do, lấy chồng tùy ý. Vua chỉ giữ lại những cung tần và người hầu đứng tuổi cần thiết để ở gần người nữ nô lệ xinh đẹp. Suốt một năm tròn, nàng không hề cho vua được chút an ủi là nói một lời. Tuy vậy, vua vẫn cần mẫn bên nàng, vẫn hết sức chiều chuộng, vẫn luôn luôn thể hiện với nàng tình yêu cực kỳ mãnh liệt.

Một năm trôi qua, một hôm, ngồi bên cạnh người đẹp nhà vua quả quyết với nàng, rằng tình yêu của mình cùng với thời gian đáng lẽ giảm đi thì ngày càng nồng nhiệt hơn. Vua nói:

- Hoàng hậu của ta ơi, ta không thể đoán nàng nghĩ gì, tuy nhiên không có gì đúng sự thật hơn khi ta thể rằng ta không ao ước gì khác kể từ ngày ta hạnh phúc có được nàng. Tất cả vương quốc của ta rộng lớn như vậy, nhưng chỉ bằng hạt bụi, kể từ khi ta gặp nàng và có thể nói với nàng ngàn lần là ta yêu nàng. Ta không muốn ép nàng phải tin lời ta nói nhưng nàng có thể không chút nghi ngờ vì sắc đẹp của nàng, ta đã hy sinh thái số lớn cung tần trong hoàng cung. Nàng có thể nhớ lại chứ: đã một

năm qua kể từ khi ta thái hối tất cả bọn họ về nhà, ta không hề hối tiếc, lúc đang nói với nàng đây cả khi ta thôi không thấy họ, và ta sẽ không bao giờ hối tiếc. Ta sẽ lấy làm thoả mãn và hoàn toàn vui mừng nếu nàng nói một tiếng, để ghi nhận nàng có nói được còn nếu nàng bị câm? Than ôi! Ta chỉ lo điều ta vừa nghĩ đó là như thế! Mà sao không lo sợ được, sau một năm ròng ngày nào ta cũng nghìn lần xin nàng nói với ta và lần nào nàng cũng vẫn quá phiền muộn lặng thinh, đối với ta. Nếu ta không thể đạt được niềm an ủi đó của nàng thì cầu trời ít ra nàng cũng cho ta một đứa con trai để nối ngôi sau khi ta qua đời. Càng ngày ta càng cảm thấy mình già đi và ngay từ giờ ta đã thấy cần có một người giúp ta đỡ dần trọng trách ngôi vua. Trở lại điều mong muốn của ta được nghe nàng nói: có một điều gì đó ta linh cảm rằng không phải nàng câm. Nào! xin nương tử, ta cầu xin nàng, hãy thôi bướng bỉnh đi, hãy nói với ta chỉ một lời thôi, sau đó thì dù có chết ta cũng cam lòng!

Nghe vậy, người nữ nô lệ xinh đẹp theo thói quen vẫn nhìn xuống khi nghe vua nói, không chỉ khiến cho nhà vua tin là nàng câm cũng như trong đời nàng không bao giờ cười, bỗng mỉm cười.

Nhà vua Ba Tư ngạc nhiên nhận ra khiến ông kêu lên vui sướng; và không nghi ngờ gì nữa nàng muốn nói với vua chăm chú sốt ruột đợi.

Nàng nô lệ xinh đẹp cuối cùng phá tan sự im lặng kéo dài và nói: "Thưa đức vua, thiếp có rất nhiều điều muốn thưa với đức vua. Không riêng gì Người, thiếp đây cũng buồn tủi và lo lắng để chờ đợi cái giây phút ngày hôm nay. Xin tạ tội với đức vua vì đã để bề hạ quá lo nghĩ về thiếp. Thiếp biết rõ tình cảm của bề hạ đối với thiếp, muôn đời thiếp cũng không bao giờ đền đáp được".

Nhà vua sung sướng liền cúi xuống nâng tay người nữ nô lệ xinh đẹp lên, rồi ôm chầm lấy nàng và ngắt lời nàng:

- Thôi, nàng đừng nói nữa! Ta chỉ biết yêu nàng mà không đòi nàng đền đáp.

Nhưng người nữ nô lệ xinh đẹp vẫn tiếp tục:

- Thiếp phải chờ đợi, giây phút này mới tin mừng cho bệ hạ, nhờ hồng phúc của Người thời gian tới đây Thượng đế sẽ ban cho Người một hoàng tử để nối nghiệp. Nếu không có tin này, thiếp đã quyết định sẽ yên lặng suốt đời, sẽ sống cạnh Người như một chiếc bóng để rồi cam chịu bị sa thải như bao người khác. Hôm nay, thiếp đã có đủ sức cất tiếng nói vì thật ra thiếp cũng rất yêu bệ hạ và xin báo với Người là thiếp đã có mang: cùng với Người thiếp cầu chúc đó sẽ là một con trai.

Nhà vua Ba Tư vui sướng nghe người nữ nô lệ xinh đẹp báo một tin ông vô cùng ưng ý, âu yếm ôm nàng, thốt lên: Ánh sáng rực rỡ của mắt ta. Em đã nói với ta và em đã báo cho ta đã có mang; ta bằng hoàng sau hai điều khiến ta vui mà ta không chờ đợi được.

Bị niềm vui cuốn hút, vua Ba Tư không nói gì thêm với người nữ nô lệ xinh đẹp nữa, ông rời khỏi nàng nhưng tỏ ý sẽ trở lại ngay. Muốn niềm vui được công khai, vua nói cho các quan hầu biết và sai triệu tể tướng đến. Ông này tới, vua sai phân phát một vạn đồng vàng cho các giáo chức đạo Hồi, để cầu lộc cho các nhà thương do những người nghèo khó, để tạ ơn Thượng đế và ý muốn của vua được thực hiện theo lệnh của tể tướng.

Truyền xong lệnh, vua Ba Tư trở lại tìm người nữ nô lệ xinh đẹp của mình và nói:

- Thứ lỗi cho ta vừa bỏ đi đột ngột như vậy cũng là vì nàng nhưng ta sẽ nói rõ việc này vào một dịp khác, ta muốn nàng cho biết những chuyện quan trọng hơn nhiều. Hồi tâm hồn thân yêu của ta, ta xin nàng, hãy nói cho ta rõ, lý do nào quá lớn khiến suốt một năm ròng, nàng trông thấy ta, nghe ta nói, cùng ăn, cùng ngủ với ta, mà vẫn khăng khăng không gì lay chuyển nổi,

là nàng chẳng hề mở miệng nói với ta mà thậm chí không buồn tỏ cho thấy nàng hiểu điều mà nàng nghe rõ tất cả những gì ta nói với nàng? Điều đó cho qua và ta không hiểu nổi tại sao nàng có thể bắt mình phải làm đến mức như vậy, chắc hẳn là vấn đề kỳ lạ lắm đây.

Để thoả mãn sự hiếu kỳ của vua Ba Tư, người nữ nô lệ xinh đẹp đáp:

- Thưa đức vua, là nô lệ, xa quê hương mất hết hy vọng có thể trở về, trái tim tan nát đau khổ vì mãi mãi xa mẹ đẻ, anh trai, họ hàng, bạn bè của thiếp, đó chẳng phải là những nguyên do khá lớn lao khiến cho thiếp yên lặng mà Người từng lấy làm lạ hay sao? Tình yêu xứ sở cũng tự nhiên không kém tình phụ tử và việc mất tự do cũng không sao chịu đựng nổi với bất cứ ai ai chưa mất ý thức hiểu được giá trị của nó. Thế xác có thể phải phục tùng quyền hành của một người chủ có trong tay sức mạnh và quyền uy, nhưng ý chí không thể bị khuất phục. Nó bao giờ cũng vẫn y nguyên. Đức vua đã thấy qua thiếp một tấm gương. Thiếp đã không thể bắt buộc vô vàn người đàn ông và đàn bà bất hạnh mà tình yêu tự do đã dẫn họ tới quyết định bình thân là tìm đến cái chết bằng nghìn cách khác nhau bằng một sự tự do không thể tước đoạt được.

Vua Ba Tư đáp:

- Ta hoàn toàn bị thuyết phục về những điều nương tử vừa nói, nhưng cho đến bây giờ ta vẫn cho rằng một con người kiêu diễm, hoàn chỉnh, khôn ngoan và thông minh như nàng, do số phận không may buộc làm nô lệ, phải cảm thấy hạnh phúc khi gặp được người chủ là một ông vua chứ.

- Thưa đức vua - người nữ nô lệ xinh đẹp nói - như thiếp vừa nói với Người, cho dù người nô lệ ấy là ai, thì một ông vua cũng không làm chủ được ý chí của họ. Người vừa nói ít ra một nô lệ có thể làm hài lòng một đấng quân vương và được sủng ái nếu nô lệ đó ở tình trạng thấp hèn, không có một sự tương xứng,

thiếp tin là họ có thể cho là hạnh phúc trong niềm bất hạnh. Song hạnh phúc nào đây! Người nô lệ ấy vẫn không thể quên mình bị tước đoạt khỏi vòng tay của cha mẹ đẻ và có thể, của một tình nhân mà mình nguyện sẽ yêu thương trọn đời. Hơn nữa, nếu người nữ nô lệ ấy không nhượng bộ gì nhà vua đã đoạt được mình, thì xin Người hãy tự suy xét lấy số phận sự khốn khổ; lòng phiền muộn nổi đau đớn của người ấy, và điều gì nàng có thể làm được!

Ngạc nhiên về những lời vừa nói trên, vua Ba Tư hỏi lại:

- Sao! Nương tử liệu có thể nàng vừa nói ta nghe, phải chăng nàng cũng thuộc dòng dõi hoàng tộc? Xin hãy vui lòng làm sáng tỏ cho ta điểm ấy, xin chớ làm cho ta thêm sốt ruột. Xin hãy nói cho biết ai là cha mẹ nào của một con người kiêu diễm dường này, ai là các anh, các chị, là bà con của nàng và trước hết nàng tên họ là gì.

Lúc này người nữ nô lệ mới nói:

- Thưa đức vua, tên thiếp là Gunna của biển⁽¹⁾; cha thiếp đã mất là một trong những vua của biển hùng cường nhất khi qua đời, vương quốc của Người truyền lại cho anh trai thiếp tên là Xalêch⁽²⁾ và cho hoàng hậu mẹ thiếp. Mẹ thiếp cũng là công chúa con gái một vua biển khác rất hùng mạnh. Mọi người đang sống yên ổn trong vương quốc và thanh bình dài lâu thì chợt một kẻ thù ghen ghét hạnh phúc kéo vào cùng một đạo binh rất mạnh đột nhập vào tận kinh đô và chỉ cho mọi người đủ thì giờ thoát thân cùng một số cận thần trung thành đến ẩn nấp ở một nơi kín đáo không có ai vào ra được.

Ở nơi ẩn náu này, anh trai thiếp vẫn không quên tìm cách đánh đuổi kẻ xâm chiếm phi nghĩa nước nhà và trong khoảng thời gian đó anh thiếp gọi riêng thiếp ra và bảo: "Em ơi, những

⁽¹⁾ Gunna, tiếng Ba Tư, có nghĩa là hoa hồng, hoặc hoa lựu.

⁽²⁾ Tiếng A Rập có nghĩa là tốt lành.

việc quá vội vã thường luôn luôn bất trắc, anh có thể ngã xuống trong công cuộc mà anh đang nghiên ngẫm để trở về nước nhà nhưng anh sẽ không áy náy về chuyện không may của anh mà chưa xảy ra với em. Để phòng ngừa và giữ cho em, anh muốn được thấy em lập gia đình trước. Nhưng, trong cảnh ngộ không may của công việc hiện nay, anh không thấy có cách nào gả em với một hoàng tử nào đó ở biển cả. Anh muốn em tự giải quyết điều đau đầu trong tình cảm của anh là sẽ kết hôn cùng một hoàng tử trên mặt đất, anh sẽ hết lòng chăm lo việc đó. Với nhan sắc của em, chắc chắn không có một nhà vua nào dù hùng mạnh tới đâu, mà không lấy làm hân hoan được cùng em chia sẻ vương miện.

Những lời đó của anh trai thiếp đã làm cho thiếp nổi giận. Thiếp nói: "Anh ơi, về phía cha cũng như mẹ, anh cũng như em đều sinh ra từ dòng dõi các quốc vương và hoàng hậu thủy tề, chẳng có chút liên hệ gì với các nhà vua cùng hoàng hậu trên mặt đất. Từ ngày có khá hiểu biết về nguồn gốc lâu đời và cao sang của dòng họ ta, em không bao giờ kết hôn chênh lệch với họ. Cảnh ngộ không may của chúng ta hôm nay không làm cho em thay đổi ý định và nếu anh có bỏ mình trong khi thực hiện ý định thì em sẵn sàng được chết với anh, hơn là làm theo một lời khuyên mà em không hề chờ đợi ở anh chút nào.

Anh thiếp khẳng khẳng với hôn nhân không hợp với thiếp, giới thiệu là trên mặt đất cũng có những nhà vua không thua kém gì các vua thủy tề. Điều đó làm cho thiếp giận và vì sự nghiêm khắc của anh, thiếp càng bức tức, bị châm chọc anh chia tay không hẳn hài lòng với thiếp và thiếp cũng không hoàn toàn hài lòng với anh. Trong cơn buồn bức thiếp lao xuống đáy biển và cập vào đảo Mặt trăng.

Mặc dầu nung nấu nổi bức mình buộc phải lao đến hòn đảo đó, thiếp khá hài lòng sống ở đây, ẩn ở những nơi vắng vẻ thoải mái nhất với mình. Tuy cần thận là thế mà vẫn không ngăn

được một người có ít nhiều địa vị, có nhiều đầy tớ đi theo, đã bất chợt gặp thiếp trong lúc đang ngủ và bắt đưa thiếp về nhà ông ta. Ông ấy tỏ ra yêu thiếp tha thiết và không quên làm bất cứ việc gì để thuyết phục thiếp đáp lại mối tình đó. Khi thấy mếm mỏng không xong, ông ta nghĩ rằng sẽ đạt được hơn bằng sức mạnh, nhưng thiếp đã làm cho ông ta hối hận về sự láo xược khiến ông ta quyết định bán cho một người lái buôn. Người này đã mang thiếp tới nhượng cho hoàng thượng. Đó là một con người khôn ngoan, hiền lành và nhân đạo và thiếp luôn luôn ca ngợi cách cư xử tốt của ông đối với thiếp suốt dọc đường.

Còn về phần Đức vua - công chúa Gunna nói tiếp - nếu Người đã không có sự trọng thị mà thiếp rất hàm ơn, nếu Người không nhiều lần tỏ rõ tình yêu với sự chân thành mà thiếp không chút hoài nghi, không do dự đuổi hết các cung tần thì - không dám giả dối đâu - thiếp đã không ở lại với Người. Có thể ngay từ hôm đầu tiên, khi Người thấy thiếp trong căn phòng này thiếp đã lao xuống biển qua khung cửa sổ kia. Và đi tìm lại ông anh trai, mẹ và họ hàng của thiếp. Có thể thiếp vẫn còn giữ ý định ấy và thực hiện nó, nếu sau một thời gian thiếp không hy vọng mình thụ thai. Trong hoàn cảnh hiện nay, thiếp sẽ vẫn giữ ý định làm như thế. Quả vậy, dù thiếp có thể giải bày thế nào với anh trai và mẹ thiếp, thì cả hai cũng không tin là thiếp đã làm nô lệ một nhà vua như bệ hạ và không bao giờ anh và mẹ thiếp tha thứ cho thiếp lỗi lầm đã phạm để mất danh dự. Với điều đó, thưa Đức vua, dù cho là một hoàng tử hay một công chúa sẽ ra đời thì đó vẫn là bằng chứng rằng buộc thiếp không bao giờ rời xa Người. Hy vọng Người sẽ không coi thiếp như một nô lệ, mà là một công chúa không đến nỗi không xứng đáng làm bạn với Người.

Công chúa Gunna kết thúc việc tự giới thiệu và kể chuyện mình với vua Ba Tư. Nghe xong, nhà vua thốt lên:

- Hỡi công chúa xinh đẹp, yêu quý, kỳ diệu biết bao những

điều ta vừa nghe được! Thật đã thỏa mãn sự tò mò của ta khi hỏi nàng về những điều chưa từng thấy đó! Nhưng trước hết xin cảm ơn nàng đã có lòng tốt cảm nhận sự thành thực và kiên nhẫn tình yêu của ta. Trước đây, ta vẫn nghĩ không thể nào còn yêu thiết tha hơn như ta đã yêu nàng. Từ khi được biết nàng là một công chúa vĩ đại ta càng nghìn lần yêu nàng hơn. Ta nói gì công chúa ư! Nương tử không còn là công chúa nữa: nàng là hoàng hậu của ta, hoàng hậu nước Ba Tư, như ta là quốc vương nước ấy vậy, tước vị ấy sắp sẽ vang khắp nước. Nương tử, ngay từ ngày mai, nó sẽ vang lên hân hoan cả kinh thành chưa từng thấy bao giờ, để tỏ rõ nàng là chính cung hoàng hậu của ta. Điều này chắc đã tiến hành từ lâu, nếu nàng cho biết sớm hơn, bởi vì ngay từ phút đầu tiên gặp gỡ, ta đã có tình cảm như hôm nay, là yêu nàng mãi mãi và mãi mãi chỉ yêu có nàng.

Trong khi chờ đợi chúng ta hoàn toàn hài lòng và trả lại cho nàng những gì nàng xứng đáng được hưởng, xin hãy nói thêm cho ta rõ về quốc gia và dân chúng các nước thủy tề, mà ta chưa từng được biết. Ta cũng từng nghe nói tới những người sống dưới nước, nhưng vẫn nghĩ rằng đấy chẳng qua là chuyện cổ tích hay ngụ ngôn. Tuy nhiên mà hoá ra không có gì đúng sự thật hơn, sau những điều nàng vừa kể, ta có một chứng cứ chắc chắn là con người nàng, nàng đã là và muốn là vợ ta và điều ấy, trên trái đất này không một ai có thể tán dương hơn ta. Có một điều ta băn khoăn, xin nàng hãy làm sáng tỏ cho ta: ấy là không thể hiểu được nàng làm sao có thể sống, làm việc và cử động ở dưới nước mà không bị chết đuối. Trong chúng ta chỉ có một số người có tài ở lâu dưới nước, tùy theo sức lực và tài nghệ từng người. Tuy nhiên họ sẽ chết nếu một thời gian nhất định không rút khỏi.

- Thừa Đức vua - hoàng hậu Gunna đáp - thiếp vui lòng thỏa mãn điều Người muốn biết. Bọn thiếp đi lại dưới đáy biển như người trần đi trên mặt đất và thở dưới nước như người ta thở trên không. Vì vậy nước không làm bọn thiếp ngạt như đối

với người trần, mà nó đã góp phần vào sự sống. Có một điều đáng chú ý nữa, là nước không làm ướt quần áo và khi lên trên mặt đất, chúng thiếp chẳng phải hong khô quần áo. Ngôn ngữ phổ thông của bọn thiếp cũng vẫn là thứ chữ viết đã khắc lên ấn của Đấng đại tiên tri Xalômông, con trai vua Đavít⁽¹⁾.

Không thể quên là nước cũng không ngăn bọn thiếp nhìn dưới biển: Chúng thiếp vẫn mở mắt bình thường mà chẳng thấy khó chịu chút nào. Vì có mắt tốt, cho nên mặc dù biển rất sâu, dưới nước chúng thiếp vẫn nhìn rõ như trên mặt đất. Ban đêm cũng vậy: trăng vẫn soi sáng, các tinh tú các vì sao đều không bị che lấp. Thiếp đã nói về các vương quốc: vì biển rộng hơn nhiều so với mặt đất, cho nên ở dưới biển có nhiều hơn, và rộng lớn hơn các quốc gia trên mặt đất. Chúng được chia thành nhiều tỉnh và mỗi tỉnh có nhiều thành phố đông dân. Cuối cùng cũng có không biết cơ man là bộ tộc, với phong tục và tập quán khác nhau, giống như trên mặt đất.

Cung điện của các quốc vương và các hoàng tử thủy tề đều nguy nga lộng lẫy, chúng được xây dựng bằng cẩm thạch màu sắc khác nhau và bằng đá thạch anh rất sẵn dưới biển, bằng xà cừ, san hô và những vật liệu quý giá hơn. Vàng, bạc và mọi loại đá quý dưới ấy dồi dào hơn trên mặt đất nhiều. Không nói tới ngọc trai, những viên to nhất trên mặt đất chẳng thiếu gì các nước thủy tề, chỉ các nhà trường giả mới trang sức bằng các thứ ấy mà thôi.

Bởi vì người dưới thủy tề nhanh nhẹn kỳ diệu khó tin, muốn đi đến đâu là đến nơi đó ngay trong nháy mắt, cho nên chẳng cần có xe cũng như ngựa. Tuy nhiên, không nhà vua nào là không có những chuồng nuôi ngựa biển, nhưng chúng thường chỉ để dùng trong các buổi hội hè, lễ tết hoặc vui chơi công cộng. Một số sau khi luyện ngựa thuần rồi chỉ cưỡi chơi và phô bày tài

⁽¹⁾ Tức là tiếng A Rập (ND).

năng trong các cuộc đua. Số khác thì thắng ngựa vào trong các cỗ xe bằng xà cừ bằng ngọc, được trang trí nhiều vỏ sò, vỏ ốc màu sắc rực rỡ. Các cỗ xe ấy không có mái, có một chiếc ngai vua ngồi mỗi lần vua muốn ra mắt trăm dân.

Các vua tự điều khiển lấy cỗ xe của mình rất giỏi giang, không cần có xà ích. Xin khởi nói tới vô vàn đặc điểm rất lạ lùng khác ở các vương quốc thủy tề, - hoàng hậu Gunna nói tiếp - chắc cũng có thể làm hài lòng đức vua nhưng xin phép cho lui việc trao đổi lại vào một dịp rồi rảnh khác, để thưa với Người một việc hiện trọng yếu hơn nhiều. Đó là, thưa Đức vua, người thủy tề ở cũ khác hẳn người trên mặt đất và thiếp lo những bà đỡ của nước ta sẽ không đỡ cho thiếp được tốt. Hẳn đức vua cũng quan tâm đến việc ấy không kém gì thiếp, được Người bằng lòng, thiếp nghĩ rằng vì sự an toàn của thiếp lúc sinh nở, xin cho được mời mẹ thiếp cùng các chị em họ của thiếp tới đây, đồng thời với ông anh trai thiếp, mà thiếp muốn làm lành với anh. Họ sẽ hân hoan gặp lại thiếp, khi được thiếp kể lại chuyện và họ biết thiếp hiện nay đã là hoàng hậu của vua Ba Tư hùng mạnh. Cúi xin Đức vua cho phép thiếp được làm việc đó, họ cũng sẽ rất vui lòng được đến chào bệ hạ và thiếp có thể hứa trước rằng bệ hạ sẽ hài lòng khi gặp họ.

- Nương tử, - vua nước Ba Tư đáp - nàng là người chủ, hãy làm gì xin tùy ý, ta sẽ cố gắng đón tiếp họ với tất cả nghi thức xứng đáng. Nhưng ta muốn biết, bằng cách nào để báo tin cho họ biết nàng cần và bao giờ họ có thể tới, để ta ra lệnh chuẩn bị đón tiếp và tự ta cũng sẽ thân hành đi đón nữa.

- Thưa đức vua, - hoàng hậu Gunna nói - chẳng cần những nghi thức ấy, họ sẽ có mặt ở đây trong chốc lát và rồi đức vua sẽ thấy họ đến bằng cách nào. Người chỉ cần vào phòng nhỏ và nhìn qua bức màn.

Khi vua nước Ba Tư vào căn phòng nhỏ, hoàng hậu Gunnai sai mang đến một cái hoả lò do người hầu đốt lửa rồi nàng cho

lui ra và đóng cửa lại. Còn lại một mình, nàng lấy một miếng trầm hương đựng trong chiếc hộp, nàng bỏ vào hoả lò và khi khói bốc lên, nàng đọc những câu lạ lẫm với vua nước Ba Tư đang chăm chú quan sát từ buồng bên tất cả những gì nàng đang làm và khi nàng đọc chưa dứt thì mặt biển chợt cuộn sóng. Căn buồng vua ngồi được bố trí sao cho qua bức màn nhìn về phía cửa sổ vừa nhìn thấy biển.

Cuối cùng, cách một khoảng, mặt biển mở ra và ngay sau đó nhô lên một chàng trai trẻ cao lớn khôi ngô, có bộ ria mép màu xanh nước biển. Một phu nhân đã đứng tuổi nhưng dáng dấp đường bệ cũng trôi lên, sau chàng, cùng với năm thiếu phụ nhan sắc không hề thua kém hoàng hậu Gunna.

Ngay lập tức hoàng hậu Gunna bước tới gần một cửa sổ. Nàng nhận ra nhà vua anh trai của mình, mẫu hậu và những người thân, họ cũng nhận ngay ra nàng. Nhóm người tiến tới như lướt trên mặt nước chứ không phải bước và khi lên tới bờ, họ lần lượt nhảy một cách nhẹ nhàng qua cửa sổ nơi hoàng hậu Gunna đang đứng và nàng hơi lùi lại nhường chỗ cho họ. Quốc vương Xalêch, thái hậu và những người chị em họ âu yếm ôm hôn nàng, nước mắt rưng rưng khi bước vào.

Khi họ được hoàng hậu đón tiếp hết sức trọng vọng và đã ngồi yên trên sập, thái hậu cất lời:

- Con gái của ta ơi, - bà nói - mẹ rất vui mừng được gặp lại con sau một thời gian dài xa cách. Mẹ tin chắc anh con và các chị của con đây cũng như mẹ. Con bỏ đi mà chẳng hề nói với ai một lời, khiến cho chúng ta buồn phiền không thể nào tả xiết và mẹ không thể nói với con là tất cả đã tuôn rơi bao nhiêu nước mắt. Chúng ta không hiểu có việc gì khác nữa đã khiến con bỏ đi một cách kỳ lạ ngoài điều anh con kể về cuộc trao đổi với con. Lời anh con khuyên con hồi đó quả là có lợi cho việc con lập gia thất, trong tình hình con như thế cũng như chúng ta. Đáng lẽ ra con không nên kinh động quá như thế dù con không vừa ý và

mẹ phải nói với con rằng con đã nhìn nhận câu chuyện hoàn toàn khác với điều con phải thấy. Nhưng ta hãy gác chuyện ấy lại, gọi lại làm chỉ một câu chuyện nó chỉ lại khiến chúng ta buồn phiền mà con phải quên với chúng ta và hãy kể cho chúng ta nghe những gì đã xảy ra với con từ ngày xa cách cũng như tình hình hiện nay của con, trước hết, hãy cho biết con có được hài lòng hay không.

Hoàng hậu Gunna chạy đến quỳ dưới chân mẹ, rồi đứng lên hôn bàn tay bà và thưa:

- Thưa mẫu hậu, con đã phạm tội lớn, xin thú thật như vậy, và con cảm ơn mẹ đã có lòng tốt tha thứ cho con. Để vâng lời mẹ, điều con có thể thưa với mẹ và cho mẹ biết là thường vô ích khi ta có sự ghê tởm với chuyện nào đó. Bản thân con đã thấy rằng, điều mà lý trí của con đối lập nhiều nhất lại là điều số phận đã đưa đẩy con vào, mặc dù con không muốn.

Thế là nàng kể lại tất cả những gì đã xảy đến từ khi vì bức bối, nàng nhô lên khỏi biển để lên trên mặt đất. Cuối cùng là nàng bị bán cho quốc vương Ba Tư, và hiện đang ở trong cung nhà vua ấy, khi kể xong, vua thủy tề liền bảo nàng:

- Em ơi, em có nỗi đau lớn là phải chịu đựng bấy nhiêu điều xúc phạm và em chỉ có thể tự trách mình mà thôi. Em có cách để tự giải thoát, anh lấy làm ngạc nhiên sao em lại kiên nhẫn chịu làm nô lệ lâu đến như vậy, hãy đứng lên, hãy cùng mẹ và anh trở về vương quốc mà anh đã chiếm lại được từ tay kẻ thù hung bạo đã xâm chiếm.

Từ buồng bên, vua nước Ba Tư nghe những lời đó vô cùng hoảng hốt. Vua tự nhủ:

- Ôi! Chết rồi, và chắc chắn ta sẽ chết thôi, nếu hoàng hậu của ta, nếu nàng Gunna của ta nghe theo lời khuyên nguy hiểm đó. Ta không thể nào sống được nếu thiếu nàng và họ muốn bắt nàng đi" - Hoàng hậu Gunna không để cho ông phải lo sợ lâu. Nàng mỉm cười nói:

- Thưa anh, lời anh vừa nói càng làm cho em hiểu thêm chưa bao giờ anh thương em chân thành như vậy. Trước đây em không chịu được lời anh khuyên nên kết hôn với một hoàng tử trên trái đất. Bây giờ, thiếu chút nữa thì em đâm giận anh vì điều anh khuyên em hãy từ bỏ lời giao ước với Đấng hùng mạnh và nổi tiếng nhất trong các hoàng tử. Em không nói về lời giao ước của một nữ nô lệ với chủ của mình: chúng ta để dành hoàn lại số tiền một vạn đồng vàng mà em mang nợ ông ta, em muốn nói về một người vợ với chồng và một người vợ không thể kêu ca bất bình điều gì. Đó là một đấng quân vương ngoan đạo, khôn ngoan, từ tốn, đã tỏ những dấu hiệu tình yêu đậm thắm nhất với em. Người đã thể hiện một biểu hiện quan trọng với em là ngay từ hôm đầu tiên hạnh ngộ đã thả các cung tần mỹ nữ để chỉ gần bó có một mình em. Em là vợ của Người, và Người vừa mới công bố phong em là hoàng hậu nước Ba Tư để tham dự công việc triều chính. Hơn nữa em nói là em đã thụ thai, ơn trời, nếu em sinh hạ được một con trai thì đây lại thêm một sợi dây nữa ràng buộc em với Người bền chặt hơn.

- Như vậy là thưa anh, - hoàng hậu Gunna nói tiếp - khác xa với việc em không theo lời anh khuyên, tất cả những sự trọng vọng như anh đã thấy không chỉ buộc em phải yêu vua Ba Tư như Người đang yêu em mà em còn phải ở lại đây sống suốt đời với Người vì lòng biết ơn hơn là bổn phận. Em hy vọng rằng mẹ, anh và các chị sẽ chấp thuận quyết định của em về việc hôn nhân em đã lựa chọn, nó còn đem vinh dự cả cho các đấng quân vương dưới thủy tổ cũng như trên mặt đất. Xin tha thứ cho em đã dám làm phiền mời các vị từ đây biển sâu tới đây để cho em được vui sướng nhìn thấy mặt sau một thời gian xa cách lâu dài như vậy.

- Em ơi, vua Xalêch đáp - đề xuất của anh với em trở về với mọi người qua chuyện lang thang của em khiến anh không thể đau lòng khi nghe, chỉ để chứng tỏ với em rằng mẹ, anh và các chị đây đều thương em biết bao, rằng đặc biệt quý trọng em biết

bao và không gì làm tất cả xúc động hơn là làm những gì có thể góp phần vào hạnh phúc của em. Cũng bởi lẽ đó mà về phần anh, sau khi nghe em giải bày về quốc vương Ba Tư, người chồng mà em hàm ơn rất nhiều, anh chỉ có thể tán thành với ý định hợp lý và phù hợp của em. Anh chắc thái hậu, mẹ chúng ta cũng không có tình cảm nào khác.

Thái hậu xác nhận những điều con mình vừa nói:

- Con gái của mẹ, bà nói với hoàng hậu Gunna - mẹ rất hân hoan thấy con hài lòng, mẹ chẳng có gì nói thêm ngoài những điều anh trai con vừa bày tỏ. Nếu con không thật sự tỏ rõ lòng biết ơn đối với một đấng quân vương yêu con say đắm như vậy, người đã ban cho con biết bao ân huệ lớn lao, thì chính mẹ đây sẽ là người đầu tiên trách con đấy.

Ở phòng bên, vua Ba Tư âu sầu biết bao nhiêu vì sợ mất hoàng hậu Gunna, thì nghe nàng quyết định không bỏ mình, càng mừng rỡ bấy nhiêu. Vì không thể nghi ngờ tình yêu của nàng sau những lời giải bày chính xác như vậy, vua càng nghìn lần yêu nàng hơn, vua tự hứa sẽ thể hiện lòng biết ơn đối với nàng ở mọi nơi có thể được với ông.

Trong khi vua Ba Tư đang tự nhủ như vậy, thì hoàng hậu Gunna vỗ tay ra lệnh cho những người hầu sửa soạn tiệc rượu. Tiệc bày ra, nàng mời thái hậu, quốc vương và các chị em họ lại dùng. Nhưng tất cả mọi người đều có chung một ý nghĩ là mình đang có mặt mà không xin phép trước trong cung điện của một nhà vua hùng mạnh chưa quen biết và thật là khiếm nhã khi ăn uống khi không có ông. Họ cùng đỏ mặt, sự xúc động ấy khiến lửa toát ra khỏi miệng và mũi, mắt cũng rực sáng lên.

Trước cảnh tượng ấy, vua Ba Tư hoảng sợ vì không ngờ và cũng chẳng rõ nguyên nhân. Hoàng hậu Gunna hiểu rõ ý nghĩ của các người thân trong gia đình, liền đứng lên, nói sẽ trở lại ngay. Nàng sang phòng bên, sự có mặt của nàng làm yên lòng vua Ba Tư.

- Thưa Đức vua, - nàng nói - chắc Người hài lòng với biểu hiện em đáp lại thịnh tình của Người. Thực ra, em hoàn toàn có thể bỏ đi theo mong muốn của họ và trở về Nước nhà; nhưng em không thể nào ăn ở bội bạc mà em cũng tự chê trách đầu tiên.

- Ôi! Hoàng hậu của ta! - Vua Ba Tư thốt lên - Xin đừng nói tới ơn nghĩa, nàng chẳng có gì phải hàm ơn ta. Chính ta mới chịu ơn nàng nhiều và chẳng bao giờ ta có thể tỏ rõ đầy đủ lòng biết ơn đối với nàng, nàng vừa giải bày một cách sống động. "Ồ, làm sao em có thể không yêu Ngài?" - Hoàng hậu Gunna đáp. Có thể nào thiếp thể hiện ít hơn điều mà thiếp vừa làm? Thiếp chưa làm đủ so với sau bao nhiêu vinh dự thiếp nhận được, sau biết bao việc tốt lành bề hạ đã làm vì em, sau vô vàn biểu hiện yêu đương mà thiếp không thể vô tình. Nhưng, thưa Đức vua, nàng nói thêm chúng ta hãy tạm gác câu chuyện ấy lại để cho em được chuyển đến tình thân hữu chân thành của thái hậu mẹ em và quốc vương anh trai em đối với Người. Họ đang nôn nóng muốn được gặp Người để bày tỏ tình thân hữu ấy. Thậm chí em nghĩ là muốn làm một việc với họ khi mời tiệc nhẹ trước khi tạo cho họ vinh dự ấy. Vậy, xin đức vua hãy vui lòng sang phòng bên và để họ vinh dự được gặp.

- Nương tử, vua Ba Tư đáp - ta rất vui lòng được chào những vị thân nhân của nàng, nhưng lửa toát ra từ mũi và miệng họ làm cho ta sợ.

- Thưa đức vua - hoàng hậu cười đáp - Nó không có gì khiến Người bận tâm, những ánh lửa ấy không chứng tỏ gì khác ngoài sự băn khoăn của họ khi dùng tiệc trong cung điện của Người mà không cho họ vinh dự được gặp mặt và cùng dự tiệc với Người.

Yên tâm vì lời nói đó, vua Ba Tư đứng lên bước vào phòng cùng hoàng hậu. Nàng giới thiệu vua với mẹ, anh trai và các chị. Họ nhanh chóng phủ phục trước mặt vua. Vua Ba Tư vội vàng chạy lại nâng mọi người đứng lên và lần lượt ôm hôn từng người một. Sau khi mọi người ngồi xuống, vua Xaléch cất lời:

"Thưa đức vua Ba Tư, chúng tôi không biết cách nào tỏ rõ được hết với Đức vua nỗi mừng vui thấy hoàng hậu Gunna, em gái tôi, trong bước không may lại được điểm phúc dưới sự che chở của một đấng quân vương hùng mạnh. Chúng tôi có thể thưa với ngài rằng em gái tôi xứng đáng với địa vị cao sang mà Ngài nâng lên như hiện nay. Chúng tôi đã quá thương yêu, quý mến em, đến nỗi đã không chịu nhận lời gả em cho bất kỳ một trong những hoàng tử hùng mạnh nào ở biển cả, các vị ấy đến cầu hôn khi em tôi chưa tới tuổi thành niên. Trời đã dành em tôi cho Ngài, thưa đức vua và chúng tôi không có cách nào cảm tạ đặc ân của Ngài đối với em tôi hơn là chúc Ngài trường thọ với em tôi cùng mọi điều phồn vinh và như ý.

Vua Ba Tư đáp:

- Đúng là trời đã dành nàng cho tôi, như Ngài vừa nhận xét. Quả vậy, niềm đam mê nồng nhiệt mà tôi yêu nàng cho thấy rõ là tôi chưa hề thực sự yêu ai trước khi gặp nàng. Tôi cũng không thể nào thể hiện đủ lòng biết ơn đối với thái hậu cũng như với Ngài và tất cả họ hàng về đã hào hiệp ưng thuận cho tôi được kết thân trong cuộc hôn nhân rất vinh quang này.

Nói xong, vua mời mọi người ngồi vào bàn, vua cùng hoàng hậu Gunna cũng ngồi vào dự. Tiệc tàn, vua Ba Tư trò chuyện với họ cho tới khuya và khi đến giờ nghỉ vua thân hành dẫn từng người về các phòng riêng mà vua đã cho sửa soạn.

Vua Ba Tư thết đãi các vị khách quý bằng các cuộc vui triển miên, trong đó không quên điều gì để chứng tỏ sự lớn lao và quyền uy rực rỡ của mình và vô tình vua giữ họ ở lại cho đến ngày hoàng hậu ở cũ. Thấy sắp đến ngày, vua ra lệnh sắm không được để thiếu sót bất cứ một tí gì, trong cuộc sinh nở đó. Cuối cùng hoàng hậu sinh một con trai, trước nỗi vui mừng của thái hậu là người thân hành đỡ đẻ. Bà bọc cậu vào những tã lót đầu tiên lộng lẫy và mang đến trình với vua.

Vua Ba Tư đón nhận món quà này với niềm vui dễ hình

dung mà khó tả. Nhìn khuôn mặt đầy đặn, rực rỡ xinh xắn của cậu con trai, vua thấy không có tên nào hợp hơn là Bôđê⁽¹⁾. Để tạ ơn trời đất, vua lại sai phát chẩn lớn cho những người nghèo, tha tù phạm, trả lại tự do cho tất cả nô lệ của mình, nam cũng như nữ và cung tiến nhiều món tiền đến các chức sắc, những người này vua còn ân thưởng rộng rãi cho các quan trong triều và cả dân chúng nữa. Theo lệnh vua nhiều cuộc vui chơi được mở ra và kéo dài nhiều ngày khắp kinh thành.

Sau khi hoàng hậu Gunna hết tuần ở cũ, một hôm vua Ba Tư cùng hoàng hậu và vua Xalêch, thái hậu và các công chúa chị em họ của nàng đang ngồi nói chuyện trong phòng riêng của hoàng hậu, thì vú nuôi bế hoàng tử Bôđê trong tay bước vào. Vua Xalêch liền đứng dậy chạy lại đón hoàng tử ôm vào lòng, rồi hôn hít vuốt ve rất âu yếm. Vua nâng hoàng tử lên cao đùa chơi mấy vòng quanh phòng và đột nhiên giữa lúc vui bốc lên, vua lao ra một cửa sổ vẫn để ngỏ nhào luôn xuống biển cùng hoàng tử.

Không chờ đợi cảnh tượng ấy, vua Ba Tư thét lên những tiếng khủng khiếp, tin là sẽ không bao giờ còn nhìn thấy hoàng tử con trai thân yêu của mình nữa, hoặc có thấy lại thì sẽ thấy cậu đã chết đuối. Buồn phiền đau đớn vô cùng và đắm nước mắt, chút nữa thì vua qua đời.

- Thừa đức vua - hoàng hậu Gunna vội nói, nét mặt và giọng nói của nàng đủ để làm vua yên lòng - xin Người chớ lo. Hoàng tử là con trai Người cũng như là con của em, em cũng thương yêu nó không kém Người. Em có hoảng hốt đâu, vì em nghĩ chẳng cần phải thế. Con trai chúng ta chẳng trải qua chút hiểm nguy nào, và Người sẽ thấy bác cháu mang theo con xuất hiện trở lại, hoàn toàn bình yên vô sự. Dù con sinh ra bởi dòng máu của bộ hạ, song cũng thuộc về em, cho nên cũng không phải không có ưu điểm có thể vừa sống dưới biển vừa sống trên mặt đất.

⁽¹⁾ Tiếng Ả-rập có nghĩa là trắng tròn.

Thái hậu cùng các công chúa đều quả quyết với vua như vậy nhưng vẫn chưa hiệu quả làm cho vua thôi sợ; vua không thể nào hoàn toàn yên tâm trong suốt thời gian vắng hoàng tử Bôđê.

Cuối cùng mặt biển cuộn sóng, mọi người trông thấy vua Xalêch trôi lên, tay ôm hoàng tử rồi nâng hoàng tử lên cao, vào chính cửa sổ đã ra. Vua Ba Tư cực kỳ hân hoan thán phục thấy lại hoàng tử bình thân như lúc đầu. Vua Xalêch hỏi:

- Thưa đức vua, Người có lo sợ lắm không, khi nhìn thấy tôi ôm hoàng tử cháu tôi lao xuống biển?

- Ôi quân vương, thật không thể nào diễn tả hết nỗi lo âu của tôi. Tôi đã tưởng mất cháu rồi. Ngài làm cho tôi sống lại khi mang cháu trở lại.

- Thưa đức vua, - Vua Xalêch đáp - tôi cũng có nghĩ tới điều đó, nhưng chẳng có gì phải lo sợ. Trước khi lặn xuống nước, tôi đã đọc với cháu những câu thần chú được khắc trên ấn của đại đế Xalômông, con trai Đavít. Tất cả các cháu sinh ra ở những vùng đáy biển chúng tôi đều làm như vậy, nhờ có câu đó, các cháu đều nhận được đặc quyền mà chúng tôi có, hơn hẳn những người sinh ra trên mặt đất. Qua những điều đức vua vừa nhìn thấy, Ngài có thể nhận ra rằng hoàng tử Bôđê đã đạt được ngay từ buổi sơ sinh, bên cạnh hoàng hậu Gunna em gái tôi, cũng có phép đi lại trong nước. Suốt đời cháu, lúc nào muốn, cháu đều có thể lặn xuống biển và đi chu du khắp các nước mệnh mông dưới đáy biển.

Nói xong, vua Xalêch đã trao hoàng tử Bôđê bé cho người vú nuôi, mở một cái hòm mà vua đã lấy từ cung điện của mình lên, một lát sau khi biến đi và mang lại, chứa có ba trăm viên kim cương to bằng những quả trứng chim bồ câu, chừng ấy viên hồng ngọc cũng to một cách kỳ lạ, chừng ấy cây bích ngọc dài chừng nửa bộ, cùng ba mươi chuỗi ngọc trai, mỗi chuỗi đúng mười viên. Trao tặng cái hòm đó cho vua Ba Tư, vua Xalêch nói:

- Thưa đức vua, khi chúng tôi được hoàng hậu em gái tôi

gọi, chúng tôi chưa rõ em đang ở nơi nào trên trái đất và em đã có vinh dự làm vợ một đấng quân vương hùng mạnh như vậy. Do đó, chúng tôi đã đến hai tay không. Bởi không có gì biểu lộ lòng biết ơn của chúng tôi đối với Đức vua, xin Ngài hãy nhận món quà mọn này, để ghi nhận những ân sủng đặc biệt, mà ngay cả chúng tôi cũng được thơm lây.

Không thể nào diễn tả được sự ngạc nhiên của vua Ba Tư khi nhìn thấy bấy nhiêu châu báu dồn vào cả một cái hòm nhỏ như vậy. Vua thốt lên:

- "Sao! Hoàng tử, Ngài nêu một biểu hiện cảm ơn qua việc cho một tặng phẩm vô giá khi không nợ nần gì ư? Tôi xin nêu một lần nữa là ngài, hoàng hậu không nợ nần tôi gì cả. Tôi thấy quá hạnh phúc về sự bằng lòng của ngài với việc giao kết với ngài. Thưa công nương - Vua quay sang nói tiếp với hoàng hậu Gunna - quân vương anh nàng làm cho tôi bối rối hết sức và tôi xin ngài vui lòng cho tôi từ chối quà tặng, chỉ có tôi sợ ngài phạt ý. Xin chấp nhận cho tôi được miễn nhận.

- Thưa đức vua - vua Xalêch nói tiếp - tôi không ngạc nhiên khi thấy Ngài cho món quà này quá khác thường; tôi biết là trên trái đất, người ta không quen nhìn những ngọc ngà quý báu và quá nhiều này một lúc. Nhưng nếu ngài biết cho, là tôi biết rõ nhiều cái mỏ, nơi khai thác, những thứ ngọc ngà này, và chúng ở trong tay tôi để tạo thành một kho báu phong phú hơn tất cả những kho báu của các nhà vua trên mặt đất, thì lúc ấy ngài hẳn sẽ lấy làm ngạc nhiên sao tôi lại cả gan dâng một món quà hèn mọn thế này. Bởi vậy, xin ngài chớ nhìn vào khía cạnh đó mà nghĩ tới tình thân hữu chân thành đã thúc giục tôi tặng và xin đừng từ chối khiến chúng tôi phiền lòng.

Thái độ trang nhã của Xalêch buộc vua nước Ba Tư phải nhận và nồng nhiệt cảm ơn nhà vua cùng thái hậu.

Mấy ngày sau vua Xalêch nói với vua Ba Tư rằng hoàng thái hậu, các công chúa cũng như bản thân vua không có một

niềm thích thú nào lớn hơn là được suốt đời sống ở triều đình Ba Tư; nhưng vì vắng mặt ở vương quốc đã lâu, và sự có mặt của họ trong nước là cần thiết, họ xin nhà vua vui lòng cho họ được cáo từ. Vua Ba Tư nêu với họ rằng ông rất phiền lòng không thể đáp lại sự xã giao đi thăm các nước của họ và nói thêm:

- Nhưng, tin rằng các vị không quên hoàng hậu Gunna, và thỉnh thoảng đến thăm nàng, tôi hy vọng sẽ còn có nhiều lần được gặp lại các vị.

Rất nhiều nước mắt tuôn rơi cả hai bên trong buổi chia tay. Vua Xalêch đi ra trước, còn hoàng thái hậu và các công chúa buộc phải dứt khỏi vòng tay của hoàng hậu Gunna để theo kịp, không chịu để cho mẹ và các chị em họ ra về. Khi đoàn hoàng gia đã khuất, vua Ba Tư không cầm được quay lại nói với hoàng hậu:

- Công nương trước đây nếu có ai kể là thật những điều kỳ diệu ta vừa chứng kiến, từ khi gia đình danh tiếng của nàng tạo vinh hạnh đến thăm lâu đài này, thì ta hẳn đã cho người đó lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của ta. Nhưng không thể phủ nhận mắt ta. Ta sẽ nhớ suốt đời và không bao giờ thôi tạ ơn trời đất đã trao gửi nàng cho ta chứ không phải hoàng tử nào khác.

Hoàng tử nhỏ Bêđê được nuôi dạy trong hoàng cung dưới sự chăm nom của nhà vua và hoàng hậu Ba Tư, họ rất hài lòng thấy con trai mình hay ăn chóng lớn và ngày càng xinh trai hơn. Chàng càng lớn càng khiến họ hài lòng hơn vì tính tình càng vui vẻ, thái độ càng hoà nhã, đầu óc càng thông minh và trí xét đoán càng đúng đắn. Vua và hoàng hậu sự hài lòng càng hiển nhiên hơn, vì vua Xalêch, hoàng thái hậu và các công chúa chị em họ với hoàng hậu Gunna cũng thường xuyên lui tới góp phần. Hoàng tử học viết và tập đọc chẳng mấy khó khăn, và cũng dễ dàng học các môn khoa học phù hợp với một vị hoàng tử dòng dõi.

Khi hoàng tử Bêđê mười lăm tuổi, chàng biểu diễn các môn võ nghệ điêu luyện và uyển chuyển hơn cả các thầy của mình.

Với điều này chàng càng khôn ngoan và thận trọng. Vua nước Ba Tư nhận ra ở con trai từ thừa còn ấu thơ những đức tính rất cần thiết cho một đấng quân vương, lại được tăng cường đến giờ, cảm thấy mình ngày càng già nua, không muốn chờ đợi đến khi qua đời mới truyền ngôi báu. Vua đã dễ dàng thuyết phục được triều đình chấp nhận điều mong ước của mình và dân chúng thì rất mừng khi biết quyết định của vua vì hoàng tử Bôđê rất xứng đáng trị vì trăm họ. Quả vậy, từ lâu hoàng tử đã có nhiều dịp ra mắt trước dân chúng, họ đều nhận thấy chàng không có thái độ khinh bạc, kiêu kỳ đáng ghét khá quen thuộc với phần lớn các hoàng tử khác thường nhìn tất cả những ai dưới mình, với vẻ ngạo mạn và khinh khi không thể nào chịu nổi. Họ thấy ngược lại hoàng tử đối xử tốt với mọi người khiến họ gần gũi ông, lắng nghe những ai có điều muốn giải bày, và chẳng từ chối ai điều gì miễn là lời cầu xin kia đúng đắn.

Ngày làm lễ đăng quang được quyết định. Hôm đó, giữa các triều thần đông đủ hơn thường lệ vua Ba Tư đang ngự trên ngai, liền bước xuống, lấy chiếc vương miện đang đội trên đầu mình đặt lên đầu hoàng tử Bôđê rồi sau khi giúp chàng ngồi lên ngai, vua hôn tay chàng để chứng tỏ mình đã giao cho chàng mọi quyền lực. Sau đó vua tự đứng ở dưới, vào hàng các tể tướng và thượng thư.

Lập tức, tể tướng, thượng thư và đại thần chính trong triều, phủ phục dưới chân nhà vua mới tuyên thệ trung thành. Tiếp theo, đại tể tướng trình nhiều công việc quan trọng, theo đó vua phán xét rất sáng suốt, khiến cho tất cả triều đình đều khâm phục. Sau đó, vua bãi chức nhiều quan thống đốc mắc tội tham ô, và cử nhiều vị khác vào chức vụ đó với sự hiểu biết rất sáng suốt, công bằng, khiến cho mọi người đều hoan hô một cách thật lòng, không chút xu nịnh. Bãi triều, chàng cùng với vua cha đi thẳng tới cung của hoàng hậu Gunna. Vừa trông thấy chàng đội vương miện trên đầu, hoàng hậu vội chạy đến ôm hôn rất dịu dàng, và chúc chàng có một triều đại thịnh trị

lâu dài.

Năm đầu tiên lên ngôi, vua Bodê hoàn thành công việc hoàng gia hết sức cần mẫn. Trên hết là vua rất quan tâm trau dồi công việc cai trị, và mọi việc để cho đời sống thần dân ngày càng sung túc. Năm sau, vua giao công việc triều chính cho một hội đồng dưới sự giám sát của vua cha, rồi ra khỏi kinh thành, lấy cớ là để vui chơi săn bắn nhưng vua đi tuần du tất cả các tỉnh trong vương quốc nhằm sửa các vụ lạm quyền, lập lại trật tự kỷ cương ở các nơi. Vua còn thân hành xem xét biên thủy, khiến cho các vua nước láng giềng phải từ bỏ manh tâm quấy rối yên bình quốc gia.

Phải mất trọn một năm ròng, nhà vua trẻ mới thực hiện xong ý muốn cao cả ấy. Vua trở về chưa được bao lâu thì vua cha lâm bệnh hiểm nghèo, ông hiểu ngay là mình không còn hy vọng bình phục. Phụ vương chờ đợi giờ phút cuối cùng của đời mình một cách thanh thản và điều quan tâm duy nhất của ông là dặn dò các vị đại thần văn võ trong triều hãy trung thành với nhà vua trẻ như họ đã từng long trọng thề nguyện, không một vị quan nào không sẵn lòng lập lại lời thề của mình như lần đầu. Cuối cùng, nhà vua băng hà trước sự tiếc thương vô hạn của vua Bodê và hoàng thái hậu Gunna. Thi hài của vua được quản trong một cái lăng tráng lệ với tang lễ xứng đáng với uy danh của ông.

Sau lễ tang, vua Bodê theo phong tục của nước Ba Tư đóng cửa cư tang suốt một tháng ròng không nhìn mặt bất cứ một ai. Giá cứ phó mình theo nỗi phiền muộn và nếu một vua lớn có thể rũ bỏ trách nhiệm hoàn toàn, thì có lẽ vua đã đóng cửa cư tang suốt cả đời. Trong khoảng thời gian đó, hoàng thái hậu mẹ của hoàng hậu Gunna, vua Xalêch cùng các công chúa chị em họ của nàng, đều tối chia buồn và ngỏ lời an ủi.

Một tháng trôi qua, nhà vua không thể khước từ không tiếp đại tể tướng và các đại thần văn võ trong triều đến xin vua hãy

bỏ áo đại tang, ra mắt dân chúng, và trông coi lại việc triều chính như trước. Thoạt tiên vua tỏ vẻ bức bối khi nghe lời tâu đó khiến đại tể tướng buộc phải lên tiếng giải bày: Thưa đức vua, không cần phải nói đức vua cũng biết là chỉ có dân bà mới ôm ấp đau thương và than khóc suốt đời. Nước mắt của chúng thân, của Người có khóc suốt cả đời đi chăng nữa cũng không thể làm cho đức vua sống lại. Cũng như mọi người, Người theo luật chung là không thể tránh khỏi cái chết. Nhưng chúng tôi không nói Người đã qua đời, bởi vì chúng tôi vẫn trông thấy Người qua hình ảnh thiêng liêng của đức vua. Chính Người, khi lâm chung, cũng nghĩ sống lại qua Đức vua. Vậy xin đức vua hãy tỏ rõ tiên vương đã không nhầm.

Vua Bôđê không thể nào chống lại những lời khẩn khoản tha thiết. Vua cởi áo tang từ lúc đó và sau khi đã mặc lại áo, đội vương miện lên đầu, vua lại chăm lo công việc vương quốc và của thần dân với tất cả sự chuyên tâm như ngày vua cha còn sống. Vua được sự tán đồng của quần đại và bởi vua rất quan tâm thực hiện đầy đủ tất cả những chiếu chỉ và luật lệ mà các đấng vua trước từng ban hành, cho nên dân chúng không nhận thấy đã có sự đổi ngôi.

Vua Xalêch liền cùng với thái hậu và các công chúa trở về nước sau khi thấy vua Bôđê đã trở lại công việc triều chính. Một năm sau, một mình ông trở lại, hân hoan gặp cả quốc vương Bôđê và hoàng thái hậu Gunna. Một hôm, sau bữa ăn, khi bàn đã dọn dẹp, chỉ còn ba người ngồi nói chuyện thoải mái.

Vô tình vua Xalêch tỏ lời khen ngợi vua cháu, và nói với hoàng thái hậu Gunna rằng mình hết sức hài lòng, thấy Bôđê trị vì đất nước một cách sáng suốt khiến chỉ vua các nước lân bang mà cả những vương quốc xa xôi nhất cũng vô cùng ca ngợi. Vua Bôđê vốn không thể nghe người khác khen ngợi mình, nhưng vì lịch sự, không thể ngắt lời vua bác, đã quay mặt đi, tựa đầu vào chiếc gối phía sau, làm ra vẻ vừa ngủ thiếp đi.

Lời ca ngợi không chỉ về đức hạnh diệu kỳ và trí thông minh xuất chúng của vua Bôđê, vua Xalêch chuyển sang khen hoàn hảo về con người và nói, trong tất cả các quốc gia trên mặt đất cũng như dưới thủy tề, chưa từng có một ai có thể sánh với Bôđê. Đột nhiên vua thốt lên:

- Em ạ, cháu khôi ngô tuấn tú như vậy và như em thấy đó, khiến cho anh càng ngạc nhiên là em chưa nghĩ tới chuyện hôn nhân cho cháu. Nếu anh không nhầm, thì cháu đã hai mươi tuổi, mà đến tuổi này, không được phép để một quốc vương như cháu đây chưa có vợ. Nếu em chưa nghĩ đến thì hãy để chính anh tính chuyện gả cho cháu một nàng công chúa trong các vương quốc của ta.

- Thưa anh, - hoàng hậu Gunna đáp - anh làm em sức nhớ tới chuyện mà xin thú thực cho đến nay em chưa hề có một chút ý nghĩ nào. Vì cháu chưa bao giờ tỏ ý muốn kết hôn thành ra em cũng không chú ý tới việc đó, em rất vui là anh đã nhắc em. Em rất đồng tình, là gả cho cháu một trong những công chúa của chúng ta. Chỉ xin anh hãy thu xếp cho một cô nhưng thật xinh đẹp, thật hoàn hảo, khiến cho cháu buộc phải yêu.

Vua Xalêch liền hạ giọng nói nhỏ:

- Anh biết một đám này nhưng trước khi nói rõ đó là ai, hãy xem cháu đã ngủ thật chưa, anh sẽ cho em biết vì sao chúng ta phải cẩn thận như vậy.

Hoàng hậu Gunna quay lại, thấy Bôđê đang ngả người vào gối, tin chắc vua đã ngủ say. Tuy nhiên vua Bôđê không những không ngủ mà còn lắng tai nghe chăm chú hơn nữa, để không bỏ sót bất cứ một lời nào của vua bác nói rất bí mật như thế. Hoàng hậu bảo anh trai:

- Xin chớ ngại, anh có thể nói thoải mái, không sợ cháu nghe thấy.

- Chưa nên để cho nhà vua biết được câu chuyện anh sắp

nói với em đây, - vua Xalêch nói tiếp. Đôi khi như em thấy đấy, mới nghe qua người ta đã yêu và cần thiết không để cháu yêu như vậy đối với người anh nêu tên với em. Thật thế, anh thấy có quá nhiều khó khăn phải vượt qua, không phải về phần công chúa, như anh hy vọng, mà về phía vua cha nàng. Anh chỉ cần nói công chúa Giauha⁽¹⁾ và vua Xamăngđan là em đủ rõ.

- Anh bảo sao, thưa anh! - Hoàng hậu Gunna hỏi lại - thế ra công chúa Giauha vẫn chưa lập gia đình ư? Em nhớ, trước khi chia tay anh ít lâu, em có trông thấy cô ta; cô ấy mới mười tám tháng mà đã xinh đẹp hết sức. Giờ đây công chúa là một kỳ quan thế giới nếu sắc đẹp luôn tăng tiến từ đó. Dù công chúa có lớn tuổi hơn nhà vua chút ít, cũng không vì thế mà chúng ta không cố gắng để lấy được một đám tuyệt vời như thế. Chỉ còn có việc biết được các khó khăn mà anh vừa nói tới là gì và cố gắng vượt qua.

- Em ạ, - vua Xalêch đáp - vua Xamăngđan là con người kiêu ngạo không ai chịu nổi, tự cho mình trên tất cả mọi vua và vì vậy ít biểu hiện là có thể bàn bạc được với ông ta về sự hợp hôn này, chẳng có ai trên đời xứng đáng để cầu hôn con gái ông ta. Tuy nhiên, anh sẽ thân hành đến xin hỏi công chúa con ông ấy, nếu ông khước từ chúng ta sẽ nói với đám khác thuận lợi hơn. Vì vậy như em thấy đấy, tốt hơn là chưa nên để lộ cho cháu biết ý đồ của chúng ta cho đến khi chắc chắn được vua Xamăngđan chấp thuận, sợ là tình yêu công chúa Giauha xâm chiếm trái tim cháu nhưng việc chúng ta lại không đạt được kết quả.

Hai anh em nói chuyện thêm một lát nữa và trước khi chia tay, họ thoả thuận là vua Xalêch sẽ trở về nước ngay để đi ngỏ lời xin vua Xamăngđan gả công chúa Giauha cho quốc vương Ba Tư.

Tưởng vua Bôđê ngủ thật hoàng hậu Gunna và vua Xalêch trước khi lui về đánh thức chàng dậy, vua Bôđê cũng làm ra vẻ

⁽¹⁾ Giauha, tiếng A Rập có nghĩa là ngọc quý.

như mình vừa thức dậy sau một giấc ngủ say. Thật ra chàng không để lọt một lời nào trong câu chuyện giữa hai người, và hình ảnh công chúa Giauha được họ mô tả làm bùng lên trong lòng chàng một niềm đam mê mới lạ. Chàng hình dung nhan sắc tuyệt vời của công chúa và lòng ước ao chiếm đoạt được nàng khiến chàng lo lắng trần trọc suốt đêm không sao chợp mắt.

Ngày hôm sau, vua Xalêch nghĩ ý từ biệt hoàng hậu Gunna và vua Bôđê. Nhà vua trẻ nước Ba Tư đã biết rõ bác mình vội vàng ra đi như vậy là để có thể mau chóng đi lo cho hạnh phúc của mình, nhưng vẫn giả làm như không biết. Đã quá đam mê công chúa Giauha, vua không thể nào kiên tâm chờ đợi, khi không thấy rõ điều làm chàng thắc thỏm nên suy xét sẽ bàn về đám cưới. Chàng quyết định xin bác cho mình cùng đi nhưng vì không muốn để mẹ biết, chàng liền mời vua Xalêch nán lại để cùng chàng đi săn nhân cơ hội này để tỏ rõ ý đồ của mình.

Buổi đi săn được mở, vua Bôđê nhiều lần đứng riêng với bác, nhưng chàng không có dũng khí mở miệng nói một lời về câu chuyện đã dự định. Giữa lúc cuộc săn đang sôi nổi, nhân khi vua Xalêch tách biệt với chàng và không có một võ quan nào ở gần, vua Bôđê liền xuống ngựa cạnh một con suối. Sau khi buộc ngựa vào một hốc cây toả bóng cùng các cây khác bên bờ, chàng ngả người xuống thắm cỏ, và nước mắt đầm đìa. Chàng nằm rất lâu như vậy đắm chìm suy tư và không thốt ra một lời.

Trong khi ấy, vua Xalêch không thấy cháu dâu, rất lấy làm lo lắng tìm kiếm, cũng chẳng có ai để hỏi tin. Vua liền tách ra khỏi những người đang mải săn, đang tìm thì trông thấy chàng đằng xa. Ngay từ hôm trước, và đặc biệt trong ngày hôm nay, vua đã để ý thấy rõ cháu mình có vẻ mơ màng, khác hẳn dáng vẻ vui tươi thường lệ, không trả lời ngay những câu người khác hỏi, và giá có trả lời thì cũng miễn cưỡng. Nhưng vua Xalêch không mấy may nghi ngờ nguyên do gây nên sự thay đổi ấy. Ngay khi nhìn thấy chàng nằm thẫn thờ như vậy, vua không

ngờ là chàng đã nghe lầm được câu chuyện mình nói với hoàng hậu Gunna, và đã đâm ra si tình rồi. Vua Xalêch xuống ngựa cách vua Ba Tư một quãng xa, sau khi buộc ngựa vào một gốc cây, vua nhẹ nhàng đi tới gần, gần tới mức nghe thấy Bođê thốt ra những lời sau đây:

- Hỡi nàng công chúa đáng yêu của vương quốc Xamăngđan, chỉ mới nghe tả qua nhan sắc có một không hai của nàng, ta cho nàng còn đẹp hơn rất nhiều, át cả nhan sắc của mọi nàng công chúa trên đời, như mặt trời lặn át mặt trăng và các vì tinh tú khác hợp lại. Ngay từ lúc này, ta sẽ tìm tới hiền dang nàng trái tim ta nếu biết nàng ở đâu, nó đã thuộc về nàng, và từ nay sẽ không bao giờ có một công chúa nào khác có được nó nữa.

Vua Xalêch không muốn nghe thêm nữa, tiến lại gần để cho Bođê thấy và nói với chàng:

- Theo như bác thấy, thì cháu đã nghe được câu chuyện mẹ cháu và bác nói với nhau tối hôm kia. Đó không phải là ý định của chúng ta, và tưởng cháu ngủ.

- Thưa bác thân yêu - vua Bođê đáp - cháu đã không để lọt một lời, và cháu cảm thấy hậu quả bác đã dự đoán là không sao tránh nổi. Cháu đã cố ý lừa bác lại, định trình bác rõ tình yêu của cháu trước khi bác đi, nhưng vì xấu hổ thú nhận về sự yếu đuối của mình là yêu một công chúa xứng đáng được yêu đã khiến cháu không-dám nói ra. Đã vậy thì cháu xin bác, vì tình thân hữu của bác đối với vị vua đã được vinh dự là đồng minh thân cận của bác, vì lòng thương hại đứa cháu, mà đừng chờ đợi để cho cháu được thấy nàng công chúa Giauha mà bác sẽ đạt được sự ưng thuận của cha nàng về lễ thành hôn của chúng cháu, bằng không e cháu sẽ chết vì nàng trước khi trông thấy mặt nàng.

Lời vua Ba Tư làm cho vua Xalêch rất đổi bối rối. Vua cố hết sức giải bày cho chàng rõ rất khó làm vừa lòng điều chàng cầu mong. Vua không thể làm điều đó mà không đưa chàng

cùng đi, và vì sự có mặt của ông trong vương quốc là rất cần thiết, vì mọi việc đều đáng sợ nếu ông vắng mặt. Vua khuyên giải chàng hãy điều hoà niềm đam mê cho đến khi có thể thu xếp xong mọi việc vừa đảm bảo sẽ hết sức cố gắng và ít ngày nữa sẽ trở lại đây cho chàng rõ sự tình. Vua Ba Tư vẫn không chịu nghe và đáp:

- Bác tàn nhẫn quá, cháu thấy ra bác không thật thương cháu nhiều như cháu hằng nghĩ. Mà bác lại muốn cháu chết chứ không chấp thuận lời cầu xin đầu tiên trong đời cháu van xin bác.

Vua Xalêch đáp:

- Bác sẵn sàng chứng minh cho cháu thấy là không có gì bắt buộc cháu cả. Nhưng bác không thể đưa cháu đi mà không nói trước với mẹ cháu. Mẹ cháu sẽ nói thế nào về bác và cả về cháu nữa? Bác muốn được mẹ cháu đồng tình và bác sẽ cùng góp lời xin mẹ cháu.

- Bác không lo gì là mẹ cháu chẳng bao giờ muốn cháu đi xa, - vua Ba Tư nói - và lời thoái thác vừa rồi càng chứng tỏ sự cứng rắn của bác đối với cháu. Nếu bác quá quý yêu cháu để cháu tin thì ngay bây giờ, bác hãy trở về vương quốc và cho cháu đi cùng.

Vua Xalêch buộc phải nhượng bộ ý chí của vua Ba Tư và dừng tháo một chiếc nhẫn đeo ở ngón tay của mình, trên có khắc tên bí ẩn của Thượng đế có ấn của vua Xalômông, đã có nhiều phép thuật thần kỳ. Vua đưa nhẫn cho chàng và nói:

- Hãy cầm lấy nhẫn này và đeo vào ngón tay, và đừng sợ nước bắn cũng như đáy của chúng.

Vua Ba Tư cầm chiếc nhẫn đeo vào ngón tay. Vua Xalêch bảo: "Hãy làm như ta". Ngay tức khắc họ cùng bốc lên không trung nhẹ nhàng vừa đến biển không xa rồi cùng lặn xuống.

Chẳng bao lâu Vua biến cả về tới cung điện cùng với cháu - vua Ba Tư, đầu tiên vua Xalêch dẫn cháu tới cung của thái hậu,

gười thiệu với bà. Vua Ba Tư hôn tay bà ngoại, bà cũng hết sức mừng rỡ hôn lại tay cháu. Bà nói:

- Bà chẳng cần phải hỏi về sức khỏe của cháu, trông người cháu bà đủ rõ, và bà rất lấy làm mừng nhưng cháu hãy cho bà hay về sức khỏe của mẹ cháu, hoàng hậu Gunna.

Vua Ba Tư không dám nói là mình đi mà không tạm biệt mẹ, ngược lại đoán chắc là mẹ rất khỏe mạnh và bảo chàng chuyển lời chúc sức khỏe tới thái hậu. Tiếp đó, thái hậu giới thiệu chàng với các công chúa và trong lúc vua Ba Tư chuyện trò với các công chúa, thái hậu sang phòng riêng cùng vua Xalêch. Vua cho bà biết tình yêu của vua Ba Tư với công chúa Giauha qua câu chuyện về nhan sắc của nàng và ngược với ý định của mình. Vì không có cách nào khác, ông đành phải mang chàng theo và hiện đang tính cách hỏi cho chàng.

Thực tình, vua Xalêch vô tội về sự đam mê của vua Ba Tư, tuy nhiên thái hậu vẫn rất bất bình về việc vua đã không thận trọng khi nói chuyện về công chúa Giauha trước mặt chàng. Bà nói:

- Sự bất cẩn của con là không thể tha thứ được. Tính tình vua Xamăngđan thì con đã biết, con hy vọng rằng vua ấy ưu ái với con hơn nhiều nhà vua mà ông đã khước từ một cách rất khinh bỉ hay sao? Con có muốn bị đuổi về xấu hổ như vậy không?

- Thừa mẹ, vua Xalêch đáp - con đã thưa với mẹ, con không mong muốn vua Bôđê nghe được câu chuyện giữa con và em gái con về sắc đẹp công chúa Giauha đâu. Nhưng việc đã lỡ rồi, bây giờ ta thấy cháu nó yêu say đắm nếu chúng ta bằng cách nào đi nữa mà vẫn không thể cầu hôn được, thì chắc cháu sẽ chết vì phiền muộn và đau đớn. Con không quên là vô tình đã gây nên chuyện này, và con sẽ cố gắng hết sức để chuộc lại lỗi lầm. Thừa mẹ, con hy vọng mẹ chấp thuận cho con được thân hành đi yết kiến vua Xamăngđan, cùng với lễ vật phong phú bằng ngọc ngà, để xin công chúa Giauha, cho vua nước Ba Tư cháu ngoại của mẹ. Con hy vọng rằng ông ta sẽ không từ chối mà sẽ

đồng ý kết thân với một trong những quốc vương hùng cường nhất thế gian.

- Giá chúng ta không bị bắt buộc cần thiết đi cầu hôn thì tốt hơn, - thái hậu đáp - vì chắc gì đạt được kết quả mong muốn nhưng bởi đây là việc có liên quan tới sự thanh thân và hài lòng của nhà vua cháu ngoại của ta, cho nên ta đồng ý vậy. Trước hết bởi con đã rõ tính tình của vua Xamăngđan, mẹ xin con hãy chú ý cư xử cho khéo léo, hãy thưa chuyện với ông ta một cách thật kính trọng, với thái độ niềm nở, để ông ta khỏi phật ý.

Hoàng thái hậu tự mình sửa soạn lễ vật gồm những kim cương, hồng ngọc, bích ngọc cùng nhiều chuỗi ngọc trai và để tất cả vào một cái hòm thật sang trọng. Ngày hôm sau, vua Xalêch từ biệt hoàng thái hậu cùng vua Ba Tư, rồi đi cùng đoàn tùy tùng lựa chọn trong số các võ quan và quân cận vệ của mình. Chẳng bao lâu họ đến kinh thành và cung điện của vua Xamăngđan và nhà vua vừa nghe tin vua Xalêch tới, đã mời vào tiếp kiến ngay. Vừa trông thấy vua Xalêch, vua Xamăngđan đã đứng dậy khỏi ngai, còn vua Xalêch thì cố tình quên đi giây lát địa vị của mình, quì xuống chúc vua Xamăngđan vạn sự như ý. Vua Xamăngđan vội vàng cúi nâng vua Xalêch dậy và sau khi mời ngồi bên cạnh mình, vua ngỏ lời chúc mừng và hỏi vua Xalêch có việc gì có thể đỡ đần. Vua Xalêch đáp:

- Thưa đức vua, tôi yốn kính trọng ngài, nên không có gì khác là tỏ lòng kính trọng với một đấng quân vương hùng mạnh nhất trái đất. Nếu Ngài thấu hiểu được lòng tôi thì Ngài sẽ thấy tôi luôn luôn nung nấu nỗi ước ao nồng cháy được chứng tỏ với ngài sự gắn bó của mình.

Vừa nói, vua vừa đón hộp lễ vật từ tay một tùy tùng, mở ra và dâng lên, xin vua Xamăngđan nhận cho món quà đó.

- Thưa hoàng các, - Vua Xamăngđan đáp - Ngài cho tôi một tặng phẩm hậu hĩnh dường này, chắc ngài cũng có một thỉnh cầu tương đương. Nếu có việc gì thuộc quyền lực của mình thì

tôi hết sức vui lòng chấp thuận. Ngài cứ nói, xin cứ tự nhiên cho biết tôi có thể giúp Ngài được gì.

- Thưa đức vua - vua Xalêch nói tiếp - đúng là tôi có một việc muốn cầu xin Ngài ban ân cho, và việc đó thuộc quyền lực của ngài. Việc này hoàn toàn tùy thuộc ở Ngài và tôi không để đạt gì khác vì chỉ riêng Ngài mới có thể giúp được mà thôi. Vì vậy tôi mới hết sức khẩn khoản và cúi mong Ngài sẽ không khước từ.

- Nếu quả như vậy thì - vua Xamăngđan đáp - xin Ngài cứ cho biết và ngài sẽ thấy tôi nhận lời nếu tôi có thể làm.

Lúc này vua Xalêch mới nói:

- Thưa đức vua, tin tưởng được Ngài vui lòng chấp thuận, tôi không giấu thêm là tôi đến đây để cầu mong Ngài tạo vinh dự được sự kết thân của Ngài, qua đám cưới công chúa Giauha, con gái đáng kính của Ngài, để thắt chặt thêm sự hiểu biết đã liên kết hai vương quốc từ lâu đời.

Nghe đến đây, vua Xamăngđan phá lên cười, đến nỗi đổ ngửa người ra chiếc gối đang tựa, dấy vẻ xúc phạm với vua Xalêch. Rồi vua cất lời khinh miệt:

- Vua Xalêch, ta vẫn nghĩ ông là một nhà vua biết điều, khôn ngoan sáng suốt, vậy mà, lời lẽ của ông vừa rồi cho thấy ta đã nhầm biết bao. Xin hãy vui lòng cho ta biết, đầu óc ông để đầu mà lại thốt ra một điều hão huyền gớm như điều ông vừa nói với ta. Làm sao ông lại có thể nảy ra ý nghĩ mơ tưởng đám cưới với một công chúa của một đảng quân vương vĩ đại hùng cường như ta? Lẽ ra trước hết ông phải suy xét đến khoảng cách lớn giữa ta với ông và không tới làm cho ta trong chốc lát mất hết sự trọng thị vẫn có đối với ông từ trước tới nay.

Vua Xalêch hết sức bị xúc phạm vì một câu trả lời lăng nhục như vậy, và phải cố nén giận để nói tiếp với thái độ cực kỳ từ tốn.

- Cầu mong Thượng đế tặng thưởng cho Ngài thật xứng đáng với uy phong cao cả của Ngài, và xin Người cho tôi được hân hạnh thừa là, tôi không đến cầu hôn con gái Ngài cho bản thân tôi. Nếu có việc ấy, đáng ra Ngài hoặc công chúa không nên coi là bị xúc phạm, tôi tin là đã tạo vinh dự lớn cho cả Ngài lẫn công chúa. Đức vua hẳn biết rằng tôi là một vua thủy tề cũng như Ngài, rằng các đấng tiên vương tôi cũng lâu đời không kém bất kỳ một hoàng tộc nào khác, và vương quốc tôi kế nghiệp cũng không kém thịnh vượng và hùng cường như vào thời các vị đó. Nếu Ngài không ngắt lời, thì sẽ hiểu là tôi xin đến cầu xin Ngài không phải cho tôi, mà cho cháu họ tôi, nhà vua trẻ nước Ba Tư. Chắc Ngài đã rõ sự hùng cường và tầm cỡ lớn lao cũng như những đức tính tốt khác của cháu họ tôi. Mọi người đều thừa nhận công chúa Giauha là con người xinh đẹp nhất trên đời. Nhưng cũng đúng là vua trẻ nước Ba Tư là hoàng tử tuần tú khôi ngô nhất trên mặt đất cũng như dưới tất cả các vương quốc biển không hề phải bàn. Vì vậy, ân huệ mà tôi đến cầu xin Ngài chỉ càng làm quang vinh thêm cho Ngài và cho công chúa Giauha. Ngài nên tin rằng nếu được chấp thuận sẽ tạo ra sự hôn phối đẳng đối kèm theo một sự tán thưởng rộng rãi này. Công chúa và vua nước Ba Tư rất xứng đôi. Không có một quốc vương hoặc hoàng tử nào trên đời này có thể tranh giành được với nhà vua Ba Tư.

Nếu không vì tức giận ghen lời vua Xamăngđan đã không để cho Xalêch nói dài dòng tự do như vậy. Vua Xalêch nói xong, vua Xamăngđan vẫn chưa bình tĩnh lại được, không thốt lên lời. Cuối cùng vua thốt ra những lời chửi rủa dữ tợn không xứng đáng tí nào với một nhà vua lớn.

- Đồ chó! - Vua thốt lên - mày dám cả gan nói năng với ta như vậy và chỉ thốt reo tên con gái ta ngay trước mặt ta! Mày nghĩ rằng con trai đứa em gái của mày có thể sánh với con gái ta sao? Mày là ai hả? Cha mày là ai? Em gái mày là ai, và cháu họ mày là ai? Phải chăng cha mày là một con chó, do chó đẻ ra,

cũng giống như mày? Quân đâu, hãy bắt giam tên lão xược này và chém đầu nó cho ta!

Một ít quân hầu đang đứng chầu quanh vua Xamăngđan lúc ấy vội vã thi hành lệnh. Nhưng vì đang thời tráng niên, nhanh nhẹn, sung sức, vua Xalêch thoát được trước khi họ kịp rút gươm ra khỏi vỏ và chạy đến cổng hoàng cung, ở đây có một nghìn quan quân của gia đình họ hàng võ trang đầy đủ, vừa mới kéo tới. Số là hoàng thái hậu sau khi suy nghĩ kỹ thấy con trai mình đem theo quá ít quân hầu và linh cảm thấy vua Xamăngđan sẽ đón tiếp chẳng ra gì, bà cử một đạo binh và yêu cầu họ cấp tốc lên đường. Những người thân thuộc đứng đầu hiểu rằng mình đến đúng lúc, khi trông thấy vua Xalêch chạy bổ ra, theo sau là đám người rất lộn xộn và đang đuổi riết. Khi vua chạy tới được với họ, tất cả cùng kêu lên:

- Thưa đức vua, có chuyện gì vậy? Chúng tôi đây sẵn sàng trả thù xin Người cứ điều khiển.

Vua Xalêch kể tóm tắt cho mọi người nghe chuyện xảy ra rồi thân hành dẫn đầu một toán quân lớn quay trở lại. Vì số ít võ quan và quân hộ vệ rượt theo đã tàn nát, vua xộc thẳng đến cung vua Xamăngđan đã bị bỏ rơi và bắt giữ luôn ông ta. Sau khi cắt một toán quân vừa đủ để canh giữ vua Xamăngđan vua Xalêch tự mình đi hết phòng này sang phòng khác tìm công chúa Giauha. Nhưng nghe động, nàng đã cùng một số người hầu lúc ấy có mặt bên cạnh, vội nhoi lên mặt biển chạy trốn đến ở một hoang đảo.

Khi sự việc xảy ra như vậy trong cung Xamăngđan, thì những quân hầu của vua Xalêch đã trốn được lúc vua vừa bị đe dọa về cấp báo sự nguy hiểm với hoàng thái hậu, khiến bà hết sức lo lắng. Nhà vua trẻ Bôđê, lúc ấy cũng có mặt, càng cực kỳ lo âu, vì tự cho mình là căn nguyên gây nên mọi tai họa. Vua cảm thấy không đủ can đảm để hỗ trợ sự có mặt của bà sau mỗi nguy hiểm cho vua Xalêch do mình gây nên. Trong khi thái hậu

đang bận rộn ra lệnh cần thiết lúc tình hình khẩn cấp, vua lao lên khỏi đáy biển, và vì không biết nên đi đường nào để trở lại vương quốc Ba Tư, vua lánh mình lên đúng hoang đảo, nơi công chúa Giauha đang ẩn náu.

Đang hoang mang, vua đến ngồi nghỉ ở một gốc cây to có nhiều cây bao quanh để định thần thì chợt nghe có tiếng người. Bơđê lắng tai, nhưng vì khá xa nên không nghe rõ, liền đứng lên nhẹ nhàng tiến tới gần nơi có tiếng người, chàng trông thấy một sắc đẹp chói ngời. Dừng chân ngắm nghía, thán phục, chàng tự nhủ:

- Hẳn đây là công chúa Giauha, vì khiếp sợ nàng phải bỏ trốn khỏi hoàng cung của phụ vương nếu không phải nàng mà là người khác thì công chúa ấy thật không đáng để ta yêu với tất cả tấm lòng như vậy.

Không dừng lại nữa, chàng xuất hiện tới gần công chúa và kính cẩn chào:

- Thưa nương tử, - chàng nói - tôi không làm sao cảm tạ hết ơn huệ trời đất đã cho tôi được chiêm ngưỡng vẻ đẹp nhất. Đối với tôi hạnh phúc lớn lao là có dịp được hầu hạ nàng. Xin cô nương hãy vui lòng nhận một người như cô nương không thể sống trong cảnh cô đơn này mà không có sự giúp đỡ.

- Thưa ngài, - công chúa Giauha buồn rầu đáp - một người như tôi lại lâm vào hoàn cảnh này, quả là điều quá kỳ lạ. Tôi là công chúa, con gái vua Xamăngđan, tên tôi là Giauha. Tôi đang yên ổn ở phòng riêng, trong cung điện của Người, chợt nghe có tiếng động khủng khiếp. Người ta đến cấp báo, không hiểu vì chuyện gì, vua Xaléch đột nhập cung điện, bắt giữ cha tôi, sau khi đã đánh tan tác đội hộ vệ đang định chống cự. Tôi chỉ còn đủ thì giờ kịp chạy đến đây mong tìm nơi ẩn náu tránh sự bạo tàn.

Nghe công chúa nói, vua Bơđê bối rối vì đã đột ngột bỏ bà ngoại không đợi làm sáng tỏ tin tức vừa được cấp báo. Nhưng chàng lại mừng rỡ khi biết vua bác của mình đã bắt được

Xamăngđan, không ngờ gì nữa vua sẽ gả công chúa cho mình để đổi lấy tự do. Chàng nói:

- Thưa công chúa quý mến, nỗi đau đớn của nàng rất chính đáng, để hết đau khổ cùng với phụ thân thôi bị bắt nàng sẽ đồng tình với điều tôi vừa nói nếu nàng biết cho rằng tôi là Bodê, vua nước Ba Tư, và Xalêch chính là bác tôi. Tôi có thể bảo đảm bác tôi hoàn toàn không có ý đồ xâm chiếm vương quốc của phụ thân nàng. Ông không có mục đích nào khác là đến xin cho tôi được vinh hạnh làm con rể của cha nàng. Chỉ mới nghe kể về nhan sắc và duyên dáng của nàng, tôi đã yêu nàng tha thiết. Không có gì hối hận, xin nàng nhận lấy trái tim tôi, và tin rằng nó sẽ mãi mãi chỉ rực cháy vì nàng mà thôi. Hy vọng nàng không khước từ và hiểu cho một nhà vua đã rời khỏi nước chỉ để tới hiến dâng trái tim, nhà vua ấy đáng được nàng để tâm. Vậy xin nàng hãy vui lòng cho phép tôi được đưa nàng tới giới thiệu với vua bác tôi. Phụ vương nàng chấp thuận hôn nhân của chúng ta thì bác tôi lập tức trả lại chủ quyền các vương quốc cho Người như trước.

Lời tỏ tình của vua Bodê không mang lại hiệu quả như chàng mong đợi. Công chúa vừa gặp bộ mặt khô ngô, đáng người và sự duyên dáng của chàng khi tiếp xúc thấy là một con người đáng mến. Nhưng khi vừa được biết, do chính chàng nói ra, chàng là căn nguyên phụ vương bị ngược đãi, nỗi đau khổ, sự sợ hãi của chính mình và việc cấp thiết phải bỏ chạy thì nàng lập tức cho đây là một kẻ thù mình không được phép giao du. Vả chăng, cho dù nàng có bằng lòng nhận lời kết hôn như chàng mong ước, thì nàng xét đoán thấy một trong những lý do khiến vua Xamăngđan khước từ sự hôn phối của Bodê vốn xuất thân một nhà vua trên mặt đất, mà về điểm này nàng quyết định tuân theo hoàn toàn ý muốn của cha. Tuy nhiên, nàng không muốn để lộ rõ sự oán hận của mình; nàng nghĩ ra một cách khéo léo để thoát khỏi bàn tay của vua Bodê, làm ra vẻ thích thú, công chúa hồn nhiên đáp:

- Thưa ngài, ra ngài chính là con trai hoàng thái hậu Gunna, nổi tiếng vì sắc đẹp tuyệt trần? Tôi rất mừng về chuyện đó, và rất sung sướng thấy ở chàng một hoàng tử xứng đáng với bà. Phụ vương tôi thật đã không đúng khi phản đối quá mạnh như thế để cho chúng ta cùng hoà hợp với nhau. Chỉ cần Người trông thấy chàng là Người không còn do dự để làm cho chúng ta được hạnh phúc.

Nói đến đây, nàng chìa tay cho vua, để tỏ tình thân ái.

Vua Bodê tưởng mình ở đỉnh cao hạnh phúc, chàng giơ tay ra nắm lấy tay công chúa cúi xuống để định kính cẩn hôn. Công chúa đã không để cho chàng kịp làm việc đó, nàng đẩy chàng ra và vì không có nước, nàng nhổ vào mặt chàng và nói:

- Tên bạo gan kia, hãy từ bỏ cái hình người này và mang hình một con chim trắng, chân và mỏ đỏ.

Nàng vừa dứt lời, vua Bodê vô cùng nhục nhã cũng như ngạc nhiên đã bị biến thành một con chim hình dáng như vậy. Công chúa quay lại bảo một người hầu gái:

- Hãy bắt lấy và mang nó đến Đảo Khô.

Đảo đó chỉ là một núi đá khủng khiếp, không có lấy một giọt nước.

Người hầu bắt con chim, nhưng khi đi thực hành lệnh của công chúa Giauha lại đem lòng thương hại số phận của nhà vua trẻ:

- Thật tai hại - nàng tự nhủ. - Một hoàng tử đang sống thế này lại phải chết vì đói khát. Công chúa vốn tốt bụng và dịu hiền, sau khi nguôi cơn thịnh nộ, hẳn nàng sẽ hối hận vì đã truyền một mệnh lệnh quá ác độc, tốt hơn ta mang chàng tới một nơi, ở đó chàng có thể an bình qua đời.

Người hầu liền mang chàng đến một hòn đảo rất đông dân cư, và để chàng ở lại một vùng nông thôn để chịu, và có nhiều loại cây ăn quả được tưới nhuận bởi nhiều suối nước.

Lại nói về chuyện vua Xalêch. Sau khi thân hành đi tìm công chúa Giauha và sai người tìm tòi khắp nơi trong lâu đài không thấy, vua giam giữ Xamăngđan ngay trong cung điện của mình, có canh gác chặt chẽ. Rồi sau khi ra những mệnh lệnh cần thiết cho quần thần của quốc vương trong thời gian mình vắng mặt, vua tới thưa với hoàng thái hậu rõ việc vừa làm. Vừa tới ông hỏi vua cháu trai đâu rồi, và hết sức ngạc nhiên và buồn bã hay tin chàng đã biến mất. Thái hậu nói:

- Vừa nghe báo con gây nguy hiểm trong cung điện của vua Xamăngđan và trong khi mẹ ra lệnh để con đưa quân tới tiếp cứu và để trả thù cho con, chẳng thấy cháu đâu nữa. Chắc là cháu hoảng hốt nghe tin con gặp nguy, và không tin sẽ an toàn với chúng ta.

Tin này làm cho vua Xalêch cực kỳ phiền muộn, vua hối hận dễ dàng chiều theo mong muốn của Bôđê, mà không thưa trước với hoàng thái hậu Gunna. Vua sai người tìm kiếm khắp mọi nơi, nhưng cho dù cần mẫn đến bao nhiêu, cũng không được chút tin tức nào và thay vì vui mừng đã làm trong việc sắp xếp một vụ hôn nhân mà vua coi là một tác phẩm của mình lại là sự đau khổ gây ra do sự biến bất ngờ này tạo nên càng nặng nề. Trong khi chờ đợi có thêm tin tức, cho dù là vui hay buồn, vua giao phó việc nước cho hoàng thái hậu, và sang điều hành vương quốc của Xamăngđan. Vua vẫn tiếp tục được giữ một cách cẩn trọng, tuy được đối xử tử tế.

Cùng ngày vua Xalêch lên đường sang nước Xamăngđan, thì hoàng hậu Gunna, mẹ vua Bôđê, đến thăm hoàng thái hậu. Thoạt tiên, bà chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi thấy nhà vua vẫn chưa về. Bà nghĩ, việc say sưa săn bắn đã từng xảy ra một đôi lần đã cuốn hút ông đi xa hơn dự định. Nhưng hôm sau, rồi hôm sau nữa vẫn không thấy vua trở về, bà hoảng hốt mà cũng dễ hiểu vì tình thương của bà với con. Sự hoảng hốt của bà càng tăng thêm khi các võ quan đã theo ông và buộc phải trở về sau

khi tìm kiếm không thấy, không biết có xảy ra việc gì đáng lo hoặc họ lạc ở địa điểm nào không đoán định được. Dù đã cố gắng hết sức, cũng chỉ có thể tìm thấy hai con ngựa nhưng không có một tin tức nào về họ.

Nghe tâu, hoàng hậu cố giấu vẻ lo lắng và phiền muộn bà sai họ hãy trở lại cố tìm kiếm thêm. Trong khi đó bà đã có chủ định, không nói cho ai biết và sau khi bảo bọn người hầu rằng mình muốn được ở riêng một mình, bà lao xuống biển để làm sáng tỏ sự nghi ngờ vua Xalêch có thể mang theo vua Bôđê.

Hoàng thái hậu hết sức mừng vui gặp con gái, nhưng bà không rõ chuyện gì đưa con gái tới đây. Bà nói:

- Con gái của mẹ ạ, mẹ biết con đến đây hôm nay chẳng phải chỉ để thăm mẹ. Con đến chỉ cốt để hỏi tin tức về con trai của con, và những điều mẹ sẽ cho con biết sau đây chỉ càng làm tăng thêm nỗi lo âu của con cũng như của mẹ. Hôm trước mẹ rất vui mừng thấy cháu đến đây cùng với bác, nhưng khi được biết là cháu ra đi mà không nói với con, mẹ hiểu là con phiền lòng về chuyện ấy lắm.

Rồi hoàng thái hậu kể tiếp về sự nhiệt thành cho con gái nghe mà vua Xalêch đã tự mình đi cầu hôn công chúa Giauha ra sao, mọi việc xảy ra thế nào cho tới vua Bôđê tự dưng biến mất. Bà nói:

- Mẹ đã cho người đi tìm kiếm khắp mọi nơi, bác cháu trước khi lên đường cai trị nước Xamăngđan, cũng đã sốt sắng nhưng cho tới bây giờ vẫn chưa có kết quả. Nhưng phải hi vọng chúng ta sẽ gặp lại cháu giữa lúc không ai chờ đợi chút nào.

Hoàn thái hậu Gunna đáng thương không chia sẻ niềm hy vọng này của mẹ, bà coi vua con trai của mình như đã mất tích. Bà khóc lóc thảm thiết, đổ lỗi lầm lên vua - anh mình. Hoàng thái hậu bảo là về sự cần thiết phải cố gắng để không đổ ngã trước nỗi đau thương. Bà nói:

- Đúng là vua anh con đáng ra không được nói về hôn nhân một cách bất cẩn như vậy, cũng như không bao giờ nên đưa cháu đi theo mà không cho mẹ cháu biết trước. Nhưng vì không có gì chắc chắn là nhà vua đã tử nạn, con không được sao nhãng phút nào để bảo tồn vương quốc của con trai con. Vậy không được để mất thời giờ, hãy trở lại ngay kinh đô của con; sự có mặt của con ở đây là cần thiết và sẽ chẳng gặp nhiều khó khăn lắm đâu trong việc giữ gìn cho mọi sự đều được bình yên như cũ bằng cách ban bố rằng vua Ba Tư đang viếng thăm chúng ta.

Lý lẽ quá xác đáng khiến hoàng thái hậu Gunna đành phải vâng lời. Bà từ biệt mẹ, trở về ngay cung điện trong kinh thành nước Ba Tư trước khi dân chúng thấy bà đã từng vắng mặt. Bà hối thúc người đi gọi những võ quan mà bà đã phái đi tìm kiếm vua Bodê trở về, bảo rằng đã biết rõ hiện nay vua đang ở đâu, và chẳng bao lâu nữa dân chúng sẽ gặp. Bà cho loan truyền tin đó khắp thành phố, rồi cùng với tể tướng và các đại thần trông nom mọi công việc triều chính, bình thần như hồi vua Bodê có mặt ở nhà vậy.

Lại nói về vua Bodê, mà người hầu gái của công chúa Giauha mang đi đây trên hòn đảo, nhà vua cực kỳ ngạc nhiên thấy mình đơn độc dưới dạng con chim. Chàng càng thấy khổ hơn nữa, vì không biết mình ở đâu, vương quốc Ba Tư ở chỗ nào. Khi hay biết đi nữa và khá hiểu sức đôi cánh của mình để vượt ngàn ấy biển và trở về nước, chàng đạt được gì hơn hay là lại gặp cũng điều khổ ải cũng khó khăn đang trải qua lại được biết không phải là vua Ba Tư cũng như ngay cả là một con người? Bởi vậy, đành ở lại trên đảo, sống nhờ một thứ thức ăn như mọi loài chim chóc, và qua đêm trên cây.

Mấy ngày sau, một nông dân vốn rất có tài bẫy chim bằng lưới, đến nơi vua đang ở rất vui sướng thấy một con chim như thế, một giống lạ mặc dù anh làm nghề bẫy chim này đã lâu. Anh trở hết tài năng ra giăng bẫy, và bắt được con chim. Hân

hoan vì bắt được chim quý theo anh đánh giá giá trị hơn nhiều con chim khác cộng lại mà anh bắt được trước đây vì hiếm. Anh bỏ vào một cái lồng mang chim ra tỉnh. Vừa tới chợ, một nhà giàu ngăn anh ta lại hỏi muốn bán con chim bao nhiêu tiền.

· Không trả lời thẳng, anh hỏi lại khách, định mua về làm gì.

- Anh bạn ơi, - khách đáp - anh còn muốn ta làm gì nữa, ngoài việc quay lên rồi đánh chén?

- Nếu như vậy, hử ngài nghĩ chỉ cần cho tôi vài đồng bạc là đã mua được con chim này. Tôi đặt giá nhiều hơn, dù ngài có trả tôi đến một đồng vàng, tôi cũng chẳng bán đâu. Tôi đã già rồi nhưng từ ngày tôi biết nghĩ đến nay, chưa bao giờ trông thấy một con chim đẹp thế này. Tôi sẽ mang nó dâng vua. Người sẽ biết rõ giá trị của nó hơn ngài.

Đáng lẽ dừng lại ở chợ, anh nông dân đi thẳng đến hoàng cung. Lúc ấy vừa đang đứng ở gần cửa sổ nhìn xuống quảng trường. Trông thấy con chim đẹp, vua sai một viên quan hoạn xuống mua. Viên quan đến cạnh anh nông dân, hỏi muốn bán con chim ấy bao nhiêu tiền. Nhà nông đáp:

- Nếu ngài hỏi mua cho hoàng thượng thì tôi xin dâng như một quà tặng. Xin ngài vui lòng mang lên giúp.

Viên quan hoạn mang về cung vua, nhà vua thấy con chim độc đáo quá, liền sai mang mười đồng vàng xuống ban cho anh nông dân, anh ra về rất đổi hài lòng. Sau đó vua sai bỏ chim vào một cái lồng thật lộng lẫy, thức ăn và nước uống cho chim đều đựng trong những cái cống quý.

Lúc ấy nhà vua sắp lên ngựa đi săn, chưa có thời giờ xem kỹ con chim lại mang lên khi trở về. Quân hầu mang lồng chim lại và để xem cho kỹ, vua mở lồng ra bắt con chim trong tay. Ngắm nghía con chim lồng đầy thần phục, vua hỏi quan hầu có thấy chim ăn hay không. Quan hầu đáp:

- Thừa đức vua, các cống đựng thức ăn vẫn đầy nguyên, thần để ý thấy nó không hề động tới.

Vua truyền phải bỏ vào lồng nhiều loại thức ăn khác, để cho chim lựa chọn thứ thích hợp.

Trong lúc vua truyền lệnh đó, thì bàn ăn đã bày. Các đĩa thức ăn vừa đặt xuống bàn thì con chim đã vỗ cánh, thoát khỏi tay vua đổ xuống bàn rồi mổ ăn bánh mì và thịt, lúc thì ở đĩa này, lúc thì ở đĩa khác. Vua rất ngạc nhiên, liền sai quan hoạn đi mời hoàng hậu tới xem điều kỳ diệu đó. Nhưng khi vừa trông thấy con chim, bà đã kéo mạng che mặt và muốn lui về. Ngạc nhiên trước cử chỉ ấy, nhất là lúc đó trong phòng chỉ có các hoạn nô và những người hầu gái, vua hỏi bà tại sao lại làm như vậy.

- Thưa đức vua, - hoàng hậu đáp. - Ngài sẽ hết sức ngạc nhiên nếu ngài biết đây không phải là một con chim mà là một người đàn ông.

Nhà vua càng kinh ngạc hơn trước:

- Thế nào, bà không định nói giỡn với ta đấy chứ? Sao lại bảo con chim kia là một người?

- Thưa đức vua, thiếp không giám giỡn Người, không có gì đúng sự thật hơn điều tôi vừa nói. Xin quả quyết rằng đây chính là vua nước Ba Tư, tên Bôđê, con trai hoàng hậu Gunna nổi tiếng, bà vốn là công chúa của một trong những vương quốc lớn nhất, vua Bôđê là cháu họ của vua Xalêch hiện là vua nổi nghiệp ở nước này và là cháu ngoại của hoàng thái hậu Farat, mẹ đẻ ra Gunna. Con gái vua Xamăngđan đã dùng yêu thuật biến chàng như vậy.

Để nhà vua không thể nghi ngờ, hoàng hậu kể lại đầu đuôi câu chuyện công chúa Giauha trả thù về việc vua Xalêch ngược đãi vua Xamăngđan, phụ vương của nàng. Nhà vua sẵn lòng tin những điều hoàng hậu vừa kể với mình vì vốn biết bà là một trong những người có pháp thuật cao cường nhất trên đời từ trước đến nay, không có việc gì xảy ra mà bà không biết. Bà đã từng báo trước cho vua biết những mưu đồ xấu xa của nhiều

nước lân bang để kịp phòng bị. Thương hại vua Ba Tư, nhà vua khẩn khoản xin hoàng hậu hãy giải ngay phép thần đã hoá chàng thành chim.

Hoàng hậu vui thích chấp nhận lời yêu cầu. Bà đáp:

- Thưa đức vua, xin Người quá bộ sang bên phòng làm việc cùng với con chim, thiếp sẽ làm cho Người gặp gỡ ngay một đấng quân vương xứng đáng được Người ngưỡng mộ.

Con chim đã thôi không ăn để lắng nghe lời trao đổi giữa vua và hoàng hậu, không đợi vua phải bắt, nó tự sang trước phòng làm việc, lát sau hoàng hậu cũng theo vào, tay cầm một cái lọ đựng đầy nước. Bà lẩm rầm đọc những câu thần chú lạ với vua cho đến khi nước trong lọ sôi lên, rồi vốc nước vấy vào chim mà nói:

- Do phép thần của những câu thần chú bí hiểm ta vừa niệm, nhân danh Đấng sáng tạo ra trời đất, đã hồi sinh những người chết và cai quản toàn vũ trụ, hãy bỏ hình chim và lấy lại hình dáng mà Đấng tạo hoá đã tạo nên người.

Hoàng hậu vừa dứt lời, nhà vua không thấy chim đâu nữa mà hiện lên một hoàng tử trẻ trung, cao lớn, khôi ngô. Trước tiên, vua Bôđê quỳ xuống tạ ơn sâu Thượng đế về điều vừa thể hiện cho khôi phục nguyên hình của mình. Chàng đứng lên cầm tay nhà vua để biểu lộ sự cảm ơn sâu sắc, còn nhà vua mừng rỡ ôm chặt chàng biểu lộ nỗi hân hoan được thấy lại chàng. Chàng cũng muốn cảm tạ hoàng hậu, nhưng bà đã lui về phòng riêng. Nhà vua mời chàng ngồi vào bàn cùng mình và sau bữa ăn, vua xin chàng hãy kể cho nghe chuyện công chúa Giauha vì sao lại vô nhân đạo biến một hoàng tử đáng yêu như thế thành chim, vua Ba Tư đáp ứng ngay. Bất bình trước hành động của công chúa, nhà vua không thể không ngỏ lời chê trách:

- Đáng khen công chúa trước Xamăngđan đã không dửng dưng trước việc người ta ngược đãi phụ vương mình nhưng nàng

đã trả thù quá đáng đối với một hoàng tử không đáng bị buộc tội, đó là điều nàng không thể nào thanh minh được với ai. Nhưng thôi, chúng ta hãy gác chuyện ấy lại, xin cho biết tôi có thể làm gì để giúp Ngài thêm nữa bây giờ.

- Thưa đức vua - vua Bôđê đáp. - Ôn ích của Ngài với tôi quá lớn, nên lẽ ra tôi phải luôn luôn ở bên cạnh Ngài để tỏ lòng biết ơn lòng hào hiệp của ngài mệnh mông, vậy thì xin Người cấp cho một con tàu giúp đưa tôi trở lại nước Ba Tư, tôi sợ vì mình vắng mặt quá lâu, e xảy ra lộn xộn, cũng như mẫu hậu, mà tôi giấu lúc ra đi có thể mệnh hệ vì đau buồn trong nỗi thắc thỏm không biết rõ con còn sống hay đã chết.

Nhà vua rất lịch thiệp và nhanh chóng chấp thuận điều Bôđê xin, vua truyền sửa soạn tàu bè và sai chọn một chiếc tàu lớn nhất với hệ thống buồm tuyệt vời nhất trong đội tàu hùng hậu của mình. Chẳng bao lâu đã chuẩn bị đầy đủ thủy thủ, quân lính cũng như lương thực quân nhu cần thiết. Khi gió thuận, vua Bôđê xuống tàu, sau khi đã từ biệt nhà vua và cảm tạ tất cả người đã làm ơn cho mình không biết bao những việc tốt lành.

Tàu giương buồm lên, xuôi gió, tiến nhanh trong mười ngày liền. Sang ngày thứ mười một, gió hơi nghịch, rồi tăng dần lên mãi cuối cùng biến thành một cơn bão táp dữ dội. Không những con tàu bị dạt ra khỏi đường đi của mình mà còn bị chao đảo mạnh đến nỗi tất cả cột buồm đều gãy và bị gió cuốn đi, tàu đâm vào một bãi cạn, vỡ tan.

Phần lớn đội thủy thủ rơi xuống biển, một số ỷ vào sức đôi tay cố bơi để thoát thân, những người khác bầu vịu vào mảnh gỗ hoặc tấm ván. Bôđê làm như những người này, khi thì bị dòng nước cuốn đi, khi thì bị cơn sóng đẩy tới, số phận đầy đưa cuối cùng thì chàng chợt nhận ra mình đã vào tới gần bờ, sát một thành phố trông có vẻ lớn. Chàng cố hết sức bơi vào bờ, cuối cùng vào được tới nơi thì lạng sóng. Chân chạm đất chàng liền bỏ tấm ván đã giúp mình thoát nạn.

Nhưng trong khi đang lội trong nước để cố lên cho được trên bãi cát, chàng rất kinh ngạc thấy nhiều súc vật nào ngựa, nào lạc đà, nào la, lừa, nào bò đực, bò cái, bò rừng cùng nhiều súc vật khác từ nhiều phía chạy lại, chúng chặn không cho chàng đặt chân lên bờ, cố hết sức vua Bôđê mới vượt qua được các con vật cản. Khi lên tới bờ, chàng trốn vào một số tảng đá cho tới khi lại sức và hong quần áo dưới nắng. Khi nhà vua muốn tiến lên để vào trong thành phố, một lần nữa chàng lại bị những con vật ấy ngăn trở, như thể để cho chàng hiểu có nguy hiểm để thay đổi ý định. Vua Bôđê vào thành phố thấy có nhiều phố xá đẹp và quang đãng, nhưng vô cùng ngạc nhiên vì không gặp một ai. Sự vắng lặng như tờ này khiến chàng thấy không phải là vô cơ khi bao nhiêu con vật kia cố sức buộc chàng lánh đi xa, chứ đừng vào.

Tuy nhiên tiến vào hơn ít nữa, chàng trông thấy có nhiều hiệu vẫn mở ra, khiến chàng thấy thành phố không phải hoang vắng như chàng tưởng. Thấy một cửa hiệu có một cụ già ngồi bán nhiều loại trái cây bày biện sạch sẽ, ngăn nắp, chàng tới gần cúi chào.

Cụ già bận làm việc gì đó, ngẩng đầu lên, trông thấy một chàng trai trẻ dáng đường bệ, tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên, cất tiếng hỏi chàng từ nơi nào đến và hoàn cảnh nào đưa chàng đến đây. Vua Bôđê trả lời vắn tắt và cụ hỏi tiếp dọc đường có gặp ai không. Nhà vua đáp:

- Cụ là người đầu tiên tôi trông thấy và tôi không sao hiểu nổi do đâu một thành phố đẹp đẽ, đàng hoàng thế này lại hoang vắng như vậy.

- Vào đi, đừng đứng thêm ngoài cửa nữa, - cụ già đáp - có thể xảy ra điều gì không hay cho anh đấy. Rảnh rồi tôi sẽ thoả mãn sự hiếu kỳ của anh, tôi sẽ cho anh biết vì sao phải cẩn thận đề phòng như tôi vừa nói.

Vua Bôđê chẳng đợi cụ già phải nhắc lần thứ hai, bước vào

và ngồi xuống cạnh cụ rồi khi nghe chàng kể qua chuyện không may vừa gặp, biết chàng đang đói, cụ đưa mời một chút để lấy lại sức. Mặc dù vua Bodê xin cụ cho biết vì sao cụ cẩn thận bảo chàng hãy vào trong nhà, cụ già vẫn không hề nói gì mãi cho đến khi chàng ăn xong. Ấy chính là vì cụ sợ nói những điều đáng buồn khiến chàng không bình yên mà ăn được. Quả vậy, khi thấy chàng không ăn nữa, cụ mới bảo:

- Anh phải tạ ơn Thượng đế đã cho anh đến được nhà tôi mà không gặp tai nạn nào.

- Ô! Chuyện gì vậy? - Vua Bodê sững sốt và lo sợ hỏi.

Cụ già đáp:

- Anh cần phải biết rằng thành phố này có tên là thành phố *Yêu Tinh*, nó được cai trị không phải bởi một ông vua mà bởi một nữ hoàng. Nữ hoàng ấy là một người đàn bà xinh đẹp nhất trong giới phụ nữ, đồng thời là một mù phù thủy vô liêm sỉ và độc ác hơn tất cả mọi phù thủy. Anh sẽ tin chắc như vậy khi được biết rằng bao nhiêu những ngựa, lừa và súc vật khác mà anh vừa thấy là bấy nhiêu người đàn ông giống như anh và tôi, mà mù đã biến bằng phép yêu như thế đó. Biết bao nhiêu chàng trai trẻ như anh đã vào thành phố này, mù cho lính tráng mình giữ lại, rồi dụ dỗ hoặc dùng vũ lực dẫn tới trước mù. Mù đón tiếp họ cực kỳ lịch sự, vuốt ve, đãi đằng, cho ở thật lộng lẫy và tạo cho mọi điều dễ dàng để họ tin là mù yêu mình, mà việc đó không khó khăn gì để đạt được, nhưng mù không để họ được hưởng lâu cái hạnh phúc mạo nhận đó khoảng bốn mươi ngày, khi mù thấy thích hợp thì không một chàng trai nào không bị biến thành một con thú hoặc một con chim. Anh đã nói cho tôi nghe rằng những con vật ấy đã cố tình ngăn không cho anh đặt chân lên bờ và đi vào trong thành phố vì chính họ không thể nào làm cho anh hiểu tại ương đang chờ đợi anh và cố công để anh bỏ đi nơi khác.

Lời cụ già nói làm cho nhà vua trẻ nước Ba Tư rất buồn phiền. Chàng thốt lên:

- Hỡi ôi! Sao số phận tôi khốn khổ đến cùng cực thế này! Vừa mới được giải thoát khỏi một sự phù phép vẫn còn làm cho tôi kinh hãi, thì lại sắp lâm vào một thứ khác đáng ghê rợn hơn.

Thế là chàng có dịp thuật lại đầy đủ hơn chuyện của mình cho cụ già nghe, kể về dòng dõi cho tới niềm đam mê đối với công chúa Samandan đến sự tàn nhẫn của nàng đã biến chàng thành chim, đúng vào lúc chàng vừa mới trông thấy mặt và bắt đầu tỏ tình của mình.

Khi ông hoàng kể đến chuyện mình may mắn gặp được một hoàng hậu giải phép ma cho, nay lại sắp sa vào một nỗi bất hạnh còn to lớn hơn, cụ già muốn chàng yên tâm, liền nói:

- Cho dù những điều tôi nói với anh về mụ nữ hoàng phù thủy và sự độc ác của mụ là hoàn toàn có thật, anh cũng đừng vì vậy mà quá lo âu. Cả thành phố này có cảm tình với già này, cả nữ hoàng cũng không phải xa lạ với tôi, thậm chí có thể nói rằng bà cũng có vì nể tôi nhiều. Bởi vậy, thật là một hạnh phúc lớn cho anh, đã ngỏ lời với tôi chứ không phải với một người khác. Ở trong nhà tôi, anh sẽ được an toàn và tôi khuyên anh nên ở lại đây. Miễn là anh đừng đi đâu, tôi bảo đảm sẽ không xảy ra bất cứ một việc gì khiến cho anh có thể phàn nàn về thiện chí của lão, vì vậy anh sẽ chẳng bị ép buộc gì cả.

Vua Bôđê cảm tạ cụ già về sự tiếp đãi đối với mình và việc nhiệt thành che chở. Chàng ngồi ở cửa hiệu, và chẳng bao lâu đáng điệu trẻ trung và vẻ khôi ngô của chàng khiến nhiều người qua đường chú ý. Nhiều người còn dừng chân, khen cụ già mua được ở đâu một tên nô lệ bảnh trai như vậy. Họ tỏ vẻ ngạc nhiên hơn không hiểu sao một chàng trai trẻ xinh đẹp dường này lại thoát được sự cấm mật của nữ hoàng. Cụ già bảo họ:

- Xin chớ cho đây cũng như điều kiện là một nô lệ, các vị

đều biết rằng tôi không giàu sang tới mức có thể có được thứ này đâu. Đây là cháu họ tôi, con trai một chú em tôi vừa qua đời, vì không có con, tôi cho gọi cháu tôi đây cho có bạn.

Mọi người đều mừng cho cụ già mãn nguyện được người cháu họ tới ở, nhưng đồng thời cũng không thể tỏ ý lo chàng sẽ bị nữ hoàng bắt mất. Họ bảo cụ:

- Cụ đã biết quá rõ bà ấy rồi, qua bấy nhiêu tấm gương liếp, cụ không nên quên là cả hai đang đứng trước mối hiểm nguy. Nếu nữ hoàng cũng đối xử với cậu đây như với bao nhiêu chàng trai trẻ khác mà chúng tôi biết thì rồi cụ sẽ khổ biết chừng nào.

- Xin cảm ơn các vị - cụ già đáp - vì tình bằng hữu các vị đã thể hiện sự quan tâm tới lợi ích của tôi xin hết sức cảm ơn. Nhưng tôi nghĩ rằng sau bao nhiêu điều tốt đẹp cho tới nay nữ hoàng vẫn đối xử với tôi, chắc bà không nỡ gây cho tôi phiền muộn. Trường hợp có nghe tin và hỏi chuyện, thì khi nghe tôi nói đây là đứa cháu họ chắc bà cũng sẽ nể tình.

Cụ già rất hân hoan nghe những lời ngợi khen nhà vua trẻ nước Ba Tư, cụ mừng như thể chàng chính là con đẻ của cụ vậy và cụ càng hiểu càng quý mến chàng hơn khi chàng càng ở lâu lại. Chẳng một tháng sau sống chung, một hôm vua Bôđê như thường lệ chàng đang ngồi ở lối ra vào cửa hiệu thì nữ hoàng Labơ - đó là tên mụ phù thủy - đi qua trước nhà cụ già với nghi vệ lớn. Vừa nhắc thấy bóng quân cấm vệ đi trước, chàng đã vội đứng lên vào trong nhà, hỏi cụ già có việc gì vậy.

Cụ đáp:

- Nữ hoàng sắp đi qua, nhưng anh cứ ở lại đây, chớ có sợ hãi.

Quân cấm vệ của nữ hoàng mặc đồng phục màu đỏ choe, cưỡi ngựa xếp thành hàng bốn, gươm giơ cao, tất cả đông đến cả nghìn người đi qua trước cửa hiệu. Không một võ quan nào đi ngang qua trước cửa hiệu mà không chào cụ già. Tiếp đó là một nghìn hoạn nô mặc áo gấm và cưỡi những con ngựa đẹp hơn đi

qua; các viên chỉ huy cũng đều cúi chào cụ. Sau đó là bảy nhiều thiếu nữ, cô nào cũng tươi đẹp, ăn mặc rất sang và đeo nhiều châu báu, tay cầm giáo ngắn, trịnh trọng đi tới. Hoàng hậu Labơ cưỡi một con ngựa sáng chói kim cương, thắng một cái yên bằng vàng trên phủ một tấm vóc quý giá không biết bao nhiêu mà tính, xuất hiện giữa họ. Các cô gái cũng chào cụ già khi đi qua. Nữ hoàng sững sốt trước vẻ tuấn tú của vua Bôđê, liền dừng chân đứng lại trước hiệu. Bà cất tiếng:

- Chào cụ Apdala, xin cụ cho hay, có phải tên nô lệ tươi tỉnh dễ thương này là của cụ? Cụ mua nó đã được lâu chưa?

Trước khi trả lời nữ hoàng, Apdala sụp xuống dưới đất, rồi ngẩng đầu lên mà nói:

- Thưa bà, đây là cháu của tôi, con một người anh trai của tôi, người vừa mới chết cách đây không lâu. Vì không có con, nên tôi coi nó như là con trai của mình, đón nó về đây để có nơi nương tựa khi về già và di chúc cho nó số tài sản ít ỏi có được.

Nữ hoàng Labơ, người chưa từng nhìn thấy người nào hấp dẫn như vua Bôđê và có ấn tượng mạnh về chàng, định dùng lời nói để ông già trao chàng trai cho mình:

- Hỡi người cha tốt bụng, ông không muốn thể hiện một tình bạn với ta bằng cách tặng cho ta một món quà ư? Ta xin ông đừng từ chối ta. Ta thề trên lửa và ánh sáng rằng ta sẽ làm cho anh ta trở thành vĩ đại và mạnh mẽ nhất thế gian. Khi ta có ý định làm gì xấu với tất cả mọi loại người thì anh ta sẽ là người duy nhất ta đối xử tử tế. Ta tin ông sẽ cho ta thứ mà ta mong muốn, không chỉ vì tình bạn ông dành cho ta, mà còn trên niềm tin ta đã và đang dành cho ông.

- Thưa bà, ông già tốt bụng Apdala nói, tôi vô cùng cảm kích trước những nhận định tốt đẹp bà dành cho và trước vinh dự mà lệnh bà muốn làm đối với đứa cháu trai này. Nhưng nó không xứng đáng để được ở gần một nữ hoàng vĩ đại như lệnh bà; bệ tôi cầu xin lệnh bà được không vâng mệnh ấy.

- Apđala hồi, nữ hoàng đáp lại, ta đã luôn an ủi mình ông còn yêu mến ta hơn thế; và ta đã không bao giờ tin rằng ông không sẵn lòng chấp nhận lời thỉnh cầu của ta. Nhưng một lần nữa, ta xin thề trên lửa và ánh sáng, thậm chí, trên những gì thiêng liêng nhất trong tôn giáo của ta, rằng ta sẽ không hề cưỡng ép ông. Ta hiểu rất rõ điều gì làm cho ông đau đớn, nhưng ta hứa sẽ không làm gì để ông phải hối tiếc vì đã cho ta ân huệ lớn lao đến thế.

Ông già Apđala buộc phải nhượng bộ trước ý nguyện của nữ hoàng, nói:

- Thưa bà, bề tôi không muốn lệnh bà có định kiến không hay về lòng tôn trọng và sự nhiệt tình mình dành cho bà, tôi sẵn sàng làm mọi thứ để lệnh bà được vui lòng. Tôi tuyệt đối tin tưởng vào lời nói của bà và mong rằng bà cũng tin tưởng lời của bề tôi. Tôi chỉ cúi xin một ân huệ là bà cho phép đưa cháu trai của tôi được ở lại đây đến ngày mai. -

- Vậy thì hãy để đến ngày mai, nữ hoàng đáp.

Dứt lời, nữ hoàng cúi đầu để cho ông già biết lời đề nghị của ông được chấp thuận, rồi lên đường trở về cung.

Khi nữ hoàng và đoàn tùy tùng đã đi khỏi, Apđala nói với vua Bôđê:

- Con trai của ta - ông vẫn quen gọi như thế trước đông người để không để lộ thân thế của chàng - như con trai đã tận mắt chứng kiến đó, ta đã không thể từ chối nữ hoàng điều mà bà kiên quyết yêu cầu ở ta, để có thể ngăn cản bà làm một hành động hoặc công khai hoặc bí mật bằng cách sử dụng phép thuật của mình gây tổn hại đến con cũng như đến ta. Ta có lý do để tin rằng bà ta vẫn sẽ làm điều đó, dù bà ta đã hứa với tất cả những gì thiêng liêng. Con cũng có thể đã nhận ra điều đó. Bà ta sẽ trở thành quái vật của thượng đế nếu lừa dối ta, ta sẽ trả thù nếu bị lừa dối.

Những lời bảo đảm không chắc chắn ấy không làm vua Bôđê yên lòng, chàng nói:

- Sau tất cả những gì bác đã kể về những trò độc ác của nữ hoàng, cháu không che giấu cảm giác rất ghê sợ khi phải ở gần bà ta. Cháu có thể đã không để ý đến những gì bác đã nói và đã để mình hoa mắt trước vẻ lộng lẫy vây quanh bà ta, nếu cháu không biết rằng đó chỉ là thận trọng của một nhà phép thuật. Cảm xúc của cháu về việc công chúa Giôhard bị phù phép và cảm giác mình bị vào cũi hầu như chỉ bị biến thành một thực thể khác đã làm cháu nhìn bà ta với vẻ rất kinh tởm.

Những dòng nước mắt đã không để chàng nói gì thêm nữa và đã cho thấy sự ghê tởm do buộc phải hiến dâng lên nữ hoàng Labơ.

- Con trai của ta, đừng buồn bã thế. Ta thừa nhận chúng ta không thể yên tâm với lời hứa và ngay cả với lời thề của một bà hoàng tàn ác đến thế. Ta muốn con biết rằng toàn bộ quyền lực pháp thuật của bà ta không có tác dụng với ta. Bà ta cũng biết điều đó, chính vì thế, bà ta vẫn còn nể mặt ta. Ta biết cách để ngăn cản bà ta làm gì nguy hại đến con. Con có thể tin tưởng nơi ta, miễn là con làm theo chính xác lời ta dặn, ta bảo đảm bà ta sẽ không làm gì có hại cho con và cho ta nữa.

Ngày hôm sau, nữ hoàng cùng đoàn tùy tùng lại đến trước cửa hiệu của ông già Apđala, và ông già đón tiếp với vẻ rất trang trọng.

Nữ hoàng dừng lại và nói:

- Người cha tốt bụng, ông phải biết ta nóng ruột như thế nào để được đến mang người cháu của ông về cạnh ta như đã hứa. Ta biết ông là một người biết giữ lời, và hy vọng ông vẫn không hề thay đổi ý định của mình.

Apđala vẫn phủ phục dưới đất từ khi nữ hoàng đến, nghe nói xong liền đứng dậy, và để không ai nghe được lời mình, ông cung kính tiến lên, đến bên đầu ngựa của nữ hoàng và nói nhỏ:

- Thưa nữ hoàng vĩ đại, tôi tin chắc rằng lệnh bà không biết tôi sẽ khó khăn như thế nào nếu phải xa đứa cháu ngay từ hôm qua, rất mong lệnh bà thông cảm. Hôm nay, tôi sẵn lòng giao cháu cho bà, nhưng bề tôi cúi xin bà hãy quên đi những bí mật về phép thuật mà bà đã đạt được đến mức tuyệt đỉnh. Tôi coi đứa cháu này như chính con trai của mình; và lệnh bà sẽ khiến bề tôi thất vọng nếu như đối xử với nó khác với những gì lệnh bà đã hứa.

- Ta hứa với ông một lần nữa, nữ hoàng đáp lại, và ta nhắc lại lời thề hôm qua. Ta thấy rằng ông vẫn còn chưa biết ta nhiều lắm, cho đến tận bây giờ, ông vẫn luôn chỉ nhìn thấy khuôn mặt ta mang khăn che; nhưng vì ta thấy cháu của ông xứng đáng để làm bạn cùng ta, ta muốn ông thấy ta cũng không đến nỗi không xứng với anh ta.

Nói dứt lời, nữ hoàng bỏ mạng che mặt, để lộ cho vua Bodê, đang đứng gần Apđala, được chiêm ngưỡng một sắc đẹp hiếm thấy, thế nhưng đức vua không mấy may rung động. Chàng tự nói với chính mình: "Thế này không phải đã là đẹp, một người đẹp phải có cả những hành động tương xứng thì vẻ đẹp ấy mới hoàn thiện".

Khi đức vua đang chìm sâu trong suy nghĩ ấy, ánh mắt vẫn nhìn thẳng nữ hoàng, ông già Apđala liền quay sang bên chàng, cầm lấy tay và giới thiệu:

- Anh ta đây, thưa bà một lần nữa tôi cúi xin lệnh bà nhớ rằng đây là cháu của tôi, và cho phép nó thỉnh thoảng đến thăm tôi.

Nữ hoàng hứa với ông điều đó, và như để bày tỏ lòng biết ơn, nữ hoàng tặng ông một túi có hàng nghìn đồng tiền vàng. Ban đầu, ông già một mực từ chối, nhưng do nữ hoàng khẳng khái ép buộc, ông đành phải nhận. Nữ hoàng mang đến cho đức vua Ba Tư một con ngựa cũng được trang trí xa hoa không kém gì con ngựa đang cưới. Khi nhà vua đang chuẩn bị lên ngựa, nữ hoàng nói với Apđala:

- Ta quên vẫn chưa hỏi tên của cháu ông là gì.
- Nó tên là Bodê.
- Một cái tên bình thường quá, hãy gọi tên anh ta là Schems.

Khi đã lên ngựa, nhà vua Bodê muốn đi vào hàng sau nữ hoàng, nhưng nữ hoàng ra hiệu cho chàng tiến lên đi ngang bên trái mình. Nữ hoàng nhìn Apdala gật đầu và lên đường trở về cung.

Thay vì nhìn thấy sự hoan hỉ cùng với lòng kính trọng trên khuôn mặt người dân dành cho đáng tối cao của họ, ngược lại, đức vua Bodê thấy mọi người nhìn nữ hoàng với vẻ khinh bỉ, thậm chí, có nhiều người còn nguyền rủa nữ hoàng: "Mụ phù thủy đã tìm được một người mới để thực hiện hành vi tàn ác của mình - có một vài người đã nói như vậy. Chắc là thượng đế sẽ không bao giờ để mụ thoát khỏi địa ngục?". Một số khác thì thốt lên: "Người lạ mặt tội nghiệp, anh đã sai lầm lớn nếu nghĩ rằng hạnh phúc của anh sẽ dài lâu; mụ ta sẽ làm anh ngã xuống đau hơn sau khi để anh ở trên thật cao!". Những lời rì rầm ấy khiến đức vua biết rằng ông già Apdala miêu tả nữ hoàng rất đúng; nhưng không thể tự mình rút ra khỏi mối hiểm họa này nữa, chàng để mặc cho ý trời và cầu xin thượng đế quyết định số phận của mình.

Khi trở về lâu đài, vừa đặt chân xuống đất, nữ hoàng đưa tay cho nhà vua Bodê, cùng chàng vào trong, các nữ hầu và quan thái giám theo sau. Dích thân nữ hoàng dẫn chàng đi xem toàn bộ lâu đài. Tất cả đều được làm từ vàng khối, đá quý và rất nhiều đồ nội thất với độ tinh vi hoàn hảo. Khi nữ hoàng đưa đức vua vào phòng riêng, bà ta dẫn chàng ra bao lơn, từ đó nhìn ra một khu vườn với vẻ đẹp chỉ có ở thiên đường. Nhà vua Bodê hết mực thán phục tất cả những gì được nhìn thấy, khiến cho nữ hoàng đành nhìn chàng không có lòng dạ nào khác. Hai người còn nói về nhiều chuyện khác, cho đến khi người hầu đến báo bữa ăn đã được sửa soạn xong.

Nữ hoàng và nhà vua đứng dậy, đến ngồi vào bàn ăn. Chiếc bàn được làm từ vàng khối, tất cả chén, đĩa... cũng đều bằng vàng. Họ ăn và hầu như chỉ uống khi đến món tráng miệng. Nữ hoàng cho rót đầy một ly bằng vàng, thứ rượu vang hảo hạng, bà nâng cốc uống vì sức khoẻ của vua Bôđê rồi cạn ly. Lại cho người rót đầy ly vẫn cầm trên tay, nữ hoàng đưa cho đức vua. Chàng đón nhận ly rượu với lòng cung kính, bằng một cái cúi đầu sâu và cũng uống cạn vì sức khoẻ của nữ hoàng.

Trong khi đó, mười người hầu nữ tay cầm các nhạc cụ bước vào, họ chơi đàn và cất lên tiếng hát mê say; hai người tiếp tục thưởng thức các đồ uống cho đến đêm. Rượu, làm cho hai người phấn khích, đến nỗi vua Bôđê đã quên mất nữ hoàng là một phù thủy và chỉ thấy đây là một người đẹp nhất thế gian. Nhận thấy đã làm cho vua hưng phấn đến độ mong muốn, nữ hoàng ra hiệu cho các nữ hầu và thái giám rút lui. Họ vâng lệnh đi ra để hai người ở lại trong phòng.

Ngày hôm sau, ngay sau khi tỉnh dậy, nữ hoàng và nhà vua bước vào nhà tắm. Khi trở ra, các nữ hầu dâng lên nhà vua một mảnh lụa trắng và một bộ quần áo đẹp đẽ nhất. Về phần mình, nữ hoàng bận bộ trang phục còn lộng lẫy hơn cả hôm trước. Nữ hoàng đến bên nhà vua rồi cùng nhau bước về phòng. Họ cùng nhau ăn điểm tâm rồi dạo chơi trong khu vườn cùng nhiều trò tiêu khiển khác trọn ngày.

Nữ hoàng đối xử và thiết đãi với vua Bôđê như vậy trong vòng bốn mươi ngày, như đối với tất cả những người tình trước đó. Trong đêm thứ bốn mươi, tướng nhà vua đã ngủ say, nữ hoàng tỉnh dậy và không gây ra một tiếng động. Nhưng nhà vua Bôđê vẫn thức và nhận thấy nữ hoàng có ý đồ gì đó, nên cố tỉnh làm như đang say giấc và theo dõi hành động của bà ta. Nữ hoàng mở một chiếc hộp chứa đầy một loại bột màu vàng. Bà cầm nắm bột và làm thành một dải trong phòng. Ngay lập tức, dải bột này chuyển thành làn nước trong vắt, khiến nhà vua vô

cùng kinh hãi. Nhà vua rất sợ hãi nhưng phải cố kìm nén và tiếp tục giả vờ ngủ.

Nữ hoàng Labơ dùng một chiếc bình lấy nước trong rãnh và đổ vào một chậu có chứa sẵn bột. Bà lấy một phần bột rồi nhào nặn khá lâu, cuối cùng nữ hoàng cho thêm một loại bột để trong một chiếc hộp khác, và làm thành một chiếc bánh rồi đặt vào trong nồi. Trước đó, nữ hoàng cũng đã chuẩn bị một bếp lửa to, rồi đặt nồi bánh lên trên. Trong khi bánh được nấu, nữ hoàng sắp xếp lại các thứ về vị trí cũ, riêng rãnh nước trong phòng, nữ hoàng lẩm nhẩm đọc câu gì đó, nó lập tức biến mất đi. Khi bánh chín, nữ hoàng bắc ra khỏi bếp rồi mang sang phòng khác. Xong xuôi, bà ta quay về ngủ lại. Nhà vua yên tâm là nữ hoàng không hề hay biết chàng đã thấy trọn hành động vừa rồi.

Nhiều thú vui và trò tiêu khiển đã làm vua Bơđê quên đi ông già Apđala tốt bụng, người vẫn luôn nhớ đến chàng. Nhưng nãy, chàng nghĩ đến ông và muốn gặp để xin lời khuyên trước những gì nhìn thấy trong đêm. Vì thế, ngay khi tỉnh dậy, nhà vua bày tỏ với nữ hoàng mong muốn được tới thăm ông và mong được chấp thuận.

- Sao! Hỡi chàng Bơđê của ta, chàng đã chán rồi sao? Ta không nói chán ở trong toà lâu đài lộng lẫy này mà đã chán ở bên một nữ hoàng vẫn yêu chàng say đắm và vẫn dành cho chàng những cử chỉ âu yếm?

- Thưa nữ hoàng vĩ đại, nhà vua Bơđê đáp lại, làm sao ta có thể chán vô vàn những ân huệ và những ưu ái mà Người đã có lòng tốt ban cho? Mà ngược lại, ta muốn xin phép để trở về kể với chú của mình lòng biết ơn vô hạn mà ta dành cho Người và để chú biết rằng ta đã không quên ông ấy. Một phần lý do nữa là: vì ta biết rằng người chú rất yêu mến ta, và đã bốn mươi ngày qua ông không nhìn thấy ta, ta không muốn để ông nghĩ đã quên cuộc sống khi xưa nếu ở lâu thêm nữa mà không về thăm ông.

- Vậy thì hãy đi thăm ông ấy, ta muốn điều đó, và hãy sớm quay trở về, nếu chàng nhớ rằng ta không thể sống thiếu chàng.

Nữ hoàng cho mang đến một con ngựa được thắt rất cầu kỳ, nhà vua nhận ngựa và ra khỏi lâu đài.

Ông già Apđala rất vui mừng được gặp lại nhà vua Bôđê. Không để ý đến chuyện qua, ông ôm chàng thăm thiết. Nhà vua cũng ôm ông theo cách như vậy, để ai cũng thấy họ là hai chú cháu thật sự. Khi ngồi xuống, Apđala hỏi đức vua:

- Này, cháu cảm thấy thế nào? Cháu thấy người con gái lẳng lơan ấy, mụ phù thủy ấy thế nào?

Vua Bôđê trả lời:

- Cho tới hiện tại, cháu có thể nói rằng nữ hoàng đã tỏ ra rất ân cần và chiều chuộng để cháu luôn tin rằng cô ta yêu cháu thực lòng. Nhưng đêm qua cháu đã phát hiện ra một việc khiến cháu nghi ngờ tất cả những gì cô ấy đã làm chỉ là giả dối. Trong lúc tưởng cháu đang ngủ say, cô ấy đã rón rén thức dậy ra khỏi giường. Thay vì để cháu không tỉnh giấc, hành động của cô ta chỉ làm cháu tò mò quan sát.

Và nhà vua kể cho ông già nghe nữ hoàng đã làm bánh như thế nào, rồi chàng tiếp:

- Cho đến lúc ấy, thú thực cháu đã quên lời căn dặn của chú rằng cô ta độc ác nhường nào; nhưng những hành động ấy làm cháu sợ cô ta sẽ không thực hiện những lời đã nói với chú và cả những lời thề long trọng nữa. Cháu đã nghĩ ngay đến chú và cháu vô cùng sung sướng khi nữ hoàng cho phép cháu ra ngoài gặp chú dễ dàng hơn cả cháu mong đợi.

Ông già mỉm cười, ông không nghĩ rằng nữ hoàng lại dùng cách ấy, ông nói:

- Cháu đã không nhầm, giờ thì không gì có thể khiến con người phản trắc ấy sửa chữa sai lầm. Nhưng cháu phải không được sợ hãi gì hết, ta biết cách để làm điều xấu xa cô ta muốn

dành cho cháu sẽ xảy đến với chính cô ta. Cháu đang gặp nguy hiểm nên nhất thiết phải làm theo lời ta. Vì cô ta không giữ một người tình nào bên mình quá bốn mươi ngày, và thay vì từ bỏ họ một cách đàng hoàng tử tế, cô ta biến họ thành các con vật đến nỗi các khu rừng, công viên và đồng cỏ đã đầy các con thú. Trong ngày hôm qua, ta đã chuẩn bị các biện pháp để cô ta không thể làm như vậy đối với cháu. Thế gian đã phải chịu đựng con quái vật này quá lâu rồi. Cô ta cần phải bị trừng trị một cách thích đáng.

Dứt lời, ông đặt vào tay nhà vua hai chiếc bánh và nói phải giữ chúng và dùng như ông dặn:

- Cháu đã nói với ta rằng mục phù thủy đó đêm qua đã làm một chiếc bánh: chính là để cho cháu ăn đó, hãy tin chắc là như vậy; nhưng chớ có dại mà ăn khi cô ta đưa cho cháu chiếc bánh đó, hãy nhận lấy và phải thật khéo léo đánh tráo bằng một trong hai chiếc bánh khác mà ta vừa đưa, rồi ăn chiếc bánh của ta thay vì chiếc bánh kia, chú ý phải rất cẩn thận kẻo cô ta phát hiện. Ngay khi cô ta tưởng cháu đã nuốt chiếc bánh mình làm, cô ấy sẽ đọc thần chú để làm cháu biến hình thành một con vật nào đó. Tất nhiên cô ta sẽ không thành công và khi ấy, cô ta sẽ quay sự việc như thể đây là một trò đùa vui để cháu cười hoặc sợ hãi một chút, nhưng tâm hồn cô ta vẫn giữ ý định tàn độc đó, và chỉ nghĩ rằng cô ta đã cho thiếu một thành phần nào đó trong chiếc bánh. Vì vậy, không thể để cô ta có thêm cơ hội. Về phần chiếc bánh còn lại, cháu hãy dâng tặng lên cô ta và làm cách nào đó để cô ta phải ăn nó. Cô ta sẽ ăn để cho cháu thấy cô ta không nghi ngờ gì cháu sau khi đã khiến cháu phải nghi ngờ. Khi cô ta ăn chiếc bánh rồi, hãy lấy nước trong lòng bàn tay và hắt vào mặt cô ta, và nói: "Hãy ra khỏi cơ thể này, hãy nhập vào (đọc tên một loài vật mà cháu muốn) và hãy đến với loài vật; ta sẽ nói với người điều mà người sẽ phải làm".

Đức vua Ba Tư bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với ông già vì

đã ra tay ngăn cản một mưu phù thủy nguy hiểm thực hiện các hành vi tàn độc với mình, và sau khi nói chuyện với ông một hồi lâu nữa, nhà vua chào từ biệt ông già và trở về lâu đài. Về đến nơi, chàng được thông báo nữ hoàng đang nóng lòng chờ đợi chàng trong vườn. Chàng liền đến đó tìm. Và vừa nhìn thấy chàng, nữ hoàng Labơ làm ra vẻ vội vã chạy đến bên chàng.

- Chàng Bôđê yêu dấu, nữ hoàng nói, người ta thật có lý khi nói không có gì cho thấy sức mạnh của tình yêu tốt hơn là sự xa cách. Ta đã không thể yên lòng từ khi không còn nhìn thấy chàng, nó khiến ta cảm thấy như thể hàng năm trời không gặp chàng. Nếu chỉ một lát nữa thôi không thấy chàng về, ta chuẩn bị để đích thân đi tìm chàng.

- Nàng hỡi, bảo đảm là ta cũng nóng lòng để trở về bên nàng không kém, nhưng ta đã không thể từ chối một khoảng thời gian để nói chuyện với người chú rất quý mến và đã không gặp ta từ khá lâu. Ông ấy muốn giữ lại, nhưng ta buộc phải rời xa ông để trở về với tình yêu đang chờ đợi; và từ bàn tiệc mà người chú sửa soạn để tiếp đãi, ta vui lòng mang về cho nàng một chiếc bánh.

Nhà vua mở chiếc khăn gói sạch sẽ, lấy ra chiếc bánh dâng lên nữ hoàng: "Thưa đây, xin nàng vui lòng nhận lấy".

- Ta rất vui lòng được nhận nó, nữ hoàng nói khi đưa tay đón nhận, và ta sẽ ăn vì tình yêu của chàng và tình bạn của người chú chàng; nhưng trước hết, ta muốn chàng hãy ăn chiếc bánh mà ta đã làm khi chàng đi vắng này vì tình yêu của ta.

- Hỡi nữ hoàng kiều diễm, nhà vua nói khi đón nhận chiếc bánh với lòng thành kính, đôi bàn tay nàng thật khéo léo, và nàng đã dành cho ta một ân huệ lớn mà ta không biết làm gì để thể hiện lòng biết ơn của mình.

Nhà vua Bôđê khéo léo thay thế chiếc bánh của nữ hoàng bằng chiếc bánh còn lại của ông già Apđala, rồi bẻ thành từng

miếng nhỏ cho vào miệng: "Ôi! Chàng thốt lên, ta chưa từng được ăn loại bánh nào ngon đến thế!". Vì hai người đang đứng gần một vòi phun nước, thấy nhà vua đã nuốt một miếng bánh và đang tiếp tục ăn một miếng khác, ngụ phù thủy giơ tay hứng nước rồi hắt vào mặt đức vua, và đọc niệm chú:

- Hỡi người bất hạnh, hãy thoát ra khỏi lột người, hãy mang lột một con ngựa xấu xí vừa què vừa chột.

Nhưng câu niệm chú này không có tác dụng và nữ hoàng rất ngạc nhiên vì thấy hình hài của đức vua không hề thay đổi, chàng chỉ có vẻ rất sợ hãi. Thấy hành động của mình đã thất bại, nữ hoàng vội nói với nhà vua:

- Bodê chàng hỡi, hãy bình tĩnh lại, không có chuyện gì đâu, ta không muốn làm gì có hại đến chàng, ta làm vậy chỉ để muốn biết chàng sẽ nói gì. Chàng có thể thấy rằng ta là người con gái khôn khổ nhất, ghê tởm nhất trong số những người con gái nếu ta phải làm việc gì đen tối, ta không nói như vậy vì những lời thề trước đây mà vì những biểu hiện tình yêu ta dành cho chàng.

- Hỡi nữ hoàng vĩ đại, ta tin là nàng chỉ làm vậy để ta được vui và bất ngờ. Làm sao ta tin được chỉ vài lời như vậy làm sao có thể biến đổi hình hài một con người? Nhưng thôi, chúng ta không nói đến chuyện này nữa, và nàng hãy ném thử chiếc bánh của nàng, để ta được tiếp tục thưởng thức nốt chiếc bánh của ta.

Để lấy lại lòng tin nơi đức vua, nữ hoàng Labơ lập tức bẻ chiếc bánh và đưa vào miệng. Ngay khi vừa nuốt miếng bánh, nữ hoàng cảm thấy trong người xáo trộn, nhưng cơ thể như đứng yên bất động. Nhà vua không để phí thời gian, chàng lấy một ít nước trong đài phun nước rồi hắt lên mặt nữ hoàng và đọc:

- Hỡi ngụ phù thủy ghê tởm, hãy ra khỏi hình hài này và biến thành con ngựa cái.

Ngay tức khắc, nữ hoàng Labơ bị biến thành một con ngựa cái rất đẹp; quá ư sợ hãi, con ngựa tuôn nước mắt xối xả, đầu

cúi xuống dưới chân như cầu xin lòng trắc ẩn. Nhưng cho dù có muốn đi chăng nữa, thì nhà vua cũng không có phép thuật để sửa chữa việc mình vừa làm. Chàng lừa ngựa đến chuồng ngựa của lâu đài và cho người thắng yên và buộc dây cương; nhưng trong số tất cả các bộ dây cương mà người chăm sóc ngựa đưa ra, không có bộ nào sạch sẽ. Chàng cho thắng yên và đóng dây cương hai con ngựa khác, một cho chàng và một cho người chăm sóc ngựa, và hai người cùng dẫn con ngựa cái đến nhà ông già Apdala.

Nhìn thấy vua Bôđê và con ngựa cái từ xa, Apdala biết chàng đã thực hiện đúng lời ông dặn. Ông vui mừng tự nói với chính mình: "Mụ phù thủy xấu xa, cuối cùng Thượng đế cũng đã trừng phạt người một cách đích đáng". Đến nơi, nhà vua xuống ngựa, bước vào trong cửa hàng của Apdala, chàng ôm lấy ông, và cảm ơn ông về những gì ông đã làm. Chàng kể lại cho ông nghe diễn biến sự việc và thổ lộ vẫn đang còn thiếu một bộ dây cương sạch sẽ để đóng cho con ngựa. Trong cửa hiệu của Apdala không thiếu những thứ đó và chính tay ông đóng vào cho con ngựa cái. Sau khi nhà vua trả lại người chăn ngựa hai con ngựa và bảo anh ta quay về lâu đài, ông già mới nói:

- Thưa ngài, ngài không cần phải ở lại trong thành phố này lâu hơn nữa, hãy lên ngựa và trở về vương quốc của ngài. Điều duy nhất ta yêu cầu ở ngài, đó là, trong trường hợp ngài phải cho con ngựa nghỉ ngơi, xin ngài đừng giao cho người ta bộ dây cương.

Nhà vua hứa sẽ thực hiện lời dặn đó, và sau khi nói lời từ biệt, chàng ra đi.

Chẳng mấy chốc vị vua Ba Tư trẻ tuổi đã ra khỏi thành phố và chàng cũng không lấy gì làm vui lắm khi vừa thoát khỏi một hiểm họa và đã chế ngự được mụ phù thủy mà chàng đã từng vô cùng lo ngại. Ba ngày sau, chàng đi đến một thành phố lớn khác. Lúc vẫn ở bên rìa thành phố, nhà vua gặp một ông lão. Ông hỏi chàng đến từ đâu. Chàng dừng lại trả lời ông cụ; trong lúc ông cụ còn hỏi han nhiều điều khác nữa, có một bà lão đi đến, bà bật khóc khi nhìn thấy con ngựa cái.

Nhà vua và ông lão liền dừng câu chuyện và đến hỏi vì sao bà lão khóc. Bà lão đáp:

- Thưa ngài, tôi khóc là vì con ngựa của ngài rất giống với một con ngựa của con trai tôi, tôi thương thằng con tôi dành bao nhiêu tình cảm cho con ngựa ấy. Tôi sẽ nghĩ con ngựa ấy với con ngựa của ngài chỉ là một nếu không phải là nó đã chết. Hãy bán con ngựa của ngài cho tôi, tôi cầu xin ngài, tôi sẽ trả ngài đúng với giá trị của nó, nếu được như vậy, tôi sẽ vô cùng biết ơn ngài.

- Hỡi người mẹ tội nghiệp, tôi rất lấy làm tiếc không thể đồng ý với yêu cầu của bà được, con ngựa của tôi không phải để bán.

- Ôi! Thưa ngài, bà lão nài nỉ, đừng từ chối tôi, tôi cầu xin ngài nhân danh Thượng đế! Con trai tôi và tôi sẽ chết vì thất vọng mất nếu ngài không chấp nhận cho ơn huệ này!

- Người mẹ tội nghiệp ơi, tôi sẵn lòng để lại cho bà con ngựa tốt này nếu như bà có thể trả cho tôi một nghìn đồng tiền vàng, bởi vì tôi ước tính giá trị con ngựa phải đến mức ấy, không kém.

- Tại sao tôi lại không trả cho ngài chứ? Bà lão đáp. Ngài chỉ việc đồng ý bán, tôi sẽ trả tiền đầy đủ cho ngài.

Nhà vua Bodê khi nhìn bộ quần áo nghèo khổ của bà lão đã không thể tưởng tượng bà ta lại có thể có được số tiền lớn thế, nên yên tâm nói: "Hãy trao cho tôi tiền, con ngựa sẽ là của bà". Ngay lập tức, bà lão lấy túi tiền giắt ở thắt lưng đưa cho nhà vua và nói:

- Xin phiền ngài hãy xuống ngựa để cùng đếm tiền với tôi. Trong trường hợp tôi thiếu, tôi sẽ nhanh chóng về lấy nốt phần còn lại, nhà tôi cũng ở đây không xa.

Nhà vua ngạc nhiên đến tột độ khi thấy túi tiền, chàng nói với bà lão:

- Người mẹ đáng kính ơi, bà không thấy rằng lời tôi nói với bà chỉ là để vui đùa thôi sao? Tôi nhắc lại với bà con ngựa của tôi không phải là để bán.

Ông cụ, người đã chứng kiến toàn bộ câu chuyện này, giờ mới lên tiếng:

- Con trai của ta, ông nói với nhà vua, con cần phải biết một điều mà ta thấy rằng con đã không biết, đó là trong thành phố này, nếu ai đó nói dối với bất cứ hình thức nào sẽ bị xử tội chết. Như thế, con không thể từ chối khoản tiền của bà lão được. Bà ấy đã trả đúng số tiền mà con yêu cầu. Con phải giao con ngựa cho bà ấy. Con hãy làm như vậy và không phân bua gì nữa, nếu không đau khổ sẽ giáng xuống đầu con.

Nhà vua Bodê bị vướng vào một vụ mua bán mà chàng không muốn, chàng đành xuống ngựa và vô cùng hối hận. Bà cụ vội vã cầm dây cương và tháo toàn bộ dây cương khỏi con ngựa, rồi bà lấy một ít nước trên đường, vẩy lên mình ngựa và đọc:

- Con gái của ta, hãy thoát khỏi hình dạng này, và trở về với hình hài trước đây.

Con ngựa biến hình trong nháy mắt, thấy nữ hoàng Labơ hiện lên ngay trước mặt mình, nhà vua ngất xỉu và sẽ ngã xuống đất mất nếu như ông lão không nhanh tay tới đỡ.

Bà lão thực ra chính là mẹ đẻ của nữ hoàng, người đã truyền dạy cho nữ hoàng toàn bộ phép thuật, lao đến ôm con gái thể hiện một niềm vui vô bờ bến. Rồi bà huýt sáo một tiếng, một hung thần khổng lồ xấu xí xuất hiện. Hung thần ngay lập tức mang nhà vua lên vai, bên vai kia là bà lão và nữ hoàng, trong chớp mắt đã trở về lâu đài của nữ hoàng, tại thành phố Quyển rũ.

Ngay khi vừa đặt chân đến lâu đài, nữ hoàng phù thủy vô cùng tức giận, mắng nhiếc nhà vua:

- Đồ vô ơn, đó chính là điều mà người và người chủ của người đã làm để bày tỏ lòng biết ơn đối với ta sau tất cả những gì ta đã làm cho người ư? Ta sẽ khiến hai người phải trải qua đau khổ mới hả giận được.

Nữ hoàng ngừng lời rồi dùng nước hắt lên mặt nhà vua rồi đọc lời nguyền:

- Hãy ra khỏi hình dạng này và nhập vào một con chim cú xấu xí.

Vừa dứt lời, nhà vua biến thành một con cú. Nữ hoàng sai các nữ hầu bắt nhốt vào một chiếc lồng và không cho ăn uống gì hết.

Nhưng người hầu gái cầm cái lồng ấy không nghe theo lệnh của nữ hoàng, cô vẫn cho cú đồ ăn và nước uống, bởi trước đây, cô cũng là bạn của ông già Apđala. Cô mật báo cho ông già biết nữ hoàng đã làm gì với cháu của ông và đang chuẩn bị cho người đến bắt ông về trừng phạt, để ông liệu cách mà bảo toàn tính mạng.

Apđala thấy tình thế này không cho phép có thể dàn xếp với nữ hoàng được nữa. Ông huýt sáo một tiếng, một vị thần bốn cánh lập tức hiện ra. Vị thần hỏi lý do vì sao được gọi đến. Ông già nói:

- Hỡi Thần Tia sáng, ta gọi người đến vì tính mạng của đức vua Bođê, con trai của nữ hoàng Guynnarơ đang bị đe dọa. Hãy đi đến lâu đài của nữ hoàng phù thủy và mang người nữ hầu tốt bụng trông giữ lồng cú đến kinh đô Ba Tư, để cô ấy báo cho nữ hoàng Guynnarơ về mối nguy hiểm treo trên đầu con trai bà và để bà lo cách giải cứu. Đừng làm cho người hầu ấy thấy bất ngờ khi người xuất hiện, hãy nói chính ta phái người tới đó để mong cô giúp đỡ.

Nghe xong, Thần Tia sáng biến mất và trong nháy mắt đã có mặt ở lâu đài nữ hoàng phù thủy. Thần đến gặp người hầu gái canh lồng chim, mang cô ấy đến kinh đô Ba Tư. Đến nơi, vị thần để cô hầu trên nóc một toà nhà của nữ hoàng Guynnarơ. Người hầu theo cầu thang bước xuống. Cô thấy nữ hoàng cùng người mẹ là nữ hoàng Phararơ đang buồn rầu nói chuyện với nhau. Người hầu liền kể lại cho họ nghe sự tình.

Được biết tin này, nữ hoàng Guynnarơ chuyển buồn thành vui, bèn đứng dậy khỏi chỗ ngồi, đến ôm người hầu gái để bày tỏ lòng biết ơn trước việc cô vừa làm. Nữ hoàng đi ra, lệnh cho

quân lính thổi kèn, đánh tiếng để thông báo cho toàn thành phố biết nhà vua Ba Tư sẽ sớm trở về. Rồi bà lại trở về phòng, tại đây, bà gặp vua Salet, em trai bà. Thì ra, nữ hoàng Phararô đã cho mời ông đến. Nữ hoàng Guynnarô nói với nhà vua Salet:

- Con trai yêu quý của ta đang bị khống chế dưới sức mạnh của nữ hoàng Labơ tại thành phố Quyển rữ, em và ta có nhiệm vụ phải đi cứu cháu về, hãy nhanh lên, chúng ta không có nhiều thời gian để mất.

Vua Salet liền cho tập hợp một đội quân hùng mạnh từ vương quốc biển khơi của mình, và tiến ra ngoài đại dương. Ông còn kêu gọi sự trợ giúp của các đồng minh, họ liền kéo đến với một lực lượng còn đông đảo hơn đội quân của ông. Khi hai đạo quân đã hợp nhất, nhà vua tiến lên hàng đầu cùng nữ hoàng Phararô, nữ hoàng Guynnarô và các công chúa, những người cũng muốn tham gia hành động. Với sự trợ giúp của các vị thần có cánh, đoàn quân bay lên không trung và nhanh chóng hạ xuống lâu đài của nữ hoàng phù thủy và thành phố Quyển rữ. Nữ hoàng phù thủy và người mẹ phù thủy cùng vây cánh bị tiêu diệt trong nháy mắt.

Nữ hoàng Guynnarô cho gọi người hầu canh lồng chim đến để hỏi han tình hình con trai mình; bà ra lệnh cho người hầu ấy trong tình cảnh hỗn loạn này không có nhiệm vụ gì khác ngoài việc đi mang chiếc lồng cú tới cho bà. Mệnh lệnh lập tức được thi hành. Đích thân bà tự tay mở cửa lồng và để chim cú ra ngoài, sau đó, bà lấy nước vấy lên và đọc thần chú:

- Con trai của ta, hãy ra khỏi hình dạng kỳ dị này, và trở về với con người của con trước đây.

Ngay lập tức, con cú xấu xí đã biến thành nhà vua Bodê. Nữ hoàng Guynnarô sung sướng trong xúc động ấy, nước mắt bà cứ tuôn chảy không sao cầm được. Bà cũng phải tạm buông nhà vua, để chàng còn sà vào lòng nữ hoàng Phararô và người chú Salet cùng các công chúa.

Sau đó, việc đầu tiên, nữ hoàng Guynnarơ cho người đi tìm ông già Apdala, người bà phải chịu ơn nhất trong cuộc giải cứu nhà vua Ba Tư. Mọi người nhanh chóng đưa ông đến. Nữ hoàng Guynnarơ nói với ông:

- Lòng biết ơn của ta đối với ông lớn đến nỗi ta có thể làm bất cứ việc gì để thể hiện, vậy hãy nói bất cứ điều gì ông muốn, ta sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của ông.

- Thưa bà, ông già đáp, nếu bà ưng thuận, bề tôi xin được cưới người hầu gái đã đến báo tin cho lệnh bà và cũng xin được đến hầu hạ trong lâu đài của đức vua.

Nữ hoàng quay sang phía người hầu gái đang bên lên đứng bên cạnh, bà cầm tay hai người và chúc phúc cho họ.

Chứng kiến cảnh xúc động này, nhà vua liền nói với nữ hoàng mẹ mình:

- Mẹ ơi, chàng vừa nói vừa cười, con rất vui về đám cưới mẹ vừa làm chủ, vẫn còn một đám cưới nữa để mẹ lo đấy.

Nữ hoàng Guynnarơ lúc đầu không hiểu nhà vua nói về đám cưới nào, suy nghĩ một lúc, bà mới hiểu:

- À, chính là về đám cưới của con, ta rất vui lòng chấp thuận.

Bà nhìn sang phía nhà vua biển khơi em trai mình và các thiên thần có cánh, bà nói với họ:

- Hãy đi tìm kiếm ở tất cả các lâu đài trên biển cũng như trên mặt đất và về thông báo cho chúng ta về một người công chúa xinh đẹp nhất và xứng đáng nhất với đức vua con trai ta.

Nhà vua Bodê vội ngăn lại:

- Mẹ ơi, không cần phải vất vả thế đâu. Chắc mẹ cũng biết rằng trái tim con đã dành chọn cho nàng công chúa của Xamăngdan. Con đã gặp nàng và không ân hận đã dành cho nàng tình yêu ấy. Hơn nữa, chú của con không thể tìm thấy trên khắp mặt biển và mặt đất một người con gái nào xinh đẹp

hơn thế đâu. Đúng là với lời tỏ tình con đã nói với nàng ấy, cách mà nàng đối xử với con đã có thể dập tắt ngọn lửa yêu thương của mọi người tình khác, nhưng con thì không. Nhưng đó là do nàng có nỗi đau riêng, nàng không thể đối xử với con khác hơn vì cha nàng bị bắt mà con cũng có phần gây nên, cho dù con vô tội. Có thể giờ đây nhà vua Xamăngdan đã thay đổi thái độ và nàng sẽ chấp nhận tình yêu của con với sự đồng ý của vua cha.

- Con trai của ta, nữ hoàng tiếp lời, nếu như trên thế gian chỉ có một mình công chúa Giôharơ mới có thể làm cho con được hạnh phúc, ta sẽ không hề phản đối. Chú của con sẽ đến gặp vua Xamăngdan, và chúng ta sẽ sớm nhận được tin vui thôi.

Khi ấy, từ khi bị bắt giữ theo lệnh của vua Salet, cho dù bị canh phòng nghiêm ngặt, nhưng nhà vua Xamăngdan vẫn được đối xử kính trọng và ông cũng tỏ ra gần gũi với những người canh giữ. Nhà vua Salet cho mang đến một chiếc bếp nhỏ, rồi ném một chút bột gì lên đó và đọc mấy câu thần chú. Một làn khói bốc lên cao, lâu đài khẽ chuyển động và mọi người thấy vua Xamăngdan cùng những người lính canh của vua Salet xuất hiện. Nhà vua Ba Tư liền phủ phục dưới chân ông và nói trong khi vẫn quỳ dưới đất:

- Thưa ngài, đây không phải là vua Salet yêu cầu ngài về hôn nhân giữa công chúa con gái ngài và nhà vua Ba Tư, mà là chính ta cầu xin ngài ban cho ân huệ ấy. Nếu không được chung sống với nàng Giôharơ ta sẽ chết mất.

Nhà vua Xamăngdan không thể chịu được nếu phải chứng kiến vua Ba Tư quỳ gối dưới chân mình. Ông ôm lấy chàng và ân cần đỡ chàng đứng dậy, và nói:

- Thưa ngài, ta sẽ rất buồn nếu góp phần gây nên cái chết của một vị vua đáng được sống đến thế. Nếu thật sự có thể bảo toàn một mạng sống quý giá như thế bằng việc gả con gái của ta, thì thưa ngài, ngài hãy sống, con ta thuộc về ngài. Nàng luôn luôn vâng theo mong muốn của ta, ta tin rằng nàng sẽ không phản đối.

Dứt lời, nhà vua Xamăngđan ra lệnh cho viên tướng mà vua Salet cho phép giữ lại bên mình đi tìm nàng Giôharơ và dâng nàng tới trình diện ngay lập tức.

Công chúa Giôharơ vẫn luôn ở lại nơi đã gặp nhà vua Ba Tư. Viên tướng kia tìm thấy nàng ở đó và cùng nàng trở về cùng đám người hầu. Gặp lại con gái, vua Xamăngđan ôm con vào lòng.

- Con gái ta, ông nói với nàng, ta tặng cho con một người chồng, đó chính là nhà vua Ba Tư đây, vị quân vương sáng suốt nhất thế gian. Ngài yêu thương con hơn hết thảy mọi nàng công chúa khác, ta và con phải biết ơn ngài vì điều đó.

- Thưa vua cha, nàng Giôharơ đáp lại, vua cha biết rằng con luôn vâng lời người. Con xin sẵn sàng vâng mệnh, và con hy vọng đức vua Ba Tư sẽ quên đi cách đối xử quá đáng mà con đã làm với ngài, con tin ngài đủ công minh để hiểu rằng con đã buộc phải làm như vậy.

Hai đám cưới đã được tổ chức linh đình tại cung điện của thành phố Quyển rữ. Mọi người đến dự rất đông, trong đó có tất cả những người tình của nữ hoàng phù thủy, họ đã trở về với hình dạng của chính mình ngay sau khi nữ hoàng phù thủy bị biến mất khỏi thế gian, họ đến để tỏ lòng biết ơn đối với vua Ba Tư, nữ hoàng Guynnarơ và vua Salet. Những người được cứu giúp đó đều là con của các vị vua chúa, hoặc thuộc lớp người rất cao quý.

Cuối cùng, vua Salet dẫn vua Xamăngđan về vương quốc của mình và truyền ngôi lại cho ông. Nhà vua Ba Tư đang chìm đắm trong hạnh phúc trở về kinh đô Ba Tư với hoàng hậu Giôharơ, nữ hoàng Guynnarơ, nữ hoàng Phararơ và các công chúa; nữ hoàng Phararơ và các vị công chúa ở lại đó cho đến khi vua Salet đến đón họ trở về vương quốc của họ dưới những lớp sóng biển.

CHUYỆN CHÀNG GANEM - CON TRAI ABU AIBU, NÔ LỆ CỦA TÌNH YÊU

Thưa đức vua - Sêhêrazat nói với quốc vương các xứ Ấn Độ - Ngày xưa ở thành phố Đamat có một nhà buôn, bằng tài khéo léo và sức lao động của mình đã thu gom được một tài sản lớn, do vậy mà đã có một cuộc sống thật dễ chịu. Abu Aibu, đó là tên anh. Anh có một con trai và một con gái. Người con trai, lúc đầu được đặt tên là Ganem và sau đó được mệnh danh là Nô lệ của tình yêu. Chàng rất điển trai và đã sẵn có trí thông minh lại được người cha chăm nom săn sóc, được những thầy giáo giỏi hết lòng dạy dỗ. Còn người con gái được đặt tên là Hằng Tâm. Nàng có một sắc đẹp mê hồn khiến cho tất cả những ai nhìn thấy đều không sao ngăn được nhịp đập đắm say của trái tim mình.

Abu Aibu từ trần. Ông để lại một tài sản khổng lồ. Hàng trăm kiện gấm vóc và lụa là trong kho của ông cũng chỉ là một phần nhỏ của cải ông có. Tất cả các kiện hàng đều đã được bọc gói cẩn thận và ở mỗi bao đều có đồng chữ lớn: "ĐỂ GỬI ĐI BATĐA".

Vào thời đó, Mohammed, con trai của Soliman tên là Zinebi đang trị vì tại Đamat, thư đô của Syri. Người anh họ của ông là đại quốc vương Harun-al-Raschid, đóng đô ở Batđa, đã phong cho ông làm vua chư hầu tại vương quốc Syri.

Một thời gian ngắn sau cái chết của Abu Aibu, Ganem bàn với mẹ về các công việc của gia đình và nhân đó hỏi mẹ về ý nghĩa dòng chữ để ngoài các kiện hàng để ở trong kho.

- Con ạ - Mẹ chàng giải thích - Khi còn sống, cha con

thường hay đi khi thì đến tỉnh này khi lại tới tỉnh kia. Ông có thói quen là trước khi đi ông thường ghi vào mỗi kiện hàng tên thành phố mà ông muốn tới. Ông đã sẵn sàng mọi thứ để đi Batda thì cái chết...

Bà ghen lời không nói được hết câu. Ký ức còn nóng hổi về sự ra đi của người chồng đã làm bà không nói được gì thêm nữa mà chỉ còn hai hàng nước mắt tuôn ra như suối.

Ganem nhìn thấy mẹ sầu khổ thì cũng không sao cầm lòng được. Hai mẹ con lặng đi một lúc lâu; rồi trấn tĩnh lại, anh thấy mẹ như đang chờ nghe anh.

- Nếu cha con - anh nói - đã dành những hàng này để chở đi Batda nhưng chưa thực hiện được ý muốn, vậy thì con sẽ làm chuyển đi này. Con nghĩ có lẽ cần phải khẩn trương vì sợ là những hàng này để lâu sẽ hư hỏng hoặc là chúng ta sẽ lỡ mất cơ hội để bán được giá cao.

Bà quả phụ Abu Aibu vốn rất yêu quý cậu con trai nên hoảng hốt trước quyết định của chàng.

- Con trai của mẹ, - Bà bảo con - Mẹ rất ngợi khen là con đã muốn theo gương của cha, nhưng hãy nhớ là con còn trẻ lắm, không có chút kinh nghiệm nào, và chưa từng quen chịu đựng những mệt nhọc gian khổ của những chuyến đi xa. Hơn nữa, chẳng lẽ con lại muốn bỏ mẹ lại một mình với một nỗi đau buồn mới cộng thêm với nỗi đau đang còn vò xé mẹ? Thà cứ bán số hàng này cho những thương gia ở ngay Damat và bằng lòng với một khoản tiền lãi phải chăng còn hơn là dấn thân vào hiểm nguy có thể đưa đến cái chết?

Bà đã đem hết lý lẽ phải trái ra để thuyết phục Ganem nhưng chàng vẫn không nghe. Lòng ham muốn được đi đó đi đây, được hiểu biết sâu rộng hơn ở thế giới bên ngoài để hoàn thiện nhân cách con người mình đã khiến chàng quyết tâm đi, xem nhẹ những lời khuyên, những lời van xin và cả những dòng nước mắt của mẹ chàng. Chàng đi đến chợ nô lệ, mua ở đó

những nô lệ to khỏe, thuê ở đó một trăm lạng đà và cuối cùng chuẩn bị thật đầy đủ tất cả những gì cần thiết chàng lên đường cùng với năm hoặc sáu nhà thương gia khác ở Đamat cũng đến Batda buôn bán.

Những thương gia này đều mang theo những nô lệ của mình và cùng đi với nhiều hành khách khác làm thành một đoàn thật đông đảo. Không còn sợ gì bọn Bêduin nữa. Bọn này chính là những người Ả Rập vô nghề nghiệp chuyên sạo sạo vùng nông thôn, tấn công và cướp bóc những đoàn buôn khi thấy những đoàn này không đủ đông đủ mạnh để đẩy lùi hành động bất lương của chúng. Như vậy là họ chỉ còn phải chịu đựng sự mệt nhọc thường có trong những chuyến đi dài và sẽ dễ dàng quên đi khi nhìn thấy thành phố Batda nơi mà họ đã tới được hoàn toàn bình yên vô sự.

Họ sẽ đặt chân xuống đất và vào một nơi lịch sự, nhộn nhịp đông đúc nhất thành phố. Nhưng Ganem lại muốn ở một mình, nơi có nhiều tiện nghi hơn nên chỉ gửi tất cả hàng hoá của mình vào kho nơi đó cho được bảo đảm. Còn chàng thì thuê ngay cạnh đó một căn nhà rất đẹp, đầy đủ tiện nghi và có một khu vườn xinh xắn, trong đó thấp thoáng nhiều tia nước và những lùm cây xanh tốt.

Vài ba ngày sau, thương gia trẻ tuổi cư ngụ tại ngôi nhà này đã hoàn toàn bình phục sức khỏe. Chàng bèn ăn vận thật sạch sẽ lịch sự và đi tới nơi công cộng, nơi mà những nhà buôn tập hợp để bán hoặc mua hàng. Một nô lệ đi theo chàng, mang một bọc trong đó có nhiều mảnh vải thường và vải quý.

Những nhà buôn đón tiếp Ganem thật nhã nhặn, và người trưởng phường, người mà Ganem tiếp xúc đầu tiên mở ra xem rồi mua tất cả bọc và trả theo đúng như giá đã đánh vào mỗi mảnh vải. Ganem tiếp tục cuộc buôn bán này với rất nhiều thuận lợi nên hàng ngày đem tới chợ bao nhiêu hàng cũng bán được hết.

Chỉ còn mỗi một kiện hàng, chàng lấy từ trong kho ra đem về nhà để mang ra chợ lớn. Nhưng một hôm ra chợ chàng thấy các cửa hàng đều đóng kín. Thấy lạ, chàng tìm hỏi nguyên nhân thì được biết là có một trong những nhà buôn lớn mà chàng cũng đã từng quen biết vừa từ trần. Tất cả những người đồng nghiệp, theo luật lệ đều đi dự tang lễ.

Ganem hỏi cho biết nơi thánh đường làm lễ cầu nguyện và nơi chôn cất thi hài. Khi được biết rõ, chàng cho tên nô lệ mang hàng về và thẳng đường đi tới thánh đường. Chàng tới nơi khi lễ cầu nguyện đang được tiến hành trong một căn phòng căng toàn vải sa tanh đen. Rồi người ta nhắc thi hài lên, và họ hàng người chết đi sau, rồi đến những nhà buôn và cả Ganem nữa cũng đi tới nhà mồ ở tận rất xa ngoài thành phố. Đó là một toà kiến trúc xây đá có vòm dành để đón nhận những thi hài của tất cả thân nhân người quá cố. Vì nhà mồ đó quá hẹp nên người ta phải dựng xung quanh những lều bạt để mọi người được che mưa nắng trong khi làm lễ. Người ta mở cửa nhà mồ, đặt thi hài người chết vào trong rồi đóng cửa lại. Sau đó giáo trưởng và những người thừa hành khác trong nhà ngồi thành vòng tròn trên những tấm thảm trải trong chiếc lều chính, cầu nối đoạn kinh thánh cuối cùng. Đó là những câu Kinh ghi trong Kinh Alcoran ở chương an táng cho những người qua đời. Thân nhân người chết và các thương gia theo gương những người thừa hành cũng ngồi theo vòng tròn sau lưng họ.

Khi cuộc lễ kết thúc thì trời đã tối. Ganem không ngờ là tang lễ quá kéo dài như vậy nên đã bắt đầu lo lắng và lại càng lo thêm khi thấy người ta còn làm một bữa ăn cúng cho người quá cố theo tục lệ của Batđa. Họ còn bảo anh là những căn lều đã được dựng lên không những để che nắng mà còn để che sương đêm nữa vì mọi người đều phải ở lại đến sáng hôm sau mới được trở về thành phố. Điều đó đã làm cho Ganem vô cùng bối rối. "Minh là người ở xa tới - anh tự nhủ - và mọi người đều

cho mình là một thương gia giàu có - Bọn gian phi trộm cắp có thể nhân cơ hội mình đi vắng mà tới cướp phá nhà cửa. Ngay cả lũ nô lệ mạnh mẽ cũng có thể lợi dụng cơ hội tốt này để làm càn. Chúng chỉ việc tìm đường trốn chạy với tất cả số tiền vàng bán hàng của mình. Làm sao mà tìm được chúng đây?". Bị những ý nghĩ nặng nề trên đây chi phối, anh ăn vội ăn vàng mấy miếng rồi lẹ làng khéo léo rời khỏi đám người.

Anh rảo bước đi thật nhanh, nhưng chuyện thường xảy ra là càng vội vàng thì lại càng hay vấp vấp. Anh đã đi lầm đường và lạc trong bóng tối nên mãi đến gần nửa đêm anh mới tới cổng thành. Lại không may hơn nữa là cổng thành còn đóng kín. Sự bất lợi này lại càng làm cho anh thêm phiền não. Anh đành phải đi tìm một chỗ trú tạm qua đêm chờ cho đến giờ người ta mở cổng thành. Anh đi vào một nghĩa địa rất rộng. Nó kéo dài từ thành phố ra tới tận chỗ anh vừa đi vào. Anh đi đến bức tường thành khá cao bao quanh một khu đất nhỏ là khu mộ địa riêng của một gia đình nào đó. Ở chỗ này có trồng một cây cọ. Còn vô số những mộ địa riêng của các gia đình chưa đóng cửa. Vì vậy mà Ganem thấy khu mộ địa có cây cọ của cũng hãy còn mở, anh bèn đi vào đó và khép cửa lại. Anh nằm xuống trên thảm cỏ và cố nhắm mắt để ngủ, nhưng nỗi lo canh cánh xa nhà làm anh không sao chợp mắt được. Anh đứng lên và sau khi đi đi lại lại nhiều lần, trước cửa, không hiểu sao anh lại giơ tay mở nó ra. Và ngay lúc đó anh nhìn thấy từ xa một ánh lửa hình như đang di về phía mình. Anh hoảng sợ, đóng sập cửa lại và trèo rất nhanh lên cây cọ. Trong lúc hoảng loạn, anh cho đó là chỗ trú ẩn chắc chắn nhất.

Nhờ có ánh lửa đã làm anh sợ hãi, mà anh nhận rõ có ba người đang đi vào nghĩa địa. Cứ nhìn vào trang phục, anh thấy đó là những nô lệ. Một tên cầm đèn đi trước, theo sau là hai tên khác khiêng trên vai một chiếc hòm dài khoảng năm, sáu bộ. Chúng đặt chiếc hòm xuống đất và một đứa bảo bạn:

- Các anh này! Hay là cứ để cái hòm đó ở đây và chúng ta trở về thành phố luôn.

- Không, không - một tên đáp - Không được đâu! Như vậy sẽ trái với lệnh của bà chủ. Chúng ta rồi sẽ phải hối hận về việc làm ẩu tả của mình đấy. Hãy chôn cái hòm này đi, đó là điều chúng ta đã được căn dặn. Hai tên nô lệ kia đành phải làm theo: chúng bắt đầu đào đất bằng những dụng cụ mang theo dùng cho việc ấy. Và khi đã đào được một hố sâu, chúng cho cái hòm xuống và lấp đất lên bằng chỗ đất chúng vừa đào. Xong việc chúng ra khỏi cổng nghĩa địa và đi mất.

Ganem, trên ngọn cây cọ nghe thấy tất cả những lời chúng trao đổi với nhau, không biết nghĩ như thế nào về chuyện này, anh đoán trong chiếc hòm này chắc là có chứa vật gì quý nên người chủ bắt phải chôn giấu nó trong nghĩa địa này. Anh quyết định là phải làm sáng tỏ ngay chuyện đó. Từ trên cây cọ, anh trèo nhanh xuống. Lũ nô lệ đã đi rồi, anh không còn sợ gì nữa. Anh bắt đầu đào đất chỗ chôn chiếc hòm. Đào rất nhanh nên chẳng mấy chốc đã nhìn thấy nhưng nắp hòm đã bị khoá lại bằng một chiếc khoá to. Trở ngại mới này làm anh rất bức mình vì tính hiếu kỳ chưa được thoả mãn. Nhưng anh không nản lòng và ánh sáng ban ngày trong lúc ấy vừa ló rạng giúp cho anh phát hiện ra là trong nghĩa địa có rất nhiều những viên đá khá to. Anh chọn lấy một hòn và chẳng mất công gì nhiều anh đã phá được chiếc khoá dễ dàng. Rồi, hồi hả, Ganem mở nắp hòm. Một việc không sao lường trước được làm cho anh sững sờ kinh ngạc: Chẳng thấy tiền bạc đâu mà trước mắt anh là một thiếu phụ xinh đẹp chưa từng thấy. Nhìn da mặt nàng tươi tắn hồng hào, thêm nữa thấy nhịp thở của nàng nhẹ nhàng đều đặn chàng biết là nàng còn sống, như không hiểu sao nếu nàng chỉ là đang ngủ thì tại sao không thức tỉnh vì tiếng động rất to khi chàng phá khoá? Nàng ăn vận thật sang trọng, vòng tay và hoa tai đều là kim cương, vòng cổ là những viên ngọc to sáng đẹp.

Không còn nghi ngờ gì nữa nàng phải là một trong những mệnh phụ của triều đình. Nhìn thấy một người đẹp như thế đang trong vòng hiểm nguy thì tình thương và khuynh hướng tự nhiên giục ta phải ra tay cứu giúp nhưng ở Ganem còn có một điều gì đó khó phân giải thúc chàng phải tận tâm tận lực làm thế nào cho cái sắc đẹp trẻ trung này hồi tỉnh. Điều đó trong lúc này hoàn toàn phụ thuộc vào chàng.

Việc đầu tiên phải làm là phải đi đóng chặt cửa khu mộ địa mà những nô lệ đi ra đã để ngỏ. Rồi chàng quay vào, đỡ người thiếu phụ ra khỏi cái hòm, đặt nàng nằm trên mặt đất. Ở tư thế này chưa được bao lâu và trong bầu không khí thoáng đãng, mát mẻ nàng bỗng bật lên hắt hơi và khẽ nghiêng đầu sang bên nôn ra toàn nước có thể là chứa đầy trong bao tử. Rồi khẽ hé mắt và giơ tay giụi giụi nhưng vẫn chưa nhìn thấy Ganem, nàng cất tiếng kêu lên bằng một giọng thật êm dịu du dương làm Ganem rất thích thú: "Nào là Hoa Viên, San Hô, Mía Đường, Ánh Dương, Sao Mai, Hoan Lạc đâu cả rồi, các em phải lên tiếng đi chứ!". Chắc đó toàn là tên các nữ nô hàng ngày hầu hạ nàng. Nàng gọi chúng và vô cùng ngạc nhiên là chẳng có tiếng ai đáp lại. Cuối cùng nàng mở to đôi mắt và thấy mình đang ở trong một khu mộ địa thì giật mình hoảng sợ. "Thế này là thế nào!" - Nàng kêu to hơn trước, - chẳng lẽ những người chết sống lại chăng? Phải chăng chúng ta đang ở ngày phán xử cuối cùng? Sao lại có thể có sự thay đổi kỳ lạ thế này, mà chỉ mới từ sáng đến chiều thôi?".

Ganem không muốn để người thiếu phụ lo âu lâu hơn nữa. Chàng đi đến trước mặt nàng, từ tốn và lễ độ với phong thái hết sức nhã nhặn, chàng nói với người đẹp:

- Thưa bà, tôi chỉ có thể mạo muội để nói với bà sự vui mừng là đã có mặt tại đây để kịp thời cứu giúp bà và sẵn sàng làm tất cả những gì cần thiết cho bà trong tình thế hiện nay.

Để cho nàng thực sự tin tưởng vào mình, trước hết chàng tự

giới thiệu mình là ai và vì cơn có gì mà chàng lại có mặt tại nghĩa địa này. Rồi chàng kể cho nàng biết có ba tên nô lệ đã vào đây và chúng đã chôn chiếc hòm này như thế nào. Người thiếu phụ, từ lúc Ganem tới tự giới thiệu đã buông cái mạng xuống che kín mặt, tỏ ra vô cùng xúc động và biết ơn về sự cứu giúp của chàng, nàng nói:

- Tạ ơn Thượng đế, Người đã cho một người nhân hậu như ông đây tới để cứu sống tôi. Ông đã bắt đầu một công việc thật là đầy thiện tâm, tôi mong là ông sẽ không bỏ dở. Xin ông hãy đi về thành phố, kiếm tìm cho tôi một người chủ lửa, đem con lửa của ông ta tới đây mang tôi cũng nằm trong cái hòm này, về nhà ông. Sở dĩ phải thế là vì nếu tôi cùng ông đi bộ trở về, trang phục của tôi lại khác với những người đàn bà của thành phố, họ sẽ để ý theo dõi tôi, đó là điều cần tránh nhất. Khi đã về tới nhà ông, tôi sẽ kể cho ông nghe câu chuyện của tôi và ông sẽ biết tôi là ai. Xin ông hoàn toàn yên tâm là ông đã không làm ơn cho một kẻ bội bạc.

Nhà thương gia trẻ tuổi của chúng ta cúi xuống kéo cái hòm lên, lấp đất cho đầy hố rồi đặt người thiếu phụ nằm vào hòm như cũ, khép hờ nắp để không khí có thể lọt vào cho nàng thở, nhưng khéo léo để không ai thấy là cái khoá đã bị phá hỏng. Chàng cẩn thận đóng cửa lại khi ra khỏi nghĩa địa. Vì cổng thành cũng đã mở nên chẳng khó khăn gì mà chàng đã tìm ngay được những gì cần. Chàng quay lại nghĩa địa, giúp người chủ lửa đặt cái hòm lên ngang lưng con vật. Và để tránh mọi nghi ngờ, chàng nói dối là tới đây với một chủ lửa khác nhưng vì người đó có việc vội cần phải quay trở về ngay nên đã phải dỡ hòm xuống tạm để trong nghĩa địa này.

Ganem, từ ngày tới Batđa chỉ chú tâm vào công việc làm ăn buôn bán, chưa từng biết đến sức mạnh của tình yêu. Đến lúc này chàng mới cảm thấy trái tim bước đầu xao xuyến. Chàng không khỏi choáng ngợp. Khi nhìn thấy người thiếu phụ trẻ.

Chàng cảm thấy bồn chồn lo sợ từ xa nhìn người chủ lửa và nỗi lo xảy ra một sự cố gì đó dọc đường làm cho cuộc chinh phục của chàng tan thành mây khói. Tất cả những băn khoăn, lo sợ, hồi hộp đó đã giúp chàng hiểu rõ được tình cảm của mình. Sự vui mừng đến tột đỉnh của chàng khi đã thuận lợi về tới nhà nhìn thấy cái hòm được dỡ xuống. Chàng cho người chủ lửa ra về, và sau khi bảo một tên đầy tớ đóng cửa nhà lại, chàng mở nắp chiếc hòm, giúp người thiếu phụ bước ra, đưa tay dìu nàng tới phòng nghỉ và xuýt xoa tỏ ý thương nàng chịu khổ phải giam mình trong một cái nhà tù chật chội.

- Nếu tôi có phải chịu khổ, - nàng nói - thì cũng đã được bù đắp lại xứng đáng vì tất cả những gì ông đã làm cho tôi và nỗi vui mừng mà tôi cảm thấy là mình vẫn hoàn toàn được bình yên vô sự.

Nhà của Ganem sang trọng lịch sự nhưng cũng chẳng làm cho người thiếu phụ trẻ dễ mất bằng dấn dáp và khuôn mặt khô ngô tuần tú của người ân nhân vừa cứu mình. Thái độ lễ phép và những cử chỉ thanh lịch khiêm nhường của chàng đã làm cho người thiếu phụ càng thêm biết ơn chàng sâu sắc. Nàng ngồi xuống chiếc ghế sofa và trước tiên để tỏ cho chàng thương gia trẻ biết sự vô cùng xúc động của nàng về cái ơn cứu mạng, nàng lột bỏ nạng che mặt. Về phía chàng, Ganem cũng cảm thấy sự ưu ái đặc biệt của một thiếu phụ vô cùng dễ thương đối với chàng, đã để hở khuôn mặt ra trước mắt chàng. Hay nói đúng hơn là chàng cảm thấy mình đã say đắm nàng thật mãnh liệt. Dù nàng có mắc nợ chịu ơn chàng bao nhiêu nữa thì chàng vẫn cho là mình đã được đền bù thật hậu hĩnh bằng một đặc ân vô cùng quý báu.

Thiếu phụ thấu hiểu tình cảm của Ganem nhưng thấy không có gì đáng ngại vì chàng vẫn tỏ ra vô cùng tôn trọng mình. Thấy cần phải cho nàng ăn uống chàng chẳng muốn sai người nhà mà muốn tự mình đảm đương cái nhiệm vụ thiết đãi

một vị khách nữ vô cùng duyên dáng của chàng. Chàng cùng một tên nô lệ đi đến nhà chủ quán đặt một bữa ăn. Từ nhà người chủ tiệm ăn, chàng qua nhà một người bán trái cây, chọn mua một ít quả đẹp và ngon nhất. Chàng còn tìm mua rượu quý và cả các thứ bánh thường dùng trong cung điện của các vua chúa nữa.

Trở về nhà, chàng tự tay mình xếp tất cả các thứ quả đã mua vào trong một chậu sứ quý bưng đến và bảo:

- Thưa bà, trong khi chờ đợi một bữa ăn tươm tất xứng đáng với bà hơn thì xin bà hãy dùng tạm vài thứ quả này.

Chàng muốn đứng để mời nàng ăn nhưng nàng bảo là sẽ không đụng tới món gì nếu chàng không ngồi xuống và cùng ăn với mình. Chàng nghe lời và sau khi cùng nàng ăn vài miếng thì Ganem chợt nhận thấy là tấm mạng che mặt nàng để bên cạnh, trên ghế sofa, nơi chỗ đường viền có hàng chữ vàng thêu ở đó. Chàng xin nàng cho phép được xem hàng chữ thêu đó. Thiếu phụ cầm lấy tấm mạng đưa cho chàng và hỏi: Chàng có biết đọc không?

- Thưa bà, - Chàng khiêm tốn đáp - Một thương gia sẽ không làm được tốt công việc của mình, nếu không biết ít ra là đọc và viết được.

- Vậy thì - nàng nói - Ông hãy đọc những lời đã thêu trên tấm mạng này rồi nhân đó tôi cũng sẽ kể câu chuyện của tôi cho ông rõ.

Ganem cầm lấy tấm mạng và đọc: *Em thuộc về chàng và chàng thuộc về em, hồi hậu duệ của ông bác đáng tiên tri!*. Người hậu duệ của ông bác đáng tiên tri là đại quốc vương Harun-al-Raschid hiện đang trị vì và là hậu duệ của Abbas, bác của Mahomet.

Khi Ganem hiểu được ý nghĩa của những lời này, anh buồn rầu kêu lên:

- Ôi! Thưa bà! Tôi vừa mang đến cho bà sự sống, thì này đây, dòng chữ này đã mang lại cho tôi cái chết. Tôi không nắm được mọi điều bí ẩn nhưng nó cho biết rất rõ tôi là người khôn khổ bất hạnh nhất trên đời này. Xin bà thứ lỗi, tôi đã mạo muội nói với bà những điều vừa rồi nhưng không thể nhìn thấy bà mà tôi lại không muốn dâng hiến cả trái tim mình. Chính bà cũng thấy rõ là tôi không còn đủ sức để khước từ điều đó đối với bà. Chính điều này cũng làm cho sự táo bạo cả gan của tôi được phần nào lượng thứ. Tôi đã dự liệu bằng sự tôn kính, sự chăm sóc, ân cần chiều chuộng và kiên nhẫn phục tùng là có thể làm xúc động được trái tim bà nhưng ý đồ đẹp để đó vừa chớm nở thì ôi thôi, tất cả mọi kỳ vọng tốt đẹp đều tan thành mây khói. Tôi chẳng muốn ôm lâu trong lòng một nỗi đại bất hạnh như thế. Nhưng, dù sao chẳng nữa thì tôi cũng có niềm an ủi là được chết vì bà. Xin hãy dứt khoát đi, thưa bà, tôi khẩn cầu bà xin hãy dứt khoát cho tôi biết thật rõ ràng cái số phận đáng buồn của tôi là như thế nào đây?

Chàng không sao cầm được nước mắt khi nói những lời trên đây. Người thiếu phụ cũng rất xúc động. Không những không trách móc về những điều nàng vừa nghe mà nàng còn cảm thấy một niềm vui thâm kín: trái tim này đã bắt đầu nghiêng ngả. Tuy nhiên nàng không để lộ và như chẳng chú ý gì đến những lời giải bày của Ganem, nàng khẽ bảo:

- Đáng lẽ tôi chẳng nên cho ngài xem tấm mạng đó làm gì nếu tôi biết nó đã làm cho ngài bị kích động đến vậy. Và tôi thấy là những điều tôi sắp nói ra đây sẽ chẳng đến nỗi làm cho số phận của ngài tồi tệ như ngài đã tưởng tượng. Vậy thì xin tự giới thiệu - Nàng nói tiếp - để bắt đầu chuyện.

Tên của tôi là Tuôcmăng đó là tên được đặt vào ngày sinh tôi vì người ta tiên đoán là một ngày nào đó tôi sẽ gây ra nhiều phiền não khổ đau cho người khác. Chắc ngài cũng chẳng lạ gì vì không còn một ai ở Batđa mà không biết là đại quốc vương

Harun-al-Raschid, chúa tể của tôi và cũng là của ngài, có một sủng phi tên như thế. Tôi được đưa vào Cung từ khi còn rất trẻ. Tôi được nuôi nấng và chăm sóc cũng như tất cả những người cùng giới tính như tôi cốt để ở và sống tại đây. Tất cả những điều người ta mất công truyền thụ, tôi đều nắm được mau chóng dễ dàng. Thêm vào đó, tôi lại còn đôi chút nhan sắc nên được nhà vua yêu thương cho tôi ở một căn nhà riêng bên cạnh cung điện của người. Không dừng ở sự biệt đãi đó, Người còn tuyển hai mươi phụ nữ để phục dịch riêng tôi và cả từng ấy hoạn nô nữa. Và cũng từ ngày ấy trở đi, Người còn luôn tặng cho tôi nhiều thứ quà quí, nhiều đến nỗi tôi thấy mình là người giàu nhất so với bất cứ một bà hoàng nào trên thế gian này. Như thế thì ngài thử nghĩ xem là hoàng hậu Zôbêit, vợ và thân thích của nhà vua làm sao mà không nổi cơn ghen tức lên vì thấy tôi được hạnh phúc như thế. Dù vua Harun đối với bà hết sức trọng thị nhưng bà vẫn không bỏ lỡ một dịp nào để hãm hại tôi. Cho tới trước lúc này, tôi vẫn được bảo đảm để không bị sa vào cạm bẫy của bà ta, nhưng rồi cuối cùng tôi cũng gục ngã trước những cơn bùng nổ ghê gớm của sự ghen tuông. Nếu không có ngài thì lúc này tôi đang ngắc ngoải trước một cái chết không thể nào tránh khỏi. Không còn nghĩ ngờ gì nữa, bà ta đã mua chuộc được một trong những đứa nô lệ của tôi. Con này, tối hôm qua đã đưa cho tôi uống một cốc nước chanh có thuốc mê tác dụng mạnh đến nỗi mê man bất tỉnh mặc cho ai muốn làm gì thì làm. Người uống phải thì suốt bảy, tám tiếng đồng hồ sau đó không có gì làm cho tỉnh lại được. Tôi lại là người rất tỉnh ngủ, chỉ một tiếng động thật nhỏ cũng làm tôi thức giấc. Zôbêit, để thực hiện ý đồ đen tối của bà ta, đã lựa đúng thời gian nhà vua có việc vắng nhà. Cách đó ít ngày, ông đã lãnh đạo quân đội đi trừng phạt sự phản nghịch của một số quốc vương chư hầu liên minh với nhau để gây chiến. Nếu không có sự trùng hợp đó thì tình địch của tôi dù tức giận đến đâu cũng không thể tiến hành âm mưu ám hại tôi. Tôi cũng không rõ bà ta đã làm thế nào để che giấu không

cho đại quốc vương biết được hành động này. Nhưng ngài thấy không, tôi đã được an toàn khi ngài không tiết lộ bí mật này ra. Điều này quan hệ tới sự sống còn của tôi, chừng nào mà nhà vua còn ở bên ngoài thành Batđa thì tôi cũng không được bảo đảm thực sự khi ở nhà ngài. Chính ngài cũng cần phải giữ kín tung tích của tôi vì một khi mà hoàng hậu Zôbêit biết được là tôi đã chịu ơn sâu của ngài thì bà ta sẽ trừng phạt ngài về tội đã chứa chấp tôi. Khi nhà vua trở về thì tôi bớt lo đi rất nhiều. Tôi sẽ tìm cách báo cho Người biết tất cả những gì đã xảy ra và tôi chắc là người sẽ vội vã hơn cả tôi tìm hiểu xem ai là người đã có công bảo vệ giữ gìn để trả lại nguyên vẹn cho người sủng phi mà Người yêu dấu.

Sau khi người sủng phi xinh đẹp của Harun-al-Raschid ngừng lời thì Ganem cất tiếng:

- Thưa bà, đội ơn bà đã làm sáng tỏ tất cả những gì tôi mạo muội yêu cầu, và tôi xin bà hết lòng tin tưởng là ở đây bà được an toàn tuyệt đối. Không gì có thể làm tôi mở miệng. Nhưng với bọn nô lệ, tôi xin thú thực là cũng cần đôi chút cảnh giác. Chúng có thể sẽ bép xép khi biết sự tình cò và nơi chốn mà tôi hân hạnh được gặp bà. Nhưng chúng sẽ không sao đoán nổi. Tôi có thể đoán chắc là chúng sẽ không có một chút tò mò nào để tìm hiểu việc này. Sẽ là rất bình thường chuyện những thanh niên đi tìm các nữ nô xinh đẹp vì vậy chúng sẽ chẳng lấy làm ngạc nhiên khi thấy bà ở đây. Trong ý nghĩ của chúng thì bà là một trong những nữ nô như thế và được tôi mua về. Chúng lại cũng cho là tôi có những lý lẽ riêng của mình để đưa bà về đây bằng cách mà chúng đã nhìn thấy. Vậy thì xin bà hãy hết sức yên tâm về chuyện này và tin là sẽ được phục vụ thật chu đáo và trân trọng xứng với một sủng phi của một vị vua vĩ đại nhu quốc vương của chúng ta. Nhưng dù ánh hào quang bao phủ Người có lớn đến đâu chẳng nữa thì tôi cũng xin được mạn phép thưa với bà rằng: Không gì có thể triệt tiêu được sự dâng hiến

của tôi cho bà bằng cả trái tim nóng hổi của mình. Tôi rất biết là tôi sẽ không bao giờ quên câu "Cái gì đã thuộc về chủ thì tôi không được đụng vào". Nhưng tôi đã yêu bà trước khi bà cho tôi biết là cuộc sống của bà đã được gắn bó với đại quốc vương kia mà. Tôi không có bốn phận phải thắng một tình cảm đắm say dù mới nẩy mầm nhưng đã có sức mạnh của một mối tình được gia cố bằng một sự tương hợp thật là hoàn hảo. Tôi mong là người tình oai nghiêm và vô cùng hạnh phúc của bà sẽ trả thù cho bà về sự ghen tuông ma quái của Zôbêit khi bà về được với ông ta và khi bà đã được lấy lại được tình cảm xưa của ông thì xin hãy nhớ đến Ganem bất hạnh này, vì đại quốc vương cũng như tôi, đều là người đã bị bà chinh phục. Dù hùng mạnh đến đâu, nếu bà chỉ thấy trái tim mình rung động trước một tình cảm thật đắm say tha thiết, thì với ông vua ấy, tôi có thể tự hào và tin là ông ta không thể xoá nổi hình ảnh tôi trong ký ức của bà. Ông ta không thể nào yêu bà thật nồng nhiệt như tôi đã yêu bà và tôi sẽ không bao giờ ngừng nhớ thương bà dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới này nơi mà tôi sẽ để thoát ra hơi thở cuối cùng sau khi đã mất bà.

Tuômăng thấy là Ganem đang ở trong tình trạng vô cùng đau khổ, nàng thấy xót thương vô hạn. Nhưng nếu cứ tiếp tục theo đà này thì có thể không cầm lòng được, nàng sẽ vô tình bộc lộ tình cảm của mình với chàng.

- Tôi thấy rõ là - Nàng bảo - câu chuyện này làm cho Ngài phải suy nghĩ nhiều, chúng ta hãy chấm dứt ở đây và hãy nói đến ơn nghĩa lớn mà ngài đã làm cho tôi. Tôi không sao tả hết được niềm vui mỗi khi nghĩ nếu không có sự cứu giúp của ngài thì làm sao tôi còn được trông thấy ánh sáng mặt trời.

May cho cả hai người là giữa lúc đó có người gõ cửa. Ganem đứng lên để xem có chuyện gì thì thấy tên người nhà báo là người chủ quán ăn tới. Ganem, để phòng bất trắc, không muốn để cho tên nô lệ bước vào buồng có nàng Tourmente, nên tự mình

dem thức ăn các thứ mà người chủ quán mang lại trực tiếp phục vụ người khách xinh đẹp của mình. Trong thâm tâm Tuôcmăng, nàng vô cùng cảm kích sự chu đáo của chàng đối với mình.

Sau bữa ăn, Ganem cũng tự mình thu dọn và đưa tất cả các thứ ra ngoài cửa trao vào tay cho lũ người hầu.

- Thưa bà - Anh nói với Tuôcmăng - chắc là bà sẽ thấy rất dễ chịu lúc này là được nghỉ ngơi thoải mái. Tôi xin được ra ngoài. Khi nào cần bà sẽ thấy là tôi lúc nào cũng sẵn sàng đợi lệnh của bà.

Nói xong chàng bước ra khỏi phòng và đi mua ngay hai nữ nô. Chàng còn mua hai bọc đồ: Một bọc vải lanh hạng tốt còn bọc kia là tất cả những xiêm áo và đồ dùng xứng cho một sủng phi của nhà vua ăn vận. Chàng dắt hai người nữ nô lệ vào giới thiệu với Tuôcmăng.

- Thưa bà - Anh nói - Một người như bà thì ít nhất phải cần có hai đứa con gái để phục vụ. Mong là bà thấy hai con bé này hợp với bà.

Tuôcmăng biết ơn sự chu đáo của Ganem, nàng nói:

- Thưa Ngài, tôi thấy rất rõ Ngài không phải là một người "đánh trống bỏ dùi, được chằng hay chớ". Việc Ngài làm càng làm tăng thêm lòng biết ơn vô hạn của tôi. Tôi hi vọng là đến khi nhắm mắt xuôi tay, tôi sẽ không bị đánh giá là một con người bội bạc. Cầu mong Trời mau cho tôi được trở lại trong điều kiện như trước đây để có thể được báo ơn tất cả những hành vi hào hiệp của Ngài.

Khi những nữ nô đã rút về phòng bên cạnh mà nhà thương gia trẻ đã bố trí, chàng ngồi xuống ghế sofa cách nàng một quãng để tỏ lòng kính trọng. Chàng lại tiếp tục nói lên tình cảm say đắm của mình, nói lên những điều thật xúc động về những chướng ngại khó lòng vượt qua đã cắt đứt tất cả mọi niềm hi vọng của chàng.

- Tôi không còn dám cả hi vọng - Chàng nói - bằng sự yêu thương triu mến của mình gọi được sợi dây tình cảm trong một trái tim như trái tim của bà đã dành cho một ông vua có uy lực nhất thế gian này. Than ôi! Trong hoàn cảnh vô cùng bất hạnh của mình có thể là một niềm an ủi, nếu tôi có thể đánh lừa mình mà tự nhủ rằng bà chẳng đến nỗi quá lạnh lùng chẳng đếm xỉa gì đến tấm tình quá nồng nhiệt của tôi!

- Ôi, Ngài... Tuôcmăng đáp.

- Bà! Thưa bà - Ganem ngắt lời - Đây là lần thứ hai mà bà đã sử dụng từ Ngài đối với tôi. Lần thứ nhất vì có mặt của bọn nữ nô nên tôi không tiện ngăn lại để nói lên điều tôi nghĩ. Nhân danh Thượng đế, thưa bà, xin bà đừng gán cho tôi cái từ danh giá đó, nó không xứng với tôi đâu. Hãy làm ơn coi tôi như một nô lệ của bà. Tôi là nô lệ và mãi mãi sẽ là nô lệ của bà.

- Không, không! - Lại đến lượt Tuôcmăng ngắt lời chàng - Tôi chẳng bao giờ dám coi một người đã cứu mạng mình như thế. Có thể sẽ là một kẻ vô ơn bạc nghĩa nếu tôi nói hoặc làm điều gì không phù hợp với ngài. Xin hãy để cho tôi làm theo tấm lòng tri ân của mình và đừng bắt buộc tôi phải lạm dụng một cách bất lương cái giá của bao nhiêu việc làm tốt của ngài. Đó là điều không bao giờ tôi muốn cả. Tôi vô cùng xúc động về cung cách đối xử của ngài và thú thực với ngài là tôi chẳng nhìn tất cả cái đó với con mắt thờ ơ. Tôi không thể nói gì hơn được với ngài nữa đâu. Hẳn ngài đã thấy rõ lý do vì sao mà tôi phải im hơi lặng tiếng.

Ganem vô cùng hân hoan được nghe những lời trên; anh khóc lên vì vui sướng và không sao tìm được những câu thật mạnh mẽ theo ý muốn để tỏ lời cảm tạ Tuôcmăng, anh đành phải tạm hài lòng để nói với nàng là điều mà nàng phải tuân phục đức vua thì về phía chàng, chàng cũng không quên là *cái gì thuộc về người chủ thì người nô lệ bị cấm đụng tới*.

Thấy đêm đã tới gần, chàng đứng lên đi tìm đèn thấp, rồi

tự mình mang lại và cũng để bắt đầu bữa ăn phụ, theo tục lệ quen thuộc của người Batda. Sau bữa ăn trưa thật thịnh soạn thì buổi chiều tối người ta lại quây quần nhấm nháp vài ba trái cây các loại, uống rượu và trao đổi, chuyện trò vui vẻ cho đến tận giờ về phòng riêng.

Hai người ngồi vào bàn. Trước hết họ ca ngợi các loại quả họ mời nhau cùng thưởng thức. Rồi tự nhiên, chất rượu ngon như mời họ cùng chạm li. Nhưng chỉ hai hoặc ba tuần uống thì như có một luật lệ bắt buộc là trước khi uống tiếp mỗi người đều phải cất tiếng ca lên một giai điệu nào đó. Ganem hát lên những câu thơ ngẫu hứng sáng tác ngay tại chỗ nói lên tình yêu mạnh mẽ đắm say của mình. Và Tuôcmăng, phấn hứng theo gương anh cũng sáng tác và hát lên những lời ca liên quan tới chuyện của mình trong đó luôn luôn có những chi tiết mà Ganem có thể vận vào mình một cách say sưa. Cũng trong những câu ca của mình nàng muốn nói lên sự chung thủy của nàng đối với đức vua luôn được giữ gìn nguyên vẹn. Bữa ăn phụ kéo dài rất lâu. Đêm đã về khuya, họ cũng chưa nghĩ đến chuyện xa nhau. Nhưng rồi cuối cùng Ganem cũng phải rời đi, rút về một phòng khác, để Tuôcmăng ở lại với những nữ nô chàng mua vừa vào đó để nàng sai bảo.

Họ cứ sống như thế nhiều ngày sau nữa. Nhà thương gia trẻ chỉ ra khỏi nhà khi có những công việc thật cấp thiết. Chàng muốn luôn ở bên nàng những lúc nghỉ ngơi, không muốn bỏ phí một giây phút nào. Chàng chỉ quan tâm đến Tuôcmăng thân quý của mình. Về phía Tuôcmăng bị sự mê đắm đuối của chàng lôi cuốn cảm dỗ. Cũng phải thú nhận là nàng yêu chàng chẳng kém tình yêu của chàng đối với nàng. Tuy nhiên dù có yêu nhau đến đâu chẳng nữa thì sự tôn kính đức vua đã ngăn giữ họ lại trong giới hạn cần thiết. Điều này lại càng làm cho sự say đắm điên cuồng của họ bốc lửa mạnh hơn.

Trong khi Tuôcmăng, có thể nói là đã được giăng ra khỏi bàn tay thần Chết, sống thoải mái vui vẻ tại nhà của Ganem thì

Zôbêit không phải là không lâm vào cảnh lúng túng tại cung điện của Harun-al-Raschid.

Ba tên nô lệ, tay sai của bà trong việc báo thù của chủ đã nhắc cái hòm chứa người lên vai nhưng không biết có gì ở bên trong, cũng không tò mò tìm hiểu. Chúng là những con người đã quen với việc tuân lệnh một cách mù quáng. Chính vì thế mà chúng trở thành một mối lo âu thật là gay gắt cho Zôbêit. Hàng ngàn ý nghĩ bồn khoăn, lo sợ tới quấy rối sự êm đềm trong giấc ngủ. Bà thao thức suốt đêm để mơ màng hồng tìm ra những cách thật hay để che giấu tội ác của mình. "Chồng mình - bà tự nhủ - yêu Tuôcmăng hơn bất cứ một sủng phi nào. Khi ông trở về, ta biết trả lời sao đây. Khi ông hỏi tin tức của nó? Lướt trong đầu óc bà ta rất nhiều mưu kế nhưng bà vẫn chưa thấy hài lòng. Lúc nào cũng thấy hiện ra không ít khó khăn và bà không biết quyết định ra sao. Bên cạnh bà có một cụ già đã từng nuôi dạy bà từ thuở còn trứng nước. Bà cho triệu đến ngay từ sáng sớm và sau khi nói rõ cho cụ ta nghe tất cả bí mật của mình, Zôbêit bảo:

- Bà mẹ tốt bụng của tôi, cụ luôn có những lời khuyên bảo thật khôn ngoan giúp đỡ tôi. Chính là trong lúc này tôi cần đến những lời khuyên của cụ để làm cho đầu óc của tôi được dịu đi, thoát khỏi một sự lo nghĩ chết người đang hành hạ tôi. Bà hãy bày cho tôi cách làm hài lòng đức vua và không có một chút nghi ngờ.

- Bà chủ thân mến của tôi ơi! - Cụ già nói - bà chẳng nên quá bối rối lo âu như vậy vì đây là việc đã rồi, ta chẳng cần phải bận tâm nhiều mà chỉ cần làm sao đánh lừa được vị Giáo chủ. Vì vậy tôi bày ra cho bà một cách là cấp tốc cho tạc ngay một hình nhân bằng gỗ. Chúng ta sẽ quấn nó vào trong những quần áo cũ và đặt vào một chiếc quan tài. Chúng ta sẽ chôn nó ở một nơi nào đó trong phạm vi hoàng cung rồi không để mất nhiều thời gian, bà cho xây một có vòm che ngay phía trên huyệt mộ.

Rồi bà cho dựng một tấm tượng phủ lên trên một tấm da đen và xung quanh đặt những cây đèn nến lớn. Lại còn một việc nữa - bà già nói tiếp - tốt hơn hết là không được lãng quên; bà cần phải mặc tang phục và bắt cả những nô tì của bà và cả của Tuômăng, cả những hoạn quan và cuối cùng là tất cả các quan chức trong hậu cung đều phải mặc tang phục. Khi đức vua trở về, Người sẽ nhìn thấy toàn thể cung điện để tang, kể cả bà. Người sẽ hỏi lý do. Thế là bà có thể kể công với Người và nói là vì hết lòng quý trọng Người mà bà đã làm tất cả những bổn phận cuối cùng cho Tuômăng sau một cái chết bất ngờ. Bà sẽ nói với Người là đã cho xây cả một lăng mộ và cuối cùng là đã tổ chức tang ma thật chu đáo và trọng thể cho sủng phi của Người. Nếu Người mà có mặt tại nhà thì cũng chỉ làm được đến thế. Người rất yêu Tuômăng, chắc là ông sẽ ra thăm và rửa nước mắt trên nấm mộ của nàng. Cũng có thể là - cụ già thêm - ông không tin là nàng đã chết thật mà vì ghen tuông mà bà đã đuổi nàng đi và cho là tất cả tang ma này chỉ là một trò giả dối để đánh lừa và ngăn cản ông đi tìm nàng. Lại cũng có thể ông sai quật mộ và mở nắp quan tài ra xem và chỉ có thể tin thực sự là nàng đã chết khi nhìn thấy hình một người đã được khâm liệm. Ông sẽ thấy công việc bà làm là rất tốt và sẽ tỏ lòng biết ơn bà. Còn về phần người hình nhân gỗ, tôi sẽ chịu trách nhiệm gọi một người thợ mộc trong thành phố dẻo gọt thật khéo và sẽ không cho biết người ta sẽ làm gì với con rối đó. Còn về phần bà, thưa bà, bà ra lệnh cho con hầu của Tuômăng, cái con hầu đã đưa cốc nước chanh có thuốc mê cho Tuômăng uống ngày hôm qua ấy, thông báo với tất cả các bạn gái của nó là đã thấy bà chủ của chúng nằm chết ở trên giường. Và để ngăn cho bọn chúng khỏi vào trong phòng để than khóc nó sẽ phải nói thêm là bà đã ra lệnh cho Metxrua khâm liệm và cho an táng nàng rồi.

Sau khi cụ già đó dứt lời, Zôbêit lấy trong hộp nữ trang của mình ra một chiếc nhẫn kim cương, lồng vào ngón tay cụ và ôm hôn cụ:

- Ôi! Bà mẹ yêu quý của tôi! - hết sức vui mừng bà bảo - Không biết tôi phải cảm ơn cụ bao nhiêu cho đủ đây! Tôi chưa bao giờ ngờ là cụ lại có thể bày cho tôi một kế hay đến vậy. Không thể nào mà không thành công được. Tôi bắt đầu thấy thật sự yên tâm. Vậy thì tôi nhờ cụ lo cho con rối bằng gỗ đó, còn tôi, tôi sẽ ra lệnh làm những cái còn lại.

Hình nhân gỗ chẳng mấy chốc đã được làm xong và cụ già mang đến tận phòng của Tuômăng, khâm liệm như một xác người chết và đặt vào trong một chiếc quan tài. Rồi Mesrua, bản thân cũng bị lừa, cho khênh chiếc quan tài, trong đó có hình nhân của Tuômăng, mang đi chôn vào nơi Zôbêit đã chỉ kèm theo đầy đủ những nghi thức quen thuộc. Cùng với những tiếng than khóc của các nô tì của sủng phi đức vua được kích thích thêm bằng những tiếng kêu và vật vã của con hầu đã đưa cốc nước chanh có thuốc mê cho Tuômăng.

Cùng ngày đó, Zôbêit cho triệu người kiến trúc sư của cung điện đến xây cấp tốc một lăng mộ. Một hoàng hậu, vợ một đại quốc vương quen ra lệnh từ lúc mặt trời mọc cho đến lúc mặt trời lặn thì lúc nào cũng được tuân lệnh một cách triệt để, đến nơi đến chốn nên chỉ trong một thời gian rất ngắn, lăng mộ đã hoàn thành và Zôbêit cùng tất cả triều đình đều bận tang phục làm cho cả thành phố đều biết tin về cái chết của Tuômăng.

Ganem là một trong những người cuối cùng biết cái tin này vì hầu như chàng rất ít khi ra khỏi nhà. Tuy vậy một hôm chuyện đó cũng đã đến tai chàng.

- Thưa bà - Chàng nói với người đẹp, sủng phi của đại quốc vương - người ta tưởng bà đã chết ở Batđa và tôi không cho là chính hoàng hậu Zôbêit cũng chẳng tin vào chuyện đó. Tôi vô cùng cảm tạ Thượng đế đã là nguyên nhân và cũng là nhân chứng của sự sống còn của bà. Và, dựa vào cái tin đồn đại thất thiệt đó, rất mong bà vui lòng hạ cố gán số mệnh của mình vào số mệnh của tôi và đi ra khỏi đây, ngự trị trên trái tim này!

Nhưng nó sẽ lôi cuốn tôi tới đâu đây, cái cảm hứng cuồng nhiệt vô cùng êm dịu đó? Tôi không nghĩ rằng bà sinh ra là để đem lại hạnh phúc cho một ông vua hùng mạnh nhất trên thế gian và chỉ độc nhất có Harun-al-Raschid là xứng với bà. Rất có thể bà sẽ có đủ khả năng để dứt bỏ ông ta khi bà có đầy đủ ý muốn dứt khoát đi theo tôi. Nhưng liệu tôi có thật hài lòng mãi ý không? Không, tôi phải không ngừng nhớ tới câu là *cái gì thuộc về ông chủ thì ngăn cấm đối với đây tớ*.

Nàng Tuômăng dễ thương mặc dầu rất xúc động về những cử chỉ âu yếm mà chàng biểu lộ, thấy là cũng chẳng nên đáp lại.

- Ngài ạ - Nàng bảo - Chúng ta không thể ngăn cấm hoàng hậu Zôbêit chiếm phần thắng trong việc này. Tôi cũng chẳng ngạc nhiên về các trò bà ta đã bày ra để che đậy tội ác của mình. Cứ để mặc cho bà ta làm tôi thấy trước là sự đắc thắng này chẳng lâu la gì sẽ kéo theo sự đau khổ. Đức vua sẽ trở về và chúng ta sẽ tìm cách bí mật thông tin cho Người rõ tất cả những gì đã xảy ra. Nhưng chúng ta phải hết sức đề phòng không bao giờ để hở cho bà ta biết là tôi vẫn còn sống. Hậu quả ra sao tôi đã nói với Ngài rồi đó.

Ba tháng sau, quốc vương chiến thắng trở về. Nóng lòng gặp lại Tuômăng để tặng nàng những vòng nguyệt quế mới, ông đi vào cung điện. Ông vô cùng ngạc nhiên nhìn thấy tất cả các quan chức trong triều đều mang tang phục. Không rõ vì sao ông thấy rùng mình vả mối xúc động của ông tăng dần lúc ông đi tới cung hoàng hậu Zôbêit. Ông nhìn thấy bà hoàng này bước tới đón ông, trên mình cũng mang tang phục. Tất cả các nô tì đi theo cũng đều như thế. Trước tiên ông hỏi nguyên do của sự để tang tập thể đó với rất nhiều hoang mang xúc động.

- Thưa Giáo chủ - Zôbêit giải đáp - thiếp đã làm việc này vì Tuômăng, nữ nô lệ sủng phi của Người đã đột ngột từ trần, đến nỗi không sao kịp chạy chữa...

Bà muốn nói tiếp nhưng nhà vua giơ tay ngăn lại. Ông kêu

lên một tiếng thật to khi nghe cái tin sét đánh đó. Ông ngất đi trong cánh tay Giafa, viên tể tướng đi theo ông. Nhưng vượt qua được sự yếu đuối của mình, ông cất tiếng vô cùng đau đớn hỏi Tuômăng yêu quý của ông được chôn cất tại đâu.

- Thưa đức vua - Zôbêit đáp - Thiếp đã tự mình tổ chức tang lễ cho nàng, không tiếc một thứ gì để cho đám tang thật long trọng. Thiếp đã cho xây một lăng tẩm bằng đá hoa cương ngay trên huyết mộ. Thiếp sẽ dẫn Người đến tận nơi nếu Người đồng ý.

Nhà vua không muốn phiền đến Zôbêit làm việc đó mà bảo Metxrua dẫn ông đi. Ông vẫn giữ nguyên chiến phục để đi tới phần mộ người sủng phi của mình. Khi ông nhìn thấy bức tường phủ dạ đen xung quanh đèn nến sáng trưng và vẻ hoành tráng của toà lăng mộ, ông ngạc nhiên vì sao Zôbêit lại tiến hành tang lễ cho kẻ tình địch của mình huy hoàng và trọng thể như thế. Vốn tính đa nghi, ông không tin vào lòng hào hiệp của hoàng hậu vợ ông và nghĩ là người tình của ông có thể chưa chết mà Zôbêit có thể lợi dụng thời cơ ông đi vắng dài ngày đã đuổi nàng ra khỏi hoàng cung và ra lệnh cho lũ tay sai đưa nàng đi thật xa để không còn ai nói đến nàng nữa. Ông không tin là Zôbêit lại đến nỗi có dã tâm ám hại người phi sủng ái của ông.

Để làm cho sự thật sáng rõ hơn, ông ra lệnh cho dẹp tâm tượng đi, đào hố chôn và mở nắp quan tài ra trước mặt ông, nhưng khi nhìn thấy tấm vải khâm liệm phủ quanh hình người thì ông không dám đi quá nữa. Ông vua sùng đạo này sợ xúc phạm đến tôn giáo khi đụng chạm tới thi hài của người đã mất. Và sự thận trọng này đã thắng tình yêu và tính hiếu kỳ của ông. Ông không còn nghi ngờ gì về cái chết của nàng Tuômăng nữa. Ông cho đẩy nắp áo quan lại, lấp hố huyết và đặt lại bức tường như cũ.

Nhà vua thấy mình cần phải có một số việc cần làm cho ngôi mộ người sủng phi của mình, ông cho đi tìm những người hành đạo, những đạo sĩ trong hoàng cung và những tín đồ tưng

kinh Alcoran tới. Và trong thời gian tập hợp tất cả những người này lại, ông vào trong lãng mộ và để cho những giọt nước mắt của mình tưới xuống đất thấm vào thân thể của người sủng phi yêu quý. Khi mọi người đến đông đủ, ông đứng đầu buổi lễ, còn mọi người quây xung quanh và cùng cất tiếng nhiều đoạn trong kinh Alcoran.

Các cuộc hành lễ như thế được làm vào buổi sáng và buổi tối mỗi ngày và kéo dài suốt một tháng buổi nào cũng có mặt quốc vương, đại tể tướng và các vị đại thần trong triều, tất cả đều vận tang phục như chính nhà vua trong suốt thời gian này. Người không ngừng rơi nước mắt thương nhớ nàng Tuôcmãng và chẳng muốn nghe ai nói về công việc triều chính.

Ngày cuối cùng của tháng, lễ cầu kinh Alcoran được làm từ sáng và kéo dài mãi đến sáng sớm hôm sau. Cuối cùng, tang lễ kết thúc, ai về nhà nấy. Harun-al-Raschid mệt mỏi về cuộc lễ quá dài về ngự phòng và nằm nghỉ trên một ghế tựa và được hai mệnh phụ trong cung chăm sóc. Một người ngồi phía đầu giường và người kia ở phía cuối giường trông coi giấc ngủ cho nhà vua. Hai người giở các đồ khâu đan ra làm và giữ thật yên lặng trong công việc của mình.

Người ở phía đầu giường có tên là Bình Minh thấy nhà vua đã ngủ say bèn nói nhỏ với người kia:

- Chị Sao Mai này! - người này có tên như thế - Có rất nhiều tin tức hay chị có biết không? Đức Giáo chủ chúa tể và chủ của chúng ta, sẽ rất vui mừng khi thức giấc mà nghe được những điều tôi sẽ nói với Người: Nàng Tuôcmãng không chết và đang hoàn toàn khoẻ mạnh.

- Ôi trời! - Sao Mai quá vui mừng kêu lên - Nàng Tuôcmãng duyên dáng dễ thương, nàng Tuôcmãng xinh đẹp không ai sánh kịp hãy còn trên thế gian này! Có thể thế được không?

Sao Mai nói những lời trên đây thật rành mạch và quá to

đến nỗi làm cho nhà vua thức giấc. Ông hỏi vì sao lại làm cho ông giật mình tỉnh dậy.

- Thưa đức vua - Sao Mai nói - Xin Người tha tội cho sự sợ hãi này. Thiếp không sao có thể giữ mồm giữ miệng được một cách yên lặng khi được biết tin là nàng Tuômăng vẫn còn sống. Thiếp cảm thấy quá vui mừng và phấn khởi không sao kìm được.

- Thật thế ư? Vậy thì lúc này nàng đó ra sao - Nhà vua vội hỏi - nếu thực là nàng không chết?

- Thưa đức Giáo chủ - Sao Hôm đáp - buổi chiều hôm nay thiếp có nhận được từ một người đàn ông lạ một thư tay không ký tên nhưng được viết bằng chính bàn tay của nàng Tuômăng. Trong thư nàng kể cho thiếp biết trường hợp đáng buồn của nàng và lệnh cho thiếp là phải tâu trình ngay với Người. Thiếp chờ cho Người nghỉ ngơi lấy lại sức khoẻ sau một chuyến đi mệt nhọc rồi mới nghĩ đến việc làm tròn sứ mệnh của mình, và...

- Đưa, đưa ngay cho ta cái thư đó! - Nhà vua ngắt lời, vội vã bảo người hầu - nhà người thật quá chậm trễ, sao không đưa trình ta ngay?

Nàng Sao Mai tức thì đưa dâng ông lá thư, ông vội vã mở ra xem. Tuômăng kể thật chi tiết tất cả những gì đã xảy ra, nhưng nàng nói hơi quá những sự chăm sóc của chàng Ganem đối với mình. Quốc vương vốn sẵn có tính ghen tuông, đáng lẽ phải hết sức giận dữ về tính vô nhân đạo của Zôbêit thì lại chỉ tức bực vì sự thiếu chung thủy mà ông tưởng là Tuômăng đã xử sự với ông.

- Thế là thế nào! - Đọc xong lá thư, ông bảo - Suốt bốn tháng trời cái con xảo trá đó sống cùng với một tên thương gia trẻ mà nó còn dám trơ tráo khoe với ta sự quan tâm hết mức của tên này đối với nó! Ta đã về Batđa hàng tháng rồi mà bây giờ nó mới tin cho ta! Cái con bạc tình bạc nghĩa này! Trong lúc ta lo âu sầu thảm hết ngày này sang ngày khác, thì người vui vẻ với

nó mà phản bội lại ta! Nào thôi, ta phải trả hận: trừng trị cái con người thất tiết và cái tên trẻ tuổi táo gan này đã làm nhục ta!

Nói xong những câu trên, nhà vua đứng lên đi đến phòng triều chính và cho lệnh thiết triều. Cánh cửa đầu tiên được mở ra và ngay tức thì các đại thần chỉ đợi lúc đó, lũ lượt đi vào. Đại tể tướng Giafa xuất hiện quì trước ngai vàng quốc vương. Rồi ông đứng lên trước mặt chủ nhân sẵn sàng nghe lệnh.

- Giafa! - Bằng một giọng tỏ ra là đức vua muốn được tuân lệnh ngay tức khắc, ông nói - Mệnh lệnh tối quan trọng mà ta sẽ trao cho ông. Hãy đem theo ông bốn trăm tên lính cận vệ và việc đầu tiên là tìm hiểu xem tên nhà buôn của thành phố Đamat tên là Ganem con trai của Abu Aibu lúc này ở đâu. Khi đã rõ thì lập tức cho quân đến nhà hắn cho san bằng nhà đó đến tận móng cho ta. Nhưng trước lúc đó, ông bắt trời tên Ganem lại và dẫn về đây cho ta cùng với con Tuôcmăng, nữ nô của ta đã từng sống ở nhà tên Ganem này suốt bốn tháng trời. Ta muốn trừng trị con Tuôcmăng và tên Ganem để nêu một tấm gương về sự táo bạo cả gan đã không tôn trọng và dám tỏ ra láo xược với ta.

Đại tể tướng sau khi nhận cái lệnh rõ ràng dứt khoát đó, cúi đầu thật thấp trước mặt nhà vua, đặt một bàn tay lên đầu để nói lên là thà chịu mất đầu chứ không bao giờ dám trái lệnh rồi ông đi ra. Điều đầu tiên ông làm là cho đi hỏi người người trùm các nhà buôn vài vốc tin tức về Ganem, cho biết rõ anh ta ở nhà nào, phố nào. Viên quan chức được trao trách nhiệm này nhanh chóng báo về là vào khoảng vài tháng nay hầu như Ganem không xuất hiện và không rõ có gì đó giữ anh ta ở nhà nếu anh ta còn ở đấy. Cũng người viên chức này còn cho Giafa biết cả chỗ ở của Ganem và tên người quả phụ đã cho anh thuê nhà.

Nhận được những kết quả điều tra đáng tin cậy, viên quan chức này không để mất thời gian, lập tức đem quân lính lên đường, mang theo cả tên tổng quản thị vệ. Hắn còn huy động cả

một số lớn thợ nề và thợ mộc trang bị tất cả các thứ dụng cụ để san bằng nhà cửa. Vì nhà của Ganem ở riêng biệt một nơi nên hẳn cho quân lính bao quanh để phòng anh tẩu thoát.

Lúc đó Tuômăng và Ganem vừa xong bữa. Tuômăng ngồi cạnh cửa sổ trông ra đường. Nghe thấy có tiếng động, nàng nhìn ra thì trông thấy đại tể tướng đang đi tới, theo sau là một lũ người rất đông. Nàng nhận định không những là nàng và cả Ganem cũng đang ở trong tình thế đáng lo ngại. Biết là lá thư viết tay của mình đã tới nơi nhận nhưng không ngờ lại được trả lời bằng cách này vì nàng hi vọng là đức vua sẽ không xử sự như thế. Nàng cũng không rõ là quốc vương trở về lúc nào và tuy biết rõ ông là người căm ghen nhưng về mặt này nàng cũng không có gì phải lo ngại. Tuy vậy nhìn thấy đại tể tướng cùng với quân lính rầm rầm đi tới, nàng run lên vì sợ hãi, thực sự không phải cho mình mà chính là cho Ganem. Nàng không tin là đủ sức để thanh minh miễn là quốc vương chịu lắng nghe mình. Đối với Ganem, nàng yêu quý mến phục chàng. Không phải chỉ vì lòng biết ơn mà cả vì có sự rung động của trái tim nữa. Nàng tiên đoán là nhà vua cả ghen muốn được nhìn thấy chàng và rất có thể sẽ kết tội chàng vì sự trẻ trung và vẻ đẹp trai của chàng. Với sự suy nghĩ như vậy, nàng quay lại phía nhà thương gia trẻ:

- Ôi! Ganem - Nàng bảo - Chúng ta nguy mất! Người ta đang lùng tìm ngài và tôi đấy.

Ganem cũng vội nhìn qua cửa sổ và run sợ khi thấy những lính cận vệ kiếm tuốt trần, đại tể tướng và tên tổng quản thị vệ dẫn đầu đang tiến tới gần. Anh lặng người đi, họng cứng không nói được một lời nào.

- Ganem! Nàng sủng phi tiếp - Không nên để mất một phút nào nữa. Nếu ngài yêu tôi, thì hãy mặc ngay quần áo của một tên nô lệ và lấy hồ hóng bôi nhọ mặt mũi chân tay. Rồi đội cái chậu thức ăn này lên đầu, người ta sẽ tưởng ngài là gã người hầu của quán ăn và sẽ để cho đi. Nếu bị họ hỏi chủ nhà này ở

đâu thì chớ ngần ngừ, bảo ngay là ở trong nhà.

- Ôi! Bà! - Ganem, đến lượt chàng ít thấy sợ cho mình hơn là sợ cho Tuômăng, run giọng hỏi - Bà chỉ nghĩ đến tôi. Than ôi! Thế còn bà thì sẽ ra sao đây?

- Xin ngài chớ lo - Nàng bảo - Cứ để tôi liệu. Tất cả những gì ngài để lại trong nhà này, tôi sẽ bảo quản chu đáo, tin là một ngày kia tôi sẽ trao lại cho ngài đầy đủ, khi cơn giận của đức vua qua đi. Nhưng cần phải hết sức tránh bạo lực của ông vì những mệnh lệnh được đưa trong những phút đầu tiên bao giờ cũng rất tai hại.

Nhà thương gia trẻ hoang mang đến nỗi không biết phải làm gì lúc này. Chắc chắn là anh sẽ bị lính của nhà vua tóm bắt nếu Tuômăng không giục anh phải mau mau cải trang. Anh vội vàng nghe theo, mặc vào mình bộ áo quần của nô lệ và bôi nhọ mặt mũi chân tay. Vừa kịp, vì đã có tiếng gõ cửa. Chỉ còn làm được một việc duy nhất là ôm lấy nhau vội vã. Cả hai đều đau đớn sâu sắc không nói lên được một lời nào. Giã từ nhau chỉ có thể. Ganem đi ra, đầu đội một chậu đĩa bát. Quả nhiên, họ tưởng đó là một người của quán ăn nên không giữ lại. Và cả đại tể tướng còn đứng dẹp ra cho anh đi, không một chút nghi ngờ anh chính là người ông ta tìm bắt. Những người phía sau ông cũng nhường lối cho anh, tạo cho anh điều kiện dễ dàng tẩu thoát. Anh tới một trong những cổng thành và nhanh chóng đi ra.

Trong lúc này thì đại tể tướng vào căn phòng trong đó Tuômăng đang ngồi trên một ghế sofa và xung quanh nàng ngổn ngang những rương hòm chứa đồ đạc hàng hoá và cả tiền bán hàng của anh.

Ngay lúc Tuômăng thấy đại tể tướng bước vào, nàng đã vội quì ngay xuống, mặt chạm đất. Và vẫn cứ quì nguyên như thế, như để sẵn sàng nhận lấy cái chết, nàng nói:

- Thưa Ngài, tôi sẵn sàng đợi sự bắt giữ mà đức Giáo chủ đã tuyên cáo đối với tôi, xin ngài cứ tuyên đọc.

- Thừa lệnh bà - Tể tướng Giafa nói và cũng quì xuống mãi cho đến lúc Tuôcmăng đứng lên - thế có Thượng đế chứng giám, không ai là người dám đặt lên người lệnh bà một bàn tay phạm tục! Tôi không có một ý nào muốn làm lệnh bà phật ý mà chỉ được lệnh mời lệnh bà cùng tôi về hoàng cung và đưa theo cả người thương gia ở nhà này đi.

- Thừa ngài - sùng phi đứng lên bảo - Vậy thì đi, tôi sẵn sàng đi theo ngài. Còn về người thương gia trẻ mà tôi đã chịu ơn cứu sống thì không có ở đây. Đã gần một tháng nay anh ta đi tới Đamat để giải quyết công việc gì ở đó và anh ta đã giao cho tôi bảo quản tất cả hòm xiềng đồ đạc mà ngài trông thấy đây tới lúc anh ta trở về. Tôi xin ngài vui lòng cho người chuyển tất cả về hoàng cung và ra lệnh cho Người ta trông nom chu đáo để tôi có thể giữ trọn vẹn lời hứa với anh ta là sẽ bảo vệ thật tốt các thứ này.

- Lệnh bà sẽ được vừa ý, xin thưa! - Giafa nói. Và ngay tức thì ông cho gọi những người khiêng vác và ra lệnh cho chúng nhấc tất cả các hòm xiềng mang đến chỗ trưởng hoạn nô Mesrua.

Khi bọn người khuân vác đi khỏi, ông nói vào tai viên tổng quản thị vệ, trao cho y nhiệm vụ san bằng ngôi nhà đồng thời sục tìm Ganem vì ông cho là anh này còn ẩn nấp đâu đây mặc dù Tuôcmăng đã nói anh đi Đamat. Rồi ông bước ra khỏi nhà mang theo người thiếu phụ trẻ cùng với hai người hầu. Còn về những nô lệ của Ganem, chẳng có ai chú ý đến. Chúng trộn lẫn trong đám đông và người ta chẳng biết là chúng sẽ ra sao.

Giafa vừa đi khỏi thì những thợ nề, thợ mộc bắt đầu công việc. Chỉ chưa hết một tiếng đồng hồ mà ngôi nhà đã bị san bằng không còn lại một dấu tích gì. Nhưng người tổng quản thị vệ, dù đã sục sạo khắp nơi khắp chốn cũng không tìm được Ganem, liền thông báo ngay với đại tể tướng trước khi ông này trở về hoàng cung:

- Thế nào - Khi trông thấy ông bước vào, Harun-al-Raschid đã hỏi ngay - nhà người đã thi hành lệnh ta chưa?

- Dạ, thưa đã - Giafa đáp - nhà ở của Ganem đã được san bằng từ trên xuống dưới, và tôi đã mang Tuôcmăng, sủng phi của Người về đây cho Người. Nàng đang đứng chờ ngoài cửa đợi lệnh Người. Còn về người thương gia trẻ thì không sao tìm thấy được dù đã sục sạo khắp nơi khắp chốn. Tuôcmăng bảo là anh ta đi Đamat từ một tháng nay rồi.

Chưa có một trận lôi đình nào sánh được khi nhà vua được tin là Ganem đã trốn thoát. Còn về phần nàng sủng phi, cho là đã không còn chung thủy với mình nữa, nhà vua không muốn nhìn mặt cũng chẳng muốn chuyện trò gì với nàng. Ông bảo viên trưởng hoạn nô lúc đó đang ở cạnh mình.

- Metxrua! Nhà ngươi hãy tống con phản bội, con tiện t. Tuôcmăng này vào tháp tối cho ta.

Toà tháp này ở trong vành đai hoàng cung chuyên để giam giữ những sủng phi đã mắc tội với nhà vua.

Mesrua đã quen thi hành lệnh của chủ một cách căm lạng dù tàn bạo đến mức nào, ông ta cũng phải miễn cưỡng làm theo. Ông tỏ sự đau buồn của mình với Tuôcmăng và nàng lại càng thấy đau buồn hơn đã không dự đoán được là nhà vua chẳng thêm nói năng hỏi han gì mình. Nàng đành cam chịu số phận, theo Mesrua bước vào trong toà tháp tối đen.

Còn nhà vua, tức giận tràn hông, cho đại tể tướng lui và trong cơn ghen tuông sôi sục, tự tay mình viết lá thư sau, gửi cho quốc vương Syri, người em họ và cũng là vua chư hầu của mình đóng đô ở Đamat:

THƯ CỦA QUỐC VƯƠNG HARUN-AL-RASCHID
GỬI MOHAMMED ZINOBY, VUA SYRI

Em họ của tôi! Thư này là để báo cho chú biết có một thương gia ở Đamat tên là Ganem, con trai của Abu Aibu, đã

quyến rũ người nữ nô đáng yêu nhất trong số các nữ nô của tôi tên là Tuóc măng, và anh ta đã bỏ trốn. Ý của tôi là sau khi nhận được thư này, chú cho tìm bắt ngay Ganem cho tôi. Khi bắt được rồi chú trói chặt nó lại và trong ba ngày liên tiếp, chú cho quất nó mỗi ngày năm chục roi gân bò. Rồi chú bắt nó đi điếu khắp nơi trong thành phố với một tên mō rao trước mặt hẳn câu sau: "Đây là đòn trừng phạt nhẹ nhất mà đấng Giáo chủ giáng xuống kẻ nào dám xúc phạm tới Chúa tể của mình, quuyến rũ nữ nô của Người". Sau đó, chú sẽ cho người canh giữ cẩn thận và đưa nó về đây cho tôi. Chưa hết: tôi muốn chú cho phá phách tan hoang sàn bằng nhà của nó đi. Tất cả đồ đạc, vật liệu chú cho chuyển ra ngoài thành phố, giữa vùng nông thôn cho tôi! Ngoài ra, nếu chú thấy nó còn cha, mẹ, anh em, đàn bà, con gái và những người thân thích khác thì chú cho lột sạch. Và cứ để chúng trần như nhộng thế đem đi điếu khắp các phố trong suốt ba ngày liên. Kẻ nào chứa chấp chúng sẽ bị phạt tù chung thân. Mong là chú sẽ không chậm trễ trong việc thi hành mọi điều tôi yêu cầu.

Harun al Raschid

Đại quốc vương, sau khi viết xong bức thư, uỷ cho một người giao liên và lệnh cho hẳn phải mang đi cấp tốc, mang theo cả mấy con chim bồ câu để được biết ngay tin tức về những gì Mohammed Zenoby đã làm.

Những con bồ câu Batđa có điều này đặc biệt: dù chúng có bị mang đi xa đến đâu, nhưng khi được thả ra thì chúng lập tức bay trở về Batđa, nhất là khi chúng đang còn nuôi con. Người ta buộc dưới cánh của chúng lá thư cuộn tròn và chẳng mấy chốc mà người chủ chim đã nhận được tin tức ở nơi họ muốn biết.

Người giao liên của đại quốc vương đi suốt ngày đêm trong sự nóng lòng sốt ruột của ông chủ và khi tới Đamat gã đi thẳng tới cung điện của quốc vương Zenoby ông này vội ngồi lên ngai vàng để tiếp đón thư của đại quốc vương. Nhận thấy đúng chữ của ông anh họ, nhà vua trình trọng đứng lên, hôn và đặt lá thư

lên trên đầu tỏ sự hoàn toàn và sẵn sàng phục tùng thi hành tất cả các lệnh mà bức thư chứa đựng trong đó. Ông mở thư ra xem, đọc xong, ông lập tức bước xuống ngai vàng, nhảy lên mình ngựa cùng với một số đại thần chính trong triều. Có cả viên tổng quản thị vệ, theo sau là những vệ binh, phóng thẳng đến nhà Ganem.

Từ ngày mà nhà thương gia trẻ tuổi rời thành phố Đamat, mẹ anh không nhận được một bức thư nào của anh. Tuy vậy những thương gia khác cùng đi Batđa một chuyến với anh thì đã trở về. Tất cả họ đều nói là đã để con trai bà hoàn toàn khoẻ mạnh ở lại đó để tiếp tục công việc buôn bán. Nhưng đã lâu chẳng thấy anh trở về mà cũng không nhận được tin tức gì của anh nên họ bảo với bà mẹ hiền hậu có lẽ anh đã chết rồi. Bà đã tin và đã phát tang. Bà khóc than thảm thiết coi như đã chứng kiến cái chết của anh và đã vuốt mắt cho anh vậy. Chưa có một bà mẹ nào lại tỏ ra đau đớn nhường ấy. Không những không tìm cách để tự an ủi, bà còn như muốn kéo dài mãi sự sầu muộn của mình. Bà cho xây ở giữa sân một mái vòm và đặt ở dưới mái vòm đó một bức hình, tượng trưng cho con trai bà, trên phủ một tấm dạ đen. Hầu như suốt ngày đêm bà ở dưới mái vòm và than khóc làm như thi thể của con trai bà được chôn cất ở đó. Con gái bà, Hằng Tâm cũng luôn ở cạnh bà và cùng bà hoà nước mắt tiếc thương chàng Ganem.

Đã một thời gian dài hai mẹ con bà sống đau khổ như vậy. Hàng xóm lân bang luôn nghe thấy những tiếng kêu than của họ cũng cùng họ chia sẻ nỗi đau buồn thật thân tình. Giữa lúc đó thì Mohammed Zenoby tới gõ cửa. Một nô lệ ra mở, nhà vua bước vào và đột ngột hỏi: Ganem, con trai của Abu Aibu ở đâu?

Tuy người nô lệ này chưa từng bao giờ nhìn thấy vua Zenoby, nhưng thấy rất đông người đi theo sau thì đoán ít nhất ông này cũng là một vị quan to ở Đamat nên mạnh dạn đáp:

- Thưa ngài, cái ông Ganem mà ngài hỏi thì đã chết rồi. Bà

chủ tôi, mẹ ông ta đang ở trong nhà mồ mà ngài nhìn thấy kia. Bà ấy đang than khóc vì mất người con trai ruột của bà.

Nhà vua bỏ ngoài tai những lời nói của người nô lệ cho quân lính đi lục tìm Ganem khắp mọi nơi mọi chỗ trong nhà. Rồi ông tiến đến gần nhà mồ, ở đó ông nhìn thấy bà mẹ và người con gái ngồi trên một chiếc chiếu sát cạnh bức hình thay thế cho Ganem, mặt mũi đầm đìa nước mắt. Hai người đàn bà khốn khổ này vội buông mạng che mặt xuống khi thấy một người đàn ông xuất hiện ở trước cửa nhà mồ. Nhưng người mẹ nhận ra vua Đamat thì vội đứng lên và chạy đến quì xuống cạnh chân vua.

- Nay bà già - Nhà vua bảo - Ta đang tìm con trai của bà là Ganem. Nó có ở đây không?

- Ôi! Tâu đức vua! - Bà kêu lên - Nó chết đã lâu rồi. Giá mà Thượng đế thương, cho tôi tự tay khâm liệm nó và có được hể cốt của nó trong nấm mộ này! Ôi! Con trai tôi! Con trai yêu quý của tôi!... Bà muốn tiếp tục than khóc kể lể nhưng vì quá đau khổ nên chẳng còn sức nữa.

Zenoby nao nao xúc động. Ông là một vị vua bản chất lành hiền và rất cảm thông với những nỗi khổ đau của những con người bất hạnh. Ông nghĩ thầm trong bụng: "Nếu chỉ duy nhất Ganem là thủ phạm thì cứ gì lại trừng trị người mẹ và cả người em gái là những kẻ chẳng có tội tình gì! Ôi! Harun-al-Raschid ác độc! Người đã hắt ta phải làm những việc bất đắc dĩ, biến ta thành người thừa hành cho sự trả thù trả hận của Người, bắt ta phải hành tội những người chẳng xúc phạm gì đến Người!"

Bọn lính mà nhà vua lệnh cho phải truy tìm Ganem trở về tâu trình là chúng đã làm một cuộc lục soát vô tích sự. Nhà vua tin là Ganem không còn nữa thật. Những dòng nước mắt thấm của hai người đàn bà kia khiến ông chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Ông rơi vào nỗi thất vọng thấy là phải nhất thiết thi hành lệnh của đại quốc vương. Nhưng dù trong lòng có thương xót họ

đến đâu thì ông cũng không dám giải quyết bằng cách lừa dối chống lại sự căm giận của đại quốc vương.

- Này bà già! - Ông bảo người mẹ của Ganem - hãy đi ra khỏi ngôi nhà mồ này, bà và con gái của bà, ở trong ấy không được yên ổn đâu.

Hai mẹ con đi lên và cùng lúc, để tránh cho họ khỏi sự tủi nhục, ông cởi áo khoác rất rộng của ông ra trùm kín lên người hai mẹ con, dẫn họ chớ đi rời xa ông. Làm thế xong, ông ra lệnh để cho dân chúng được tự do vào. Cuộc cướp bóc được tiến hành một cách vô cùng háo hức với những tiếng kêu thét tranh giành giằng giạt khiến người mẹ và cô gái hết sức kinh hoàng chẳng rõ vì nguyên nhân gì. Người ta cướp đi những đồ gỗ quý nhất, những chiếc rương đầy sản vật giá trị, những tấm thảm Ba Tư và Ấn Độ, những chiếc gối bọc vải thêu chỉ vàng chỉ bạc, những đồ sứ cổ. Cuối cùng họ lột sạch chỉ còn lại bốn bức tường nhà, một cảnh tượng thật là bi thảm cho những người đàn bà bất hạnh nhìn thấy tất cả của cải của mình bị cướp bóc mà không rõ vì sao mình lại bị đối xử tàn ác như thế.

Sau cuộc cướp bóc nhà Ganem, Mohammed ra lệnh cho viên pháp quan cảnh vệ san bằng cả năm mộ và trong lúc bọn này làm việc đó thì ông dẫn Hằng Tâm và bà mẹ về hoàng cung. Ở đây ông đã nhân sự đau thương của họ lên gấp bội khi tuyên bố ý chỉ của đại quốc vương.

- Người muốn - ông nói với hai mẹ con - Ta phải lột trần các người trưng ra trước mắt dân chúng trong suốt ba ngày. Ta thấy thật là bất nhẫn phải thi hành cái lệnh tàn ác và nhục nhã này.

Nhà vua thốt ra những lời đó đầy vẻ đau xót và thương cảm. Dù cái lo bị phế truất có làm cho ông chẳng dám trái lệnh đại quốc vương, nhưng ông cũng cố tìm cách làm dịu đi một phần nào sự khốc liệt lệnh của Harun-al-Raschid. Ông sai may cho bà mẹ Ganem và Hằng Tâm những chiếc áo sơ mi không tay bằng vải thô dệt bằng lông bờm và lông đuôi ngựa.

Ngày hôm sau, hai nạn nhân bị lột hết áo quần và mặc vào những chiếc áo sơ mi dệt bằng lông ngựa. Người ta lột cả mũ đội đầu để tóc họ tung xoã ra hai vai trần. Hằng Tâm có mái tóc vàng nâu dài chấm đất như dòng suối lượn. Thế là ở cái tình trạng đó, họ được phô bày ra trước mắt thiên hạ. Viên cảnh vệ pháp quan, có lính của hắn đi kèm, bước theo hai mẹ con. Đi trước họ là một tên mõ, thỉnh thoảng lại cất tiếng rao to: *Đây là sự trừng phạt những kẻ đã xúc phạm tới đấng Giáo chủ!*

Trong khi họ bước đi như thế trên các đường phố thành Đamat với đôi chân trần, cánh tay cũng để trần, mình mang một tấm áo lạ kì và cố gắng giấu đi sự thẹn thùng tủi hổ sau làn tóc xoã che kín mặt, thì tất cả dân chúng sục sùi, nước mắt tràn trề.

Nhất là các bà, ngó qua cửa sổ, thấy họ là những người vô tội, động lòng thương cảm cho sự trẻ trung và vẻ đẹp mơn mớn của nàng Hằng Tâm. Các bà đã gào rít lên ghê gớm khi họ tập tễnh bước đi dưới cửa sổ nhà mình. Cả bọn trẻ, sợ hãi vì những tiếng kêu và cảnh tượng quái dị đó gây nên, cũng hoà tiếng khóc của chúng vào tình trạng đau buồn khổ não chung làm tăng thêm vẻ thảm thiết. Cả trường hợp khi quân thù của đất nước xâm chiếm thành phố Đamat và tất cả chỉ còn là lửa và máu dưới bàn tay của chúng thì người ta cũng chưa từng thấy ngự trị ở đây một sự kinh hoàng lớn hơn bằng lúc này.

Trời đã về khuya khi cái cảnh khủng khiếp này kết thúc. Người ta dòng bà mẹ và con gái bà về lại cung điện của nhà vua Mohammed. Vì họ không quen đi chân trần bao giờ nên hết sức mệt nhọc lúc trở về, họ ngất xỉu đi rất lâu. Hoàng hậu Đamat vô cùng thương xót cho nỗi bất hạnh của họ, mặc dầu lệnh cấm không được cứu chữa của đại quốc vương, cũng đã phái một vài nữ tì của mình tới chăm sóc với nhiều đồ ăn thức uống để làm cho họ mau hồi sức.

Những nữ tì của hoàng hậu thấy họ còn nằm mê man chẳng sử dụng được những thứ họ mang tới. Tuy nhiên, nhờ

được sự chăm sóc tận tình, hai mẹ con đã dần dần hồi tỉnh. Bà mẹ của Ganem hết lòng cảm tạ tấm lòng nhân hậu của họ.

- Thưa bà - một trong những nữ tì của hoàng hậu nói - Chúng tôi vô cùng xúc động về những nỗi nhọc nhằn phải chịu đựng của bà. Hoàng hậu Syri, chủ nhân của chúng tôi đã cho chúng tôi niềm vui được đến đây cứu giúp bà và con gái. Chúng tôi có thể khẳng định với bà là hoàng hậu thật sự cảm thông cũng như nhà vua, chồng của người và chia sẻ với sự bất hạnh của bà.

Bà mẹ Ganem nhờ những nữ tì của hoàng hậu chuyển lên người những lời chúc tốt đẹp nhất của bà và của con gái Hằng Tâm. Rồi bà nói với người đối chuyện:

- Con ạ, nhà vua chẳng nói gì với ta vì sao mà đức Giáo chủ đã cho hành hạ chúng ta đê nhục như vậy. Hãy cho biết, chúng ta đã phạm tội gì.

- Bà mẹ nhân từ ơi - Nữ tì của hoàng hậu đáp - Nguyên nhân sự bất hạnh của bà đến từ Ganem, con trai bà. Anh ta không chết như bà đã tưởng thế đâu. Người ta kết tội anh là đã bắt cóc nàng Tuômăng xinh đẹp, sủng phi được đại quốc vương triu mến nhất. Và vì anh ta nhanh chân tẩu thoát dưới sự giận dữ của nhà vua nên sự trừng phạt rơi xuống đầu bà và con gái bà. Toàn dân phản ứng về chuyện này nhưng mọi người đều e sợ Người. Bà cũng thấy đấy, ngay quốc vương Zensby cũng không dám trái lệnh, chỉ lo làm phật ý Người. Vì thế nên tất cả những gì chúng tôi có thể làm được, là chỉ biết phân nản cho số phận không may của hai mẹ con và khuyến khích hai người hãy kiên nhẫn chịu đựng mà thôi.

- Ta hiểu con trai ta - Bà mẹ Ganem lại nói - Ta đã nuôi dạy nó thật chu đáo là phải hết lòng tôn kính đức Giáo chủ. Nó không thể phạm vào điều mà người ta đã kết tội nó được đâu. Ta xin bảo đảm cho sự vô tội của nó. Vì vậy ta thôi chẳng phân nản than vãn gì nữa. Ta đau khổ chỉ vì tưởng nó đã chết. Nhưng, vậy là nó còn sống. Ôi! Ganem - bà nói thêm, giọng âu

yếm vui sướng - Con trai yêu thương của mẹ! Con vẫn còn sống, có thể thế được không? Ta chẳng còn luyến tiếc gì của cái nhà cửa nữa và dù cho lệnh của đại quốc vương có khắc nghiệt đến đâu, ta cũng bỏ qua miễn là Trời còn giữ gìn bảo vệ cho con trai ta. Chỉ còn con gái ta làm ta khổ tâm, và riêng sự đau đớn khổ nhục của nó là tất cả nỗi phiền muộn của ta thôi. Tuy vậy ta tin nó sẽ là người em gái tốt và ngoan của anh nó và sẽ cố gắng theo gương ta.

Hằng Tâm như vô cảm cho tới lúc này, nghe mẹ nói liền quay về phía mẹ và quàng hai tay ôm lấy cổ bà:

- Vâng, mẹ thân yêu của con - Nàng nói - Con sẽ theo gương mẹ, dù tình thương của mẹ đối với anh con có vươn tới đỉnh nào.

Những tiếng thở dài ảo não và những giọt lệ đau thương của hai mẹ con hoà vào nhau trong những vòng tay ôm riết thật thấm thiết và xúc động. Những nữ tì của hoàng hậu rất mừng lòng trông cảnh đó nhưng cũng không quên nhắc hai mẹ con cần ăn một chút gì đó để giữ gìn sức khỏe. Bà cũng gắng ăn một vài miếng để làm vui lòng họ. Cả Hằng Tâm cũng vậy.

Lệnh của đại quốc vương là những thân nhân của Ganem phải xuất hiện ba ngày liên trước mắt dân chúng với tình trạng như đã nêu. Vậy là Hằng Tâm cùng với mẹ sẽ phải làm bia ngắm cho mọi người ngày hôm sau là ngày thứ hai suốt từ sáng sớm cho đến chiều tối. Nhưng ngày hôm đó và cả ngày tiếp sau, mọi cái diễn ra chẳng phải cũng như nhau. Đường phố hôm trước đầy người qua lại thì hôm nay và cả hôm sau nữa hoàn toàn vắng vẻ. Tất cả các nhà buôn bắt bình về cung cách người ta đối xử với bà quả phụ và con gái của Abu Aibu, đóng cửa hàng lại và tự giam mình trong nhà. Các bà, thay vì ngồi nhìn qua cửa sổ thì rút lui sâu vào tận bên trong. Không còn người nào ở những nơi công cộng, nơi mà người ta đưa hai người bất hạnh đi diễu qua. Đường như tất cả dân chúng Đamat đã rời khỏi thành phố của mình.

Sang ngày thứ tư, quốc vương Mohammet Zenoby cũng vẫn phải tuân thủ trung thành lệnh của đại quốc vương, dù ông chẳng chút tán thành, phái những người mỗ đi khắp các khu vực trong thành phố, rao lệnh cấm tất cả công dân Đamat hoặc người địa phương khác bất cứ trong điều kiện nào cũng không được chứa chấp mẹ và em gái Ganem, cũng không được cho một mẩu bánh, một giọt nước nào cho họ. Tóm lại là không được có một sự cứu trợ tối thiểu nào cũng không được có bất cứ một sự liên lạc nào đối với họ. Nếu vi phạm sẽ phải tội chết và xác sẽ phải ném cho chó ăn.

Sau khi mỗ rao tất cả những điều trên theo lệnh được trao xong, nhà vua bèn bảo hai mẹ con ra khỏi thành và muốn đi đâu tùy ý. Chỉ vừa nhìn thấy hai mẹ con xuất hiện, mọi người đã vội lảng ra xa sợ liên quan với những điều cấm kị vừa được rao báo. Hai mẹ con nhận rõ thấy mọi người xa lánh mình nhưng không biết nguyên nhân nên rất ngạc nhiên. Và lại càng ngạc nhiên hơn nữa là khi đi tới một khu phố mà trong đám đông họ nhận thấy một vài người là những người bạn tốt nhất của gia đình mình thì những người này lúc nhìn thấy họ cũng vội vàng lẩn tránh đi cũng nhanh như những người khác.

- Vì sao thế nhỉ? - Bà mẹ Ganem hỏi nhỏ - Phải chăng là chúng ta bị bệnh dịch? Sự đối xử bất công và man rợ mà người ta đối đãi với mình phải chăng là đã làm cho chúng ta thành xấu xa thô bỉ với những công dân của chúng ta?

Nào thôi, con gái của mẹ - bà nói tiếp - Chúng ta hãy rời khỏi Đamat càng sớm càng tốt. Chẳng nên ở lại trong một thành phố mà chúng ta làm cho mọi người ghê sợ xa lánh ngay cả những người bạn của mình.

Nói như vậy rồi, hai người phụ nữ khốn khổ này đi ra phía cuối thành phố và rút vào một túp lều để nghỉ qua đêm. Ở đây có một số người theo đạo Hồi có tấm lòng nhân hậu và cảm thông đến với họ khi mặt trời đã ngả bóng. Họ mang thức ăn

đến cho hai mẹ con nhưng không dám dừng lại lâu để an ủi những con người bất hạnh này, sợ bị phát hiện và bị trừng phạt theo lệnh của đại quốc vương.

Lúc này vua Zenoby đã thả chim bồ câu để thông báo với Harun-al-Raschid về sự nghiêm túc thi hành lệnh của mình, ông đã tâu với đức vua tất cả những gì đã xảy ra và xin Người cho biết việc khu xử với mẹ và em gái Ganem. Chẳng mấy chốc ông đã nhận được lời đáp của đức vua cũng bằng đường ấy. Người lệnh cho ông là phải trục xuất vĩnh viễn hai mẹ con bà ta ra khỏi Đamat. Ngay tức thì vua Syri cho người đến túp lều bắt hai mẹ con phải rời đến một nơi cách Đamat ba ngày đường ở lại đó và cấm không được trở vào thành phố.

Lính của Zienby làm tròn công việc được trao, nhưng không thực sự nghiêm khắc như lệnh của Harun-al-Raschid. Xuất phát từ tình thương và sự thông cảm họ tặng cho Hằng Tâm và bà mẹ một ít tiền lẻ để có thể sống tạm qua ngày và mỗi người một chiếc túi đựng quần quàng qua cổ hai người, dùng để chứa thức ăn.

Trong cái hoàn cảnh đáng buồn đó, họ đi tới ngôi làng thứ nhất. Những người đàn bà nông thôn xúm quanh họ và cứ nhìn vào trang phục của hai mẹ con, họ không khỏi thắc mắc cho là những con người này chắc là có chuyện thế nào đây. Họ hỏi có điều gì đã bắt buộc hai mẹ con phải mang những áo quần kỳ cục mà đi đường như vậy, những áo quần này thật khác lạ nghe chừng không phải là những thứ thường mang. Thay cho lời đáp, hai mẹ con oà lên khóc nức nở. Điều đó càng gợi thêm trí tò mò của những người nông dân đầy lòng trắc ẩn. Bà mẹ Ganem kể cho họ nghe nỗi khổ mà bà với con gái đã phải chịu đựng. Những nông dân tốt bụng xót thương an ủi họ. Họ thiết đãi hai mẹ con chẳng tiếc thứ gì dù họ cũng rất nghèo. Họ bảo hai mẹ con cởi bỏ chiếc áo đang mặc dệt bằng lông ngựa vô cùng bất tiện ra và thay cho những chiếc áo khác mà họ mang đến. Họ cho hai mẹ con cả giày đi và mũ đội nữa.

Sau khi cảm tạ tấm lòng nhân hậu của những người nông dân đã ra tay trợ giúp, từ làng này, Hằng Tâm và mẹ từ từ đi về phía Alep. Hai người thường có thói quen là tìm chỗ tạm nghỉ ngơi bên cạnh những thánh đường hồi giáo hoặc ngay bên trong thánh đường, ngủ qua đêm trên những chiếc chiếu đã trải sẵn trên vỉa hè, trường hợp không có chiếu thì họ nằm luôn trên vỉa hè. Hoặc cũng có thể họ vào những nơi công cộng dành cho khách bộ hành. Về vấn đề ăn uống thì họ không phải lo. Có nhiều nơi, người ta phân phát bánh mì, cơm và các thức ăn khác cho tất cả các khách bộ hành đi qua.

Cuối cùng, hai mẹ con đã tới được Alep, nhưng chưa muốn dừng chân mà tiếp tục đi về hướng sông Ophrat rồi qua sông tới Lương Hà, lại đi xuyên qua tới tận Môtxun. Từ chỗ này, vượt qua nhiều nỗi gian truân chịu đựng nữa, họ tới được thành phố Batđa. Đây là nơi hai mẹ con hằng mong đến, trong niềm hi vọng là sẽ gặp được Ganem tại chốn này, dù họ cho là chưa chắc Ganem đã dám ở vào một thành phố mà đại quốc vương đóng đô. Nhưng họ vẫn hy vọng vì trong lòng họ ước mong như thế. Tình yêu thương đối với đứa con trai, mặc dù phải gặp bao nhiêu tai hoạ, không hề giảm bớt mà chỉ tăng thêm. Những câu chuyện trao đổi giữa bà và con gái thường thường là chỉ nói đến anh. Họ hỏi tin tức về anh với bất cứ người nào họ gặp trên đường đi. Nhưng chúng ta hãy để Hằng Tâm và bà mẹ của chàng ở chỗ này để quay lại với nàng Tuômăng.

Nàng vẫn bị giam chặt trong toà tháp tối đen từ cái ngày thật thảm khốc đối với Ganem và với mình. Nhưng dù có bị khổ ải trong nhà giam đến đâu chăng nữa thì cũng còn đỡ đau phiền hơn nhiều so với sự bất hạnh của Ganem mà số phận bất định luôn gây nên một mối lo chết người. Hầu như không có một lúc nào là nàng không lo cho chàng.

Có một đêm kia, đại quốc vương một mình đi dạo trong vùng quanh hoàng thành, đó là việc thường làm của ông, một

ông vua có tính hiếu kỳ nhất thế giới. Đôi khi trong những cuộc đi dạo đêm như thế, ông nắm biết được một số chuyện xảy ra trong hoàng cung, nếu không thì có thể những chuyện đó chẳng bao giờ đến tai ông. Vậy là có một đêm đi dạo, ông đi qua toà tháp tối và dường như nghe thấy tiếng ai nói, ông bèn dừng lại, đi đến gần để nghe cho rõ hơn. Và ông thấy rõ ràng là tiếng của Tuômăng. Nàng không lúc nào không nghĩ tới Ganem và nói lên khá to: "Ôi Ganem! Ganem bất hạnh! lúc này chàng ở đâu? Số phận đáng thương đã xô đẩy chàng tới phương nào? Than ôi! Chính ta là người đã đẩy đoạ chàng! Sao chàng không để cho ta chết đi cho rảnh mà lại còn cứu ta? Thật đáng buồn biết bao kết quả mà chàng lượm hái được sau bao nhiêu chăm sóc với sự tôn kính rất mực chàng dành cho ta? Giáo chủ đáng lẽ phải hậu thưởng cho chàng thì lại ngược đãi hành hạ vì chàng đã luôn luôn coi ta là sủng phi chỉ dành riêng cho Người. Tài sản của chàng tất cả đã bị cướp phá, chàng bắt buộc phải tìm cách an thân bằng việc trốn chạy. Ôi! Đại quốc xương! Ông vua dã man! Ông sẽ nói gì đây để tự bào chữa khi ông cùng Ganem đứng trước toà án của đấng Tối cao có những thiên thần chứng thực cho chân lý trước mặt ông? Tất cả sức mạnh mà lúc này ông đang có đã làm cho hầu như tất cả trái đất này run sợ cũng không cứu được ông khỏi sự kết án và trừng phạt vì hành động tàn bạo bất công của ông". Nói đến đây Tuômăng ngừng lại, nước mắt và những tiếng nức nở than dài đã làm cho nàng không tiếp tục được nữa.

Chẳng cần phải có gì hơn nữa khiến cho đại quốc vương bắt buộc phải tự vấn lương tâm. Ông thấy rõ nếu những điều ông vừa nghe được là sự thật thì sủng phi của ông đúng là vô tội và ông đã vội vàng hấp tấp trong việc xử lý Ganem và gia đình anh ta. Để đi sâu hơn vào một vụ việc mà tính chính nghĩa ông luôn tự hào có vẻ như có vấn đề gì đây. Ông trở ngay về cung điện và lập tức phái Mesrua tới toà tháp tối đưa Tuômăng về cho ông.

Viên trưởng hoạn quan nhận thấy, bằng vào lệnh đó và hơn

nữa bằng vào vẻ mặt của đại quốc vương, là Người có ý muốn tha tội cho sủng phi và gọi nàng về với Người. Ông sung sướng vì ông yêu quý Tuôcmăng và rất buồn vì nàng bị thất sủng. Ông chạy như bay đến toà tháp, hân hoan bảo nàng:

- Thưa lệnh bà, xin lệnh bà hãy chịu khó đi theo tôi. Mong rằng lệnh bà không bao giờ còn phải trở lại cái toà tháp quỷ quái tối đen này nữa. Đấng Giáo chủ muốn nói chuyện với lệnh bà và tôi thấy đó là một điềm tốt lành.

Tuôcmăng đi theo Mesrua và được đưa tới phòng đại quốc vương. Nàng quì rạp xuống trước mặt nhà vua và cứ giữ ở tư thế đó, nước mắt ròng ròng chảy.

- Tuôcmăng - Nhà vua nói vẫn không bảo nàng đứng lên - dường như nhà ngươi kết tội ta là bạo lực và bất công. Vậy ai là kẻ đối với ta một mực tôn kính và trung thành lại phải rơi vào một hoàn cảnh thật là khốn khó? Hãy nói đi, nhà ngươi biết là bản chất ta là người tốt và ta yêu sự công bằng?

Nghe đại quốc vương nói vậy, sủng phi biết là nhà vua đã nghe được những lời nàng nói hồi đêm. Lợi dụng thời cơ hết sức tốt đẹp để thanh minh cho Ganem thân thiết của mình, nàng thưa:

- Thưa Giáo chủ, nếu thiếp có trót lỡ lời nói ra điều gì làm Người không được hài lòng thì cũng xin Người đại xá. Nhưng kẻ mà Người muốn biết sự vô tội và nỗi khổ nhục là ai thì đó chính là Ganem, con trai bất hạnh của Abu Aibu, thương gia thành phố Đamat. Chính anh ta đã cứu sống thiếp và cho thiếp ở tại nhà anh ta. Thiếp cũng xin thú nhận với Người là ngay lúc mới nhìn thấy thiếp, có thể anh ta đã có ý nghĩ là muốn được cùng thiếp chung sống. Thiếp đoán như vậy vì căn cứ vào sự nhiệt tình của anh ta trong thái độ sẵn đón, chiều chuộng và đáp ứng mọi yêu cầu của thiếp trong hoàn cảnh lúc đó. Nhưng khi biết được thiếp đã có vinh dự thuộc về Người rồi, thì anh ta thốt lên: "Ôi! Thưa bà cái gì đã thuộc về ông chủ thì tuyệt đối cấm kỵ với đây tớ". Từ lúc đó, thiếp phải thầm khen đức hạnh của anh ta,

quả nhiên anh ta đã giữ đúng như lời tự anh nói ra. Nhưng đáng Giáo chủ, Người biết đấy, Người đã đối xử với anh ta khắc nghiệt như thế nào, Người sẽ phải trả lời trước toà án của Thượng đế.

Đại quốc vương cũng không bất bình vì những lời nói thẳng của Tuômăng, ông bảo:

- Nhưng, liệu ta có thể tin được tất cả những điều đoan chắc của nhà người về những gì nhà người đã bào chữa và bênh vực cho Ganem?

- Vâng, Người có thể tin chắc là như thế. Thiếp dù phải đi đến đâu cũng không dám che giấu sự thật đối với Người. Và để chứng tỏ là thiếp chẳng hề dám giấu Người một điều gì, thiếp sẽ phải thú nhận với Người và sự thú nhận này có thể làm cho Người bức bối nên thiếp cũng xin Người tha thứ lỗi trước cho thiếp.

- Cứ nói đi - Harun-al-Raschid bảo - Ta sẽ tha thứ cho nàng tất cả, miễn là nàng không giấu ta một điều gì.

- Vạy thì - Tuômăng - xin Người biết cho rằng sự quan tâm tới thiếp một cách vô cùng tôn trọng cộng với những chăm sóc tận tình và chu đáo của chàng đã khiến thiếp thật sự cảm kích và yêu mến chàng. Thiếp lại còn tiến lên bước nữa. Chắc Người cũng biết rõ quyền lực của tình yêu: trong tim thiếp, thiếp cảm thấy nẩy nở những tình cảm đầy ấp tình yêu thương trìu mến. Anh ta nhận thấy nhưng chẳng những không tìm cách lợi dụng sự yếu đuối của thiếp và mặc dù anh không dám lúc nào rời bốn phận của mình. Và tất cả niềm say mê đắm đuối của anh, ngọn lửa tình của anh bị tắt ngấm chính là vì câu mà thiếp đã từng nói với Người: "Cái gì đã thuộc về chủ thì tớ không được dụng vào".

Sự bày tỏ hồn nhiên này có thể cay đắng với tất cả mọi người, nhưng lại là một phương thuốc làm dịu đi lòng ghen của vị vua này. Ông ra lệnh cho nàng đứng lên và bảo nàng đến ngồi bên cạnh.

- Hãy kể cho ta nghe - ông bảo - Chuyện của nàng từ đầu đến cuối.

Nàng tuân theo kể lại chuyện mình thật rành rọt khéo léo và thông minh. Nàng nhẹ nhàng lướt qua những gì liên quan đến Zôbêit. Nàng đi sâu nhiều hơn vào nghĩa cử của Ganem, sự chi tiêu rộng rãi của anh ta đối với mình và nàng hết lời ca ngợi về tính chu đáo và cẩn trọng của anh để nói lên sự bắt buộc nàng phải ẩn nấp tại nhà Ganem để đánh lạc hướng hoàng hậu Zôbêit. Cuối cùng nàng kể đến sự đi trốn của người thương gia trẻ và chẳng giấu diếm, nàng bảo chính nàng đã xui anh ta trốn đi để tránh cơn giận dữ bùng nổ của đại quốc vương.

Khi nàng nói xong, nhà vua bảo:

- Ta tin tất cả những gì nàng nói, nhưng tại sao lại không cho ta biết tin ngay? Làm sao mà mãi một tháng sau khi ta trở về mới báo cho ta biết nơi nàng ở?

- Thưa Giáo chủ - Tuôcmăng đáp - Ganem hầu như không mấy khi ra khỏi nhà vì vậy cho nên cả thiếp và anh ta đều không nắm được tin Người đã trở về. Hơn nữa, Ganem có trách nhiệm là phải đưa bức thư đó cho Sao Mai, nhưng phải chờ rất lâu mới có thời cơ thuận lợi để trao được tới tay của chị ấy.

- Thôi, được rồi Tuôcmăng - đại quốc vương bảo - ta nhận là ta có lỗi. Ta sẽ ban thưởng thật hậu cho Ganem, chàng thương gia Đamat trẻ đó để sửa chữa lỗi lầm. Nàng xem ta phải làm gì đây cho nó? Và còn nàng nữa, hãy cho ta biết nàng muốn gì, ta sẽ chiều nàng tất cả những gì nàng yêu cầu.

Nghe được câu này, sủng phi vội quì xuống bên chân nhà vua, mặt cúi sát đất rồi đứng lên:

- Tâu đức Giáo chủ - Nàng nói - Thiếp xin cảm tạ tấm lòng tốt của Người đối với Ganem và khẩn thiết xin Người cho thông báo rộng rãi trên toàn vương quốc là Người đã tha thứ cho người con trai của Abu Aibu và cho phép anh ta được tới trước ngài vàng bệ kiến Người.

- Ta sẽ còn làm hơn thế nữa kia - Nhà vua bảo - vì đã có công cứu sống nàng, vì đã tỏ lòng hết sức tôn trọng ta, để đền bù cho sự mất mát tất cả nhà cửa và tài sản và cuối cùng là để sửa chữa sai lầm ta đã phạm phải đối với gia đình nó, ta sẽ cho phép nó được làm chồng nàng.

Tuôcmăng không tìm được từ nào đủ mạnh để cảm tạ đại quốc vương về tấm lòng hào hiệp vô tư của ông. Sau đó nàng trở về ngôi nhà đã từng ở trước khi xảy ra cuộc phiêu lưu ác nghiệt của mình. Đồ đạc trong nhà vẫn được bày biện như cũ, chẳng có ai động đến vật gì. Nhưng điều làm cho nàng vui thích hơn cả là nhìn thấy những hòm xiềng và những túi bọc của Ganem mà Mesrua đã cẩn thận cho mang tất cả về đây.

Ngày hôm sau, Harun-al-Raschid ra lệnh cho đại tể tướng cho bố cáo trong tất cả các thành phố trong vương quốc lệnh ân xá cho Ganem, con trai Abu Aibu. Nhưng bố cáo này hoàn toàn vô ích vì đã lâu lắm rồi chẳng thấy ai nghe nói về nhà thương gia trẻ này. Tuôcmăng cho là anh khó có thể còn có mặt ở trên đời này sau nỗi đau đứt ruột đã mất nàng. Một nỗi buồn lo ghê gớm xâm chiếm đầu óc nàng. Nhưng với những tình nhân thì niềm hi vọng luôn chẳng bao giờ rời bỏ họ, vì vậy Tuôcmăng khẩn cầu đại quốc vương cho phép tự nàng đi tìm kiếm Ganem. Được chuẩn y, nàng mở hòm lấy ra một nghìn đồng vàng, cuỗi lên một con la được thắp yên rất sang, rất đẹp, lấy ra từ chuồng ngựa của nhà vua. Hai hoạn nô da đen được phái đi theo nàng, mỗi tên một bên đặt bàn tay lên mông con la.

Nàng đi từ thánh đường này đến thánh đường kia, làm công đức thật rộng rãi cho những tín đồ đạo Hồi, xin họ cầu nguyện cho nàng hoàn thành được trọn vẹn một việc vô cùng quan trọng mà hai người - nàng bảo họ - có được cuộc sống an bình ổn định hay không là phụ thuộc vào việc này. Cả một ngày trọn vẹn nàng đã dùng hết cả một ngàn đồng vàng để bố thí cho các tín đồ hồi giáo ở các thánh đường. Mãi chiều tối nàng mới trở về cung.

Ngày hôm sau, cũng với ngân ấy đồng vàng khác và cũng trang bị như thế, nàng đi đến nhà những người thợ kim hoàn. Nàng dừng lại trước cửa và bảo một tên hoạn nô gọi người trưởng phường hội. Ông trưởng phường là người rất hay làm việc từ thiện. Ông đã dùng tới hai phần ba lợi nhuận của mình để cứu đỡ những người nghèo bị yếu đau hay thất cơ lỡ vận. Thoáng thấy Tuômăng và nhìn thấy trang phục của nàng, ông biết ngay đó là một mệnh phụ trong triều.

- Tôi đến gặp ông - nàng nói và đặt vào tay ông ta túi tiền vàng - vì biết ông là một người hay làm việc từ thiện được cả thành phố biết tiếng. Tôi muốn ông phân phát những đồng tiền vàng này cho những người xa lạ nghèo khổ mà ông tiếp xúc vì tôi có những người đói rách lang thang từ xa tới cầu xin sự giúp đỡ từ tấm lòng từ thiện của ông. Tôi cũng còn biết là ông rất nhạy cảm nhận thấy ngay nhu cầu của họ và thật không có gì sung sướng bằng là ông được có dịp để làm dịu đi những nỗi khổ của họ.

- Thưa bà - Người trưởng phường nói - tôi rất vui lòng làm theo những điều bà căn dặn. Nhưng nếu bà muốn tự biểu lộ lòng thương người của mình thì xin bà hãy chịu khó qua nhà tôi một chút. Bà sẽ được thấy hai người phụ nữ vô cùng đáng thương và điều làm tôi xúc động hơn cả là hình như họ là những người của tầng lớp trên hay sao đó. Dù họ ăn mặc thật tồi tàn, nắng gió đã làm da mặt của họ sạm đi, nhưng tôi vẫn nhận thấy ở họ có những nét thuộc hàng ngũ những người quý tộc, mà ở những người nghèo khổ khác tôi cứu đỡ đều không có. Tôi đã đưa cả hai về nhà mình trao cho vợ tôi và nhà tôi cũng có cùng một nhận xét như tôi. Bà ấy đã sai nô lệ sửa soạn chỗ ở cho họ trong lúc bà ấy tự mình lo việc tắm rửa và thay áo quần cho hai người. Chúng tôi cũng chưa biết họ là ai vì muốn để cho họ nghỉ ngơi một chút cho đỡ mệt nhọc trước khi trả lời những câu tôi muốn hỏi.

Tuômăng không hiểu sao cảm thấy hiếu kỳ muốn nhìn thấy họ. Người trưởng phường bèn dẫn nàng về nhà, nhưng

chẳng muốn làm phiền ông ta mà chỉ cần một nô lệ của ông dẫn nàng đi là đủ. Khi tới trước cửa nhà, nàng xuống la và đi theo tên nô lệ của người trưởng phường, tên này rào bước đi trước vào báo tin với bà chủ lúc này đang ở trong phòng của Hằng Tâm và mẹ, bởi chính đó là hai người mà người trưởng phường vừa nói với nàng.

Vợ người trưởng phường được báo là có một bà trong triều đình tới nhà mình thì vội bước ra đón khách. Nhưng Tuômăng đi sát người nô lệ không cho bà có thời gian, đã bước vào trong phòng.

Vợ người trưởng phường vội quì xuống trước mặt nàng để tỏ lòng tôn kính của mình với tất cả những người thuộc về đại quốc vương. Tuômăng nhắc bà ta dậy và bảo:

- Bà bạn thân mến ơi, tôi đề nghị bà cho tôi được hỏi chuyện hai người đàn bà lạ mới đến Batđa chiều tối hôm qua.

- Thưa bà - người vợ phường trưởng nói - Hai mẹ con họ đang nằm cạnh nhau trên hai chiếc giường nhỏ mà bà trông thấy kia.

Nàng sùng phi liền tới gần giường của bà mẹ và chú ý ngắm nhìn.

- Bà già đáng thương này! Tôi đến để cứu giúp bà đây. Tôi cũng có một ít vốn liếng trong thành phố này và nghĩ là sẽ có ích cho mẹ con bà.

- Thưa bà, với tấm lòng tốt của bà thì thấy là ông Trời cũng chưa nỡ bỏ chúng tôi. Có thể tin là như vậy sau khi đã phải chịu bao nhiêu gian nan khổ ải.

Nói xong, bà thút thít khóc khiến cho Tuômăng và người vợ phường trưởng cũng không ngăn được nước mắt đầy vẻ cảm thông.

Nàng sùng phi của đại quốc vương lau nước mắt và nói với bà mẹ Ganem:

- Bà hãy cho chúng tôi rõ tất cả những nỗi khổ đau và kể

cho chúng tôi nghe đầu đuôi câu chuyện của bà. Chúng tôi sẽ chăm chú nghe và sẽ tìm mọi cách để có thể an ủi được bà.

- Thừa bà - bà quả phụ của Abu Aibu buồn rầu nói - Một sủng phi của đấng Giáo chủ, một bà có tên là Tuôcmăng đã gây cho chúng tôi tất cả nỗi bất hạnh này.

Nàng sủng phi cảm thấy như bị một cú sét đánh ngang đầu khi nghe bà nói thế. Nhưng cố giấu đi sự hoang mang bối rối, nàng để cho bà mẹ của Ganem nói tiếp:

- Tôi là bà quả phụ của Abu Aibu, thương gia ở Đamat, có một con trai là Ganem tới thành phố Batđa để lo việc buôn bán và bất ngờ bị buộc tội là đã bắt cóc cái bà Tuôcmăng đó. Đại quốc vương đã cho truy nã nó khắp nơi để giết chết nó. Không sao tìm được, Người đã viết thư cho quốc vương Đamat ra lệnh là phải cho cướp phá và san bằng nhà ở của chúng tôi lại còn đem hai mẹ con tôi ở trần đi bêu khắp các phố trước mắt dân chúng toàn thành trong suốt ba ngày. Rồi sau đó trục xuất chúng tôi vĩnh viễn ra khỏi Syri. Nhưng dù chúng tôi có bị hành hạ dã man và bị đối xử nhục nhã đến đâu, tôi cũng sẵn sàng chịu đựng miễn là thấy được con trai tôi còn sống và tôi còn gặp được nó. Sung sướng biết bao cho em gái nó và cho tôi nếu chúng tôi được thấy nó! Được ôm hôn nó và chúng tôi sẽ quên đi được tất cả những của cải mất mát, tất cả những khổ đau phải chịu đựng vì nó. Than ôi! Tôi tin chắc là con trai tôi hoàn toàn vô tội và nó sẽ không thể làm gì xúc phạm đến đại quốc vương cũng như em gái nó và tôi đây.

- Chắc hẳn là thế rồi! - đến đoạn này Tuôcmăng ngắt lời bà - Anh ấy nhất định không phải là thủ phạm và bà cũng vậy. Tôi có thể đảm bảo cho anh ấy là vô tội và tôi chính là sủng phi Tuôcmăng mà bà đã nói đến và đã oán hận nhiều. Chính là tôi, vì sự trớ trêu của định mệnh, đã gây cho bà nhiều điều bất hạnh. Chính là vì tôi mà bà phải qui tội, là đã làm hại con trai của bà nếu anh ấy chẳng còn ở trên thế gian này nữa. Nhưng

nếu tôi là người đã làm hại bà thì lúc này đây tôi cố thể đền bù lại cho bà. Tôi đã thanh minh cho Ganem trước đại quốc vương. Nhà vua đã cho bố cáo khắp nước là Người ân xá cho con trai của Abu Aibu. Và xin bà tin cho là Người đã bắt bà phải chịu bao nhiêu việc xấu thì để đền bù lại Người sẽ làm cho bà chừng ấy việc tốt. Các vị không còn là kẻ thù của Người. Người chờ Ganem về để ban thưởng cho chàng đã hết lòng chăm sóc tôi bằng việc sẽ gộp chung số phận của chúng tôi lại. Người đã cho phép tôi được làm vợ chàng. Vậy thì, bà hãy coi tôi như con dâu của bà và cho phép tôi được hiến dâng bà một tình cảm vĩnh viễn.

Vừa nói nàng vừa nghiêng người về phía bà mẹ của Ganem và bà này quá ngạc nhiên không nói được một lời. Tuômãng ôm lấy bà một lát rồi mới bỏ ra, đi đến phía giường kia ôm hôn Hằng Tâm đã ngồi lên giường hai tay ra đón nàng.

Sau khi nàng sùng phi duyên dáng của đại quốc vương bày tỏ tất cả dấu hiệu của tình cảm âu yếm mà hai mẹ con có thể chờ đợi ở người vị hôn thê của Ganem, nàng bảo hai người:

- Xin mẹ và em hãy chôn chặt tất cả sự buồn phiền lại. Những của cải của Ganem ở thành phố không bị mất mát tí nào cả. Tất cả đều ở trong hoàng cung, trong chỗ ở riêng của tôi. Tôi biết rõ là tất cả của cải trên trái đất này cũng không thể an ủi được bà và con gái nếu thiếu Ganem. Đó là điều tôi nhận định về mẹ chàng và em gái chàng nên chính tôi phải có ý kiến về hai người. Dòng huyết thống có sức mạnh ghê gớm trong những trái tim lớn. Nhưng vì sao mà các người lại không nuôi niềm hy vọng được thấy lại chàng? Chúng ta nhất định sẽ tìm thấy chàng. Hạnh phúc đã cho tôi được gặp gỡ hai người càng củng cố thêm cho tôi niềm hi vọng. Có thể là ngày hôm nay sẽ là ngày cuối, ngày chấm dứt sự cực nhọc của hai người và cũng là ngày bắt đầu một hạnh phúc lớn hơn nhiều hạnh phúc mà các người hưởng thụ ở Đamat trong những ngày mà các người đang có Ganem.

Tuômăng đang định nói thêm nữa thì người phường trưởng thợ kim hoàn bước tới:

- Thưa bà - ông nói với Tuômăng - tôi vừa được nhìn thấy một sự vật thật là xúc động; đó là một thanh niên mà người dắt lạc đà đưa vào bệnh viện Batđa. Anh này bị dây thừng trói vào lưng một con lạc đà vì không còn đủ sức ngồi vững. Người ta đã cởi trói cho anh ta và sửa soạn khiêng vào bệnh viện thì tôi đi qua đó. Nhìn kỹ khuôn mặt anh ta, tôi thấy quen quen. Tôi đã gắng hỏi về gia đình, về nguyên quán nhưng anh ta chỉ khóc ròng. Rất đáng thương! Nhìn tình trạng anh ta lúc đó, vì đã quen tiếp xúc với những người ốm yếu tôi thấy anh ta cần được cứu chữa kịp thời. Tôi không muốn người ta khiêng anh vào bệnh viện vì đã biết quá rõ ở đó người ta đối đãi với người bệnh như thế nào và tôi còn biết rõ cả năng lực của các thầy thuốc ở đó nữa. Vì thế, tôi đã bảo nô lệ của tôi đưa anh ta về nhà tôi, đặt anh vào một buồng riêng. Tôi ra lệnh cho các nô lệ lấy áo quần của tôi cho anh ta thay và phục vụ anh ta cũng như phục vụ tôi vậy.

Tuômăng rùng mình nghe lời kể của ông trưởng phường thợ kim hoàn và cảm thấy một niềm xúc động khác thường không rõ vì sao. Nàng bảo ông:

- Ông hãy đưa tôi tới buồng người bệnh đó. Tôi muốn được nhìn thấy anh ta.

Ông phường trưởng nghe theo. Trong khi nàng đi ra thì bà mẹ bảo Hằng Tâm:

- Ôi! Con gái của mẹ, dù người bệnh xa lạ đó có khốn khổ như thế nào, thì anh con, nếu còn sống, chắc cũng chẳng hơn gì.

Nàng sủng phi của đại quốc vương đã đang ở trong buồng người bệnh. Nàng bước gần tới chiếc giường mà những nô lệ của ông trưởng phường đã đặt chàng nằm trên đó. Nàng nhìn thấy một thanh niên hai mắt nhắm nghiền, khuôn mặt biến dạng tái nhợt phủ đầy nước mắt. Nàng chú ý nhìn thật kĩ, trông ngực

đập mạnh, nàng tưởng như người đó là Ganem. Nhưng rồi nàng cho là mình đã nhầm. Nếu như nàng thấy một cái gì đó giống như Ganem ở cái con người nàng ngắm nhìn đó thì dường như lại có cái gì đó khác biệt hoàn toàn khiến nàng không dám tin đó chính là Ganem dưới con mắt của mình. Không ngăn được ý muốn làm sáng tỏ vấn đề, nàng run run cất tiếng hỏi: "Ganem! Có phải chàng mà em đang nhìn thấy đó không?". Hỏi xong, nàng ngừng lại chờ lời đáp của chàng thanh niên, nhưng thấy chàng ta dường như vô cảm, nàng liền nói tiếp:

- Ôi! Ganem! Chẳng phải là chàng mà ta hỏi rồi. Sự tưởng tượng của ta chứa đầy hình ảnh của chàng đã làm cho con người xa lạ này có những nét giống lừa dối đó. Nếu đúng là con trai của Abu Aibu thì dù đau yếu đến mức nào thì cũng phải nghe thấy được tiếng nói của Tuôcmăng chứ!

Nghe tên Tuôcmăng, Ganem (vì đó chính là anh ta) mở mắt và ngoảnh đầu về phía người nói. Nhận ra sủng phi của đại quốc vương, anh thều thào kêu lên:

- Ôi! Phu nhân! Có phải là bà đấy không? Vì phép màu nào mà...

Anh không nói được hết câu. Bị một nỗi mừng bất chợt, xúc động mạnh làm anh ngất xỉu. Tuôcmăng và ông phương trưởng vội vã tiến đến cấp cứu nhưng nhìn thấy anh dần dần hồi tỉnh, ông bảo nàng hãy tạm ra ngoài, sợ nhìn thấy bà anh ta lại quá xúc động thì bất lợi cho sức khỏe của anh ta.

Chàng thanh niên hồi tỉnh lại, đưa mắt nhìn khắp xung quanh không thấy người muốn tìm, chàng kêu lên:

- Nàng Tuôcmăng xinh đẹp! Nàng ra sao rồi? Có phải là nàng thực sự đã đứng trước mặt ta hay đó chỉ là ảo ảnh.

- Không, thưa Ngài - Ông phương trưởng bảo chàng - không phải là ảo ảnh, chính tôi đã bảo bà ấy đi ra đấy, nhưng rồi ngài sẽ lại được thấy bà ta khi ngài đã có đủ sức khỏe. - Lúc này,

ngài cần phải yên tĩnh nghỉ ngơi, không có gì ngăn cản được việc này. Cuộc sống của ngài đã thay đổi vì ngài, như tôi thấy là chàng Ganem mà đấng Giáo chủ đã cho bố cáo là xoá cho tất cả tội lỗi của quá khứ. Lúc này đây, ngài chỉ cần biết như thế là đủ. Bà phu nhân vừa hỏi chuyện ngài sẽ nói cho ngài biết nhiều hơn. Vậy thì ngài chỉ cần nghĩ tới sức khoẻ của mình lúc này. Về phần tôi, tôi sẽ cố gắng giúp ngài trong phạm vi và với khả năng có thể.

Nói đoạn, để cho Ganem nghỉ ngơi thoải mái, ông đi ra tìm kiếm thuốc men cần thiết để phục hồi sức khoẻ cho Ganem bị suy sụp vì đói khát và quá mệt nhọc.

Trong lúc này, Tuôcmăng đang ở trong buồng Hằng Tâm và bà mẹ. Một cảnh tượng tự cũng diễn ra ở đây: Khi bà mẹ của Ganem biết được người ốm mà ông phường trưởng mang về đây để chăm sóc và chữa trị lại chính là Ganem. Niềm vui quá lớn đã làm bà cũng ngất xỉu. Khi tỉnh lại vì được Tuôcmăng và ông hội trưởng tận tình chăm sóc, bà muốn đứng lên và đến thăm con trai ngay. Nhưng ông phường trưởng đến kịp thời đã ngăn bà lại và cho bà biết là Ganem còn quá yếu, nếu muốn để cho chàng sống thì chẳng nên làm cho chàng quá xúc động khi được nhìn thấy mẹ và em gái. Ông chỉ nói vậy nhưng bà mẹ cũng hiểu là cuộc sống của con trai mình sẽ bị đe dọa nếu bà đòi gặp chàng ngay lúc này, vì vậy nên bà cũng chẳng dám năn nỉ đòi hỏi nữa. Tuôcmăng lúc đó cất lời:

- Vô cùng cảm ơn Trời! Ông đã cho chúng con được tụ hợp ở cùng một nơi. Tôi sẽ trở về hoàng cung tâu với đại quốc vương tất cả sự thể này và ngay mai tôi sẽ lại về đây cùng với mọi người.

Nói đoạn, nàng ôm hôn bà mẹ và Hằng Tâm rồi đi ra. Về đến hoàng cung, nàng phái ngay Mesrua đến xin đại quốc vương và được đưa tới ngự phòng. Nhà vua chỉ có một mình ở đó. Đầu tiên, nàng sụp quỳ bên chân Người, mặt cúi sát đất theo nghi lễ. Ông bảo nàng đứng dậy, cho ngồi cạnh mình rồi hỏi nàng đã lượm được tin tức gì về Ganem chưa.

- Thừa đức Giáo chủ - Nàng đáp - Thiếp đã làm việc này tốt đến mức đã tìm được anh ta luôn cùng cả với bà mẹ và cô em gái của anh nữa.

Đại quốc vương rất ngạc nhiên vì sao nàng đã tìm gặp được họ trong một thời gian ngắn như vậy. Nàng đã thoả mãn tính hiếu kỳ của ông và nói rất tốt về bà mẹ Ganem và Hằng Tâm làm nhà vua cũng muốn được gặp hai người cùng cả với chàng thương gia trẻ.

Nếu Harun-al-Raschid có lúc tỏ ra tàn bạo và trong cơn giận dữ khi đi tới những hành động hung ác nhưng như để bù lại, ông là một ông vua ưa sự công bằng và tỏ ra hào hiệp ít người sánh kịp một khi cơn giận đã qua đi và được người ta chỉ cho biết sự bất công của mình. Vì vậy không ngờ là mình đã ngược đãi một cách thật là bất công đối với Ganem và gia đình anh ta, đã hành hạ họ một cách công khai trước mọi người, ông quyết định sẽ làm cho họ được hả lòng hả dạ trước tất cả bàn dân thiên hạ.

- Ta thật hài lòng - ông nói với Tuômăng - thấy cuộc tìm kiếm của nàng đã đem lại kết quả mỹ mãn. Ta cũng rất vui sướng vì tình yêu của nàng thì ít mà vì bản thân ta lại có phần nhiều hơn. Ta sẽ giữ lời đã hứa: Nàng sẽ kết hôn với Ganem, và ngay từ phút này ta tuyên bố: nàng được tự do, không còn là nô lệ của ta nữa. Nàng hãy đến với chàng thương gia trẻ ấy đi và khi sức khoẻ của nó hồi phục, nàng hãy đưa nó tới đây cho ta cùng với cả mẹ và em gái nó nữa.

Hôm sau, từ sáng sớm, Tuômăng không quên là đi đến nhà người phường trưởng thợ kim hoàn, nóng lòng muốn biết tình trạng sức khoẻ của chàng Ganem và báo cho bà mẹ và con gái bà biết những tin tốt lành. Người gặp đầu tiên là ông phường trưởng, ông này cho nàng biết là Ganem đêm qua đã ngủ tốt, bệnh tình của chàng chủ yếu chỉ là vì đã quá buồn khổ. Đến nay đã cắt đi được cái gốc đó thì chàng sẽ chóng khỏi thôi.

Quả đúng là, chàng con trai của Abu Aibu đã thấy khá hơn trước rất nhiều. Sự nghỉ ngơi và thuốc men tốt mà chàng được hưởng và trên tất cả những cái đó là hoàn cảnh mới trong tâm trí đã phát huy tác dụng tốt đối với chàng. Vì vậy ông phường trưởng thấy là có thể cho chàng được gặp mẹ, gặp em gái và người tình mà không sợ xảy ra điều gì đáng ngại. Nhưng cũng cần có sự chuẩn bị một chút cho Ganem trước khi gặp mẹ và em gái sợ rằng chàng ta sẽ bất ngờ và quá vui sướng không nghĩ là mẹ và em gái lại ở ngay Batđa này. Quyết định là Tuômăng một mình vào buồng Ganem trước và sẽ ra hiệu cho hai mẹ con xuất hiện khi thấy không khí thuận lợi.

Mọi việc đã được bàn định như thế, phường trưởng báo cho người bệnh biết sự có mặt của Tuômăng. Ganem sung sướng hân hoan được thấy nàng, tưởng chừng muốn ngất đi lần nữa.

- Nào, nào Ganem! - Nàng nói và bước lại gần giường, chàng đã thấy lại Tuômăng mà chàng tưởng như đã bị mất đi vĩnh viễn.

- Ôi! Thưa bà - Ganem vội vã ngắt lời nàng - Nhờ có phép màu nào mà bà lại có thể đứng trước mặt tôi thế này? Tôi tưởng bà vẫn ở trong cung điện của đại quốc vương. Chắc hẳn là Người đã lắng nghe bà: tất cả những điều nghi ngờ đều đã được giải toả và Người đã trở lại yêu quý bà như trước.

- Phải đó, Ganem thân yêu của em ạ - Tuômăng nói - em đã được minh oan trong tâm thức của đức Giáo chủ và để sửa lại lỗi lầm đã làm cho chàng đau khổ, người cho em được làm vợ chàng từ nay.

Câu cuối này đưa lại cho Ganem một sự mừng vui khôn tả chàng chỉ còn biết lặng im, cái im lặng đầy trù mến để nhận thấy ở những người thân yêu. Nhưng rồi chàng cũng phải cất tiếng:

- Ôi! Nàng Tuômăng xinh đẹp! Ta có thể đặt niềm tin vào những gì nàng vừa nói không? Làm sao mà ta lại có thể có cái hạnh phúc đức vua nhường em cho con trai của Abu Aibu?

- Không có gì đúng hơn - Nàng bảo - Ông vua đó trước đây cho truy nã chàng là để giết chàng và trong cơn giận dữ đã ra tay vùi dập, hành hạ mẹ và em gái chàng làm cho hai người phải chịu trăm ngàn nỗi nhục. Nhưng lúc này Người lại muốn gặp mặt chàng để ban thưởng vì chàng đã luôn tôn kính Người, giữ trọn nghĩa vua tôi. Vì vậy chàng hãy tin là Người sẽ ban cho cả gia đình chàng mọi thứ thật là hậu hĩ.

Ganem hỏi là đức vua đã đối xử với mẹ và em gái chàng ra sao. Tuôcmăng cũng kể qua cho chàng biết. Chàng nghe mà không khỏi rơi nước mắt, dù trong lòng chàng còn đang rộn vui về cuộc hôn nhân của chàng với nàng Tuôcmăng yêu quý đã được nhà vua sắp đặt. Nhưng khi nàng nói cho biết là hai mẹ con bà lúc này đang ở Batđa và cùng ở trong nhà này thì chàng tỏ ra rất ngạc nhiên và nôn nóng muốn được thấy ngay mẹ và em gái. Nàng sùng phi lúc đó mới ra hiệu cho hai mẹ con đang đứng chờ ngoài cửa. Hai mẹ con vội bước ngay vào, đi tới giường Ganem, lần lượt ôm hôn chàng. Không biết bao nhiêu là nước mắt rỏ xuống mỗi lần ghi riết lấy nhau. Khuôn mặt Ganem đầm nước, cả bà mẹ và em gái chàng cũng thế. Ngay cả ông phượng trưởng và bà vợ ông trước cảnh đó cũng mũi lòng không cầm được nước mắt, không ngừng ca ngợi bộ máy huyền vi của Tạo hoá đã tập hợp lại cả bốn con người mà số phận đã ác nghiệt bắt lìa xa nhau.

Sau khi mọi người đã lau khô nước mắt thì Ganem lại làm cho dòng lệ mới tiếp tục chảy khi chàng kể lại tất cả những khổ đau tủ nhục phải chịu đựng từ ngày chàng rời Tuôcmăng ra đi trốn chạy chui lủi cho đến ngày được ông phượng trưởng kim hoàn đưa về nhà ông. Chàng kể lại cho họ biết là lúc ẩn núp trong một ngôi làng nhỏ chàng đã bị ốm nặng một số bà con nông dân nhân hậu đã ra sức chăm nom, cơm cháo, thuốc men. Nhưng không chữa được khỏi bệnh nên có một ông chủ lạc đà đã được mọi người trao cho nhiệm vụ đưa chàng lên bệnh viện thành phố Batđa. Tuôcmăng cũng kể tất cả cho mọi người nghe

những phiền muộn sâu khổ của mình trong nhà giam. May làm sao mà đức vua lại nghe được những lời mình than thở trong tháp tối rồi cho người dẫn về tới ngục phòng. Rồi nàng đã trình bày ra sao để được minh oan. Cuối cùng khi tất cả đều biết rõ sự thể của từng người, Tuômăng xúc động nói:

- Cảm tạ trời đất đã cho chúng tôi được sum họp! Lúc này chỉ còn nên nghĩ tới hạnh phúc đang đón chờ chúng ta. Ngay khi mà sức khoẻ của Ganem hồi phục, nhất thiết chàng phải xin bệ kiến đức vua cùng với mẹ và em gái chàng. Nhưng, mọi người phải ăn vận chỉnh tề mới được. Tôi sẽ lo việc đó, xin hãy chờ tôi một lát.

Nói đoạn, nàng đi ra, về cung điện và chỉ thoáng chốc đã trở lại nhà ông phường trưởng kim hoàn với một túi tiền trong đó còn một ngàn đồng vàng. Nàng đưa cho ông phường trưởng và đề nghị ông đi mua sắm xiêm áo cho Hằng Tâm và bà mẹ. Ông hội trưởng vốn là người có con mắt thẩm mỹ nên chọn được toàn những đồ đẹp và tức tốc mang về. Ba ngày sau tất cả đều đã sẵn sàng. Cả Ganem cũng cảm thấy dễ chịu nên cũng chuẩn bị đầy đủ để đi vào hoàng cung. Nhưng đúng cái ngày họ định đi để ra mắt đức vua, thì người ta thấy đại tể tướng Giafa thân chinh đi đến nhà ông phường trưởng thợ kim hoàn.

Vị đại thần này cưỡi ngựa và có một số rất đông quan chức tháp tùng.

- Thưa Ngài - Ông nói với Ganem khi bước vào nhà - Tôi đến đây là theo lệnh của đức Giáo chủ, chủ của tôi và cũng là chủ của Ngài. Lệnh mà tôi có nhiệm vụ thi hành rất khác với lệnh trước đây mà tôi chẳng muốn nhắc lại làm gì cái kỷ niệm không vui ấy. Tôi được lệnh là phải theo ngài đi và giới thiệu ngài với đại quốc vương đang rất muốn gặp mặt ngài.

Ganem chỉ đáp lại đại tể tướng bằng cách cúi đầu thật thấp và nhảy lên lưng con ngựa trong chuồng ngựa của đại quốc vương mà người ta vừa dắt đến. Chàng điều khiển thật thành

thạo và duyên dáng. Bà mẹ và con gái bà cười lên lưng hai con la cũng của hoàng cung đưa tới. Tuômăng cũng cười một con la khác, dẫn hai mẹ con tới chỗ nhà vua bằng một con đường vòng trong khi Giafa dẫn Ganem đi vào một con đường khác và đưa thẳng chàng tới cung triều chính. Đại quốc vương ngồi trên ngai vàng, xung quanh là bá quan văn võ cùng các sứ thần Ả Rập, Ba Tư, Hilap, Phi Châu và Syri, các nước chư hầu không kể một số người nước ngoài.

Khi đại tể tướng dẫn Ganem tới gần ngai vàng, nhà thương gia trẻ tuổi này sụp quì, mặt cúi sát đất rồi khi đứng lên chàng liền cất lời chào mừng bằng những câu thơ ngẫu hứng làm cả triều đình hoan nghênh nhiệt liệt. Nhận lời chào mừng xong, đại quốc vương bảo chàng lại gần và bảo:

- Ta thật vui lòng được thấy nhà ngươi, ta muốn tự nhà ngươi nói cho ta rõ là đã tìm thấy nàng sủng phi của ta ở đâu và nhà ngươi đã làm những gì cho nàng.

Ganem bèn từ tốn kể lại tất cả sự thể. Thái độ khiêm nhường khi kể khiến nhà vua hoàn toàn tin tưởng vào tính trung thực của chàng. Ông bèn ban cho chàng một tấm áo quí theo luật lệ đã được ban bố đó là tặng phẩm cho tất cả những người được nhà vua cho bề kiến. Sau đó Người bảo:

- Ganem! Ta muốn nhà ngươi ở lại trong triều đình ta.

- Tâu đức Giáo chủ - Nhà thương gia trẻ cung kính đáp - Kể nô lệ thì không bao giờ được trái ý chủ mình mà cả cuộc sống và danh lợi đều phụ thuộc.

Đại quốc vương rất vừa ý với lời đáp của Ganem, thưởng cho chàng một ân bổng lớn. Rồi nhà vua bước xuống ngai bảo chàng theo cùng với một mình đại tể tướng đi về ngự phòng.

Vì không ngờ là Tuômăng cũng ở chỗ bà mẹ và cô con gái của Abu Aibu nên ông ra lệnh cho dẫn hai người tới. Hai mẹ con quì xuống trước mặt ông. Ông cho đứng lên. Thấy Hằng Tâm

đẹp sắc sảo nên sau một lát chăm chú ngắm nhìn ông bảo:

- Ta thật đau lòng là đã vui đập thật là vô lối và nhục nhã nhan sắc quyến rũ của người. Ta cần phải sửa chữa và đền bù và nó sẽ vượt quá cả những gì ta đã làm trước đây. Ta sẽ lấy Hằng Tâm làm vợ, và bằng việc này tức là ta đã trừng phạt hoàng hậu Zôbêit. Zôbêit sẽ là nguyên nhân đầu tiên hạnh phúc của em cũng như đã là nguyên nhân đầu tiên của tất cả sự khổ đau ngang trái đã qua của em. Nhưng chưa phải đã là tất cả đâu - Ông nói tiếp, ngoảnh đầu sang phía bà mẹ Ganem - Còn bà, bà là quả phụ nhưng hãy còn trẻ lắm, và tôi tin rằng bà không chê sẽ làm bạn với đại tể tướng của tôi. Ta cho bà lấy Giafa và nàng, Tuôcmăng! Ta trao nàng cho Ganem! Bay hãy cho đi gọi pháp quan cùng những người làm chứng tới đây. Ba bản khế ước kết hôn sẽ được lập và ký ngay tức khắc tại đây. Ganem bày tỏ ý của mình với đại quốc vương là em gái của chàng cũng đã thấy vô cùng vinh hạnh được đứng vào hàng ngũ các cung phi của nhà vua rồi. Nhưng vị vua này vẫn kiên quyết muốn kết hôn cùng Hằng Tâm.

Đại quốc vương thấy tất cả câu chuyện này thật lạ lùng nên ra lệnh cho một sử gia danh tiếng ghi lại với tất cả các chi tiết hay và đáng nhớ. Chuyện được lưu lại trong tàng thư quốc gia và từ đó có rất nhiều bản ghi chép căn cứ vào bản chính và được phổ cập rộng rãi.

Hoàng phi Sêhêrazat vừa kể câu chuyện về chàng Ganem một cách thật diễn cảm và có duyên khiến cho nhà vua các xứ Ấn Độ, chồng nàng phải thú thực với nàng là ông đã mê mải nghe vô cùng thích thú.

- Thưa đức vua - Hoàng phi nói - Thiếp tin là đức vua thấy thực sự hài lòng là đại quốc vương Harun-al-Raschid đã thay đổi thái độ trở nên thật ưu ái đối với Ganem, bà mẹ chàng và em gái Hằng Tâm của chàng. Thiếp cũng tin là người đã phải suy nghĩ nhiều về sự thất sủng của những người này và những

cung cách đối xử thật tồi tệ của những kẻ thừa hành. Nhưng thiếp cũng tin chắc là nếu đức vua hạ cố lắng nghe chuyện "Người hai lần tỉnh mộng" thì Người sẽ thấy là tất cả những chuyện của chàng Ganem đã kích thích tình cảm của Người mà lúc này đây Người còn đang xúc động không còn nữa. Mà chuyện này, "chuyện người hai lần tỉnh mộng" chỉ mang lại cho Người niềm vui và sự thích thú.

Chỉ nguyên cái tên của câu chuyện mà hoàng phi vừa giới thiệu nhà vua vốn ưa thích những chuyện phiêu lưu thật hay và thật mới mẻ đòi được nghe chuyện đó ngay. Nhưng đã đến giờ phải dậy thiết triều. Vì vậy ông đành lui lại ngày hôm sau để được nghe câu chuyện của hoàng phi Sêhêrazat sẽ kể. Câu chuyện này cũng là để cho nàng được kéo dài thêm cuộc sống nhiều đêm và nhiều ngày hơn nữa. Vì vậy, ngày hôm sau, sau lúc Đinaczat đánh thức nàng dậy, nàng bắt đầu kể câu chuyện đó như sau:



CHUYỆN NGƯỜI HAI LẦN TỈNH MỘNG

Dưới triều đại nhà vua Harun-al-Raschid, ở thành phố Batda có một nhà buôn rất giàu có mà bà vợ đã già. Họ có một người con trai độc nhất, tuổi độ ba mươi, được nuôi dưỡng trong hoàn cảnh cực kỳ khắc nghiệt mọi thứ.

Người thương gia qua đời, Abu Hatsan tên người con trai, là người thừa kế độc nhất được hưởng một tài sản lớn do người cha suốt đời cần cù trong công việc kinh doanh để lại. Người con có cách nhìn và có xu hướng không giống cha nên đã sử dụng tài sản ấy với những cách thức khác hẳn. Vì trong thuở thiếu thời, người cha chỉ cung cấp cho con một khoản chi đủ sống hàng ngày, mà cậu con thì luôn ham muốn một cuộc sống chơi bời phóng túng đua đòi cùng bạn bè, cho nên lúc này chàng ta nhất quyết phải chơi bời ăn tiêu cho xứng với khoản tài sản kếch xù mà số mệnh đã ưu đãi. Để thực hiện ý đồ đó, chàng ta phân chia của cải thành hai phần: một phần dùng để tậu ruộng đất ở nông thôn và mua nhà cửa ở thành phố. Lợi tức của phần này cũng đủ để chàng có một cuộc sống thoải mái, nhưng chàng thể là sẽ không đụng chạm tới mà chỉ để tích lũy lại thôi. Phần kia là một khoản tiền mặt khổng lồ sẽ dùng để bù đắp lại suốt cả quãng đời mà chàng coi là đã bỏ phí do bị cha kiểm chế cho đến tận ngày ông qua đời. Nhưng chàng cũng tự đặt ra luật lệ cần thiết, tự hứa là sẽ chẳng bao giờ vi phạm mà tiêu phá quá cái khoản đã dành cho cuộc sống chơi bời.

Với ý định đó, chỉ trong ít ngày Abu Hatsan đã tập hợp được một số thanh niên cùng lứa tuổi và địa vị xã hội, chỉ bày

cho họ cách ăn chơi thoải mái... Rồi nào tiệc tùng, của ngon vật lạ... Chàng dốc tiền túi ra chiêu đãi. Trong những buổi tiệc tùng nhậu nhẹt như vậy thường kết thúc bằng vũ hội mà những vũ công vũ nữ và các nghệ sĩ ngâm thơ nổi tiếng cả nam và nữ được mời từ Batda tới. Tất cả những trò vui chơi ăn uống đó kéo dài hết ngày này đến đêm khác đã làm cho Abu Hatsan phải bỏ ra một khoản tiền lớn, khiến chàng không thể như thế quá một năm. Năm vừa hết thì tiền cũng vừa cạn. Từ lúc không còn tiệc tùng gì nữa thì bạn bè cũng biến mất tăm, đi đâu chàng cũng chẳng còn gặp họ nữa. Đúng vậy, bởi vì trông thấy chàng là họ đã lẩn tránh rồi. Nếu may ra mà gặp một bạn nào đó đã cùng nhau vui chơi ăn uống trước kia thì bạn này cũng kiếm cớ để thoái thác và tìm cách rút lui.

Abu Hatsan rất buồn lòng về thái độ lạ lùng của bạn hữu. Họ bỏ rơi chàng một cách vô liêm sỉ và vô ơn sau bao nhiêu biểu hiện và những lời thể thốt về tình bằng hữu keo sơn mà họ đã bộc bạch với chàng. Buồn về khoản tiền lớn đã tiêu pha cho họ thì ít mà buồn về tình đời đen bạc lại nhiều hơn. Buồn bã, trầm ngâm, đầu cúi thấp, nét mặt âu sầu, chàng bước vào phòng riêng của mẹ, ngồi xuống đầu chiếc sập khá xa chỗ bà ngồi. Nhìn thấy tình trạng con trai như thế, bà cất tiếng hỏi:

- Con làm sao thế? Sao mà con lại đổi khác, lại rầu rĩ khác thường như vậy? Dù có mất trắng tay những gì con đã có ở trên đời này thì cũng chẳng đến nỗi như vậy. Mẹ biết là con đã tiêu pha mất một khoản tiền lớn vào con đường chơi bởi phóng túng và mẹ biết lúc này con chẳng còn lại được bao nhiêu. Con là người làm chủ tài sản của mình, sợ dĩ mẹ không khuyên can con về lối sống buông thả đó vì mẹ biết con đã khôn ngoan để dành riêng ra một nửa tài sản. Sau chuyện đó ra thì mẹ không thấy có gì đã làm cho con phải đắm chìm trong sầu não như vậy.

Abu Hatsan bật khóc khi nghe mẹ nói, và trong nước mắt cùng tiếng thở dài, chàng nói với bà:

- Mẹ ơi, bằng kinh nghiệm đau đớn con đã thấy là cái nghèo túng làm cho ta khổ sở như thế nào. Mặt trời lặn đã làm cho ta mất đi cái ánh sáng huy hoàng của nó cũng như cái nghèo khổ đã tước đi của ta tất cả niềm vui sướng trên đời. Tóm lại một câu là kẻ nghèo thì đối với người thân, đối với bạn bè chỉ là những người xa lạ. Thừa mẹ, mẹ biết đấy - Chàng nói thêm - suốt một năm trời, con đã sử dụng một nửa gia sản để chiêu đãi bạn bè như thế nào. Con đã không tiếc họ một tí gì cho đến ngày cạn túi, và đến lúc này con không còn gì để cung đón cho họ nữa thì họ bỏ rơi con. Con nói không còn gì nữa là muốn nói về cái khoản dành riêng để dùng vào việc ấy. Còn về phần lợi tức của con về nhà cửa ruộng đất, thì tạ ơn Thượng đế đã xui khiến con để riêng ra dưới điều kiện và lời thề là không được đụng tới để mà vung phí. Con đã giữ trọn lời thề và con biết sẽ phải sử dụng ra sao khoản may mắn còn lại đó. Nhưng trước hết con muốn thử lòng các bạn bè của con xem chúng còn xứng với tên gọi đó không, xem chúng vong ơn bạc nghĩa đến mức nào. Con sẽ lần lượt gặp từng đứa, nói cho chúng rõ những việc đã làm trước đây vì lòng yêu chúng và cầu xin chúng cùng nhau gom góp để vực con ra khỏi cơn khốn đốn này mà khốn đốn cũng là vì chúng mà thôi. Nhưng, như con đã nói với mẹ, con làm việc này cũng chỉ là để xem bụng dạ chúng thế nào thôi. .

- Con ạ - Bà mẹ Abu Hatsan bảo chàng - Mẹ chẳng muốn ngăn con đâu. Nhưng mẹ có thể nói trước là hy vọng của con không có cơ sở. Hãy tin mẹ, dù làm cách nào thì con cũng sẽ thất bại. Con chỉ tìm thấy sự giúp đỡ ở chính con mà thôi. Mẹ thấy rõ là con chưa hiểu những người bạn mà người ta thường gọi như thế với những người như loại bạn con, nhưng rồi con sẽ hiểu chúng. Thượng đế cũng như mẹ muốn là tất cả vì con.

- Mẹ ơi - Abu Hatsan lại tiếp - Con rất tin lời mẹ nói là sự thật. Nhưng con sẽ càng tin chắc hơn bằng việc làm thiết thân này để tự mình được sáng tỏ hơn về sự hèn mạt và vô liêm sỉ của chúng.

Abu Hatsan đi thực hiện ý đồ của mình ngay lúc đó và rất may mắn chàng gặp được tất cả bọn bạn này tại nhà chúng. Chàng trình bày với chúng tình trạng lúng túng của mình về đề nghị chúng bỏ tiền ra cứu đỡ. Chàng còn hứa riêng với một vài đứa là sẽ trả nợ sòng phẳng khi công việc hoàn thành, và cũng không quên nói chỉ vì phần lớn tiêu pha cho chúng trước đây mà bây giờ gặp khó khăn, để kích thích thêm tấm lòng hào hiệp của chúng. Chàng cũng nhủ mỗi bảo chúng là rất có hy vọng sẽ có thể lại cùng chúng vui chơi, nhậu nhẹt, đàn hát, nhảy múa như cả một năm trời trước đây.

Không có một đứa nào trong số bạn nhậu của chàng động lòng về viễn cảnh huy hoàng mà chàng Abu Hatsan buồn bã nêu ra để thuyết phục chúng. Chàng còn đau lòng thấy là nhiều đứa còn nói xưng xưng là chưa từng quen biết chàng, thậm chí còn chưa nhìn thấy chàng bao giờ. Chàng trở về lòng thất vọng đau đớn và bất bình, bước vào phòng riêng của mẹ, kêu lên:

- Ôi, mẹ ơi! Đúng như mẹ nói, chúng đâu phải là bạn mà làm một lũ vô lại, một lũ vong ơn bạc ác, chẳng xứng với tình bạn của con. Thế là xong, con chấm dứt tình nghĩa với chúng và hứa với mẹ là không bao giờ còn nhìn mặt chúng nữa!

Abu Hatsan kiên quyết giữ lời hứa. Để thực hiện, chàng đề phòng mọi hoàn cảnh có thể đưa tới sự bất tiện, thế là suốt đời mình sẽ không chiêu đãi, mời ăn uống bất cứ một người nào trong toàn thành phố Batđa. Rồi chàng lấy từ trong két số tiền lợi tức để dành ra đặt vào chỗ chàng vừa vun phí cho khoản ăn uống chơi bời đã hết sạch. Chàng quyết định chỉ chi tiêu hàng ngày một khoản tiền vừa phải đủ để mời ăn tối một người. Chàng còn thề là người này phải là ở nơi khác đến vào ngày hôm đó chứ không phải là dân Batđa. Và chàng sẽ già biệt người đó vào sáng hôm sau, chỉ để cho ngủ lại một đêm thôi.

Theo dự tính đó, Abu Hatsan tự mình chuẩn bị từ sáng thực phẩm cần thiết cho bữa ăn tối cùng với khách và cuối mỗi

ngày chàng ra đầu cầu Batđa ngồi chờ. Khi trông thấy một người khách lạ, bất cứ người đó như thế nào, chàng lịch sự chào đón, mời về nhà mình ăn ngủ đêm đầu tiên và sau khi phổ biến thành thật điều kiện mình đã đặt ra, chàng dẫn khách về nhà.

Bữa cơm mà Abu Hatsan mời khách chẳng lấy gì làm thịnh soạn nhưng cũng đủ làm cho khách hài lòng. Nhất là rượu ngon thì không bao giờ thiếu. Bữa ăn thường kéo dài tới gần nửa đêm và đáng lẽ trao đổi cùng với khách những câu chuyện về thời sự, về gia đình hoặc về buôn bán, thường thường là như thế, thì chàng lại đề cập tới những chuyện linh tinh, vui vẻ nhẹ nhàng. Bản chất chàng cởi mở, vui tính và hài hước nên bất cứ về lĩnh vực nào, trong câu chuyện của chàng cũng làm cho người nghe khoan khoái và đượm vui dù đang có chuyện buồn.

Đưa tiễn khách vào sáng hôm sau, Abu Hatsan nói:

- Dù đi tới đâu, Thượng đế cũng sẽ dành cho ngài mọi sự vui vẻ! Hôm qua khi tôi mời ngài về nhà tôi ăn nghỉ, tôi đã nói trước luật lệ tôi đã tự đặt ra, xin ngài cũng đừng cho là không phải khi chúng ta không còn cùng nhau ăn uống và ngay cả việc chúng ta sẽ chẳng còn gặp lại nhau ở nhà tôi hoặc ở nơi khác nữa. Tôi có những lý do để xử sự như vậy. Cầu xin Thượng đế phù hộ cho ngài.

Abu Hatsan thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc đó. Chàng không mời những người lạ đã một lần tiếp đón tại nhà mình và cũng chẳng chuyện trò gì với họ nữa. Khi gặp họ ngoài phố, ở nơi công cộng hoặc trong những cuộc hội họp, chàng làm như không thấy họ, thậm chí còn lảng đi chỗ khác sợ họ đến hỏi han, tóm lại là chẳng còn quan hệ với họ bất cứ về mặt nào. Đã một thời gian khá lâu chàng xử sự như thế thì một hôm trước khi mặt trời lặn một chút, chàng ngồi chơi chờ khách như thường lệ thì hoàng đế Harun-al-Raschid chợt xuất hiện nhưng cái trang vì vậy không ai nhận ra được.

Dù vị hoàng đế này có cả triều thần với đủ các bá quan văn

vô muốn tự mình đi tìm hiểu cho rõ tất cả mọi sự việc. Cũng vì thế mà chúng ta đã nhiều lần thấy Người cải trang vi hành khắp thành Batđa. Ông cũng chẳng ngần ngại việc đi ra mãi xa ở bên ngoài hoàng cung, vì vậy, ông có thói quen là cứ mỗi ngày đầu tháng lại tới những đại lộ mà có người ở xa tới lúc thì từ đầu này lúc từ đầu kia. Hôm đó vào ngày đầu tháng, ông cải trang như một thương gia ở Mutxun vừa ghé tàu buôn tới từ đầu bên kia, theo sau là một nô lệ to khỏe.

Trong bộ y phục cải trang, quốc vương vẫn có một phong thái bệ vệ đáng kính, Abu Hatsan tưởng đó là một thương gia Mutxun thật nên từ chỗ ngồi đứng lên, và sau khi lịch sự và nhã nhặn cất lời chào và hôn tay người khách lạ, chàng nói:

- Thưa ngài, xin chúc mừng ngài đã bình yên tới thành phố chúng tôi. Xin được hân hạnh mời ngài tới dùng bữa và qua đêm tại nhà tôi để xua đuổi hết đi nỗi mệt nhọc trên đường.

Và để khách khỏi từ chối lời mời thành thực của mình, chàng trình bày vắn tắt lệ luật tự để ra về việc tiếp đãi khách lạ mỗi ngày.

Quốc vương thấy cái gì đó hay hay và khác lạ trong sở thích của Abu Hatsan nên nảy ra ý muốn tìm hiểu sâu xem sao. Không để lộ tư cách của mình, hoàng đế vui vẻ nhận lời và nói sẵn sàng đi theo chàng về nhà.

Abu Hatsan không một chút nghi ngờ là người khách tình cờ của mình lại là hoàng đế nên đối xử như một người ngang hàng. Chàng dẫn khách về nhà mình và đưa khách vào một căn phòng rất sạch sẽ gọn gàng. Chàng mời khách ngồi trên sập, chỗ long trọng nhất. Bữa ăn đã xong và bàn ăn đã dọn. Bà mẹ Abu Hatsan rất thạo công việc bếp núc, bày ra ba món, món đặt giữa bàn là món gà trống thiến hầm, với bốn gà giò, hai bên là các món khai vị, một bên là món ngỗng béo và bên kia là món bồ câu ra ràng. Không có gì hơn nữa nhưng các món thịt này đều là những thứ chọn lọc và chế biến thơm ngon tuyệt vời.

Abu Hatsan ngồi vào bàn đối diện với khách. Hoàng đế và chàng bắt đầu ăn những món mình ưa thích, không nói chuyện, không uống rượu, theo phong tục địa phương. Khi ăn xong, nô lệ của hoàng đế đưa khăn cho họ lau miệng lau tay trong lúc đó bà mẹ của Abu Hatsan dọn bàn và mang thức tráng miệng gồm các loại quả đầu mùa như nho, đào, lê, táo và nhiều loại mứt khô. Tối đến, nến được thắp sáng và Abu Hatsan bảo lấy rượu và ly uống bày ra đồng thời dặn mẹ cho người nô lệ của khách ăn uống tử tế.

Khi nhà thương gia Mutxun giả và Abu Hatsan đã ngồi vào bàn, Abu Hatsan trước lúc mời khách ăn trái cây liền cầm lấy chai rượu rót ra chén rồi gíơ lên nói: "Thưa ngài - Chàng nói với hoàng đế mà chàng vẫn cho là thương gia ở Mutxun - Chắc ngài cũng biết như tôi là một con gà trống chẳng bao giờ uống mà không gọi gà mái đến uống cùng, tôi xin mời ngài hãy theo gương tôi. Tôi không rõ ngài nghĩ ra sao chứ theo tôi thì một người đàn ông ghét rượu mà lại muốn cho mình là khôn ngoan thì chẳng bao giờ khôn ngoan cả. Chúng ta hãy gạt cái loại người đó với cái vẻ âu sầu buồn bã của họ sang một bên và hãy tìm cái vui cái thú. Nó ở ngay trong chén rượu đó và cái chén này truyền niềm vui cho những người uống cạn nó".

Và Abu Hatsan dốc cạn chén rượu. Chàng lại rót đầy chén khác và đưa cho khách.

- Điều này làm tôi thích thú - Quốc vương nói và đón lấy chén rượu - Thế mới là nam nhi chứ. Tôi yêu thích cái phong thái vui vẻ của ngài.

- Ngài nếm đi, thưa ngài - Abu Hatsan nói - Ngài sẽ thấy rượu chắc ngon.

- Chắc chắn như thế rồi - Quốc vương tươi cười nói - Một người như ngài đây không thể là một người ngu ngơ trong việc chọn lựa những thứ hảo hạng.

Trong khi quốc vương đưa chén rượu lên nhâm nhi, Abu Hatsan lại nói:

- Chỉ mới thoát trông đã thấy ngài là một người lịch lãm và biết cách sống. Nếu ngôi nhà của tôi - Chàng đọc thơ bằng tiếng Ả-rập - mà có hồn và cảm thấy sung sướng được thấy ngài dưới mái nhà thì ắt phải quì xuống trước ngài mà kêu lên: Ôi! Sung sướng biết bao, vinh quang biết bao được một con người rất mực vui tươi và rất mực nhân hậu như ngài chiếu cố dùng cơm trong nhà mình! Thưa ngài, đúng là tôi không sao nói lên được niềm vui lớn hôm nay được gặp một con người cao quý như ngài.

Những điều bộc bạch của Abu Hatsan làm cho quốc vương rất thú vị vì bản tính ông vốn cũng thích bông đùa, ông khuyến khích cho chàng uống bằng cách tự mình luôn luôn đòi chuốc rượu cho mình. Ông muốn nhờ vào rượu để khơi chuyện mong biết rõ thêm về chàng trai này. Để bắt đầu câu chuyện tâm tình, ông hỏi chàng tên gì, quan tâm tới cái gì nhất và cách sống của chàng như thế nào. Chàng đáp:

- Thưa ngài, tên tôi là Abu Hatsan. Cha tôi vốn là thương gia và ông đã mất. Chưa phải là một người giàu có nhất, nhưng cha tôi cũng là một trong số những người sống sung túc ở Batda. Khi qua đời, người đã để lại cho tôi thừa kế một gia sản quá đầy đủ để sống không cần có tham vọng gì nữa đối với thực trạng của mình. Vì cha tôi đối với tôi rất khe khắt nên suốt một phần tuổi thanh xuân của tôi phải sống trong gò bó, vì vậy sau khi người mất, tôi muốn cố gắng bù đắp lại một phần nào cái thời tươi đẹp mà tôi cho là đã bị mất đi một cách oan uổng.

- Nhưng ít ra về điều đó - Abu Hatsan nói tiếp - tôi đã xử sự một cách khác hẳn với thói thường của tất cả những người trẻ tuổi. Họ nhắm mắt lao vào cuộc sống phóng túng không cần suy tính và tự buông thả cho đến lúc khánh kiệt không còn một đồng tiền kẽm dính túi, buộc phải sống trong thiếu thốn, trong đói khổ suốt những ngày còn lại của cuộc đời. Để không phải rơi vào cảnh đó, tôi đã chia của cải của mình ra làm hai phần, một phần là ruộng đất, nhà cửa, phần kia là tiền mặt. Tôi dành

phần tiền mặt cho những khoản chi tiêu theo ý muốn và cương quyết không đụng chạm tới phần lợi tức của bất động sản. Tôi tụ tập một đám đông người quen biết sần sần cùng lứa tuổi với mình và vung tiền ra không thương tiếc, tôi chiêu đãi họ hàng ngày thật linh đình, đến mức các cửa ngon vật lạ, các hình thức chơi bởi không thiếu một thứ gì. Nhưng chẳng được bao lâu, cuối năm, kết tiền của tôi rỗng tuếch và đồng thời các bạn tôi cũng biến mất tăm. Tôi lần lượt đi tìm gặp họ, trình bày với họ hoàn cảnh khốn đốn của mình, nhưng chẳng có một ai đoái hoài, chẳng có một ai có một lời an ủi. Thế là tôi tuyệt giao với chúng và hạn chế việc chi tiêu của mình trong phạm vi khoản lợi tức. Tôi cũng hạn chế trong việc giao tiếp, chỉ tiếp đãi người khách lạ đầu tiên mà tôi gặp mỗi ngày khi họ tới Batđa với điều kiện là chỉ mời ăn uống một ngày hôm đó. Phần còn lại tôi đã trình bày với ngài rồi và tôi rất cảm ơn vận may đã cho tôi được gặp một người khách lạ cao quý như ngài ngày hôm nay.

Quốc vương rất hài lòng đã biết rõ sự việc, bảo Abu Hatsan:

- Tôi thật không đủ lời lẽ để ca ngợi phương cách thật tốt mà ông đã hành động với sự thận trọng thật chu đáo khi lao vào cuộc sống phóng đảng truy lạc, không giống như kiểu thường có của tuổi thanh niên. Tôi còn mến phục ông là đã giữ trọn vẹn lời thề với bản thân như ông đã làm. Bước đường đi thường trơn trượt, tôi không ngớt khâm phục ông ở chỗ thấy tiền mặt hết sạch, ông đã kiềm chế được mà không tiêu tán nốt khoản lợi tức và có khi cả vốn liếng ruộng vườn nhà của nữa. Để nói cho ông biết tôi đã nghĩ gì về việc này, tôi phải nói ông là dân chơi duy nhất có cách xử sự lạ lùng đó và chắc chẳng bao giờ có ai như thế. Cuối cùng cũng phải thú thực là tôi ganh tị với hạnh phúc của ông. Ông là một người sung sướng nhất trần gian, mỗi ngày được đánh bạn với một người trung thực, được cùng nhau chuyện trò thật tâm đắc, để rồi người đó loan truyền đi khắp mọi nơi sự tiếp đãi nồng hậu của ông. Nhưng mà... Cả ông và tôi, chúng ta đều không nhận thấy là chuyện trò lâu quá quên

cả uống. Hãy uống đi ông bạn, và sau đó hãy rót đầy chén cho tôi nữa.

Quốc vương và Abu Hatsan tiếp tục cuộc rượu thật lâu và trao đổi nhiều điều thật lý thú.

Đêm đã về khuya và quốc vương làm như rất mệt vì chặng đường đã đi bảo với Abu Hatsan là mình cần được nghỉ ngơi. Và ông nói thêm:

- Tôi cũng không muốn vì lòng yêu tôi mà ông phải chịu thiệt thòi. Trước khi chúng ta chia tay (vì rất có thể là ngày mai tôi sẽ ra đi trước khi ông ngủ dậy), tôi xin thành thật nói với ông là tôi rất xúc động về lòng trung hậu, về thức ăn ngon và tính hiếu khách của ông đối với tôi thật là ân tình. Điều duy nhất làm tôi băn khoăn là biểu lộ sự biết ơn của mình ra sao đây. Xin ông hãy vui lòng cho biết tôi phải làm gì để khỏi mang tiếng là kẻ vô ơn. Chẳng lẽ một người như ông mà lại không có việc nào đó cần làm, một nhu cầu nào đó cần đáp ứng và tóm lại là không có một mong ước nào đó cần được thoả mãn hay sao. Hãy cởi mở và hãy thành thật bảo tôi đi. Dù chỉ là một thương gia nhưng không phải là tôi không có điều kiện để tự tôi hoặc qua các bạn bè giúp ông mọi việc.

Nghe những lời ân cần của quốc vương mà Abu Hatsan vẫn ngỡ là một thương gia, chàng nói:

- Thưa ngài, tôi tin không phải là chỉ vì muốn làm vui lòng tôi mà ngài có những ý nghĩ thật là hào hiệp. Nhưng xin thành thật thưa với ngài là tôi không hề buồn nản, chẳng có công việc gì mắc mớ, chẳng có ham muốn gì và cũng chẳng cần xin ai một thứ gì. Tôi không có một chút tham vọng nào như đã nói với ngài và tôi rất hài lòng với số phận của mình. Không những tôi phải cảm tạ về những đề xuất thật ưu ái của ngài mà còn phải cảm tạ cả nhã ý của ngài đã cho tôi vinh dự là đã tới dùng bữa cơm thanh đạm tại nhà tôi. Tuy nhiên cũng xin thưa với ngài - Abu Hatsan nói tiếp - duy nhất có một điều làm tôi băn khoăn,

nhưng cũng chẳng nói đến nỗi làm tôi mất ăn mất ngủ. Chắc ngài cũng đã rõ là thành phố Batda được chia ra làm nhiều khu phố, và ở mỗi khu phố có một thánh thất với một trưởng giáo. Vào giờ thường lệ trưởng giáo đứng đầu khu phố tập hợp dân chúng tới thánh thất để cầu nguyện. Trưởng giáo ở đây là một lão già to lớn, nét mặt khắc khổ và đạo đức giả nhất thế giới. Hội đồng của lão còn có bốn lão già khác toàn là láng giềng của tôi, loại người cũng gần giống như lão, hàng ngày tập hợp đều đặn tại nhà lão trưởng giáo. Và trong những cuộc họp kín đó, các lão không từ một sự gièm pha, một sự vu khống hoặc xỏ xiên nào mà không chia vào tôi và cả khu phố để chia rẽ và gây rối. Chúng hùng hổ với người này, dọa nạt người kia. Cuối cùng chúng muốn xưng hùng xưng bá, mỗi đứa xử sự theo tính khí thật thường của mình nhưng ngay chính chúng cũng còn không biết xử sự với chính mình ra sao nữa. Thật tình mà nói, tôi đau buồn là thấy các lão thọc mũi vào tất cả, ngoài cuốn kinh Coran của họ và không để cho thiên hạ sống yên ổn.

- Vậy là - Quốc vương nói - ý ông muốn tìm một cách nào đó để chặn đứng sự lộn xộn ấy chứ gì?

- Đúng như ngài đã nói đó - Abu Hatsan nói - và điều duy nhất mà tôi cầu xin Thượng đế để làm việc đó là được làm quốc vương chỉ một ngày thôi thay thế cho đáng Giáo chủ Harun-al-Raschid, đức vua và lãnh chúa của chúng ta.

- Ông sẽ làm gì nếu được như vậy? - Quốc vương hỏi.

- Tôi sẽ làm một việc có ý nghĩa lớn, và việc này sẽ làm hài lòng tất cả những người trung thực. Tôi sẽ cho đánh một trăm gậy vào gan bàn chân mỗi người trong bốn lão già và bốn trăm gậy cho lão trưởng giáo để dạy cho họ chớ có gây rối và làm phiền lòng những người láng giềng của chúng.

Quốc vương thấy ý nghĩ của Abu Hatsan thật là ngộ nghĩnh và vì ông cũng vốn rất thích những chuyện phiêu lưu kỳ lạ nên bỗng nảy ra ý muốn nhân đó bày ra một chuyện vui đùa thật độc đáo. Ông liền bảo chàng:

- Điều mong ước của ông làm tôi rất thích, nhất là nó lại phát xuất từ một tấm lòng ngay thẳng, không sao chịu được những hành động ma quái của bọn xấu mà không bị trừng trị. Tôi rất thích thú chờ xem hiệu quả và không phải là nó không có khả năng xảy ra như ông tưởng đâu. Tôi chắc chắn là quốc vương sẽ vui lòng trao quyền lực vào tay ông trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ nếu Người biết rõ thiện ý và cách sử dụng quyền lực của ông như thế nào. Dù chỉ là một thương gia nước ngoài, tôi cũng muốn có cái gì đó để góp phần nhỏ mọn của mình vào việc này.

- Tôi thấy rõ - Abu Hatsan nói - là ngài muốn chế nhạo về sự tưởng tượng điên rồ của tôi và quốc vương cũng giễu cợt tôi nếu Người biết ý tưởng hoang đường đó. Điều có thể xảy ra là Người sẽ tra hỏi về tư cách của lão trưởng giáo và những cố vấn của y rồi có hình thức trừng phạt mà thôi.

- Tôi chẳng chế nhạo ông đâu - Quốc vương phản đối - Xin Thượng đế trừng phạt nếu tôi đã có ý nghĩ bậy bạ như thế đối với Người như ông đã đón tiếp tôi thật thân tình dù chưa từng quen biết. Và tôi có thể cả quyết với ông là quốc vương sẽ cũng chẳng giễu cợt ông đâu. Nhưng thôi, ta hãy gác chuyện đó lại. Gần nửa đêm rồi, chúng ta đi ngủ thôi.

- Chúng ta chấm dứt câu chuyện tại đây - Abu Hatsan nói - Tôi chẳng muốn làm trở ngại cho sự nghỉ ngơi của ngài. Nhưng, rượu trong chai hãy còn, chúng ta phải uống cạn chứ, sau đó thì đi ngủ. Điều duy nhất tôi đề nghị là sáng mai nếu ngài ra đi mà tôi chưa thức giấc thì xin đừng để cửa ngõ mà khép lại giúp tôi.

Quốc vương hứa là sẽ làm đúng như thế.

Trong khi Abu Hatsan nói thế thì quốc vương cầm lấy chai rượu và hai chiếc chén. Ông tự rót cho mình đầu tiên, cho Abu Hatsan biết là ông uống để tạ ơn chàng. Uống xong, ông khéo léo và nhanh nhẹn bỏ vào chén của Abu Hatsan một nhúm bột

mà ông có trong người và rót nốt rượu trong chai vào. Đưa chén rượu cho Abu Hatsan, ông nói:

- Ông đã mất công rót rượu mời tôi suốt buổi, lần uống cuối cùng này, tôi phải mời ông là chuyện đương nhiên phải làm để đỡ vất vả cho ông. Xin ông hãy đỡ lấy chén rượu này từ tay tôi và uống cạn vì tình yêu của ông đối với tôi.

Abu Hatsan đỡ lấy chén rượu và để tỏ ra với khách niềm vui và vinh dự được mời như vậy, chàng đưa chén rượu lên miệng và uống cạn một hơi. Nhưng chỉ vừa đặt chén xuống bàn thì cái thứ bột gì đó đã phát huy hiệu quả. Chàng thiếp đi ngay, đầu gục xuống một cách bất thần làm quốc vương không khỏi mỉm cười. Người nô lệ đi theo ông bước vào sẵn sàng chờ lệnh. Quốc vương bảo y:

- Vác người này lên vai, nhưng chú ý phải nhớ kỹ địa điểm nhà này để người sẽ phải mang trả lại đúng chỗ khi ta có lệnh.

Quốc vương, theo sau là người nô lệ vác Abu Hatsan trên vai, đi ra khỏi nhà nhưng vẫn để ngỏ cửa chứ không khép lại như Abu Hatsan đề nghị. Ông cố tình làm như thế. Khi về tới hoàng cung, ông vào trong bằng một cái cửa bí mật, bắt tên nô lệ theo ông về tới tận ngự phòng ở đó tất cả các quan hầu đang túc trực. Vua phán:

- Hãy cởi quần áo người này ra và đặt nằm trên long sàng, ta sẽ cho mọi người biết ý định của ta sau.

Những viên quan hầu cởi bỏ quần áo của Abu Hatsan ra, mặc áo quần ngủ của quốc vương vào cho chàng và theo lệnh nhà vua đặt chàng nằm trên giường của Người. Trong hoàng cung chưa có ai ngủ, nhà vua cho gọi tất cả các quan hầu khác và các cung nữ. Khi tất cả đã tập hợp đông đủ trước mặt rồi, quốc vương bảo:

- Ta muốn tất cả các người đã quen có mặt vào lúc ta thức dậy chớ quên là sáng mai khi người nằm trên giường của ta mở

mất thì mỗi người sẽ làm công việc của mình như thường ngày hầu hạ ta vậy. Ta cũng muốn là mọi người đều phải cung kính tôn trọng người này cũng như đối với ta và phải tuyệt đối phục tùng mỗi khi người này ra lệnh. Không ai được từ chối điều gì khi người này đòi hỏi và không được làm trái bất cứ điều gì mà người này có thể nói ra hoặc muốn được có. Trong tất cả các trường hợp cần trình thưa hay đáp lại, không được quên là phải coi người này như đấng Giáo chủ. Tóm lại một câu là không một người nào được nghĩ đến ta trong suốt cả thời gian ở gần người này, phải coi như người này là ta tức là quốc vương và là Giáo chủ. Trên tất cả mọi thứ là tuyệt đối không được nhầm lẫn bất cứ trong trường hợp nào.

Những viên quan hầu cận và các cung nữ hiểu trước hết là quốc vương muốn bày một trò vui, nên chỉ biết cúi đầu tuân lệnh và ngay lúc đó mỗi người đều chuẩn bị đóng vai trò của mình cho thật đạt.

Quay trở lại hoàng cung, quốc vương cho vời tể tướng đầu triều Giafa tới.

Quốc vương bảo:

- Giafa, ta cho triệu nhà ngươi tới để báo cho ngươi biết chỗ nên lấy làm ngạc nhiên về buổi thiết triều ngày mai. Con người hiện đang ngủ trên long sàng của ta, ngày mai sẽ ngồi lên ngai vàng với triều phục hoàng đế. Nhà ngươi hãy tiếp cận hần với sự kính trọng như thường vẫn đối với ta và đối xử với hần như đối với vị Giáo chủ vậy. Hãy lắng nghe và thi hành ngay tức khắc tất cả những gì người ấy ra lệnh cũng như ta ra lệnh vậy. Người ấy sẽ không quên tỏ ra hào phóng và trao cho ngươi nhiệm vụ phân phát những đồng tiền thưởng. Hãy làm theo dù có phải dốc cạn tất cả những rương tiền của ta. Nhớ là báo cho tất cả các thượng thư, các pháp quan và tất cả những quan chức khác ở bên ngoài hoàng cung là ngày mai vào triều cũng phải tung hô chúc tụng như đối với ta và phải chú ý giữ gìn không để

người ấy nhận ra bất cứ một điều gì có thể làm gián đoạn cuộc vui mà ta sắp đặt. Thôi, về đi, ta cũng chẳng còn gì phải dặn thêm nữa. Hãy cố gắng cho ta niềm vui mà ta đòi hỏi.

Sau khi tể tướng rút lui, quốc vương đi sang một phòng khác và trước khi ngủ, ông lệnh cho Mesrua, tổng thái giám, những cái cần làm về phía ông ta để tất cả đều đạt được việc theo ông là để thực hiện ước mơ của Abu Hatsan và để xem anh ta sẽ sử dụng quyền lực của một quốc vương như thế nào trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà anh ta yêu cầu. Và cuối cùng ông dặn đánh thức ông dậy như thường lệ trước khi đánh thức Abu Hatsan vì ông muốn mình được chứng kiến sự việc diễn biến ra sao ngay từ lúc đầu.

Mesrua không quên đánh thức quốc vương đúng giờ đã dặn. Khi quốc vương vào tới phòng Abu Hatsan đang ngủ, ông nấp trong một căn buồng nhỏ trên cao mà ở đó qua một cửa sổ ông có thể nhìn thấy tất cả những gì xảy ra trong phòng mà không sợ ai nhìn thấy mình. Tất cả các quan hầu và các cung nữ cần phải có mặt khi Abu Hatsan thức dậy đều cùng vào ngự phòng một lúc và mỗi người đứng vào chỗ quen thuộc của mình tùy theo chức vụ và tuyệt đối im lặng làm như để chờ quốc vương thức giấc và sẵn sàng làm nhiệm vụ của mỗi người đã được phân công.

Vì mặt trời đã bắt đầu nhô lên, đã đến lúc phải dậy để cầu nguyện, người quan hầu đứng gần phía đầu giường, đưa vào gần mũi Abu Hatsan một miếng bông tẩm dấm.

Lập tức chàng hắt hơi và quay đầu về phía khác nhưng chưa mở mắt. Hiệu quả của chất bột quốc vương bỏ vào chén rượu của chàng lúc này chấm dứt. Quay lại và đặt đầu trên gối, Abu Hatsan mở mắt và dù trời mới tờ mờ sáng cũng nhận thấy là mình đang ở trong một căn phòng được trang trí thật lộng lẫy, trần nhà chạm trổ tinh vi, chung quanh có nhiều bình lớn bằng vàng ròng, những tấm màn che cửa và tấm thảm trải sàn

bằng lụa thêu kim tuyến. Nhiều cung nữ quây quần, mỗi người cầm một nhạc cụ sẵn sàng hoà tấu. Các cô đều xinh đẹp tuyệt vời cùng với các thái giám da đen ăn mặc sáng trọng cùng đứng yên một cách thật khiêm nhường. Đưa mắt nhìn chán đẽm trên giường, chàng thấy đó là một tấm gấm thêu kim tuyến, dát ngọc trai và kim cương. Gần bên giường là một bộ quần áo cũng bằng cùng thứ vải và trang trí giống như thế và trên một chiếc gối là chiếc mũ mềm của quốc vương.

Nhìn thấy những đồ rực rỡ huy hoàng đó, Abu Hatsan kinh ngạc và hoang mang không sao tả xiết. Chàng nhìn tất cả những đồ vật như trong một giấc mộng, mộng rất thật đối với chàng mà chàng muốn cứ thế mãi. Chàng tự nhủ: "Được, thế là ta đã là quốc vương. Nhưng - Chàng nói thêm sau một lát nghĩ ngợi - không phải là ta nhầm chứ! Đúng là một giấc mộng, kết quả của lời mong ước mà ta vừa thổ lộ với ông khách". Và chàng lại nhắm mắt như để ngủ tiếp.

Cũng lúc đó thì một hoạn nô tới gần:

- Thưa đức Giáo chủ - Y cung kính nói - Xin đức vua đừng ngủ lại nữa, đã đến lúc Người dậy để cầu nguyện, bình minh đã bắt đầu ló rạng rồi!

Những lời nói trên làm cho Abu Hatsan vô cùng kinh ngạc, chàng lại tự hỏi: "Ta thức hay ta ngủ đây? Nhưng đúng là ta đang ngủ - Chàng lại tự nhủ tiếp, mắt vẫn nhắm nghiền - Không còn nghi ngờ gì nữa".

Một lát sau, viên thái giám thấy chàng không nói năng gì và chẳng tỏ ra về gì muốn trở dậy cả, liền nói tiếp:

- Thưa đức Giáo chủ, xin Người cho phép tôi nhắc lại là đã tới giờ Người trở dậy nếu không thì sẽ lỡ buổi cầu kinh sáng mà Người chưa bao giờ quên.

- Ta đã nhầm - Abu Hatsan bật nói - Ta không ngủ mà ta đang thức. Những người ngủ thì chẳng nghe thấy gì còn ta lại nghe rõ có người đang nói với ta.

Chàng lại mở mắt và vì trời đã sáng hẳn, chàng nhìn thấy rõ rệt tất cả những đồ vật mà lúc nãy chỉ trông thấy lơ mờ. Chàng ngồi lên vui vẻ như một người tràn ngập niềm vui khi thấy mình đang ở trong một trạng thái có một địa vị cao sang hơn rất nhiều so với điều kiện thực của mình. Còn quốc vương đang bí mật quan sát thì vô cùng thích thú đọc được ý nghĩ của chàng.

Vừa lúc đó, các cung tần mỹ nữ của hoàng cung quỳ dập xuống trước Abu Hatsan và những người đang có nhạc cụ trong tay hoà tấu một bản nhạc du dương thay cho lời chào gửi tới chàng. Abu Hatsan đắm say mê mẩn đến mức không hiểu được là lúc này mình đang ở đâu và mình có còn phải là mình nữa không. Tuy nhiên ý nghĩ lúc đầu trở về trong trí và chàng hãy còn nghi ngờ tất cả những gì trông thấy, nghe thấy thực sự là có thật hay chỉ là trong một giấc mơ. Chàng giơ hai bàn tay lên trước mặt và cúi đầu suy nghĩ: "Tất cả cái này là gì vậy - Chàng tự nhủ - Ta đang ở đâu? Lâu đài này là của ai? Những thái giám, những viên quan hầu cận ăn mặc chỉnh tề, phong thái trịnh trọng này là thế nào? Những cô nương xinh đẹp và những nữ nhạc công làm ta mê đắm này là ai? Có thể thế được không? Ta không sao phân biệt được là đang trong giấc mộng hay đúng là hiện thực?". Chàng bỏ hai tay trước mặt xuống, mở mắt ra, ngẩng đầu lên và nhìn thấy ánh sáng ban ngày đã chiếu qua cửa sổ lọt vào trong phòng chàng đang ngồi.

Trong lúc này thì Mesrua, tổng thái giám đi vào quỳ, cúi đầu thấp trước Abu Hatsan và nói với chàng khi đứng lên:

- Thưa đức Giáo chủ, xin bệ hạ cho phép tôi được thưa là Người thường không có thói quen là dậy quá muộn và đã để cho thời gian cầu nguyện trôi qua. Nếu chẳng phải là vì đã có một đêm mất ngủ và thánh thể bất an thì xin Người hãy đi tới phòng thiết triều, ngồi lên ngai vàng để quần thần được chiêm ngưỡng như mọi khi. Những tướng lĩnh, những thủ hiến các tỉnh thành, và các quan đại thần khác trong triều đình chỉ còn chờ cánh cửa của cung thiết triều mở ra thôi.

Nghe lời tái trình của Mesrua, Abu Hatsan vững tin là chàng không ngủ mê và tất cả quang cảnh này chẳng phải là trong giấc mộng. Chàng chẳng khỏi lúng túng và hoang mang không biết phải làm gì đây. Cuối cùng chàng nhìn thẳng vào mặt Mesrua và nghiêm trang hỏi:

- Ông đang nói với ai vậy, và ai là người mà ông gọi là đấng Giáo chủ, tôi chưa từng biết ông là ai. Có thể là ông đã nhầm tôi với một người khác đấy.

Nếu không phải là Mesrua đã được quốc vương cho biết trước rồi thì sẽ lúng túng trước câu hỏi của Abu Hatsan. Viên tổng thái giám đóng rất tốt vai trò của mình, y kêu lên:

- Thưa lãnh chúa chủ nhân tôn kính, bệ hạ nói như vậy với tôi hôm nay để thử thách tôi chăng? Bệ hạ há chẳng phải là đấng Giáo chủ, chúa tể của thế giới từ đông sang tây, người đại diện cho đấng tiên tri, sứ giả của Thượng đế dưới cõi trần cũng như trên thiên đường đó ư? Mesrua, kẻ nô lệ hèn mọn này làm sao mà quên được Người sau bao năm đã có hạnh phúc và vinh dự được hầu hạ Người. Nó sẽ là đứa khổ sở nhất trong tất cả mọi người nếu nó bị bệ hạ thất sủng. Vì vậy nó cầu xin bệ hạ rủ lòng thương mà làm cho nó yên tâm: nó muốn tin là một cơn ác mộng trong đêm đã làm cho Người không được yên giấc.

Nghe Mesrua kể lể, Abu Hatsan cười rộ lên, người ngả ra giường làm cho quốc vương rất vui muốn cũng cười to như thế nếu không sợ là cuộc vui mới bắt đầu đã phải chấm dứt.

Abu Hatsan, nằm cười rất lâu rồi nhồm dậy bảo một tên hoạn nô nhỏ da cũng đen như Mesrua:

- Này, nghe đây, hãy nói đi: ta là ai?

- Dạ muôn tâu - Hoạn nô nhỏ cung kính đáp - Quốc vương là đấng Giáo chủ và là người đại diện cho cả trần gian và thượng giới.

- Mày là một thằng bé nói dối, đồ mặt đen như trôn chảo! - Abu Hatsan tức giận bảo.

Chàng lại gọi một trong các cung nữ đứng gần:

- Hãy lại gần đây, người đẹp - Abu Hatsan nói và giơ bàn tay ra - Này, hãy cắn vào đầu ngón tay tôi để xem là tôi đang ngủ hay là đang thức.

Cô gái, biết là quốc vương đang chú ý nhìn tất cả những gì đang xảy ra trong phòng, rất hài lòng để tỏ ra vai trò mình đóng cũng không phải dở. Thế là nàng rón rén đến gần Abu Hatsan, nhẹ nhàng nắm lấy một ngón tay mà chàng giơ ra, đưa tay lên miệng cắn nhẹ làm cho chàng cảm thấy hơi đau.

Giật nhanh bàn tay lại, Abu Hatsan lẩm bẩm:

- Đúng là ta không ngủ mơ. Có phép lạ gì đây mà chỉ trong một đêm ta lại trở thành quốc vương? Đây quả là một việc kỳ diệu và lạ lùng nhất thế gian.

Và quay lại bảo người cung nữ vừa cắn ngón tay mình:

- Xin đừng giấu tôi sự thật, xin có Thượng đế chứng giám mà nàng cũng như tôi đều tôn sùng Người, có phải tôi đúng là Giáo chủ không?

- Đúng như vậy - Người cung nữ đáp - Đúng quốc vương là đáng Giáo chủ mà chúng tôi là bầy tôi của Người, tất cả những nô lệ chúng tôi đều ngạc nhiên thấy Người không tin mình là quốc vương.

- Nàng là kẻ nói láo - Abu Hatsan nói - Tôi biết rõ mình là ai chứ.

Thấy Abu Hatsan muốn đứng lên, người chỉ huy các hoạn nô giơ tay ra giúp chàng bước xuống giường. Chàng vừa đứng lên, cả căn phòng vang lên tiếng chào mừng của tất cả các quan hầu và cung tần mỹ nữ: Cầu xin Thượng đế ban cho đáng Giáo chủ một ngày tốt đẹp.

- Ôi! Trời đất! Thật kỳ diệu làm sao! - Abu Hatsan kêu lên - Chiều hôm qua ta là Abu Hatsan và sáng nay ta đã là Giáo chủ!

Ta không sao mà hiểu được vì đâu lại có sự đổi thay nhanh chóng và lạ kỳ như vậy.

Các quan hầu chuyên lo việc trang phục đã mau chóng mặc triều phục cho chàng và khi làm xong thì cùng với các quan hầu khác, các hoạn nô và cung tần mỹ nữ đứng thành hai hàng kéo dài ra tận cửa thông sang cung thiết triều. Mesrua đi trước dẫn đường, Abu Hatsan theo sau. Một viên quan vén rèm, mở cửa, Mesrua bước vào và vẫn đi trước đến tận chân ngai vàng thì đứng lại đỡ cho Abu Hatsan bước lên ngai có sự giúp của một vị quan khác, mỗi người xốc một bên nách chàng.

Abu Hatsan ngồi xuống ngai trong tiếng hoan hô của các quan chức triều thần. Họ chúc chàng tất cả những lời tốt đẹp: hạnh phúc và thịnh vượng. Chàng quay nhìn sang phải, sang trái, thấy các quan và thị vệ đứng thành hàng trật tự và trang nghiêm.

Quốc vương lúc đó rời khỏi căn buồng ông nấp trong khi Abu Hatsan đã vào cung điện. Ông chuyển đến một căn buồng khác cùng có cửa sổ hướng sang cung thiết triều, ở đây có thể nhìn và nghe thấy tất cả những gì xảy ra trong đó. Điều đầu tiên làm quốc vương hài lòng là thấy Abu Hatsan thay mình ngồi trên ngai cũng chững chạc bề vệ chẳng kém gì chính ông.

Sau lúc Abu Hatsan đã yên vị, tể tướng Giafa vừa tới, quỳ xuống trước chàng bên cạnh ngai rồi đứng lên nói với chàng:

- Thưa Giáo chủ, cầu mong Thượng đế ban phúc dồi dào cho bề hạ trên cõi đời này, nhận Người lên thiên đường ở cõi đời bên kia, và đày xuống hoả ngục tất cả những kẻ thù của Người.

Sau tất cả những gì xảy ra từ lúc thức dậy và những lời vừa được nghe qua miệng tể tướng, Abu Hatsan không còn nghi ngờ gì nữa mình đúng là quốc vương như đã mong ước. Vì vậy, chẳng cần phải xem xét vì sao hoặc có gì xảy ra để có sự đổi thay số phận bất ngờ như vậy, lập tức chàng đi vào việc sử dụng quyền lực của một quốc vương. Vì vậy, chàng nghiêm nghị nhìn tể tướng và hỏi ông có vấn đề gì tấu trình hay không.

- Thừa Giáo chủ - Tế tướng thừa - Lúc này các đại thần, thượng thư và các quan chức khác trong triều đều còn đang đứng ngoài cửa, chỉ còn chờ lệnh bệ hạ cho vào để được dâng lên Người lời chúc mừng kính trọng thường lệ.

Abu Hatsan tức thì bảo cho ra mở cửa. Tế tướng quay lại bảo người thị vệ trưởng đang chờ lệnh:

- Thị vệ trưởng! Giáo chủ lệnh cho người làm nhiệm vụ của mình.

Cửa mở, cùng một lúc các thượng thư, các đại thần và các quan chức chủ chốt của triều đình, tất cả đều mang triều phục long lẫy, trật tự bước vào, tiến tới tận chân ngai, kính trọng cúi chào Abu Hatsan, mỗi người đi theo hàng của mình, gối quì xuống đất, trán chạm thảm sàn, y như đối với quốc vương và kêu chàng là Giáo chủ như lời đại tế tướng đã căn dặn. Rồi lần lượt mỗi người về chỗ của mình sau khi đã làm tròn bổn phận.

Nghi lễ kết thúc, tất cả mọi người ai về chỗ nấy, im lặng hoàn toàn trong điện.

Tế tướng vẫn đứng trước ngai, bắt đầu tâu trình mọi việc lần lượt theo xấp giấy cầm tay. Những sự vụ thực ra thì bình thường không có gì quan trọng. Nhưng Abu Hatsan chẳng khỏi làm cho tất cả phải thán phục kể cả quốc vương. Đúng vậy, chàng không chút tỏ vẻ lạ lẫm cũng không bối rối vì bất cứ sự vụ nào. Chàng cho lời phán xét thật chính xác về tất cả mọi việc dựa theo linh khiếu của mình, hoặc chuẩn y hoặc bác bỏ những gì dân cầu xin.

Trước khi tế tướng chấm dứt bản tấu trình, Abu Hatsan chợt nhìn thấy viên quan tư pháp, mà chàng biết mặt, đang ngồi trong hàng quan của mình, chàng giơ tay bảo tế tướng:

- Hãy chờ một chút, ta có mệnh lệnh gấp cho viên pháp quan.

Viên quan này vẫn chăm chú nhìn Abu Hatsan từ đầu, nhận thấy là chàng nhìn mình một cách đặc biệt, lại nghe nói

đến mình, vội vàng đứng lên, tiến lại ngai vàng quỳ xuống, mặt chạm đất.

- Nay pháp quan - Abu Hatsan bảo sau khi y đứng lên - Ông hãy cho lính tới ngay phố này thuộc khu này... Ở đó có một thánh thất trong đó có một trưởng giáo và bốn lão già tóc bạc. Hãy tóm bắt luôn cả bọn và đánh cho bốn lão già mỗi lão một trăm roi gân bò, đánh cho lão trưởng giáo bốn trăm roi. Sau đó, ông cho đặt chúng lên lưng năm con lạc đà, mặt ngoảnh về phía đuôi con vật, trên người mặc quần áo rách rưới. Ông cho cả đoàn này đi diễu khắp các khu phố trong thành, đi đầu là một người mõ kêu to lên: "Đây là hình phạt cho những kẻ hay xía vào những việc không liên quan gì tới mình mà chỉ để quấy rối, gây chia rẽ trong gia đình những người xung quanh và gây cho họ nhiều điều khổ sở". Ta còn muốn là chúng phải chuyển chỗ ở sang khu phố khác và không được bén mảng về khu phố cũ nữa. Trong khi người phó của ông cho chúng đi diễu phố như ta vừa nói thì ông trở lại đây trình tâu rõ mệnh lệnh của ta đã được thi hành ra sao.

Viên pháp quan đặt bàn tay lên đầu để tỏ là mình sẽ thi hành mệnh lệnh vừa nhận được, nếu không làm tròn thì xin nộp cái đầu mình. Quỳ xuống trước ngai lần thứ hai và sau khi đứng lên y đi ngay.

Mệnh lệnh được phát ra đầy cứng rắn làm quốc vương thích thú và thấy đúng là Abu Hatsan đã không bỏ lỡ cơ hội để trừng phạt lão trưởng giáo và bốn lão già như đã nói với quốc vương nếu được một ngày thay ông làm vua.

Tể tướng tiếp tục đọc bản tấu trình và khi sắp sửa kết thúc thì viên pháp quan trở về, bệ kiến để trình bày sứ mệnh đã được thực hiện. Đến gần ngai vàng, quỳ xuống theo lễ tục rồi ông thưa khi đứng lên:

- Thưa đức Giáo chủ, tôi đã thấy lão trưởng giáo và bốn lão già tại thánh thất mà bệ hạ đã chỉ, đây là tờ lục biên có chữ ký của những nhân chứng là các vị chức sắc của khu phố.

Cùng lúc y lôi từ ngực áo ra một tờ giấy và đưa cho Abu Hatsan.

Abu Hatsan cầm lấy đọc toàn bộ tờ lục biên đến tận các chữ ký của những nhân chứng mà chàng cũng đã quen biết. Xong, chàng cười bảo viên pháp quan:

- Tốt lắm, ta hài lòng về việc làm của ông, mời ông về chỗ.

Rồi chàng hể hả tự nhủ: "Những con chiên ghẻ này cứ muốn dòm ngó vào việc làm của ta, cho việc ta đón tiếp và thết đãi tại nhà những người lương thiện là xấu, chúng đáng phải chịu trừng phạt như thế".

Quốc vương, quan sát biết được ý nghĩ của chàng, cũng rất vui thấy chàng xử lý công việc thật hợp lý hợp tình.

Abu Hatsan sau đó bảo tể tướng:

- Hãy bảo tổng quản ngân khố đưa cho ông một nghìn đồng tiền vàng, tới khu phố mà ta đã phái viên pháp quan đi vừa rồi, mang đến cho bà mẹ một người có tên là Abu Hatsan tục danh là Phóng-dăng. Đó là một người mà cả khu phố biết đến dưới cái tên đó. Không có ai là không chỉ nhà người ấy cho ông đâu. Đi đi và mau chóng về ngay.

Tể tướng đặt bàn tay lên đầu tỏ ý tuân lệnh và sau khi quỳ gối xuống trước ngai, ông đi đến chỗ tổng quản ngân khố, lĩnh túi tiền, đưa cho một tên nô lệ mang đi theo ông và đưa tặng cho bà mẹ Abu Hatsan. Tể tướng vào gặp bà nói là quốc vương đưa tặng và chẳng nói gì hơn. Bà nhận mà hết sức ngạc nhiên có điều gì mà quốc vương lại tặng bà một món quà hậu hĩ như vậy và bà cũng không biết một tí gì xảy ra trong hoàng cung.

Trong khi tể tướng không có đấy, viên pháp quan tận tâm nhiều vụ việc liên quan tới nghiệp vụ tư pháp của mình. Cuộc tấu trình kéo dài mãi tới lúc tể tướng trở về. Tể tướng cũng tận tâm lại sứ mệnh được trao đã hoàn thành rồi đến lượt Mesrua, tổng thái giám ra hiệu cho các thượng thư, các đại thần và tất cả các

quan chức là buổi chiều đã kết thúc mọi người có thể ra về. Các triều thần trước khi đi ra đều cúi đầu lần lượt quỳ lạy trước ngai vàng cũng trật tự như khi vào triều vậy. Chỉ còn lại trong cung cạnh Abu Hatsan những quan hầu của quốc vương và tể tướng.

Abu Hatsan không ngồi quá lâu trên ngai vàng quốc vương. Chàng bước xuống cũng như khi bước lên tức là được Mesrua và một quan hầu khác đỡ hai bên và đưa tới ngự phòng, nơi chàng ở đấy đi ra. Chàng bước vào theo tể tướng đang đi trước dẫn đường. Nhưng mới đi được mấy bước, chàng tỏ ý muốn đi đại tiện. Ngay tức thì chàng được đưa tới một căn phòng nhỏ thật sạch sẽ, sàn lát đá cẩm thạch, khác với phòng ngủ và các phòng khác đều trải thảm rất đắt tiền. Người ta đưa cho chàng một đôi giày lụa thêu kim tuyến thường vẫn xỏ vào chân trước khi vào phòng vệ sinh. Chàng cầm lấy và vì không quen dùng nên dút luôn vào tay áo rộng.

Thường thường người ta hay bật cười trước những sự việc nhỏ nhặt như thế, nên cả tể tướng, Mesrua và tất cả các quan hầu trong cung điện, đứng gần đó đều muốn cười phá lên, nhưng lại sợ làm hỏng cả cuộc vui quốc vương đã bày đặt nên phải cố gắng nín nhịn, và tể tướng cuối cùng phải giảng giải cho chàng biết cần phải đi đôi giày đó vào chân khi bước vào nhà vệ sinh.

Trong lúc Abu Hatsan ở trong đó thì tể tướng đi gặp quốc vương, lúc ấy đã chuyển ra chỗ khác để tiếp tục bí mật quan sát Abu Hatsan, kể với quốc vương chuyện vừa xảy ra và Người lại thấy thêm một điều thích thú nữa.

Abu Hatsan ra khỏi phòng vệ sinh, Mesrua đi trước dẫn chàng vào căn phòng phía trong, ở đó đã bày sẵn cỗ tiệc. Cửa phòng mở rộng, rất nhiều hoạn nô đi lại báo nhau báo cho các nhạc công là quốc vương giả sắp tới. Thế là nhã nhạc nổi lên một khúc điệu du dương, âm thanh quyến rũ khiến Abu Hatsan mê man sảng khoái chỉ còn biết nghĩ tới những gì trông thấy và nghe thấy thôi. Chàng tự nhủ thầm: "Nếu đây là một giấc mộng

thì quả là giấc mộng dài. Nhưng đâu phải là một giấc mộng - Chàng tiếp tục tự nhủ - Ta cảm thấy rõ ràng, ta nói, ta nhìn, ta đi, ta nghe đủ cả. Dù sao, cũng phó mặc cho Thượng đế muốn ra sao thì ra. Tuy nhiên ta không sao có thể không tin mình là đáng Giáo chủ. Chỉ duy có một Giáo chủ mới được sống trong cảnh huy hoàng như ta lúc này. Những nghi tiết và những biểu hiện cung kính mọi người đối với ta, những mệnh lệnh mà ta ban ra đều được răm rắp thi hành. Đó là những chứng cứ đầy đủ".

Cuối cùng Abu Hatsan định ninh mình đúng là quốc vương, là Giáo chủ và chàng càng lấy làm hoàn toàn chắc chắn khi thấy mình đang ở trong một phòng khách tráng lệ rộng thênh thang. Vàng ngọc lẫn vào bao sắc màu rực rỡ long lanh bốn phía. Bảy toán nữ nhạc công, tất cả đều xinh đẹp, bao quanh phòng khách và bảy chùm đèn bảy nhánh bằng vàng treo từ nhiều chỗ khác nhau từ trần cao rủ xuống, màu vàng tươi và màu thiên thanh quện vào nhau tạo thành một hiệu quả thật kỳ ảo. Giữa phòng là một chiếc bàn bày trên là bảy chiếc mâm bằng vàng khối và từ những thức ăn trong mâm làm gian phòng đầy ắp mùi thơm phức ngon lành. Đứng quanh bàn là bảy cung nữ xinh đẹp, xiêm y mỗi người một màu sắc. Mỗi nàng đều có trong tay một chiếc quạt để phẩy nhẹ cho Abu Hatsan khi chàng ngồi vào bàn ăn.

Nếu trên đời này có người nào cảm thấy sung sướng đến mê thì đó là Abu Hatsan khi chàng bước vào cái phòng khách lộng lẫy này. Cứ mỗi bước đi là một bước dừng lại để ngắm nhìn thoải mái tất cả những kỳ quan bày ra trước mắt. Chàng hết quay sang bên này lại quay sang bên kia dưới sự thích thú của quốc vương vẫn chăm chú theo dõi chàng. Cuối cùng chàng tiến ra giữa phòng và ngồi vào bàn. Tức thì cả bảy cung nữ xinh đẹp nhất loạt giơ quạt lên phẩy nhẹ hướng về phía quốc vương mới. Chàng nhìn họ hết người nọ đến người kia và sau khi đã ngẫm tán phục vẻ duyên dáng của họ lúc đứng phẩy quạt, chàng cười bảo chỉ cần một người quạt cho chàng là đủ, còn sáu người kia

chàng muốn cùng ngồi vào bàn với chàng, ba người bên phải, ba người bên trái. Bàn thì tròn và Abu Hatsan cho họ ngồi xung quanh để bất cứ chàng ngoảnh về phía nào cũng chỉ nhìn thấy những gì là vui mắt, là xinh tươi.

Sáu thiếu nữ vâng lời, ngồi vào bàn. Nhưng Abu Hatsan lập tức nhận thấy là các nàng chẳng ăn gì cả có lẽ vì kính trọng chàng. Vì vậy chàng được dịp mời mọc, gấp thức ăn và ép họ ăn bằng những lời lẽ thật ân cần. Rồi chàng hỏi tên các nàng và được thoả mãn ngay. Tên của họ là: Cổ Bạch Ngọc, Miệng San Hô, Mặt Trăng Rằm, Ánh Thái Dương, Mắt Huyền Mơ, Tâm Mê Đắm. Chàng cũng hỏi cả cô nàng thứ bảy cầm quạt và nàng bảo tên là Cây Mía Ngọt. Những lời dịu dàng chàng nói với mỗi cô lại càng làm tăng thêm lòng yêu mến của quốc vương, đã chẳng bỏ sót một lời nào, đối với chàng.

Khi các cung nữ nhận thấy Abu Hatsan không ăn nữa, một nàng liền báo những hoạn nô đang đứng hầu tại đó.

- Đức Giáo chủ muốn sang phòng ăn tráng miệng. Hãy mang các thứ rửa tay tới đây.

Các nàng nhất loạt đứng lên và nhận từ tay những hoạn nô người thì một cái chậu bằng vàng, người thì chiếc gáo bạc và người thứ ba là chiếc khăn mặt. Tất cả đều quì dâng các thứ lên Abu Hatsan vẫn đang ngồi. Lau tay rửa miệng xong chàng đứng lên thì ngay lúc đó một hoạn nô kéo rèm mở cửa sang một phòng khác.

Mesrua vẫn theo sát Abu Hatsan, lại đi trước và đưa chàng vào một phòng cũng rộng như phòng chàng vừa đi ra nhưng trang trí nhiều tác phẩm hội hoạ của các nghệ sĩ bậc thầy, các bình vàng lọ bạc, thảm trải sàn và bàn tủ gỗ quý. Trong phòng này cũng có bảy tốp nữ ca công hay đứng hơn là bảy ban hợp xướng bắt đầu diễn tấu khi Abu Hatsan bước vào. Phòng này cũng trang trí bảy cụm đèn chùm lớn và chiếc bàn ở giữa phòng đặt bảy chiếc mâm to bằng vàng chất đầy các loại quả đầu mùa,

những quả được chọn lựa đẹp nhất và ngon ngọt nhất. Xung quanh bàn cũng lại có bảy cung nữ, mỗi người một cái quạt cầm tay, vẻ xinh đẹp có phần trội hơn bảy nàng ở phòng ăn.

Những cảnh vật mới này lại làm cho Abu Hatsan thán phục bội phần hơn trước, làm chàng không thể bước qua mà không cảm thấy vô cùng bất ngờ đến mức sững sờ kinh ngạc. Rồi chàng đi tới chiếc bàn, ngồi xuống, ngắm nhìn thoải mái các người đẹp, không biết ưu tiên cho ai. Chàng bèn ra lệnh cho tất cả bảy nàng bỏ quạt xuống và ngồi cả quanh bàn cùng ăn với chàng bảo là trời chẳng lấy gì làm nóng bức, không cần phải phẩy quạt làm gì.

Khi các nàng đã ngồi xuống bên phải và bên trái Abu Hatsan, đầu tiên chàng muốn biết tên các nàng và chàng được biết là mỗi nàng đều có những tên khác hẳn những tên của bảy nàng ở phòng ăn và cũng có ý nghĩa nói lên sự hoàn hảo của tâm hồn và trí tuệ. Điều này làm chàng cực kỳ vui thích và cũng bằng những lời nói dịu dàng chàng lần lượt mời từng người những quả chín thơm lấy ra từng mâm đặt trên bàn:

- Xin nàng ăn quả này vì tình yêu tôi - Chàng nói với nàng Dây Buộc Trái Tim ngồi bên tay phải, đưa cho nàng một trái và nói tiếp - Xin nàng hãy nối lỏng dây để trái tim tôi được thoải mái một chút từ lúc được thấy nàng.

Rồi đưa một chùm nho cho Day Dứt Tâm Hồn, chàng nói:

- Hãy cầm lấy chùm nho này, và xin hãy làm cho tâm hồn tôi thoát khỏi sự day dứt mà tôi phải chịu đựng vì yêu nàng.

Và cứ thế lần lượt với các cung nữ khác. Quốc vương vẫn chú ý theo dõi tất cả các hành động và lời nói của chàng, càng lúc càng thấy là đã tìm thấy một con người làm cho mình thực sự vui thích và cho mình cơ hội để hiểu biết rõ chàng hơn.

Khi Abu Hatsan đã nếm đủ các loại quả mình ưa trong các chậu đựng bằng vàng, liền đứng dậy và ngay tức thì Mesrua,

lúc nào cũng túc trực sẵn sàng, lại đi trước và dẫn chàng vào căn phòng thứ ba được trang trí và thiết bị cũng lộng lẫy như hai căn phòng trước.

Abu Hatsan thấy ở đó cũng có bảy dàn hợp xướng và bảy cung nữ xinh đẹp, đứng xung quanh một chiếc bàn trên bày bảy chiếc chậu bằng vàng chứa mứt lỏng nhiều màu với cách chế biến khác nhau. Sau khi đưa mắt nhìn xung quanh với vẻ thần phục mỗi lúc một tăng, chàng tiến tới chiếc bàn dưới tiếng nhạc êm dịu mê ly. Tiếng nhạc ngừng lại khi chàng ngồi vào bàn. Bảy cung nữ xinh đẹp, tuân lệnh ngồi xuống hai bên chàng và vì không làm được việc mời mọc như ở hai nơi trước, chàng xin họ hãy tự chọn loại mứt nào các nàng ưa thích. Chàng cũng hỏi tên từng người và cũng không khỏi lấy làm thích thú về sự đa dạng nó gợi cho chàng trao đổi với họ bằng những lời lịch sự êm ái làm cho cả quốc vương cũng vui thích vì Người không bỏ sót một câu nói nào của chàng.

Ngày bắt đầu tàn khi Abu Hatsan được dẫn vào căn phòng thứ tư. Phòng này cũng được trang trí và thiết bị lộng lẫy như các căn phòng trước. Cũng có bảy cụm đèn chùm bằng vàng cắm đầy nến thấp và toàn phòng sáng rực gây một hiệu quả lạ kỳ. Abu Hatsan cũng thấy ở đây bảy dàn hợp xướng cùng tấu lên một lúc vui vẻ tưng bừng hơn ở các phòng kia. Chàng cũng nhìn thấy bảy cung nữ xinh đẹp đứng xung quanh chiếc bàn, trên mặt bàn cũng bày bảy chiếc mâm bằng vàng chất đầy bánh kẹo, mứt khô và bao nhiêu các thức khác dùng để nhấm rượu. Cái mà Abu Hatsan không nhìn thấy ở các phòng khác là một cái tủ có ngăn bày bảy chiếc bình lớn bằng bạc chứa đầy rượu ngon vào loại hảo hạng và bảy chiếc cốc pha lê, được chạm trổ tinh vi để bên cạnh mỗi bình rượu.

Ở ba căn phòng đầu tiên, Abu Hatsan chỉ thấy có nước uống. Trong dân chúng cũng như trong các hàng quan chức ở Batda cho đến triều đình quốc vương, người ta chỉ uống rượu

vào buổi chiều tối. Tất cả những ai uống rượu vào những buổi khác sẽ được coi như những kẻ phóng dăng, chẳng ai dám thò mặt ra ngoài. Tục lệ này thật đáng khuyến khích vì suốt ban ngày cần phải tỉnh táo để lo chuyện làm ăn. Vì người ta chỉ được uống vào buổi chiều tối, nên chẳng ai nhìn thấy giữa ban ngày những người rượu say quấy phá gây mất trật tự trên các đường phố của kinh thành.

Vậy là Abu Hatsan bước vào căn phòng thứ tư và tiến tới chiếc bàn. Khi ngồi xuống, chàng như mê man lặng đi mất một lúc để ngắm nhìn bảy người đẹp đang xúm quanh. Chàng thấy họ xinh đẹp hơn rất nhiều những cô nàng ở những căn phòng trước. Chàng muốn hỏi tên từng nàng nhưng vì tiếng nhạc tấu to quá, nhất là những tiếng trống đánh làm át đi cả tiếng chàng nói nên chẳng ai nghe được. Chàng bèn vỗ mạnh tay và lập tức căn phòng im lặng như tờ.

Thế là, nắm bàn tay cô đứng gần mình nhất ở bên tay phải, chàng kéo nàng ngồi xuống và sau khi đưa mời nàng một chiếc bánh ngọt, chàng hỏi nàng tên là gì. Nàng ta đáp:

- Thưa Giáo chủ, em tên là Bạch Ngọc.

- Thật không còn tên nào thích hợp hơn - Abu Hatsan bảo - Và nó làm cho mọi người thấy rõ giá trị của nàng. Tuy vậy, dù không biết người nào đã đặt cho nàng tên ấy, ta cũng thấy là hai hàng răng rất đều và trắng bóng của nàng cũng đủ xoá đi vẻ đẹp của tất cả những viên ngọc có ở thế gian này. Bạch Ngọc - Chàng nói tiếp - vì đó là tên nàng, vậy thì nàng hãy rót rượu vào ly và đưa mời ta uống bằng bàn tay đẹp của nàng.

Thiếu nữ liền đi tới tủ và trở lại với một ly đầy rượu đưa mời Abu Hatsan với vẻ vô cùng duyên dáng. Chàng đưa tay đỡ lấy và say đắm nhìn nàng.

- Bạch Ngọc - Chàng nói - Ta uống chúc sức khoẻ của nàng, vậy thì nàng hãy tự rót cho mình từng ấy và uống chúc sức khoẻ ta.

Nàng chạy nhanh đến tủ chứa rượu và quay lại, ly rượu cầm tay, nhưng trước khi uống, nàng cất tiếng ca một bài làm chàng không những rất thích về nội dung mới mẻ của nó mà còn như bị mê hoặc vì cái giọng mượt mà êm như ru của nàng.

Sau khi uống, Abu Hatsan chọn những loại bánh kẹo mình thích trong các mâm đưa mời một nàng khác mà chàng kéo xuống ngồi cạnh mình. Chàng hỏi tên, cô ta nói là Sao Mai. Chàng liền bảo:

- Đôi mắt đẹp của nàng còn long lanh hơn cả ngôi sao mà nàng mang tên đấy. Nào, hãy mời ta uống cho vui.

Lập tức nàng làm ngay với vẻ duyên dáng nhất trần đời. Chàng cũng xử sự như thế với người đẹp thứ ba tên là Ánh Dương và cũng như vậy cho đến người đẹp thứ bảy. Tất cả đều chuốc rượu chàng với sự cực kỳ khoái trá của quốc vương.

Khi Abu Hatsan uống đủ bảy ly rượu của cả bảy thiếu nữ, Bạch Ngọc, người đẹp đầu tiên mà chàng hỏi chuyện, đi tới tủ rượu, cầm lấy một chiếc ly, lén bỏ vào trong một dùm bột mà quốc vương đã sử dụng hôm trước, rót rượu vào và tới mời chàng:

- Thưa đáng Giáo chủ - Nàng nói - Vì quan tâm đến việc bảo vệ sức khoẻ của Người, em xin dâng Người ly rượu này, và trước khi uống, hãy nghe một bài hát mà em dám chắc là Người sẽ vừa lòng. Em mới làm ra ngày hôm nay và chưa hát cho bất cứ người nào nghe.

Abu Hatsan đỡ lấy ly rượu và nói:

- Ta vui lòng nghe nàng hát và với tư cách đáng Giáo chủ, chắc là với một người đẹp như nàng thì chỉ có thể làm ra những bài hát du dương và đầy trí tuệ mà thôi.

Thiếu nữ cầm lấy cây đàn và cất giọng hát nhịp với tiếng đàn thật khớp, duyên dáng đầy tình cảm làm cho Abu Hatsan như mê đi suốt từ đầu đến cuối. Chàng thấy bài hát quá hay nên bắt nàng hát lại lần thứ hai và vẫn bị cuốn hút chẳng kém lần đầu.

Khi nàng hát xong, Abu Hatsan vì muốn khen ngợi nàng thật xứng đáng, đã nâng ly rượu vừa được nàng dâng, dốc cạn một hơi rồi quay lại phía thiếu nữ như muốn nói thì chất bột đã phát huy hiệu quả, chàng chỉ vừa hé miệng thì hai mắt đã nhắm nghiền, đầu gục xuống bàn ngủ thiếp đi y như hôm trước quốc vương đã cho chàng uống với rượu cùng một thứ bột ấy. Cùng lúc, một thiếu nữ đứng gần nhất đã kịp thời đỡ lấy chiếc ly từ tay chàng rơi xuống. Quốc vương được thoả mãn thích thú với trò vui ngoài dự kiến vì Người đã theo dõi và chứng kiến suốt từ đầu. Lúc này ông rời khỏi chỗ núp, ra phòng khách lớn, rất hài lòng vì sự thành công mỹ mãn của tấn trò. Trước hết ông cho cởi bỏ triều phục quốc vương của Abu Hatsan mới được choàng vào buổi sáng, mặc lại cho chàng bộ áo quần của chàng cách đây hai mươi bốn tiếng khi người nô lệ tuy giá mang chàng vào hoàng cung. Ông cho gọi cũng người nô lệ này tới và phán:

- Nhà người lại mang người này trả về chỗ cũ, nhẹ nhàng đặt hẳn lên giường kỷ như trước, không được gây tiếng động và cứ để nguyên cửa mở như thế mà đi ra.

Tên nô lệ bế xốc Abu Hatsan lên, đi qua một cửa bí mật của hoàng cung, làm đúng theo lời dặn của quốc vương rồi lập tức quay về ngay bẩm báo việc đã làm theo lệnh chủ. Quốc vương nói:

- Abu Hatsan chỉ ước được làm quốc vương có một ngày thôi để trừng phạt tên trưởng giáo và bốn lão già ở thánh thất trong khu phố hẳn ở mà hạnh kiểm bọn này làm hẳn bất bình. Ta đã tạo điều kiện cho hẳn được thoả mãn ước mơ, chắc là hẳn đã được hài lòng.

Abu Hatsan ngủ li bì mãi tới ngày hôm sau và chỉ đến lúc hiệu quả của bột thuốc đã hết tác dụng chàng mới tỉnh dậy. Mở mắt ra nhìn, chàng vô cùng ngạc nhiên là thấy đang ở tại nhà mình. Chàng gọi to tên các thiếu nữ trong hoàng cung đã cùng chàng trò chuyện, nhớ tên nào gọi tên ấy:

- Bạch Ngọc, Sao Mai, Bình Minh, Miệng San Hô, Mặt

Trăng Rằm... Các nàng ở đâu? Lại đây! Lại gần đây nào!

Abu Hatsan kêu lớn. Mẹ chàng, từ buồng riêng nghe tiếng kêu, chạy đến, bước vào buồng:

- Con sao đấy? - Bà hỏi - Có việc gì đã xảy ra với con thế?

Nghe tiếng mẹ, Abu Hatsan ngẩng đầu lên, kiêu ngạo và khinh bỉ nhìn bà, bảo:

- Mụ kia, mụ gọi ai là con đấy?

- Chính là con chứ còn ai nữa - Bà dịu dàng đáp - Con chẳng phải là Abu Hatsan, con trai mẹ ư? Thật là hết sức lạ lùng nếu con lại quên được điều đó.

- Tôi, tôi mà lại là con trai mụ ư, mụ già ghê tởm kia? - Abu Hatsan nhếch miệng nói - Mụ chẳng hiểu mụ nói cái gì đâu và mụ là một con mụ dối trá. Ta không phải là Abu Hatsan như mụ nói, ta là Giáo chủ.

- Hãy thôi đi, con trai mẹ - Bà mẹ nói tiếp - Con chẳng khôn ngoan chút nào. Lỡ có ai nghe thấy, họ sẽ cho con là điên đấy.

- Chính mụ mới là người điên - Abu Hatsan cãi - Tôi không điên như mụ tưởng. Ta nhắc lại: ta là đấng Giáo chủ và là người đại diện cho cả thượng và hạ giới.

- Ôi, con trai của tôi! - Bà mẹ kêu lên - Có đúng là tôi nghe con tôi nói toàn những lời của một kẻ loạn trí mà bà đổ cho tại một cơn ác mộng. Bà đang định cất tiếng cười vui vẻ và hỏi con về giấc mộng đó thì đột nhiên chàng nhồm lên nhìn bà trừng trừng và thét lên:

- Mụ già phù thủy kia! Mụ chẳng biết mụ nói gì đâu. Ta chẳng phải là con mụ, mụ cũng chẳng phải là mẹ ta. Mụ đã nhảm và muốn ta cũng nhảm như mụ. Ta bảo mụ ta là Giáo chủ, còn mụ thì lại muốn ta phải cho là điều ngược lại.

- Con trai ơi, con hãy đặt niềm tin tuyệt đối vào Thượng đế và chớ nên nói năng như vậy mà tai họa có thể xảy ra với con

đấy. Thôi, mẹ con ta hãy nói sang chuyện khác. Để mẹ nói cho con biết những gì đã xảy ra cho lão trưởng giáo và bốn lão già, láng giềng của nhà ta ở khu phố này. Viên pháp quan của triều đình đã cho bắt cả bọn, đánh bằng gậy đòn mỗi đứa bao nhiêu roi mẹ không biết sau đó đưa đi điều phố và rao lên đó là sự trừng phạt đối với những kẻ hay can thiệp vào những công việc không liên quan gì tới mình và gây chia rẽ trong các gia đình hàng xóm. Sau đó cấm bọn chúng vĩnh viễn không được trở về khu phố cũ.

Bà mẹ của Abu Hatsan không thể tưởng tượng được là con trai bà lại có phần nào đó dính vào sự kiện mà bà hào hứng kể với mục đích để xóa đi cái ấn tượng hoang đường của con trai cứ cho mình là đáng Giáo chủ. Nhưng hiệu quả mang lại trái với điều mong đợi mà chỉ làm cho chàng nhớ lại và khắc sâu thêm vào trí tưởng tượng của chàng cho như vậy không phải là hoang tưởng mà rõ ràng là sự thật.

Vì vậy, Abu Hatsan sau lúc nghe câu chuyện đó nói liền:

- Ta không phải là con trai bà mà cũng chẳng phải là Abu Hatsan, ta đúng là đáng Giáo chủ. Ta không còn nghi ngờ gì nữa khi nghe chính bà đã kể chuyện đó. Bà nên biết là chính ta đã ra lệnh trừng phạt lão trưởng giáo và bốn lão già như cách thức bà vừa kể đó. Vậy thì ta đúng là Giáo chủ, ta đã bảo bà rồi, đừng có bảo là ta mơ ngủ nữa. Ta không ngủ, ta cũng thức tỉnh như ta đang nói với bà lúc này đây. Ta lấy làm hài lòng được bà xác nhận với ta những gì mà viên pháp quan đã làm và đã tâu trình với ta. Thế có nghĩa là lệnh của ta đã được thi hành một cách nghiêm chỉnh, và ta thật sự khoái trá là tên trưởng giáo và bốn lão già bị trừng phạt đó đúng là những tên đạo đức giả chính hiệu. Ta rất muốn biết ai đã mang ta về đây. Tất cả là do Thượng đế, có điều thực chắc chắn ta là Giáo chủ và tất cả lý lẽ của mẹ không thể nào làm ta tin được. Bà mẹ không hiểu được tại sao con trai bà cứ định ninh một cách thật ngoan cố mình là Giáo chủ. Bà tin là chàng loạn trí khi nói những điều ngoài sức

tưởng tượng dù rằng lại rất có cơ sở trong đầu óc của Abu Hatsan. Nghĩ như thế bà bảo con:

- Con trai của mẹ! Mẹ cầu xin Thượng đế rủ lòng thương phù hộ cho con. Con hãy thôi nói năng linh tinh đi. Cầu khẩn Thượng đế, xin Người xá cho để con trở lại thành một người lành mạnh. Mọi người sẽ nghĩ ra sao khi họ nghe con nói năng như vậy? Con không biết là vách cũng có tai ư?

Những lời khuyên tốt lành như thế không những không làm cho Abu Hatsan dịu đi mà càng làm cho chàng bức tức thêm. Chàng nổi khùng lên với bà mẹ thật dữ dội:

- Này mẹ già! Mẹ hãy câm miệng lại. Nếu còn lải nhải nữa, ta sẽ đứng lên và ra tay làm cho mẹ phải nhớ đến suốt đời đấy. Ta là quốc vương, là Giáo chủ. Ta nói thì mẹ phải tin chứ!

Thế là người đàn bà trung hậu thấy mỗi lúc bệnh loạn trí của Abu Hatsan lại càng nặng hơn, đành bỏ đi, lấy tay dấm vào mặt vào ngực mình mà khóc nức nở. Bà kêu than vừa ngạc nhiên vừa đau đớn thấy cậu con nổi cơn điên khùng ghê gớm.

Abu Hatsan đáng lẽ phải dịu đi và xúc động vì những giọt nước mắt của mẹ thì ngược lại không tự chủ được đi đến chỗ quên cả sự kính trọng tự nhiên đối với người đã cho mình sự sống. Chàng đột ngột đứng lên, vớ lấy một cây gậy đuổi theo bà như một thằng khùng điên, tay giơ cao, hét to:

- Mẹ già đáng nguyên rủa kia! - Tiếng hét của chàng làm cho bất kỳ ai cũng phải kinh hoàng nếu đó không phải là một bà mẹ đầy yêu thương đối với con trai mình - Hãy nói mau ta là ai?

- Con của mẹ - Bà mẹ nhìn chàng âu yếm, không tỏ ra chút nào sợ hãi - Mẹ không tin là Thượng đế bỏ rơi con đến nỗi con không nhận ra chính con nữa. Mẹ không nói sai khi bảo Abu Hatsan là con trai của mẹ và con đã sai lầm rất lớn khi khoác vào cho mình một danh hiệu chỉ thuộc về quốc vương Harun-al-Raschid, đức vua của con và cả của mẹ khi mà vị quốc vương

này đã ban cho chúng ta, mẹ và con biết bao là của cải bằng tặng phẩm gửi cho hôm qua. Tóm lại, con phải biết là đại tể tướng Giafa đã thân chinh tới tìm mẹ, đặt vào tay mẹ một túi tiền có tới một nghìn đồng sequin vàng. Ông ấy bảo mẹ cầu Thượng đế phù hộ cho đáng Giáo chủ, Người đã tặng quà cho mẹ. Và cái khoản tiền của này nhằm vào con là chính chứ mẹ thì còn sống được bao năm nữa đâu.

Nghe đến đây, Abu Hatsan thấy không còn phải băn khoăn gì nữa. Những tình huống của sự ban thưởng rộng rãi của quốc vương mà mẹ chàng vừa nói cho thấy là chàng không nhầm và chắc chắn hơn bao giờ hết chính mình là quốc vương vì viên tể tướng mang túi tiền đến cho mẹ là theo lệnh của chàng.

- Nào, nào! Mụ già phù thủy kia - Chàng quát - Mụ đã chịu tin chưa khi ta bảo là chính ta đã gửi cho mụ khoản một nghìn đồng tiền vàng đó qua đại tể tướng Giafa của ta, người chỉ biết thi hành lệnh ta với danh nghĩa Giáo chủ? Thế mà đáng lẽ phải tin ta thì mụ lại chỉ tìm cách làm cho ta loạn trí bằng những lời phản kháng của mụ, cứ khăng khăng nhận ta là con trai mụ. Nhưng ta sẽ chẳng để cho mụ nói năng bậy bạ mãi thế mà không trừng trị.

Nói xong, trong cơn điên giận, chàng như một kẻ mất hết nhân tính, sẵn gậy trong tay hấn đập túi bụi vào bà mẹ.

Người mẹ đáng thương không ngờ là đứa con chuyển nhanh đột ngột từ dọa dẫm sang hành động hung bạo như thế bèn dùng hết sức cất tiếng kêu cứu vang lên cho đến những lúc hàng xóm, láng giềng chạy đến. Abu Hatsan không ngừng tay, và mỗi đòn giáng xuống hấn lại hỏi:

- Có phải ta là đáng Giáo chủ không?

Bà mẹ vẫn một mực trù mến đáp:

- Con là con trai của mẹ.

Abu Hatsan bắt đầu khoan tay một chút khi những người

láng giềng xông vào phòng hấn. Người đến đầu tiên nhảy ngay vào giữa bà mẹ và hấn và sau khi giật lấy cây gậy trong tay đứa con bất hiếu này, bảo chàng:

- Anh làm gì vậy, Abu Hatsan? Anh có còn sợ Thượng đế và lẽ phải nữa không? Có bao giờ một đứa con có giáo dục như anh mà lại dám giơ tay lên đánh mẹ mình? Anh có thấy xấu hổ khi ngược đãi mẹ mình như thế này không, mà bà thì luôn luôn giữ trọn một tấm tình mẫu tử.

Abu Hatsan hãy còn đầy giận dữ, nhìn người vừa nói chẳng hé răng nửa lời và liếc đôi mắt như lạc thần trí nhìn tất cả mọi người đã vào đầy trong phòng, hỏi họ:

- Abu Hatsan mà các người nói là ai vậy? Có phải là tôi mà các người gọi bằng cái tên đó không?

Câu hỏi làm cho các người láng giềng ngẩn người ra một phút. Rồi người vừa nói với chàng hỏi:

- Sao! Thế ra anh chưa từng biết bà này ư? Chính là người đã nuôi dạy anh và chúng tôi luôn thấy anh sống với bà, tóm lại là với mẹ anh?

- Các người là những tên lão xược - Abu Hatsan lớn tiếng cãi - Ta không biết mẹ ấy là ai, cả nhà người nữa và ta không muốn quen biết các người. Ta không phải là Abu Hatsan, ta là đáng Giáo chủ. Nếu các người không biết điều đó, thì ta sẽ cho các người biết, lúc đó thì đừng trách ta.

Nghe Abu Hatsan nói vậy, những người láng giềng không còn nghi ngờ gì nữa, chàng ta đã bị loạn trí nặng rồi và để ngăn không cho chàng hành động như vừa rồi với chính mẹ mình nữa nên cả bọn hè vào tóm chặt lấy, trói cả chân lẫn tay lại chàng mặc cho chàng giãy giụa. Và thấy là chẳng nên để chàng ta ở lại một mình với bà mẹ, họ cho người nhanh chóng đến báo với người gác cổng của bệnh viện tâm thần chuyện đã xảy ra. Người này liền cùng họ tới ngay nhà Abu Hatsan, một đám đông hàng

xóm cũng đi theo. Họ mang đi nào là dây xích, còng tay và cả một roi gân bò nữa.

Thấy họ đến, Abu Hatsan không ngờ là xảy ra chuyện khủng khiếp như vậy nên cố sức giãy giụa chống lại nhưng bị người của bệnh viện thần kinh vọt roi gân bò tới tấp nên đành chịu để cho bọn họ khoá tay, trói chân và khênh vào bệnh viện.

Chàng bị nhốt vào một cái cũi sắt và mỗi ngày trong suốt ba tuần lễ, bị quất năm chục roi gân bò vào lưng, vào vai cùng với câu: "Hãy mau tỉnh trí lại và nói cho chúng ta biết mày có còn là đấng Giáo chủ nữa không?".

Mỗi lần như thế, Abu Hatsan lại đáp:

- Ta không cần lời khuyên của mày. Ta không điên. Nếu ta có hoá điên thì cũng chỉ vì những trận đòn đánh dã man của mày thôi.

Tuy nhiên bà mẹ của Abu Hatsan vẫn đều đặn đến thăm con hàng ngày. Bà không sao cầm được nước mắt thấy mỗi ngày chàng lại gầy yếu đi trông thấy và nghe chàng thở dài than vãn về nỗi đau đớn của mình. Quả vậy, vai chàng, lưng chàng bầm tím những vết roi, nằm không biết trở mình về phía nào cho đỡ đau. Làn da của chàng đã hơn một lần tróc ra trong suốt thời gian bị đầy ải ở cái nơi khủng khiếp này. Mẹ chàng nhiều lần muốn an ủi và thăm dò xem đầu óc chàng còn bị ám ảnh bởi cái danh nghĩa Giáo chủ nữa hay không nhưng cứ mỗi khi mở miệng thì chàng lại nổi cơn điên khủng nên đành chịu quay về với bao buồn tủi trước sự cứng đầu cứng cổ của chàng. Những ý nghĩ rất mạnh, gây ấn tượng sâu sắc trong đầu óc Abu Hatsan là: trong triều phục quốc vương, xử lý có hiệu quả các sự vụ, sử dụng uy quyền đầy hiệu lực được mọi người tuân phục coi như một quốc vương thực sự, được củng cố rõ ràng khi thức giấc và làm cho chàng đắm mình mãi vào sự sai lầm đó. Những ý nghĩ trên đây bắt đầu từ từ nhát dần trong đầu óc chàng. Đôi khi chàng tự nhủ:

- Nếu ta là quốc vương và là Giáo chủ thì vì sao lúc thức giấc tại nhà mình, ta lại mặc quần áo thường? Vì sao ta lại không nhìn thấy nào là tổng thái giám và bao nhiêu hoạn nô, nào là một đám rất đông các cung nữ xinh đẹp xúm quanh lấy ta? Vì sao ta lại không thấy đại tể tướng Giafa quỳ dưới chân ta? Rồi biết bao nhiêu các đại thần, thủ hiến của tỉnh và vô số các quan hầu khác không thấy bao quanh ta. Họ bỏ rơi ta rồi chẳng? Thấy ta trong cái hoàn cảnh khốn khổ này đã bấy lâu ắt là họ phải ra tay giải thoát ta mới phải chứ, nếu ta còn có chút nào uy lực đối với họ. Thôi, đúng tất cả những cái đó chỉ là trong một giấc mộng mà thôi, chẳng phải khó khăn gì mà không tin như vậy. Ta đã ra lệnh, đúng thế cho viên pháp quan trừng trị lão trưởng giáo và bốn lão già trong hội đồng của hắn. Ta lại cũng ra lệnh cho đại tể tướng Giafa đem về cho mẹ ta một nghìn đồng tiền vàng và tất cả lệnh của ta đều được nghiêm chỉnh thi hành. Điều này là ta bối rối chẳng còn hiểu ra sao nữa. Nhưng rồi còn biết bao nhiêu chuyện gì khác xảy ra nữa đây mà ta không sao hiểu được và sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi. Vậy thì đành phó mặc vào đôi tay của Thượng đế. Người hiểu và biết tất cả mọi sự.

Abu Hatsan còn đang trầm ngâm với những suy nghĩ như trên thì bà mẹ tới. Bà nhìn thấy chàng suy nhược và tiêu tụy chẳng còn ra hồn người nữa nên khóc oà lên, thương cảm gấp bội từ trước tới nay. Giữa những tiếng nức nở nghẹn ngào bà thăm hỏi con như thường lệ, và Abu Hatsan đã ôn tồn đáp lại khác hẳn với thói quen từ khi chàng bị nhốt ở nhà thường này. Bà cho đó là một dấu hiệu tốt nên gạt nước mắt hỏi chàng:

- Con thấy sức khoẻ của mình ra sao hả con? Đầu óc con thế nào rồi? Con đã gạt bỏ đi tất cả những điều ngông ngạo vớ vẩn mà ma quỷ đã nhồi nhét vào đầu óc con chưa?

Abu Hatsan điềm tĩnh và lộ vẻ đau buồn hồi hận đáp:

- Mẹ ơi! Con đã thấy sự lầm lạc của mình. Xin mẹ tha cho

con cái tội bất hiếu đối với mẹ. Con cũng xin mẹ giúp con nói lại với những nhà hàng xóm lời xin lỗi của con đã xử sự rất đáng chê trách đối với họ. Con đã bị một giấc mơ ám ảnh nhưng đó là một giấc mơ kỳ lạ, giống như in với thực tế đến mức con có thể khẳng định là bất cứ ai bị như con cũng sẽ rơi vào tình trạng hành động điên rồ như con thôi. Con hãy còn hoang mang ngay trong lúc này, lúc con đang nói với mẹ đây và con thấy khó mà dám chắc là những gì xảy ra với con không phải thật vì nó giống vô cùng với những gì xảy ra giữa những người đang thức vậy.

Dù sao thì con cũng coi và luôn chắc chắn coi như đó là một giấc mơ, một ảo ảnh. Con cũng tự xác định mình chẳng phải là cái bóng ma quốc vương và Giáo chủ nhưng là Abu Hatsan, con trai của mẹ. Con bao giờ cũng kính yêu mẹ, và sẽ còn kính yêu mẹ đến trọn đời con. Mỗi khi nhớ lại cái ngày định mệnh đó, con thấy vô cùng xấu hổ.

Nghe những lời lẽ khôn ngoan và đầy đạo lý đó, những giọt nước mắt đau thương, buồn tủi của bà mẹ Abu Hatsan đã đổ ra từ bao lâu nay lúc này biến thành những giọt nước mắt mừng vui, được an ủi và yêu thương về người con trai mà bà như thấy lại. Bà kêu lên tràn ngập hân hoan:

- Ôi, con của mẹ! Mẹ thật hả lòng hả dạ được nghe những lời con vừa nói sau biết bao sự việc đau lòng xảy ra. Mẹ thấy như vừa được sinh ra con lần thứ hai vậy. Mẹ cần phải nói cho con biết mẹ đã nghĩ gì về hành động của con và mẹ nói cho con biết một việc mà có thể con không để ý. Người khách lạ mà con mời về nhà ăn uống buổi tối hôm đó, khi ra về đã không đóng cửa buồng như con đã dặn. Mẹ cho là vì thế mà đã tạo điều kiện cho ma quỷ lọt vào và làm cho con u mê lú lẫn như vậy. Vì thế, con ơi, chúng ta cần phải cảm tạ Thượng đế đã ra tay giải thoát cho con, và cầu xin Người phù hộ cho từ nay đừng rơi vào cạm bẫy của quỷ dữ nữa.

- Mẹ ơi, mẹ đã tìm ra nguyên nhân căn bệnh của con - Abu

Hatsan nói - Đúng là đêm hôm đó con đã bị giấc mơ làm đảo lộn cả đầu óc. Thế mà con đã dấn đi dấn lại nhà thương gia phải đóng chặt cửa lại khi ông ta ra về, bây giờ con mới biết là ông ta đã chẳng làm gì cả. Con cũng thấy chặc chấn như mẹ là quỉ dữ thấy cửa mở đã vào buồng con và nhồi vào đầu óc con tất cả những thứ ngông ngạo đó. Ở Mutxun, nơi nhà thương gia đó sinh sống chắc người ta không biết như chúng ta ở Batđa là nếu cửa phòng ngủ để mở trong khi ngủ thì thế nào quỉ dữ cũng lọt vào để gây ác mộng và làm nhiều điều tội tệ. Nhân danh Thượng đế, mẹ ơi, vì nhờ trời con đã hoàn toàn khỏi bệnh, con van mẹ, người mẹ hiền đức của con, hãy giải thoát con khỏi bàn tay tên đao phủ nhất định nó sẽ rút ngắn cuộc sống của con nếu còn phải ở đây lâu hơn nữa.

Bà mẹ Abu Hatsan được hoàn toàn an ủi và hể hả thấy con trai không còn tí dấu vết nào của sự hoang tưởng cho mình là quốc vương nữa nên lập tức đi tìm người gác cổng nhà thương đã dẫn chàng tới đây và cai quản chàng tới lúc này. Khi nghe nói chàng đã hoàn toàn khỏi bệnh, y liền tới xem xét rồi thả chàng ra ngay trước mặt bà mẹ.

Abu Hatsan trở về nhà mình, nghỉ ngơi nhiều ngày và ăn uống tẩm bổ cho lại sức bù với bao ngày thiếu thốn và bị hành hạ trong nhà thương điên. Nhưng khi thấy sức khoẻ mình đã gần được như trước, chàng lại bắt đầu thấy buồn chán vì tối tối không có bạn bè trò chuyện. Vì vậy chẳng bao lâu chàng lại muốn quay về cách sống như trước nghĩa là lại bắt đầu hàng ngày ra chợ mua thức ăn đủ để đãi một người khách vào buổi tối.

Chiều chiều chàng lại tha thẩn ra đầu cầu Batđa đón người khách lạ đầu tiên, mời về nhà ăn cơm và ngủ lại.

Hôm đó là một ngày đầu tháng, như chúng ta đã nói quốc vương thường có cái thú cải trang vi hành để xem xét dân tình xem có gì làm rối, làm trái với lệ luật mà chính ông đã soạn thảo và cho thi hành từ hồi lên ngôi báu không.

Ngồi trên chiếc ghế dài đặt dựa vào thành cầu chưa được mấy chốc, khi liếc mắt sang đầu cầu bên kia, Abu Hatsan nhìn thấy quốc vương cải trang thành một thương gia ở Mutxun như lần trước và theo sau vẫn là người nô lệ đó. Định ninh tất cả tai hoạ mà chàng đã phải chịu đựng là ở con người này, đã để cửa buồng ngủ của chàng mở toang khi ông ta ra về để cho ma quỷ vào quấy nhiễu. Run lên vì tức giận khi trông thấy ông ta, chàng tự nhủ:

- Cầu xin Thượng đế phù hộ! Nếu ta không nhầm thì kia đúng là tên phù thủy đã ám hại ta.

Chàng liền quay mặt ra sông, tựa người trên thành cầu để không nhìn, mặc cho ông ta đi qua.

Nhà thương gia ở Mutxun hầu như cùng một lúc nhìn thấy chàng cũng như chàng nhìn thấy ông. Cử chỉ vừa rồi của chàng làm ông hiểu rõ là chàng đã căm giận ông tới mức nào và cố tình tránh mặt ông. Ông bèn đi men theo thành cầu, đến thật gần chỗ Abu Hatsan đang đứng. Ông cúi xuống nhìn thẳng vào mặt chàng:

- Ô, thế ra là bạn đấy ư, người anh em Abu Hatsan của tôi? Chào bạn, hãy để tôi ôm hôn bạn nào!

Abu Hatsan, không nhìn mặt người thương gia giả, đột ngột đáp:

- Còn tôi thì tôi không chào ông. Tôi chẳng cần đến cái chào cũng như cái ôm hôn của ông. Ông hãy cứ đi đường của ông.

- Ô, sao nào? Bạn không nhận ra tôi ư? Bạn có còn nhớ cái buổi tối, cách đây một tháng, tôi được bạn mời về nhà và cùng nhau ăn tối. Bạn đã chiêu đãi tôi thật là hào hiệp.

- Không! - Abu Hatsan đáp vẫn bằng cái giọng dăm dẳng như trước - Tôi không biết ông và cũng chẳng hiểu ông nói gì cả. Một lần nữa xin mời ông đi đi cho.

Quốc vương vẫn không nản lòng vì thái độ thiếu thân thiện của Abu Hatsan. Ông cũng đã biết cái lệ của Abu Hatsan đặt ra là không giao thiệp gì nữa với người đã một lần được chàng chiêu đãi. Abu Hatsan đã tuyên bố với ông như vậy nhưng ông vẫn cứ vờ như không biết. Ông nói:

- Tôi không thể ngờ được là bạn lại không nhận ra tôi. Chúng ta gặp nhau lần trước nào đã lâu la gì, tôi không sao tin được là bạn lại quên tôi dễ dàng như vậy. Chắc hẳn là bạn đã gặp một chuyện không hay nào đó mà sinh ra ghét bỏ tôi như thế. Bạn nên nhớ lại là tôi đã biểu lộ sự biết ơn của tôi bằng những lời chúc tốt đẹp. Hơn nữa, điều mà bạn mong ước thiết tha nhất, tôi cũng đã giúp bạn hết lòng và không thể coi thường cái gì đã mang lại.

- Tôi chẳng biết gì - Abu Hatsan nói - về cái chuyện ông nói là giúp và kết quả không thể coi thường nhưng lại biết rất rõ là những lời chúc của ông chỉ đưa tôi đến chỗ trở thành một thằng điên. Nhân danh Thượng đế, tôi xin ông một lần nữa là ông đi đi cho và chớ làm phiền tôi nữa.

- Ôi! Abu Hatsan, người anh em của tôi! - Quốc vương kêu lên và lại ôm hôn chàng - Tôi chẳng muốn chia tay bạn như thế này đâu. Ngôi sao may mắn của tôi đã xui khiến tôi gặp được anh bạn lần thứ hai, bạn cũng phải lần thứ hai thù tiếp tôi mới phải chứ, để chúng ta lại được cùng nhau nâng chén.

Đó chính là điều mà Abu Hatsan phản kháng để giữ được điều đã tự hứa với mình. Chàng nói:

- Tôi có đủ nghị lực để tự ngăn mình không được giao du với ông, người đã mang đến cho tôi điều bất hạnh. Chắc ông đã biết câu phương ngôn: "Biết điều thì hãy cao chạy xa bay...". Có cần phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần nữa không? Mong Thượng đế chỉ đường cho ông! Ông đã gây cho tôi biết bao đau khổ, tôi không muốn hứng chịu nhiều hơn nữa.

- Anh bạn thân mến Abu Hatsan của tôi! - Quốc vương nói và lại ôm hôn chàng lần nữa - Bạn đã đối xử với tôi thật khắc nghiệt mà tôi thật không ngờ tới. Tôi xin bạn đừng quá xúc phạm tôi mà nói năng như vậy và ngược lại hãy tin tưởng ở tình bạn của tôi. Bạn hãy làm ơn kể cho tôi nghe có điều gì đã xảy đến với bạn, tôi thì chỉ luôn muốn cho bạn được mọi sự tốt lành và sẽ còn mong mãi như thế. Tôi cũng muốn tìm dịp tốt để sửa chữa lại những điều chẳng hay mà bạn nói là do tôi làm ra, nếu đúng là tôi có điều gì khiếm khuyết với bạn.

Abu Hatsan mềm lòng vì những lời khẩn khoản của quốc vương. Sau khi chỉ cho ông ngồi xuống cạnh mình chàng bảo:

- Sự hoài nghi và quấy đảo của ông làm tôi không kiên nhẫn được nữa. Những gì mà tôi sẽ kể cho ông nghe đây sẽ làm rõ là việc tôi oán trách ông là đúng hay sai.

Quốc vương ngồi sát gần vào Abu Hatsan nghe chàng kể đầu đuôi tất cả những chuyện xảy ra từ lúc chàng thức giấc trong cung điện cho tới lần thức giấc thứ hai trong buồng ngủ của chàng. Chàng kể tất cả coi như một giấc mộng thực với tất cả các chi tiết mà quốc vương cũng đã nắm được chẳng kém gì chàng, do đó quốc vương như lại được thêm một lúc để cười thầm thích thú. Chàng còn nhấn mạnh là ấn tượng mà giấc mơ đó để lại trong đầu làm chàng cứ lúc nào cũng cho mình là quốc vương và là đấng Giáo chủ. Chàng thêm:

- Cái ấn tượng đó đã khiến tôi làm lắm điều cực kỳ ngông ngạo đến nỗi những người láng giềng phải trối tôi lại như một kẻ điên khùng và đưa tôi vào nhà thương điên. Ở đây người ta đã đối xử với tôi một cách có thể gọi là rất tàn tệ, độc ác, dã man và vô nhân đạo. Nhưng điều làm ông không ngờ tới và chắc là chẳng mong đợi là tất cả những gì xảy ra với tôi đều do lỗi của ông. Chắc hẳn ông còn nhớ là tôi yêu cầu ông phải đóng cửa buồng tôi lại khi ông ra về. Nhưng ông đã chẳng làm thế cho,

ngược lại ông để cửa mở toang hoang, thế là quý dữ lẫn vào nhồi vào đầu óc tôi giấc mộng đó xem ra thì thật là dễ chịu, khoái trá nhưng nó đã gây ra cho tôi biết bao đau khổ. Ông là nguyên nhân của tất cả cái đó vì sự tặc trách của mình (đã làm cho ông phải chịu trách nhiệm về tội ác của tôi), mà tôi đã phạm một điều khủng khiếp và bỉ ổi là đã giơ tay không những là để đánh mẹ mà còn định giết bà vì bà đã dám gọi tôi là con trai bà và không muốn công nhận tôi là Giáo chủ. Mỗi khi nghĩ tới tôi lại đỏ mặt lên vì xấu hổ. Ông còn là nguyên nhân của việc tôi gây nên vụ xích mích mâu thuẫn với bà con hàng xóm láng giềng. Nghe tiếng mẹ tôi kêu cứu, họ đã chạy tới và kịp thời ngăn được tôi khỏi phạm vào tội giết mẹ. Điều này không thể nào xảy ra nếu ông cẩn thận giúp tôi đóng cửa buồng lại khi ra về như tôi đã yêu cầu và những người bà con hàng xóm đó sẽ không kéo vào phòng tôi khi chưa được phép. Và điều làm tôi khổ tâm hơn nữa là họ đã chứng kiến sự điên rồ của tôi. Tôi đã đánh họ để tự vệ và họ đã trối ghì tôi lại, nhốt tôi vào nhà thương điên mà có thể đoán chắc với ông là trong suốt thời gian tôi bị giam tại đó như trong địa ngục họ không quên thiết tiệc tôi hàng ngày bằng những nhát roi gân bò quật thật lực.

Abu Hatsan kể cho quốc vương nghe nguyên cớ của sự kêu ca than vãn của chàng một cách sôi nổi và hăng hái. Quốc vương còn biết hơn chàng tất cả những gì xảy ra và ông thấy ngậm thích thú là đã thành công trong ý định đưa chàng ta vào chỗ hoang mang bất định mà lúc này hãy còn rơi rớt. Nhưng nghe chàng kể với đầy vẻ ngây thơ tội nghiệp, ông không khỏi phá lên cười.

Abu Hatsan cứ tưởng chuyện của chàng đáng được sự thương cảm và tất cả mọi người nghe cũng phải thấy xúc động như chàng. Vô cùng bất bình vì tràng cười giòn của nhà buôn giả hiệu Mutxun, chàng tức giận nói:

- Ông còn muốn chế giễu tôi chẳng? Hoặc ông tưởng là tôi bịa chuyện khi tôi rất nghiêm chỉnh kể cho ông nghe toàn sự thật. Ông muốn xem những chứng cứ cụ thể ư? Xin hãy nhìn đây, trông cho kỹ và nói cho biết có phải là tôi muốn giởn ông không?

Vừa nói, chàng vừa cúi người vạch vai và trật áo lưng ra để quốc vương nhìn những vết sẹo và những lằn bầm tím do những trận đòn roi gân bò chàng đã hứng chịu.

Nhìn những vết thương đó, quốc vương không khỏi ghê sợ. Ông thương hại Abu Hatsan và giận mình vì đã đẩy trò đùa đi quá xa. Ông lấy lại bình tĩnh, ôm hôn thật âu yếm Abu Hatsan và nghiêm trang bảo chàng:

- Hãy đứng lên đi, tôi van bạn! Chúng ta hãy cùng về nhà bạn. Tôi muốn cùng người anh em vui vẻ tối nay và ngày mai, nhờ ơn Trời, bạn sẽ thấy mọi việc đều tốt đẹp.

Abu Hatsan, mặc dù đã quyết định và đã thế là không tiếp tại nhà cùng một người lạ đó lần thứ hai. Nhưng không sao cưỡng lại được những lời ngon ngọt dỗ dành của quốc vương mà chàng vẫn tưởng đó là nhà buôn ở Mutxun, chàng bảo người thương gia:

- Thôi cũng được - Và nói thêm - Nhưng ông phải hứa với tôi là vì tôi mà chớ quên đóng cửa phòng lại khi ra về để quý dữ khỏi lén vào làm cho đầu óc tôi rối loạn cả lên như lần trước ấy.

Người thương gia giả hiệu nhận tất cả các điều kiện. Họ đứng lên và cùng bước về thành phố.

Để làm cho Abu Hatsan không còn ngần ngại gì nữa, quốc vương bảo:

- Người anh em hãy tin ở tôi. Hứa trên danh dự tôi không nuốt lời đâu. Chẳng nên quá đa nghi với một người như tôi luôn luôn chỉ mong cho bạn những điều tốt lành và rồi bạn sẽ thấy hiệu quả.

- Tôi không đòi hỏi ở ông điều đó - Abu Hatsan nói và dừng lại - Tôi vui lòng nhượng bộ để cùng ông vui vẻ tối nay, nhưng xin miễn cho lời cầu chúc. Tôi van ông, nhân danh Thượng đế, là đừng cầu chúc cho tôi bất cứ cái gì. Tất cả tai hoạ đã đến với tôi cho đến nay chẳng qua chỉ là do cái cửa để ngõ mà thôi chứ chẳng phải là do những lời ông cầu chúc cho tôi.

Quốc vương cười thâm trong bụng vì thấy trí tưởng tượng của Abu Hatsan vẫn còn bị ảnh hưởng, ông bảo:

- Nếu bạn muốn vậy thì cũng xin chiều lòng. Tôi hứa là sẽ chẳng bao giờ chúc tụng bạn gì nữa.

- Tôi vui lòng thấy ông nói thế đấy - Abu Hatsan nói - Và tôi cũng chẳng đòi hỏi ở ông điều gì cả. Tôi sẽ thấy rất hài lòng miễn là ông giữ lời hứa. Còn tất cả mọi điều khác, tôi coi như ông chẳng bị ràng buộc tí gì.

Abu Hatsan và quốc vương, theo sau là người nô lệ, vừa đi vừa nói chuyện như thế mà về tới nhà lúc nào cũng không hay. Trời cũng vừa sập tối, Abu Hatsan gọi mẹ và sai người nhà mang đèn lên. Chàng mời quốc vương ngồi lên tràng kỷ và ngồi xuống bên ông. Một lát sau bữa ăn đã được dọn trên bàn. Họ ngồi ăn uống tự nhiên không khách khí. Ăn xong, bà mẹ Abu Hatsan vào dọn dẹp, đặt đĩa trái cây lên bàn, chai rượu và chén uống rượu để cạnh con trai. Rồi bà đi ra và không xuất hiện nữa.

Abu Hatsan bắt đầu rót rượu trước tiên cho mình rồi sau đó rót cho quốc vương. Họ uống bốn năm tuần như thế, vừa uống vừa nói đủ các thứ chuyện. Khi quốc vương thấy Abu Hatsan bắt đầu lơ mơ say, ông đề cập đến vấn đề yêu đương và hỏi chàng đã từng yêu bao giờ chưa. Abu Hatsan coi như đang nói chuyện với một người ngang hàng, thân mật đáp:

- Ông anh ạ, tôi luôn coi tình yêu hoặc hôn nhân nếu ông thích gọi thế, chỉ là một thứ rợ buộc chân mà tôi cố tránh. Thú

thực với ông, cho tới nay tôi chỉ yêu cái bàn ăn, những thức ăn hợp khẩu vị và nhất là rượu ngon. Tóm lại một câu: thú vị nhất là được cùng bè bạn vui chơi, chuyện trò tâm sự thoải mái. Tuy nhiên tôi cũng muốn nói là mình thờ ơ với hôn nhân không phải vì bất lực trong chuyện yêu đương mà bởi vì... nếu tôi gặp được một người đàn bà xinh đẹp và duyên dáng tươi vui như những thiếu nữ thấy trong giấc mơ của cái đêm định mệnh đó... Nhưng tìm đâu cho thấy một người đẹp như vậy ngoài cung điện của quốc vương, ngoài lâu đài của đại tể tướng Giafa, ngoài dinh thự các đại thần hùng mạnh của triều đình ta? Ở những nơi đó thiếu gì vàng, thiếu gì bạc để có không biết bao nhiêu người đẹp? Vì vậy tôi thích làm bạn với chai rượu hơn. Đó là một thú vui không mấy tốn kém mà đối với họ, mình thấy cũng chẳng thua gì.

Dứt lời, chàng cầm chén tự rót rượu cho mình và bảo quốc vương:

- Ông cầm chén lên nào! Để tôi rót cho ông. Chúng ta hãy cùng thưởng thức cái thú vui bất hủ này!

Hai người uống cạn chén rượu và quốc vương bảo:

- Thật vô cùng đáng tiếc, một thanh niên hào hoa như bạn, không thờ ơ lạnh nhạt với tình yêu mà cứ phải cam sống độc thân và ảm đạm như thế này!

- Tôi chẳng lấy làm buồn - Abu Hatsan nói - mà vẫn thích một cuộc sống yên ả như ông thấy đây, hơn là sống cùng với một người đàn bà chưa chắc đã có một sắc đẹp làm mình vừa mắt mà còn gây ra bao nỗi phiền toái về những bất cập và tính khí thất thường của cô ta.

Họ chuyện trò khá lâu về vấn đề này và khi quốc vương nhìn thấy Abu Hatsan đã ở một trạng thái ông mong đợi liền bảo chàng:

- Hãy để việc ấy cho tôi. Vì bạn có xu hướng tốt với tất cả những người trung thực, tôi sẽ cho bạn được hài lòng mà chẳng phải tốn kém gì đâu.

Và ngay lúc đó, ông cầm lấy chén của Abu Hatsan khéo léo bỏ vào một dùm bột mà ông đã sử dụng lần trước, rót rượu vào và đưa mời chàng:

- Bạn hãy cầm lấy và chúc sức khoẻ trước cho người đẹp sẽ đem hạnh phúc về cho bạn. Chắc chắn là bạn sẽ hài lòng.

Abu Hatsan vừa cười vừa đỡ lấy chén rượu, đầu lắc lư, nói:

- Muốn ra sao thì ra vì ông anh đã muốn như vậy. Tôi không thể tỏ ra bất lịch sự và vô ơn đối với một khách quý như ông anh để không làm một việc mà tôi cho là sẽ chẳng đi đến đâu cả. Vậy là tôi phải uống chúc sức khoẻ cho cái người đẹp đó, dù là tôi vẫn vui vẻ an phận mình và chẳng kỳ vọng gì nhiều vào lời hứa của ông anh đâu.

Abu Hatsan vừa cạn chén thì cơn buồn ngủ ập đến làm tê liệt mọi giác quan giống như hai lần trước và quốc vương lại làm chủ để định đoạt số phận chàng theo ý chí mình. Ông bèn bảo tên nô lệ đi theo mang Abu Hatsan về hoàng cung. Tên nô lệ vác chàng lên vai và quốc vương không có ý đem trả lại chàng như lần trước nên khi ra đã đóng chặt cửa buồng lại.

Về tới hoàng cung, quốc vương bảo đặt Abu Hatsan nằm trên tràng kỷ trong phòng khách thứ tư nơi cách đây một tháng ông đã cho đưa trả chàng về nhà chàng trong tình trạng thiếp đi vì ngủ rất say. Trước khi vẫn để cho chàng tiếp tục ngủ như thế, ông bảo người hầu thay cho chàng cũng bộ quần áo mà chàng đã mặc để làm nhân vật quốc vương. Việc này được làm ngay trước mặt ông. Sau đó lệnh cho tất cả đi ngủ, ông dặn tổng thái giám và những hoạn quan khác cùng tất cả những quan hầu phòng, những nữ nhạc công và cả các cung nữ có mặt trong phòng

khách này khi Abu Hatsan uống chén rượu cuối cùng làm cho chàng thiếp đi... tất cả, sáng hôm sau lúc tờ mờ sáng đều phải có mặt tại đây khi chàng ta thức dậy. Ông còn dặn mỗi người đều phải đóng tốt vai trò của mình.

Quốc vương đi ngủ sau khi bảo Mesrua nhớ đánh thức mình dậy trước khi mọi người vào phòng khách để ông lại vào căn buồng nhỏ, nắp kín quan sát.

Mesrua không quên đánh thức quốc vương đúng giờ đã dặn. Ông mặc áo quần nhanh chóng và đi tới phòng khách ở đó Abu Hatsan còn đang ngủ. Ông thấy những quan chức hoạn nô, các quan hầu trong phòng, các cung nữ và các nữ nhạc công tụ tập trước cửa chờ ông. Ông nói với họ vắn tắt mấy lời về ý định của mình, rồi đi vào ẩn trong căn phòng nhỏ có màn che kín. Mesrua cũng như các quan hầu khác, các cung nữ và các nhạc công đi vào sau ông và xếp hàng xung quanh chiếc trường kỷ có Abu Hatsan đang nằm, sao cho không che lấp để quốc vương có thể nhìn thấy tất cả những cử chỉ hành động của chàng.

Tất cả những sự bố trí trên đây đều được hoàn tất trong thời gian mà chất bột gây ngủ còn có hiệu quả. Abu Hatsan thức giấc lúc đã già thuốc nhưng mắt vẫn nhắm, nhổ một bãi nước miếng vào cái ống nhổ bằng vàng như lần đầu. Đúng lúc này cả bảy dàn nhạc cùng tấu một bản nhạc du dương kèm theo với lời ca thánh thót.

Abu Hatsan cực kỳ ngạc nhiên khi nghe thấy một nhạc điệu hình như đã được nghe quen. Chàng mở mắt và lại càng ngạc nhiên gấp bội khi nhìn thấy như đã quen mặt. Phòng khách mà chàng ở đó lúc này dường như cũng là phòng khách chàng đã nhìn thấy trong giấc mơ trước, cũng ánh sáng đó, cũng bàn ghế đó và sự trang trí cũng như vậy.

Bản hoà tấu dừng lại để quốc vương quan sát và nghe rõ hơn lời người khách mới thốt ra trong lúc kinh ngạc. Mesrua và

tất cả các quan hầu phòng đều hết sức im lặng và đứng tại chỗ với vẻ hết sức tôn kính.

- Than ôi! - Abu Hatsan cắn vào ngón tay mình và kêu thật to làm cho quốc vương vô cùng thích thú - Thế là ta lại rơi vào vãn cái giấc mơ đó, cũng trong cái ảo giác đó cách đây một tháng! Ta chỉ còn phải đợi một lần nữa những nhát roi gân bò, nhà thương điên và cái lồng sắt. Hỡi Thượng đế quyền uy! - Chàng thêm - Con xin tự phó thác vào đôi bàn tay thiêng liêng của đáng Tạo hoá. Con đã tiếp đãi một con người bất lương chiều tối hôm qua tại nhà và đó là nguyên nhân của ảo ảnh này và những cực hình có thể sẽ phải chịu đựng. Cái tên phản trắc và vô lại đó đã thể là khi đi ra sẽ khép cửa buồng con lại nhưng nó đã không làm thế và thế là ma quỷ đã lén vào và làm đầu óc con rối mù lên vì cái giấc mơ chết tiệt, làm mất con chó loà lên vì Giáo chủ và hàng đồng ma quỷ. Mong cho Thượng đế trừng phạt mày, hỡi quỷ dữ! Mày sẽ bị cả một núi những đá tảng đè nát!

Nói đến đây, Abu Hatsan nhắm mắt lại và gắng tĩnh tâm trong lúc đầu óc vô cùng hoang mang. Một lát sau chàng mở mắt, liếc nhìn ra xung quanh, nhìn vào tất cả những vật bày ra trước mắt rồi kêu to lên một lần nữa đã phần nào bớt vẻ kinh ngạc và lại còn mỉm cười:

- Thượng đế vĩ đại! Con lại xin tự trao phó mình vào bàn tay đầy quyền uy của Người. Xin Người hãy bảo vệ con khỏi sa vào âm mưu của quỷ dữ.

Rồi lại nhắm mắt vào, chàng nói tiếp:

- Ta biết điều gì ta sẽ làm: ta sẽ ngủ cho tới khi quỷ dữ bỏ ta mà rút về chỗ của nó, dù có phải chờ cho đến buổi trưa.

Người ta không cho chàng ngủ lại như chàng vừa tự nêu ra. Tâm Nương, một trong những người đẹp mà chàng đã thấy lần trước, đến gần chàng và ngồi xuống mép tràng kỷ, cung kính nói:

- Thưa Giáo chủ, xin Người tha tội nếu thiếp mạo muội bẩm với Người là không nên ngủ lại nữa mà cố gắng tỉnh thức và đứng dậy vì mặt trời đã bắt đầu nhô lên.

- Cút mau đi, quỷ dữ! - Abu Hatsan thét lên khi nghe tiếng đó nói.

Rồi nhìn vào Tâm Nương chàng hỏi:

- Có phải là tôi mà nàng kêu là Giáo chủ? Chắc hẳn là nàng đã nhầm với một người khác rồi đó.

- Chính là với quốc vương - Tâm Nương nói - mà thiếp mới gọi bằng danh hiệu ấy, danh hiệu thuộc về quốc vương của tất cả những con dân đạo Hồi mà thiếp là một nô lệ hèn hạ nhất. Chắc là quốc vương muốn giỡn chơi một chút - Nàng nói thêm - giả cách như quên đi chính mình, nếu không phải đó là dư âm của một giấc mơ đáng buồn. Nhưng nếu Người vui lòng mở to đôi mắt thì những đám mây làm vẩn đục cái bầu trời tưởng tượng của Người sẽ tan và Người sẽ thấy Người đang ở trong cung điện của Người và quây quần xung quanh là những quan hầu của Người và tất cả chúng em, những nô lệ của Người sẵn sàng phục vụ Người những công việc thường ngày. Ngoài ra, xin quốc vương chớ ngạc nhiên thấy mình ở trong phòng khách này chứ không ở trên giường ngự. Tối qua Người đã bất thành linh ngủ lịm đi, chúng em chẳng dám mạo muội đánh thức để đưa về ngự phòng nên đành phải đặt Người nằm thoải mái trên chiếc trường kỷ này.

Tâm Nương còn nói với Abu Hatsan nhiều điều khác nữa mà chàng cho là đúng đắn nên cuối cùng đã ngồi nhồm dậy. Chàng mở mắt ra và nhận thấy nàng cũng như nhận thấy Bạch Ngọc và các nàng khác mà chàng đã quen. Thế là tất cả các nàng xúm lại. Tâm Nương tiếp tục nói:

- Thưa đức Giáo chủ và đại diện đáng tiên tri trên thế gian

này, xin Người cho phép chúng thiếp được tâu lại một lần nữa là đã đến thời điểm Người đứng dậy, kìa trời đã sáng rõ.

Abu Hatsan giụi giụi mắt, lẩm bầm:

- Các người là những kẻ vô duyên và quấy đảo! Tôi đâu phải là Giáo chủ, tôi là Abu Hatsan, tôi biết rõ là như thế, các người không thể nói trái lại được đâu.

- Chúng em chẳng biết Abu Hatsan mà bệ hạ nói là ai cả - Tâm Nương lại nói - Và chúng em cũng chẳng muốn biết hẳn làm gì. Chúng em chỉ biết bệ hạ là đấng Giáo chủ và chắc là Người chẳng thể bảo với chúng em Người không phải là như vậy.

Abu Hatsan đưa mắt nhìn xung quanh và sững sờ khi thấy mình đang ở trong một phòng khách đã từng ở qua, nhưng chàng gán cho tất cả những cái đó là ở trong một giấc mơ mà chàng đã từng mơ và rất sợ những chuyện tai hại xảy ra tiếp đó.

- Mong được Thượng đế cứu rỗi - Chàng giơ hai tay kêu lên, đôi mắt đảo đảo như một người không biết mình đang ở chỗ nào - Con xin tự trao phó cho Người. Cứ những gì con trông thấy đây thì không còn nghi ngờ gì nữa: đúng là quỷ dữ đã lọt vào phòng con, ám vào con và làm đầu óc con lộn xộn vì tất cả những ảo ảnh này.

Quốc vương nhìn thấy chàng, nghe thấy tất cả những lời than vãn của chàng, bật lên tiếng cười thật hồn nhiên mà Người không sao kìm giữ được.

Nhưng Abu Hatsan đã lại nằm xuống và nhắm mắt lại. Tâm Nương bèn tâu:

- Thưa giáo chủ, vì bệ hạ vẫn còn muốn ngủ nữa mặc dầu trời đã sáng, nên chúng em phải làm bốn phận mà chính Người đã trao cho là nhắc Người còn phải ra thiết triều để xử lý mọi công việc mà quốc gia đã giao phó.

Cùng lúc, nàng nắm lấy một cánh tay chàng và gọi những

thiếu phụ khác tới giúp kéo chàng ra khỏi giường nằm và lôi chàng xềnh xệch, nếu có thể nói như vậy, ra đến giữa phòng và đặt chàng ngồi xuống. Rồi các nàng nắm tay nhau làm thành một vòng tròn nhảy múa xung quanh chàng theo tiếng trống và tất cả các nhạc cụ tấu ngay trên đầu và bên tai chàng.

Abu Hatsan thấy mình trong tình trạng hoang mang không sao tả xiết. "Phải chăng ta đúng là quốc vương và Giáo chủ?" Chàng tự nhủ. Cuối cùng trong tâm trạng hoài nghi như thế, chàng muốn nói gì đó nhưng tiếng ồn ào của các thứ nhạc cụ chơi quá mạnh làm chẳng ai nghe được. Chàng ra hiệu cho Bạch Ngọc và Sao Mai đang nắm tay nhau nhảy múa xung quanh chàng, là chàng muốn nói. Thế là hai nàng bảo ngừng nhảy, thôi chơi nhạc và đến gần chàng. Chàng ngâm thơ bảo hai người:

- Xin các nàng chờ nói đối, hãy bảo cho biết đúng sự thực: tôi là ai?

- Thừa Giáo chủ - Sao Mai đáp - Người muốn làm cho em bất ngờ vì câu hỏi đó chẳng? Bệ hạ cứ muốn làm như mình chẳng phải là Giáo chủ, là đại diện đáng tiên tri của Thượng đế, là chúa tể của thế giới chúng ta đang sống và cả thế giới mà chúng ta tới sau khi chết. Nếu không phải thế thì đúng là một giấc mộng kỳ quái nào đó đã làm Người quên đến cả chuyện không biết mình là ai nữa. Có thể như thế được lắm vì đêm qua bệ hạ đã ngủ lâu hơn tất cả mọi ngày. Tuy nhiên nếu Người vui lòng cho phép thì em sẽ gọi cho Người nhớ lại tất cả những gì Người đã làm trong ngày.

Thế rồi nàng kể lại chuyện chàng đi đến cung thiết triều, ra lệnh cho pháp quan trừng trị tên trưởng giáo và bốn lão già hội đồng, phái đại tể tướng đem tặng một túi tiền vàng cho bà mẹ một người tên là Abu Hatsan. Rồi những gì chàng làm bên trong cung điện và những gì xảy ra trong các phòng ăn, phòng điểm tâm và phòng uống rượu. Nàng nói thêm:

- Ở trong căn phòng cuối cùng này, bệ hạ đã cho phép chúng em được ngồi hai bên cạnh Người, cho chúng em vinh dự được hát cho Người nghe, được chuốc rượu cho Người, cho đến lúc Người gục xuống ngủ như chị Tâm Nương vừa kể. Từ lúc đó, trái với thói quen thường lệ, bệ hạ ngủ say li bì cho tới tận lúc này khi trời đã sáng bạch. Bạch Ngọc, tất cả các nô tì khác và tất cả các quan hầu có mặt tại đây cũng sẽ chứng nhận đúng như thế. Vậy thì xin bệ hạ hãy bắt đầu câu chuyện vì đã tới giờ rồi.

- Được! Được đây! - Abu Hatsan lắc lư đầu nói - Các nàng đến làm ta tin mất nếu cứ nghe các nàng nói dông dài mãi như thế. Và ta - Chàng tiếp - thì ta bảo các nàng tất cả là một lũ điên rồ mất trí. Thật là đáng tiếc vì tất cả các nàng đều xinh đẹp. Nên biết rằng từ lúc ta nhìn thấy các nàng, ta đã đi về nhà và đã hành hạ mẹ già của mình đến nỗi người ta phải bắt ta vào nhà thương điên và ngoài ý muốn của mình, ta phải ở trong đó suốt ba tuần lễ, mỗi ngày xơi năm chục roi gân bò của tên gác cổng. Và các nàng thì cho tất cả những cái đó chỉ là một giấc mộng. Các nàng muốn giễu ta chăng!

- Thưa Giáo chủ - Sao Mai lại nói - Chúng em sẵn sàng lấy tất cả những gì thân thiết nhất của mình ra mà thề độc là tất cả những gì Người vừa nói đều chỉ là trong một giấc mộng. Chúng cứ là từ hôm qua tới lúc này Người chưa từng bước chân ra khỏi phòng khách này và Người đã ngủ suốt đêm tại đây cho đến bây giờ.

Cô cung nữ Sao Mai cả quyết với Abu Hatsan là tất cả những gì cô ta nói đều là sự thật, chàng chưa hề ra khỏi phòng khách này kể từ lúc bước chân vào. Điều khẳng định này lại đẩy chàng vào tình trạng không biết tin vào những gì đã xảy ra cho mình hay những gì đang nhìn thấy. Chàng như đắm trong suy tư một khoảng thời gian khá lâu. "Trời đất ơi! - Chàng tự hỏi -

Ta là Abu Hatsan hay là Giáo chủ? Thượng đế tối linh! Xin Người hãy làm cho sáng tỏ, cho con rõ sự thật để con còn biết phải xử sự ra sao".

Sau đó chàng vạch áo để hở vai còn đầy những vết thâm tím ngang dọc ra, chỉ cho các nàng xem.

- Các nàng hãy trông đây - Chàng bảo họ - Và thử xét xem những vết thương như thế này có thể tới từ một giấc mơ hay trong khi ngủ được không. Về phần tôi, tôi có thể cả quyết với các nàng rằng những vết thương đó là rất thực và cái đau vì bị đòn mà lúc này tôi còn cảm thấy là một bảo đảm chắc chắn rằng không cho phép tôi nghi ngờ chút nào. Nếu thắng hoặc điều đó đã xảy ra cho tôi trong giấc ngủ thì đó là một điều vô cùng kỳ lạ, vô cùng khác thường. Và xin thú thực với các nàng là nó vượt ra ngoài tầm hiểu biết và sự chấp nhận của tôi.

Trong cái tình trạng phân vân chưa ngã ngũ ra sao đó, Abu Hatsan gọi một trong các quan hầu quốc vương đứng cạnh mình ôn tồn bảo:

- Ông hãy đến gần đây và cắn vào tai tôi một cái để xem tôi ngủ hay đang thức.

Viên quan hầu tới gần ghé răng vào chót tai Abu Hatsan cắn mạnh một cái làm cho Abu Hatsan bị đau quá thét lên rất to.

Cùng với tiếng kêu đó là tất cả nhạc cụ cùng tấu lên một lúc và các cung nữ, các quan hầu nắm lấy tay nhau nhảy múa xung quanh Abu Hatsan gây thành một tiếng động âm ĩ, ồn ào khiến chàng cũng hưng phấn đứng lên làm lắm trò điên rồ. Chàng cũng cất tiếng hát cùng với mọi người. Chàng xé rách cả tám áo triều phục lộng lẫy mà người ta đã mặc cho chàng. Chàng ném toạc cả mũ đội xuống đất, và chỉ còn trên mình chiếc quần đùi cùng áo lót chàng bất ngờ nhảy xổ vào giữa hai

cung nữ, nắm lấy bàn tay họ và nhảy như chơi chơi, uốn éo đủ kiểu ngộ nghĩnh tức cười làm cho quốc vương không sao ở yên được nơi đang nấp. Sự quay lộn nhảy hát bất ngờ của Abu Hatsan làm ông phá lên cười nghiêng cười ngả, tiếng cười của ông át cả tiếng đàn tiếng trống âm ỉ. Cười hết trận nọ đến trận kia làm ông đau cả bụng. Cuối cùng ông đứng lên, mở rèm và thò đầu ra, ông vẫn vừa cười vừa kêu to:

- Abu Hatsan, Abu Hatsan! Nhà ngươi muốn làm cho ta chết vì cười hay sao thế?

Nghe thấy tiếng quốc vương, tất cả mọi người đều im lặng và mọi tiếng động đều chấm dứt. Abu Hatsan cũng dừng lại như mọi người và quay đầu về phía có tiếng nói. Chàng nhận ra quốc vương đồng thời với nhà buôn ở Mutxun cũng là người này. Không chút bối rối về chuyện đó, chàng hiểu là lúc này chàng đang thức và tất cả những gì xảy ra ở đây là rất thực chứ không phải là trong một giấc mộng. Chàng xoay ra chuyện trò đùa và đó cũng là khớp với ý đồ của quốc vương:

- Ha! Ha! - Chàng nhìn thẳng vào vua kêu lên - Ra là ông đấy phải không, ông nhà buôn ở Mutxun? Sao! Ông kêu là tôi làm ông chết vì cười ư? Ông chính là nguyên nhân để tôi đối xử tàn tệ với mẹ tôi và cũng là nguyên nhân để tôi bị đối xử tàn tệ trong một thời gian khá lâu trong nhà thương điên. Cũng chính ông đã trừng trị nặng lão trưởng giáo trong thánh thất ở khu phố tôi và cả bốn lão già hội đồng, hàng xóm của tôi (không phải là tại tôi đấy nhé!). Ông là người đã gây cho tôi biết bao nhiêu nỗi khổ tâm và bao điều ngang trái! Cuối cùng, có phải đúng ông là người đã gây ra mọi sự và tôi chỉ là nạn nhân của ông không?

- Nhà ngươi nói đúng, Abu Hatsan ạ - Quốc vương nói và vẫn tiếp tục cười - nhưng để an ủi và để bù lại tất cả những gì khổ cực nhà ngươi đã phải chịu đựng, thế có Thượng đế chứng

giám, ta sẵn sàng đền bù lại cho người bằng tất cả những gì người đặt ra, tùy ý người chọn lựa.

Nói xong, quốc vương rời khỏi căn buồng nhỏ, đi vào phòng khách lớn. Ông sai mang một trong những bộ áo quần đẹp nhất của mình bảo các cung nữ làm thay việc của những quan hầu mặc cho Abu Hatsan. Khi chàng đã chững chạc trong bộ áo quần lộng lẫy, quốc vương ôm lấy chàng hôn và bảo:

- Người là người anh em của ta, hãy đòi hỏi ở ta những gì có thể làm cho nhà người vui lòng, ta sẽ chiều người tất cả.

- Thưa Giáo chủ - Abu Hatsan nói - Xin Người hãy làm ơn cho biết Người đã làm những gì khiến cho đầu óc của tôi bị nhiễu loạn như vậy, và ý đồ của Người là gì? Điều này đối với tôi hiện nay quan trọng hơn tất cả mọi thứ khác để cho đầu óc tôi trở lại thanh thản bình thường.

Quốc vương cũng rất muốn làm cho ý muốn của Abu Hatsan được thoả mãn, nên bảo chàng:

- Trước hết nhà người cũng cần biết là ta thường hay cải trang vì hành nhất là về ban đêm, để tự mình tìm hiểu tình hình trật tự an ninh trong thành phố Batđa. Và vì ta cũng rất muốn biết những gì xảy ra ở các vùng phụ cận nên ta đã ấn định vào ngày đầu mỗi tháng để vi hành một vòng ra phía ngoài hoàng cung khi thì ở phía này khi thì ở phía khác và bao giờ cũng qua cầu để trở về. Ta vừa đi một vòng và trở về chiều hôm đó thì nhà người mời ta về nhà ăn cơm tối. Trong chuyện trò, nhà người cho ta hay là điều độc nhất mong ước của mình là được làm quốc vương và Giáo chủ chỉ trong khoảng thời gian hai mươi bốn tiếng đồng hồ để chinh đồn lại tên trưởng giáo ở thánh thất khu phố nhà người và bốn lão cố vấn hội đồng của y. Ước mong của nhà người làm ta nảy ra ý đồ muốn làm một trò giải trí và với mục tiêu đó, ta phác ngay ra cách thức để làm cho ước

muốn của người trở thành hiện thực. Sẵn trong người có thứ bột gây ngủ có tác dụng tức thì lúc uống vào và chỉ thức giấc sau một thời gian nào đó. Chén rượu cuối cùng tối đó ta đã lén bỏ loại bột ấy cho người uống. Giấc ngủ say li bì đã tới liền. Người nô lệ đi theo ta đã mang nhà người về hoàng cung sau khi đã để cửa buồng nhà người mở toang. Có lẽ chẳng cần phải kể lại những diễn biến trong hoàng cung từ lúc nhà người thức giấc suốt ngày hôm đó cho mãi đến chiều tối. Sau khi đã chiêu đãi người đủ thứ theo lệnh ta trong ba phòng ăn, một trong những cung nữ hầu rượu người đã lén bỏ vào chén rượu cuối cùng của người cùng liều lượng bột gây ngủ như thế và cũng tên nô lệ đã mang nhà người tới lại mang người trả về với lệnh là vẫn để cửa buồng ngỏ như thế khi đi ra. Nhà người đã kể tất cả cho ta nghe những gì xảy ra hôm sau và những ngày tiếp theo. Ta thật cũng không ngờ là nhà người lại phải chịu bao cảnh đau lòng khổ sở như thế. Nhưng, cũng như ta đã giao ước với người, ta sẽ làm tất cả để nhà người được an ủi và cũng là dịp để nhà người quên đi tất cả những khổ ải đã phải chịu thời gian qua. Nào, xem ta có thể làm gì để cho người được hài lòng. Hãy mạnh dạn lên, nhà người muốn gì nào?

- Thừa Giáo chủ - Abu Hatsan nói - Dù tôi đã phải chịu đựng nhiều đau đớn vừa rồi nhưng những điều không hay đó đã bị xoá sạch trong trí nhớ của tôi khi biết là những cái đó đều do đức vua, lãnh chúa và chủ nhân của tôi gây ra. Còn về những ân huệ mà Người hứa ban cho tôi một cách hào hiệp thì tôi tin chắc lời của Người như dao chém đá, không thể đổi thay. Nhưng tôi vốn không tham lợi lộc, vì Người đã cho phép được nói ra điều yêu cầu, tôi chỉ xin Người một đặc ân là luôn được gần gũi Người để có cái vinh dự suốt đời được chiêm ngưỡng sự vĩ đại của Người.

Lời nói của Abu Hatsan thể hiện rõ sự vô tư trong sáng,

không mưu cầu danh lợi càng làm quốc vương quý mến chàng gấp bội. Nhà vua bảo chàng:

- Ta vui lòng chấp nhận lời thỉnh cầu đó. Nhà ngươi có thể tự do ra vào nơi cung cấm, bất cứ vào giờ nào, bất cứ ở đâu, nơi mà ta có mặt.

Cùng lúc đó, nhà vua cấp cho chàng một nơi ở trong hoàng cung. Còn về khoản bổng lộc, ông bảo chàng không phải phụ thuộc vào ngân quỹ quốc gia mà cứ trông ở quốc vương. Ngay lập tức, ông bảo thủ quỹ riêng của mình cấp cho chàng một ngân khoản một nghìn đồng vàng. Abu Hatsan trân trọng tạ ơn quốc vương và Người cũng rời đi để đến cung thiết triều như hường lệ.

Abu Hatsan lợi dụng thời gian đó về nói cho mẹ biết ngay tất cả những gì xảy ra để bà biết số phận may mắn của mình. Chàng cũng nói cho mẹ biết là tất cả những gì xảy ra cho chàng chẳng phải là xảy ra trong một giấc mộng. Chàng đã là quốc vương và thực sự đã điều hành công việc triều đình suốt một ngày trời và đã nhận được nhiều vinh dự. Chàng bảo mẹ chớ nghi ngờ gì về những điều chàng nói vì chính quốc vương, từ miệng Người đã xác nhận như vậy.

Câu chuyện về Abu Hatsan chẳng bao lâu đã lan truyền ra toàn thành phố Batda, lan sang cả các tỉnh lân cận và từ đó tới các địa phương xa hơn với những tình tiết ly kỳ và trào lộng được thêm thắt vào.

Với ân huệ mới, Abu Hatsan rất cẩn mẫn trong việc hàng ngày đi chầu vua.

Vì bản chất luôn vui vẻ yêu đời nên bất cứ chàng đi tới đâu cũng gieo được niềm vui tới đó bằng những lời hài hước có duyên. Quốc vương cảm thấy không thể thiếu chàng nên không bao giờ không đòi chàng cùng đi trong những cuộc vui chơi giải

trí. Đôi khi quốc vương dắt chàng tới cả cung hoàng hậu Zôbêit mà vua cũng đã kể cho vợ nghe chuyện về chàng khiến hoàng hậu rất thích thú. Nhưng bà có một nhận xét là mỗi lần chàng đi theo quốc vương sang cung điện thăm bà, đôi mắt chàng thường hay liếc nhìn về một trong những nữ tì của bà là cô hầu Nuzat-Ulaudat. Vì vậy bà quyết định nói cho quốc vương hay việc đó. Một hôm hoàng hậu nói nhỏ với quốc vương:

- Thưa Giáo chủ, có lẽ Người không như thiếp chú ý tới chuyện này: tất cả các lần Abu Hatsan tháp tùng Người tới đây, nó đều không rời mắt khỏi Nuzat-Ulaudat làm con bé này ửng đỏ cả mặt mày. Chắc Người cũng thấy đó là dấu hiệu nó tỏ ra là cũng chẳng đến nỗi ghét bỏ cậu ta. Bởi vậy nếu bệ hạ tin lời thiếp thì chúng ta sẽ làm cái việc xây dựng lứa đôi cho chúng.

- Hậu ạ - Quốc vương nói - Nàng làm cho ta nhớ đến một việc mà đáng lẽ ta phải làm rồi mới phải. Ta biết xu hướng của Abu Hatsan về vấn đề hôn nhân, vì chính nó nói ra. Ta cũng đã hứa là sẽ tìm cho nó một người vợ hợp với nó. Ta rất vui là hậu đã đề cập tới vấn đề mà không hiểu sao ta đã quên bẵng đi mất. Nhưng cứ để cho Abu Hatsan tự chọn cho mình thì có lẽ hơn đấy. Vả lại, theo như hậu nói thì con bé Nuzat-Ulaudat cũng có vẻ quyến luyến nó. Vậy thì chúng ta chẳng nên do dự nữa mà không vun vén cho chúng. Nay, cả hai đứa đều có mặt tại đây. Chúng chỉ cần nói lên là chúng có bằng lòng hay không.

Abu Hatsan sụp quỳ xuống bên chân quốc vương và hoàng hậu, vô cùng xúc động:

- Tôi không mong gì hơn là được nhận một người vợ từ tay của những người cực kỳ đôn hậu. Nhưng tôi chưa dám hy vọng là Nuzat-Ulaudat cũng yêu thương tôi như tôi thương yêu nàng.

Dứt lời, chàng đưa mắt nhìn sang cô nữ tì của hoàng hậu. Cô nàng cũng tỏ lộ sự vui mừng ưng ý theo cách của mình: bối rối, khép nép, im lặng và khuôn mặt ửng đỏ đến tận mang tai.

Hôn lễ được cử hành trong hoàng cung với nhiều cuộc vui kéo dài nhiều ngày. Để làm vui lòng quốc vương, hoàng hậu Zôbêit tặng cho cô người hầu thân tín của mình nhiều quà tặng có giá trị và về phía mình, quốc vương, trân trọng hoàng hậu cũng làm như vậy đối với Abu Hatsan.

Cô dâu mới được đưa về toà dinh thự mà quốc vương đã cấp cho Abu Hatsan, hôn phu của cô đang nóng lòng chờ đợi. Chàng đón người vợ mới trong tiếng nhạc vang lừng và những bản đồng ca du dương của các nhạc công nam và nữ của hoàng cung.

Nhiều ngày trôi qua trong lễ hội tung bừng thường được tổ chức trong những dịp như thế. Sau đó họ để cho đôi vợ chồng mới được yên hưởng tình yêu nồng thắm trong tuần trăng mật.

Abu Hatsan và Nuzat-Ulaudat say sưa sống hết mình trong hạnh phúc lứa đôi, gắn bó với nhau như keo như sơn. Ngoài thời gian dành ra, chàng để đi châu vua, nàng để đi thăm hầu hoàng hậu, thì họ không rời nhau ra nửa bước.

CHUYỆN ALADDIN HAY CÂY ĐÈN KỲ DIỆU

Kể hết chuyện Abu Hatxan, Hoàng phi Sêhêrazat hứa với quốc vương Saria sẽ kể vào hôm sau một chuyện cũng không kém phần thích thú. Em nàng - Đinaczat, trước khi trời sáng cũng nhắc nàng giữ lời hứa và chính quốc vương cũng thể hiện sẵn sàng nghe. Không để phải đợi, Sêhêrazát kể chuyện sau đây:

Thưa đức vua, tại kinh đô một nước thuộc Trung Quốc, rất giàu và rất rộng, giờ đây tôi quên mất tên, có một người thợ mang tên là Mutxtapha, không có một danh vị nào khác ngoài cái nghề nghiệp của ông ta đưa lại. Mutxtapha là một người thợ may rất nghèo, công việc chỉ đủ nuôi sống vợ và một đứa con trai Thượng đế đã ban cho. Đứa con trai, tên là Aladdin, chẳng được dạy dỗ gì nên mắc nhiều tật xấu. Cậu ta hung hăng, bướng bỉnh, không vâng lời bố mẹ. Vừa mới lớn lên một chút, bố mẹ cậu đã không giữ được ở nhà. Từ sáng sớm, cậu đã bỏ nhà ra đi, chơi bời lêu lổng suốt ngày ở ngoài đường phố và các nơi công cộng với những đứa bé con du thủ du thực có khi còn ít tuổi hơn.

Khi cậu đến tuổi học nghề, ông bố chẳng có điều kiện cho cậu theo học một nghề khác ngoài nghề nghiệp của mình, liền giữ ở nhà may và bắt đầu bày cho cách cầm kim. Nhưng dù làng không được, đe dọa roi vọt cũng không xong, ông bố không sao ngăn được tính lêu lổng của con; ông không sao buộc được cậu chăm chỉ và chuyên tâm vào công việc như ông mong muốn. Mutxtapha vừa quay lưng đi, Aladdin đã lãng mất, và suốt cả ngày không trở về. Ông bố phạt cậu, nhưng Aladdin không thể

nào sửa được và dù rất tiếc: Mutxtapha buộc phải để mặc cho cậu tự do. Điều đó làm ông ta rất phiền lòng, và nỗi buồn không day báo được con nên người khiến cho ông lâm bệnh nặng mấy tháng thì qua đời.

Mẹ Aladdin thấy con không học nghề theo con đường của chồng, liền đóng cửa hiệu may, bán đồ đạc hành nghề của chồng để mẹ con sinh sống, phụ thêm vào chút tiền công mà bà kiếm được nhờ kéo sợi.

Aladdin không còn phải sợ bố nữa và cậu ít sợ mẹ, cả gan doạ lại bà mỗi lần bị trách mắng, thả sức tự do lêu lổng, càng ngày càng dần dóm với lũ trẻ cùng lứa và càng ham mê chơi với chúng hơn cả trước kia. Cậu tiếp tục đã sống như thế cho đến năm mười lăm tuổi, không làm gì để mở mang trí tuệ và chẳng suy nghĩ sau này mình sẽ ra sao. Trong tình cảnh đó, một hôm cậu đang chơi ngoài bãi rộng với toán trẻ lang thang thì một người lạ đi qua đứng lại nhìn cậu.

Người này chính là một lão phù thủy cao tay, người ta gọi lão là phù thủy châu Phi và vừa về đây mới hai ngày.

Có lẽ lão phù thủy châu Phi biết tướng số nhận thấy trên mặt Aladdin những gì cần thiết cho việc thực hiện ý đồ chuyển đi của mình hoặc lão đã khôn khéo thăm dò về gia đình, bản thân và sở thích của cậu. Khi đã rõ rất cả, lão lại gần chàng trai, kéo cậu ra cách bạn bè mấy bước, hỏi:

- Này cháu, bố cháu có phải là ông thợ may Mutxtapha không?
- Thưa ông đúng đấy nhưng bố tôi mất lâu rồi. – Aladdin đáp.

Nghe nói thế, lão phù thủy châu Phi ôm chầm lấy Aladdin hôn nhiều lần, nước mắt xen lẫn thở than. Aladdin thấy lão khóc, liền hỏi vì sao. Lão phù thủy châu Phi thốt:

- Chà, cháu ơi! Làm sao có thể cầm được? Ta là chú của cháu, bố cháu là người anh phúc hậu của ta. Ta đi xa đã nhiều năm và lúc về đây với hy vọng gặp lại anh, đưa niềm vui lại cho

anh thì cháu cho biết bố mất rồi! Thật rất đau đớn vì mất niềm an ủi như mong đợi. Nhưng ta cũng khuây khoả đôi chút khi được gặp cháu. Ta đã không làm khi hỏi chuyện cháu.

Vừa đặt tay vào túi tiền, lão vừa hỏi mẹ cậu ở đâu. Aladdin vừa trả lời, lão phù thủy liền đưa cho cậu một nắm tiền lẻ, và nói:

- Cháu ạ, về gặp mẹ nói chú gửi lời chào, nếu thời gian cho phép, ngày mai chú sẽ đến thăm mẹ để tự an ủi thấy được nơi anh chú sinh sống quá lâu như thế và đã qua đời.

Ngay khi lão phù thủy rời cậu cháu vừa nhận nhằng, Aladdin liền chạy về gặp mẹ, vui sướng vì số tiền chú vừa cho.

- Mẹ ơi - cậu hỏi. - Xin mẹ nói cho con biết con có một người chú không?

- Không con ạ - Bà mẹ trả lời - Bên bố con cũng như bên mẹ không có người chú nào cả.

- Thế mà con vừa gặp một ông nói là chú về bên bố vì là em bố con theo như lời ông quả quyết. Ông còn khóc và ôm lấy con, khi con nói bố chết rồi. - Cậu đưa tiền ra và nói thêm - Ông ấy cho con tiền đây. Chú gửi lời chào mẹ và nói nếu ngày mai có thì giờ ông sẽ đến chào mẹ và thăm nhà, nơi bố đã sống và mất một thể.

- Con ạ - Bà mẹ lại nói - đúng bố con có một người em nhưng chết đã lâu và mẹ không bao giờ nghe nói có người em nào nữa.

Hai mẹ con không đả động thêm về lão phù thủy châu Phi.

Hôm sau, Aladdin đang chơi một chỗ khác trong thành phố, lão ôm lấy cậu như lần trước, bỏ vào tay cậu hai đồng tiền vào và nói:

- Cháu ơi, đưa cái này về cho mẹ nói chiều nay ta đến thăm, bà đi mua gì để chúng ta cùng ăn tối với nhau nhưng trước hết chỉ cho ta nhà cháu ở đâu đã.

Cậu nói rõ địa chỉ và lão để cậu đi.

Aladdin đưa hai đồng tiền vàng cho mẹ. Nghe nói ý định

của ông chú, bà đi mua rồi trở về với nhiều thức ăn ngon và vì không có đủ bát đĩa, bà sang nhà hàng xóm mượn thêm một số. Bà để cả buổi chuẩn bị bữa ăn tối. Và chiều đến khi tất cả đã sẵn sàng, bà bảo Aladdin:

- Con ơi, có lẽ chú con không biết nhà chúng ta, con đi đón chú đưa ông về.

Tuy đã chỉ rõ nhà mình cho lão phù thủy châu Phi, song Aladdin cũng sắp đi thì nghe có tiếng gõ cửa. Cậu mở và thấy ông ta đang bước vào, mang theo mấy chai rượu vang và nhiều loại quả cây cho bữa tối.

Sau khi đưa những thứ đó cho Aladdin, lão chào bà mẹ, xin bà cho biết chỗ ông anh Mutxtapha thường ngồi trên ghế tựa. Bà vừa chỉ chỗ, lão liền quỳ xuống hôn chỗ ấy nhiều lần, rồi nước mắt rưng rưng kêu lên:

- Ông anh tội nghiệp của em, em rất đau lòng không đến được sớm hơn để ôm hôn anh một lần nữa trước khi anh mất!

Dù mẹ Aladdin mời nhiều lần, lão vẫn không ngồi vào chỗ ấy.

- Không – Lão nói – Tôi không dám, tôi ngồi đối diện đây để nếu không được thoả mãn gặp người anh thân yêu mà tôi kính trọng như chính bố của mình thì ít nhất tôi cũng được nhìn như thấy anh đang ở đấy.

Bà mẹ Aladdin không ép thêm để mặc cho lão ngồi tùy ý. Khi đã chọn được chỗ ngồi khác, lão bắt đầu nói chuyện với mẹ Aladdin:

- Chị quý hoá của tôi, chị đừng ngạc nhiên không thấy tôi trong suốt thời gian chị lấy anh Mutxtapha. Tôi ra đi khỏi đất nước này đã bốn mươi năm. Từ ngày đó sau khi đi hết Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Xy Ri, Ai Cập qua những thành phố đẹp nhất các nước đó, tôi sang châu Phi và ở lại đó lâu nhất. Cuối cùng theo lẽ tự nhiên của người dù xa quê hương đến mấy cũng không quên nhớ về bố mẹ và anh em ruột thịt được nuôi dạy cùng, nó

nảy ra trong tôi ước muốn thiết tha được thấy lại quê hương và đến ôm hôn ông anh thân yêu, tôi chuẩn bị hành lý và lên đường trong lúc còn sức và lòng can đảm làm một cuộc hành trình dài. Tôi không kể lại với chị về thời gian dài gian nan, vất vả để về được đến đây. Tôi chỉ nói với chị không gì làm tôi day dứt, buồn rầu trong tất cả những chuyến đi bằng khi được tin anh đã mất, người anh tôi luôn yêu kính với một tình cảm anh em thực sự. Tôi nhận thấy những nét của anh trên khuôn mặt cháu và điều đó làm tôi phân biệt cháu với những đứa trẻ khác cùng chơi. Cháu có thể nói với chị tôi đón nhận tin buồn anh tôi đã mất như thế nào. Nhưng cũng phải tạ ơn Trời về mọi việc. Tôi tự an ủi thấy lại anh trong đứa con trai giữ được những nét nổi bật của anh.

Lão phù thủy châu Phi thấy bà mẹ đau lòng về kỷ niệm ông chồng, liền thay đổi câu chuyện, ngoảnh lại Aladdin hỏi tên cậu.

- Cháu là Aladdin – Cậu trả lời.

- Thế cháu làm việc gì Aladdin? Cháu có biết nghề gì không?

Nghe hỏi thế, Aladdin cúi mặt bối rối nhưng mẹ cậu trả lời:

- Aladdin là một đứa lười biếng. Bố nó lúc còn sống đã ra sức dạy nghề của ông cho nó nhưng không được. Từ khi ông mất, mặc dù tôi nhắc nhở hàng ngày, nó không làm gì khác ngoài việc lêu lổng, suốt ngày chơi với trẻ con như chú thấy, không nghĩ mình chẳng còn bé nữa; nếu chú không làm cho nó thấy xấu hổ, và không nghe theo, tôi sẽ thất vọng vì không bao giờ nó có thể nên người. Nó biết bố chẳng để lại tài sản gì và cũng thấy tôi vất vả kéo sợi suốt ngày để kiếm đủ ăn. Tôi đã định trong một ngày nào đó sẽ đuổi nó ra khỏi nhà cho đi kiếm sống ở chỗ khác.

Sau khi bà mẹ vừa khó vừa nói thế, lão phù thủy châu Phi nhìn vào Aladdin:

- Như vậy không tốt cháu ạ, cần nghĩ phải tự lực mà kiếm sống. Có nhiều nghề nghiệp, hãy thấy nếu có ai đó cháu có

khuyñh hướng muốn theo. Có lẽ cháu không thích nghề của bố và thấy mình phù hợp với một nghề khác hơn; đừng giấu chú suy nghĩ của mình, chú chỉ muốn tìm cách giúp cháu.

Thấy Aladdin không trả lời, lão nói:

- Nếu cháu sợ phải học nghề mà vẫn muốn trở thành một người lương thiện, chú sẽ mở cho một cửa hàng vải vóc đẹp; cháu đứng bán lấy tiền mua tiếp hàng; với cách đó cháu sẽ sống đài hoàng. Hãy suy nghĩ và nói thật với chú ý của cháu ra sao? Cháu sẽ thấy là bao giờ chú cũng giữ lời hứa.

Lời nói đó khiến Aladdin thấy bùi tai. Aladdin vốn không muốn làm công việc chân tay lại khá hiểu biết để nhận thấy những cửa hàng loại ấy sạch sẽ, có nhiều người đến, những người bán hàng ăn mặc đẹp và được coi trọng. Cậu nói với lão phù thủy mà cậu xem là chú mình rằng cậu có xu hướng về mặt ấy hơn cả và nhớ ơn chú trọn đời về điều tốt ông muốn gây dựng cho mình. Lão phù thủy châu Phi lại nói:

- Vì cháu thích công việc ấy, mai chú đưa cháu cùng đi, cho cháu ăn mặc sạch sẽ, sang trọng phù hợp với phong cách một nhà buôn lớn trong thành phố này; ngày kia chúng ta sẽ nghĩ đến việc mở cửa hàng như chú nói.

Mẹ Aladdin đến đó vẫn không tin người lạ là em chồng bà, lúc này nghe mọi điều tốt lành lão hứa gây dựng cho con thì không còn nghi ngờ gì nữa. Bà cảm ơn lão về những ý định quý hoá ấy, khuyên nhủ Aladdin cố gắng xứng đáng với những điều tốt đẹp chú sẽ giúp cho rồi bà bày bữa ăn tối. Cuộc nói chuyện xoay quanh vấn đề ấy suốt bữa ăn cho đến lúc thấy đã khuya, lão phù thủy ra về.

Sáng hôm sau, lão trở lại nhà bà goá ông thợ may Mutxtapha như đã hứa. Lão phù thủy châu Phi không quên dẫn Aladdin đi theo mình, đến một cửa hàng quần áo may sẵn đủ các loại vải, phù hợp với mọi lứa tuổi và mọi tầng lớp. Lão bảo cho xem quần áo vừa cỡ người Aladdin, để riêng những loại lão

ưng ý, trả những bộ lão cho là không đẹp, rồi nói với Aladdin:

- Cháu chọn trong số này những bộ quần áo thích nhất đi.

Aladdin mê tít về sự hào phóng của ông chú mới, chọn một bộ và lão phù thủy mua cùng tất cả những gì kèm theo và trả tiền toàn bộ không cần mặc cả.

Khi Aladdin thấy mình mặc quần áo đẹp từ chân đến đầu, cậu vô cùng cảm ơn ông chú; lão phù thủy còn hứa không bao giờ bỏ cậu và luôn kèm bên cạnh. Thực thế, lão đưa cậu đến những chỗ đông vui nhất trong thành phố, đặc biệt vào những cửa hàng vải vóc nhiều và đẹp nhất bảo Aladdin:

- Vì cháu sắp thành một thương nhân như những người cháu thấy, nên đi lại với họ và để họ quen biết cháu.

Lão dẫn cậu đi xem nhà thờ Hồi giáo đẹp và lớn nhất, tự dẫn cậu vào khu những thương nhân nước ngoài ở. Sau khi cùng nhau đi khắp những chỗ đẹp của thành phố, họ đến một lâu đài và thuê một căn hộ. Ở đấy có một số thương nhân lão làm quen khi vừa mới đến, mời họ cùng tập hợp ăn uống với nhau và giới thiệu đứa cháu hờ.

Mãi đến tối tiệc mới tàn. Aladdin muốn xin phép chú ra về nhưng lão phù thủy không muốn để cậu đi một mình, đích thân đưa cậu về với mẹ. Thấy con trai ăn mặc đẹp đến thế bà mẹ vui mừng khôn xiết, rồi rít cảm ơn ông chú đã chi tiêu nhiều cho con mình:

- Chú thật hào hiệp, chị không biết làm thế nào để cảm ơn lòng hào phóng của chú. Chị biết con chị không xứng đáng với điều tốt lành chú đưa lại nếu như nó không cố gắng đáp ứng được ý chú định xây dựng cho nó một cơ ngơi làm ăn vững vàng. Riêng chị – Bà nói thêm – một lần nữa tự đáy lòng cảm ơn và chúc chú sống lâu để chứng kiến lòng biết ơn của con trai chị thể hiện tốt nhất ở cách điều hành theo lời chú dạy bảo.

Lão phù thủy đáp:

- Aladdin là một đứa trẻ tốt biết nghe lời, và tôi nghĩ chúng tôi sẽ làm được điều gì đó. Chỉ phiền là chưa thể thực hiện lời hứa vào ngày mai, thứ sáu, các cửa hàng đóng cửa hết, thương nhân chỉ vui chơi, dành để lại ngày thứ bảy. Nhưng ngày mai tôi sẽ đến đưa cháu đi chơi ở các công viên, chỗ giới khá giả lui tới. Có lẽ nó chưa biết gì về những trò giải trí ở đây, cho đến nay nó chỉ tiếp xúc với trẻ con, phải cho cháu gặp người lớn.

Lão phù thủy cáo từ hai mẹ con và ra về. Aladdin vô cùng vui mừng vì thấy được ăn mặc đẹp, còn sung sướng nữa vì được hứa trước đi chơi.

Hôm sau cậu dậy rất sớm, mặc quần áo sẵn sàng chờ chú đến đưa đi. Có vẻ như chờ lâu, cậu nóng lòng mở cửa, đứng ở bậc thềm ngóng xem chú có đến không. Vừa thấy lão, cậu báo tin với mẹ và chào từ biệt bà, đóng cửa chạy lại chỗ ông chú.

Lão phù thủy thấy cậu, vuốt ve và tươi cười nói:

- Nào, cháu thân yêu, hôm nay ta muốn cho cháu thấy những điều kỳ diệu.

Lão dẫn chú qua một cái cổng, tới những ngôi nhà to và đẹp hay đúng ra là những lâu đài trắng lộng lẫy, mỗi toà đều có những vườn đẹp có thể vào tự do. Qua mỗi lâu đài lão lại hỏi cậu thấy có đẹp không. Aladdin lại đáp:

- Thưa chú, đây lại là một toà đẹp hơn những toà chúng ta vừa đi qua.

Tuy nhiên họ mỗi lúc một tiến dần ra phía thôn quê mà lão phù thủy vừa tinh ranh muốn đi xa hơn nữa để thực hiện ý đồ trong đầu. Thưa dịp vào trong một khu vườn, lão đến ngôi gần chiếc bể lớn có nước chảy ra từ mõm một con sư tử bằng đồng đen, giả vờ mệt để nghỉ.

- Cháu ạ - Lão nói - Chắc cháu cũng mệt như chú, chúng ta nghỉ một lúc cho lại sức để tiếp tục đi dạo.

Họ ngồi xuống, lão lấy ở thắt lưng ra một túi bánh và các

loại quả cây bày trên thành bể, chia đôi bánh và để Aladdin chọn những quả mình thích. Trong bữa ăn tạm đó, lão khuyên cậu cháu hồ thôi lâu lỏng với bọn trẻ con, nên gần gũi với những người lớn tuổi thông thái và khôn ngoan, nghe họ và học hỏi qua những lời trao đổi của họ. Lão bảo: "Rồi cháu sẽ là người lớn như họ, sẽ sớm theo gương họ mà nói những lời hay". Ăn qua loa xong họ đứng dậy tiếp tục đi qua nhiều khu vườn cách nhau bằng nhiều hào nhỏ làm ranh giới nhưng vẫn qua lại được. Những người dân ở kinh thành này có lòng tin vào nhau, không cần phải bảo vệ kỹ hơn để ngăn chặn việc làm hại lẫn nhau. Dần dần lão phù thủy đã đưa Aladdin qua những khu vườn khá xa, qua những cánh đồng gần đến rừng núi.

Aladdin suốt đời chưa đi nhiều đến thế, thấy rất mệt mỏi. Cậu nói với lão phù thủy:

- Chú ơi, chúng ta đi đâu vậy? Đã qua những khu vườn rất xa và cháu chỉ thấy rừng núi. Nếu đi nữa không biết cháu còn đủ sức trở về thành phố không?

- Can đảm lên cháu. Ta muốn cho cháu thấy một khu vườn tuyệt vời hơn tất cả những khu cháu vừa thấy. Không xa đây đâu, chỉ một bức chân ngựa thôi và tới nơi, cháu sẽ nói là không phí công chút nào.

Aladdin bị thuyết phục, lão phù thủy còn dẫn cậu đi rất xa, vừa đi vừa kể những chuyện vui để cậu thấy con đường đỡ buồn và đỡ mệt mỏi hơn.

Cuối cùng họ đến giữa hai ngọn núi thấp ngang nhau, giữa là một khu đồi hẹp. Đây là nơi đáng chú ý mà lão phù thủy muốn đưa Aladdin đến để thực hiện một ý đồ đã đưa lão từ cuối châu Phi đến đất nước Trung Hoa. Lão nói với cậu:

- Chúng ta không đi xa hơn nữa; ta muốn cho cháu thấy ở đây những vật khác thường người đời không biết và khi thấy rồi cháu sẽ cảm ơn ta đã cho cháu chứng kiến biết bao kỳ quan

không một ai trên đời này được thấy như nhau. Trong lúc ta chuẩn bị đánh lửa, cháu thu thập mọi cành lá xung quanh, những loại khô nhất để đốt lửa.

Ở đó có rất nhiều bụi cây khiến Aladdin dồn được một đống to. Lão phù thủy châm lửa và trong lúc cành lá bùng cháy, lão vút vào đấy một loại bột thơm đã chuẩn bị sẵn. Một làn khói dày đặc bốc lên, lão quay hết sang phía này sang phía khác và lăm nhăm những câu thần chú mà Aladdin chẳng hiểu gì.

Cùng lúc ấy mặt đất nơi đó rung chuyển, trước mặt hai người lộ ra một tảng đá rộng khoảng một bộ rưỡi vuông và dày một bộ bằng phẳng, giữa gắn chặt một vòng đồng đen dùng nhắc nó lên. Aladdin sợ hãi thấy những gì xảy ra trước mắt, muốn bỏ chạy. Cần đảm bảo bí mật, lão phù thủy giữ cậu lại, máng và tát một cái mạnh đến nỗi cậu ngã ra đất và răng cắn vào miệng đến chảy máu. Cậu bé khốn khổ run rẩy khóc nói:

- Chú ơi, cháu đã làm gì mà chú đánh cháu đau như vậy?

- Ta có lý do để đánh – Lão phù thủy trả lời – Ta là chú, bây giờ thay thế bố, cháu không được cãi lại. Nhưng cháu ạ - Lão dịu lại nói thêm - Đừng sợ, ta không đòi hỏi gì cháu ngoài việc theo đúng lời ta bảo nếu cháu muốn cố gắng đạt được và xứng đáng với những món lợi lớn ta làm cho cháu.

Những lời hứa ngọt ngào ấy làm Aladdin yên lòng và khi thấy cậu đã hoàn toàn bình tĩnh, lão tiếp tục:

- Cháu đã thấy điều gì xảy ra nhờ bột thơm và lời thần chú. Nên biết hiện tại dưới tảng đá này là một kho báu dành riêng cho cháu, người mà một ngày nào đó sẽ giàu hơn tất cả những ông vua lớn nhất trên thế giới. Điều ấy là sự thực vì không ai trên đời này ngoài cháu được phép sờ vào tảng đá, nâng lên để chui vào. Cả ta cũng không được sờ vào và xuống kho báu khi đã mở. Cháu phải thực hiện đúng từng điểm theo lời ta bảo không được bỏ sót. Công việc có kết quả rất lớn đối với cháu và với ta.

Aladdin vô cùng ngạc nhiên về điều mình thấy và những gì vừa nghe ông chú nói về kho báu sẽ làm cậu sung sướng cả đời. Quên hết chuyện vừa bị đánh mắng, cậu đứng dậy nói với lão phù thủy:

- Nào! Thưa chú, cần làm gì đây? Chú ra lệnh đi, cháu sẵn sàng vâng lời.

- Cháu của ta, ta hân hoan thấy cháu đồng ý – Lão vừa ôm hôn cậu vừa nói – Lại gần đây, cầm lấy chiếc vòng nâng tảng đá lên.

- Nhưng thưa chú, cháu không đủ sức nâng nó lên; chú phải giúp cháu.

- Không, cháu không cần chú giúp, chúng ta sẽ không làm gì được nếu ta giúp cháu, cháu nâng lên một mình thôi. Cứ gọi tên bố cháu và tên ông cháu khi cầm chiếc vòng nhắc lên, cháu sẽ thấy không khó khăn gì.

Aladdin làm như lão phù thủy bảo, nâng tảng đá lên để dằng dặt sang bên cạnh.

Tảng đá được cất đi lộ ra một căn hầm nhỏ đầu ba đến bốn độ, có một cánh cửa và bậc thang đi xuống. Lão phù thủy bèn nói với Aladdin:

- Cháu của ta, hãy làm đúng như ta bảo. Cháu đi xuống căn hầm, đến bậc thang cuối cùng sẽ thấy cánh cửa mở đưa cháu đến một vòm rộng chia làm ba phòng lớn liên tiếp nhau. Trong mỗi phòng cháu thấy bên phải và bên trái có bốn chiếc bình lớn bằng đồng đen, đựng đầy vàng và bạc nhưng đừng sờ vào. Trước khi vào phòng thứ nhất cháu vén áo buộc chặt vào người; vào trong ấy cháu đi thẳng qua phòng thứ hai không dừng lại, từ đó qua phòng thứ ba cũng không dừng lại. Chú ý dừng lại gần và đụng vào những bức tường, nếu đụng vào tường, dù chỉ là áo đụng vào cháu cũng chết ngay. Cuối gian phòng thứ ba có một cánh cửa mở ra khu vườn cây rất đẹp đầy quả. Cháu cứ đi thẳng, qua khu vườn theo con đường dẫn đến bậc thang năm

mười bậc đưa lên một cồn đất. Trên cồn đất cháu thấy một cái hốc và trong hốc có một chiếc đèn thấp sáng. Cháu cầm lấy đèn, tắt đi, vứt bỏ bậc đèn, đổ nước trong đó ra, bỏ đèn vào lòng mình đưa ra cho chú. Cháu đừng sợ hỏng áo vì nước ấy không phải dầu và khi không còn nước, đèn sẽ khô ráo. Nếu cháu thích quả cây, cứ hái bao nhiêu cũng được, điều ấy không bị cấm.

Nói thế xong, lão phù thủy rút chiếc nhẫn đeo ở ngón tay, đeo vào một ngón tay của Aladdin nói là để dự phòng những gì xấu có thể gặp phải và dặn dò nhớ kỹ lời lão. Tiếp đó lão bảo:

- Đi đi, cháu của ta, bước xuống táo bạo lên, chúng ta sắp giàu suốt đời rồi.

Aladdin nhẹ nhàng nhảy vào căn hầm, xuống tận bậc dưới cùng, vào cửa thấy ba gian phòng như ông chú tả. Cậu cẩn thận đi qua các phòng, sợ sẽ chết nếu không cẩn thận lời dặn dò. Cậu băng qua khu vườn không dừng lại, leo lên, cầm lấy chiếc đèn đang cháy trong hốc, vứt ngọn bậc, đổ nước trong đèn ra, thấy khô ráo như lão phù thủy đã nói bèn bọc vào lòng. Cậu xuống khỏi sân thượng đứng lại trong vườn ngắm những quả cây đã thấy khi đi qua. Cây trong vườn đầy những quả khác thường, mỗi cây mang quả màu sắc khác nhau. Có những quả trắng, ánh lên và trong suốt như thủy tinh, những quả đỏ, xanh, tím, hơi vàng và nhiều màu khác. Những quả cây màu trắng là ngọc, lấp lánh và trong suốt là kim cương, màu đỏ là hồng ngọc, màu xanh là ngọc bích ... Những quả ấy to lớn và hoàn hảo người ta chưa từng thấy trên đời. Aladdin không biết giá trị, không xúc động gì trước những quả ấy, không thích bằng những quả vả, nho và những quả ngon khác phổ biến ở Trung Hoa. Cậu hình dung đây chỉ là những quả thủy tinh màu, không đáng giá hơn nhiều. Tuy vậy những màu sắc muôn vẻ, mỗi quả lại đẹp và to lớn khác thường làm cậu muốn hái đủ các loại nhét đầy hai túi chiếc áo và hai túi vải mới lão phù thủy mua cho. Khi áo đã căng phồng, cậu buộc vào hai bên thắt lưng còn giắt vào gấp

nếp thắt lưng và không quên nhét vào bụng, giữa áo dài và sơ mi quần quanh người.

Aladdin mang bao nhiêu cửa cải như thế mà không biết, trở lại gấp con đường để ông chú khỏi phải chờ lâu. Sau khi qua ba gian phòng cẩn thận như lần trước, cậu bước lên lối vào căn hầm chỗ lão phù thủy đang nóng lòng chờ đợi. Thấy lão, cậu nói:

- Thưa chú, chú đưa tay kéo giúp cháu lên.

Lão phù thủy bảo:

- Cháu ạ, đưa chiếc đèn cho chú trước đã khỏi bị vương.

- Xin lỗi chú, nó không làm cháu vương đâu, lên đến nơi cháu sẽ đưa.

Lão phù thủy cương quyết muốn Aladdin đưa chiếc đèn trước khi kéo cậu lên và Aladdin vương chiếc đèn với các loại quả cây mang khắp người nhất định từ chối đưa chiếc đèn trước khi lên khỏi hầm. Thất vọng vì sự chống cự của chàng trai, lão phù thủy điên lên vì giận, ném một ít bột thơm vào lửa, vừa đọc mấy câu thần chú thì tảng đá tự chuyển lại chỗ cũ đóng cửa hầm, đất lại phủ lên trên như trước lúc lão và Aladdin mới đến.

Chắc hẳn lão phù thủy không phải em ông Mutxtapha thợ may, do đó không phải là chú của Aladdin. Lão là người châu Phi, sinh ra tại đó, châu Phi là một nước có nhiều người hành nghề phù thủy hơn bất cứ chỗ nào. Lão tập làm từ khi còn trẻ và sau khoảng bốn mươi năm làm phù phép, bói toán đọc sách phù thủy, lão phát hiện ra trên đời có một chiếc đèn thần, nếu chiếm được sẽ có quyền lực hơn bất cứ một ông vua nào trên thế giới. Theo một đợt bói phong thủy, lão biết chiếc đèn đang để trong đất nước Trung Hoa, ở một chỗ mà trong quang cảnh như đã nói trên. Tin chắc vào sự phát hiện đó, lão tiến hành một cuộc đi xa, vất vả, đến gần thành phố, tiếp cận với kho báu. Nhưng tuy chiếc đèn đúng ở chỗ đã biết, lão không được phép tự mình nâng tảng đá lên và xuống dưới căn hầm. Phải có một

người khác xuống đấy lấy chiếc đèn đưa vào tay lão. Vì thế lão làm quen với Aladdin, cậu có vẻ là một đứa trẻ vô tư thích hợp với việc lão cần và lão quyết định khi đã có chiếc đèn, sẽ phù phép đóng cửa hầm, hy sinh cậu bé để phi tang. Lão tát Aladdin và ra oai với cậu nhằm làm cậu sợ nhất nhất vâng lời để khi bảo đưa chiếc đèn thần phải đưa ngay. Sự việc diễn ra ngược lại ý muốn, lão vội độc ác thủ tiêu Aladdin, sợ chần chừ sẽ có người nghe, biết điều muốn giấu kín.

Khi lão phù thủy thấy những hy vọng lớn lao đẹp để tan biến không bao giờ trở lại nữa, chỉ còn đường trở về ngay châu Phi, lão không qua thành phố nơi lão ra đi với Aladdin, sợ nhiều người đã thấy cùng đi với cậu mà trở lại không có cậu.

Xem ra người ta không được nghe nói về Aladdin nữa. Nhưng ngay cả người muốn cậu biến mất mãi mãi cũng quên việc lão đã đeo vào ngón tay Aladdin một chiếc nhẫn có thể cứu cậu.

Aladdin chưa hề nghĩ đến tâm địa độc ác của ông chú giả, chỉ biết đến những âu yếm và điều tốt lão đã làm cho cậu. Khi thấy bị chôn sống, cậu gọi chú hàng nghìn lần, kêu lên sẵn sàng đưa chiếc đèn nhưng vô ích. Đành ở trong cảnh tối tăm của căn hầm, sau khi khóc chán chê, cậu xuống cuối thang định ra ngoài ánh sáng khu vườn đã đi qua. Bức tường trước đây mở ra vì phép lạ đã tự đóng lại rồi. Cậu sờ soạng khắp nơi không thấy cánh cửa, cậu càng kêu khóc gấp bội, ngồi ở bậc thang căn hầm, không còn hy vọng gì thấy lại ánh sáng, buồn bã chắc chắn về cái chết đến gần.

Aladdin trong tình cảnh đó hai ngày không ăn uống. Ngày thứ ba thấy cái chết không tránh khỏi, cậu giơ hai tay lên trời. Với cử động chấp hai tay ấy, cậu vô tình xát mạnh chiếc nhẫn lão phù thủy đeo vào ngón tay cho mà chưa biết quyền lực của nó. Ngay lập tức một vị thần khuôn mặt đỏ sộ, cái nhìn đáng sợ, sừng sững hiện ra trước mặt như từ dưới đất lên, đầu đụng tới vòm hầm, nói với Aladdin:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng vâng lệnh Người như kẻ nô lệ của những người có chiếc nhẫn ở ngón tay, tôi và những kẻ nô lệ khác của chiếc nhẫn đều thế.

Vào lúc khác và mọi trường hợp khác, Aladdin vốn không quen thấy như vậy, sẽ sợ hãi và không nói nên lời trước khuôn mặt kỳ lạ ấy. Nhưng lo lắng về mối nguy hiểm hiện tại, cậu không do dự bảo:

- Ông là ai cũng thế, nếu có quyền lực thì đưa tôi ra khỏi nơi này.

Cậu vừa dứt lời, mặt đất mở ra và cậu đã đứng ngoài cửa hầm, đứng ở chỗ lão phù thủy dẫn đến.

Aladdin ở lâu trong bóng tối dày đặc, lúc đầu khó chịu được ánh sáng ban ngày. Mắt quen dần, cậu nhìn quanh mình thấy rất lạ không có lỗ hổng trong đất, không hiểu mình ra khỏi lòng đất bằng cách nào. Chỉ còn chỗ đốt củi cạnh làm cậu nhận ra mang máng căn hầm ở đâu. Ngoảnh về phía thành phố, cậu thấy những khu vườn quanh đây và nhận ra còn đường lão phù thủy đã dẫn cậu đến đây. Cảm ơn trời đất đã cho mình được trở về cuộc sống, sau khi đã thất vọng không bao giờ quay lại được nữa. Cậu trở lại thành phố và mệt nhọc lê về đến nhà. Vui mừng gặp lại mẹ, thêm vào sức yếu vì ba ngày không ăn, cậu ngất đi một lúc. Mẹ cậu đã khóc con như đã mất tích hay đã chết, thấy cậu trong tình trạng ấy, lo chữa chạy để cậu tỉnh lại. Bước đầu hồi phục, những lời đầu tiên của cậu là:

- Mẹ ơi, trước hết cho con ăn đã, đã ba ngày nay con không được ăn tí gì.

Bà mẹ đưa lại cho con những gì mình có, và bảo:

- Con trai, đừng ăn vội vàng, rất nguy hiểm, ăn từng ít một rồi sau hãy ăn tùy thích, con cần nghỉ ngơi, thậm chí mẹ không muốn con nói chuyện. Con còn đủ thời gian để kể cho mẹ nghe điều gì đã xảy ra khi con hồi sức. Được gặp lại con mẹ rất yên

tâm sau bao lo lắng từ hôm thứ sáu thấy trời tối mà con không về nhà.

Aladdin nghe lời mẹ, bình tĩnh ăn dần dần, uống từng ngụm. Ăn xong, cậu nói với mẹ:

- Mẹ ơi, con rất phàn nàn là mẹ đã dễ dàng phó thác con cho cái người có ý định giết con và trong lúc con đang nói đây, hẳn chắc chắn con đã chết rồi hay đã chết ngay từ ngày đầu. Mẹ nghĩ hẳn là chú con và con cũng tương thế. Chà! Chúng ta nghĩ thế nào khác được trước một người ầu yếm, tốt với con và hứa hẹn những việc làm có lợi như thế? Mẹ biết không, hẳn chỉ là một kẻ phản phúc, độc ác, lừa lọc. Hẳn tốt với con, hứa hẹn như thế để đi tới mục đích giết con như con đã nói mà cả mẹ và con đều không đoán được vì nguyên nhân gì. Mẹ sẽ hiểu ra khi nghe con kể lại căn kẽ sự việc xảy ra từ khi con đi với hẳn cho đến khi hẳn thực hiện ý đồ nham hiểm.

Aladdin thuật lại những gì từ ngày thứ sáu lão phù thủy dẫn cậu đi xem những lâu đài, những khu vườn bên ngoài thành phố trên đường đến hai ngọn núi, chỗ lão phù thủy làm phép lạ vút một loại bột thơm vào ngọn lửa và đọc mấy câu thần chú, mặt đất mở ra ngay và có một lối vào căn hầm dẫn tới kho báu vô giá. Cậu không quên cái tát của lão phù thủy và sau đó dụ lại, lão hứa hẹn nhiều, đeo chiếc nhẫn vào ngón tay cậu, bảo đi xuống căn hầm. Cậu không bỏ sót một chút nào về những gì cậu đã thấy qua ba gian phòng, khu vườn và cồn đất. Sau đó cậu đưa cho mẹ xem chiếc đèn cậu đã lấy ở đó cũng những quả cây trong suốt, nhiều màu đã hái khi trở lại bỏ đầy hai túi vải. Những quả ấy thực ra là những đá quý, lóng lánh như mặt trời, chiếu sáng cả gian phòng, có thể đoán được giá trị rất lớn. Mẹ Aladdin cũng chẳng biết gì về những cái đó hơn con trai, bà được nuôi dưỡng trong điều kiện khốn khó, chồng bà không giàu có để cho bà những đá quý. Hơn nữa, bà cũng không bao giờ

thấy những đá quý như vậy ở nhà người thân hoặc hàng xóm. Vì vậy không lạ lòng gì khi bà nhìn chúng như những vật ít giá trị, có chăng chỉ làm vui mắt vì nhiều màu sắc. Do đó Aladdin để những túi đá quý sau chiếc gối trên ghế đang ngồi. Cậu kể nốt câu chuyện từ lúc sắp sửa ra khỏi cửa hầm, vì từ chối đưa cho lão phù thủy chiếc đèn, lão ta phù phép ném bột thơm vào lửa, làm cửa hầm đóng ngay lại. Cậu không ngăn được nước mắt khi kể tình trạng khổ sở dưới hầm lúc mình bị chôn sống vào trong lòng đất và chỉ trở lại trên đời nhờ vô tình chà xát vào chiếc nhẫn mà cậu còn chưa biết. Kể xong cậu nói với mẹ:

- Phần còn lại mẹ đã biết, không cần nói thêm gì. Đây là cuộc phiêu lưu của con, mối nguy hiểm con trải qua từ khi mẹ không thấy con nữa.

Mẹ Aladdin kiên nhẫn nghe hết câu chuyện thần kỳ lạ lùng đã làm đau lòng người mẹ yêu thương con mình mặc dù nó có những tính xấu. Tuy vậy, đến những chỗ cảm động nhất thể hiện rõ tính gian dối của lão phù thủy bà không ngăn được cử chỉ giận dữ căm ghét của mình. Aladdin kể xong, bà chải rửa tên lửa bịp hàng tràng, gọi hắn là lửa đảo, gian dối, dã man, giết người, phù thủy, kẻ thù phá hại loài người. Bà nói thêm:

- Đúng đấy con ạ, hắn là một lão phù thủy và bọn phù thủy là dịch bệnh của mọi người, chúng quan hệ với ma quỷ bằng những cái chết không tránh khỏi vì việc làm độc ác của hắn không thực hiện được.

Bà còn nói nhiều điều, căm ghét lão phù thủy lửa gạt con trai bà nhưng nhận ra Aladdin đã ba ngày không ngủ, bà bảo con đi nằm và bà cũng đi ngủ.

Chàng trai ngủ say suốt đêm, chỉ thức dậy rất muộn vào sáng hôm sau. Cậu ra gặp mẹ, câu đầu tiên cậu nói với mẹ là dối, rất vui sướng được mẹ cho ăn trưa. Bà mẹ trả lời:

- Than ôi! Con trai, mẹ không còn một mẩu bánh cho con; hôm qua con đã ăn hết số thực phẩm ít ỏi còn lại trong nhà. Nhưng con chịu khó một lúc, mẹ có một số sợi vải đưa đi bán, chẳng mấy chốc sẽ mua bánh và thức ăn về chúng ta cùng ăn tối.

- Mẹ ơi - Aladdin nói – Mẹ để dành sợi vải vào dịp khác; đưa con chiếc đèn con đem về hôm qua, con sẽ đi bán lấy tiền mua thức gì ăn trưa, tối và có lẽ sẽ đủ cho cả bữa khuya nữa đấy.

Bà mẹ vào chỗ bà đã cất giữ lấy đèn ra:

- Đây – Bà nói với con – Nhưng cẩn thận, lau chùi sạch đi chắc sẽ có giá hơn.

Bà lấy cát mịn và nước để đánh sạch đèn. Nhưng vừa xát vào chiếc đèn, ngay lập tức trước mặt bà và cậu con xuất hiện một vị thần xấu xí, to lớn đồ sộ, giọng oang oang:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng vâng lệnh như kẻ nô lệ của Người, tôi và những kẻ nô lệ khác của đèn và tất cả những ai có đèn trong tay.

Mẹ Aladdin không còn sức để trả lời. Thấy khuôn mặt xấu xí, đáng sợ, vừa nghe thần cất tiếng nói bà đã kinh hãi ngã lăn ra bất tỉnh.

Aladdin đã thấy thần xuất hiện gần như thế dưới căn hầm, nên không bỏ phí thì giờ cũng như suy xét, cầm ngay lấy chiếc đèn bổ sung thiếu sót của mẹ, cậu trả lời thay bà, nói với thần:

- Tôi đói, đem thức gì ăn đến cho tôi.

Vị thần biến mất, một lúc sau trở lại đội trên đầu một khay lớn bằng bạc đựng mười hai đĩa bạc đầy thức ăn thật ngon cùng sáu chiếc bánh trắng như tuyết, hai chai rượu vang và hai chiếc ly bạc cầm tay. Ông ta đặt những thứ ấy lên chiếc ghế tựa rồi biến ngay.

Việc ấy xảy ra chỉ trong giây lát trong lúc mẹ Aladdin đang bất tỉnh. Cậu con trai phải vẩy nước lên mặt mẹ đến mấy lần để giúp

bà hoàn hồn và có lẽ cả mùi vị thức ăn ngon vị thần đưa tới cũng có góp phần tác động, nên một lúc sau bà tỉnh lại. Aladdin nói:

- Mẹ ơi, việc đó không là gì đâu, mẹ dậy và lại ăn đi, đây là những thứ làm mẹ yên lòng và thoả mãn yêu cầu ăn uống của con. Đừng để nguội lạnh những thức ăn ngon như thế, chúng ta ăn thôi.

Bà mẹ vô cùng ngạc nhiên khi thấy khay lớn đầy các thứ ăn ngon, bánh, rượu và mùi thơm tỏa ra từ những đĩa thức ăn, hỏi con:

- Con ơi, do đâu mà dồi dào đến thế và chúng ta phải ơn ai về sự hào phóng này? Có phải quốc vương biết chúng ta nghèo khó đã chiếu cố cho chúng ta không?

- Thưa mẹ, chúng ta lại bàn ăn thôi, mẹ cũng đang đói như con, ăn xong con sẽ nói rõ với mẹ.

Họ ngồi vào bàn, ăn rất ngon miệng như chưa bao giờ có được một bàn ăn thịnh soạn như vậy.

Trong lúc ăn, mẹ Aladdin nhìn ngắm không mỗi khay và những đĩa thức ăn tuy không biết rõ bằng bạc hay chất liệu gì, vì chưa từng thấy những dụng cụ như vậy, nói đúng ra là không biết giá trị của chúng mà chỉ sự mới lạ của chúng đã đủ làm bà thán phục, con trai bà cũng chẳng biết gì hơn.

Aladdin và mẹ không nghĩ đó chỉ là một bữa ăn trưa đơn giản mà họ dùng làm bữa ăn tối luôn. Những thức ăn tuyệt ngon làm họ thấy ngon miệng và vì trong lúc thức ăn còn nóng, họ nghĩ nhập hai bữa ăn làm một cũng tốt, không phải ăn làm hai lần. Bữa ăn kếp xong, còn lại không chỉ cho bữa ăn khuya mà khá đủ cho hai bữa ăn no nê vào ngày hôm sau.

Sau khi mẹ Aladdin ăn xong và cất riêng thức ăn còn lại cho những bữa sau, bà đến ngồi trên ghế tựa gần con mình.

- Aladdin – Bà nói – Mẹ sốt ruột muốn nghe câu chuyện con đã hứa.

Aladdin kể lại đúng việc xảy ra giữa vị thần và cậu trong lúc bà mẹ ngất đi đến khi tỉnh lại.

Bà rất ngạc nhiên về lời kể của con và sự xuất hiện của vị thần, liền hỏi con:

- Nhưng con ơi, con muốn nói gì về những vị thần của con thế? Từ khi ta sinh ra đến nay, không nghe nói có người nào đã gặp thần thánh. Tại sao vị thần xấu xí ấy đến trước mặt mẹ? Vì lẽ gì ông ấy nói với mẹ chứ không phải với con, người mà ông đã xuất hiện trước mặt dưới căn hầm châu báu?

- Thưa mẹ, vị thần vừa rồi không phải là người đã đến với con. Họ giống nhau về dáng vóc khổng lồ nhưng hoàn toàn khác nhau về khuôn mặt và cách ăn mặc. Họ thuộc về những người chủ khác nhau. Nếu mẹ nhớ lại, người con đã thấy xưng là nô lệ của chiếc nhẫn ở ngón tay con và người mẹ vừa thấy là nô lệ của chiếc đèn mẹ cầm trong tay.

- Sao? – Mẹ Aladdin thốt lên – Như vậy chiếc đèn của con là nguyên nhân vị thần đáng sợ ấy đáng lẽ nói với con lại nói với mẹ? Ôi! Con ơi! Con cất đèn khỏi mắt mẹ, để vào đâu tùy ý, mẹ không muốn sờ mó đến nó nữa. Mẹ bằng lòng vứt nó hoặc bán đi còn hơn nguy cơ chết vì sợ hãi vì chạm vào nó. Nếu tin mẹ, con cũng nên bỏ chiếc nhẫn đi. Không nên quan hệ với các vị thần, đó là những ma quỷ mà các nhà tiên tri đã nói.

- Thưa mẹ, nếu mẹ cho phép, con sẽ không bán nó như đã dự định, chiếc đèn sẽ rất có ích cho mẹ con chúng ta. Mẹ không thấy nó vừa cho ta những gì à? Phải để nó tiếp tục cung cấp cho chúng ta ăn, mặc. Chắc mẹ cũng đoán được phải có lý do gì ông chú hồ độc ác của con mới có hành động ấy, làm một chuyến đi dài và vất vả như vậy. Chính để chiếm được chiếc đèn thần, điều mà hẳn ta ham muốn hơn cả mọi vàng bạc lão biết có trong các phòng và con cũng đã tận mắt thấy. Ông ta biết rõ giá trị

của chiếc đèn nên chẳng đòi hỏi gì khác ngoài kho báu dồi dào ấy. Sự tình cờ đã cho chúng ta biết quyền lực của đèn, chúng ta phải sử dụng nó cho có lợi nhưng phải thật kín đáo, để chòm xóm khỏi thêm muốn và ghen ghét chúng ta. Con sẽ cất giấu một chỗ khuất mắt mẹ, sẽ tìm lại khi cần. Về chiếc nhẫn con cũng không vứt bỏ được, không có nhẫn mẹ đã không bao giờ gặp lại con nữa. Mẹ cho con giữ nó lại và luôn đeo nó vào ngón tay như vật quý. Biết đâu con sẽ gặp một hiểm nguy khác, mẹ và con không lường được và chính nó sẽ cứu con?

Aladdin nói rất có lý, mẹ cậu không có gì bàn cãi thêm. Bà nói:

- Con trai, con hãy làm như con nghĩ. Riêng mẹ, mẹ không muốn dính líu với các vị thần. Mẹ nói rồi, mẹ không dính líu về chuyện đó hơn nữa.

Chiều hôm sau và bữa khuya ăn nốt thức ăn vị thần đã đưa tới. Hôm sau Aladdin không chờ đợi thôi thúc, cầm một chiếc đĩa bạc giấu dưới áo đem đi bán ngay từ sáng sớm. Cậu gặp một người Do Thái trên đường, kéo riêng ra đưa chiếc đĩa bạc cho xem hỏi có muốn mua không.

Người Do Thái tinh ranh, cầm chiếc đĩa ngắm nghía, biết ngay thuộc loại bạc tốt, hỏi giá bao nhiêu. Aladdin vốn không biết giá trị và chưa mua bán loại này bao giờ đành bảo lão tự nói giá trị của chiếc đĩa và cậu tin tưởng lão thành thật. Người Do Thái bối rối trước thái độ ngây thơ của Aladdin, nhưng lão nghĩ rằng cậu không biết chất lượng và giá trị, nên rút ra một đồng tiền vàng chỉ là một phần sáu mươi hai giá bán chiếc đĩa đưa cho cậu. Aladdin vội cầm lấy đồng tiền và đi ngay khiến người Do Thái chưa hài lòng về món lời chưa thật lớn, ông ta bực mình vì đã không nghĩ Aladdin không biết giá, lẽ ra phải trả tiền ít hơn nhiều. Lão ta định đi theo chàng trai lấy lại một ít nhưng Aladdin chạy đã xa đuổi không kịp.

Aladdin trên đường về nhà, dùng đồng tiền vàng mua bánh cho mẹ và mình, số tiền thừa đưa cho mẹ đi chợ mua thực phẩm, cần thiết để mẹ con ăn mấy ngày.

Họ tiếp tục sống như thế, nghĩa là Aladdin bán tất cả những chiếc đĩa cho người Do Thái lần lượt đến chiếc thứ mười hai theo như lần đầu tiên, mỗi khi gia đình hết tiền. Người Do Thái đưa một đồng tiền vàng như lần trước, không dám bớt sợ mất món hời quá lớn, lão trả tất cả những chiếc đĩa cùng một giá. Khi tiêu hết số tiền bán chiếc đĩa cuối cùng rồi, Aladdin dùng đến cái khay nặng gấp mười chiếc đĩa cộng lại. Nặng không mang đi được, cậu đã đưa cho người Do Thái đem về nhà; lão ta sau khi cân trọng lượng, trả ngay mười đồng vàng, Aladdin chấp nhận.

Khi tiêu hết mười đồng tiền vàng, quen sống an nhàn, phù phiếm, cậu lại nhờ vào đèn. Cầm chiếc đèn trong tay tìm chỗ mẹ đã xát vào đó, cậu xát như mẹ đã làm, vị thần trước đây xuất hiện ngay. Do Aladdin xát nhẹ hơn, thần nói với giọng dịu hơn:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng vâng lời như kẻ nô lệ của Người, tôi và những nô lệ khác của đèn cũng thế và tất cả những ai có đèn trong tay.

Aladdin bảo:

- Tôi đói, mang cho tôi thức ăn gì.

Thần biến đi, một lúc sau trở lại đội một bữa ăn như lần trước để trên ghế tựa và biến mất.

Mẹ Aladdin được báo về ý định của con, ra ngoài làm một số công việc để không ở nhà khi thần đèn xuất hiện. Ít lâu sau đó bà trở về, cũng gần ngạc nhiên như lần trước về tác dụng kỳ diệu của chiếc đèn. Hai mẹ con ngồi vào bàn và sau khi ăn xong phần còn lại của thức ăn vẫn còn đủ cho hai ngày sau.

Khi Aladdin thấy trong nhà không còn bánh, thực phẩm khác, cũng không có tiền để mua, cậu cầm một chiếc đĩa bạc đi tìm người Do Thái để bán. Qua cửa hiệu một người thợ kim

hoàn, một người đáng kính vì già cả, trung thực và ngay thẳng, bỗng ông gọi cậu vào bảo:

- Con trai, ta thấy anh đi qua đây nhiều lần cầm cái gì đó như lần này, đến gặp người Do Thái ấy và trở về không cầm gì nữa. Ta hình dung anh đã bán cho ông ta. Có lẽ anh không biết đây là một tay lừa bịp, thậm chí mãnh khoé hơn những người Do Thái khác và những ai đã biết rõ không quan hệ với ông ta. Ta nói thật đấy. Anh đưa ta xem anh mang cái gì vậy và muốn bán, ta sẽ trả đúng giá nếu phù hợp với ta, nếu không ta sẽ giới thiệu với những nhà buôn khác không lừa bịp anh.

Hy vọng được nhiều tiền hơn, Aladdin rút chiếc đĩa dưới áo ra đưa cho người thợ kim hoàn xem. Ông già biết là bạc tinh khiết, hỏi cậu có bán những chiếc đĩa loại này cho người Do Thái không và ông ta trả bao nhiêu? Aladdin ngay thơ nói đã bán mười hai chiếc, mỗi chiếc một đồng vàng. Người thợ kim hoàn kết luận:

- Chà! Thằng ăn cướp! Nhưng con trai, việc gì đã làm là xong, không nghĩ đến nữa. Ta cho anh xem chiếc đĩa đáng giá ra sao, đó là loại bạc tốt nhất ta vẫn dùng ở cửa hiệu, anh sẽ biết rõ tay Do Thái lừa anh đến mức nào.

Ông lấy cân ra, cân trọng lượng chiếc đĩa và sau khi giải thích chất lượng bạc, ông lưu ý cậu theo trọng lượng chiếc đĩa, nó giá đến bay mười hai đồng vàng, ông đếm trả ngay bằng tiền mặt, nói:

- Đây là giá đúng của chiếc đĩa. Nếu anh nghi ngại cứ đi hỏi những thợ kim hoàn khác tùy thích, họ nói đáng giá hơn ta hứa sẽ trả anh gấp đôi. Chúng ta chỉ lãi về công làm đồ trang sức với số bạc chúng ta mua và những người Do Thái chính trực nhất cũng không làm thế.

Aladdin rất cảm ơn người thợ kim hoàn về lời khuyên xác đáng, và nhờ đó cậu đã có lợi lớn. Sau đó cậu bán cho ông những

chiếc đĩa khác và cả chiếc khay, được trả đúng giá thực trọng lượng. Tuy Aladdin và mẹ có một nguồn tiền bạc vô tận từ chiếc đèn, họ vẫn tiếp tục sống đạm bạc như trước, để dành tiền lại sống một cách lương thiện và mua một số vật dụng cần thiết. Mẹ cậu cũng chỉ tiêu pha, may quần áo dựa vào số tiền mười hai chiếc đĩa và khay bạc bán cho người thợ kim hoàn. Họ sống theo cách đó mấy năm, thỉnh thoảng mới phải dùng đến đèn thần.

Trong thời gian ấy chàng rất chăm gặp gỡ những người có tiếng tăm trong giới các nhà buôn lớn nhất về chân đệm quý, vải vóc đẹp, tơ lụa và đồ trang sức. Qua những câu chuyện của họ, chàng có được phong thái của tầng lớp quý tộc từ lúc nào không hay. Đặc biệt qua những cửa hàng trang sức đá quý, chàng biết mình đã lầm tưởng những quả cây trong suốt nhiều màu hái trong khu vườn khi đi lấy đèn chỉ là thủy tinh màu, đấy chính là những đá quý rất cao giá. Nhiều lần thấy người ta mua bán các loại đá quý, chàng biết được giá trị của chúng và thấy không có loại nào đẹp và lớn như những quả của chàng, chàng hiểu rõ mình đã có một kho báu vô giá. Chàng khôn ngoan không nói với ai, kể cả với mẹ và đình ninh sự im lặng đó đưa lại cho chàng một số phận cao sang.

Một hôm dạo chơi trong một khu phố, Aladdin nghe lời rao một mệnh lệnh của quốc vương bắt đóng cửa các hàng quán, các cửa nhà và mọi người phải ở trong nhà để công chúa Barunbudua, con gái vua đi qua ra nhà tắm cho đến lúc trở về.

Lời rao ấy làm Aladdin nảy sinh tò mò muốn nhìn mặt công chúa không che mặt. Chàng có thể làm việc đó bằng cách đứng trong nhà một người quen hé nhìn qua màn, song chàng không hài lòng thế, vì theo phong tục, công chúa phải che mặt. Để thỏa mãn chàng tìm một cách chắc chắn hơn, đó là đứng phía sau cánh cửa nhà tắm nắp kín để nhìn được mặt công chúa.

Aladdin chờ không lâu, công chúa xuất hiện và chàng thấy nàng đi tới, qua khe cửa khá rộng, với một đoàn thị nữ hộ tống

xung quanh và phía sau. Khi cách cánh cửa nhà tắm ba bốn bước, nàng cất tấm mạng che mặt làm vướng víu đi, nên Aladdin nhìn thấy nàng thoải mái đi thẳng lại phía chàng.

Cho đến lúc đó Aladdin chưa từng được nhìn người phụ nữ nào khác bỏ mạng che mặt ngoài mẹ mình vốn đã già không còn những nét đẹp đáng kể để thấy những người đàn bà khác đẹp hơn. Chàng có nghe nói về sắc đẹp lạ thường của công chúa nhưng chưa có lời nào tả được hết vẻ đẹp như chính bản thân sắc đẹp của nàng.

Khi thấy công chúa Barunbudua, chàng mất hẳn ý nghĩ mọi phụ nữ đều gần giống như mẹ. Tâm trạng bối rối và tim chàng không thể không hướng về đối tượng vừa làm chàng ngây ngất. Thực vậy, công chúa là cô gái có mái tóc nâu đẹp nhất trên đời; đôi mắt to tinh nhanh và long lánh, cái nhìn hiền dịu và khiêm tốn, mũi cân đối, miệng nhỏ, đôi môi tuyệt đẹp hài hoà. Tóm lại, những nét trên khuôn mặt đều đặn hoàn hảo. Không lạ gì khi Aladdin bị choáng ngợp, thất thần trước vẻ đẹp xưa nay lạ lẫm đối với cậu. Ngoài những nét tuyệt hảo ấy công chúa có một thân hình nở nang, phong thái nghiêm trang mà chỉ nhìn thấy nàng người ta đã hết lòng kính trọng.

Khi công chúa vào phòng tắm, Aladdin đứng gần hồi lâu như ngây ngất, vừa hình dung và khắc sâu vào tâm trí một người mà chàng đắm đuối, say mê tận đáy lòng. Bình tĩnh lại, thấy công chúa đã đi vào chàng có đứng tại chỗ cũng vô ích vì khi ra nàng đã che mặt nên chỉ thấy lưng, chàng quyết định rút đi và về nhà.

Về đến nhà Aladdin không giấu được mẹ sự bối rối, băn khoăn trăn trở của mình. Bà ngạc nhiên thấy chàng buồn và mơ mộng trái với ngày thường, nên hỏi có việc gì xảy ra hay chàng bị ốm. Chàng không trả lời, luôn lơ đãng ngồi xuống ghế sô-pha, bận tâm vẽ lại hình ảnh tuyệt vời của công chúa Barunbudua. Bà mẹ chuẩn bị bữa ăn khuya, không gắng hỏi thêm. Khi xong,

bà đưa lại gần cùng ăn, nhưng chàng con vẫn không hề chú ý. Bà giục chàng ăn mà khó khăn lắm chàng mới thay đổi tư thế. Chàng ăn ít, mắt luôn nhìn xuống, thỉnh thoảng; bà mẹ không sao gắng được chàng nói một lời về sự thay đổi khác thường ấy.

Sau bữa ăn, bà mẹ lại muốn hỏi về nỗi buồn sâu nặng ấy, nhưng chàng muốn đi nằm hơn là cho mẹ biết chuyện của mình.

Chẳng cần kể lại Aladdin say mê sắc đẹp công chúa Barunbudua đã qua một đêm như thế nào, chỉ biết hôm sau, ngồi trên ghế trước mặt mẹ đang kéo sợi, chàng nói với mẹ như thế này:

- Mẹ ơi, hôm qua ra ngoài khu phố lớn trở về, con im lặng mãi làm mẹ phiền lòng, con biết. Con nói để mẹ rõ, con không đau ốm gì như mẹ nghĩ, bây giờ cũng không. Nhưng có thể nói điều con cảm thấy và không ngừng trăn trở còn tệ hại hơn một căn bệnh. Con không biết thế nào nhưng nghe con nói chắc mẹ biết rõ.

Trong khu người ta không biết, mẹ cũng không thể biết, chiều hôm qua công chúa Barunbudua, con gái nhà vua đi tắm. Đang đi ngoài đường phố, con nghe được tin ấy. Người ta ra lệnh đóng các cửa hàng, vào trong nhà để đảm bảo danh dự cho công chúa, cho nàng tự do đi trên đường. Con đang ở gần nhà tắm, tò mò muốn xem mặt công chúa nên nảy ra ý định đến nắp sau cửa nhà tắm, nghĩ rằng nàng sẽ bỏ mạng che mặt lúc bước vào. Mẹ biết cánh cửa được bố trí ra sao rồi và có thể đoán con đã nhìn nàng thoải mái. Thực thế, nàng bỏ mạng ra khi vào nhà tắm và con có diễm phúc chiêm ngưỡng sắc đẹp của công chúa. Thưa mẹ, đây là nguyên cơ sắc thái của con khi về nhà và giữ im lặng cho đến bây giờ. Con yêu công chúa dữ dội đến mức không diễn tả được với mẹ; lòng say mê của con lúc nào cũng mãnh liệt, tươi nguyên và con cảm thấy tình yêu ấy chỉ được thỏa mãn khi lấy được công chúa Barunbudua, nên con quyết định phải xin hỏi nàng làm vợ.

Mẹ Aladdin chú ý nghe con nói đến hết, nhưng khi biết ý định của con là xin hỏi công chúa làm vợ, bà phá lên cười. Aladdin muốn tiếp tục nói nhưng bà lại ngắt lời con:

- Này, con ơi, con nghĩ gì thế? Phải mất trí rồi mới nói với mẹ điều ấy.

- Mẹ ơi, xin cam đoan với mẹ, con không mất trí đâu, rất tỉnh táo, con đã lường trước mẹ sẽ mắng con điên rồ, quái gở và những gì mẹ có thể làm, nhưng tất cả những điều đó không ngăn cản được con nói một lần nữa với mẹ là con đã quyết định xin nhà vua cho hỏi công chúa Barunbudua làm vợ.

- Thực ra con ơi, - bà mẹ lại rất nghiêm chỉnh nói với con, - mẹ không thể không nói là con quên mất mình là ai rồi, và dù con muốn thực hiện ý định đó thì mẹ chẳng thấy ai là người con dám nhờ chuyển yêu cầu đó lên nhà vua.

- Nhờ ngay chính mẹ chứ ai.

- Nhờ mẹ à? - Bà mẹ kêu lên kinh ngạc. - Đến xin với nhà vua? Chà! Mẹ không dẫn thân làm việc đó đâu. Con là ai, con trai, mà dám ngông cuồng nghĩ đến con gái vua? Con quên con là con trai một người thợ may hèn kém trong kinh thành và của một người mẹ nguồn gốc không cao quý rồi ư? Con có biết những ông vua không thêm gả con gái cho cả những người con trai vua không hy vọng cũng có ngôi vị tôn quý như họ?

- Mẹ ơi - Aladdin đáp - Con nói con đã dự kiến trước những điều mẹ vừa nói với con và con cũng nói như vậy về những điều mẹ có thể nói thêm nữa. Mẹ nói gì và thái độ ra sao cũng không làm con thay đổi tình cảm được. Con đã nói nhờ mẹ đi xin hỏi công chúa Barunbudua làm vợ, đây là với lòng kính trọng xin mẹ làm ơn. Con khẩn cầu mẹ đừng từ chối, nếu mẹ không muốn con chết đi hơn là cho con cuộc sống một lần nữa.

Mẹ Aladdin rất bối rối thấy con ngoan cố với ý định xa rời lẽ phải như vậy. Bà nói:

- Con trai, ta là mẹ con, là người mẹ sinh ra con không có gì hợp lý và thích hợp hơn là sẵn sàng vì yêu con mà làm việc đó. Nếu nói về hôn nhân của con với một cô gái hàng xóm, điều kiện giống hoặc gần như con, mẹ sẽ không nề hà điều gì, dốc lòng giúp con bằng mọi khả năng vốn có. Nhưng người nghèo như chúng ta khi muốn kết hôn, trước hết phải nghĩ lấy gì mà sống. Nhưng không nghĩ đến nguồn gốc nghèo hèn, về tài năng của cải ít ỏi, con mơ quá cao đến bậc thang cao nhất của vận mệnh, tham vọng quá lớn, khi muốn hỏi công chúa làm vợ, con gái vị vua mà chỉ một tiếng nói, đủ nhận chìm, đè nát con! Mẹ muốn con phải suy nghĩ như thế nào về điều phi lý ấy. Mẹ nói về việc liên quan đến mẹ. Làm sao con có ý nghĩ khác thường, bảo mẹ đến xin vua cho cưới con Người được? Dù mẹ không phải táo tợn mà liêu lĩnh đến xin gặp vua, với một đề nghị lỗ lã như thế, ai cho mẹ vào? Con nghĩ người đầu tiên nghe mẹ trình bày không cho mẹ là điên và đuổi mẹ ra nhục nhã ư? Lại cho rằng việc tiếp kiến nhà vua không khó khăn lắm; mẹ biết người ta có thể đến gặp vua để xin xử kiện, xin gia ân và được Người chấp nhận nếu xứng đáng. Nhưng con có ở trong trường hợp đó không? Con có xứng đáng xin gia ân không? Con đã làm gì cho vua và đất nước mình? Không được thế làm sao mẹ dám đến đề nghị? Làm sao mẹ dám mở miệng trước phong thái oai nghiêm của nhà vua và quang cảnh rực sáng của triều đình? Còn một lẽ khác, con trai, người ta không đến xin gặp vua về một việc gì đó mà không có món quà cầm tay. Ít nhất quà cáp cũng có lợi và dù từ chối gia ân, vua cũng chiếu cố nghe lời trình bày. Con có món quà gì? Và nếu con có vật gì đó xứng đáng được một nhà vua hùng mạnh như thế để ý đến cũng sánh sao được với lời yêu cầu của mình? Con hãy nhìn lại mình đi, nghĩ đến điều con không thể nào mong đạt được!

Aladdin im lặng nghe những lời mẹ khuyên để cậu từ bỏ ý định và sau khi suy nghĩ mọi lý lẽ, chàng thưa với mẹ:

- Mẹ ạ, con thú nhận đã rất táo tợn dám có ý đồ vượt quá hoàn cảnh mình đòi hỏi mẹ sốt sắng đến cầu hôn con gái vua, mà trước hết không tạo những điều kiện thuận lợi cho mẹ, con xin mẹ tha lỗi. Nhưng niềm say mê mãnh liệt làm con không hình dung hết những gì có thể con toại nguyện. Con yêu công chúa Barunbudua vượt ra ngoài điều mẹ tưởng tượng, càng tôn sùng nàng, con càng quyết tâm cưới nàng. Đây là một vấn đề dứt khoát, đã xác định chắc chắn trong tâm trí con. Con cảm ơn mẹ đã gọi mở cho con bước đi đầu tiên hứa hẹn có kết quả.

Mẹ bảo thông thường xin tiếp kiến nhà vua phải có một món quà và con không có gì xứng đáng. Con đồng ý về món quà, nhưng thú nhận đã không nghĩ đến điều ấy. Mẹ nói con không có gì đáng đưa tặng, mẹ không nghĩ những vật con mang về ngày thoát chết ở căn hầm không là một món quà đáng kể đối với vua sao? Con nói về những gì con đựng trong hai chiếc túi và giắt vào thắt lưng mà chúng ta tưởng những quả thủy tinh màu, đó chính là những viên đá quý vô giá, chỉ thích hợp với những nhà vua lớn. Tất cả những viên con thấy trong những cửa hàng đá quý không thể sánh về độ lớn, sắc đẹp với những viên đá chúng ta có, nhưng chúng đã được bán với giá cao vô cùng. Thực tế, chúng ta không biết giá những viên đá quý của chúng ta, nhưng theo kinh nghiệm con đã có, con chắc chắn chúng sẽ là món quà nhà vua rất hài lòng. Mẹ lấy một chiếc bình sứ lớn, đổ vào những viên đá quý, đủ mọi màu sắc, mẹ cứ mang đi để xem tác dụng ra sao.

Mẹ Aladdin đưa bình sứ ra. Con trai bà lấy đá quý xếp vào đó. Dưới ánh sáng ban ngày, màu sắc khác nhau của những viên đá ánh lên, lóng lánh đến mức làm mẹ con chói loà, sững sốt vì trước nay họ chỉ thấy dưới ngọn đèn nhỏ. Đúng là Aladdin đã thấy chúng trên cây, tạo nên một quang cảnh mê hồn, nhưng khi đó chàng còn bé, chàng chỉ xem là những vật để chơi, mang về với ý nghĩ đó, không hiểu biết gì hơn.

Sau khi ngắm nghía một lúc, Aladdin nói:

- Thưa mẹ, mẹ thoái thác không đến gặp nhà vua vì không có quà. Con nghĩ đây là một món quà sẽ làm cho mẹ được tiếp đón thuận lợi.

Tuy bà mẹ ngần ngại vì vẻ đẹp và nét lấp lánh của món quà, bà không nghĩ nó có giá trị lớn như con khẳng định, nhưng để làm chàng vui lòng, bà không bàn cãi về điều đó nữa. Bà vẫn lo lắng về sự chấp nhận của nhà vua nên nói với con:

- Con trai ạ, mẹ cũng cho là món quà này có tác dụng, nhưng khi thỉnh cầu vua, mẹ cảm thấy rõ là không đủ sức và sẽ cảm lạnh thôi. Như vậy không chỉ mất công đi, mà mất cả món quà là cả một tài sản khác thường và mẹ sẽ thẹn thùng trở về báo tin vô vọng. Mẹ đã nói rồi và con hãy tin là thế – Bà nói thêm – Dù mẹ muốn cố gắng chiêu ý con, đủ sức dám thỉnh cầu vua như con mong đợi, chắc chắn hoặc nhà vua sẽ cười nhạo rồi đuổi mẹ đi như một kẻ điên hoặc ông nổi giận mà con và mẹ sẽ là nạn nhân.

Mẹ Aladdin còn nói nhiều lý lẽ khác để chàng thay đổi ý kiến, nhưng sắc đẹp của công chúa Barunbudua tác động quá mạnh đến trái tim không làm chàng lay chuyển được. Aladdin nài nỉ mẹ thực hiện điều chàng đã quyết định. Vừa thương yêu vừa sợ chàng làm điều gì liều lĩnh, bà mẹ cố nén nỗi lo sợ, làm theo nguyện vọng của con.

Vì đã muộn không đến được cung vua nữa, công việc để lại ngày hôm sau.

Hai mẹ con không nói gì về việc khác trong phần thì giờ còn lại của ngày hôm đó. Aladdin cẩn thận gợi ý với mẹ những suy nghĩ của mình để bà vững tâm đến xin tiếp kiến nhà vua. Mặc dù con trai đưa ra nhiều lý lẽ, bà mẹ vẫn không tin tưởng thành công và thực tế bà nghi ngại cũng phải. Bà bảo con:

- Này con, mẹ mong nhà vua cho được gặp và bình tĩnh lắng nghe lời mẹ thỉnh cầu, nhưng sau việc tiếp đón khá tốt ấy, nếu ông hỏi nhà cửa, tài sản, đất đai của con ở đâu, vì đây là những vấn đề vua quan tâm trước cả bản thân con, nếu ông hỏi thế thì con bảo mẹ trả lời ra sao?

- Mẹ ơi, chúng ta đừng lo lắng trước về một việc có lẽ sẽ không xảy đến. Chúng ta cứ nghĩ trước hết về sự tiếp đón và câu trả lời của nhà vua đã. Nếu ông muốn biết về những điều mẹ vừa nói, con sẽ liệu để trả lời, con tin tưởng ở chiếc đèn, nhờ nó lâu nay chúng ta không thiếu thốn gì.

Mẹ Aladdin không có gì cãi lại điều con trai vừa nói. Bà nghĩ chiếc đèn có thể giúp cho họ những việc thần kỳ lớn hơn việc cung cấp ăn uống cho họ. Điều đó làm bà hài lòng, đồng thời rũ bỏ được những khó khăn có thể làm bà lùi bước. Aladdin hiểu ý nghĩ của mẹ, chàng nói:

- Thưa mẹ, ít nhất mẹ cũng nhớ giữ bí mật của chúng ta; mọi kết quả tốt đẹp trong việc này tùy thuộc vào điều ấy đấy.

Hai mẹ con chia tay nhau đi nghỉ. Nhưng tình yêu mãnh liệt và những dự kiến lớn về tài sản trong tâm trí làm chàng không bình tĩnh ngủ yên như lòng mong muốn. Chàng dậy trước lúc trời sáng, ra đánh thức mẹ dậy, thúc mẹ mặc nhanh quần áo đến cổng hoàng cung kịp giờ mở cửa và yết kiến nhà vua cùng lúc với các quan lớn nhỏ vào triều đình tham dự cuộc xét xử thường kỳ mà bao giờ vua cũng trực tiếp chủ trì.

Mẹ Aladdin làm mọi việc như con bảo. Bà lấy chiếc bình sứ để những viên đá quý làm quà, bọc một lớp vải rất mịn và sạch sẽ, một lớp khác mịn hơn bà buộc nổi bốn góc cho dễ mang. Bà ra đi, hướng về hoàng cung làm Aladdin rất thoả mãn trong lòng. Các quan đại thần, những vị có chức vụ cao ở triều đình đã vào hoàng cung khi bà đến trước cổng lâu đài. Đám người có việc đến triều đình rất đông; khi mở cổng, bà đi cùng họ vào

phòng xét xử. Đây là một phòng khách rất đẹp, rộng rãi và tráng lệ, cửa ra vào trang nghiêm. Bà đứng lại, cố thu xếp đứng trước mặt chỗ vua ngồi, các triều thần tham dự ngồi bên phải, bên trái nhà vua. Người ta gọi lần lượt mọi người thứ tự đơn thỉnh cầu của họ nêu lên và xét xử cho đến giờ nghỉ thường lệ. Vua đứng dậy, giải tán quần thần vào trong phòng riêng có vị tể tướng đi theo. Những quần thần khác trong triều cũng ra về. Những người đến xin được bày tỏ nguyện vọng cũng giải tán, những người này hài lòng vì được lợi, những người khác phàn nàn về kết quả xét xử đối với họ, có những người lại hy vọng vào buổi xét xử khác.

Mẹ Aladdin thấy vua đứng dậy về cung, nghĩ rằng trong ngày đó ngài sẽ không trở lại nữa, vì mọi người đều bỏ đi, nên bà cũng ra về. Aladdin thấy mẹ vào nhà với quà tặng vua vẫn mang theo, không biết kết quả ra sao? Sợ có điều gì bí hiểm, chàng không dám mở miệng hỏi. Bà mẹ phúc hậu chưa bao giờ đặt chân tới cung vua và không biết gì về công việc hàng ngày ở đó, để con trai khỏi băn khoăn, bà kể lại với chàng một cách rất thật thà:

- Con ạ, mẹ đã thấy nhà vua và chắc chắn Người cũng thấy mẹ, mẹ đứng ngay trước mặt mà không có ai cản trở Người trông thấy mẹ, nhưng Người rất bận rộn, phải nghe rất nhiều người trình bày. Việc đó kéo dài mãi, cuối cùng mẹ nghĩ Người buồn chán quá, nên đã bất ngờ đứng dậy bỏ vào, không chờ nghe những người đang xếp hàng chờ đến lượt trình bày. Tuy vậy điều đó làm mẹ hài lòng, vì mẹ đã bắt đầu sốt ruột, mệt mỏi vì chờ quá lâu. Không có gì thay đổi, mẹ sẽ trở lại hoàng cung vào ngày mai, có lẽ vua không quá bận.

Dù say mê đến mấy Aladdin cũng đành nén lòng vì sự việc như vậy. Ít nhất chàng cũng hài lòng thấy mẹ đã vượt qua bước đi khó khăn nhất, chịu đựng được trước mặt vua và hy vọng bà

noi gương những người trình bày với vua, sẽ không ngần ngại làm việc được uỷ thác khi có dịp được nói.

Ngày hôm sau cũng sáng sớm như hôm trước, mẹ Aladdin đến hoàng cung nhưng vô ích. Bà thấy cổng đóng, hỏi thăm được biết triều đình chỉ xét xử hai ngày một lần, nên phải trở lại vào ngày tiếp đó. Bà đưa tin về và khuyên con trai phải kiên nhẫn thêm. Bà lại đến hoàng cung sáu lần vào những ngày quy định cũng không có hiệu quả và có lẽ bà sẽ trở lại đến hàng trăm lần khác cũng vô ích, nếu vua luôn thấy bà trước mặt mình, nhưng không lưu ý đến bà. Điều ấy rất có thể xảy ra, vì chỉ có những người thưa kiện lần lượt lại gần vua để trình bày và mẹ Aladdin không ở trong trường hợp đó.

Cuối cùng, hôm đó sau khi dùng thiết triều về cung, vua nói với vị tể tướng:

- Mấy hôm nay ta thấy một người đàn bà đến đều đặn vào những buổi ta xét xử, mang vật gì bọc trong vải và đứng trước mặt ta từ đầu đến cuối buổi. Khanh có biết bà ấy muốn thưa gì không?

Vị tể tướng cũng chẳng biết gì hơn nhà vua, ông trả lời:

- Thưa đức vua, phụ nữ thường khiếu kiện về những việc không đâu. Bà này có lẽ đến trình với bệ hạ việc người ta bán bột xấu cho bà hoặc việc gì tương tự không đáng kể.

Vua không hài lòng về câu trả lời đó, bảo:

- Ngày thiết triều sắp tới, nếu bà ấy lại đến, khanh cho gọi lại để ta nghe xem có việc gì.

Vị tể tướng hạ bàn tay rồi đưa lên phía trên đầu mình để thể hiện nếu ông quên việc đó sẽ xin bị chặt đầu.

Mẹ Aladdin đã quen đến trong buổi xét xử trước mặt nhà vua, không kể gì vất vả, đi lại để con trai yên lòng. Vào ngày thiết triều, bà lại đến đứng trước mặt vua như thường lệ.

Vị tể tướng chưa trình lên vụ kiện nào thì nhà vua đã trông thấy mẹ Aladdin. Cảm động vì lòng kiên trì chờ đợi đã chứng kiến, ông bảo tể tướng:

- Trước mọi việc, sợ khanh quên mất, kia là người đàn bà ta đã nói tới; cho gọi bà ấy lên, chúng ta bắt đầu nghe và giải quyết việc đã đưa bà ấy tới đây.

Tể tướng ra hiệu cho tùy tùng dẫn bà tiến lại trước mặt vua.

Mẹ Aladdin theo gương bao nhiêu người đến trình bày với nhà vua, quỳ xuống dập trán vào tấm thảm phủ trên bậc ngai vàng, giữ tư thế đó cho đến lúc nhà vua cho lệnh dậy. Bà đứng lên, nhà vua hỏi bà:

- Người đàn bà phúc hậu, ta thấy bà đến đây đã nhiều lần và đứng ở cửa ra vào từ đầu đến cuối buổi xét xử. Có việc gì mà bà phải tới vậy?

Mẹ Aladdin nghe hỏi, lại quỳ xuống lần thứ hai rồi đứng dậy nói:

- Thừa đức vua trên mọi nhà vua trong đời, trước khi trình bày với Người vấn đề khác thường, thậm chí không tin được đã dẫn thần tới trước ngai vàng anh minh, thần khẩn cầu Người tha thứ cho sự táo toan đã dám có lời trơ trẽn xin Người. Điều ấy thật bất thường khiến thần run sợ và thật xấu hổ.

Để bà tự do thổ lộ, vua ra lệnh mọi người ra ngoài và để một mình ngài và quan tể tướng ở lại, rồi bảo bà có thể trình bày đừng sợ hãi gì.

Mẹ Aladdin không chỉ yên tâm về lòng tốt của vua đã miễn cho bà phải nói trước mọi người, bà còn muốn vua không nổi giận khi nghe bà cầu xin ngài điều ngài không ngờ tới. Bà lại nói:

- Thừa đức vua, thần dám xin Người đồng ý tha thứ, gia ân cho thần nếu thấy lời thỉnh cầu của thần có khía cạnh xúc phạm hoặc không vừa lòng Người.

- Dù sự việc ra sao, - nhà vua nói, - ngay từ bây giờ ta tha thứ cho bà, không có điều gì làm hại đến bà. Nào, hãy mạnh dạn nói đi.

Khi mẹ Aladdin đã đề phòng về nỗi lo vua giận dữ khi nghe lời đề nghị không hợp lý của bà, bà thành thực kể lại trường hợp Aladdin đã thấy mặt công chúa Barunbudua, tình yêu mãnh liệt nảy sinh từ sự gặp gỡ vận mệnh đó, lời chàng nói ra với bà và những gì bà đã làm để chàng từ bỏ sự say mê bất kính đối với công chúa. Bà tiếp tục trình bày:

- Con trai thần thay vì nghe lời khuyên và nhận biết sự ngông cuồng của mình, lại ương bướng say mê đến mức đe dọa thần sẽ có hành động tuyệt vọng nếu thần từ chối đến xin bệ hạ cho cầu hôn công chúa và sau khi thúc ép thần quá đáng, thần buộc phải làm vừa lòng nó. Thần khấn cầu một lần nữa, xin nhà vua hãy tha thứ cho không chỉ riêng thần mà cả Aladdin con trai thần đã có ý nghĩ táo tợn, hy vọng vươn lên sự cầu thân cao cả như vậy.

Vua rất hiền và phúc hậu nên ngài lắng nghe toàn bộ lời trình bày, không hề thể hiện một dấu hiệu giận dữ nào, cũng không đùa cợt về lời cầu xin. Trước khi trả lời người đàn bà, ngài hỏi bà mang gì bọc trong vải. Bà lấy ngay bình sứ để ở chân ngài vàng trước khi quỳ xuống, mở ra trình lên nhà vua.

Không thể tả hết sự kinh ngạc và lạ lùng của nhà vua khi thấy trong chiếc bình bao nhiêu viên đá quý giá, hoàn hảo, sáng loáng và kích cỡ to lớn ngài chưa từng thấy như vậy. Ngài chờ người ngắm nghía một lúc rồi bình tĩnh nhận món quà từ tay bà mẹ Aladdin, kêu lên vui sướng:

- Chà! Đẹp quá! Nhiều quá!

Sau khi nhìn ngắm, xáo trộn từng viên đá, đánh giá mỗi viên về những điểm đặc biệt, ông ngoảnh lại phía quan tể tướng và chỉ vào chiếc bình:

- Khanh xem, phải công nhận không thấy gì trên đời phong phú và hoàn hảo hơn thế.

Tể tướng tấm tắc khen ngợi. Nhà vua tiếp tục:

- Thế nào! Khanh bảo sao về một món quà như thế? Phải chăng thật xứng đáng với công chúa, con gái ta, và với giá ấy, ta có thể gả công chúa cho người đến cầu hôn.

Lời nói ấy làm tể tướng bối rối. Cách đây không lâu, ông được biết vua có ý định gả công chúa cho một con trai của ông. Ông sợ, không phải không có cơ sở, nhà vua loá mắt vì món quà phong phú và kỳ lạ đến thế, sẽ thay đổi tình cảm. Ông lại gần vua nói nhỏ vào tai:

- Thưa bệ hạ, không thể phủ nhận món quà thật xứng đáng với công chúa. Nhưng thần khẩn cầu bệ hạ lùi lại ba tháng nữa sẽ quyết định. Thần hy vọng trong thời gian đó, con trai thần mà bệ hạ đã có lòng tốt nhìn đến sẽ có cái gì đáng giá hơn món quà của Aladdin mà bệ hạ chưa biết.

Nhà vua tuy chắc chắn tể tướng không thể tìm được cho con trai một món quà đáng giá như thế để tặng công chúa, vẫn nghe và gia ân cho ông ta điều đó. Ngài ngoảnh lại phía mẹ Aladdin nói:

- Được rồi, bà mẹ phúc hậu, bà trở về nhà đi và nói với con trai bà ta vui lòng về đề nghị của cậu ấy, nhưng ta không thể để cho con trai bà cưới con ta gái ta mà không làm cho con một toà lâu đài sẵn sàng trong ba tháng nữa. Như thế bà sẽ trở lại đây trong thời hạn ấy.

Mẹ Aladdin đi về với nỗi vui mừng càng lớn vì với hoàn cảnh mình, lúc đầu bà cho là không thể vào gặp vua, nhưng đã nhận được câu trả lời tốt đẹp như vậy, thay vì bị gạt bỏ nhục nhã. Thấy mẹ bước vào nhà, Aladdin nhận thấy hai điều: một, bà về sớm hơn mọi lần và điều kia, nét mặt bà cởi mở, vui vẻ. Chàng nói:

- Thế nào mẹ? Con có thể hy vọng hay phải chết vì thất vọng đây?

Bà bỏ mạng che mặt, bảo con ngồi với mình ở ghế sô-pha và nói:

- Con trai ạ, để con khỏi phải phân vân nhiều, mẹ sẽ nói là còn lâu con mới phải nghĩ đến chuyện chết, con vẫn còn có cái để hy vọng.

Bà kể lại việc bà được nhà vua cho gặp trước mọi người ra sao, nên hôm nay về được sớm, cách đề phòng cơn giận của vua, lời cầu hôn công chúa Barunbudua và câu trả lời đồng tình từ miệng nhà vua. Bà kể thêm những cử chỉ của vua do món quà tác động đã đưa lại câu trả lời thuận lợi ra sao. Bà còn nói: “Mẹ cũng còn hơi lo vì tể tướng đã nói nhỏ điều gì đó vào tai vua, mẹ sợ ông ấy làm vua thay đổi ý định của mình”.

Aladdin nghe tin ấy cho mình là người sung sướng nhất trên đời. Chàng cảm ơn mẹ đã vất vả theo đuổi việc này, mà kết quả tốt đẹp rất quan trọng đối với cuộc sống của chàng. Tuy nóng lòng mong được có đối tượng mình say mê, ba tháng đối với chàng như kéo dài vô tận, chàng cũng kiên trì chờ đợi dựa vào lời hứa của nhà vua mà chàng cho là không thể bàn cãi. Trong lúc chàng tính từng giờ, từng ngày, từng tuần lễ, vào lúc hai tháng đã qua, một buổi tối, mẹ chàng muốn châm đèn, nhận ra trong nhà không còn dầu, bà đi ra ngoài phố mua, thấy khắp mọi nơi tưng bừng như ngày lễ. Các cửa hiệu mở rộng, trang trí hoa lá, đèn sáng trưng cố làm cho thật long lanh, đẹp dễ. Mọi người nhộn nhịp vui chơi, đường phố ùn tắc vì những vị quan mặc quần áo ngày lễ, cưỡi ngựa thắt yên cương đẹp, kéo theo một số lớn người hầu đi đi lại lại. Bà hỏi người bán dầu vì sao có quang cảnh như thế. Ông này nói:

- Bà ở đâu ra thế? Không biết đêm nay con trai quan tể tướng cưới công chúa Barunbudua, con gái vua ư? Nàng sắp tắm xong và các vị quan kia tập hợp để tháp tùng nàng về cung làm lễ cưới.

Mẹ Aladdin không muốn nghe thêm nữa. Bà chạy vội về nhà, thở không ra hơi, tìm con trai báo tin không ngờ đó.

- Con ơi – Bà nói – Việc của con hỏng hết rồi. Con tin vào lời hứa đẹp đẽ của vua, không là gì đâu.

Aladdin hốt hoảng về tin đó:

- Thưa mẹ, nhà vua không giữ lời hứa với con ở chỗ nào? Làm sao mẹ biết?

- Tối nay con trai tế tướng sẽ làm lễ cưới công chúa Barunbudua trong hoàng cung.

Bà kể lại với con vì sao bà biết điều đó và những cảnh đang diễn ra không thể sai được.

Nghe tin, Aladdin đứng lặng người như bị sét đánh. Một người nào khác sẽ suy sụp ngay nhưng một nỗi ghen tuông thầm kín làm chàng không đứng yên lâu được. Ngay lúc đó, chàng nhớ đến chiếc đèn cho đến nay rất có ích cho mình, không giận hờn vô ích đối với nhà vua, tế tướng hoặc con trai tế tướng, chàng chỉ nói với mẹ:

- Thưa mẹ, con trai tế tướng sẽ không hạnh phúc như chàng ta mong muốn tối nay đâu. Trong lúc con vào phòng một lúc, mẹ cứ chuẩn bị bữa ăn khuya đi.

Mẹ Aladdin hiểu con trai muốn sử dụng chiếc đèn để ngăn cản, nếu có thể thì thủ tiêu đám cưới của con trai tế tướng với công chúa. Bà đã không nhầm. Vào trong phòng, Aladdin lấy chiếc đèn thần, tránh cho mẹ sợ khi thấy vị thần xuất hiện. Chàng xát vào chiếc đèn ở chỗ những lần trước. Vị thần xuất hiện ngay, nói với Aladdin:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng theo lệnh như kẻ nô lệ của Người và những ai có đèn trong tay, tôi và những nô lệ khác của đèn cũng thế.

- Nghe đây, cho đến nay thần đã mang thức ăn cho tôi khi

cần, bây giờ có một việc quan trọng hoàn toàn khác. Tôi đã cầu hôn công chúa Barunbudua, con gái vua, ông đã hứa gả và hẹn trong ba tháng. Thay vì giữ lời hứa, đêm nay ông làm lễ thành hôn công chúa với con trai tể tướng. Tôi vừa được tin ấy và chắc chắn thế. Điều tôi đề nghị thần đèn là ngay khi đôi tân hôn vừa đi nằm, thần mang họ và cả giường của họ đến đây.

- Ông chủ, tôi xin vâng lời. Người còn điều gì ra lệnh nữa không?

- Bây giờ thì không. – Aladdin đáp.

Cùng lúc ấy vị thần biến mất. Aladdin ra ăn cùng mẹ, vẫn bình lặng như thường ngày. Sau bữa ăn chàng nói chuyện một lúc về đám cưới của công chúa như không bận tâm nữa, rồi vào phòng mình để mẹ đi nằm. Chàng không ngủ, chờ thần đèn thi hành lệnh trở về.

Trong thời gian ấy, trong hoàng cung trang hoàng lộng lẫy cho buổi công chúa thành hôn. Lễ hội, vui chơi mãi tận khuya. Công việc xong, theo dấu hiệu của người chủ hôn lễ, con trai tể tướng khôn khéo lẩn ra, ông này dẫn chàng vào giường tân hôn trong phòng công chúa đã chuẩn bị sẵn. Chàng vào nằm trước. Một lúc sau hoàng hậu, có thị nữ tháp tùng, dẫn người vợ mới đến. Nàng chống cự theo thủ tục các cô dâu. Hoàng hậu giúp công chúa cởi áo quần ngoài, đưa nàng vào giường như ép buộc và sau khi ôm hôn nàng chúc phúc, bà ra ngoài với mọi người cùng đi. Người ra sau cùng đóng cửa lại. Cửa phòng vừa đóng, thần đèn trung thành và chính xác thực hiện lệnh của những người có đèn trong tay, không để người chồng có thì giờ dưng chạm đến vợ, ông ta nâng bổng chiếc giường cùng đôi vợ chồng mới cưới trước sự kinh sợ của hai người, mang đến đặt vào phòng của Aladdin.

Aladdin nôn nóng, không muốn để con trai tể tướng nằm cùng giường với công chúa. Chàng bảo thần đèn:

- Đưa người chồng mới này nhốt vào trong xó và mờ sáng ngày mai trở lại đây.

Thần đèn bế ngay con trai tể tướng ra khỏi giường, đưa vào chỗ Aladdin chỉ, thổi vào chàng ta một ngọn gió thấm từ đầu đến chân không cựa quậy được nữa.

Tuy say mê công chúa Barunbudua, Aladdin cũng không nói dài dòng khi còn lại một mình với nàng. Thái độ rất say mê chàng tâm sự:

- Công chúa tôn kính, nàng đừng sợ gì, ở đây an toàn cho nàng và dù tình yêu mãnh liệt tôi cảm nhận trước sắc đẹp của nàng, không bao giờ tôi vượt quá giới hạn lòng kính trọng sâu sắc đối với nàng. Nếu tôi buộc phải đến mức này, không phải để xúc phạm nàng mà để ngăn cản kẻ tình địch bất công chiếm được nàng trái với lời hứa của phụ hoàng nàng đã chấp nhận tôi.

Công chúa không biết gì về những chuyện đó, và cũng chưa từng lưu tâm đến những gì Aladdin nói. Sự sợ hãi và kinh ngạc về cuộc phiêu lưu lạ lùng, bất ngờ này, đã đẩy nàng vào tình trạng Aladdin không sao moi ra được một lời nào từ miệng nàng. Chàng không dừng lại đấy, cởi áo quần ngoài nằm vào chỗ con trai tể tướng, quay lưng về phía công chúa sau khi cẩn thận đặt một thanh gươm giữa công chúa và chàng, tỏ ý chàng sẽ bị trừng phạt nếu đụng chạm đến danh dự công chúa.

Aladdin hài lòng vì đã lấy đi hạnh phúc của tình địch trong đêm tân hôn, nên chàng bình tĩnh ngủ ngon. Công chúa thì không thể, trong đời nàng chưa bao giờ qua một đêm tồi tệ như vậy và con trai tể tướng, người chồng mới qua một đêm ở trong xó nhà còn đáng buồn hơn nhiều.

Sáng hôm sau Aladdin không cần xát vào đèn để gọi thần đèn. Thần xuất hiện theo giờ đã dặn, lúc chàng đang mặc quần áo:

- Có tôi đây, người ra lệnh gì?

- Mang con trai tể tướng từ chỗ hôm qua đến, bỏ vào giường và đem trả tất cả về hoàng cung.

Aladdin cầm lại chiếc gương. Thần đèn lại chỗ con trai tể tướng bỏ người chồng mới vào cạnh công chúa rồi mang cả chiếc giường trở về hoàng cung, đặt vào phòng công chúa ở chỗ cũ. Nhưng trong suốt quá trình này, hai vợ chồng mới không trông thấy thần đèn, hình dạng ghê gớm của thần có thể làm họ chết vì sợ, họ cũng không nghe được gì về lời nói qua lại giữa Aladdin và thần đèn, chỉ nhận thấy chiếc giường rung chuyển, được đưa từ chỗ này đến chỗ khác và như vậy đã đủ kinh hoàng.

Thần đèn đặt chiếc giường cưới vào chỗ cũ vừa lúc nhà vua muốn biết con gái qua đêm tân hôn ra sao, vào phòng để chúc mừng công chúa. Con trai tể tướng, lạnh cóng suốt cả đêm, chưa đủ ấm người, nghe tiếng mở cửa vội đứng dậy chạy về phía chiếc tủ tối hôm qua, quần áo cởi ra vẫn treo để ở đấy.

Vua lại gần giường công chúa, hôn con gái theo tập quán, và mỉm cười hỏi tối hôm qua nàng cảm thấy ra sao. Ngẩng đầu lên và nhìn kỹ công chúa, ông rất ngạc nhiên thấy con không đỏ mặt hay có những dấu hiệu gì khác làm ông thoả tò mò. Nàng chỉ nhìn ông rất buồn, thể hiện một nỗi đau sâu xa về phật ý. Ông còn nói vài lời với con nhưng thấy nàng không trả lời, cho rằng do e thẹn nên ông rút lui. Tuy thế, không khỏi nghi ngờ có điều gì khác thường trong sự im lặng đó, ông đến ngay phòng hoàng hậu kể lại thái độ của công chúa.

- Thưa quốc vương – Hoàng hậu nói - Điều đó Người đừng lấy làm lạ, không có cô dâu mới nào lại không có thái độ như vậy khi đón hoàng phụ đúng như nghĩa vụ. Để thiếp đi thăm con, nếu công chúa cũng có thái độ ấy thì thiếp đã rất lắm.

Hoàng hậu mặc quần áo xong, đến phòng công chúa ở, thấy nàng vẫn chưa dậy. Bà lại gần giường chào và ôm hôn con. Nhưng bà quá ngạc nhiên, không chỉ nàng không trả lời gì mà

bà còn thấy rõ thần sắc của nàng sa sút, nên bà nghĩ đã có điều gì không suôn sẻ. Bà hỏi:

- Con gái, do đâu con đáp lại sự ân cần của ta lơ là như vậy? Con tiếp đón mẹ mình theo cách ấy ư? Con nghĩ ta không biết những gì sẽ đến với con sao? Ta cho rằng con không có ý ấy, vậy phải có điều gì đó khác thường đã xảy ra với con, con nói thật với ta đi, đừng để nỗi lo lắng làm ta phiền muộn.

Cuối cùng công chúa Barunbudua chấm dứt yên lặng bằng một hơi thở dài:

- Chà! Mẫu hậu tôn kính! – Nàng kêu lên – Tha thứ cho con đã thất lễ với mẹ. Tâm trí con đang hoảng loạn về những điều kỳ lạ đến với con tối hôm qua, con chưa thể hoàn hồn lại được vì quá ngạc nhiên và sợ hãi.

Nàng bèn kể lại rành mạch từ lúc nàng và chồng vừa đi nằm, chiếc giường được nâng lên, mang tới một gian phòng bẩn và tối tăm. Ở đấy chỉ còn lại một mình nàng, người chồng không biết biến đi đâu, rồi một chàng trai đến nói mấy lời với chàng mà vì sợ hãi nàng không nghe được gì. Chàng ta nằm bên cạnh nàng, thế vào chỗ của người chồng sau khi đặt giữa nàng và chàng một thanh gươm. Sáng dậy, người ta đem chồng nàng trả lại và chiếc giường lạ được mang về chỗ cũ trong chốc lát.

- Những việc đó vừa xong – Nàng nói thêm – thì phụ hoàng bước vào phòng. Con buồn bã đến mức không đủ sức nói với Người một lời. Do đó con chắc Người sẽ giận về cách con tiếp nhận vinh dự Người giành cho con, con mong Người tha thứ cho con khi biết được cuộc phiêu lưu đáng buồn và tình trạng của con lúc này.

Hoàng hậu bình tĩnh lắng nghe những gì công chúa đã kể lại nhưng bà không muốn tin. Bà nói:

- Con gái, con đã đúng khi không nói điều ấy với phụ hoàng.

Con đừng nói gì với ai, người ta sẽ cho con là điên khi nghe con nói vậy.

- Thưa mẫu hậu – Công chúa lại nói - Con cam đoan là con rất tinh táo. Mẫu hậu có thể hỏi thêm chồng con. Chàng sẽ cũng nói thế.

- Ta sẽ hỏi và khi chàng cũng kể lại như con, ta có thể tin. Bây giờ con dậy đi, đừng nghĩ đến điều ấy nữa. Con đừng bối rối vì hình ảnh đó trong lúc lễ hội tổ chức nhân dịp thành hôn của con thật đẹp đẽ và sẽ tiếp tục nhiều ngày ở hoàng cung và trong cả vương quốc. Con không nghe âm thanh kèn trống nào bật vang lên rồi sao? Những cảnh đó sẽ gây cho con niềm vui thích, làm quên đi những điều vớ vẩn con vừa nói với ta.

Hoàng hậu gọi thị nữ đến đỡ công chúa dậy và khi thấy nàng đi tắm rửa, bà đến phòng nhà vua. Bà bảo công chúa có vài ý nghĩ viển vông trong đầu nhưng không sao. Bà cho gọi con trai tế tướng để biết một ít về điều công chúa đã nói, nhưng chàng trai cảm thấy vô cùng vinh dự được kết thân với hoàng gia nên giấu kín việc đó. Hoàng hậu hỏi: .

- Phò mã của ta, con có tin chắc về tình cảnh đó như vợ con không?

- Thưa mẫu hậu – Con vị tế tướng nói – Cho phép con dám hỏi: Người muốn biết về chuyện gì ạ?

- Thôi đủ rồi – Hoàng hậu lại nói – Ta không muốn biết hơn nữa, con khôn ngoan hơn công chúa.

Những cuộc vui tiếp tục suốt ngày trong hoàng cung, hoàng hậu không để riêng công chúa một mình, luôn tạo nên các cuộc vui cho nàng tham gia. Tuy vậy nàng bị tác động quá mạnh về những gì xảy ra trong đêm, nên luôn nghĩ về điều ấy. Con trai tế tướng cũng không kém bận tâm về một đêm tồi tệ phải trải qua nhưng tham vọng làm cậu giấu kín đi và người ta nhìn cậu như một người chồng hạnh phúc.

Aladdin được biết rõ những gì trong hoàng cung, tin rằng đôi vợ chồng mới cưới lại tiếp tục nằm ngủ cùng nhau tuy đã qua cuộc phiêu lưu đêm trước. Không muốn để họ nghỉ ngơi, nên đêm vừa về khuya, Aladdin nhờ đến chiếc đèn hỗ trợ. Thần đèn xuất hiện, nghe lệnh như những lần trước. Aladdin bảo:

- Con trai tể tướng và công chúa Barunbudua đêm nay lại nằm ngủ chung. Thần đến đó và khi họ đi nằm, mang cả giường đến đây như hôm qua.

Thần đèn thực hiện trung thành và chính xác như hôm trước. Con tể tướng lại qua đêm cũng lạnh lẽo, khổ sở như đêm trước, công chúa lại nhọc nhã có Aladdin nằm bên cạnh, thanh gươm để giữa hai người. Theo lệnh chủ, thần đèn trở lại vào sáng hôm sau, đặt chồng bên cạnh vợ, nâng chiếc giường cùng đôi vợ chồng mới cưới mang về hoàng cung để vào chỗ cũ.

Nhà vua, sau cách tiếp đón của công chúa hôm trước, lo ngại muốn biết qua đêm thứ hai, nàng còn thế không, lại đến phòng nàng vào sáng sớm. Con trai tể tướng, xấu hổ và nhọc nhã hơn đêm trước, vừa nghe vua tới đã vội dậy chạy vào tủ áo.

Vua đến tận giường công chúa, âu yếm nàng như hôm đầu:

- Nào, con gái! Sáng nay có khó ở như hôm qua không? Con qua đêm thế nào?

Công chúa vẫn im lặng và nhà vua nhận thấy tâm trí nàng có vẻ chần động và suy sụp hơn. Ông chắc có việc gì kỳ lạ xảy ra với con. Bực bội vì nàng giấu giếm, ông cầm lấy thanh gươm và nổi giận nói:

- Con gái, hoặc con nói đã giấu ta điều gì hoặc ta chặt đầu con ngay tức khắc.

Công chúa nhìn thấy thanh gươm tuốt trần và giọng nói đe dọa của vua cha, bèn hoảng sợ khóc lóc kêu lên:

- Thưa phụ hoàng tôn quý, xin Người tha cho con đã xúc

phạm đến Người, con mong lòng tốt và độ lượng cảm thông thay thế sự giận dữ khi con thành thực kể lại tình trạng buồn bã đáng thương con phải chịu suốt đêm qua và đêm trước đó.

Lời mở đầu làm dịu lòng nhà vua, công chúa trung thành kể lại những gì xảy ra qua hai đêm tồi tệ, một cách cảm động đến nỗi vua thấy đau lòng vì tình yêu và sự triu mến của ông đối với con gái là rất lớn. Nàng kết thúc bằng những lời sau:

- Nếu bề hạ có chút nghi ngờ về điều con kể, xin hỏi người chồng bề hạ đã cho con; con tin chắc Người sẽ xác minh được sự thật.

Nhà vua rất phiền muộn vì đã gây một cuộc phiêu lưu kỳ lạ như thế cho công chúa. Ông nói:

- Con gái, con sai lầm vì hôm qua không giải thích cho ta rõ việc lạ lùng ấy mà ta rất quan tâm. Ta không gả chồng cho con với ý định làm con khổ sở mà phải sung sướng và hài lòng, để con hưởng hạnh phúc con xứng đáng được hưởng và có thể hy vọng ở một người chồng ta thấy có vẻ thích hợp với con. Con hay xoá bỏ những ý nghĩ xấu về những gì con vừa kể. Ta sẽ sắp xếp lại mọi việc để con khỏi phải trải qua những đêm khó chịu đựng như những đêm trước nữa.

Về cung vua cho gọi ngay quan tể tướng đến hỏi:

- Khanh đã gặp con mình rồi chứ, cậu ấy có nói gì với khanh không?

Thấy vị tể tướng trả lời chưa gặp, nhà vua thuật lại cho ông ta nghe câu chuyện công chúa vừa kể. Rồi nhà vua kết luận:

- Ta chắc con gái ta đã nói thật, tuy vậy ta muốn trai con khanh xác định thêm. Khanh về hỏi cậu ấy sự việc ra sao đi.

Vị tể tướng đi gặp ngay con trai ông ta, cho biết điều vua vừa nói và bảo cậu nói rõ sự thật đừng che giấu. Cậu con trả lời:

- Thưa cha con không giấu giếm gì. Những điều công chúa

trình bày với nhà vua là thật nhưng nàng còn chưa biết con bị đối xử tệ hại như thế nào. Mới hai ngày cưới con đã trải qua hai đêm ác độc không thể tưởng tượng nổi, con không đủ lời diễn tả nổi con đã chịu khổ sở trong chiếc giường mà không thấy người nâng mà bay được từ chỗ này đến chỗ khác không biết được bằng cách nào. Cha thấy đây thật tệ hại khi con chỉ được mặc sơ mi đứng suốt hai đêm trong một xó nhà hẹp không cửa quây được khỏi chỗ người ta đặt con, phải bắt lực trong một thứ trời buộc vô hình. Qua đó không cần dài dòng kể lễ chi tiết với cha những đau đớn con phải hứng chịu, tuy con rất yêu thương, kính trọng, biết ơn công chúa vợ con, nhưng con thú nhận thực lòng với cha, thật vinh dự và tự hào vì đã cưới được con vua thật đấy, song con muốn chết đi còn hơn là được sống lâu trong cái quan hệ cao sang này nhưng lại phải chấp nhận đối xử tàn ác như con đã phải chịu đựng. Con chắc công chúa cũng có những ý tưởng như con, nàng sẽ vui vẻ chấp nhận việc chia tay nhau vì cả hai đều quá mệt mỏi. Do vậy, thưa cha, con khẩn cầu cha cùng với niềm thương mến đã muốn tạo dựng hạnh phúc cho con, mong cha xin với nhà vua huỷ bỏ cuộc hôn nhân này.

Dù tham vọng của tể tướng mong con mình được là phò mã của nhà vua lớn đến đâu, nhưng thấy con mình quyết tâm chia tay với công chúa như vậy, ông thấy không nên khuyên con gắng chịu đựng thêm mấy ngày nữa làm gì. Ông để con ở lại, và đến tâu lại với vua, thú nhận việc đó rất thật sau khi nghe con trình bày. Không chờ nhà vua bảo huỷ bỏ hôn nhân mà ông thấy rõ nhà vua đã sẵn sàng, ông xin phép vua cho con trai rời hoàng cung về nhà, lấy lý do không nên để công chúa chịu hình phạt ghê gớm ấy thêm nữa.

Quan tể tướng được vua đồng ý ngay. Sau đó nhà vua ra lệnh chấm dứt những cuộc vui chơi trong hoàng cung, trong thành phố và cả đất nước và chẳng mấy chốc những cuộc vui chơi công cộng kết thúc.

Việc thay đổi đột ngột và không ngờ ấy làm nảy sinh những bàn luận khác nhau. Người ta hỏi nhau sao lại có những lệnh trái ngược như thế, nếu không thấy tể tướng và con trai buồn rầu từ hoàng cung ra về. Chỉ có Aladdin hiểu rõ điều bí mật ấy, cậu vô cùng hoan hỉ về thành công của thần đèn. Như vậy, biết chắc tình địch đã rời hoàng cung, cuộc hôn nhân đã hoàn toàn bị bãi bỏ, chàng không cần xát vào đèn nhờ thần can thiệp nữa. Điều đặc biệt là cả vua và quan tể tướng đều đã quên Aladdin và lời thỉnh cầu của bà mẹ, không có một chút ý nghĩ nào về việc chàng có thể đóng vai trò gì vào phép lạ khiến cho cuộc hôn nhân của công chúa phải huỷ bỏ.

Chàng đợi hết ba tháng vua đã hứa hẹn cho đám cưới giữa công chúa và chàng. Chàng tính cẩn thận từng ngày và khi hết thời hạn đó, ngày hôm sau chàng nhờ mẹ vào hoàng cung nhắc vua nhớ lại lời hứa.

Mẹ Aladdin vào hoàng cung như con bảo, đứng ở chỗ ra vào phòng xét xử như những lần trước. Vua vừa nhìn thấy bà, nhận ra ngay đồng thời nhớ lại lời thỉnh cầu của bà và thời gian ông trì hoãn lại. Lúc ấy quan tể tướng đang tâu lại với nhà vua về một sự việc gì đó. Nhà vua ngắt lại và bảo:

- Tể tướng, ta thấy người đàn bà mấy tháng trước đây đã dâng lên ta một món quà thật đẹp. Cho bà ấy lại đây, ta sẽ nghe lời tấu của ông sau. .

Tể tướng nhìn ra cửa thấy bà mẹ Aladdin, liền gọi ngay viên hầu cận chỉ vào bà ra lệnh cho đưa vào.

Mẹ Aladdin tiến đến chân ngai vàng, quỳ xuống theo thủ tục. Khi bà đứng lên, nhà vua hỏi bà yêu cầu gì.

- Thưa quốc vương, thần lại xin tiếp kiến Người để nhận danh Aladdin, con trai thần, đám trình Người đã hết hạn ba tháng Người hoãn lời thỉnh cầu của thần được vinh dự dâng lên, xin Người nhớ lại cho.

Nhà vua hẹn ba tháng sẽ trả lời người đàn bà phúc hậu này, song nhà vua đã nghĩ rằng sẽ không bao giờ phải nghe nhắc đến một cuộc hôn nhân chênh lệch đến thế cho công chúa con gái ông, chắc là họ rất nghèo hèn vì mẹ Aladdin mặc một bộ quần áo tầm thường. Tuy vậy, việc nhà vua phải giữ lời hứa làm ông rất lúng túng, không biết nên trả lời sao. Nhà vua liền hỏi ý kiến quan tể tướng và tỏ ra không muốn gả công chúa cho một người vô danh mà ông cho là không có tài sản gì.

Tể tướng không ngần ngại giải thích điều mình suy nghĩ. Ông nói:

- Thưa quốc vương, thần thấy có một cách nhất định khéo léo tránh được một cuộc hôn nhân không tương xứng như vậy mà Aladdin không phản nản được. Bệ hạ hãy đòi đồ sính lễ cầu hôn công chúa lớn đến mức anh ta chưa từng nghĩ đến trước khi dán thân vào, khiến cho gia sản của anh ta dù giàu có đến mức nào cũng không vơi tới được. Đây là cách làm anh ta phải từ bỏ cái tham vọng tảo hôn đến thế.

Vua nghe lời khuyên của tể tướng, ngoảnh lại phía bà mẹ Aladdin và sau một lúc suy nghĩ ông nói:

- Các vị vua phải giữ lời hứa, ta sẵn sàng giữ lời hứa của mình, cho phép con trai người sung sướng được kết hôn với con gái ta. Nhưng ta không thể gả chồng cho công chúa mà không biết rồi công chúa có được mọi điều thuận lợi không, người về nói với con trai người là ta sẽ thực hiện lời hứa khi chàng ấy đưa đến cho ta bốn mươi chậu vàng lớn đầy những loại như người đã dâng lên ta, được từng ấy nô lệ da đen mang đến, có bốn mươi nô lệ da trắng trẻ đẹp, cao lớn dẫn đường, tất cả ăn mặc thật đẹp. Đây là những điều kiện ta sẵn sàng gả công chúa. Nhà người về đi, ta chờ người đưa câu trả lời của chàng ấy đến cho ta.

Mẹ Aladdin lại quỳ xuống trước ngai vàng rồi lui ra. Trên đường, bản thân bà cũng cười về sự tưởng tượng điên rồ của con

trai. “Thực tế nó tìm đâu ra bấy nhiêu châu vàng và số lượng thủy tinh màu nhiều đến mức đầy các châu ấy? Nó có định trở lại căn hầm đã đóng cửa để hái những quả trên cây không? Và tìm ở đâu được những nô lệ như vua đòi hỏi? Thế là ý nguyện xa vời rồi, ta nghĩ nó sẽ không hài lòng về nhiệm vụ sứ giả của ta”. Về đến nhà, tâm trí bà đầy ý nghĩ Aladdin không còn gì để hy vọng. Bà bảo con:

- Con trai, mẹ khuyên con không nên nghĩ đến việc cưới công chúa Barunbudua nữa. Nhà vua tiếp mẹ rất tử tế và mẹ nghĩ ông có ưu ái đến con nhưng quan tể tướng, nếu mẹ không nhầm, đã làm ông thay đổi tình cảm. Con có thể đoán như mẹ khi nghe mẹ kể lại. Sau khi trình bày với vua ba tháng đã hết hạn và nhân danh con, mẹ nhắc vua nhớ lại lời hứa, mẹ để ý Người chỉ trả lời mẹ sau khi đã trao đổi riêng với quan tể tướng.

Mẹ Aladdin thuật lại chính xác với con những gì vua nói với bà và những điều kiện có để nhà vua chấp nhận hôn nhân của công chúa với chàng. Cuối cùng bà nói:

- Con ạ, vua chờ con trả lời nhưng chúng ta... – Bà mỉm cười nói tiếp – Người sẽ đợi lâu đấy.

- Không lâu như mẹ tưởng đâu, thưa mẹ – Aladdin đáp – Và vua đã lắm khi nghĩ nêu lên những đòi hỏi quá đáng ấy, Người cho rằng con không dám nghĩ đến công chúa Barunbudua nữa sao. Con chờ đợi những điều yêu cầu khó khăn hơn hoặc Người sẽ đòi những đồ sinh lễ cầu hôn cao xa hơn nữa. Bây giờ thì con hài lòng vì điều vua đòi hỏi ít hơn so với những gì con có thể làm để lấy được công chúa. Trong lúc con đi kiếm các thứ dâng lên nhà vua, mẹ tìm gì để chúng ta ăn tối và cứ mặc con xoay xở.

Khi bà mẹ đã ra phố mua thức ăn, Aladdin cầm chiếc đèn xát mạnh. Thần đèn hiện ra ngay, nói sẵn sàng đợi lệnh. Aladdin nói:

- Vua đã cho phép tôi kết hôn với công chúa con gái Người

nhưng trước hết Người đòi hỏi bốn mươi chậu bằng vàng chất đầy những quả cây trong vườn tôi lấy đèn. Những chậu vàng ấy được từng ấy nô lệ da đen mang đến, có bốn mươi tên nô lệ da trắng đi trước, trẻ, đẹp, cao lớn và ăn mặc sang trọng. Thần đèn mang cho tôi món quà ấy thật sớm để tôi mang tới hoàng cung trước khi nhà vua ngừng thiết triều.

Thần đèn vâng lệnh rồi biến mất.

Một lúc sau thần đèn trở lại cùng bốn mươi nô lệ da đen, mỗi người đội một chậu bằng vàng rất nặng chất đầy ngọc trai, kim cương, hồng ngọc, ngọc bích, sắc đẹp và kích cỡ được chọn lựa hơn hẳn loại đã biểu nhà vua. Mỗi chậu phủ một tấm vải bạc hoa vàng. Tất cả những nô lệ vừa da đen vừa trắng, với những chậu vàng đứng chật gần hết ngôi nhà vốn tầm thường, phía trước có một sân nhỏ và phía sau là mảnh vườn của gia đình Aladdin. Thần đèn hỏi Aladdin có hài lòng không và còn ra lệnh gì thêm. Aladdin trả lời không cần gì hơn nữa nên thần biến mất ngay.

Mẹ Aladdin đi chợ về, vào nhà hết sức kinh ngạc vì đông người và nhiều của cải đến thế. Khi đã sắp gọn thực phẩm mang về, bà đang định bỏ mạng che mặt thì cậu con trai ngăn lại. Chàng bảo:

- Mẹ ơi, không còn-thì giờ nữa, trước khi vua kết thúc buổi thiết triều, mẹ phải trở lại hoàng cung dẫn theo đoàn người dâng quà và lễ vật cầu hôn công chúa mà nhà vua đòi hỏi để Người thấy tấm lòng nhiệt tình và thành thực của con muốn được vinh dự kết thân qua sự đáp ứng nhanh chóng và đầy đủ này.

Không chờ mẹ trả lời, Aladdin mở cửa cho đoàn người nô lệ nói tiếp nhau ra, cứ một nô lệ da trắng đi trước một nô lệ da đen đội chậu vàng trên đầu. Khi mẹ đã lên đường theo sau người nô lệ da đen cuối cùng, chàng đóng cửa ngôi yên trong phòng, hy

vọng với món quà như vua đòi hỏi, cuối cùng nhà vua sẽ nhận chàng làm phò mã.

Người nô lệ da trắng đầu tiên ra khỏi nhà Aladdin làm những người qua đường trông thấy dừng lại và đến khi đoàn tám mươi người nô lệ cả đen và trắng ra hết khỏi nhà, thành phố đã đầy một đám đông từ các nơi chạy đến xem một quang cảnh đẹp dễ, khác thường chưa từng thấy. Quân áo của những người nô lệ đều may bằng vải dất tiền và giắt đầy đá quý, những người sành sỏi đều phải khâm phục trước giá trị của từng cái áo. Của cải nhiều, ăn mặc đồng phục đẹp, dáng điệu sang trọng, thân hình lực lưỡng của từng nô lệ, bước đi oai nghiêm cách nhau đều đặn với ánh lấp lánh đá quý kích cỡ lớn giắt cân đối quanh thắt lưng bằng vàng, và những gia huy cũng bằng đá quý trên mũ có một thẩm mỹ riêng khiến đoàn người đến xem vô cùng thần phục, ngấm nhìn không biết mệt. Đường quá đông người nên ai cũng đành đứng tại chỗ trông theo.

Do phải đi qua nhiều đường phố để đến hoàng cung, nên một phần lớn của thành phố với đủ loại người của mọi tầng lớp đều được chứng kiến cảnh huy hoàng lộng lẫy đó. Người đầu tiên trong số tám mươi nô lệ vào đến cổng sân trước của hoàng cung, những người gác cửa đã đứng thành hàng rào khi thấy đoàn người lại gần, họ nghĩ anh ta là một ông vua vì anh ta ăn mặc quá sang trọng. Họ tiến tới hôn vạt áo, nhưng người nô lệ đã được thần đèn dẫn dò, ngăn họ lại và nghiêm trang nói:

- Chúng tôi chỉ là những người nô lệ, chủ chúng tôi sẽ đến vào lúc thích hợp.

Đoàn nô lệ vào đến sân thứ hai, chỗ hoàng cung được trang hoàng lộng lẫy trong lúc nhà vua đang thiết triều. Những võ quan đứng đầu mỗi toán lính canh gác ăn mặc rất đẹp nhưng đều bị lu mờ trước sự có mặt của tám mươi người nô lệ mang quà tặng của Aladdin. Trong hoàng cung không có gì đẹp và lấp

lánh đến thế và những phục sức của các đại thần trong triều cũng không có gì sánh được sự rực rỡ của đoàn người.

Vua đã được báo tin về đoàn nô lệ tới, ngài ra lệnh cho họ vào. Vì vậy, họ bước vào phòng rất trật tự, một phần bên phải, một phần bên trái. Sau khi vào đứng thành nửa vòng tròn trước ngai vua, những nô lệ da đen đặt chậu vàng xuống, rồi cùng quỳ xuống dập trán xuống thảm. Những nô lệ da trắng cũng làm như vậy. Sau đó tất cả đứng dậy, những người da đen khéo léo bỏ vải che những chiếc chậu rồi đứng thẳng lên khoanh tay trước ngực rất từ tốn.

Mẹ Aladdin tiến lại gần ngai vua, quỳ xuống nói:

- Thưa bề hạ, Aladdin con trai thần biết món quà tặng này còn kém xa những gì công chúa Barunbudua đáng được hưởng. Dù sao nó cũng hy vọng bề hạ vui lòng và làm vừa lòng công chúa với niềm tin tưởng cố gắng lo đủ những gì bề hạ đã chiếu cố nêu ra cho.

Vua không còn tâm trí nghe lời của mẹ Aladdin. Ngài không ngớt thán phục khi nhìn thấy bốn mươi chậu vàng đựng đầy đá quý sáng loáng quý giá nhất chưa thấy trên đời và tám mươi nô lệ như những ông vua qua dáng điệu và quần áo sang trọng. Thay vì trả lời mẹ Aladdin, ngài nói với quan tể tướng đang kinh ngạc không hiểu ở đâu ra một khối lượng của cải lớn đến vậy:

- Này! Tể tướng - Nhà vua hỏi to - Ông nghĩ người này là ai, là người thế nào mà gửi đến cho ta món quà tặng giàu có và kỳ lạ đến thế, khi cả ta và ông đều cùng chưa biết người đó? Ông có tin anh ta không xứng đáng cưới công chúa Barunbudua con gái ta chăng?

Dù ghen tỵ và đau đớn thấy một người lạ mặt sắp thay thế con trai ông trở thành rể nhà vua, nhưng tể tướng không giấu nổi sự cảm phục của mình. Rõ ràng quà tặng của Aladdin quá

đủ để được nhận một sự kết thân cao quý. Ông chân thành trả lời nhà vua:

- Thừa quốc vương, không ai dám có ý nghĩ người dâng món quà xứng đáng như thế đối với bệ hạ lại không xứng đáng với vinh dự Người muốn ban cho, thần cam đoan anh ta xứng đáng vì chắc chắn anh ta có một kho báu khá lớn trên đời để cân bằng với công chúa con gái bệ hạ.

Những quan đại thần tham dự buổi thiết triều vỗ tay đồng tình với quan tể tướng.

Vua không trì hoãn nữa, thậm chí ngài không hỏi để biết Aladdin có những đức tính gì khác phù hợp với người rể tương lại của ngài. Chỉ nhìn vào của cải nhiều đến thế và sự nhanh nhẹn đáp ứng đòi hỏi của ngài, không tỏ một chút khó khăn về những điều kiện quá sức, ngài đã dễ dàng tin chắc chàng không thiếu điều gì nếu chàng muốn. Vì vậy để bà mẹ Aladdin vui vẻ trở về, ông bảo bà:

- Người đàn bà phúc hậu, bà về nói với con trai, ta chờ chàng ấy để mở rộng tay ôm hôn chàng và chàng càng đến nhanh tiếp nhận từ tay ta công chúa con gái ta càng làm ta vui lòng.

Mẹ Aladdin vội ra về nói với niềm vui thấy con trai mình vươn tới một vị trí cao ngoài sự mong đợi, còn nhà vua cho ngừng thiết triều. Rồi ngài vàng, ngài ra lệnh cho các thái giám phục vụ công chúa đến mang những chậu vàng về nhà nữ chủ, rồi ngài đến đấy thoả thích ngắm chung cùng con gái.

Tám mươi nô lệ da trắng, da đen cũng không bị bỏ quên. Người ta đưa họ vào hậu cung và sau đó vua cho gọi họ đến để công chúa thấy sự đẹp đẽ của họ vượt xa những lời ngài đã kể lại cho nàng.

Mẹ Aladdin về nhà với dáng vẻ nói lên tin tốt lành bà đưa về cho con. Bà nói:

- Con trai, con có mọi cái để hài lòng: thực hiện được mọi mong muốn ngoài điều mẹ chờ đợi. Nhà vua, với sự hoan nghênh của cả triều đình, tuyên bố con xứng đáng được có công chúa Barunbuda. Người chờ để ôm hôn con và làm đám cưới. Con nên nghĩ đến ra mắt cho tương xứng với những gì tốt đẹp người ta đang bàn tán về con. Sau khi thấy những kỳ quan con đã tạo được, mẹ chắc chắn rồi sẽ không thiếu thứ gì con không làm được. Mẹ cũng không quên nhắc với con nhà vua đang nóng lòng chờ con cần đến gặp Người gấp.

Aladdin hân hoan vì tin ấy và cảm kích về vật đã tạo ra phép lạ, nói vài lời với mẹ rồi vào phòng mình. Cầm lấy chiếc đèn cho đến lúc ấy đã gián tiếp cung cấp cho chàng mọi điều cần thiết và mong muốn, chàng vừa xát mạnh thì thần đèn đã xuất hiện ngay, thể hiện rất vâng lệnh. Aladdin nói:

- Thần đèn, tôi gọi ông để ông đưa tôi đi tắm, sau đó chuẩn bị sẵn sàng cho tôi một bộ quần áo giàu sang và đẹp nhất chưa một vua chúa nào có.

Cậu vừa bảo xong, thần đèn biến cậu thành vô hình như mình, nâng cậu lên đưa đến một nhà tắm toàn bằng đá cẩm thạch tinh khiết, nhiều màu khác nhau và rất đẹp. Không thấy ai đã phục vụ mình, nhưng cậu thấy mình được cởi quần áo trong một phòng khách tráng lệ và sạch sẽ. Từ phòng khách những bàn tay vô hình đưa cậu vào phòng tắm, độ ấm vừa phải, cậu được kỳ cọ tắm rửa với nhiều loại nước thơm. Sau khi qua những độ nóng thích hợp tùy theo các phòng tắm khác nhau, cậu đi ra, khác hẳn khi mới vào. Nước da mát mẻ, trắng, hồng hào và người thấy nhẹ nhàng, khoan khoái hơn. Cậu bước vào phòng khách, không thấy quần áo cũ nữa, thần đèn đã cẩn thận để vào đấy bộ quần áo cậu yêu cầu. Aladdin ngạc nhiên thấy bộ quần áo đẹp chưa từng thấy, đẹp ngoài sức tưởng tượng. Xong xuôi thần mang cậu về lại trong căn phòng thần đã mang cậu đi

và hỏi còn phải làm gì nữa. “Có đấy, - Aladdin trả lời – Thần dắt đến cho tôi một con ngựa vượt xa con ngựa được ưa chuộng nhất trong chuồng ngựa của nhà vua, yên cương đáng giá trên một triệu đồng tiền vàng. Thần cũng đồng thời đưa tới hai mươi nô lệ ăn mặc sang trọng, thanh thoát như những nô lệ đưa tặng quà để đi bên cạnh và sau tôi thành toán, hai mươi người như thế đi trước tôi thành hai hàng. Đưa đến cho mẹ tôi sáu nô lệ nữ để phục vụ bà, ăn mặc, ít nhất cũng sang trọng như nữ nô lệ của công chúa, mỗi người đội thêm một bộ quần áo lông lầy như của hoàng hậu. Tôi cũng cần mười nghìn đồng vàng bỏ trong mười chiếc túi. Tôi ra lệnh thế đấy, thần làm chóng lên”.

Aladdin vừa nói xong, thần đèn biến mất, chẳng mấy chốc trở lại với con ngựa, bốn mươi nô lệ trong đó mười người mỗi người mang một túi vải một nghìn đồng vàng và sáu nô lệ nữ mỗi người đội trên đầu một bộ quần áo khác nhau bọc trong vải bạc dành cho mẹ Aladdin. Thần đèn giao tất cả cho Aladdin.

Trong mười túi tiền cậu đưa cho mẹ bốn túi nói để dùng khi cần. Cậu giao sáu túi kia cho những nô lệ mang theo, ra lệnh giữ lấy và tung từng nắm cho dân chúng trên những đường phố đi qua để tới hoàng cung, cho đi trước cậu với những nô lệ khác, ba người bên phải, ba người bên trái. Cậu giới thiệu với mẹ sáu nô lệ nữ, nói họ thuộc về bà, có thể sử dụng như nữ chủ của họ và quần áo họ mang đến là để bà dùng.

Khi đã xếp đặt xong mọi việc, chàng nói thần đèn có thể đi và sẽ gọi lại khi cần phục vụ, thần biến ngay tức khắc. Aladdin chỉ còn nghĩ đến đáp ứng ý muốn của nhà vua mong sớm gặp chàng. Chàng cử một trong số bốn mươi nô lệ đến hoàng cung, lệnh gặp đội trưởng bảo vệ hỏi xem có được vinh dự đến quỳ trước nhà vua không. Người nô lệ hoàn thành nhiệm vụ liên lạc không lâu, mang về câu trả lời nhà vua nóng lòng chờ cậu.

Aladdin không trì hoãn lên ngựa, ra đi theo trật tự như đã

sắp xếp. Tuy chưa bao giờ đi ngựa, nhưng lần đầu này chàng đi không kém duyên dáng, một kỵ sĩ dày dặn kinh nghiệm cũng không cho chàng là người mới tập. Những đường phố cậu đi qua đầy người hâm mộ, như cùng một lúc vang lên trên không tiếng hoan hô, khen ngợi, chúc mừng, đặc biệt khi sáu nô lệ mang túi tiền tung lên từng nắm bên phải và bên trái. Những lời hoan nghênh tuy vậy không phải do những người xô đẩy và cúi xuống nhặt tiền, mà do những người tầng lớp cao hơn không ngăn được mình ca ngợi tính hào phóng của Aladdin. Không chỉ những người đã có tuổi từng thấy chàng chơi lang thang trên đường phố không nhận ra chàng nữa, mà cả những người mới gặp chàng cách đây không lâu cũng vậy, vì chàng đã thay đổi quá nhiều. Điều này do chính đèn tạo dần cho những người có nó với điều kiện người đó sử dụng tốt chiếc đèn. Người ta lúc ấy chú ý nhiều đến bản thân Aladdin hơn là đoàn hộ tống, vì phần lớn trong cùng ngày đã nhìn thấy đoàn nô lệ mang quà tặng đi qua. Con ngựa được những người sành sỏi thần phục, vì họ phân biệt được vẻ đẹp của nó mà không loá mắt vì kim cương, đá quý phủ đầy mình nó. Có tiếng đồn nhà vua gả công chúa cho chàng, nhưng không ai nghĩ đến nguồn gốc, không một người nào đổ kỵ về tài sản và bước cao sang của chàng vì thấy rất xứng đáng.

Aladdin vào đến hoàng cung, ở đó nhà vua đã cho chuẩn bị để tiếp đón chàng. Đến cổng thứ hai, chàng muốn xuống ngựa để phù hợp với nghi lễ mà từ tế tướng cho đến các tướng lĩnh những chức vụ hàng đầu đều phải tuân theo. Nhưng những đội trưởng bảo vệ chờ ở đấy theo lệnh vua, đã ngăn lại và dẫn chàng tới tận phòng thiết triều, đỡ chàng xuống tuy chàng khước từ. Đội bảo vệ đứng thành hàng rào đôi ở cửa ra vào, đội trưởng để Aladdin đi bên phải, đưa qua giữa hàng rào và dẫn đến tận ngai vua.

Khi vua nhìn thấy Aladdin, ngài rất ngạc nhiên thấy chàng ăn mặc lộng lẫy đến mức ngài chưa từng thấy bao giờ và trái với

ý nghĩ của ngài, khuôn mặt tuấn tú, khổ người đẹp và có phong thái cao sang khác xa với dáng điệu thấp hèn của bà mẹ đã đến gặp. Sự ngạc nhiên không cản trở ngài nhanh nhẹn đứng dậy, bước xuống ngai vàng hai ba bậc để ngấn Aladdin quỳ dưới chân mình và ôm hôn chàng đầy tình thân mến. Sau thủ tục ngoại giao đó, Aladdin còn muốn quỳ xuống chân vua nhưng vua cấm tay buộc chàng bước lên ngồi giữa mình và tể tướng.

Aladdin bèn lên tiếng:

- Thưa quốc vương – Chàng nói – Thần nhận những vinh dự Người ban cho vì Người có lòng tốt và thích làm thế, nhưng xin cho phép thần trình bày với đức vua: thần sinh ra vốn là nô lệ của Người, thần biết rõ quyền lực của Người và không quên nguồn gốc của thần đặt dưới hào quang rực rỡ về hàng ngũ tối cao của Người. Nếu có vài chỗ thần có thể xứng đáng với một sự tiếp đón ân huệ như thế, thần xin thú nhận là do sự tảo tợn của một sự tình cờ thần đã đặt tâm nhìn, ý nghĩ và lòng mong muốn vào công chúa thánh thiện, thần ao ước của mình. Thần xin đức vua tha thứ cho sự liều lĩnh của thần, nhưng thần không xoá bỏ được và sẽ chết vì đau khổ nếu thần không có hy vọng thực hiện.

- Con trai – Vua vừa ôm hôn chàng một lần nữa vừa nói – Con làm ta có lỗi nếu có lúc nghi ngờ về sự thành thực trong lời nói của ta. Từ nay cuộc sống của con thân thiết với ta, nên ta muốn dành cho con một niềm tin tưởng. Ta vui lòng trông thấy con và đồng ý sát nhập của cải của ta vào của con.

Nói xong ông ra hiệu lệnh và lập tức vang lên tiếng kèn, náo bạt. Nhà vua dẫn Aladdin vào một phòng khách rất đẹp đã chuẩn bị một bữa tiệc. Vua ăn một mình cùng Aladdin. Quan tể tướng và những người khác, cùng ngồi theo thứ tự chức vụ của họ trong bữa ăn. Nhà vua luôn để mắt đến Aladdin, thể hiện vui thích được gặp chàng, nói về nhiều đề tài khác nhau. Trong câu chuyện với nhà vua, chàng tỏ ra rất hiểu biết và thông minh làm nhà vua càng cảm thấy mình đã đúng khi đánh giá tốt về cậu.

Bữa tiệc kết thúc, vua cho gọi quan hành pháp của kinh thành, ra lệnh làm ngay thủ tục kết hôn cho công chúa Barunbudua và Aladdin. Trong lúc đó, ông nói với Aladdin về nhiều chuyện trước mặt các cận thần, ai cũng khen ngợi sự vững vàng về trí tuệ, cách nói năng lưu loát và những ngôn từ tế nhị của chàng trong lời nói.

Khi quan hành pháp làm các loại thủ tục cho hôn lễ, nhà vua hỏi Aladdin có muốn ở lại hoàng cung để làm lễ cưới trong cùng ngày không.

- Thừa quốc vương – Chàng trả lời – Dù nóng lòng được tận hưởng những ân đức của đức vua, con xin Người cho phép con hoãn lại đến lúc con cho xây dựng một lâu đài để đón tiếp công chúa xứng đáng với danh vị của nàng. Để làm việc đó, con xin Người ban cho một địa điểm thích hợp trước mặt hoàng cung để con tiện triều kiến. Con sẽ hết sức hoàn thành xây dựng thật nhanh.

- Phò mã của ta – Nhà vua nói – Con hãy sử dụng tất cả đất đai xét thấy cần thiết: trước hoàng cung còn quá trống trải và ta đã nghĩ phải xây dựng thêm ở đấy. Con nhớ rằng hãy mau chóng để tăng thêm niềm vui của ta không muốn chờ đợi lâu mới thấy con gái ta thành đôi lứa.

Nói rồi ngài lại ôm hôn Aladdin, sau đó chàng xin rút lui lễ phép như đã từng sống trong triều đình.

Aladdin nhảy lên ngựa, trở về nhà theo trật tự tháp từng như khi đến, qua đám đông cũ, được dân chúng hoan hô, chúc mừng mọi thứ hạnh phúc và thịnh vượng. Vừa đặt chân vào nhà, chàng cầm chiếc đèn, gọi thần như đã quen làm. Thần đèn không để chờ đợi, xuất hiện và sẵn sàng phục vụ. Aladdin bảo: "Tôi hết lòng khen ngợi sự thực hiện chính xác những gì tôi yêu cầu cho đến nay nhờ quyền lực của đèn, chủ nhân của thần. Hôm nay tôi mong vì tình cảm với chủ nhân, nếu có thể thần

thể hiện nhiệt tình và vâng lời như chưa bao giờ có. Tôi mong càng nhanh càng tốt, theo khả năng của thần, xây dựng cho tôi một toà lâu đài xứng đáng với công chúa Barunbudua, đối diện hoàng cung với một khoảng cách vừa phải. Tôi để thần tự do chọn nguyên vật liệu, nghĩa là thần có thể tùy thích dùng đá vân ban, ngọc thạch anh, mã não, đá màu xanh da trời và cẩm thạch mịn nhất, nhiều màu để xây dựng nhưng trên nóc lâu đài thần cho xây một phòng khách lớn mái vòm, bốn mặt bằng nhau, những chỗ ngồi bằng vàng, bạc khối đặt cách nhau, hai mươi bốn cửa sổ, treo hai mươi bốn chiếc màn sáo được trang trí thật nghệ thuật, cân đối bằng kim cương, hồng ngọc, ngọc bích, tôi muốn để lại một tác phẩm chưa từng bao giờ toàn bích đến thế, làm cách sao mà trên đời người chưa ai từng thấy một lâu đài tương tự. Lâu đài có sân trước, một sân rộng, khu vườn và trên tất cả, có một kho báu đầy tiền vàng, bạc ở một chỗ thần sẽ nói với tôi sau. Tôi cũng muốn trong lâu đài có nhà bếp, phòng tiếp khách, kho hàng, kho đồ gỗ với bàn ghế gỗ quý cho các mùa và tương xứng với vẻ đẹp của lâu đài, có những chuồng gia súc đầy ngựa đẹp với những người huấn luyện ngựa, người chăm sóc ngựa, thần đừng quên trang bị dụng cụ săn bắn. Cũng phải có những người quản lý giao dịch, nhân viên nhà bếp, nữ nô lệ cần thiết cho việc phục vụ công chúa. Thần hiểu cho ý định của tôi, đi làm đi và trở lại khi đã hoàn tất”.

Aladdin giao nhiệm vụ xây dựng lâu đài cho thần đèn xong thì mặt trời vừa lặn. Rạng sáng hôm sau, Aladdin vừa dậy thì thần đèn đã đến trước mặt nói: “Ông chủ, lâu đài của ông đã xong, ông đến xem có hài lòng không”. Chưa trả lời được rất muốn thì thần đã mang chàng đến đấy ngay. Chàng thấy nhà vượt xa sự mong đợi của mình, không ngót khen ngợi. Thần dẫn chàng đi khắp nơi, chỗ nào cũng chỉ thấy giàu sang, sạch sẽ và đẹp đẽ, với những nô lệ, tất cả đều ăn mặc theo thứ bậc vào công việc được giao. Thần không quên, như một trong những điều chủ yếu, đưa chàng đến xem kho của cải có người trông coi

trung thành canh giữ, có những túi tiền kích thước khác nhau theo lượng tiền chứa đựng, xếp cao tới trần, thứ tự trông thật thích mắt. Ra ngoài, thần dẫn chàng đến những chuồng ngựa đang chăm sóc nhộn nhịp những con ngựa đẹp nhất trên đời, đến những kho hàng đủ mọi thứ cần thiết cho ngựa.

Khi Aladdin quan sát hết từng căn nhà, từng phòng trong lâu đài, từ trên xuống dưới đặc biệt là phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, chàng chỉ thấy toàn cửa cải, trống lẹ với mọi tiện nghi chàng không ngờ tới, chàng nói với thần đèn:

- Thần đèn, tôi không thể nào hài lòng hơn. Còn một việc tôi chưa nói với thần vì chưa nghĩ ra, đó là trải một tấm thảm nhung tốt nhất từ cửa căn phòng dành cho công chúa trong lâu đài này để nàng bước đi trên thảm khi từ hoàng cung tới.

- Tôi trở lại ngay – Thần đèn nói.

Thần biến mất và một lúc sau Aladdin thấy điều mình mong muốn đã được thực hiện, không biết bằng cách nào. Thần trở lại, đưa chàng trở về nhà trong lúc người ta mở cổng hoàng cung.

Những người gác cửa rất kinh ngạc thấy ở khu đất trống trước đây một toà lâu đài có tường bao quanh và từ phía ấy một tấm thảm nhung trải đến tận cửa nhà vua. Lúc đầu họ không phân biệt rõ nhưng càng ngạc nhiên hơn khi nhìn kỹ toà lâu đài trống lẹ của Aladdin. Tin tức về một kỳ quan kỳ lạ chẳng mấy chốc lan khắp hoàng cung. Quan tể tướng đến tận cổng hoàng cung cũng ngạc nhiên không kém những người khác. Ông là người đưa tin đầu tiên đến vua nhưng cho việc đó là một phù thủy. Vua nói:

- Tể tướng, sao khanh lại nghĩ là một phù thủy? Khanh cũng biết rõ như ta đây là lâu đài của Aladdin xây dựng, được ta cho phép trước mặt khanh để công chúa con gái ta ở. Sau những của cải chúng ta đã thấy, chúng ta còn lấy gì làm lạ khi chàng

ấy cho xây dựng lâu đài này nhanh như thế? Chàng muốn làm chúng ta ngạc nhiên và cho thấy với tiền của trong tay người ta có thể làm nên phép lạ.

Giờ thiết triều đã đến nên họ không nói về vấn đề ấy nữa.

Khi Aladdin đã được thần đèn mang trở về nhà và biến đi, chàng thấy mẹ đã dậy và bắt đầu diện một bộ trang phục chàng cho mang đến. Gần đến giờ vua thiết triều xong, Aladdin đưa cho mẹ để hoàng cung cùng với những nô lệ thần đèn đưa tới. Chàng muốn mẹ tấu trình với vua rằng mình đến để vinh dự đi cùng công chúa vào buổi tối, sang lâu đài mới. Bà và nô lệ nữ đều ăn mặc như những bà hoàng và ra đi. Aladdin đi ngựa, không quên mang theo chiếc đèn đã đưa chàng lên hạnh phúc tột đỉnh, cùng đoàn tùy tùng đến hoàng cung hôm trước, dâng hoàng tiến về lâu đài của mình. Khi những người gác cổng thấy mẹ Aladdin đang tới, họ liền tâu lên vua. Nhà vua lệnh cho những toán kèn đồng, náo bạt, sáo, kèn ô-ba chờ sẵn ở các gò quanh hoàng cung, lên tiếng nhạc hoà âm thông báo niềm vui vang khắp kinh thành. Các thương gia bắt đầu trang hoàng cửa hiệu và chuẩn bị ánh sáng rực rỡ cho ban đêm. Thợ thủ công nghỉ việc, dân chúng vội vã đến tập trung ở quảng trường nằm giữa hoàng cung và lâu đài của Aladdin. Điều làm họ hết sức kinh ngạc là không hiểu có một phép lạ nào đã cho họ thấy một lâu đài đẹp đến thế tại chỗ ngày hôm trước không có nguyên vật liệu hoặc nền móng gì.

Mẹ Aladdin được đón tiếp trọng thể trong cung, có trưởng thái giám dẫn vào căn phòng của công chúa Barunbudua. Công chúa vừa nhìn thấy bà vội chạy đến ôm hôn bà, mời ngồi lên ghế tựa và trong lúc thị nữ chuẩn bị mặc quần áo, trang sức cho nàng những viên đá quý nhất Aladdin đã tặng, nàng thết đãi bà một bữa ăn rất ngon. Nhà vua đến để kéo dài hơn giây phút chia tay với công chúa trước khi nàng sang lâu đài của Aladdin cũng gặp chúc mừng bà. Mẹ Aladdin đã nói nhiều lần với nhà

vua giữa công chúng nhưng ngài chưa thấy bà bỏ mạng che mặt như lúc này. Tuy bà đã có tuổi, nhưng vẫn còn những nét cho biết rõ thời trẻ bà là một trong số những phụ nữ đẹp. Vua mới chỉ thấy bà ăn mặc giản dị nếu không nói nghèo nàn, nay ngài vô cùng thán phục thấy bà mặc quần áo cũng giàu sang và đẹp như của công chúa. Điều đã làm ngài hài lòng là Aladdin vừa khôn, thông minh và biết điều trong mọi việc.

Đêm xuống, công chúa cáo biệt phụ hoàng. Sự chia tay của họ lưu luyến xen lẫn nước mắt, họ ôm hôn nhau nhiều lần không nói gì, cuối cùng công chúa ra đi cùng mẹ Aladdin bên trái nàng, theo sau là một trăm nô lệ nữ ăn mặc thật đẹp. Các toán âm nhạc vẫn tiếp tục hoà tấu từ khi mẹ Aladdin đến, lúc ấy tập hợp nhau lại bắt đầu cùng đi, phía sau là một trăm thị vệ, ngần ấy thái giám da đen bước theo hai hàng, dẫn đầu là chỉ huy của họ. Bốn trăm thị đồng trẻ của nhà vua đi thành hàng hai bên, mỗi người cầm một bó đuốc hoà thêm vào ánh sáng của hoàng cung và lâu đài Aladdin làm nên nguồn ánh sáng thật đẹp trong đêm.

Theo thứ tự đó công chúa bước trên tấm thảm trải từ hoàng cung đến lâu đài và càng tiến tới tiếng hoà nhạc của toán đi trước đoàn người càng gần lại và hoà lẫn với tiếng nhạc vang lên từ bậc thềm lâu đài, tạo nên một âm vang tuy lẫn lộn mà rất kỳ lạ, càng tăng thêm niềm vui không chỉ trên quảng trường đông người mà cả trong hai lâu đài, toàn thành phố và xa hơn nữa.

Công chúa đến lâu đài mới, Aladdin vui mừng không hình dung nổi chạy đến căn phòng dành cho nàng để đón tiếp. Mẹ chàng có ý làm cho công chúa nhận rõ con trai mình trong đám người vây quanh, công chúa hân hoan nhận thấy chàng rất tuấn tú. Aladdin trông thấy công chúa, kính cẩn chào và nói:

- Công chúa đáng tôn thờ, nếu tôi bất hạnh làm nàng không vừa lòng vì cả gan mong muốn có được một nàng công chúa

đáng yêu đến thế, tôi xin nói nàng phải trách cứ chính đôi mắt đẹp và sự duyên dáng của nàng chứ không phải tôi.

- Phò mã, bây giờ đây thiếp có quyền xử sự như thế này đây – Công chúa trả lời – Thiếp vâng lệnh phụ hoàng và chỉ mong gặp chàng để nói thiếp đã vâng lệnh mà không ân hận.

Aladdin phấn khởi vì câu trả lời êm dịu đã làm chàng hài lòng, không để công chúa đứng lâu sau khi đi đường, nàng vốn không quen, chàng cầm lấy tay công chúa hôn rất tươi vui, dẫn nàng vào một phòng khách lớn được vô số ngọn nến chiếu sáng và thần đèn đã sắp sẵn một bữa tiệc tuyệt vời. Các đĩa đều bằng vàng khối đựng đầy thịt ngon. Bát đĩa, cốc chén và tử thức ăn chất đầy đều bằng vàng và được chế tạo công phu. Những trang trí khác cũng hoàn toàn phù hợp với của cải dồi dào. Công chúa vui thích thấy bao nhiêu của cải tập trung vào một chỗ như thế, nói với Aladdin:

- Phò mã, thiếp đã nghĩ trên đời không có gì đẹp hơn hoàng cung của phụ hoàng thiếp, nhưng chỉ nhìn riêng phòng khách này thiếp nhận thấy mình đã nhầm.

- Công chúa – Aladdin trả lời và đưa nàng ngồi vào chỗ dành cho nàng – rất thành thực mà nói ta biết mình phải tin vào điều gì.

Công chúa Barunbudua, Aladdin và bà mẹ cùng ngồi vào bàn ăn và bỗng một bản hoà tấu thật du dương, cảm động nhất kèm theo những giọng hát rất mê ly của phụ nữ kéo dài tận hết bữa ăn. Công chúa say mê đến mức nàng nói chưa bao giờ được nghe đàn hát như thế ở lâu đài của phụ hoàng. Nàng không biết những nhạc sĩ, ca sĩ ấy là những tiên nữ do thần đèn chọn.

Bữa ăn khuya kết thúc, người ta dọn dẹp nhanh chóng và một toán nam nữ nghệ sĩ múa tiếp theo các nhạc công. Họ múa nhiều điệu vũ khác nhau hình dung theo phong tục trong nước, kết thúc bởi một nam và một nữ nhảy riêng với nhau nhẹ nhàng

lạ kỳ, mỗi người đều thể hiện sự duyên dáng, khéo léo của họ trong điệu nhảy. Đã gần nửa đêm, theo phong tục thời ấy, Aladdin đứng dậy đưa tay cho công chúa mời nàng cùng nhảy và như vậy kết thúc lễ cưới của họ. Họ nhảy rất đẹp, được cả cử tọa khen ngợi. Cuối điệu nhảy, Aladdin không buông tay công chúa, họ cùng nhau qua gian phòng đã chuẩn bị giường tân hôn. Thị nữ cởi quần áo cho công chúa, đưa nàng lại giường, hầu cận của Aladdin cũng làm thế và mọi người rút lui. Như vậy là kết thúc lễ cưới và những vui chơi trong hôn lễ của Aladdin và công chúa Barunbuđua.

Sáng hôm sau, Aladdin vừa thức dậy những người hầu phòng đã đến mặc quần áo cho chàng một bộ khác bộ ngày cưới cũng sang trọng và đẹp như vậy. Sau đó, họ dắt đến một trong những con ngựa dành riêng. Chàng lên ngựa đi tới hoàng cung giữa một toán đông nô lệ đi trước, đi sau và bên cạnh. Nhà vua tiếp đón chàng với những vinh dự như lần đầu, ôm hôn, cho ngồi bên cạnh ông và ra lệnh chuẩn bị bữa ăn trưa. Aladdin nói:

- Thưa vua cha, con xin Người hôm nay miễn cho con vinh dự đó. Con đến mời Người đến ăn một bữa trong lâu đài của công chúa cùng tể tướng và các cận thần của Người.

Vua vui lòng ban ân huệ đó. Ngài đứng dậy ngay và vì đường không xa, ngài muốn đi bộ. Như vậy là ngài ra khỏi cung, Aladdin bên phải, tể tướng bên trái, các cận thần theo sau, đi trước là các thị vệ và những võ quan chủ yếu trong cung.

Càng đến gần lâu đài của Aladdin vua càng thấy đẹp. Vào trong càng khác hẳn, ông không ngớt khen từng phòng một. Nhưng lên đến phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, thấy sự trang trí là những chiếc màn sáo giắt kim cương, ngọc bích, hồng ngọc tất cả đều hoàn hảo tuyệt mỹ về cả số lượng và nghệ thuật, ông ngạc nhiên sững người. Sau một lúc đứng im lặng, ông nói với tể tướng đang đứng gần ông:

- Tể tướng, có thể nào trong vương quốc ta và gần ngay hoàng cung vẫn có một lâu đài đẹp đến thế mà đến nay ta không biết.

- Thưa quốc vương - Tể tướng trả lời – bệ hạ có thể nhớ lại ngày hôm kia Người cho phép Aladdin vừa được chấp nhận làm rể, xây dựng một lâu đài đối diện với hoàng cung. Ngay ngày hôm đấy lúc mặt trời lặn còn chưa có lâu đài ở chỗ này và hôm qua thần được vinh dự đầu tiên báo cáo với Người lâu đài đã xây xong.

- Ta nhớ nhưng còn đang nghĩ lâu đài ấy là một kỳ quan trên đời. Dưới bầu trời này tìm đâu ra nền nhà toàn bằng vàng, bạc khối thay vì đá hoặc cẩm thạch, cửa sổ thì giắt đầy kim cương, hồng ngọc và ngọc bích? Không bao giờ trên đời làm được vật như vậy.

Vua thích thú ngắm nghía hai mươi bốn chiếc cửa sổ. Đếm lần lượt mảnh cửa ông chỉ thấy hai mươi ba chiếc cùng trang trí lộng lẫy quý giá như nhau, chiếc thứ hai mươi bốn đang dở dang. Ông bảo tể tướng (vì ông này có nhiệm vụ luôn ở bên cạnh vua):

- Tể tướng, ta rất lạ vì một lâu đài như thế này mà chưa hoàn tất vì một chỗ này.

- Thưa quốc vương - Tể tướng trả lời – có vẻ Aladdin vội quá, không đủ thì giờ trang trí cửa sổ này như những cái khác nhưng tin rằng cậu đủ đá quý để bổ sung vào ngày đầu tiên.

Aladdin ra ngoài sai bảo người hầu một lát, lúc đó đã trở về.

- Phò mã - Nhà vua nói – Phòng khách này là chỗ đáng tán phục nhất. Có điều ta lấy làm lạ là chiếc màn cửa này chưa hoàn thành. Phải chăng vì quên, lơ là hoặc thợ không đủ thì giờ làm nốt cho xong một mảnh kiến trúc đẹp như vậy?

- Thưa quốc vương, không phải vì những lý do đó đâu ạ. Đây là thợ làm theo kế hoạch của con. Con muốn để bệ hạ ra lệnh cho hoàn thành phòng khách này và đồng thời là hoàn thành

lâu dài. Xin bệ hạ vui lòng chấp nhận ý định của con luôn nhớ đến ân đức của Người.

- Nếu con có ý định đó, ta rất sẵn lòng và sẽ cho lệnh làm việc đó ngay.

Thực vậy, ông ra lệnh triệu tập những nhà kim hoàn nhiều đá quý nhất và những thợ trang sức giỏi nhất trong kinh thành. Vua xuống khỏi phòng khách, Aladdin dẫn ông đến phòng mở tiệc trong ngày cưới. Một lúc sau công chúa đến, đón tiếp vua cha với thái độ làm ông vui mừng biết nàng rất hài lòng về cuộc hôn nhân. Hai bàn đầy thức ăn ngon trên bát đĩa bằng vàng. Nhà vua ngồi vào bàn trước tiên, cùng ăn với công chúa, Aladdin và tể tướng. Các cận thần khác của triều đình được chiêu đãi ở chiếc bàn thứ hai rất dài. Vua thấy thức ăn rất ngon, thú nhận chưa bao giờ được thưởng thức ngon hơn. Ngài cũng nói như thế về rượu, đó cũng là loại hảo hạng. Ngài khen ngợi nhất là bốn chiếc tủ búp phê đầy chai lọ, bát đĩa bằng vàng khảm ngọc. Ngài cũng rất thích những bản nhạc hoà tấu trong phòng khách trong lúc tiếng vang những kèn, trống, náo bạt ở một khoảng cách vừa phải bên ngoài, bổ sung cho nhau đầy thi vị.

Lúc vua vừa ăn xong, người ta tâu lên rằng các nhà kim hoàn và thợ trang sức được gọi đã tới. Ngài trở lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, chỉ cho thợ kim hoàn đi theo mình chiếc cửa chưa làm xong:

- Ta cho gọi các người đến để các người hoàn thành chiếc cửa này, cũng tinh xảo như những cửa sổ khác. Hãy quan sát đi và làm thật giống cho ta.

Những người thợ kim hoàn quan sát rất kỹ hai mươi ba mảnh cửa và sau khi trao đổi với nhau, xác nhận mỗi người đóng góp được phần việc nào, họ đến trình diện trước vua và người thường phụ trách trang sức trong hoàng cung trình bày:

- Thưa quốc vương, chúng thần sẵn sàng đem khả năng kỹ nghệ ra để vâng theo lời Người nhưng dù chúng thần hành nghề

đã lâu, chúng thần vẫn không có đá quý và nhiều đến như thế để làm công trình lớn này.

- Ta có - Vua nói - và nhiều hơn số lượng cần thiết đấy. Đến hoàng cung ta đưa cho mà chọn.

Về cung, vua cho đem một lượng rất lớn đá quý đặc biệt từ số Aladdin đưa tặng. Họ đưa tới làm nhưng không đủ, trở lại lấy thêm nhiều lần và trong một tháng chưa hoàn thành một nửa công trình. Họ dùng tất cả những đá quý của vua và cả số đá quý mà tế tướng cho mượn, tất cả cũng chỉ làm được một nửa tấm màn.

Aladdin biết vua cố gắng cho làm cũng không giống được và không bao giờ hoàn thành, liền gọi thợ kim hoàn đến không những bảo họ không làm nữa mà còn gỡ ra hết những gì đã làm, đưa trả lại tất cả những đá quý của vua và của vị đại thần.

Công trình thợ kim hoàn ra sức trong sáu tuần lễ chỉ phá ra trong mấy giờ. Họ ra về để một mình Aladdin trên phòng khách. Chàng lấy chiếc đèn xát mạnh, thần hiện ra ngay. Aladdin bảo:

- Tôi ra lệnh cho thần để lại một tấm màn chưa hoàn thành, thần đã làm thế, bây giờ tôi gọi thần đến cho làm nốt giống như những tấm kia.

Thần đèn biến mất, Aladdin xuống dưới nhà, ít lâu sau trở lên thấy tấm màn cửa đã như chàng mong muốn và giống hệt những tấm kia.

Trong lúc đó thợ kim hoàn về cung, được đưa vào gặp vua. Trưởng toán thợ đưa ra những viên đá quý mang trả lại và thay mặt anh em trình bày:

- Thưa quốc vương, chúng thần đã bỏ ra biết bao nhiêu thời gian, đưa kỹ nghệ tinh xảo vào để thực hiện công việc Người giao cho. Công trình đã tiến hành khá kết quả nhưng Aladdin

không những bảo thôi làm mà còn phá bỏ hết đưa trả lại bệ hạ và tể tướng tất cả những viên đá quý.

Vua hỏi lý do, họ bảo Aladdin không nói gì. Ông ra lệnh thắng ngựa ra đi, chỉ có hầu cận đi bộ theo hộ tống. Ngài tới lâu đài con gái, xuống ngựa lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, không báo tin cho Aladdin biết, nhưng vừa lúc Aladdin có mặt đúng lúc đón nhà vua ở cửa.

Không để Aladdin phân trần, ngài nói:

- Phò mã, ta đến hỏi con vì lý do gì lại muốn để dở dang một phòng khách đẹp và đặc biệt đến thế như phòng khách của lâu đài con.

Aladdin giấu lý do thực sự là vua không đủ đá quý để tiêu tốn như vậy, nhưng để ông biết lâu đài này không chỉ vượt hẳn hoàng cung mà hơn mọi lâu đài trên đời và không phải chàng không thể hoàn tất, trả lời:

- Quốc vương, đúng là Người đã thấy phòng khách chưa trang trí xong hẳn nhưng bây giờ xin Người xem lại có thiếu gì không.

Nhà vua lại thắng cửa sổ trước đó có tấm màn bỏ dở thấy nó cũng giống hết những tấm khác, đã ngỡ mình nhầm. Ngài quan sát hai cửa sổ bên cạnh và lần lượt từng cái khác, công nhận tấm màn ngài cho làm trong bao nhiêu thời gian, tốn nhiều công thợ vừa mới hoàn tất không mấy chốc. Ngài hết sức ngạc nhiên ôm lấy Aladdin hôn vào trán và nói:

- Phò mã, con là ai mà làm những việc kỳ lạ đến thế trong nháy mắt? Con không giống ai trên đời; càng biết rõ con, ta càng thần phục.

Aladdin rất khiêm tốn đáp lời khen của nhà vua:

- Thưa quốc vương, thật vinh dự lớn cho con được nhận lòng tốt và lời khen của Người. Con cam đoan sẽ không quên điều gì để ngày càng xứng đáng với hai ân huệ đó.

Vua trở về hoàng cung theo cách ngài đến, không cần Aladdin tháp tùng. Ngài thấy tể tướng đang chờ ngài ở đấy. Nhà vua còn hoan hỉ về kỳ quan vừa chứng kiến, kể lại mọi điều làm tể tướng tin vào lời vua và càng khẳng định lại mối nghi ngờ lâu dài của Aladdin do phù phép mà có như ông đã nói với vua ngay lúc lâu đài xuất hiện. Ông muốn nhắc nhở lại vua điều ấy. Nhà vua ngắt lời ông:

- Tể tướng, khanh cũng đã nói với ta như thế, ta thấy rõ là ông chưa quên việc kết hôn của con gái ta và con trai ông.

Vị tể tướng cho là nhà vua đang thoả lòng, nên không muốn cãi lại nhà vua. Hàng ngày như thành lệ, khi vua ngủ dậy đã không quên đến một căn phòng có thể thấy rõ toàn bộ lâu đài Aladdin và trong ngày cũng tới đó ngắm nghía và thần phục.

Aladdin không khép mình trong lâu đài, mỗi tuần ra phố một vài lần, đi đọc kinh ở nhà thờ hoặc đến thăm tể tướng hoặc những cận thần chính của nhà vua mà chàng thường đãi tiệc. Mỗi lần chàng ra ngoài, chàng cho vài nô lệ đi kèm bên ngựa, tung những nắm tiền vàng trên đường phố đi qua hoặc ở những quảng trường đông dân chúng. Vả lại không một người nghèo nào đến trước lâu đài Aladdin không hài lòng trở về với sự hào phóng người ta đối xử theo lệnh chàng.

Tuần lễ nào Aladdin cũng đi săn ít nhất một lần, lúc thì xung quanh thành phố, đôi lúc xa hơn, bao giờ trên đường đi chàng cũng hào phóng. Việc độ lượng đó được dân chúng hàm ơn nhiều, có thể nói với thái độ dễ mến và hào phóng, chàng được dân chúng mến mộ hơn cả vua, tuy không che lấp vua mà chàng triều kiến rất đều đặn. Với những đức tính vốn có chàng nhiệt tình, đề cao quyền lợi quốc gia làm người ta không ngớt khen ngợi. Chàng lại chứng tỏ sốt sắng nhân dịp một cuộc nổi loạn xảy ra ở biên giới vương quốc. Vừa nghe vua thành lập một đoàn quân đi tiêu trừ, chàng xin nhận việc chỉ huy. Nhà vua chấp thuận dễ dàng. Đứng đầu đoàn quân, chàng mau lẹ dẹp

tan cuộc nổi loạn. Việc đó làm tên tuổi chàng nổi khắp vương quốc rộng lớn, nhưng lòng chàng không thay đổi, vẫn hiền lành dễ mến như trước đây.

Đã nhiều năm Aladdin sinh sống như vậy cho đến lúc lão phù thủy, kẻ đã vô tình tạo điều kiện cho chàng giàu sang cao độ, đã trở về châu Phi bỗng nhớ đến chàng. Tuy luôn nghĩ Aladdin đã chết dưới hầm đất từ khi lão chôn sống chàng, lão cũng muốn biết cụ thể kết cục ra sao. Vốn giỏi bói toán, lão lấy trong tủ ra một chiếc hộp vuông dùng để bói toán. Ngồi trên ghế tựa đặt chiếc hộp mở ra trước mặt, với ý định xem Aladdin có chết dưới lòng đất không, lão san bằng cát trong hộp, vẽ hình, tính toán vị trí các sao theo cách tính tử vi. Quan sát các sao trong tử vi để phán đoán, thay vì thấy Aladdin chết trong lòng đất, lão thấy chàng đã ra khỏi đó, sống một cuộc đời cực kỳ tốt đẹp, rất giàu, chồng một công chúa, được kính trọng, tôn vinh.

Nhờ ma thuật biết được điều đó xong, lão phù thủy bèn nổi giận điên người, tự nhủ:

- Thằng con trai thợ may khốn kiếp đã phát hiện ra bí mật của chiếc đèn thần. Ta tưởng nó chết nhưng nó lại đang hưởng thành quả công sức và mong ước của ta! Ta thà chết chứ không thể để nó hưởng thụ lâu hơn nữa.

Không đắn đo gì về việc phải làm nữa, ngay sáng hôm sau lão lên ngựa sẵn có trong chuồng ra đi. Qua thành phố này đến thành phố khác, tỉnh này đến tỉnh khác, không dừng lại trừ khi cần thiết cho ngựa khỏi mệt, lão đến Trung Hoa và vào ngay kinh thành Aladdin đang sống với con gái nhà vua. Lão xuống ngựa vào một nhà trọ, thuê phòng ở lại qua đêm cho lại sức.

Hôm sau, trước hết lão phù thủy châu Phi thăm dò xem người ta nói về Aladdin như thế nào. Đi trong thành phố, lão vào những chỗ thường những người có danh tiếng lui tới, chỗ người ta tập hợp uống một chén nước nóng, lão đã quen lần đến

trước. Vừa ngồi xuống chỗ người ta mời lão một chén nước. Vừa nhấm nháp lão vừa lắng nghe xung quanh mọi người nói chuyện về lâu đài Aladdin. Uống xong, lão đến gần một trong bọn họ, hỏi về lâu đài nào mà người ta nói sôi nổi như vậy. Người này nói:

- Ông ở đâu tới thế? Phải mới đến đây cho nên mới chưa thấy hoặc được nghe nói về lâu đài của phò mã Aladdin (Người ta gọi chàng như thế từ khi cưới công chúa Barunbuda). Tôi chưa nói với ông đây là một trong những kỳ quan mà còn chưa từng có một kỳ quan nào trên đời, to lớn, giàu sang và lộng lẫy đến thế. Chắc ông đến từ xa lắm mới chưa biết. Từ khi lâu đài ấy xây dựng đến nay, người ta chỉ nói về nó. Ông đến xem và sẽ thấy là tôi không nói sai sự thật.

- Thứ lỗi cho tôi – Lão phù thủy lại nói – Tôi từ tận cùng châu Phi vừa đến hôm qua, lúc tôi đi thì tiếng tăm về lâu đài chưa tới đó. Đi đường vì công việc gấp, tôi chẳng thấy gì khác và không dừng lại để tìm hiểu, nên không biết điều ông vừa nói. Nóng lòng thoả tính tò mò, tôi sẽ đi ngay bây giờ, nhờ ông chỉ đường cho.

Người kia sẵn lòng hướng dẫn lão phù thủy phải đi qua con đường nào. Để thấy lâu đài Aladdin, lão phù thủy đứng dậy đi ngay. Đến nơi, lão quan sát các mặt của lâu đài, chắc chắn Aladdin dùng chiếc đèn dựa vào những nô lệ thần đèn để cho xây dựng những kỳ công như thế. Cảm tức vì Aladdin hạnh phúc và đã trở nên tôn quý không khác gì nhà vua, lão trở về nhà trọ suy tính kế hoạch.

Phải biết chiếc đèn ở đâu, Aladdin có mang trong người không hay để một chỗ nào đó và lão phù thủy phát hiện nhờ bói toán. Lão lấy hộp vuông và cát mang theo, vẽ hình tính toán, biết rõ chiếc đèn để trong lâu đài, lão vui mừng tự nhủ: “Ta sẽ lấy lại chiếc đèn, thách Aladdin ngăn cản được ta và sẽ đẩy nó xuống đến đáy vực vì dám bay cao”.

Thật không may cho Aladdin là chàng vừa đi khỏi lâu đài ba ngày để săn bắn trong tám ngày. Lão phù thủy sau khi bói toán biết chiếc đèn vẫn ở trong lâu đài, liền đến lân la chuyện trò với người gác cổng nhà trọ. Lão nói đã thấy lâu đài Aladdin, khước từ những gì kỳ lạ nhất, đã làm mọi người phải ngưỡng mộ.

- Tôi tò mò nhìn ngắm rất kỹ nhưng chưa thoả mãn vì không thấy ông chủ lâu đài tuyệt vời ấy.

- Gặp ông ấy không khó đâu, hầu như không ngày nào không có dịp nếu ông ở trong thành phố, nhưng ông đã đi vắng ba ngày nay, để dự một cuộc săn bắn tám ngày.

Lão phù thủy châu Phi không muốn biết gì hơn, lão chào người gác cổng về phòng, và tự nhủ: “Đúng lúc phải hành động rồi, không được bỏ lỡ dịp”. Lão ra một hiệu làm và bán đèn, bảo:

- Ông chủ, tôi cần một tá đèn bằng đồng, ông có làm được không?

Người bán nói hiện còn thiếu mấy chiếc, nếu chịu khó chờ đến ngày mai sẽ có đủ. Lão phù thủy bằng lòng, dặn dò phải thật cẩn thận đẹp đẽ, lão sẽ trả giá cao và về nhà trọ.

Ngày hôm sau, lão đến nhận mười hai chiếc đèn, trả theo giá người bán đòi hỏi không bớt, bỏ vào chiếc giỏ mang theo, đi về hướng lâu đài Aladdin. Khi lại gần lâu đài, lão rao to:

- Ai đổi đèn cũ lấy đèn mới đây?

Đi trên đường, trẻ con đang chơi nghe tiếng rao chạy tới đi theo, nhìn lão cho là người điên. Những người qua đường cười nhạo về trò ngốc nghếch của lão. “Ông ấy phải mất trí, - họ nói, - mới đổi đèn mới lấy đèn cũ”.

Lão phù thủy không ngạc nhiên về đám trẻ con cũng như những gì người ta nói về lão, để đổi hết hàng, tiếp tục rao to:

- Ai muốn đổi đèn cũ lấy đèn mới nào?

Lão luôn rao như thế, đi đi lại lại trên quảng trường, trước lâu đài và quanh đó. Công chúa Barunbudua đang ở trên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ nghe tiếng người, không phân biệt rõ vì trẻ con đi theo và người đông ồn ào, bảo một nữ nô lệ gần đấy xuống xem có việc gì.

Nữ nô lệ chẳng mấy chốc lên phòng khách cười không dứt khiến công chúa cũng cười theo.

- Này! Đồ điên. – Công chúa bảo – Sao em cười đến thế?

- Thưa công chúa, em không ngăn được cười khi thấy một người điên, giở đèn mới trên tay không bán mà chỉ đòi lấy đèn cũ. Trẻ con bao quanh rất đông làm ồn lên đấy ạ.

Nghe nói thế, một nữ nô lệ khác nói:

- Về đèn cũ không biết công chúa có để ý chúng ta có một chiếc đèn cũ để ở gờ tường không? Đổi lấy chiếc đèn mới cũng hay đấy. Nếu công chúa đồng ý, Người sẽ biết ngay kẻ điên kia có thật điên không khi cho một chiếc đèn mới lấy chiếc cũ mà không đòi hỏi thêm gì.

Chiếc đèn người nữ nô lệ nói đó là chiếc đèn thần Aladdin sử dụng để lên đến mức cao sang hiện nay, trước khi đi cậu đã để lên gờ tường, sợ đem theo bị mất. Ngoài những buổi đi săn, bao giờ cậu cũng mang trong người mình. Không nô lệ, thái giám nào kể cả công chúa để ý đến nó khi cậu đi vắng. Việc Aladdin để phòng như vậy là tốt, nhưng ít nhất cậu cũng nên cho nó vào một chỗ khoá cẩn thận mới phải. Đây là một trong những sơ suất mà người ta thường mắc phải.

Công chúa Barunbudua không biết chiếc đèn quý giá và Aladdin cũng không nói nó quan trọng đến mức không được sờ vào và phải giữ gìn rất cẩn mật chiếc đèn nên trong lúc vui đùa nàng bảo một thái giám lấy đem đi đổi. Vâng lời, thái giám đưa đèn ra khỏi lâu đài, gặp ngay lão phù thủy bảo:

- Nào, đưa đèn mới đổi chiếc đèn cũ này đi.

Lão phù thủy châu Phi biết chắc chắn đó là chiếc đèn mình đang tìm. Không thể có cái nào khác như thế trong lâu đài vì đồ dùng toàn bằng vàng bạc. Lão lấy ngay chiếc đèn trong tay người thái giám giắt vào người, đưa giỏ đèn mới cho thái giám chọn một chiếc đưa về cho công chúa. Trẻ con cười ồ lên, chế nhạo lão già ngu ngốc.

Lão mặc cho trẻ con la hét, im lặng ra khỏi vùng quanh lâu đài, nghĩa là không rao đổi đèn cũ nữa, không muốn những đèn khác ngoài chiếc lão đã lấy được. Trẻ con giải tán dần và để lão đi.

Ra khỏi quảng trường giữa hoàng cung và lâu đài, lão phù thủy đi vào những đường vắng người, vứt giỏ đèn ở một con đường không ai qua lại. Lão sang một con đường khác đi gấp về phía cổng thành. Ra đến đồng ruộng, lão đến một chỗ khuất, dừng lại đó cho đến lúc thấy phù hợp để thực hiện ý đồ của mình.

Chờ đến một giờ đêm, xung quanh tối đặc, lão lấy chiếc đèn bọc trong người ra xát mạnh. Thần đèn xuất hiện.

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng theo lệnh Người và những người có đèn trong tay, tôi và những nô lệ khác của đèn cũng thế.

- Ta ra lệnh – Lão phù thủy nói – Ngay lúc này thần bùng lâu đài mà thần hoặc những nô lệ khác đã xây dựng trong thành phố, mang nguyên cả khối và tất cả những người sống ở đó, cùng với ta nữa sang một nơi ở châu Phi.

Không trả lời, thần đèn và những thần nô lệ khác của đèn mang lão và toàn bộ lâu đài đến một chỗ lão chỉ dẫn.

Nhà vua thức dậy, theo thói quen vào trong gian phòng trống để thích thú ngắm nhìn và thán phục lâu đài của Aladdin. Ngài nhìn về phía thường ngấm lâu đài, chỉ thấy một khoảng trống trải như trước đây chưa xây dựng. Ngỡ mình nhầm, ngài dụi mắt nhưng không thấy gì hơn lần trước, tuy trời trong xanh, bình minh lên soi sáng mọi vật. Hết sức kinh ngạc, ngài đứng người tại chỗ, nhìn về phía lâu đài trước đây, không thể hiểu vì

sao một lâu đài to lớn, thực tại như lâu đài Aladdin, hàng ngày ngài vẫn thấy từ khi ngài cho phép xây dựng và vừa mới hôm trước còn đấy, đã biến mất không còn một dấu vết. “Ta không nhầm đâu, - ngài tự nhủ, - lâu đài vẫn ở đấy. Nếu nó đổ, nguyên vật liệu phải thành đồng ở đấy và nếu bị nhấn chìm trong đất cũng phải để lại vài dấu vết”. Dù đã xảy ra việc gì, tuy công nhận lâu đài không còn, ngài vẫn để chờ ít lâu xem mình có nhầm không. Ngoài lại nhìn phía sau trước khi trở về phòng mình, ngồi trong phòng tâm trí ngài rối loạn không biết nên làm thế nào, đành cho gọi quan tế tướng đến thật gấp.

Tể tướng tới vội vã, đến nỗi cả ông và hầu cận không ai để ý đến lâu đài chẳng còn. Những người gác cổng mở cửa nhưng cũng không nhận thấy.

Tể tướng hỏi nhà vua:

- Thưa quốc vương, Người cho gọi thần gấp nên thần cho là có việc gì khác thường lắm, vì Người cũng biết hôm nay là ngày thiết triều và lát nữa như thường lệ thần phải đến chầu.

- Việc xảy ra là điều rất khác thường như khanh nói. Ta hỏi khanh, lâu đài của Aladdin đâu rồi?

- Thưa quốc vương! Thần vừa đi ngang qua, lâu đài hình như vẫn ở đấy. Những kiến trúc vững chắc như thế không dễ dàng đổi chỗ được.

- Lên phòng trống ngó xem rồi xuống nói với ta khanh còn thấy lâu đài ấy không.

Tể tướng lên phòng trống cũng sững sốt như nhà vua. Khi chắc chắn lâu đài Aladdin đã biến mất, ở đấy không còn dấu vết, ông xuống trình diện trước mặt nhà vua.

- Thế nào, khanh có thấy lâu đài không? – Vua hỏi.

- Thưa quốc vương, xin nhớ lại thần đã có vinh dự nói với Người, lâu đài ấy được Người khen ngợi với bao của cải vô biên

chỉ là công trình phù phép của một phù thủy nhưng bệ hạ không lưu ý cho.

Nhà vua vốn không chịu nghe điều tể tướng đã nhắc nhở, nay phải thừa nhận sự nghi ngại của ông ta là đúng. Ngài liền nổi giận dữ dội. Nhà vua quát:

- Tên lừa bịp bỉ ổi ấy đâu để ta cho chặt đầu?

- Thưa quốc vương, cách đây mấy ngày Aladdin tới xin bệ hạ nghỉ đi săn, phải cho người đến hỏi xem lâu đài đâu rồi, hần phải biết.

- Như vậy quá đại lượng – Vua lại nói – Ra lệnh cho ba mươi kỵ sĩ trối dẫn hần về đây cho ta.

Tể tướng đi ban lệnh của vua cho kỵ sĩ, dặn dò viên chỉ huy cẩn thận không để thoát kẻ có tội. Họ ra đi và gặp Aladdin cách thành phố năm, sáu dặm. Viên chỉ huy bảo vua nóng lòng muốn gặp, cử họ đi đưa tin rồi cùng nhau trở về.

Aladdin không một chút nghi ngờ về lý do thực sự của việc cử toán cận vệ đi tìm, vừa săn bắn vừa đi về cung. Nhưng khi cách thành phố nửa dặm, toán kỵ sĩ vây quanh chàng và viên chỉ huy lên tiếng:

- Phò mã Aladdin, rất tiếc phải tuyên lệnh của nhà vua bắt ông và dẫn về như tội phạm quốc gia. Xin đừng nghi chúng tôi làm nhiệm vụ là sai trái và tha lỗi cho.

Lời tuyên ấy làm Aladdin hết sức ngạc nhiên, hỏi viên chỉ huy mình bị kết tội gì, ông này trả lời ông và người của ông không biết gì hết.

Aladdin thấy người của mình ít hơn toán quân nhiều tuy họ ở đằng xa, chàng xuống ngựa và nói:

- Tôi đây, các ông cứ làm theo mệnh lệnh. Tôi chỉ có thể nói mình chẳng phạm một tội gì đối với nhà vua cũng như đối với quốc gia.

Người ta quàng vào cổ chàng một dây xích khá to và dài quấn vào quanh người bó cả hai tay. Khi viên chỉ huy bước lên đi đầu, một kỵ sĩ cầm đầu dây xích, đi bên cạnh chỉ huy dẫn Aladdin phải đi bộ về thành phố.

Khi đoàn kỵ sĩ vào đến ngoại ô, những người đầu tiên thấy người ta dắt Aladdin như tội phạm quốc gia, nghĩ rằng triều đình sẽ chặt đầu chàng. Dân chúng vốn mến mộ chàng, nhiều người cầm gương và vũ khí khác, những người không có vũ khí cầm đá, cùng ào theo toán kỵ sĩ. Chẳng mấy chốc đám đông dân chúng lấn át cả toán kỵ sĩ, rất may họ có thể về đến hoàng cung không bị dân chúng cướp mất Aladdin. Họ cẩn thận lúc rời rộng hàng, lúc khép chặt choán hết bề rộng đường đi. Đến quảng trường hoàng cung tất cả dân chúng có vũ khí đứng thành một hàng ngang ngoảnh mặt về phía hoàng cung cho đến khi chỉ huy dẫn Aladdin vào trong hoàng cung và những người gác đóng chặt cửa.

Aladdin bị dẫn đến trước nhà vua đang đứng chờ trên bao lơn cùng quan tể tướng. Vừa thấy chàng, ngài ra lệnh cho đao phủ chờ sẵn ở đây chặt đầu phạm nhân, không muốn nghe một lời thanh minh nào.

Dao phủ nắm lấy Aladdin, bỏ dây xích ở cổ và quanh người, trải trên đất một tấm da đầy máu những người bị hành hình, bắt chàng quỳ xuống và bịt mắt chàng. Ông ta rút gương, lấy dĩa, múa gương lấp lánh ba vòng và chờ lệnh vua để hạ thủ.

Trong lúc đó quan tể tướng thấy đám đông dân chúng trên quảng trường dồn toán kỵ sĩ và trèo lên nhiều chỗ tường hoàng cung để xông vào. Trước khi vua ra hiệu xử tử, tể tướng vội ngăn nhà vua lại:

- Thưa quốc vương, xin Người nghĩ kỹ về việc sắp làm. Hoàng cung có thể bị phá và mọi chuyện sẽ trở nên nguy hiểm.

- Hoàng cung của ta bị phá? Kẻ nào có gan như vậy?

- Thưa quốc vương, xin Người nhìn vào những bức tường hoàng cung và quảng trường, Người sẽ thấy rõ điều thần nói là đúng.

Vua thấy kinh thành của mình nao động mạnh mẽ như thế, vội sợ hãi, ra lệnh ngay cho đao phủ bỏ gươm xuống, bỏ vải bịt mắt và để Aladdin được tự do. Ngài cũng ra lệnh cho quân cận vệ hô lớn nhà vua đã gia ân cho Aladdin và mọi người lui ra ngoài.

Những người đã trèo lên tường hoàng cung thấy như vậy, từ bỏ ý đồ tấn công. Họ nhảy xuống vui mừng vì đã cứu được người họ thực sự yêu mến, và thông báo điều đó với những người vây quanh. Tin được truyền đến dân chúng ở quảng trường cùng tiếng loa báo của quân thị vệ được loan báo rộng. Vua vừa trả tự do cho Aladdin làm nguôi dân chúng, việc nao loạn chấm dứt rồi ai về nhà nấy.

Aladdin được cởi trói, ngẩng đầu nhìn lên nhà vua cao giọng với thái độ xúc động:

- Thưa bệ hạ, con khẫu cầu Người gia ân cho thêm một điều là cho biết con phạm tội gì?

- Tội gì à, kẻ phản trắc! Người không biết sao? – Vua nói – Lên đây và ta cho ngươi biết rõ.

Aladdin đi lên.

- Đi theo ta – Vua bảo và quay lưng đi trước không nhìn đến chàng. ngài dẫn chàng đến cửa sổ gian phòng trống – Vào đi, ngươi phải biết lâu đài của ngươi ở đâu, nhìn mọi phía và cho ta biết nó ra sao rồi.

Aladdin nhìn không thấy gì. Chàng nhìn khắp vùng đất đã xây dựng lâu đài, không đoán được vì sao nó biến mất. Tình huống khác thường và kỳ lạ này làm chàng lúng túng, ngạc nhiên hết sức không thể trả lời nhà vua một lời.

Nhà vua sốt ruột nhắc lại:

- Ngươi hãy nói lâu đài của ngươi đâu, con gái ta ở đâu?

Aladdin lên tiếng nói:

- Thưa quốc vương, con thấy rõ, xin thú thực, lâu đài con cho xây dựng không còn ở chỗ cũ, con thấy nó đã biến mất và cũng không thể nói nó ở đâu nhưng con cam đoan với đức vua con không làm gì trong việc này.

- Ta không cần biết lâu đài của ngươi ra sao rồi. Ta lo về con gái ta hàng triệu lần hơn. Ta muốn ngươi tìm lại cho được con ta, nếu không ta chặt đầu ngươi không gì cản ta được.

- Thưa quốc vương – Aladdin lại nói – Con cầu xin bệ hạ cho con bốn mươi ngày để cấp tốc đi tìm. Nếu trong thời gian ấy con không tìm được, con xin hứa sẽ đưa đầu mình đến trước chân Người. Người muốn làm gì con cũng thoả lòng.

- Ta cho ngươi bốn mươi ngày theo yêu cầu nhưng đừng lạm dụng sự gia ân của ta, đừng hy vọng thoát khỏi cơn giận dữ của ta. Bất cứ ngươi trốn chỗ nào trên mặt đất ta cũng tìm được ngươi.

Aladdin rút lui rất nhục nhã trong tình trạng đáng thương. Chàng qua các sân hoàng cung đầu cúi xuống, không dám ngẩng mặt nhìn, những võ quan trong sân quay lưng lại nên không thấy chàng và chàng cũng không muốn gặp họ nữa. Nhưng nếu họ lại gần để an ủi hoặc giúp đỡ, họ sẽ không nhận ra Aladdin nữa: bản thân chàng cũng không nhận ra mình, không còn tỉnh táo gì nữa. Điều ấy thể hiện rất rõ khi ra khỏi hoàng cung, không nghĩ đến việc mình làm, chàng đi gõ cửa từng nhà và hỏi những người gặp trên đường có thấy lâu đài của chàng ở đâu không hoặc có biết tin gì về nó không.

Những lời hỏi đó làm cho mọi người nghĩ Aladdin mất trí. Một số chỉ cười nhưng những người biết điều hơn đặc biệt những người có quan hệ bạn bè hoặc buôn bán với cậu thực sự thông cảm. Chàng ở trong thành phố ba ngày, lúc chỗ này lúc chỗ khác, chỉ ăn khi người ta mang cho và không biết làm gì khác.

Cuối cùng không thể sống trong tình trạng khốn khổ như

vậy trong thành phố trước đây mình danh giá thế, chàng ra khỏi thành phố đi về đồng ruộng, qua nhiều cánh đồng với tình trạng không ổn định khổ sở và đến tối thì nghỉ tới một bờ sông. Chàng tuyệt vọng: “Ta tìm lâu dài ở đâu bây giờ? Đến tỉnh nào, nước nào, phần đất thế giới nào để tìm ra nó và công chúa thân yêu của ta? Không bao giờ có kết quả được, phải giải thoát bao mệt nhọc và buồn tủi đang hành hạ ta thì hơn”. Chàng sắp nhảy xuống sông nhưng nghĩ là một người Hồi giáo trung thành, phải rửa tay trước khi chết. Chàng lại bờ sông rửa mặt, rửa tay theo tập quán. Chỗ này hơi dốc và ẩm ướt, chàng trượt chân và rơi xuống sông nếu không kịp bám vào một hòn đá gần chỗ đứng. May mắn cho chàng đang đeo chiếc nhẫn mà lão phù thủy đưa cho lúc xuống hầm ngầm lấy chiếc đèn thần. Để giữ mình khỏi rơi xuống sông, chàng xát mạnh chiếc nhẫn vào đá. Ngay lúc ấy thần nhẫn đã xuất hiện trước đây dưới hang lại có mặt, hỏi chàng:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng vâng lệnh Người như kẻ nô lệ của Người và tất cả những ai đeo nhẫn trên tay, tôi và những nô lệ khác của nhẫn đều thế.

Aladdin phấn khởi vì sự xuất hiện bất ngờ trong tình thế tuyệt vọng của mình, trả lời:

- Thần nhẫn cứu tôi một lần nữa bằng cách cho biết lâu đài tôi xây dựng ở đâu và đưa nó về lại chỗ cũ cho tôi.

- Điều Người yêu cầu – Thần nhẫn nói – không thuộc phạm vi của tôi, Người phải đề nghị với thần đèn.

- Nếu vậy, theo quyền lực của nhẫn, ta ra lệnh thần mang ta đến chỗ lâu đài, bất cứ ở đâu trên quả đất, và đặt tôi dưới cửa sổ công chúa Barunbudua.

Aladdin vừa dứt lời, thần nhẫn ôm lấy chàng đưa sang châu Phi giữa một bãi cỏ có lâu đài, không xa một thành phố lớn và đặt chàng đứng dưới cửa sổ căn phòng công chúa. Mọi việc đó chỉ xảy ra trong giây lát.

Mặc dù đêm tối, Aladdin nhận rõ lâu đài của mình và phòng công chúa Barunbuda. Đêm đã khuya, chàng lui ra một đoạn, đến ngồi dưới gốc một cây to. Chúa chan hy vọng nghĩ về hạnh phúc của mình nhờ một sự tình cờ, cậu cảm thấy bình tâm lại sau khi bị bắt, dẫn tới trước nhà vua và được trả tự do với nguy cơ mất mạng sống. Suy nghĩ một lúc về triển vọng tốt đẹp, qua năm sáu ngày không ngủ, chàng không cưỡng được giấc ngủ vì mệt mỏi, chàng thiếp đi dưới gốc cây.

Hôm sau bình minh vừa lên Aladdin thoát mái tỉnh giấc vì tiếng hót của chim trên cây chàng nằm ngủ dưới gốc những cây rậm rạp quanh lâu đài. Chàng nhìn ngay về phía lâu đài trắng lè, cảm thấy vui mừng không tả nổi vì sắp trở lại là người chủ và một lần nữa có công chúa bên mình. Trong lúc chờ đợi, chàng suy nghĩ do đâu xảy ra tai họa và nhớ ra đã bỏ lại chiếc đèn ở nhà lúc đi săn. Điều làm cậu bối rối hơn là không hình dung ra ai là kẻ ghen tức với hạnh phúc của chàng. Trước hết chàng hiểu ra cậu và lâu đài đang ở châu Phi gọi lên trong trí chàng về lão phù thủy châu Phi, kẻ thù cố hữu của chàng.

Công chúa Barunbuda từ khi bị bắt cóc đưa sang châu Phi ngủ dậy sớm hơn thường lệ. Cho đến nay nàng buộc phải mỗi ngày gặp lão phù thủy một lần, nhưng mỗi lần nàng đối xử rất nghiêm khắc nên lão chưa dám liêu ở lại. Nàng mặc quần áo xong thì một thị nữ nhìn qua màn cửa, trông thấy Aladdin, chạy đi báo tin với chủ. Công chúa không thể tin vào điều ấy, chạy tới cửa sổ và nhận ra chồng mình. Nàng kéo mạnh cửa. Nghe tiếng động Aladdin ngẩng đầu lên, thấy công chúa và vui mừng khôn xiết, chào nàng. Công chúa bảo:

- Để khỏi mất thì giờ, thị nữ sẽ mở cánh cửa bí mật, chàng hãy vào và lên đi.

Cánh cửa bí mật phía dưới phòng công chúa được mở ra, Aladdin lên phòng công chúa. Không thể tả hết nỗi vui mừng hai vợ chồng gặp lại nhau khi đã tưởng phải xa cách nhau vĩnh

viễn. Họ ôm hôn nhau nhiều lần, thể hiện với nhau tình yêu và triu mến sau cuộc chia cắt đáng buồn và bất ngờ của họ. Sau những vồn vã thăm đượm nước mắt vui mừng, họ ngồi lại với nhau và Aladdin lên tiếng trước:

- Công chúa, trước khi kể mọi chuyện, ta khẩn cầu vì quyền lợi của chính nàng, của phụ hoàng kính mến và của riêng ta, nàng cho biết chiếc đèn cũ trước khi đi săn ta để ở gờ tường bây giờ ra sao rồi?

- Chà! Chàng thân yêu – Công chúa trả lời – Thiếp đã ngờ tai hoạ của chúng ta đến từ chiếc đèn và thiếp rất buồn lại chính do thiếp gây ra.

- Công chúa, nàng đừng nhận lỗi về mình, tất cả là do ta, đáng lẽ phải giữ gìn nó cẩn thận hơn. Chúng ta chỉ nên nghĩ cách sửa chữa sự mất mát ấy, muốn thế nàng làm ơn kể lại sự việc xảy ra thế nào và đèn mất vào tay ai?

Công chúa Barunbudua kể lại việc đổi chiếc đèn cũ lấy đèn mới và đêm sau đó nàng nhận thấy lâu đài bị chuyển đi. Sáng dậy thấy mình ở một đất nước xa lạ này, được biết từ miệng tên phản trắc là đang ở châu Phi và bị mang tới do bùa phép.

- Công chúa – Aladdin ngắt lời – Nàng đã cho ta biết tên phản trắc. Hắn là kẻ xảo trá nhất thiên hạ nhưng không phải lúc kể lại với nàng nhiều hơn về sự độc địa của hắn. Chỉ xin nàng nói hắn đã làm gì với chiếc đèn và để nó ở đâu?

- Hắn bọc chiếc đèn rất kỹ bỏ trong người, em đã chứng kiến hắn lấy ra khoe với em như một kỳ công.

- Công chúa của ta, đừng giận vì ta yêu cầu nhiều điều làm nàng mệt mỏi. Những điều đó rất quan trọng đối với nàng và với ta. Để đi tới việc ta đặc biệt quan tâm, xin nàng nói rõ nàng thấy cách đối xử của một kẻ gian ác, xảo trá ấy hàng ngày ra sao?

- Từ khi thiếp đến đây, mỗi ngày hắn đến gặp thiếp một lần và chắc rằng không được thoả mãn vì những cuộc viếng thăm

nên hấn ít quấy rối thiếp thường xuyên. Mọi câu chuyện hấn nói với thiếp nhằm làm mất lòng tin của thiếp đối với chàng và lấy hấn làm chồng, muốn làm cho thiếp không hy vọng gặp lại chàng, rằng chàng đã bị phụ hoàng chặt đầu chết rồi. Hấn còn giải thích thêm rằng chàng là một kẻ vô ơn, mọi của cải của chàng do hấn mà có và hàng nghìn điều nữa nhưng em cứ mặc hấn nói. Do thiếp chỉ đáp lại bằng những kêu van khổ sở và nước mắt, hấn buộc phải rút lui không hài lòng như khi mới đến. Tuy thế thiếp chắc hấn có ý định chờ những đau khổ qua đi thiếp sẽ thay đổi tình cảm và cuối cùng nếu thiếp kiên trì chống đối hấn sẽ dùng sức mạnh. Bây giờ, chàng thân yêu, có mặt chàng em không còn lo ngại nữa.

- Công chúa - Aladdin ngắt lời nàng - Ta tin tưởng những lo ngại của nàng/mất đi không vô ích, ta nghĩ đã tìm được cách giải thoát nàng khỏi tay kẻ thù. Muốn thế ta phải ra phố, buổi trưa trở lại đây, sẽ trao đổi với nàng ý đồ như thế nào và nàng phải làm gì để góp phần thành công. Xin báo trước với nàng đừng ngạc nhiên khi ta mặc quần áo khác và nàng nhớ lệnh cho người chờ ta ở cửa bí mật, mở ngay khi ta gõ lần đầu.

Công chúa hứa sẽ có người chờ ở cửa và mở cửa ngay.

Aladdin vẫn theo cánh cửa bí mật ấy ra ngoài, nhìn bốn phía thấy một nông dân đang đi về đường làng. Người nông dân đi ngược phía lâu đài và lúc đã xa, chàng bước vội cho kịp, xin đổi bộ quần áo đang mặc, chàng nói khéo nên người nông dân đồng ý.

Việc thay đổi quần áo tiến hành sau bụi rậm và chia tay nhau Aladdin đi vào thành phố. Qua cổng thành, chàng đến những đường phố sầm uất, vào một cửa hàng hỏi mua một loại bột mê. Người bán nhìn vào quần áo nghĩ chàng nghèo, nói có loại ấy nhưng rất đắt. Aladdin biết ý nghĩ của chủ hàng, liền rút túi tiền ra để lộ vàng, bảo bán cho nửa đồng cân. Người bán gói bột mê lại đưa cho chàng, đòi giá một đồng vàng. Aladdin

cắm gói bột trả tiền, dừng lại trong thành phố một lát để ăn uống rồi trở lại lâu đài. Cửa bí mật mở ngay không làm chàng phải chờ, chàng bước thẳng lên phòng công chúa Barunbudua. Chàng nói với công chúa:

- Nàng đã thể hiện sự ghê tởm đối với kẻ cướp đoạt, có lẽ nàng sẵn sàng làm theo lời ta khuyên. Cho phép ta nói với nàng đã đến lúc cần giấu kín ý nghĩ mình, thậm chí phải dùng bạo lực nếu nàng muốn thoát khỏi sự hành hạ của kẻ thù và làm phụ vương hài lòng được gặp lại nàng. Nếu nghe theo lời ta, ngay từ bây giờ nàng hay mặc bộ quần áo đẹp nhất và khi lão phù thủy đến thăm, nàng nên tiếp đón hết sức tử tế, thật tự nhiên, nét mặt cởi mở, bởi nếu còn vài nét ưu tư hẩn cũng nhận thấy, hẩn sẽ làm cho tất cả cùng biến mất đi vĩnh viễn. Trong lúc trò chuyện nàng cho hẩn biết nàng sẽ cố gắng để quên ta đi hãy làm hẩn tin chắc nàng thực lòng. Nàng mời hẩn ở lại ăn khuya với nàng, và bảo nàng muốn uống loại rượu tốt nhất trong nước. Hẩn nhất định sẽ đi kiếm rượu. Trong lúc chờ hẩn trở lại, khi bữa ăn đã chuẩn bị xong, nàng bỏ loại bột này vào một chiếc cốc nàng vẫn thường dùng uống để riêng ra, báo trước cho thị nữ phục vụ rượu chú ý đừng nhầm lẫn. Lão phù thủy trở lại và cùng ngồi vào bàn ăn, sau khi ăn uống một lúc, thấy thích hợp, nàng ra hiệu đưa cốc rượu có bột ra và đổi cốc của nàng với cốc của hẩn. Hẩn sẽ thấy tình cảm ưu ái của nàng quá lớn nên không từ chối, sẽ uống cạn cốc rượu và ngã vật ra ngay. Nếu nàng ghê tởm uống vào cốc của hẩn thì chỉ giả vờ uống, nàng dừng ngay. Tác động của loại bột rất nhanh chóng, hẩn không đủ thì giờ nghĩ xem nàng có uống hay không uống.

Khi Aladdin nói xong, công chúa bảo:

- Thiếp thú nhận với chàng làm như thế đối với lão phù thủy là em đã dùng bạo lực. Nhưng đối với một kẻ thù độc ác thì có giải pháp nào ta không làm được? Thiếp sẽ làm như chàng khuyên vì sự yên bình của thiếp cũng như của chàng.

Dặn dò công chúa xong, Aladdin tạm biệt nàng ra vùng gần lâu đài chờ đến tối lại gần cánh cửa bí mật.

Công chúa Barunbudua buồn khôn nguôi không chỉ vì phải xa Aladdin, người chồng nàng đã yêu thực sự mà còn vì phụ hoàng thân yêu vốn yêu thương triu mến nàng hết mực, từ lúc xa cách đau đớn này, nàng không chăm sóc được. Có thể nói nàng đã quên cả việc trang điểm theo bản tính. Đặc biệt khi lão phù thủy đến gặp nàng lần đầu, được thị nữ cho biết chính hần là người rao đổi chiếc đèn, nàng ghê sợ về sự lừa lọc nguy hại ấy. Cơ hội trả thù đáng giá này nàng chưa từng dám hy vọng khiến nàng càng quyết tâm nghe theo lời Aladdin. Nên khi chàng đã rút đi, nàng tắm rửa bảo thị nữ mặc quần áo cho nàng, chọn bộ sang trọng và phù hợp nhất, kèm với thắt lưng là chiếc vòng mười ba viên ngọc trai, mỗi bên cân đối sáu viên, viên giữa to nhất và quý nhất mà những hoàng hậu, công nương sung sướng có được một bộ đầy đủ độ lớn chỉ bằng hai viên nhỏ nhất của công chúa. Những vòng tay lẫn lộn kim cương và hồng ngọc phù hợp tuyệt vời với chiếc thắt lưng và chiếc vòng giàu có.

Mặc quần áo đầy đủ xong, công chúa Barunbudua soi gương bảo các thị nữ ngấm sữa sang và khi đã thấy không còn thiếu vẻ đẹp nào có thể làm say mê lão phù thủy châu Phi, nàng ngồi trên ghế tựa chờ lão tới.

Lão phù thủy không quên đến theo giờ thường lệ. Khi công chúa thấy lão bước vào phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, nơi nàng đang ngồi chờ, nàng liền đứng dậy với mọi vẻ đẹp và duyên dáng, gơ tay chỉ chỗ danh dự và chờ lão cùng ngồi một lần, cử chỉ giao tiếp đặc biệt chưa bao giờ nàng đối xử với lão.

Lão phù thủy choáng ngợp về ánh mắt đẹp của công chúa hơn là màu sắc lóng lánh của đá quý nàng trang điểm, và hết sức ngạc nhiên. Phong thái oai nghiêm và nét duyên dáng nàng đón tiếp trái ngược với những lần đón tiếp từ trước tới nay làm lão bối rối. Lúc đầu lão muốn ngồi trên thành ghế tựa nhưng

thấy công chúa không muốn ngồi vào chỗ của mình nếu lão không ngồi vào chỗ nàng mời nên lão vâng theo.

Khi lão phù thủy châu Phi đã ngồi xuống, để lão khỏi lúng túng như nàng thấy, nàng lên tiếng với cái nhìn làm lão nghĩ mình không còn ghê tởm như trước đây nàng tỏ ra với lão. Nàng nói:

- Ông ngạc nhiên thấy tôi khác hẳn như đã thấy tôi cho đến nay, nhưng sẽ không lạ gì nữa khi tôi nói với ông tính tình của tôi trái ngược với sự buồn rầu, chán nản, với những lo buồn mà tôi tìm cách rũ bỏ từ khi tôi thấy vấn đề đã qua đi. Tôi suy nghĩ điều ông nói về số phận của Aladdin, tôi biết tính phụ hoàng, chắc chắn chàng không thoát khỏi sự giận dữ của Người. Do vậy dù có than khóc suốt đời tôi cũng không làm chàng sống lại được. Vì thế sau khi đã làm trọn nhiệm vụ với chàng, kể cả cho đến lúc chàng xuống mồ, tôi thấy phải tìm mọi cách để khuây khoả. Đó là những lý do ông thấy tôi thay đổi. Để bắt đầu rũ bỏ mọi chuyện phiền muộn, nhất định rũ bỏ đi hoàn toàn và tin chắc ông muốn làm bạn với tôi, tôi đã bảo chuẩn bị một bữa khuya chúng ta cùng ăn uống với nhau. Nhưng tôi chỉ có rượu Trung Quốc mà đang ở châu Phi, tôi muốn thử nếm rượu ở đây làm ra và tôi nghĩ, nếu có, ông sẽ tìm được loại tốt nhất.

Lão phù thủy châu Phi không nghĩ hạnh phúc có thể đến mau lẹ và dễ dàng được công chúa Barunbudua gia ân cho như thế, lão giải bày rằng không có đủ lời để nói lên sự cảm động của lòng mình trước lòng tốt của công chúa. Lão nói đến rượu châu Phi công chúa vừa gọi ra, ca tụng trong những thế mạnh châu Phi có thể tự hào, việc sản xuất rượu ngon là một trong những mặt chính, đặc biệt trong vùng này có loại bảy năm chưa dùng đến và không đánh giá quá đáng, là loại rượu vượt hẳn những rượu ngon nhất trên thế giới. Lão nói thêm:

- Nếu công chúa cho phép, tôi sẽ đi kiếm hai chai và trở lại ngay.

- Tôi không muốn làm phiền ông việc ấy, có lẽ cử một người nào đó đi thì hơn.

- Tôi cần thiết phải tự mình đi. Không ai ngoài tôi biết chủ hiệu ở đâu và mở được chỗ chứa bí mật.

- Nếu thế – Công chúa nói - Ông cứ đi và chóng trở lại. Càng lâu tôi càng nóng lòng gặp lại ông và nên nhớ chúng ta ăn cùng nhau ngay khi ông trở về.

Lão phù thủy tràn đầy hy vọng, không phải chạy mà đứng hơn là bay đi lấy rượu bảy năm và nhanh chóng trở về. Công chúa chắc hẳn sẽ vội vã, tự mình bỏ loại bột Aladdin đưa cho vào một chiếc cốc để riêng. Họ ngồi đối diện nhau ở bàn ăn, lão phù thủy quay lưng về phía tủ đựng cốc tách. Công chúa nói:

- Nếu ông muốn, tôi sẽ cho múa hát nhưng chỉ ông và tôi với nhau, tôi nghĩ chúng ta nói chuyện thích thú hơn.

Lão thấy việc lựa chọn ấy của công chúa lại là một ân huệ mới.

Sau khi ăn một lúc, công chúa đòi uống. Nàng chúc sức khỏe lão phù thủy và uống xong nàng nói:

- Ông nói đúng khi ca tụng rượu của các ông, tôi chưa bao giờ uống loại rượu ngon đến thế.

- Công chúa xinh đẹp – Lão vừa nói vừa cầm lên chiếc cốc người ta đưa – Rượu chúng tôi nhận được một vị ngọt mới vì công chúa đã khen.

- Hãy uống chúc sức khỏe tôi, ông sẽ thấy tôi cũng biết thưởng thức rượu.

Lão uống chúc sức khỏe công chúa và nhìn vào cốc rượu nói:

- Thưa công chúa, tôi rất sung sướng đã dành loại rượu này vào một dịp tốt như thế, tôi tự thú nhận trong đời chưa bao giờ uống loại rượu ngon đến vậy và trong trường hợp vui vẻ như bây giờ.

Họ tiếp tục ăn và uống ba lần nữa, công chúa chiêu chuộng

làm lão phù thủy say mê, ra hiệu cho thị nữ rót rượu đầy cốc cho mình và cũng rót vào cốc của lão phù thủy. Khi mỗi người đã cầm một cốc rượu, công chúa nói với lão:

- Tôi không biết ở nước ông khi yêu nhau người ta uống rượu với nhau như thế nào? Ở Trung Quốc chúng tôi, trai gái yêu nhau đổi cốc cho nhau và uống chúc sức khỏe nhau.

Nói rồi nàng đưa cốc rượu nàng đang cầm và giơ tay kia nhận cốc rượu của lão.

Lão phù thủy vội vã đổi cốc, vui vẻ nhìn nhận việc này là biểu hiện chắc chắn nhất đã chinh phục được trái tim công chúa nên thấy hạnh phúc tột độ. Trước khi uống lão cầm cốc rượu trên tay nói:

- Thưa công chúa, người châu Phi chúng tôi cũng tinh tế trong nghệ thuật yêu đương với mọi khía cạnh của nó, học được cách này tôi cũng phải thể hiện để biết nhạy cảm với ân huệ tôi được đón nhận. Công chúa đáng mến, không bao giờ tôi quên, khi uống cốc rượu của nàng, đã tìm lại được cuộc sống mà sự lạnh nhạt của nàng làm mất hết hy vọng.

Công chúa Barunbuda chán ngấy lời nói bất tận của lão phù thủy, liền ngắt lời lão:

- Chúng ta uống đi, sau đó ông nói tiếp với tôi.

Nàng đưa cốc rượu lên miệng chỉ định vào môi trong lúc lão phù thủy vội vàng tỏ cho nàng thấy lão thành tâm uống một hơi không để lại giọt nào. Lão ngả đầu về phía sau uống cạn cốc rượu, cho chóng hết. Lão đứng một lúc như thế rồi công chúa thấy đôi mắt hần đảo ngược, lão ngả đập lưng xuống bất tỉnh.

Công chúa không cần bảo đi mở cửa bí mật cho Aladdin. Thị nữ đã được bố trí đứng cách nhau từng đoàn từ phòng khách đến dưới cầu thang nên lão phù thủy vừa ngã xuống thì cánh cửa vừa mở.

Aladdin bước vào, lên phòng khách. Thấy lão phù thủy nằm ngửa trên ghế tựa, chàng ngăn công chúa vừa đứng lên, mừng rỡ đến ôm hôn mình:

- Công chúa – Chàng nói – Chưa phải lúc này, ta buộc phải mời công chúa hãy đi về phòng, bảo mọi người để ta ở lại một mình để làm việc đưa nàng trở về Trung Quốc cũng nhanh như khi đến.

Khi công chúa đã ra ngoài cũng các thị nữ và thái giám, Aladdin đóng cửa, lại gần xác lão phù thủy mở rộng áo lấy chiếc đèn bọc kín trong đó như công chúa bảo. Anh xát mạnh vào đèn, thần đèn xuất hiện nói như thường lệ. Aladdin bảo:

- Thần đèn, tôi gọi thần để ra lệnh nhân danh cây đèn, chủ nhân của thần, đưa ngay lâu đài này trở về Trung Hoa đặt vào đúng chỗ, đúng vùng đã bị mang đi.

Thần gật đầu vâng lệnh rồi biến đi. Việc chuyển dịch lâu đài chỉ trong một thời gian rất ngắn, người ta chỉ cảm thấy hai chấn động rất nhẹ, một nhấc lên ở châu Phi và một đặt xuống ở Trung Hoa đối diện với hoàng cung như trước.

Aladdin xuống phòng công chúa, lúc ấy mới ôm hôn nàng:

- Công chúa – Chàng nói – Ta có thể bảo đảm niềm vui của nàng và của ta sẽ trọn vẹn vào sáng mai.

Công chúa chưa ăn khuya xong và Aladdin cũng cần ăn, nàng cho đưa thức ăn đã soạn nhưng chưa đựng tới lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ. Hai người ngồi ăn với nhau, uống loại rượu của lão phù thủy, thoả mãn hân huyên rồi đi về phòng ngủ.

Từ khi lâu đài và công chúa Barunbudua bị bốc đi, vua cha buồn bã không nguôi, cho rằng con mình đã mất. Hầu như đêm ngày ông cũng không ngủ và thay vì tránh nhấc tới những điều có thể làm mình buồn, ông lại càng hay tìm đến hơn. Trước đây chỉ buổi sáng ông mới lên gian phòng trống để ngắm không

chán lâu dài, nay ông lên đây nhiều lần mỗi ngày, khóc than, đắm sâu hơn và đau khổ với ý nghĩ không thấy điều mình thích nữa và mất đi người ông thân thiết nhất trên đời. Trời vừa sáng nhà vua lên căn phòng bỏ trống cùng ngày lâu đài Aladdin và được mang trở lại. Vào phòng trong đau khổ, ông buồn bã nhìn về chỗ quen thuộc nghĩ chắc nó vẫn trống không. Thấy không còn chỗ trống, lúc đầu ông cho vì sương mù nhưng nhìn kỹ hơn ông thấy đúng là lâu đài của Aladdin. Niềm vui và lòng phấn khởi thay cho buồn rầu. Ông vội vã trở về phòng mình, ra lệnh thắt một con ngựa đi nay sang lâu đài Aladdin.

Aladdin dự kiến những việc có thể xảy ra, dậy từ bình minh và sau khi mặc một bộ quần áo đẹp nhất, lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ thì thấy nhà vua đang đi đến. Chàng xuống nhà, vừa đúng lúc để đón vua ở cuối bậc thang, giúp ông xuống ngựa. Vua bảo:

- Aladdin, ta chỉ có thể nói chuyện với anh sau khi gặp và hôn con gái ta.

Aladdin đưa nhà vua lên phòng công chúa Barunbudua. Nàng lúc dậy đã được Aladdin báo là không còn ở châu Phi nữa mà đang ở Trung Hoa, trong kinh thành, trước mặt hoàng cung. Nàng vừa mặc quần áo xong thì vua cha vào, nước mắt dàn dụa, ôm hôn nàng nhiều lần. Công chúa vô cùng vui sướng được gặp lại cha mình.

Vua không thể cất tiếng nói ngay vì khóc và nghĩ con gái đã bị mất hẳn còn công chúa khóc vì vui sướng được trở về bên cạnh vua cha.

Cuối cùng nhà vua nói:

- Con gái, ta nghĩ niềm vui gặp lại ta làm con có vẻ ít thay đổi như đã không gặp điều gì xấu. Tuy vậy ta biết con đã đau khổ nhiều. Bị mang đi trong cả một lâu đài, gấp gáp như vậy hẳn phải rất lo sợ. Ta muốn con kể lại sự việc ra sao và đừng giấu ta điều gì.

Công chúa vui sướng trả lời:

- Thưa vua cha, nếu con ít thay đổi, xin Người biết cho là con mới bắt đầu thở được từ sáng hôm qua khi có mặt Aladdin, người chồng thân yêu đã giải phóng cho con, người mà con tưởng đã mất đi cùng hạnh phúc, được ôm hôn chàng con hồi phục được sắc thái như trước.

Thực ra mọi khổ cực của con là bị tách khỏi vua cha và chồng thân yêu của con, không chỉ riêng về tình nghĩa vợ chồng mà còn mối lo chàng bị Người nóng giận xử oan. Con đau khổ ít hơn vì tên cướp đoạt với những lời nói trái tai của hắn nhưng con biết cách ngăn chặn hắn. Về việc con bị bắt cóc Aladdin không biết gì hết: chính vì con đã rất vô tư.

Để vua cha tin, nàng kể lại tởm chuyện tên phù thủy trá hình làm người bán đèn rao đổi đèn mới lấy đèn cũ và để vui đùa nàng cho đưa xuống đổi chiếc đèn của Aladdin mà nàng không biết nó là vật linh thiêng liên quan tới việc di chuyển lâu đài sang châu Phi. Sau khi đổi đèn, nhận ra tên phù thủy xảo trá lúc hắn đến gặp và tán tỉnh lấy nàng làm vợ, nàng thực sự đau đớn về tinh thần cho đến khi Aladdin đến. Rồi họ bày mưu để lấy lại chiếc đèn thần bằng cách nàng giả vờ thân thiện, mời hắn ăn khuya và đầu độc hắn. Phần còn lại, nàng nói để Aladdin kể tiếp.

Aladdin kể nốt đoạn cuối cho nhà vua nghe:

- Thưa đức vua, khi người ta mở cửa bí mật, con lên phòng khách thấy tên phản trắc đã nằm chết trên ghế vì uống phải thuốc độc. Để công chúa ở lại không tiện, con bảo công chúa về phòng cùng thị nữ. Còn một mình, con lấy chiếc đèn trong người lão phù thủy ra, bí mật ra lệnh như hắn đã làm để di chuyển toà lâu đài. Con đưa lâu đài về đúng chỗ cũ, dẫn công chúa về với đức vua như Người đã ra lệnh. Con không dám giấu giếm gì đức vua, xin Người lên phòng khách sẽ thấy tên phù thủy đã bị trừng phạt thật đúng tội.

Để tin được tất cả là sự thật, nhà vua đứng dậy đi lên tầng trên và thấy lão phù thủy châu Phi đã chết mặt trắng bệch vì thuốc độc. Ngài trù mền ôm hôn Aladdin và nói:

- Phò mã, đừng trách ta về cách xử sự đối với con, tình cảm cha con buộc ta phải thế và ta đáng được con tha lỗi vì đã làm quá với con.

- Thưa đức vua, con không hề dám phàn nàn về cách đối xử của Người, Người chỉ làm việc cần phải làm. Tên phù thủy bất nhân, kẻ tệ hại nhất trong thiên hạ là nguyên nhân độc nhất về sự bất hạnh của con. Khi bề hạ rảnh con sẽ kể một thủ đoạn khác hẳn đã làm đối với con, không kém đen tối như việc vừa rồi mà nhờ Trời con thoát được.

- Ta sẽ dành một buổi rảnh rang sau này. Bây giờ chúng ta vui mừng hàn huyên đã và đưa vật bảo thủ này đi.

Aladdin ra lệnh lấy xác lão phù thủy châu Phi vút vào đồng rác làm mồi cho chim và thú vật. Nhà vua cho nổi trống kèn và các nhạc cụ khác, tổ chức lễ hội trong mười ngày mừng công chúa, Aladdin và toà lâu đài đã trở về.

Như vậy là Aladdin lần thứ hai thoát khỏi cái chết hầu như không tránh khỏi, nhưng không phải đã hết, chàng còn phải trải qua nguy hiểm thứ ba nữa.

Lão phù thủy châu Phi có một người em không kém lão về bùa phép phù thủy, có thể nói còn hơn lão về độc ác và mưu mẹo. Hai anh em không luôn ở chung với nhau ngay cả trong cùng một thành phố, thường một người ở đầu mặt trời mọc thì người kia ở đầu mặt trời lặn, nhưng hàng năm qua bói toán họ vẫn biết tin tức của nhau, tình trạng thế nào, có cần giúp đỡ nhau không.

Ít lâu sau khi lão phù thủy bị thảm bại vì việc quấy rối hạnh phúc của Aladdin, em lão không ở châu Phi mà ở tại một đất nước rất xa, qua một năm không được tin và muốn biết anh

ở đâu, sức khoẻ ra sao và đang làm gì. Em lão vẫn luôn mang theo hộp bói toán, lấy hộp ra, san cát vẽ hình, lập bản tử vi đoán số, nhận thấy anh đã bị đầu độc chết ngay trong một ngôi nhà ở Trung Quốc, tại một địa điểm trong kinh thành do một người nguồn gốc thấp kém nhưng lấy được công chúa đầu độc.

Biết được như thế, em lão phù thuỷ không mất thì giờ khóc lóc thương tiếc chẳng làm anh hấn sống lại được nữa. Hấn quyết định ngay phải báo thù và lên ngựa sang Trung Quốc. Qua bao nhiêu đồng bằng, sông, núi, sa mạc và sau một hành trình dài, vất vả không tưởng được, cuối cùng hấn đến Trung Quốc và vào kinh thành hấn đã tìm ra trong bói toán. Chắc hẳn mình đã không lầm lẫn về cả kinh thành và vương quốc, hấn tìm một chỗ ở.

Ngày hôm sau hấn ra phố, bỏ qua mọi thú vui cảnh đẹp, quyết tâm thực hiện một ý đồ nham hiểm. Hấn lui tới những nơi đông người và chú ý lắng nghe những điều người ta nói chuyện. Ở một nơi tổ chức nhiều trò vui, trong lúc một số người chơi, thì có những người ngồi trò chuyện về những tin tức vừa xảy ra, rồi chuyện trong gia đình. Hấn nghe kể về đạo đức lòng thương người của một phụ nữ ẩn dật tên là Fatimơ và những phép lạ của bà. Hấn nghĩ người phụ nữ này có thể có ích gì đó cho việc làm của mình. Hấn lân la làm bạn với một người trong bọn, xin cho biết rõ về người đàn bà thánh thiện ấy và bà có những phép lạ gì. Người ấy nói:

- Sao? Ông chưa bao giờ thấy và nghe nói về bà ư? Bà là niềm thần phục của toàn thành phố nêu gương tốt cho mọi người về sự chay tịnh hà khắc. Trừ ngày thứ hai, thứ sáu bà không rời khỏi nơi ẩn dật, những ngày ra phố bà làm những điều tốt lành vô cùng, không có ai đau đầu mà không được chữa khỏi do bàn tay bà đặt lên đầu.

Không mong muốn gì hơn, hấn hỏi chỗ ở chỗ của người phụ nữ thánh thiện ấy.

Dù đã được người ta chỉ, nhưng để nắm rõ hơn hần theo dõi những việc làm của bà ngay ngày đầu tiên bà ra phố và theo sát đến chiều tối khi bà về nơi ẩn dật. Biết rõ địa điểm rồi hần trở lại chỗ cũ, nơi người ta uống một chén nước nóng và nếu muốn, có thể ngủ qua đêm, nhất là những ngày nóng nực ở địa phương này người ta thích nằm trên một chiếc chiếu hơn trên giường.

Tên phù thủy trả một ít tiền, nằm lại đó và nửa đêm đi thẳng đến chỗ ẩn dật của người phụ nữ thánh thiện, Fatimơ, như cả thành phố gọi bà. Cửa mở chẳng khó khăn gì chỉ đóng bằng một cái chốt. Hần bước vào, khẽ khép cửa lại, thấy Fatimơ đang ngủ dưới ánh trăng, trên một chiếc ghế tựa lưng vào vách nhà. Hần lại gần bà, rút ngọn dao găm ra và đánh thức bà dậy.

Mở mắt, Fatimơ khốn khổ rất ngạc nhiên thấy một người đàn ông sắp đâm mình. Dí dao vào ngực bà, hần nói:

- Nếu bà kêu lên hoặc làm một tiếng động nào, tôi giết ngay. Bà hãy dậy đi và làm như tôi bảo.

Fatimơ đang mặc cả quần áo ngoài nằm ngủ, sợ run rẩy đứng dậy. Hần nói:

- Đừng sợ, tôi chỉ muốn mặc bộ quần áo của bà, cởi ra đưa cho tôi và bà mặc quần áo tôi.

Họ đổi cho nhau và sau khi mặc quần áo của Fatimơ xong, lão phù thủy bảo:

- Bà tô mặt cho tôi giống như của bà và màu không được phai.

Thấy bà còn run và để bà yên tâm làm theo lời mình hần nói:

- Bà đừng sợ, tôi nhắc lại, nhân danh Chúa, tôi không giết bà đâu.

Fatimơ đưa hần vào phòng, châm đèn, lấy một loại nước trong lọ dùng bàn chải xát vào mặt hần, khiến cho mặt hần cùng màu với mặt bà. Sau đó bà đội mũ với tấm mạng của bà lên đầu hần, hướng dẫn hần làm thế nào để che mặt khi đi ra

phố. Cuối cùng, sau khi quàng vào cổ hắt vòng tràng hạt xuống đến nửa người, bà đặt vào tay hắt chiếc gậy bà thường dùng và đưa gương soi cho hắt xem:

- Ông nhìn đi, ông giống tôi đến mức không làm hơn thế được.

Lão phù thủy thấy mình đã như mong muốn nhưng không giữ lời như đã trịnh trọng hứa với Fatimơ phúc hậu. Để khỏi có máu vì đâm dao, hắt bóp cổ bà, khi thấy bà đã chết, hắt nắm chân kéo vút vào góc nơi ẩn dật của bà.

Lão phù thủy cải trang thành Fatimơ, người đàn bà thánh thiện ở lại trong nơi ẩn dật suốt đêm còn lại sau khi làm một vụ giết người ghê tởm. Sáng hôm sau, tuy không phải là ngày người phụ nữ thánh thiện ra ngoài, hắt vẫn đi, tin chắc người ta không hỏi về điều ấy và dù có hỏi hắt cũng vẫn có cách để trả lời. Vì việc đầu tiên hắt đến đây là để thăm dò về toà lâu đài và chính muốn thực hiện ý đồ mà hắt đi ngay về hướng đó.

Khi người ta thấy người phụ nữ thánh thiện như họ nghĩ, lão phù thủy đội lốt đã được nhiều người vây quanh. Những người này xin cầu nguyện, những người khác hôn tay. Một số dè dặt hơn chỉ hôn vạt áo, một số hoặc đầu đầu hoặc muốn được chiếu cố, cứ quỳ xuống trước mặt để đọc kinh, hắt bắt chước người phụ nữ thánh thiện khéo đến nỗi mọi người nhầm hắt là bà ấy. Sau khi phải dừng lại nhiều lần để thoả mãn những người dân muốn được bà Fatimơ đặt bàn tay lên đầu, hắt đến chỗ quảng trường trước lâu đài Aladdin. Ở đây nhiều người dồn lại quanh hắt. Những người khoẻ mạnh hơn chen vào đám đông lấy chỗ nên cái cộ nhau tiếng ồn lên tận phòng khách hai mươi bốn cửa sổ đang có công chúa Barunbudua ở đấy.

Công chúa hỏi vì sao có tiếng ồn ào như vậy và bảo người xuống xem rồi lên báo cho nàng biết. Không ra hỏi phòng khách, một trong số thị nữ vén màn cửa nhìn xuống và trở lại nói với nàng: tiếng ồn ào do một đám người chen lấn nhau bao quanh

người đàn bà thánh thiện để bà đặt tay vào đầu chữa bệnh.

Công chúa từ lâu đã nghe nói về người đàn bà làm nhiều việc thiện nhưng chưa thấy mặt, nàng tò mò muốn gặp và nói chuyện với bà. Một thái giám thấy công chúa tỏ ý thích liền tâu với nàng nếu cần thì cho lệnh gọi bà ấy lên. Công chúa lệnh cho ông ta cử ngay bốn thái giám dẫn người họ nghĩ là người đàn bà thánh thiện lên lâu đài.

Lúc những người thái giám ra khỏi lâu đài, đám đông thấy họ đi lại phía lão phù thủy cải trang, liền giải tán dần. Được tự do và thấy các thái giám đến, tên phù thủy vui mừng vì trò lừa đảo của mình đã có hiệu quả. Một thái giám nói với hắn: “Người đàn bà thánh thiện, công chúa muốn gặp bà, hãy theo chúng tôi”.

- Công chúa làm cho tôi rất vinh dự – Fatimơ giả trả lời – Tôi xin sẵn sàng vâng lệnh Người.

Hắn liền theo thái giám đi về phía lâu đài.

Lão phù thủy che giấu con tim ma quỷ dưới lối thánh thiện được đưa lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ. Thấy công chúa, hắn bắt đầu ngay bằng một tràng cầu nguyện cho sức khỏe và sự thịnh vượng, nguyện vọng của nàng, và chúc cho mọi nguyện ước của nàng đều trở thành sự thực. Hắn thả hết mọi huênh hoang lừa bịp và đạo đức giả gieo vào tâm trí công chúa dưới vỏ bọc của một người kính tin. Hắn dễ đạt được kết quả vì công chúa bản chất phúc hậu, nghĩ rằng mọi người đều tốt như nàng, đặc biệt những người ẩn dật phụng sự Chúa.

Khi Fatimơ giả chúc tụng dài dòng xong, công chúa nói:

- Mẹ phúc hậu của tôi, xin cảm ơn những lời cầu nguyện của mẹ, tôi rất tin tưởng và mong Chúa ban phát cho. Mẹ lại gần ngồi bên cạnh tôi đây – Fatimơ giả vờ khiêm tốn ngồi và công chúa lại nói: - Mẹ phúc hậu, tôi đề nghị một điều đừng từ chối: mẹ ở lại đây với tôi để giữ gìn sức khỏe và để tôi học được ở mẹ những gương tốt phải phụng sự Chúa như thế nào.

- Thưa công chúa, tôi cầu xin công chúa đừng buộc tôi điều tôi không dám chấp nhận vì phải bỏ những buổi lễ cầu nguyện và hành lễ kính tin.

- Việc đó chẳng khó khăn gì. Tôi có nhiều căn phòng để trống, mẹ chọn một phòng thích hợp nhất có thể hành lễ tự do như nơi ẩn dật của mẹ.

Lão phù thủy không có mục đích nào khác là chui được vào lâu đài Aladdin để dễ dàng thực hiện âm mưu của mình, ở đó dưới sự bảo trợ của công chúa tốt hơn là đi đi về về từ lâu đài đến chỗ ẩn dật, hắn không để công chúa nài nỉ nhiều lần vội nhận lời ngay.

- Thưa công chúa – Hắn nói – Dù đã muốn dứt bỏ khỏi những sinh hoạt thế tục, nhưng một người đàn bà khốn khổ như tôi, đâu dám tảo tợn từ chối ý muốn và sự sai bảo của một công chúa có đức tin và nhân ái đến thế.

Nghe trả lời thế, công chúa đứng dậy nói:

- Mẹ cùng tôi đi xem những căn phòng trống và tự chọn lấy.

Hắn đi theo công chúa Barunbudua, xem tất cả những phòng công chúa dẫn tới, tất cả đều sạch sẽ và trang bị tốt, chọn một căn phòng có vẻ kém nhất, vờ nói nó đã quá tốt đối với mình và hắn lựa chọn chỉ để làm vừa lòng công chúa.

Công chúa muốn dẫn hắn lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ để cùng ăn trưa. Lúc ăn thì phải bỏ mạng hắn vắn che mặt cho đến lúc đó, sợ công chúa biết hắn không phải người đàn bà thánh thiện như nàng nghĩ, hắn khấn nài miễn cho việc ấy, nói hắn chỉ ăn bánh và mấy quả cây, xin để hắn ăn trong phòng mình. Công chúa chấp thuận nói:

- Mẹ phúc hậu, mẹ tự do như ở nơi ẩn dật, tôi cho người đem bữa ăn đến nhưng nhớ rằng tôi chờ mẹ sau khi ăn xong đấy.

Công chúa đi ăn trưa. Fatimơ đến gặp nàng khi được thái giám báo nàng đã ăn xong. Công chúa nói:

- Mẹ phúc hậu của tôi, tôi rất hân hoan có một phụ nữ thánh thiện như mẹ chúc phúc cho lâu dài này. Nhân tiện, mẹ thấy lâu dài này ra sao? Trước khi đưa mẹ đi xem từng phòng, trước hết xin mẹ hãy nói xem mẹ nghĩ gì về phòng khách này?

Nghe hỏi, Fatimơ giả, cho đến lúc đó chỉ luôn cúi đầu thậm chí không nhìn quanh để đóng tốt trò lừa bịp, ngẩng nhìn phòng khách khắp lượt rồi nói:

- Thưa công chúa, phòng khách này đúng là rất đẹp. Tuy nhiên, theo ý riêng của tôi có thể thấy không có gì trên đời đẹp hơn thế, tôi thấy hình như vẫn còn thiếu mất một thứ.

- Thứ gì vậy, mẹ phúc hậu? Mẹ nói cho biết đi. Tôi vẫn nghĩ và tôi cũng nghe nói thế, ở đây chẳng còn thiếu gì, nếu thiếu mất thứ gì đó, tôi sẽ cho làm thêm.

- Thưa công chúa – Fatimơ giả lại nói rất dè dặt – Xin tha lỗi cho lời nói bộc phát của tôi. Tôi nghĩ thật quan trọng nếu trên cao, giữa mái vòm treo một quả trứng đại bàng thì không có gì trên thế giới sánh bằng, lâu đài của công chúa sẽ là một kỳ quan trong vũ trụ.

- Mẹ phúc hậu, đại bàng là loại chim gì và có thể tìm một quả trứng ở đâu?

- Thưa công chúa, đó là một con chim to lớn thần kỳ ở trên ngọn núi cao nhất vùng Còcadơ, kiến trúc sư lâu đài này có thể tìm được một quả trứng cho công chúa.

Sau khi cảm ơn Fatimơ giả, công chúa Barunbudua trao đổi những chuyện khác nhưng nàng không quên quả trứng đại bàng, dự định sẽ nói với Aladdin khi chàng đi sẵn về. Chàng đi sẵn đã sáu ngày và lão phù thủy biết thế muốn lợi dụng thời gian chàng vắng nhà. Ngay tối hôm ấy chàng trở về trong lúc Fatimơ giả vừa xin phép công chúa rút lui về phòng mình. Aladdin lên ngay phòng công chúa bước vào, chào và ôm hôn công chúa nhưng hình như nàng tiếp đón hơi lạnh nhạt.

- Công chúa – Chàng nói – Ta thấy nàng không vui như mọi lần. Trong lúc ta vắng nhà có điều gì làm nàng buồn và không bằng lòng chăng? Nàng đừng giấu ta, không có gì ta không làm theo sức mình để nàng hết buồn.

- Việc nhỏ thôi – Công chúa trả lời – Thiếp không lo gì về chuyện đó nên không nghĩ đã thể hiện lên nét mặt để chàng nhận thấy. Nhưng trái lại vì chàng thấy có suy nghĩ gì đó nên thiếp không giấu nguyên nhân tuy rất không đáng kể. Thiếp vẫn nghĩ như chàng lâu đài chúng ta đẹp nhất, hoàn hảo nhất trên đời. Tuy thế em chợt nghĩ sau khi quan sát kỹ phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, chàng có thấy như thiếp, không có gì tuyệt vời hơn nếu có một quả trứng đại bàng treo giữa nóc vòm?

- Công chúa, chỉ cần nàng thấy thiếu một quả trứng đại bàng treo ở đấy, ta sẽ nhanh chóng cho làm thêm ngay, không có điều gì ta không làm vì tình yêu đối với nàng.

Ngay lúc đó Aladdin lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, lấy ra chiếc đèn mà từ khi có mối nguy hiểm vì thiếu gìn giữ chàng luôn mang trong người và xét mạnh. Thần đèn hiện ra. Aladdin bảo:

- Thần đèn, trên vòm này thiếu một quả trứng đại bàng treo ở giữa. Tôi cầu mong, nhân danh đèn, thần làm thế nào để bổ sung vào.

Aladdin vừa chưa dứt câu, thần đèn thét lên một tiếng rất to và đáng sợ khiến gian phòng rung lên và Aladdin loạng choạng suýt ngã nhào:

- Thế nào? Khốn nạn – Thần đèn quát làm run cả người vững vàng nhất – Tôi và các bạn tôi đã làm mọi việc cho Người vẫn chưa đủ sao mà còn vô ơn khôn cùng, đòi hỏi tôi mang chủ tôi đến và treo lên giữa vòm này! Việc xúc phạm đó đáng thiêu huỷ tất cả thành trì ngay, Người, vợ Người và toà lâu đài. Người còn may không phải chính Người trực tiếp nghĩ ra lời

cầu xin đó. Người cần biết kẻ xúi bẩy: em lão phù thủy châu Phi, kẻ thù của Người, đang ở trong lâu đài đội lốt Fatimơ người đàn bà thánh thiện mà hắn đã giết. Hắn đã gợi ý cho vợ Người lời thỉnh cầu nguy hại Người vừa nói. Ý đồ của hắn là giết Người, phải chú ý cẩn thận. – Nói xong thần đèn biến mất.

Aladdin không để mất thì giờ. Chàng đã nghe nói về người đàn bà thánh thiện, cách bà chữa bệnh đau đầu như người ta đồn đại. Chàng xuống phòng công chúa, không nói gì về việc xảy ra, ngồi xuống than phiền cảm thấy rất đau đầu, đưa tay lên bóp trán. Công chúa bảo người đi mời người đàn bà thánh thiện đến và trong lúc chờ đợi nàng kể lại với chồng trường hợp bà ấy có trong lâu đài, và nàng đã cho bà ta ở một gian phòng.

Fatimơ giả bước vào phòng. Aladdin nói:

- Mẹ phúc hậu của tôi, mẹ lại gần đây. Tôi rất sung sướng được gặp mẹ và hạnh phúc được mẹ ở lại đây. Tôi vừa bị một cơn đau đầu dữ dội. Tôi cầu xin mẹ cho những lời cầu nguyện và hy vọng mẹ không từ chối làm ơn giúp tôi chữa khỏi bệnh ấy.

Dứt lời chàng đứng dậy, đầu cúi xuống nhìn nhỏ. Fatimơ giả tiến đến bên cạnh nhưng tay để vào đầu dao găm mang trong mình dưới tà áo. Aladdin để ý thấy, liền nắm lấy tay trước khi hắn rút ra và dùng dao của mình đâm vào tim hắn, vứt xác hắn trên sàn.

- Chàng thân yêu, chàng làm gì vậy? – Công chúa rất ngạc nhiên kêu lên – Chàng giết chết người đàn bà thánh thiện rồi.

- Không, công chúa của ta – Aladdin không hề cam động trả lời – Ta không giết Fatimơ mà là một tên bất nhân sẽ ám hại ta nếu ta không được báo trước. Tên gian ác này – Chàng vừa nói thêm vừa lật mạng che mặt hắn – Hắn đã bóp cổ Fatimơ mà nàng thương tiếc và cải trang dưới lốt của bà đến để giết ta. Ta nói để nàng biết rõ hơn, hắn chính là em lão phù thủy đã bắt cóc nàng.

Aladdin kể lại nhờ ai mình biết những chi tiết ấy và cho

người mang xác chết đi. Như vậy Aladdin thoát khỏi hai anh em lão phù thủy làm hại mình. Ít năm sau nhà vua già quá mất đi. Vì không có con trai, với tư cách thừa kế chính thống, công chúa Barunbudua nối ngôi cha trị vì, san sẻ quyền lực tối cao cùng Aladdin. Hai vợ chồng trị vì đất nước trong nhiều năm, để lại một dân con đông vui và vững mạnh.

*

* *

Thưa quốc vương, - Hoàng phi Sêhêrazát nói khi kết thúc những cuộc phiêu lưu về chiếc đèn thần, - Người chắc nhận thấy trong bản chất lão phù thủy châu Phi một con người say mê quá đáng của cái bằng những con đường tội lỗi, phát hiện ra nhiều nhưng không được hưởng thụ vì không xứng đáng. Ở Aladdin, Người thấy ngược lại, một người có nguồn gốc thấp hèn đã vươn lên đến địa vị các vua chúa vì biết sử dụng đủ mức cần thiết những của cải vô tình rơi vào tay mình. Trong con người nhà vua, bệ hạ đã biết đó là một đáng quân vương phúc hậu, công bằng và chính trực đã trải qua nguy hiểm như thế nào, thậm chí suýt bị lật đổ chỉ vì một mệnh lệnh bất công quá phi lý, trái với mọi nguyên tắc công minh, vội vã kết tội tử hình một người vô tội không thêm nghe thanh minh. Cuối cùng chắc bệ hạ ghê tởm hành động tội tệ của hai lão phù thủy bỉ ổi, một lão hy sinh đời mình để có của cải, và lão kia đem cuộc sống và tôn giáo của mình báo thù cho một kẻ cũng bỉ ổi như lão và cũng như kẻ ấy, bị trừng phạt vì làm việc độc ác của mình.

Quốc vương các xứ Ấn Độ cho Hoàng phi Sêhêrazát, vợ mình biết ông rất hài lòng về những điều kỳ diệu vừa được nghe về chiếc đèn thần và những chuyện mỗi đêm bà kể làm ông rất vui thích. Thực vậy chúng rất thú vị và hầu như luôn luôn thấm đậm đạo đức. Ông thấy rõ hoàng phi khéo léo tiếp nối những chuyện này với chuyện khác và không giận vì cách đó nàng làm ông trì hoãn lời thề long trọng chỉ giữ một người đàn bà trong

một đêm và sáng hôm sau cho đem hành hình. Thậm chí ông hầu như không có ý nghĩ nào khác để xem cuối cùng ông có làm cho nàng cạn kiệt nguồn chẳng.

Với ý định ấy, sau khi nghe hết câu chuyện Aladdin và Barunbudua, khác hẳn với những chuyện cho đến lúc đó, sau khi thức dậy, ông hỏi hoàng phi cũng vừa thức dậy đã hết chuyện kể chưa.

- Hết chuyện kể ư, thưa đức vua! – Hoàng phi trả lời và xin đề nghị tiếp – Còn lâu thiếp mới hết: số lượng quá lớn đến nỗi thiếp cũng không tính được chính xác với đức vua. Điều thiếp sợ là cuối cùng Người thấy buồn, mệt mỏi không muốn nghe nữa chứ không phải thiếp không còn gì kể.

- Nàng đừng sợ thế – Vua lại nói – Xem nàng có gì mới kể cho ta nghe nào.



NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA QUỐC VƯƠNG HARUN AN RAXSIT

Thưa đức vua, Hoàng phi Sêhêragrat nói với vua Saria, chuyện này xảy ra trong một chuyến vi hành của quốc vương Harun An Raxsit. Nhà vua ấy còn gây nhiều chuyện khác mà sau đây là một chuyện đáng lưu ý xin Người hãy lắng nghe, có thể Người chưa biết, cũng có thể chính Người đã từng trải qua, đôi khi, chúng ta có những thời gian rất vui vẻ, và chúng ta chia sẻ với những người gần gũi, hoặc cũng được người khác chia sẻ niềm vui của họ. Cũng có đôi khi, chúng ta lại chìm sâu trong nỗi buồn vô tận, dường như không thể chịu đựng được nữa, và không biết rõ nguyên nhân tại sao, chúng ta càng cố gắng tìm kiếm, chúng ta càng không thấy được câu trả lời.

Một hôm, quốc vương Harun An Raxsit đang cảm thấy rất buồn bực thì viên quan tể tướng Giafa trung thành và tận tâm của Ngài vào tiếp kiến. Tể tướng rất lấy làm lạ là quốc vương đang chỉ ở một mình, một điều rất khác thường, và đang có tâm sự buồn, dù Ngài không ngược mắt lên nhìn ông. Tể tướng dừng lại và chờ đợi ánh mắt của quốc vương.

Cuối cùng thì quốc vương cũng ngược mắt lên nhìn Giafa, nhưng rồi Ngài lại nhanh chóng cúi xuống và lại chìm sâu trong u buồn như trước. Tể tướng liền mạnh dạn lên tiếng:

- Thưa Giáo chủ, cho phép kẻ bề tôi được hỏi vì sao Người lại u buồn làm vậy?

- Đúng như vậy, quan tể tướng của ta, quốc vương đáp lại

và chuyển đổi tâm trạng, đúng là ta đang thấy nặng lòng một chút, không có người, ta đã không nhận ra điều này và ta không muốn phải ở trong tâm trạng này thêm nữa. Nếu không có chuyện gì đặc biệt buộc người phải đến đây bấm cáo, thì người có thể nghĩ ra trò gì đó để ta khuấy khoả chẳng?

Viên tể tướng vội nói:

- Thưa Giáo chủ, hạ thần đến đây chỉ vì bốn phận của một kẻ bề tôi, hạ thần mạn phép xin bệ hạ lưu tâm hôm nay là ngày mà ngài muốn ra ngoài vi hành, để xem xét cuộc sống của người dân trong thành và những vùng lân cận, đây cũng là dịp để ngài xua tan đi những nỗi u ám trong lòng và tìm thấy lại nét vui tươi thường ngày.

- Ôi, ta đã quên mất chuyện đó, người đã nhắc ta nhớ, vậy chúng ta hãy cải trang để ra ngoài.

Hai người cải trang thành thương nhân nước ngoài, và với trang phục như vậy, họ chỉ có thể ra ngoài bằng lối đi bí mật sau lâu đài dẫn ra cánh đồng. Họ theo dòng người đi ra khỏi thành phố, đi mãi tới bờ sông Euphrate, nghĩa là đã khá xa cổng thành và không nhận thấy một điều gì đặc biệt, người dân sống trong cảnh yên bình và tôn trọng luật lệ. Hai người đáp một con thuyền sang tham quan phần còn lại của thành phố phía bờ sông bên kia. Mọi thứ cũng đều rất yên ổn, hai người quay trở về bằng một con đường khác, nối với một chiếc cầu bắc qua sông. Họ đang đi trên cầu thì gặp một người mù đã nhiều tuổi xin của bố thí. Quốc vương dừng lại và đặt lên tay ông lão một đồng tiền vàng. Ông già mù liền cầm tay quốc vương và nói:

- Hỡi con người hào hiệp, cầu mong Thượng đế ban phúc cho ngài, xin ngài hãy cho ta một cái tát, tôi đáng bị như thế, ngay cả với một hình phạt còn nặng nề hơn.

Nói xong, ông già mới chịu buông tay quốc vương, để ngài rảnh tay tát ông, nhưng vì sợ quốc vương không chịu làm chuyện đó, ông lão nắm lấy vạt áo ngài.

Quốc vương hết sức bất ngờ trước yêu cầu và hành động kỳ lạ của ông già mù, liền nói:

- Hỡi con người tội nghiệp, ta không thể thực hiện điều mà ông yêu cầu được, chỉ cho ông một chút gọi là, ta đâu được phép đối xử với ông hành vi xấu xa ấy.

Rồi quốc vương cố gỡ tay ông già, nhưng ông ta lại càng giữ chặt hơn.

Ông già mù nói tiếp:

- Thưa ngài, hãy thứ lỗi vì tôi cố chấp và làm ngài khó chịu, nhưng hãy cho tôi một cái tát, hoặc là ngài lấy lại đồng tiền bố thí này; tôi chỉ có thể nhận nó với điều kiện ấy, để tôi không vi phạm lời thề thiêng liêng với thượng đế, và nếu ngài biết được nguyên do, ngài sẽ đồng ý ngay với tôi là hình phạt ấy vẫn còn quá nhẹ.

Quốc vương không muốn lời thôi thêm nữa, đành phải chịu thua sự nài nỉ của ông già mù và chỉ tát ông ta một cái khá nhẹ. Ông già ngay lập tức buông tay khỏi quốc vương, rồi rút cảm ơn và cầu phúc cho ngài. Quốc vương tiếp tục lên đường cùng quan tể tướng, đi được vài bước chân, Ngài nói với viên quan tâm phúc: "cách hành xử của ông già mù thật lạ lùng, ta sẽ thấy thoả mái nếu biết được nguyên nhân, vậy người hãy quay lại và nói với ông lão ta là ai và bảo ngài mai đến lâu đài gặp ta vào giờ cầu nguyện sau bữa tối, ta muốn nói chuyện với ông lão ấy".

Viên quan tể tướng liền quay lại, bố thí cho ông già, tát ông một cái, và truyền đạt lại ý muốn của quốc vương rồi đuổi theo Ngài.

Hai người tiếp tục trở về thành, khi đi qua một khu đất rộng, họ trông thấy đám đông đang xúm lại theo dõi một người thanh niên có hành động hết sức kì quái. Anh ta trông vẻ rất đang hoàng, cuồi trên lưng một con ngựa cái, nhưng đối xử với con ngựa cực kỳ tàn ác: anh ta dùng nắm đấm và đinh thúc ở gót giày tra tấn con vật trong khi nó vẫn bị buộc chặt dây cương và một

chiếc cột, khiến con vật tội nghiệp sùi bọt trắng đầy miệng và toàn thân ứa máu.

Rất đổi bất bình trước hành động tàn nhẫn ấy, quốc vương dừng lại và hỏi mọi người nguyên do anh thanh niên kia lại đối xử như vậy với con ngựa, mọi người đều không hề biết vì sao, chỉ biết rằng đã từ lâu nay, hàng ngày, cứ vào thời gian này, anh ta lại có hành động khó coi như vậy.

Hai người lại đi tiếp; rồi quốc vương nói với tể tướng quay trở lại khu đất ấy yêu cầu người thanh niên ngày mai đến gặp Ngài cũng cùng thời điểm đã hẹn với ông già mù khi nãy.

Khi sắp đến lâu đài, trên một khu phố mà đã lâu nay Ngài không đi qua, quốc vương nhận thấy mới xuất hiện một toà nhà và phóng đoán đây ắt hẳn thuộc về một viên quan nào đó trong triều. Ngài đã hỏi viên tể tướng chủ nhân của công trình này. Tể tướng cũng không biết và đi dò hỏi. Ông hỏi một người sống ngay gần đó và được biết toà nhà này thuộc về một về một người có tên Cogia Hasan, thường gọi là Anhapban. Người hàng xóm còn cho biết thêm người này trước đây làm nghề kết dây thừng và sống trong nghèo khổ, nhưng không hiểu sao đột nhiên lại trở nên rất, rất giàu có, và ông ta bỏ ra không biết bao nhiêu là tiền để cho xây dựng toà nhà lộng lẫy kia.

Tể tướng thuật lại cho quốc vương, Ngài liền nói: "ta muốn gặp cái tên Cogia Hasan Anhapban này, người hãy đi tìm hắn và yêu cầu ngày mai đến lâu đài gặp ta, cùng thời gian với hai người kia". Tể tướng vội vã chạy đi thi hành mệnh lệnh của quốc vương.

Ngày hôm sau, khi buổi cầu nguyện buổi tối kết thúc, quốc vương trở về phòng; và quan tể tướng dẫn ba người mà chúng ta đã nhắc tới để trình diện Ngài. Cả ba sụp lạy trước ngai vàng, khi họ đã bình thân, quốc vương hỏi tên của ông già mù.

- Kể bề tôi tên là Baba Abdala, ông ta đáp.

Quốc vương nói tiếp:

- Baba Abdala, hôm qua ta đã thấy cách mà ông ăn xin là hết sức kỳ lạ. Nếu không biết được lý do chính đáng, ta sẽ không để cho ông làm chuyện đó nữa. Ta cho mời ông đến đây để được nghe từ chính miệng ông nguyên nhân vì sao ông phải thực hiện một lời thề lạ lùng đến vậy, và từ những điều ông nói, ta sẽ xem xét ông làm vậy có đúng không, và có hay không cho phép ông tiếp tục làm một hành động mà ta cho là có ảnh hưởng xấu đến người khác. Vì vậy, hãy đứng giấu ta điều gì hết, ta thực sự rất muốn biết.

Quá sợ hãi, ông già mù cúi lạy quốc vương một lần nữa, trán chạm xuống nền, rồi ngẩng lên mà nói rằng:

- Thưa Giáo chủ, kẻ bề tôi ngàn lần xin ngài tha thứ vì đã hỗn xược dám yêu cầu ngài, ép buộc ngài phải làm một việc khó chịu như vậy; nhưng vì khi đó không biết ngài, kẻ bề tôi cầu xin lòng khoan dung ở ngài. Còn về hành động lộ bịch của bề tôi mà ngài muốn biết, đó chỉ là một sự dèn tội không đáng kể chi trước thượng đế cho một tội nghiêm trọng mà chính bề tôi đã gây nên, dù có phải chịu những cái tát trời giáng của hết người này đến người khác, tội của bề tôi cũng không được rửa hết. Vâng mệnh ngài, kẻ bề tôi xin được kể câu chuyện của mình và cúi xin ngài soi xét.

CHUYỆN CỦA ÔNG GIÀ MÙ BABA ABDALA

Thưa Đấng tối cao của các tín đồ, kẻ bẽ tôi sinh ra trong thành Bátđá. Cha mẹ mất đi để lại cho bẽ tôi một phần gia sản đáng kể. Cho dù khi ấy vẫn còn ít tuổi, bẽ tôi cũng không hề tiêu xài vào những trò vô bổ hay ăn chơi trác táng như nhiều thanh niên khác, mà thuộc trí làm ăn, và phần tài sản ấy ngày một nhiều thêm. Cuối cùng, bẽ tôi cũng đã trở thành một người khá giả và sở hữu đến tám mươi con lạc đà. Kẻ bẽ tôi dùng đàn lạc đà này để vận chuyển hàng hoá thuê cho các đoàn buôn đến khắp mọi nơi trên vương quốc rộng lớn của ngài, và mỗi chuyến như thế, bẽ tôi cũng kiếm được bội tiền.

Dù cảm thấy hạnh phúc, nhưng bẽ tôi vẫn khao khát được trở nên giàu có hơn nữa. Một lần, bẽ tôi cùng đàn lạc đà của mình tải hàng hoá cho những người Ấn độ đến Bansora, Giao hàng xong, bẽ tôi từ đó trở về, đến một vùng rất xa khu dân cư và có bãi cỏ xanh tốt, bẽ tôi dừng lại cho đàn lạc đà gặm cỏ. Chính tại nơi đây, một-vị tu sỹ đi chân trần về phía Bansora đến hỏi han, và ngồi xuống cạnh bẽ tôi để nghỉ ngơi. Bẽ tôi đã hỏi vị tu sỹ ấy từ đâu đến và đang đi đến đâu. Ông ta cũng hỏi bẽ tôi những điều tương tự, và sau khi đã trao đổi cho nhau những thông tin cần thiết, vị tu sỹ ấy từ đâu đến và đang đi đến đâu. Ông ta cũng hỏi bẽ tôi những điều tương tự, và sau khi đã trao đổi cho nhau những thông tin cần thiết, vị tu sỹ ấy và bẽ tôi đã mang đồ ăn ra và mời nhau dùng bữa.

Sau khi ăn xong và còn nói chuyện với nhau về nhiều điều khác nữa, vị tu sỹ nói với bẽ tôi ông ta biết tại một nơi không xa

chỗ đó là bao, có một kho báu khổng lồ, châu báu nhiều đến mức cho dù tám mươi con lạc đà này có chất đầy vàng và đá quý trở ra chẳng nữa, thì kho báu ấy vẫn hầu như không giảm bớt.

Lời nói của vị tu sỹ đã khiến kẻ bề tôi vô cùng ngạc nhiên và bị mê hoặc. Bề tôi cảm thấy không còn là chính mình nữa, và tin rằng một tu sỹ không bao giờ đánh lừa người khác, bề tôi đã tỏ ra thân thiện với ông ấy mà nói rằng: "Hỡi nhà tu tốt bụng, tôi thấy những người như ngài không hề quan tâm với vật chất trên thế gian này, vậy ai là người có may mắn được ngài tiết lộ kho báu này? Ngài chỉ có một mình, nên chỉ có thể mang theo được rất ít. Hãy cho tôi biết người đó ở đâu, với tám mươi con lạc đà của mình, tôi sẽ vận chuyển giúp ngài, và tôi xin tặng ngài một con lạc đà như một món quà đáp lại niềm vui được quen biết ngài".

Đúng là tôi đã cho đi quá ít, nhưng như thế đã là quá nhiều so với lúc ấy, khi mà trong bề tôi dâng lên một lòng tham tột độ từ lúc được nghe nói về kho báu; kẻ bề tôi nhìn bảy mươi chín chiếc túi rỗng trên lưng những con lạc đà mà liên tưởng đến hình ảnh chúng căng đầy khi bề tôi rời xa người tu sỹ.

Người tu sỹ tuy cũng nhìn thấy sự khát khao tiền bạc của bề tôi, nhưng không hề để tâm đến món quà phi lý mà bề tôi vừa đề nghị. Ông ta nói giọng không hề trách móc: "Hỡi người anh em, ngài thấy rất rõ phần ngài cho ta không tương xứng với phần ngài yêu cầu ở ta. Ta có thể không nói với ngài về chuyện kho báu và giữ bí mật cho riêng mình, nhưng ta đã nói với ngài, để ngài thấy được lòng tốt của ta đối với ngài khi giúp ngài và ta trở thành những người giàu có, để ngài sẽ nhớ mãi về ta. Vì vậy, ta có một đề nghị khác hợp lý hơn và công bằng hơn, ngài suy nghĩ xem nó có phù hợp với mình không. Ngài có tám mươi con lạc đà, còn ta sẵn sàng dẫn ngài đến kho báu, chúng ta sẽ chất đầy vàng và đá quý vào các túi ở mức những con lạc đà có thể mang được, nhưng với một điều kiện, ngài sẽ nhường lại cho

ta một nửa số lạc đà cùng với số túi đầy châu báu trên lưng, và ngài giữ cho riêng mình một nửa còn lại, sau đó, chúng ta sẽ chia tay nhau, ngài đi đường ngài, ta đi đường ta. Ngài sẽ thấy sự phân chia này không hề thiệt thòi cho ngài, vì nếu như ngài có cho ta bốn mươi con lạc đà, thì số châu báu ấy, ngài có thể mua hàng nghìn con lạc đà khác".

Kể bề tôi vẫn còn thấy đề nghị của nhà tu sỹ không được công bằng lắm, mà không nghĩ rằng mình có thể trở nên vô cùng giàu có nếu chấp nhận lời đề nghị ấy. Bề tôi nhìn một nửa số lạc đà như thể mình bị thiệt thòi quá lớn. Kể bề tôi đã thể hiện lòng vô ơn của mình với lòng tốt của vị tu sỹ. Nhưng không cần phải suy tính thêm nữa, cần phải chấp nhận điều kiện ấy, nếu không mình sẽ phải ân hận suốt đời vì đã bỏ lỡ cơ hội quý báu này.

Sau khi đã đi tập hợp lại bảy lạc đà, kể bề tôi cùng nhà tu lên đường. Một hồi sau, chúng thần đi đến một thung lũng rất rộng, nhưng lối đi vào lại rất hẹp. Đàn lạc đà phải từng con vào một, nhưng càng vào trong, đường càng rộng hơn và bọn chúng có thể dàn hàng ngang một cách thoải mái. Hai quả núi hai bên tạo thành một vòng bán nguyệt, thẳng đứng, không thể vượt qua được, và chúng thần không phải lo sợ có ai đó nhìn thấy.

Đến khoảng giữa hai ngọn núi ấy, nhà tu nói với bề tôi: "chúng ta không đi xa thêm nữa, hãy cho đàn lạc đà dừng lại và cho chúng nằm nghỉ giữa khu đất trống kia, trong khi ngài dẫn bảy lạc đà tới đó, ta sẽ làm mở cửa kho báu".

Bề tôi làm như lời ông ta nói rồi nhanh chóng quay trở lại. Nhà tu cầm trên tay một hòn đá đánh lửa, rồi đi nhặt ít củi khô và đốt lên. Khi ngọn lửa đã bốc cao, ông vẩy vào đó nước thơm, rồi lẩm nhẩm đọc gì đó mà bề tôi không hiểu ý nghĩa, ngay lập tức, một làn khói lớn cuộn lên. Nhà tu làm phép tách đôi làn khói, vách núi thẳng đứng liền mở ra như hai cánh cửa do chính bàn tay con người tạo nên.

Cánh cửa mở ra trước mắt chúng thần một toà lâu đài long lẫy như được làm từ bàn tay của những người khéo léo, tài năng nhất, bởi vì chỉ có con người mới có thể tạo nên một công trình đòi hỏi nhiều công sức và sự tinh vi đến thế.

Nhưng thưa Giáo chủ, đó chỉ là bất ngờ đầu tiên. Kẻ hạ thần bị choáng ngợp vì thấy bên trong ngọc ngà châu báu bày la liệt, không biết bao nhiêu mà kể. Như một con chim ó lao xuống con mồi, bề tôi lao mình vào đồng tiền vàng trước mặt, và bắt đầu xúc dây vào các túi mang theo. Những chiếc túi này rất to, và bề tôi tham lam đã nhanh chóng làm chúng căng phồng, nhưng cần phải tính đến sức mang của những con lạc đà.

Ở gần đó, người tu sỹ cũng làm điều tương tự, chỉ có điều, bề tôi thấy ông ta chỉ lựa chọn những viên đá quý, ngay lập tức bề tôi hiểu được lý do vì sao và bắt chước ông. Cuối cùng, các túi cũng đã căng đầy, chúng thần mang để lên lưng đàn lạc đà. Công việc còn lại là đóng cửa kho báu và rút lui.

Trước khi ra về, người tu sỹ vào trong kho báu một lần nữa, tới chỗ có vô số những bình bằng vàng và bằng nhiều chất liệu quý khác, ông lấy ra từ một trong số đó một chiếc hộp nhỏ bằng loại gỗ mà bề tôi chưa hề biết. Ông ta nói với bề tôi đó chỉ là một loại dầu bôi thơm, rồi cẩn thận để nó trong ngực áo.

Người tu sỹ cũng làm lễ như lúc mở cửa, ông đọc những câu gì đó và cánh cửa đóng lại, núi đá sừng sững lại hiện ra trước mắt chúng thần như trước.

Rồi chúng thần chia đôi bầy lạc đà, và chất đồ lên lưng chúng. Bề tôi dẫn đầu bốn mươi con giữ lại, vị tu sỹ dẫn đầu bốn mươi con vừa nhận được. Chúng thần vẫn trở ra theo lối nhỏ hẹp ấy, và còn đi cùng với nhau đến con đường lớn rồi mới chia tay, nhà tu tiếp tục con đường về Bansora, kẻ bề tôi hướng về thành Bát-đa. Để cảm ơn nhà tu về lòng hào hiệp của ông, bề tôi đã không tiếc một từ ngữ nào bày tỏ lòng biết ơn vì ông đã ưu ái tiết lộ và chia sẻ với mình về kho báu chứ không phải với một

người nào khác. Chúng thân ôm nhau trong hoan hỉ, và sau khi nói với nhau lời từ biệt, mỗi người tiếp tục con đường mình phải đi.

Bể tôi chỉ cần một vài bước chân là theo kịp phần lạc đà của mình đang từ từảo bước, nhưng lòng tham và sự vô ơn đã xâm chiếm trọn tâm trí bể tôi. Bể tôi xót xa vì mất đi bốn mươi con lạc đà, càng xót ruột hơn vì số châu báu trên lưng chúng. "Nhà tu thì cần gì đến số châu báu này cơ chứ, bể tôi thầm nói, ông ta làm chủ cả kho báu khổng lồ kia, và ông ta muốn lấy bao nhiêu, lúc nào chẳng được." Suy nghĩ đen tối ấy đã xúi giục bể tôi phải chiếm đoạt số lạc đà và châu báu của người tu sỹ...

Để thực hiện ý xấu xa ấy, trước hết bể tôi cho đàn lạc đà của mình dừng lại, rồi chạy theo nhà tu. Bể tôi làm ra vẻ cố sức vẫy gọi, để ông ta hiểu bể tôi vẫn còn điều gì khẩn thiết muốn nói. Bể tôi cũng làm tín hiệu để số lạc đà của ông dừng lại, nghe thấy tiếng bể tôi, nhà tu liền dừng bước.

Bể tôi đuổi kịp đến nơi, và nói: "Hỡi người anh em, tôi đã không dời xa ngay vì chợt nghĩ tới điều chúng ta chưa từng suy tính đến. Ngài là một nhà tu chân chính, chỉ thích hợp với cuộc sống bình yên, ngài không màng tới vật chất trên thế gian, cũng không có mối bận lòng khác ngoài chức năng phục vụ thượng đế. Vì vậy, có thể ngài sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi điều khiển bầy lạc đà đông như thế này. Nếu ngài thấy lời tôi nói là đúng, thì hãy chỉ lấy ba mươi con lạc đà thôi, như thế đã là vất vả lắm rồi. Ngài có thể phó mặc mười con còn lại cho tôi, vì tôi có rất nhiều kinh nghiệm".

Người tu hành liền nói:

- Ta cho rằng ngài có lý, ta thừa nhận đã không nghĩ đến điều đó. Ta đã bắt đầu lo lắng về những khó khăn mà ngài nói. Vậy hãy lựa chọn lấy mười con lạc đà mà ngài muốn và mang chúng đi, và cầu mong thượng đế bảo vệ cho ngài.

Bể tôi chọn ra mười con, và cho chúng quay đầu ngược lại

rồi dẫn chúng đến số lạc đà của mình. Bể tôi không ngờ lại thuyết phục được nhà tu một cách dễ dàng đến thế. Điều đó càng làm tăng thêm lòng tham của bể tôi, và bể tôi cảm thấy sẽ không được yên lòng nếu không tìm cách chiếm thêm mười con lạc đà nữa.

Thật vậy, thay vì biết ơn người tu sỹ vì lòng hào phóng của ông, bể tôi lại lẩn tới: "Người anh em, tôi chỉ lo cho sự vất vả mà ngài sẽ phải đối mặt, tôi làm sao có thể đành lòng khi biết ngài sẽ mệt nhọc như thế nào khi phải làm chủ đến ba mươi con lạc đà, một người như ngài không thích hợp để làm công việc này. Ngài sẽ thấy nhẹ nhàng hơn rất nhiều nếu để lại giao cho tôi mười con lạc đà nữa. Những gì tôi nói với ngài đây không phải vì ham muốn hay vì lợi ích của bản thân tôi, mà chính là vì mong muốn ngài được thoải mái hơn. Vậy hãy chút bớt gánh nặng của ngài sang một người như tôi, người có thể dễ dàng trăm con lạc đà như một".

Lời nói của bể tôi đã mang lại hiệu quả đúng như mong muốn, nhà tu hành không lưỡng lự nhượng lại cho bể tôi mười con lạc đà nữa, như vậy ông chỉ còn giữ lại hai mươi con. Bể tôi đã được làm chủ sáu mươi túi đầy châu báu mà giá trị của chúng đã vượt tài sản của nhiều vua chúa. Đáng lẽ bể tôi phải cảm thấy rất mãn nguyện rồi.

Thế nhưng, thừa Đấng tối cao của các tín đồ, bể tôi khi đó như một người bị quỷ ám, càng uống càng khát, bể tôi càng quay cuồng muốn chiếm đoạt nốt hai mươi con lạc đà còn lại của tu sỹ.

Bể tôi tro trên tiếp tục đòi hỏi thêm mười con lạc đà nữa, nhà tu vẫn vui vẻ chấp nhận. Phần mười con còn lại, bể tôi ôm hôn nhà tu, nịnh bợ nhà tu, cầu xin nhà tu để ông ta trao nốt cho mình. Nhà tu làm thoả lòng mong ước của bể tôi và nói thêm những lời như thế này:

- Người anh em, hãy sử dụng số tiền của này vào những việc có ích và luôn ghi nhớ thượng đế có thể lấy đi của chúng ta

những thứ mà người đã cho. Thượng đế đã cố tình ban phát cho một số người để họ trở thành giàu có với mong muốn họ sẽ giúp đỡ những người nghèo khổ, thượng đế sẽ bù đắp cho những người giàu tốt bụng ấy một phần thưởng xứng đáng hơn trong kiếp sau.

Lòng tham mù quáng đã khiến bề tôi không đếm xỉa đến lời khuyên bổ ích ấy. Bề tôi thậm chí đã không hài lòng khi đã chiếm lại toàn bộ tám mươi con lạc đà của mình, mặc dù biết rằng trên lưng chúng đang mang số tài sản khổng lồ sẽ biến kẻ bề tôi thành người giàu có nhất trong số những người giàu có. Người tu sỹ vẫn còn chiếc hộp trong ngực áo, bề tôi nghĩ đó không phải là một hộp dầu thơm bình thường mà là một thứ gì đó quý báu, còn hơn cả số tài sản mình vừa chiếm được. Bề tôi tự nhủ: "Nhà tu đã cầm và giữ chiếc hộp thật nâng niu, cẩn thận, vậy chắc chắn nó phải chứa đựng một bí mật nào đó".

Suy nghĩ ấy xúi giục bề tôi phải lấy bằng được chiếc hộp đó. Bề tôi đến ôm chào từ biệt nhà tu, rồi nói:

- Nhân đây, ngài muốn làm gì với chiếc hộp dầu thơm? Nó chẳng đáng gì để ngài phải mang theo, tôi xin ngài hãy đưa nốt cho tôi. Vì một nhà tu hành đã rời xa phạm tục như ngài thì cần gì đến dầu thơm.

Giả như thượng đế đã để nhà tu từ chối bề tôi chiếc hộp ấy! Dù nhà tu đã muốn từ chối, nhưng bề tôi không chịu; bề tôi năn nỉ, ép buộc, làm mọi cách để thỏa mãn lòng tham không đáy của mình. Không làm gì khác được nữa, nhà tu đành phải lấy chiếc hộp từ trong ngực áo và đưa cho bề tôi:

- Người anh em, hãy cầm lấy cái mà ngài không cảm thấy hài lòng khi chưa có được này. Nếu ta có thể làm được gì nữa cho ngài, đừng ngần ngại, ta sẵn sàng để làm ngài vừa lòng.

Cầm chiếc hộp trên tay, bề tôi mở ra và thấy bên trong đúng là chỉ có dầu thơm. Bề tôi liền hỏi người tu sỹ:

- Hồi nhà tu hành tốt bụng, ngài có thể nói cho tôi biết cách dùng của loại dầu thơm đặc biệt này?

- Cách dùng của nó rất kỳ lạ nhưng cũng rất kỳ diệu, nhà tu trả lời. Nếu ngài bôi một dầu xung quanh mắt trái và lên mi mắt, mọi kho báu được chôn giấu trên thế gian sẽ hiện lên trước mắt ngài; nhưng nếu ngài bôi xung quanh mắt phải, nó sẽ làm ngài bị mù.

Bề tôi muốn ngay lập tức thử thứ dầu kỳ diệu ấy, nên đã đưa hộp dầu thơm cho nhà tu và đề nghị: "Ngài hãy cầm lấy và hãy xoa dầu vào mắt trái cho tôi, ngài biết rõ về nó hơn tôi, tôi nóng lòng được thử loại dầu mà tôi không nghĩ lại tồn tại trên đời này".

Nhà tu rất sẵn lòng, ông bảo tôi nhắm mắt trái và bôi lên thứ dầu lạ ấy. Khi ông ấy làm xong, bề tôi mở mắt và biết rằng nhà tu đã nói sự thật. Bề tôi đã nhìn thấy các kho báu nhiều không biết đến bao nhiêu mà kể, không biết diễn tả thế nào cho chính xác được. Nhưng vì bề tôi dùng tay bịt mắt bên phải nên bị mỏi, bề tôi đã xin nhà tu bôi dầu lên cả lên bên mắt ấy.

Nhà tu trả lời bề tôi:

- Ta có thể làm điều đó, nhưng ngài phải nhớ như ta đã từng cảnh báo, nếu ngài bôi thứ dầu này lên mắt phải, ngài sẽ trở thành mù loà ngay lập tức. Đó là tính năng của nó, ngài biết điều ấy.

Bề tôi đã không tin người tu sỹ nói sự thật mà cho rằng loại dầu này còn có bí mật mới mà ông ta muốn giấu không cho bề tôi biết. Bề tôi cười nói với ông ấy:

- Người anh em thân mến, ta thấy ngài chỉ càng làm tăng thêm tính tò mò của tôi mà thôi, không dễ gì loại dầu này lại có hai đặc tính trái ngược nhau như vậy.

- Có thượng đế chứng giám, nó đúng là mang đến hai hiệu quả trái ngược nhau như vậy đó, ngài phải tin lời ta nói, bởi vì ta không hề biết nói dối.

Bê tôi đã không muốn tin lời nhà tu, ham muốn không thể kìm nén được chiêm ngưỡng tất cả các kho báu trên thế gian đã khiến bê tôi không muốn nghe những lời chân thật của ông ta, và tin chắc có một điều gì đó rất thú vị.

Trong tâm trạng ấy, bê tôi đã tưởng tượng nếu như loại dầu này có thể làm cho mình nhìn thấy mọi kho báu trên thế gian khi bơi lên mặt trái, thì có lẽ, khi bơi lên mặt phải, nó sẽ khiến toàn bộ các kho báu đổ tu về mình. Bị mê muội đi vì ý nghĩ đó, bê tôi đã thúc giục nhà tu bơi dầu lên mặt phải cho mình, nhưng ông ta vẫn kiên quyết từ chối. Ông nói:

- Người anh em của ta, sau khi đã biến ngài thành ông chủ của số tài sản lớn kia, ta không thể làm cho ngài một việc chỉ đem lại bất hạnh được. Ngài hãy thử hình dung một người bị mất đi đôi mắt sẽ khổ như thế nào, xin đừng ép ta phải làm một việc đem lại hiệu quả buồn như thế, và làm ngài phải ân hận suốt đời, chỉ vì để thoả mãn trí tò mò của ngài.

Nhưng bê tôi vẫn nằng nặc đòi hỏi:

- Hồi người anh em, tôi xin ngài cứ bỏ qua mọi khó khăn mà tôi phải gánh chịu, cho đến hiện tại, ngài đã rất chấp nhận cho tôi một cách rất hào phóng bất cứ thứ gì tôi mong muốn, chẳng lẽ ngài lại muốn chúng ta chia tay nhau mà tôi vẫn mãi trách móc ngài đã không đáp ứng yêu cầu nhỏ nhoi ấy? Nhân danh thượng đế, hãy ban cho tôi ân huệ cuối cùng này. Cho dù chuyện gì có xảy ra chẳng nữa, tôi cũng không hề oán trách ngài, đó sẽ chỉ là lỗi của riêng mình tôi thôi.

Người tu sợ vẫn một mực từ chối, nhưng vô ích, vì bê tôi còn nài nỉ mạnh mẽ hơn, cuối cùng ông ấy đành phải nhượng bộ:

- Vì ngài đã kiên quyết đòi hỏi, ta sẽ để ngài mãn nguyện.

Nhà tu đã lấy một ít dầu định mệnh đó và bơi quanh mắt phải mà bê tôi vẫn đang nhắm chặt, nhưng than ôi, khi mở mắt ra thì bê tôi chỉ còn thấy một màu tối đen, và bê tôi đã trở nên mù loà như quốc vương trông thấy.

Lúc đó, bề tôi đã kêu lên:

- A! hỡi nhà tu hành khốn khổ, điều ngài đã báo trước hoàn toàn là sự thật! Tính tò mò quái ác, lòng tham lam vô độ, ngài đã ném tôi vào trong những nỗi bất hạnh ấy! Tôi thừa nhận lỗi lầm đã để mình bị quyến rũ bởi những thứ đó, nhưng ngài, một con người tốt bụng và thánh thiện, trong thế giới của những người có phép thuật, ngài có biết ai có thể mang lại ánh sáng cho đôi mắt của tôi không?

- Thật bất hạnh, nhà tu trả lời, đừng đổ lỗi cho ta vì người đã không tránh khỏi tai họa này, nhưng nhà người đã có thứ mà nhà người đáng phải nhận, sự mù quáng của trái tim đã dẫn đến sự mù loà cho đôi mắt. Đúng là ta có phép thuật, người đã không thể biết được điều ấy trong thời gian ngắn ngủi mà ta ở bên người, nhưng ta không phải là người để trả lại cho người đôi mắt. Hãy cầu xin thượng đế, nếu người tin rằng có ai đó làm được điều đó, thì chỉ có thể là Người thôi. Thượng đế đã có lòng tốt cho người sự giàu có nhưng người tỏ ra không hề xứng; Người đã lấy lại số của cải ấy và đem chúng cho những người không tham lam như người, chính ta sẽ thực hiện ý nguyện của Người.

Nhà tu không nói gì thêm với bề tôi nữa, và bề tôi cũng không có gì để trách giận ông ta. Ông ta để bề tôi lại một mình trong nỗi hoang mang và đau đớn tột cùng, ông gom hết tám mươi con lạc đà rồi lên đường đi đến Bansora.

Bề tôi đã cầu xin ông ta đừng bỏ bề tôi lại một mình, hoặc ít nhất, ông ấy dẫn bề tôi đi cho đến khi gặp đoàn hẻo lánh đầu tiên, nhưng ông ta không hề nghe thấy lời cầu xin và kêu gào của bề tôi. Bị mất đi đôi mắt cùng tất cả những gì đã có, bề tôi có lẽ sẽ chết mất nếu không gặp được một đoàn lái buôn trở về từ Bansora đã tốt bụng đưa bề tôi về đến Batda.

Trong hoàn cảnh không còn sức lực, không còn tiền bạc, bề tôi đã buộc phải đi ăn của bố thí của mọi người cho đến tận ngày nay. Và để bày tỏ lòng sám hối của mình trước tội lỗi với thượng

đế, bệ tôi đã yêu cầu những người tốt bụng thương cảm trước sự khốn khổ của mình phải tát bệ tôi một cái.

Thưa Đấng tối cao, đây là toàn bộ lý do đã dẫn tới hành vi bất kính của bệ tôi đối với ngài trong ngày hôm qua; bệ tôi ngàn lần cúi xin ngài xá tội cho kẻ nô lệ khốn khổ này, và hãy cứ để cho bệ tôi được gánh chịu hình phạt mà bệ tôi đã phải nhận một cách thích đáng, thậm chí, còn quá nhẹ so với tội lỗi đã phạm phải.

Nghe xong câu chuyện, quốc vương nói với ông già mù:

- Baba Abdala, lỗi của nhà ngươi đúng là rất lớn, nhưng Thượng đế đã biết đến lòng ăn năn và việc đền tội mà ngươi vẫn làm trước dân chúng cho đến tận bây giờ. Thế là đủ rồi. Từ nay về sau, hàng ngày hãy cầu nguyện thượng đế theo như tôn giáo của ngươi, và đừng làm phiền đến dân chúng. Để ngươi không còn phải quay về để xin ăn sống qua ngày, từ giờ cho đến cuối đời ngươi, mỗi ngày ta sẽ cho ngươi bốn đồng tiền bạc qua viên tế tướng. Vì vậy, ngươi hãy đừng đi xin của bố thí nữa và chờ đợi viên tế tướng thi hành mệnh lệnh của ta.

Nghe vậy, Baba Abdala vội sụp lạy trước ngai vàng quốc vương, bày tỏ lòng biết ơn và cầu nguyện cho quốc vương hạnh phúc và thịnh vượng.

Quốc vương Harun An Raxsit thỏa mãn được nghe câu chuyện về Baba Abdala và người tu sĩ liền quay về phía người thanh niên đã hành hạ con ngựa cái, và hỏi tên anh ta, cũng như đã từng hỏi ông già. Anh ta trả lời tên là Xidi Număng.

Khi ấy, quốc vương mới hỏi tiếp:

- Xidi Număng, trong đời, ta đã nhiều lần xem người ta luyện ngựa, bản thân ta cũng đã từng luyện ngựa; nhưng chưa bao giờ ta thấy ai đó đối xử với con ngựa dã man như ngươi đã làm hôm qua, trước mặt bao người, khiến họ cũng phải kinh hoàng và bàn tán. Ta cũng không khỏi thắc mắc như họ và ta muốn biết được nguyên nhân. Vì dáng vẻ của ngươi nói lên

người không phải là một người dã man và độc ác, nên ta rất muốn tin rằng người không làm việc đó mà không có nguyên do. Và lại, ta được biết, đây không phải là lần đầu tiên người làm như vậy mà đã từ lâu rồi, hàng ngày, cứ vào thời gian đó, người lại hành hạ con ngựa. Ta rất muốn biết đầu đuôi sự việc, ta đã cho gọi người đến đây để người kể lại. Do vậy, hãy đừng giấu giếm.

Xidi Număng dễ dàng hiểu được điều quốc vương yêu cầu ở mình. Câu chuyện kể hẳn khiến anh ta gọi lại những nỗi sợ hãi vì nhiều lần anh ta thay đổi sắc mặt và cho thấy anh ta đã hoang mang như thế nào. Tuy nhiên, mệnh lệnh của quốc vương không thể làm trái được. Như thế, trước khi kể lại, anh ta sụp lạy trước ngai vàng quốc vương, rồi đứng lên, cố gắng bắt đầu câu chuyện để làm quốc vương mãn nguyện; nhưng rồi anh ta lại đứng yên như bất động, không vì sợ hãi phải đứng trước quốc vương, mà vì những gì mà anh ta phải nhớ lại.

Dù rất nóng lòng được nghe câu chuyện của Xidi Număng, nhưng quốc vương không hề tỏ vẻ sốt sắng mà thúc giục anh ta, quốc vương nghĩ rằng hoặc anh ta mất bình tĩnh khi phải đứng trước mình, hoặc anh ta quá nhút nhát. Vì vậy, quốc vương đã vỗ về anh ta để anh ta yên tâm kể lại câu chuyện mà không bỏ sót một tình tiết nào:

- Xidi Număng, người hãy bình tĩnh, hãy làm như thể người không phải đang kể chuyện cho ta nghe mà là đang nói chuyện với một người bạn thân thiết. Nếu trong câu chuyện kể của người có điều gì khiến người gặp khó khăn hoặc người cho rằng nó có thể xúc phạm đến ta, thì ngay từ lúc này, ta hoàn toàn tha thứ cho người. Vậy hãy trút bỏ đi hết những lo lắng, hãy nói với ta bằng trái tim rộng mở, đừng che giấu gì hết như tâm sự với người bạn tốt nhất của mình.

Được nghe những lời ấy, Xidi Număng mới dám lên tiếng:

- Thưa Giáo chủ, dù rất run sợ khi đứng trước ánh hào quang của Người, bề tôi cũng không dám không vâng mệnh,

làm thoả mãn những điều Đấng tối cao muốn biết. Bề tôi không dám nói mình là một con người hoàn hảo, nhưng bề tôi cũng không phải là kẻ bất lương để vi phạm những luật lệ, thậm chí, bề tôi cũng bao giờ dám chống lại những luật lệ. Nếu bề tôi vi phạm, bề tôi sẵn sàng chấp nhận mọi hình phạt thích đáng. Bề tôi thừa nhận trong thời gian gần đây đã đối xử với con ngựa của mình một cách tồi tệ như Đấng tối cao đã chứng kiến, nhưng bề tôi mong Người hiểu bề tôi làm như vậy là có lý do của mình. Người sẽ thấy bề tôi đáng thương hơn là đáng bị trừng phạt. Đây là những gì đã xảy ra với bề tôi:



Được nghe những lời ấy, Xidi Numang mới dám lên tiếng:
- Thưa Giáo chủ, dù rất tin sự khi đứng trước ánh hào quang của Người, bề tôi cũng không dám quên vắng mình,

CÂU CHUYỆN CỦA XỈDI NUMÁNG

- Thưa Giáo chủ, bẽ tôi xin không kể về việc đã được sinh ra như thế nào, vì nó không có gì đặc biệt đáng để ngài phải nghe.

Với cả đời chăm chỉ làm lụng và tiết kiệm, cha mẹ đã để lại cho bẽ tôi một số tài sản đáng kể, đủ để bẽ tôi sống một cách đàng hoàng và không trở thành gánh nặng cho ai. Như vậy, điều duy nhất mà bẽ tôi có thể mong muốn, để có một hạnh phúc trọn vẹn, là có một người vợ hiền để yêu thương và nâng đỡ yêu bẽ tôi, muốn được chia sẻ với bẽ tôi. Nhưng thượng đế đã không thương tình ban cho bẽ tôi người ấy, ngược lại, thượng đế lại mang đến một người mà sau ngày cưới đã bắt đầu thử thách lòng kiên nhẫn của bẽ tôi theo một cách trên đời này chưa xuất hiện việc nào như thế để so sánh.

Theo phong tục, chúng thần không được nhìn thấy cũng không được biết người mà mình sẽ lấy làm vợ chồng. Đáng tối cao cũng biết rằng một người chồng không được phép kêu ca khi nhận ra vợ mình là một người xấu xí, vì những việc làm, suy nghĩ và phẩm hạnh của cô ấy sẽ bù đắp lại cho những khiếm khuyết có thể có của cơ thể.

Sau khi đã đưa người vợ về nhà và tổ chức hôn lễ theo truyền thống, lần đầu nhìn thấy mặt vợ, kể bẽ tôi đã rất vui vì người làm mai mối đã không dối mình khi nói về sắc đẹp của cô ta: bẽ tôi thấy cô ta tương xứng với mình và bẽ tôi rất hài lòng.

Hôm sau ngày cưới, người nhà đã chuẩn bị nhiều món ăn ngon. Khi đã ngồi vào bàn mà mãi không thấy vợ mình đâu, bẽ

tôi cho người gọi cô ta. Sau khi đã để bề tôi phải chờ đợi rất lâu, cuối cùng cô ta cũng xuất hiện. Bề tôi đã kìm nén sự bức dọc của mình và bắt đầu dùng bữa.

Bề tôi bắt đầu với món cơm và dùng thìa ăn như thường lệ. Nhưng người vợ thì ngược lại, thay vì dùng thìa như tất cả mọi người, cô ta rút ra một bọc trong túi một loại dùi nhỏ, rồi dùng chiếc dùi nhỏ đó, xiên từng hạt cơm một bỏ vào mồm.

Vô cùng ngạc nhiên trước cách ăn lạ lùng này, bề tôi đã nói với cô ta:

- Amin, tên cô ta là như vậy, nàng đã được dạy cách ăn như thế này trong gia đình nàng? Nàng làm như thế có phải vì nàng là một người ăn ít, hoặc nàng muốn đếm từng hạt cơm để bữa này không ăn nhiều hơn bữa khác? Nếu như nàng dùng cách đó để tiết kiệm và muốn khuyên tôi không nên hoang phí thì nàng không phải lo lắng về vấn đề đó, tôi có thể bảo đảm với nàng chúng ta sẽ không bao giờ bị phá sản vì những bữa ăn như thế này. Nhờ ơn thượng đế, chúng ta cũng không đến nỗi túng thiếu để phải sống khắc khổ. Vậy hãy đừng lo lắng gì hết, nàng Amin dễ thương, và hãy ăn như nàng thấy tôi ăn.

Với những lời nhẹ nhàng như vậy, tưởng cô ta sẽ đáp lại với bề tôi cũng thật dịu dàng, nhưng cô ta không nói một lời nào, và vẫn tiếp tục ăn theo một cách. Để bề tôi phải khó chịu hơn, cô ta không ăn cơm nữa, và thay vì ăn các món khác với bề tôi, cô ta thỉnh thoảng mới bỏ một mảnh vụn bánh mì vào miệng, như thể một con chim sẻ.

Thái độ của cô ta đã làm tôi hết sức khó chịu. Tuy nhiên, bề tôi nghĩ rằng cô ta không quen ăn cùng bữa với những người đàn ông, càng không quen với một người chồng, rằng có thể cô ấy đã được giáo dục trước người chồng phải hành động thật từ tốn. Bề tôi cũng cho rằng cô ta có thể đã ăn trưa, hoặc nếu không, cô ấy muốn để ăn sau một mình cho thoải mái. Những suy nghĩ như thế khiến bề tôi không nói thêm với cô ta điều gì thêm nữa,

cũng không bày tỏ những dấu hiệu không hài lòng vì ngại cô ấy sẽ sợ. Sau bữa ăn, bế tôi ra khỏi bàn với vẻ như cô ấy không hề làm gì để bế tôi phải khó chịu, và để cô ta lại một mình.

Đến bữa ăn buổi tối, sự việc vẫn diễn ra như vậy, ngày hôm sau và tất cả các lần ăn cùng nhau, cô ta cũng không thay đổi cách ăn của mình. Bế tôi cho rằng một người con gái không thể ăn ít như thế mà lại sống được, hoặc là có một bí ẩn gì đằng sau chuyện này mà mình không biết. Điều đó thôi thúc bế tôi muốn tìm hiểu. Bế tôi làm vẻ như không chú ý đến hành động của cô ta, với hy vọng cùng thời gian, cô ta sẽ quen dần sống mà bế tôi mong đợi; nhưng hy vọng của bế tôi đã sớm trở thành thất vọng, và cũng không mất quá nhiều thời gian để bế tôi khám phá ra bí mật của cô ta.

Một đêm, khi tưởng bế tôi đã ngủ say, Amin trở dậy một cách thật nhẹ nhàng, và bế tôi hé thấy cô ta mặc quần áo rất cẩn thận để không gây nên một tiếng động vì sợ làm bế tôi tỉnh giấc. Bế tôi không hiểu cô ta định làm gì và tò mò muốn biết. Sau khi mặc quần áo xong, cô ta lặng lẽ ra khỏi phòng.

Cô ta vừa đi ra, bế tôi choàng dậy và lấy một chiếc áo khoác lên vai, và nhìn thấy qua cửa sổ hướng ra sân, cô ta mở cửa cổng đi ra ngoài.

Bế tôi chạy ra cổng, cánh cửa cô ta vẫn để hé mở, nhờ có ánh trăng, bế tôi bí mật đi theo và trông thấy cô ta đi vào một nghĩa địa gần nhà. Bế tôi liền náu vào một bức tường thật cẩn thận để không bị phát hiện và thấy Amin đến gặp một con quỷ cái hút máu.

Đáng tối cao cũng biết rằng loài quỷ hút máu này dù là quỷ đực hay quỷ cái thì đều là những quái vật kinh tởm tại các vùng nông thôn. Chúng thường trú ngụ trong các căn nhà đổ nát, từ đấy, chúng thỉnh linh hồn xuống những người qua đường, giết chết và ăn thịt họ. Nếu không gặp được người nào đi qua, thì buổi tối, chúng đi đến các nghĩa địa bốc xác chết để ăn.

Bể tôi đã vô cùng bàng hoàng khi thấy vợ mình lại đến gặp gỡ với con quỷ này. Bọn chúng đào bới nấm mộ của một người xấu số vừa được chôn trong ngày. Con quỷ kia cất xác chết thành từng miếng nhỏ rồi bọn chúng cùng ngồi ăn với nhau ngay trên miệng huyết. Trông bữa ăn dã man và vô nhân tính đó, bọn chúng chuyện trò với nhau, vì cách hơi xa, bể tôi không hiểu bọn chúng nói những gì, nhưng chắc cũng ghê sợ như bữa ăn kia mà giờ nghĩ lại bể tôi vẫn thấy rợn người.

Sau khi đã no nê, bọn chúng hất phần xác còn lại vào trong huyết rồi lấp đất lại. Đến lúc này, bể tôi rời khỏi chỗ nấp trở về nhà. Bể tôi vẫn để cánh cổng hé mở như lúc đầu, đi vào phòng và làm như thể đang ngủ.

Không lâu sau đó, Amin cũng trở về và vẫn không gây một tiếng động nhỏ. Cô ta cởi bỏ quần áo và lên nằm lại, chắc là hoan hỉ lắm - bể tôi nghĩ thế - vì tưởng bể tôi vẫn không hay biết gì.

Trong đầu bể tôi luôn bị ám ảnh bởi những hình ảnh ghê rợn vừa chứng kiến và sự tởm lợm đang nằm ngay gần một con quỷ hút máu khiến bể tôi không ngủ được. Đến giờ cầu nguyện buổi sáng, bể tôi trở dậy mặc quần áo và đi đến đền thờ.

Sau buổi cầu nguyện, bể tôi ra khỏi thành và suốt buổi sáng hôm ấy, bể tôi thơ thẩn trong các vườn cây và dự tính phải làm gì để người vợ của mình phải thay đổi cách sống. Bể tôi không muốn dùng những cách bạo lực đã xuất hiện trong đầu mà cố nghĩ ra những biện pháp thật mềm mỏng. Cứ suy nghĩ miên man mãi, bể tôi trở về nhà lúc nào không hay và đứng vào giờ ăn trưa.

Thấy bể tôi về, Amin sai người mang đồ ăn lên và chúng thân ngồi vào bàn. Vì thấy cô ta vẫn chỉ dăm từng hạt cơm mà bỏ vào miệng, bể tôi mới nói với một giọng rất hoà nhã:

- Amin, nàng có biết tôi đã ngạc nhiên như thế nào ngay từ sau lễ cưới của chúng ta khi thấy nàng chỉ ăn cực ít và theo

cách ăn mà bất cứ người chồng nào cũng cảm thấy bị xúc phạm; nàng cũng biết tôi đã khó chịu như thế nào và mong muốn nàng cũng ăn các món thịt mà người hầu đã làm cho chúng ta. Nàng đã thấy, vì sợ nàng không quen với đồ ăn, tôi đã sai làm nhiều món ăn khác nhau để có thể thích hợp với nàng. Nhưng những cố gắng của tôi trở nên vô ích, và cho đến tận ngày hôm nay, nàng vẫn không ngừng ăn theo cái cách không thể chịu được ấy. Tôi đã không nói gì vì ngại làm nàng phật lòng và tôi sẽ rất buồn nếu chẳng may những gì tôi nói sẽ làm nàng khó chịu dù chỉ là một phút. Nhưng, Amin, hãy nói với tôi, tôi xin nàng, những món thịt trên bàn đây lại không ngon bằng thịt của người chết ư?

Đáng lẽ bề tôi không nên nói với Amin những lời cuối cùng ấy, cô ta hiểu đã bị bề tôi theo dõi đêm qua. Cô ta nổi điên lên đến mức không thể tưởng tượng được: mặt đỏ phừng, hai con mắt như lòi cả ra ngoài và sùi cả bọt mép vì giận dữ.

Trông thấy bộ dạng ấy, kẻ bề tôi bỗng trở nên hoảng loạn và hoàn toàn bất động không tránh được phản ứng độc ác kinh hoàng của cô ta mà Đáng tối cao sẽ phải ngạc nhiên. Trong cơn thịnh nộ, cô ta đã cho tay vào thau nước trước mặt, đồng thời trong kẽ răng rít lên những lời gì đó mà bề tôi không nghe rõ, rồi cô ta hắt nước vào mặt bề tôi và nói với giọng rất ghê sợ:

- Đồ khốn nạn! Hãy nhận lấy sự trừng phạt cho tính tò mò của ngươi, hãy biến thành con chó ngay lập tức.

Thì ra cô ta là một phù thủy mà bề tôi không hề hay biết. Cô ta vừa phun ra những lời ấy, kẻ bề tôi lập tức biến thành chó. Quá hoang mang và sợ hãi trước sự biến dạng của mình, bề tôi đã không lo phòng bị, để cô ta giáng cho những cái đập bằng gậy tới tấp. Thật vậy, cô ta nện những đòn mạnh đến nỗi bề tôi vẫn không hiểu tại sao mình còn sống sót được. Bề tôi những tưởng sẽ thoát được cơn nổi loạn của cô ta nếu chạy ra ngoài sân, nhưng cô ta vẫn điên cuồng săn theo, dù chạy trốn khắp góc sân

này đến đầu sân kia, nhưng bẽ tôi vẫn phải chịu nhiều đòn hiểm ác. Cuối cùng, do quá mệt vì phải đánh đập và săn theo bẽ tôi, cũng như vì thất vọng không hạ gục được kẻ bẽ tôi, cô ta nghĩ ra một cách khác, đó là mở cửa cổng rồi lừa bẽ tôi qua đó để chạy trốn. Lúc bấy giờ bẽ tôi chỉ là một con chó, và đã không hiểu hết ý định nham hiểm của cô ta. Với những nguy hiểm trước mắt, bẽ tôi chỉ còn lo giữ lấy mạng sống cho mình. Bẽ tôi cố chạy ra ngoài thật nhanh để thoát khỏi sự độc ác của người vợ.

Toàn thân đau đớn, kẻ bẽ tôi không khỏi tru lên và kêu ăng ẳng khi chạy dọc đường phố, điều đó đã khiến một vài con chó khác săn theo và bẽ tôi còn phải chịu thêm vài nhát cắn. Để chạy trốn, kẻ bẽ tôi lao vào cửa hiệu của một người chuyên bán đầu, lưỡi và chân cừ nướng, ở đó, bẽ tôi tạm thời được cứu thoát.

Người chủ quán đã đuổi những con chó săn theo bẽ tôi. Việc đầu tiên bẽ tôi làm là lẩn trốn vào một góc kín để tránh cái nhìn của chúng. Tuy nhiên, bẽ tôi không cảm thấy nơi đây là một nơi cư trú an toàn như hy vọng. Sau khi bày chó đuổi theo bẽ tôi đã bỏ đi nơi khác, ngay trong ngày hôm ấy, người chủ quán đã nhiều lần tìm cách xua đuổi bẽ tôi đi, nhưng bẽ tôi vẫn cứ náu mình trong góc sân, ngoài tầm gậy của ông ta. Cuối cùng, ông ta cũng đành chịu và bẽ tôi đã qua đêm ở cửa hiệu ấy, bẽ tôi cần được nghỉ ngơi cho lại sức sau những gì mà Amin đã làm.

Để Giáo chủ không cảm thấy chán nản, kẻ bẽ tôi xin được không kể sâu thêm về tâm trạng buồn bã của mình khi đó vì đã bị biến hình thành loài chó; bẽ tôi xin được kể những diễn biến trong ngày hôm sau. Người chủ quán đi ra ngoài mua hàng từ lúc trời chưa sáng, và trở về với đầy đầu, lưỡi và chân cừ rồi mở cửa hàng. Trong khi ông ta đang bày biện mọi thứ, kẻ bẽ tôi ra khỏi gác của mình và ra trước quán. Đã có rất nhiều con chó khác từ các nhà lân cận, bị hấp dẫn bởi mùi thịt, đến tập trung quanh cửa hiệu, và chờ đợi được ném cho một chút gì đó; kẻ bẽ tôi cũng lẩn vào trong số đó với dáng điệu rất cầu khẩn.

Khi trông thấy bẻ tôi với dáng vẻ như vậy, ông chủ biết rằng bẻ tôi vẫn chưa được ăn gì kể từ lúc được cứu thoát, ông ta ưu ái ném về phía bẻ tôi nhiều lần hơn và với những miếng thịt to hơn so với cho những con chó khác. Vào lúc ông ta đã quăng cho hết số thịt bỏ đi, bẻ tôi trở vào trong cửa hiệu, nhìn ông ta và vẫy đuôi với vẻ muốn thể hiện cho ông ta biết bẻ tôi thèm được ăn thêm nữa; tuy nhiên, ông ta không những không chịu hiểu mà còn vụt kẻ bẻ tôi bằng một chiếc gậy, buộc bẻ tôi phải tránh ra xa.

Đi qua một vài nhà xa hơn, kẻ bẻ tôi dừng lại trước cửa hiệu của một người bán bánh mì, con người này ngược lại hẳn với người bán thịt cừu kia, có vẻ vui tính và tốt bụng, sự thật đúng là như vậy. Khi đó, ông đang ăn trưa; và dù bẻ tôi không biểu hiện dấu hiệu nào đòi ăn, ông vẫn ném cho bẻ tôi một miếng bánh. Không như những con chó tham lam khác sẽ nhảy vồ lấy miếng bánh, bẻ tôi nhìn ông với một cái gật đầu và vẫy đuôi, để cho ông biết lòng biết ơn của mình. Ông cho rằng bẻ tôi đã được huấn luyện một cách tử tế, và ông mỉm cười. Bẻ tôi không cần ăn, tuy nhiên, để làm ông hài lòng, bẻ tôi nhận miếng bánh và ăn một cách chậm rãi, để cho ông thấy mình ăn chỉ vì lòng kính trọng. Ông đã nhận thấy tất cả điều đó và rất muốn giữ bẻ tôi ở lại cửa hiệu. Bẻ tôi đã ngồi lại đó, mặt quay ra ngoài phố, cho ông thấy rằng, vào lúc này, bẻ tôi mong muốn ở nơi ông không gì khác ngoài sự bảo vệ.

Ông đã chấp nhận với bẻ tôi điều đó, và thậm chí, ông còn vuốt ve bẻ tôi, cho bẻ tôi sự bảo đảm mình được phép vào nhà ông. Bẻ tôi đã vào theo cách để ông thấy mình chỉ làm điều đó khi được phép. Ông rất hài lòng và chỉ cho bẻ tôi đến một chỗ mà bẻ tôi có thể ở đó không gây bất tiện cho ông. Bẻ tôi chỉ nằm tại chỗ đó trong suốt thời gian ở nhà ông.

Bẻ tôi luôn được đối xử hết sức tử tế. Dù ông ăn trưa hay ăn tối, ông đều cho bẻ tôi ăn rất no đủ. Về phần mình, bẻ tôi cũng bày tỏ sự gần gũi và lòng trung thành tuyệt đối.

Đôi mắt bê tôi luôn nhìn về phía ông, ông vào trong nhà thì bê tôi cũng đi theo sau. Bê tôi cũng đi theo ông mỗi khi ông đi dạo hay đi vì công việc trong thành phố. Bê tôi biết sự chăm chú của mình đã làm ông rất hài lòng, và thường xuyên, khi ông định ra ngoài, ông gọi bê tôi với cái tên Rugiô.

Mỗi lần nghe gọi tên mình như thế, bê tôi bật dậy, ra khỏi chỗ nằm, nhảy nhót và chạy ra cửa, bê tôi chỉ thôi không làm những động tác đó khi ông chủ đã ra ngoài, bê tôi sẽ đi cùng ông, khi thì theo sau, lúc thì chạy trước, thỉnh thoảng lại ngược nhìn ông để bày tỏ sự thích thú.

Bê tôi đã ở lại ngôi nhà này trong một thời gian khá lâu. Một hôm, có một người đàn bà đến mua bánh mì. Khi trả tiền cho ông chủ, bà ta để lẫn giữa những đồng tiền thật một đồng bạc giả. Phát hiện ra đồng bạc giả, ông chủ trả lại nó cho người khách hàng và yêu cầu được trả bằng một đồng tiền khác.

Nhưng người đàn bà kia từ chối và cố cãi đó là một đồng tiền thật. Ông chủ thì khẳng khái điều ngược lại, ông nói với bà ta:

- Đồng tiền này rõ ràng là giả, đến nỗi con chó của tôi, dù chỉ là một con vật cũng có thể nhận ra.

Rồi ông gọi:

- Rugiô, lại đây!

Nghe thấy ông chủ gọi, bê tôi nhảy nhẹ lên mặt bàn. Ông chủ chìa ra các đồng bạc và hỏi:

- Hãy nhìn đây và thấy có đồng bạc giả nào không?

Bê tôi nhìn một lượt rồi đặt chân lên trên đồng bạc giả và kéo nó ra một chỗ riêng rồi ngược nhìn ông chủ.

Ông chủ đã vô cùng kinh ngạc, ông cũng thực sự không ngờ tới bê tôi có thể làm được điều đó mà không một chút do dự như thế. Người khách hàng không thể chối cãi nữa và buộc phải lấy ra một đồng tiền khác để trả. Ngay khi bà ta đi khỏi, ông chủ

liền gọi những người hàng xóm đến khoe về khả năng kỳ lạ của bẻ tôi và kể lại tất cả những gì vừa diễn ra.

Những người hàng xóm muốn được tận mắt chứng kiến, liền để lẫn những đồng bạc giả trong đồng tiền thật, bẻ tôi lần lượt dùng chân kéo những đồng giả đó ra một bên.

Về phần mình, người đàn bà đã mua hàng kia cũng kể với tất cả mọi người chuyện vừa xảy ra. Tiếng đồn về khả năng biết phân biệt tiền giả của bẻ tôi đã bay xa không chỉ trong khu vực đó, mà lan ra cả khu phố, thậm chí ra toàn thành phố.

Từ đó, bẻ tôi cũng phải tất bật suốt cả ngày: cần phải làm hài lòng những vị khách đến mua bánh, vì thực chất, họ muốn được xem một việc phi thường mà một con chó có thể làm. Đó chính là lý do đã lôi cuốn rất nhiều người từ những khu phố xa xôi đến tận nơi để chứng kiến. Sự nổi tiếng của bẻ tôi đã giúp cho công việc kinh doanh của ông chủ phát đạt hơn rất nhiều, và ông vui vẻ làm chiều lòng các vị khách hiếu kỳ. Mọi thứ cứ diễn ra như thế trong một thời gian dài, và ông chủ không ngần ngại công nhận với những người hàng xóm con chó - bẻ tôi đáng giá bằng cả một gia tài.

Chút tài lẻ đó cũng đã khiến cho không ít người ghen ghét, và họ đã dựng lên nhiều cạm bẫy để bắt bẻ tôi, khiến bẻ tôi phải rất cảnh giác. Một hôm, có một người phụ nữ đứng tuổi nghe tiếng đồn cũng tìm đến mua bánh như bao người khác. Bấy giờ, chỗ quen thuộc của bẻ tôi là đứng trên mặt bàn. Bà ta đặt lên trước mặt bẻ tôi sáu đồng bạc, trong đó có một đồng giả. Bẻ tôi dễ dàng phân biệt đồng tiền giả đó với phần còn lại và đặt chân lên trên, rồi nhìn bà ta như đã hoàn thành nhiệm vụ.

Bà ta cũng nhìn bẻ tôi và nói:

- Đúng rồi, đó chính là đồng tiền giả, chú mày đã không hề nhầm lẫn.

Bà ta còn tiếp tục nhìn bẻ tôi trong một hồi lâu và vẻ rất thần phục, bẻ tôi cũng chăm chú nhìn bà ấy. Bà ta trả tiền

bánh, và khi muốn ra về, bà làm dấu sau lưng ông chủ bẽ tôi theo bà.

Bẽ tôi vẫn luôn lo lắng làm sao thoát ra khỏi lốt của loài chó. Bẽ tôi đã nhận thấy vẻ chú ý đặc biệt của người đàn bà này dành cho mình và có cảm giác bà biết được điều gì đó về sự đau khổ và trạng thái bất hạnh của mình, và cảm giác của bẽ tôi đã đúng. Bẽ tôi để bà đi ra mà chỉ đứng yên trông theo. Sau vài bước chân, bà quay lại nhìn, vẫn thấy bẽ tôi không hề nhúc nhích, bà làm dấu một lần nữa.

Đến lúc này, bẽ tôi không còn chần chừ nữa, trong lúc ông chủ đang bận lau chùi bếp lò để chuẩn bị cho một mẻ nướng mới, bẽ tôi nhảy xuống khỏi bàn và chạy theo người phụ nữ ấy, bà có vẻ vui mừng lắm.

Nhà người phụ nữ ấy cách cửa hiệu bánh vài con phố. Về đến nơi, bà mở cửa vào trong rồi nói với bẽ tôi:

- Vào đi, vào đi, chú mày sẽ không phải ân hận vì đã đi theo ta đâu.

Khi bẽ tôi đã vào trong, bà khép cánh cổng lại và dẫn bẽ tôi vào trong nhà, ở đó, có một người con gái rất xinh đẹp đang ngồi thêu. Đó chính là con gái của người đàn bà tốt bụng kia, và bẽ tôi sớm được biết cô ấy rất khéo léo và thành thạo trong việc sử dụng các phép thuật.

Người mẹ nói với cô con gái:

- Con gái ơi, mẹ mang về cho con chú chó nổi tiếng biết phân biệt tiền thật tiền giả của người thợ bánh mì. Khi nghe thấy những lời đồn đại, mẹ đã từng nói với con rất có thể đó là một con người bị phù phép biến thành một con chó do bàn tay độc ác nào đó. Hôm nay đích thân mẹ đã đến tận cửa hiệu của người bán bánh mì. Mẹ đã được thấy sự thật đúng như người ta đã nói và mẹ nảy ra ý định dẫn về con chó quý hiếm nhất thành Bátđà này. Con thấy thế nào? Mẹ có sai lầm gì không?

- Mẹ không hề sai lầm đâu, thưa mẹ của con, người con gái trả lời, con sẽ cho mẹ thấy điều đó.

Cô gái đứng dậy, lấy một thau nước rồi nhúng tay vào trong đó và vẩy thứ nước đó lên bề tôi mà nói: *"Nếu người sinh ra là một con chó, thì hãy vẫn là chó; nếu người sinh ra là một con người, thì hãy trở lại làm người dưới sự mầu nhiệm của thứ nước này"*.

Trong nháy mắt, kẻ bề tôi lại trở thành người như trước. Quá vui sướng trước ân huệ lớn lao này, bề tôi sụp lạy dưới chân người con gái và hôn lên gấu váy của cô mà cảm kích:

- Hồi ân nhân của tôi, tôi vô cùng biết ơn về việc làm tốt đẹp của nàng, hãy nói cho tôi biết tôi phải làm gì, dù đó là việc gì đi chăng nữa, để tôi có thể đền đáp, hoặc nàng hãy giữ tôi lại để tôi được làm người nô lệ suốt đời phục vụ nàng, tôi không thuộc về tôi nữa, từ đây, tôi thuộc quyền sở hữu của nàng; và để nàng biết được việc làm của nàng cao đẹp đến mức nào, tôi xin được kể lại câu chuyện của mình.

Sau đó, bề tôi kể lại mình là ai, kể về đám cưới, về người vợ của mình, và về việc đã bị phù phép thành chó như thế nào. Kể xong, bề tôi không quên cảm ơn người mẹ đã có lòng tốt mang bề tôi về nhà.

Người con gái nói với bề tôi:

- Xidi Număng, chúng ta đừng nói về chuyện ơn huệ; biết đã cứu giúp được một con người lương thiện như anh là tôi đã được đền đáp rồi. Chúng ta hãy nói về người vợ Amin của anh, tôi biết cô ta trước khi hai người lấy nhau; và tôi biết cô ta là một phù thủy, cô ta cũng biết tôi là ai, vì cô ta và tôi học chung từ một người thầy. Chúng tôi thường xuyên giáp mặt nhau trong nhà tắm. Nhưng vì tính tình không hợp nhau, tôi cố gắng tìm cách để không phải tiếp xúc với cô ta, và cô ta cũng vậy. Vì thế, tôi không lấy làm ngạc nhiên khi nghe anh kể về tính độc ác của cô ta. Trở lại với vấn đề của anh, những gì tôi vừa làm

cho anh là chưa đủ, tôi muốn hoàn thành nốt phần việc mới chỉ vừa được bắt đầu. Cô ta đã tàn nhẫn phù phép anh và đuổi anh ra khỏi thế giới của con người, cho nên, chỉ biến anh trở lại thành người không thôi thì chưa đủ. Anh phải trừng phạt cô ta vì điều đó, đúng với những gì cô ta đáng phải chịu, và anh phải được quay trở lại ngôi nhà thuộc về anh. Tôi sẽ giúp anh phải làm việc đó như thế nào. Giờ anh ngồi nói chuyện với mẹ tôi, tôi sẽ sớm quay trở lại.

Ân nhân của bề tôi đi vào trong phòng, trong thời gian đó, bề tôi một lần nữa bày tỏ với người mẹ lòng biết ơn của mình đối với bà và con gái. Bà nói:

- Như anh thấy đấy, con gái ta thông thạo phép thuật không kém gì Amin vợ anh, nhưng nó chỉ dùng phép thuật vào những việc có ích, chắc hẳn anh sẽ rất ngạc nhiên khi biết những việc tốt đẹp mà nó làm được hầu như trong tất cả các ngày. Chính vì lẽ đó, ta cho phép nó được sử dụng phép phù thủy và cho đến nay ta không hề can thiệp vào công việc của nó. Nếu biết nó lạm dụng pháp thuật, dù chỉ là một chút, ta chắc sẽ không thể nào chịu nổi mất.

Rồi người mẹ kể cho bề tôi nghe một số việc tuyệt diệu mà cô con gái đã từng làm, được một lúc thì cô gái trở ra một chiếc lọ nhỏ trên tay. Cô nói:

- Xidi Număng, ta vừa tra một cuốn sách và được biết rằng nay Amin không có mặt ở nhà, nhưng cô ta sẽ sớm trở về. Tôi cũng được biết thêm những người hầu rất hoang mang về sự vắng mặt của anh; và cô ta đã làm tăng thêm sự hoang mang ấy khi nói với họ rằng khi hai người đang ăn trưa, chợt anh nhớ ra một chuyện quan trọng không thể không đi ra ngoài được, và lúc đi ra, anh đã không đóng cổng, khiến một con chó hoang chui vào nhà, và cô ta đã dùng gậy để xua đuổi con chó ấy. Vì vậy, hãy nhanh chóng đi về nhà với chiếc lọ này, và ngồi chờ Amin trong buồng, anh sẽ không phải chờ đợi lâu đâu. Khi cô ta

về đến nhà, anh hãy đi ra ngoài sân đối diện với cô ta. Trong sự kinh ngạc phải gặp lại anh không như mong đợi, cô ta sẽ quay lưng bỏ chạy, khi đó, hãy hắt lọ nước mà tôi đã chuẩn bị sẵn cho anh đây và đọc to những lời này: *"hãy đền tội cho tính độc ác của người"*. Tôi không phải nói thêm gì với anh nữa, anh sẽ thấy hiệu quả ngay tức khắc.

Bể tôi ghi nhớ lời dặn dò của ân nhân, rồi bày tỏ lòng biết ơn chân thành sâu sắc đối với hai mẹ con người đàn bà tốt bụng và chào từ biệt họ ra về.

Mọi việc diễn ra sau đó đúng như những gì cô con gái đã báo trước. Bể tôi không phải ngồi chờ đợi lâu thì Amin trở về. Khi cô ta vào đến sân, bể tôi liền xuất hiện trước mặt, lọ nước trên tay, sẵn sàng hắt vào cô ta. Cô ta kêu lên một tiếng rồi vội vã quay lưng chạy ra cửa, bể tôi không chậm trễ hắt lọ nước màu nhiệm lên người cô ta, đồng thời đọc lời thần chú. Ngay lập tức, cô ta biến thành một con ngựa cái như Đấng tối cao đã nhìn thấy hôm qua.

Dù vô cùng kinh ngạc trước sự biến hình đó, nhưng bể tôi vẫn kịp nhanh tay tóm lấy bờm ngựa, kéo vào chuồng mặc cho con ngựa phản kháng. Bể tôi lấy dây cương buộc chặt con ngựa rồi trách mắng thậm tệ về tội ác và tính tàn bạo của cô ta. Sau đó, bể tôi trừng phạt cô ta bằng roi da, và chỉ ngừng lại khi đã quá mệt; nhưng hàng ngày, bể tôi vẫn lặp lại hình phạt ấy.

Khi kết thúc câu chuyện của mình, Xidi Număng nói thêm:

- Thưa Đấng tối cao của các tín đồ, kể bể tôi hy vọng Ngài dừng suy xét đạo đức của bể tôi mà thấy rằng một người vợ độc ác và thâm hiểm đến thế xứng đáng phải bị trừng phạt như vậy.

Khi thấy Xidi Număng không còn gì để nói nữa, quốc vương mới nói với anh ta:

- Câu chuyện của nhà người thật là ly kì, và bụng dạ độc ác của vợ người đúng là không thể tha thứ được. Và như vậy, ta

tuyệt nhiên không bắt tội người vì hình phạt mà người vẫn áp dụng cho đến tận ngày nay. Nhưng ta muốn người thấy rằng cô ta đã bị trừng phạt thích đáng là biến thành loài vật, thế đã là đau khổ quá rồi, người không cần phải đánh đập thêm nữa. Ta cũng ra lệnh cho người đến nói chuyện với nữ phù thủy trẻ đã giúp đỡ người phải dừng ngay các phép biến hình lại. Nếu họ cứ lạm dụng sử dụng phép thuật mãi, sẽ dẫn đến việc trả thù lần sau còn nặng hơn lần trước.

Vậy là quốc vương đã tỏ ra hết sức thông cảm với những người phải chịu đựng những hình phạt khắc nghiệt, dù họ đáng phải nhận điều đó. Sau đó, Ngài quay về phía nhân vật thứ ba mà tể tướng Giapha mới đến, và nói:

- Cogia Hát-săng thân mến, ngày hôm qua, khi đi ngang qua lâu đài của người, ta đã rất tò mò muốn biết chủ nhân của công trình tuyệt vời ấy. Ta được biết người đã cho xây dựng nó trong khi trước đó người chỉ làm một công việc mà vất vả lắm mới có thể sống qua ngày. Những người hàng xóm của người cũng cho ta biết thêm người không phải là một người ích kỷ, rằng người đã sử dụng số tài sản mà thượng đế ban tặng vào nhiều việc có ích, họ đã nói hàng nghìn điều tốt về người. Tất cả những điều đó làm ta rất hài lòng và ta tin cách mà thượng đế ban phúc cho người sẽ đặc biệt lắm. Ta tò mò muốn được nghe kể từ chính miệng nhà người, vì thế, ta đã cho mời người tới đây. Vậy hãy kể lại cho ta thật trung thực để ta được biết thêm về niềm hạnh phúc của người. Ta chỉ vì tò mò thôi chứ không hề có ý định gì khác, nên hãy yên tâm, ta bảo đảm với nhà người.

Nghe vậy, Cogia Hát-săng liền sụp lạy trước ngài vàng quốc vương, trán chạm cả xuống đám thảm, và chỉ dám lên tiếng sau khi đã đứng dậy:

- Thưa Giáo chủ, bề tôi đã cảm thấy hết sức bối rối khi nhận lệnh đến trình diện trước Ngài; nhưng vì bề tôi chỉ luôn có lòng kính trọng và sùng bái với Ngài và chưa từng làm điều

gì trái với bốn phận, cũng không trái với luật lệ, vì vậy, điều duy nhất làm bề tôi lo ngại là không thể chịu đựng được ánh hào quang xung quanh Ngài. Những gì Ngài vừa nói cho phép bề tôi có đủ lòng dũng cảm và tự tin để làm thoả mãn điều Ngài mong muốn.

Cogia Hát-săng còn bày tỏ sự lễ độ và lòng kính trọng đối với quốc vương nhiều thêm nữa, và sau một hồi tưởng lại, ông ta bắt đầu kể lại câu chuyện của mình.



CHUYỆN COGIA HÁTSÁNG ANHABAN

- Thừa Giáo chủ, để Ngài hiểu rõ hơn kẻ bề tôi đã được ban tặng hạnh phúc như thế nào, bề tôi xin được bắt đầu bằng nói về hai người bạn thân thiết, là những người dân của thành Bátđá này, hiện vẫn còn sống và có thể làm chứng cho những gì bề tôi kể là hoàn toàn đúng sự thật, họ là những người mà bề tôi phải mang ơn nhiều nhất sau thượng đế, vì họ chính họ đã mang đến cho bề tôi sự giàu có và hạnh phúc.

Hai người bạn đó một tên là Saadi, một tên là Saa. Saadi vô cùng giàu có, anh ta quan niệm một người chỉ có thể được sung sướng trong thế giới này khi người đó có thật nhiều tài sản và tiền bạc để sống không phải phụ thuộc vào bất cứ một ai.

Saa lại có quan điểm khác: anh thừa nhận tiền đúng là rất cần thiết cho cuộc sống của con người, nhưng cho rằng chính phẩm hạnh mới làm nên hạnh phúc, con người không phải phụ thuộc vào tiền của và sống theo ý thích và khả năng của mình. Saa là người sống theo cách này, và anh thấy rất sung sướng và mãn nguyện về cuộc sống của mình. Cho dù Saadi giàu có hơn Saa rất nhiều, nhưng hai người chơi với nhau hết sức thân thiết và thẳng thắn. Họ chia sẻ với nhau mọi quan điểm, trừ quan điểm về cội nguồn của hạnh phúc trên.

Một hôm, trong một lần nói chuyện, cũng về chủ đề hạnh phúc, Saadi cho rằng có những người nghèo khó là vì họ sinh ra trong sự nghèo khó, hoặc sinh ra trong giàu có, nhưng họ đã đánh mất sự giàu có ấy, hoặc bởi ăn chơi trác táng hoặc do một rủi ro nào đó. Anh ta nói:

- Tôi cho là những người nghèo khổ mãi vẫn nghèo khổ là vì họ không bao giờ dành dụm được một khoản tiền khá lớn để tự kéo mình ra khỏi cuộc sống chật vật bằng cách đầu tư khoản tiền ấy vào công việc làm ăn để chúng càng sinh sôi thêm; nếu có khoản tiền lớn ấy và biết sử dụng hợp lý, những người nghèo không những sẽ trở nên khá giả mà thậm chí còn trở nên cực kỳ giàu có.

Saa không tán thành với Saadi, anh đáp lại:

- Tôi cho rằng con đường để một người nghèo khổ trở nên giàu có không đơn giản như vậy. Điều mà ngài nghĩ quá mơ hồ, và tôi có thể đưa ra nhiều lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình. Tôi tin một người có thể thoát ra cảnh nghèo khó bằng nhiều cách khác là có một khoản tiền lớn.

- Ngài Saa hỡi, tôi thấy sẽ không thể thuyết phục được ngài nếu chỉ khẳng khái giữ ý kiến của mình, tôi muốn làm một thử nghiệm cụ thể, chẳng hạn, tôi sẽ cung cấp một khoản tiền cho một trong những người thợ thủ công, những người nghèo từ đời cha đến đời con, từ khi sinh ra đến lúc mất đi. Nếu tôi không thành công, thì tôi sẽ công nhận ý kiến của ngài là đúng.

Vài ngày sau, hai người bạn trong khi dạo chơi đã đi qua khu phố có xưởng kết dây thùng mà bề tôi đang làm việc, bề tôi học nghề này từ cha mình, người cũng được truyền dạy từ tổ tiên. Chỉ cần nhìn qua các dụng cụ và quần áo của bề tôi, mọi người đều dễ dàng nhận thấy bề tôi nghèo đến mức nào.

Saa chợt nhớ tới cam kết của Saadi liền nhắc lại:

- Nếu ngài vẫn chưa quên những gì đã từng nói với tôi, thì người đàn ông làm nghề bện dây thùng kia, anh chỉ về phía bề tôi, người mà tôi thấy sống mãi trong cảnh bần hàn, xứng đáng để ngài thử nghiệm như ngài nói hôm trước.

- Tôi vẫn nhớ chứ, Saadi đáp lại, và tôi luôn mang theo mình số tiền cần thiết để thử nghiệm, tôi chỉ còn chờ cơ hội và

có mặt ngài ở đó để tận mắt chứng kiến. Hãy lại gần anh ta hơn và tìm hiểu anh ta có thật sự cần đến số tiền này không.

Hai người bạn cùng nhau tiến về phía bề tôi, nhận thấy họ muốn nói chuyện với mình, bề tôi tạm dừng công việc. Cả hai người cất tiếng chào và lời cầu chúc, rồi Saadi hỏi tên của bề tôi.

- Thưa ông, tôi tên là Hatxăng, và vì bề tôi làm nghề bện dây thừng nên mọi người thường gọi là Hátxăng Anhaban.

Saadi tiếp tục:

- Anh Hatxăng thân mến, vì không có nghề nào có thể giúp người làm có được cuộc sống sung túc, nên tôi tin chắc công việc anh đang làm cũng không giúp anh có cuộc sống thoải mái; thậm chí, anh làm nghề này đã lâu rồi, nhưng cũng không hề tích góp được gì, do vậy, anh không mua được nhiều sợi gai để làm ra được nhiều sản phẩm hơn, và anh không muốn được thêm nhiều người để mở rộng sản xuất.

Bề tôi đáp lại:

- Thưa Đức ông, ngài sẽ khỏi ngạc nhiên vì tôi đã không dành dụm được chút tài sản nào, lại cũng không nói rằng tôi có thể trở nên giàu có nếu ngài biết được công việc mệt nhọc mà bề tôi quần quật làm suốt từ sáng đến tối chỉ đủ để tôi và gia đình kiếm được chút bánh mì và rau cỏ, sống một cách đạm bạc. Tôi có một vợ và năm đứa con, chúng đều vẫn còn nhỏ tuổi và chưa giúp được tôi việc gì; cần phải lo cho chúng được dạy dỗ và ăn mặc; trong công việc đơn giản này, tuy không có gì đáng kể, nhưng cũng có hàng nghìn thứ lặt vặt để lo, và không thể bỏ qua. Cho dù sợi gai không đắt đỏ gì, nhưng vẫn cần phải có tiền mới có thể mua được. Đó là thứ đầu tiên tôi phải mua khi bán đi sản phẩm, vì nếu không bỏ tiền ra mua, thì sẽ không lấy gì để làm ra tiền. Vậy ngài hãy ngắm xem, làm sao tôi có thể dành dụm được khoản tiền đủ lớn để mở rộng công việc làm ăn. Chúng tôi tạm hài lòng với chút bố thí mà Thượng đế ban cho, Thượng đế đã không cho chúng tôi sự hiểu biết và nghỉ ngơi;

nhưng chúng tôi không thấy mình thiếu gì hết vì chúng tôi có đủ để sống theo cách mà chúng tôi đã quen thuộc.

Khi kể bẽ tôi kể hết sự tình với Saadi, anh ta đáp lại:

- Anh Hatxăng à, giờ đây thì tôi không còn thắc mắc gì nữa, và tôi đã hiểu tất cả những lý do khiến anh hài lòng với cuộc sống của mình. Nhưng nếu tôi tặng anh hai trăm đồng tiền vàng, liệu anh có sử dụng chúng vào những việc có ích và sẽ sớm trở thành một trong những người khá giả trong nghề này chứ?

- Thưa đức ông, bẽ tôi nói, ngài là một con người quá tử tế khiến tôi không dám nghĩ rằng ngài đang nói đùa và cho rằng món quà mà ngài nói là thật sự nghiêm túc. Vì vậy, tôi có thể nói với ngài rằng, không hề quá lời, chỉ với một khoản tiền ít hơn thế nhiều, bẽ tôi không những nhanh chóng trở thành một trong những người giàu có nhất của nghề này, mà thậm chí còn trở thành giàu có bằng tất cả họ cộng lại, cho dù những người làm nghề này trong thành Bátđà rất nhiều.

Ngay lập tức, Saadi hào phóng cho bẽ tôi thấy điều anh ta nói là hoàn toàn nghiêm túc. Anh ta rút từ trong ngực áo bọc tiền và đặt vào tay bẽ tôi rồi nói:

- Hãy giữ lấy, trong đây có đúng hai trăm đồng tiền vàng. Tôi cầu nguyện thượng đế ban phúc và mong rằng thượng đế sẽ chỉ dẫn cho anh cách sử dụng đúng đắn; và hãy luôn tin người bạn Saa đây và tôi sẽ rất vui mừng khi được biết số tiền này sẽ giúp anh có được một cuộc sống sung sướng mà vẫn chưa từng biết đến.

Thưa Đấng tối cao của các tín đồ, nhận được khoản tiền lớn đó, bẽ tôi đã vô cùng sung sướng đến nỗi đã không biết nói gì, và chỉ biết thể hiện lòng biết ơn của mình bằng cách nâng vạt áo của người khách lạ hào phóng kia lên mà hôn, nhưng hai người đã đi ra và tiếp tục dạo bước.

Khi hai người đã đi xa, bẽ tôi bắt tay lại làm việc với ý nghĩ

đầu tiên là phải cất giấu số tiền vào nơi an toàn. Trong ngôi nhà tồi tàn của bề tôi thì làm gì có rương có tủ, bề tôi không thấy chỗ nào đủ kín đáo để yên tâm.

Trong lúc đang cảm thấy bối rối, bề tôi chợt nhớ đến thói quen của những người nghèo khổ thường hay cất tiền ở nếp gấp trong mũ đội đầu. Bề tôi liền để tiền ngay vào trong đó, rồi dừng công việc lấy cố phải sửa lại nhà và trở về. Bề tôi cẩn thận lấy ra mười đồng tiền vàng để chi tiêu cho những khoản cần thiết nhất, không để cho vợ con nhìn thấy. Số còn lại bề tôi gói trong dải khăn vòng quanh mũ đội đầu.

Ngày ngày hôm ấy, bề tôi muốn mua thật nhiều đồ ăn về. Vì đã từ lâu rồi, cả nhà không được ăn thịt, bề tôi liền đi đến cửa hàng thịt ngoài phố.

Trên đường trở về, thịt xách trên tay, bề tôi thấy một con quạ đói lao xuống định cướp miếng thịt. Nhưng than ôi, thay vì giữ chắc miếng thịt, bề tôi nên buông nó ra để khỏi bị mất hết tiền. Bề tôi càng quyết tâm giữ lấy miếng thịt, con quạ càng quyết dành lấy. Thật không may, trong một lần cố gắng, bề tôi đã để rơi chiếc mũ của mình rơi xuống đất. Bề tôi chưa kịp nhặt nó lên thì con quạ kia đã nhanh nhẩu chụp lấy. Bề tôi quát con quạ ầm ĩ khiến những người nhà gần đó cũng phải đi ra, họ cùng kêu thét con quạ kia để nó buông ra thứ nó lấy đi.

Thông thường, để những con chim nhả ra những gì chúng mang, người ta dùng những tiếng kêu đuổi như vậy. Nhưng đối với con quạ này, tất cả đều vô ích, nó vẫn mang chiếc mũ của bề tôi bay đi mất hút. Sẽ chỉ chuốc lấy sự vô ích và mệt mỏi nếu cố đuổi theo nó.

Bề tôi trở về nhà trong tâm trạng cực kỳ buồn bã vì làm mất chiếc mũ và số tiền trong đó. Với mười đồng tiền vàng mà trước đó bề tôi đã lấy ra, bề tôi đã mua rất nhiều đồ ăn, nay lại phải mua thêm một chiếc mũ mới, số còn lại không đủ để bề tôi thực hiện những dự định tốt đẹp của mình.

Điều khiến bề tôi buồn bã hơn nữa là nghĩ về vẻ thất vọng của Saadi khi biết được lòng hào phóng của anh ta đã trao nhầm chỗ, anh khó có thể tin bất hạnh ấy xảy ra đối với bề tôi.

Với số tiền ít ỏi còn lại, bề tôi cùng gia đình lại nhanh chóng trở về với cuộc sống trước đây và bất lực không thể thoát ra khỏi cảnh nghèo khổ. Tuy vậy, bề tôi không hề phàn nàn và nghĩ: "thượng đế đã lấy đi số tiền đúng theo cách mà Người đã cho, bởi vì thượng đế muốn như thế, số tiền đó là thuộc về Người, bề tôi hoàn toàn tuân theo ý muốn của Thượng đế".

Trong khi bề tôi đã cảm thấy thoải mái hơn như thế, thì người vợ, người mà bề tôi không thể giấu những chuyện đã xảy ra, vẫn lịm đi vì tiếc của. Bề tôi cũng kể với những người hàng xóm mất đi chiếc mũ là bề tôi làm mất đi một trăm chín mươi đồng tiền vàng. Nhưng vì họ biết rõ bề tôi nghèo khổ như thế nào nên không hề tin mà chỉ cười nhạo, ngay cả những đứa trẻ con cũng cười chê bề tôi.

Đã sáu tháng trôi qua kể từ ngày con quạ cướp đi số tiền, một hôm, trong một lần đi dạo, Saa nhớ đến bề tôi và nói với người bạn Saadi:

- Chúng ta đang ở cách không xa con phố mà Hatxăng Anhaban làm việc, vậy hãy đi đến đó và xem hai trăm đồng vàng mà ngài đã cho anh ta có mang lại cho anh ta một gia tài lớn hơn không.

- Tôi cũng rất muốn biết, Saadi đáp lại. Tôi cũng nghĩ đến anh ta từ mấy ngày nay, và tôi sẽ lấy làm vui sướng chứng minh cho ngài thấy quan điểm của mình là đúng. Ngài sẽ thấy một sự thay đổi lớn trong cuộc sống của anh ta, tôi nghĩ rằng mình sẽ dễ dàng nhận ra điều đó.

Trong khi Saadi vẫn đang còn nói thì hai người bạn đã đến con phố nơi bề tôi làm việc. Saa nhìn thấy kể bề tôi trước, anh nói với bạn mình:

- Có vẻ như ngài đã nghĩ đến chiến thắng hơi sớm. Tôi đã nhìn thấy Hátxăng Anhaban, nhưng con người anh ta không có vẻ gì thay đổi cả, vẫn ăn mặc rách rưới như chúng ta gặp lần trước. Điểm khác biệt duy nhất mà tôi thấy là chiếc mũ đội trên đầu đỡ bắn thủ hơn mà thôi. Ngài hãy nhìn kỹ xem có phải tôi bị nhầm không.

Khi tiến lại gần hơn, Saadi cũng đã nhìn thấy bề tôi và thấy những điều Saa vừa nói là hoàn toàn có lý, và anh ta đã không biết vì sao kẻ bề tôi lại có quá ít thay đổi đến như vậy. Anh ta đã ngạc nhiên đến mức không phải là người lên tiếng hỏi bề tôi trước. Người cất tiếng đầu tiên là Saa, sau khi chào hỏi xong, anh nói:

- Nay anh Hátxăng, chúng tôi đã không biết công việc của anh thế nào từ khi không còn gặp anh, chắc là công việc của anh rất phát đạt và số hai trăm đồng tiền vàng đã có ích cho anh.

- Thưa các đức ông, bề tôi đáp lại, thật đau lòng cho tôi phải thưa lại với các ngài rằng những mong muốn, hy vọng và lời chúc của các ngài cũng như là của tôi đã không thành công như các ngài từng mong đợi và như tôi tự hứa với chính mình. Xin hai ngài chịu khó nghe lại câu chuyện kỳ lạ đã xảy đến với tôi. Hai ngài phải tin tôi, tôi đảm bảo với hai ngài với tư cách của một người đàn ông trung thực những gì tôi kể lại sau đây là hoàn toàn đúng sự thật.

Rồi bề tôi kể lại cho họ nghe những gì xảy ra như vừa kể với Đấng Giáo chủ tối cao.

Saadi đã không tin những gì vừa nghe thấy, anh ta nói:

- Hátxăng, anh định chế nhạo tôi ư, và anh muốn dối lừa tôi ư. Điều anh vừa nói với tôi là không thể tin được. Những con quạ đầu có muốn gì ở chiếc mũ đội đầu chứ, chúng chỉ tìm kiếm những gì làm thoả mãn tính háu ăn của chúng mà thôi. Anh đã làm như tất cả những người như anh vẫn thường hay làm. Những người như vậy khi kiếm được một số tiền một cách

dễ dàng hoặc bỗng dưng nó được tài sản một cách bất ngờ, họ ngay lập tức sẽ bỏ bê công việc, ăn chơi, lười biếng và phung phí cho đến khi nào còn tiền; chỉ đến khi đã ăn hết tất cả, họ lại buộc phải trở về với công việc và cuộc sống cũ. Anh chỉ có thể thoát khỏi cảnh nghèo khổ nếu anh xứng đáng, và tiếc là anh đã tỏ ra không xứng đáng với những gì mà chúng tôi làm với anh.

- Thưa đức ông, bệ tôi đáp lại, tôi xin chịu những lời trách mắng này, và tôi thậm chí còn sẵn sàng chịu đựng những lời chửi rủa nặng nề hơn nữa; nhưng bệ tôi kiên nhẫn chịu đựng những lời ấy mà không nghĩ rằng mình đáng phải chịu. Sự việc diễn ra ngay giữa ban ngày và ngay trên phố, có rất nhiều người chứng kiến. Ngài có thể đích thân đi tìm hiểu và sẽ thấy tôi không hề bịa đặt. Tôi thừa nhận với ngài đúng là chưa từng nghe chuyện quạ lại đi cướp mũ của người; nhưng sự việc này đúng là đã xảy đến với tôi cũng như bao chuyện tình cờ khác có thể không bao giờ xảy ra tuy nhiên cũng có thể xảy ra hàng ngày.

Saa đỡ lời bệ tôi, anh kể cho Saadi nghe một số câu chuyện lạ về loài quạ, trong đó có một số chuyện mà Saadi cũng biết. Cuối cùng, Saadi lại rút từ trong ngực áo một túi tiền và đếm lấy hai trăm đồng tiền vàng, đưa cho bệ tôi và nói:

- Hátxăng, tôi muốn tặng anh hai trăm đồng tiền vàng thêm một lần nữa; nhưng hãy cẩn thận mà cất giữ chúng ở nơi thật an toàn, đừng đánh mất một cách ngớ ngẩn như lần trước nữa và hãy sử dụng chúng để chúng mang lại nhiều hiệu quả hơn lần trước.

Bệ tôi thể hiện lòng biết ơn vô hạn đối với sự gia ân lần thứ hai này, mặc dù bệ tôi không xứng đáng để nhận nữa và bảo đảm sẽ thực hiện theo lời căn dặn của anh ta. Bệ tôi muốn tiễn hai người, nhưng họ không để cho bệ tôi có cơ hội. Họ nhanh chóng bước ra ngoài và tiếp tục cuộc dạo chơi.

Khi hai người đi rồi, bệ tôi không tiếp tục làm việc được nữa mà vội vã trở về nhà, lúc này, cả vợ và lũ con của bệ tôi đều

đi vắng. Bể tôi lấy ra mười đồng tiền vàng rồi buộc sổ còn lại trong một mảnh vải. Vấn đề là phải cất gói tiền này ở một nơi thật an toàn. Nghĩ đi nghĩ lại, bể tôi nảy ra ý định cất giấu sổ tiền này dưới đáy của chiếc máng đất đựng đầy cám để ở một góc khuất, cả vợ và con bể tôi sẽ không thể biết được. Một lúc sau, vợ của bể tôi trở về, vì trong nhà chỉ còn rất ít đồ ăn, bể tôi nói với cô ta là mình ra ngoài để mua.

Nhưng trong khi bể tôi đi ra phố mua thức ăn, một người bán rong đất kỳ cọ, thứ đất mà các bà các cô thường dùng để tắm, đi đến khu phố nhà bể tôi, vừa đi vừa rao.

Vì vợ bể tôi thấy không còn thứ đất này trong nhà nên đã gọi người bán hàng rong kia, nhưng do không có tiền, cô vợ đã đề nghị anh ta đổi đất lấy cám. Sau khi xem số cám trong máng, người bán hàng đồng ý và cuộc trao đổi đã được thực hiện. Cô vợ nhận đất kỳ cọ, còn người bán hàng thì mang cả chiếc máng lẫn số cám theo.

Bể tôi vác đầy thức ăn trở về nhà, theo sau là năm người đàn ông khác cũng vác nặng không kém. Bể tôi cho chất đầy đồ ăn trong ngăn buồng rồi trả công đầy đủ cho năm người kia. Sau khi số người đó ra về, bể tôi ngồi xuống để nghỉ ngơi, khi hướng cái nhìn về phía cái máng cám, bể tôi giật mình không còn thấy nằm ở đấy nữa.

Bể tôi không thể diễn tả mình đã kinh ngạc và hoang mang như thế nào vào lúc ấy. Bể tôi vội vã hỏi người vợ về cái máng cám, cô ta kể lại toàn bộ sự việc với vẻ rất hồ hởi như thể đã được hỏi rất nhiều.

- Ôi! Cô vợ vô dụng này! - bể tôi kêu lên, cô không biết việc tôi tệ đến với chúng ta đâu, cho cô, cho tôi và cho những đứa con, khi cô thực hiện vụ trao đổi đó, chúng ta đã mất hết cả rồi! Cô đã tưởng chỉ mang đổi số cám của mình, nhưng số cám ấy đủ để làm cho người bán hàng rong kia trở thành giàu có vì trong

đó có một trăm chín mươi đồng tiền vàng mà Saadi và người bạn của anh ta vừa cho tôi một lần nữa.

Khỏi phải nói cô ta đã thất vọng như thế nào khi biết mình đã vô tình gây nên chuyện mất mát ấy. Cô ta khóc lóc, dầm ngực, bứt tóc, xé quần áo mà kêu lên:

- Khốn nạn thân tôi chưa! Tôi còn đáng sống nữa không sau khi đã phạm phải lỗi lầm như thế? Tôi biết tìm người bán đất kỳ kia ở đâu bây giờ? Tôi không hề biết anh ta, đây mới là lần đầu tiên anh ta đến khu phố này, và có thể sẽ không bao giờ trở lại nữa. Ôi! Ông chồng kia, ông đã có lỗi thật lớn! Tại sao ông lại giấu kín tôi một chuyện quan trọng đến thế? Việc này đáng lẽ sẽ không xảy ra nếu ông nói cho tôi biết điều bí mật ấy.

Bế tôi xin không phải nói thêm về sự đau khổ của người vợ nữa vì Đấng tối cao cũng biết các bà vợ thường thốt ra những gì trong tâm trạng ấy.

Lúc ấy, bế tôi đành phải an ủi cô ấy:

- Thôi đi mình ơi, mình không hiểu sẽ làm cho những người hàng xóm chú ý vì tiếng kêu khóc của mình sao, họ không cần phải biết về sự đen đủi của chúng ta. Thay vì thông cảm với nỗi bất hạnh của chúng ta hoặc cho những lời động viên an ủi, họ sẽ cười nhạo tính đơn giản và ngờ nghệch của mình và của tôi. Điều tốt nhất mà chúng ta nên làm bây giờ là quên đi mất mát này, và kiên nhẫn chịu đựng nó, coi đó như thể một việc rất nhỏ và phải tuân theo ý nguyện của thượng đế. Chúng ta phải cảm ơn thượng đế vì trong số hai trăm đồng tiền vàng, Người chỉ lấy lại một trăm chín mươi đồng. Với mười đồng mà thượng đế hào phóng ban tặng, tôi đã mua về rất nhiều đồ ăn, như vậy, chúng ta đã được an ủi quá nhiều rồi.

Dù bế tôi có nói thế nào đi chăng nữa thì cô vợ vẫn không ngừng than thân trách phận. Nhưng cùng với thời gian, những nỗi đau cũng nguôi dần đi, và cô ấy cũng đã gượng dậy được. Bế tôi mới nói với cô ấy:

- Đúng là chúng ta sống trong nghèo khó, nhưng những người giàu có những gì mà chúng ta lại không có? Chúng ta chẳng được hít thở cùng một bầu không khí như họ sao? chúng ta chẳng được sưởi ấm bằng những tia nắng mặt trời như họ sao? Chúng ta chỉ có thể thêm khát hạnh phúc của họ nếu như họ không chết như chúng ta. Chúng ta có tất cả mọi thứ, thứ mà những người giàu có hơn chúng ta không đáng kể, và chúng ta phải biết ơn thượng đế vì điều đó.

Bế tôi không làm Đấng tối cao chán nản vì phải nghe những suy nghĩ của mình thêm nữa. Hai vợ chồng bế tôi an ủi nhau, và bế tôi lại tiếp tục làm việc như trước, tâm hồn lại thoải mái như thể không hề có hai lần bị mất đi những số tiền lớn.

Điều duy nhất khiến bế tôi cảm thấy phiền muộn, và điều đó xảy ra cũng thường xuyên, đó là khi bế tôi tự hỏi mình làm sao bế tôi có thể chịu đựng được trước sự có mặt của Saadi. Anh ta sẽ đến hỏi bế tôi sử dụng hai trăm đồng tiền vàng như thế nào và số tiền ấy sinh sôi nảy nở thêm ra sao. Cũng như lần trước, bế tôi sẽ không biết làm gì hơn mà sẽ chỉ còn cách thanh minh rằng mình không có lỗi gì trong lần mất mát này.

Lần này, hai người bạn kia quay trở lại thăm hỏi tin tức của bế tôi còn chậm hơn cả lần trước. Saa vẫn thường xuyên nhắc đến với Saadi, nhưng Saadi cứ gạt đi mà nói:

- Chúng ta để càng lâu mới đến thăm thì Hátxăng sẽ càng giàu có hơn, và như thế, tôi sẽ càng sung sướng hơn.

Saa thì không có cùng quan điểm với bạn, anh đáp lại:

- Như vậy ngài nghĩ rằng món quà của ngài lần này sẽ được Hátxăng sử dụng tốt hơn lần trước ư? Tôi khuyên ngài không nên hy vọng nhiều như thế, để đến khi phải chứng kiến điều ngược lại, ngài sẽ không chịu đựng nổi mất.

- Nhưng ngài Saa ơi, không phải ngày nào cũng xảy ra chuyện một con quạ lấy đi mũ đội đầu của người. Hátxăng đã

một lần để mất như thế, anh ta sẽ cẩn thận mà không để mất đi lần thứ hai đâu.

- Tôi không nghi ngờ điều đó, nhưng mọi tai nạn tình cờ khác mà cả ngài và tôi đều không nghĩ đến đều có thể xảy ra. Tôi nói với ngài lần nữa, đừng quá vui mừng thế, không nên nghĩ đến hạnh phúc sẽ mỉm cười với anh chàng Hátxăng đó, mà hãy nghĩ rằng bất hạnh vẫn ở lại với anh ta. Xin nói với ngài những gì tôi nghĩ, và những gì tôi đã luôn tâm niệm, dù ngài có cố gắng chứng minh, tôi vẫn luôn có cảm giác ngài sẽ không thành công, và chính tôi sẽ chứng tỏ được một người nghèo khổ chỉ có thể trở thành giàu có bằng cách khác chứ không phải bằng đưa cho anh ta thật nhiều tiền.

Cuối cùng thì ngày ấy cũng đến. Một hôm, Saa đến nhà Saadi, sau một hồi nói chuyện, Saadi nói:

- Thế là đã quá lâu rồi, hôm nay tôi muốn biết mọi việc diễn ra như thế nào. Nào, hãy đi ra ngoài để xem ai trong hai chúng ta là người thua cuộc.

Hai người bạn ra khỏi nhà, và bẽ tôi nhìn thấy họ đi đến từ xa. Vô cùng lúng túng, bẽ tôi đã muốn bỏ dở việc đang làm để đi ẩn mình, để không phải xuất hiện trước mặt họ. Nhưng bẽ tôi đã không làm như thế, mà tỏ vẻ như đã không nhìn thấy họ và chỉ ngược mắt lên nhìn hai người khi họ đã đến thật gần và cất tiếng chào thân thiện để bẽ tôi tạm dừng công việc. Rồi bẽ tôi nhanh chóng cúi mặt xuống, rồi kể lại cho họ nghe chuyện đen đủi đã xảy ra, và giải thích đó chính là lý do tại sao bẽ tôi vẫn là người nghèo khó như lần đầu tiên họ gặp.

Sau khi kể xong, bẽ tôi còn nói thêm:

- Các đức ông có thể nói với tôi rằng đáng ra tôi nên cất một trăm chín mươi đồng tiền vàng kia tại một nơi nào khác chứ không phải trong một cái máng đựng cám. Nhưng đã bao năm qua, chiếc máng vẫn nằm yên ở vị trí đó, và chỉ dùng để đựng

cám. Làm sao tôi có thể biết trước đúng ngày hôm đó, trong khi tôi vắng mặt lại có một người bán đất kỳ cọ đi rao hàng rong, vợ tôi không có tiền đã thực hiện việc đổi chác ấy? Các đức ông có thể nói đáng ra tôi nên cho người vợ biết chuyện, nhưng tôi tin chắc rằng những người khôn ngoan như đức ông sẽ không bao giờ khuyên tôi làm như thế khi không xảy ra sự việc trên. Nếu tôi để tiền ở một nơi nào khác, tôi không biết nơi nào có thể chắc chắn hơn. Thưa đức ông, bẽ tôi nói với Saadi, lòng hào phóng của đức ông muốn tôi trở nên giàu có đã không làm thượng đế vui lòng. Thượng đế muốn tôi phải là một người nghèo, không thể giàu lên được. Nhưng lòng biết ơn của tôi đối với đức ông vẫn mãi như thế đức ông đã giúp tôi trở nên giàu có.

Rồi bẽ tôi im lặng, Saadi mới lên tiếng:

- Anh Hátxăng thân mến, tôi rất muốn tin câu chuyện của anh cũng thật như ý anh muốn cho chúng tôi biết anh không hề giấu tiền để ăn chơi hay lãng phí mà có thể lại là như vậy. Dù sao thì tôi không làm theo cách thử nghiệm có thể làm tôi trở nên kiệt quệ này. Tôi không hề lấy làm tiếc về bốn trăm đồng vàng đã cho để giúp anh thoát ra khỏi cảnh nghèo khổ, tôi đã làm việc đó vì lòng tốt của thượng đế và không hề sự đòi hỏi đền đáp từ nơi anh. Nếu có điều gì đó khiến tôi phải ân hận, thì đó là tôi nên tìm một người nghèo khác để cho chứ không phải là anh, rất có thể, người đó sẽ biết cách sử dụng số tiền tốt hơn.

Quay sang phía người bạn, anh ta nói tiếp:

- Saa hỡi, qua những gì tôi vừa nói, ngài có thể biết tôi chưa hoàn toàn cho rằng ngài đã dành chiến thắng đâu. Bây giờ tôi để ngài chứng minh quan điểm mà ngài vẫn bảo vệ từ bấy lâu. Hãy cho tôi thấy liệu có một cách nào khác ngoài tiền có thể khiến một người nghèo khổ trở nên giàu có. Hãy thử nghiệm với chính anh Hátxăng này. Cho dù ngài có cho anh ta gì đi chăng nữa, tôi không tin rằng anh ta có thể giàu hơn cảnh anh ta đã như thế nào sau khi đã có đến bốn trăm đồng tiền vàng.

Saa cầm một miếng chì trên tay và chìa cho Saadi xem, anh đáp:

- Như ngài thấy đấy, tôi nhặt lên từ dưới đất mẫu chì này, tôi sẽ đưa nó cho Hátxăng, ngài sẽ thấy nó mang lại cho anh ta những gì.

Saadi cười chế nhạo:

- Một mẫu chì ư! Nó chỉ đáng giá một xu, Hátxăng sẽ làm gì được với một xu chứ?

Saa vẫn đưa cho bề tôi mẫu chì và nói:

- Hãy cứ để Saadi cười nhạo, nhưng anh hãy nhận lấy miếng chì này. Một ngày nào đó, anh sẽ kể với chúng tôi những hạnh phúc mà nó mang lại cho anh.

Bề tôi vẫn tưởng Saa nói đùa, và anh làm thế để trêu thôi. Bề tôi vẫn nhận lấy miếng chì và không quên cảm ơn anh, rồi cất nó trong áo cẩn thận để anh vui lòng. Sau đó, hai người bạn tiếp tục cuộc dạo chơi còn bề tôi quay trở lại với công việc.

Buổi tối về nhà, khi bề tôi tháo dây lưng, cởi quần áo đi ngủ thì miếng chì trong người rơi xuống đất, trước đấy, bề tôi đã quên khuấy món quà này của Saa. Bề tôi nhặt nó lên và để bừa vào một chỗ gần đấy.

Bên cạnh nhà bề tôi có anh hàng xóm làm nghề chài lưới. Cũng trong buổi tối hôm ấy, khi anh ta chuẩn bị lưới để đi đánh cá đêm, thì phát hiện thấy thiếu một miếng chì. Vào thời gian ấy thì không thể đi mua được vì các tiệm hàng đều đã đóng cửa. Dẫu sao vẫn phải kiếm bằng được miếng chì để kịp đi đánh lưới hai giờ trước khi trời sáng, nếu không, ngày hôm sau, gia đình ấy không biết lấy gì để sống. Anh ta nói với người vợ biết và bảo người vợ đi hỏi thăm nhà hàng xóm xem ai có thể giúp đỡ được họ.

Người vợ nghe theo lời chồng, cô đi gõ cửa lần lượt dọc hai bên phố, nhưng không nhà ai có một miếng chì hết. Sau đó, cô về thuật lại với chồng mình, người chồng liền hỏi vợ tên những

nhà mà cô đã gõ cửa, đến tên nào cô cũng nói đã hỏi thăm rồi.

- Thế còn nhà Hátxăng Anhaban, anh chồng hỏi thêm, tôi chắc là mình vẫn chưa đến đó.

- Đúng là tôi vẫn chưa đi đến nhà đó, người vợ trả lời, nhà anh ta cách khá xa mà có lẽ tôi chỉ một người thêm thôi, mình nghĩ có thể thấy thứ cần tìm ở trong nhà anh ta ư? Đến nhà anh ta cũng chẳng được ích gì đâu, tôi chắc chắn thế mà.

- Đừng lười biếng thế, tôi muốn mình đi đến đó. Mình đã đến nhà ấy hàng trăm lần trước mà không thấy thứ nhà mình cần, nhưng rất có thể hôm nay, mình sẽ tìm được miếng chì tôi đang rất cần, vậy mình hãy thử đi một lần nữa xem.

Người vợ anh hàng chày vừa đi vừa lau bầu đến gõ cửa nhà bẽ tôi. Lúc ấy, bẽ tôi đã ngủ được một lúc, bẽ tôi trở dậy và ra hỏi cô ta muốn gì.

Cô ta xăng giọng trả lời:

- Anh Hátxăng Anhaban, chồng tôi đang rất cần một miếng chì để buộc vào lưới đánh cá, nếu anh có thứ đó, làm ơn cho nhà tôi xin một ít.

Bẽ tôi ngay lập tức nhớ đến miếng chì Saa vừa mới cho trong ngày, nhất là nó vừa bị rơi ra trong khi bẽ tôi cởi quần áo. Bẽ tôi nói với vợ người đánh cá chờ một lát, vợ bẽ tôi sẽ cho cô ta miếng chì kia.

Người vợ của bẽ tôi cũng đã thức dậy vì tiếng ồn. Cô mò mẫm tìm kiếm nơi bẽ tôi bảo rồi mang miếng chì ra cổng cho vợ người đánh cá.

Cô vợ người đánh cá quá đổi vui mừng vì đã lặn lội không đến nổi vô ích, mới nói với người vợ của bẽ tôi:

- Người hàng xóm tốt bụng ơi, anh chị đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều, vợ chồng chúng tôi hứa mọi con cá đánh được trong mẻ lưới đầu tiên, chúng tôi sẽ đem biếu anh chị, tôi đảm bảo chồng tôi cũng sẽ đồng ý như vậy.

Người chồng đang thấp thỏm ở nhà, thấy vợ mang về được thứ mình cần, liền vui vẻ chấp thuận lời hứa của cô vợ. "Minh đã làm đúng, anh ta nói với vợ, tôi cũng muốn như vậy".

Rồi anh ta gắn miếng chì vào lưới và đi đánh cá hai giờ trước khi mặt trời mọc, đúng như thường lệ. Trong mẻ lưới đầu tiên, anh chỉ bắt được duy nhất một con cá, nhưng đó là một con cá thật to, dài đến hơn một sải tay. Trong những lần thả lưới sau đó, anh ta bắt được rất nhiều, và anh ta vui sướng vì tất cả những gì phải cho đi chỉ là một con cá của lần bắt đầu tiên.

Khi đã bắt được đầy cá, anh ta trở về nhà, điều đầu tiên anh ta nghĩ đến là lời hứa với gia đình bề tôi. Bề tôi đã rất ngạc nhiên khi đang làm việc thì thấy anh ta mang con cá đến và nói:

- Người hàng xóm tốt bụng, đêm qua vợ tôi đã hứa để đền đáp việc tốt mà vợ chồng anh đã làm cho chúng tôi, tôi sẽ đem toàn bộ số cá bắt được của mẻ lưới đầu tiên đến cho vợ chồng anh, tôi đã đồng ý với lời hứa đó. Thượng đế đã chỉ để tôi mang đến cho vợ chồng anh con cá này đây, xin hãy vui lòng nhận lấy. Nếu thượng đế cho tôi đầy cá trong mẻ đầu, tôi cũng sẽ mang tất cả đến cho anh. Xin anh nhận con cá này như lòng biết ơn của vợ chồng tôi.

Bề tôi trả lời:

- Anh hàng xóm ơi, mầu chì chúng tôi cho vợ chồng anh quá bé nhỏ và chúng tôi không xứng đáng để nhận một phần thưởng có giá trị thế này. Những người hàng xóm phải nên giúp đỡ lẫn nhau trong những khi tất lửa tối đen; chúng tôi giúp đỡ anh chỉ mong cũng sẽ nhận được điều tương tự từ phía vợ chồng anh khi chúng tôi nhờ cậy. Vì vậy, tôi sẽ từ chối món quà này nếu biết đó không phải xuất phát từ lòng chân thành của anh, tôi nghĩ rằng ở cương vị của tôi, anh cũng sẽ làm như vậy. Thế nên, tôi xin nhận vì anh muốn vậy và xin được cảm ơn anh.

Sau những lời nhã nhặn ấy, bề tôi nhận lấy con cá và mang về nhà cho vợ. Bề tôi đã nói với cô ấy:

- Đây là con cá mà vợ chồng người đánh cá biếu chúng ta để thể hiện lòng biết ơn vì đã cho họ miếng chì tối qua. Tôi nghĩ đây là tất cả những gì chúng ta có thể hi vọng từ món quà của Saa, người đã nói rằng miếng chì sẽ mang lại cho chúng ta hạnh phúc.

Rồi bể tôi kể lại cho vợ nghe chuyện viếng thăm của hai người bạn và những chuyện đã xảy ra.

Người vợ của bể tôi rất bối rối khi thấy con cá to béo như vậy và nói:

- Mình muốn tôi làm gì với con cá này đây? Vì nường của nhà ta chỉ vừa để nướng những con cá bé, nhà ta cũng không có cái nồi nào đủ lớn để nấu sốt nó.

- Đây là việc của mình, bể tôi trả lời, mình cứ làm như mình muốn, nướng hay sốt, tôi thì thế nào cũng được.

Nói xong, bể tôi lại quay trở lại với công việc.

Trong khi mổ cá, cùng với đồng ruột, vợ của bể tôi lôi ra một viên kim cương rất lớn. Cô ấy chỉ được nghe nói nhiều về kim cương, và giá như đã từng được nhìn thấy hoặc được cầm tận tay, cô ấy sẽ có đủ hiểu biết để nhận ra. Vì thế, cô ấy đem cho đứa con út, để nó làm đồ chơi với các anh, các chị. Bọn trẻ chuyên tay nhau để ngắm nhìn những tia sáng lấp lánh phát ra từ viên kim cương.

Buổi tối, bọn trẻ vẫn tiếp tục chuyển nhau đồ chơi mới, chúng phát hiện ra viên kim cương phát sáng khi vợ bể tôi phải mang đèn xuống bếp để làm nốt bữa ăn. Thế là bọn chúng lại tranh nhau để được xem hiện tượng kỳ lạ này. Những đứa nhỏ kêu khóc vì chưa xem đã khi mấy đứa lớn hơn dành lấy, thế là mấy đứa lớn lại buộc phải nhường lũ em.

Vì thông thường, chỉ với một vật gì nhỏ nhặt cũng đủ làm bọn trẻ mải mê chơi đùa và gây ra những cuộc cãi lộn, nên cả vợ cùng bể tôi đều không chú ý đến nguyên nhân nào khiến bọn trẻ léo nhéo như vậy. Rồi cuối cùng bọn chúng cũng ngừng chơi khi

những đứa lớn đến bàn ăn và vợ bế tôi gọi những đứa nhỏ đến chia phần ăn.

Sau bữa ăn, bọn trẻ lại túm tụm với nhau và bắt đầu gây âm ĩ như trước. Khi đó bế tôi mới muốn biết vì sao. Bế tôi gọi đứa con cả đến hỏi và nó cho biết:

- Thưa bố, đó là vì một hòn đá phát ra ánh sáng mỗi khi chúng con quay lưng lại phía ánh đèn.

Bế tôi liền bảo đứa con mang viên đá đến để thử. Và bế tôi đã vô cùng ngạc nhiên, liền quay sang hỏi vợ vì sao có viên đá đó.

- Tôi cũng không biết, người vợ trả lời, đó là viên đá mà tôi thấy trong bụng cá.

Cho đến khi đó, cả bế tôi và vợ vẫn nghĩ rằng đó cũng chỉ là một viên đá. Bế tôi vẫn tò mò muốn được thử tiếp và nói với vợ cắt đèn vào trong ống khói; vợ bế tôi làm theo, ngay sau đó, từ viên đá phát ra ánh sáng còn mạnh hơn cả ánh đèn nữa. Bế tôi bảo vợ tắt đèn, rồi tự tay đặt mẫu đá lên thành bếp để thấp sáng cả nhà.

- Thì ra đây là một lợi ích nữa mà miếng chì của Saa mang lại, bế tôi nói, chúng ta sẽ tiết kiệm được khá vì sẽ không phải mua dầu thấp sáng nữa.

Khi lũ trẻ thấy đèn đã tắt, thay vào đó là ánh sáng rực rỡ từ mẫu đá, chúng sung sướng hét âm lên. Những tiếng kêu ấy cùng với những tia sáng kia sẽ đánh động những nhà hàng xóm xung quanh mất. Bế tôi cùng với vợ vội thét chúng phải im lặng, nhưng không sao ngăn cản được chúng. Cho đến khi đi ngủ, chúng vẫn còn rì rầm hồi lâu về ánh sáng kỳ diệu từ mẫu đá.

Bế tôi và vợ đi ngủ muộn hơn; sáng hôm sau, bế tôi thức dậy đi làm như thường lệ mà không nghĩ gì tới viên đá đó nữa. Điều đó chẳng có gì lạ, khi xảy ra với một người chưa từng nhìn thấy kim cương bao giờ như kẻ bế tôi; và dù nếu có nhìn thấy kim cương rồi, thì bế tôi cũng không biết giá trị của nó.

Xin được nói thêm với Đấng tối cao, nhà hàng xóm gần nhất của bề tôi là gia đình người Do Thái làm nghề kim hoàn rất giàu có. Đêm trước, những tiếng kêu của lũ con bề tôi đã khiến vợ chồng họ tỉnh giấc, và phải đến mãi sau họ mới ngủ lại được. Hôm sau, vợ người Do Thái sang phàn nàn với vợ bề tôi về việc những tiếng ồn đã làm mất giấc ngủ của họ. Vợ bề tôi nói:

- Chị Rasen (đó là tên của vợ người Do Thái) thân mến, tôi rất lấy làm tiếc về chuyện đã xảy ra, thành thật xin lỗi chị. Chị cũng biết bọn trẻ con rồi đấy, chỉ một thứ vớ vẩn thôi có thể khiến cho chúng cười khoái chí, nhưng cũng có thể làm chúng kêu khóc âm ỉ cả lên. Hãy vào trong nhà, tôi sẽ chỉ cho chị biết cái gì đã làm cho bọn chúng hưng phấn như vậy trong đêm qua.

Vợ người thợ kim hoàn bước vào, vợ bề tôi đến bên ống khói cắm viên kim cương và nói:

- Đây chính là nguyên nhân của những tiếng ồn ào đêm qua.

Thấy vợ bề tôi nói như vậy, vợ người Do Thái mới tí tê:

- Chị Exohachơ ạ, cũng như chị, tôi thấy đây chỉ là một viên đá; nhưng phải công nhận nó đẹp hơn những viên đá thông thường, thỉnh thoảng tôi cũng trang điểm bằng một viên đá cũng rất giống viên này. Hai viên đá này sẽ tạo thành một đôi rất đẹp, rất ăn nhập với nhau. Tôi sẽ mua viên đá của chị nếu như chị đồng ý bán nó.

Những đứa trẻ nghe thấy có người gạ mua đồ chơi của mình đã chạy đến kêu gào phản đối và xin mẹ chúng đừng bán và vợ bề tôi đã không thể làm khác với lời yêu cầu của chúng.

Vợ người Do Thái đành phải ra về, vợ bề tôi tiễn ra đến cổng. Vợ người Do Thái mới nói nhỏ:

- Nếu chị muốn bán viên đá, thì xin đừng tìm đến một ai khác mà hãy cho tôi biết đầu tiên nhé.

Tâm sáng muộn, người Do Thái mới đi đến cửa hiệu của mình ở khu phố kim hoàn. Người vợ đến đó tìm anh ta và kể lại

cho chồng nghe những gì vừa mới khám phá, cô ta cũng kể lại độ lớn, khối lượng, vẻ đẹp và những tia lấp lánh, nhất là đặc điểm đặc biệt phát sáng trong đêm của viên kim cương. Nghe vợ kể, người Do Thái cảm thấy sẽ thật dại dột nếu không tìm cách mua bằng được viên kim cương.

Anh ta bảo vợ mình quay trở lại nói chuyện với vợ bẽ tôi, ban đầu đưa ra một cái giá, rồi nhích dần lên nếu vẫn không được đồng ý và phải mua bằng được dù với giá nào đi chăng nữa.

Theo lời người vợ kim hoàn, cô vợ quay trở lại nói chuyện với vợ bẽ tôi dù chưa cần biết vợ bẽ tôi có quyết định bán hay không. Cô ta trả giá hai mươi đồng tiền vàng. Hai mươi đồng tiền vàng để đổi lấy một viên đá, có điều gì đó không bình thường, vợ của bẽ tôi đã nghĩ như vậy, cho nên đã không nói đồng ý, cũng chẳng nói không mà nói rằng phải về nói chuyện với bẽ tôi rồi mới trả lời sau.

Bẽ tôi nghĩ việc về nhà ăn trưa vẫn thấy hai người nói chuyện với nhau ngoài cổng. Vợ bẽ tôi giữ lại và hỏi có đồng ý bán viên đá với giá mà người hàng xóm đề nghị hay không.

Bẽ tôi đã không vội trả lời ngay lập tức. Bẽ tôi nhớ lại khi cho miếng chì, Saa đã bảo đảm miếng chì sẽ đem lại cho bẽ tôi một tài sản lớn; vợ người thợ kim hoàn thấy vậy lại tưởng bẽ tôi có ý chê số tiền quá ít, liền nói:

- Anh hàng xóm thân mến, tôi sẽ trả anh năm mươi đồng tiền vàng, anh có vừa lòng không?

Thấy cô ta đột ngột tăng tới giá năm mươi đồng tiền vàng, bẽ tôi vẫn không trả lời vội mà chỉ nói cô ta trả quá thấp so với giá muốn bán.

- Vậy thì hãy bán nó với giá năm trăm đồng tiền vàng, cô ta đáp, thậm chí tôi cũng không biết chồng tôi có đồng ý với mức giá này không.

Bẽ tôi nói mình muốn nhận được một trăm nghìn đồng

tiền vàng, rằng viên kim cương đó còn có giá hơn thế, nhưng vì nể họ là hàng xóm nên mới để cho với mức giá ấy, nếu họ không chấp nhận, sẽ có những người thợ kim hoàn khác sẵn sàng trả giá cao hơn.

Chính sự thiết tha muốn mua của vợ người Do Thái đã khiến bề tôi tin chắc mức giá của mình là xác đáng và kiên quyết từ chối dù cô ta đã trả đến mức năm mươi nghìn tiền vàng.

- Tôi không thể trả cao hơn nữa nếu không có sự đồng ý của chồng tôi. Tối nay anh ấy sẽ về nhà; điều tôi mong chờ ở anh chị bây giờ là xin hãy kiên nhẫn đợi anh ấy đến nói chuyện với anh chị và để anh ấy được nhìn viên đá.

Bề tôi đã đồng ý với yêu cầu ấy.

Buổi tối, khi trở về nhà, người thợ kim hoàn được báo lại vụ mua bán đã không tiến triển, dù trả đến mức năm mươi nghìn đồng tiền vàng. Người vợ cũng không quên kể lại thoả thuận cuối cùng với vợ chồng bề tôi.

Người Do Thái đã đợi đến lúc bề tôi từ xưởng trở về để sang nói chuyện, anh ta lên tiếng trước:

- Anh hàng xóm Hátxăng thân mến, xin anh hãy cho tôi được nhìn viên đá mà vợ anh đã cho vợ tôi xem.

.Bề tôi mời anh ta vào trong nhà rồi lấy viên đá cho anh ta xem.

Vì khi đó trời đã rất tối, mà đèn thì vẫn chưa được thắp, qua những tia sáng phát ra từ viên đá và qua quầng sáng xung quanh tay bề tôi, anh ta biết được rằng vợ mình kể hoàn toàn đúng. Anh ta cầm viên đá, xem xét hồi lâu và không ngừng xuýt xoa:

- Anh hàng xóm này, anh ta nói, theo như vợ tôi nói lại, cô ấy đã trả anh năm mươi nghìn đồng tiền vàng, để anh thấy thoả mái hơn, tôi trả anh thêm hai mươi nghìn đồng vàng nữa.

- Anh hàng xóm ạ, bề tôi đáp lại, vậy vợ anh đã không nói lại rằng tôi chỉ chấp nhận với giá một trăm nghìn đồng vàng

sao; hoặc là anh trả tôi số đó, hoặc viên đá sẽ vẫn là của tôi, sẽ không có trường hợp thứ ba.

Anh ta còn mắc cả khá lâu với hy vọng bề tôi sẽ hạ bớt giá xuống; nhưng anh ta đã không đạt được gì, và vì sợ bề tôi sẽ cho những người thợ kim hoàn khác xem viên kim cương, anh ta không thể ra về mà không nhận được sự đồng ý bán của bề tôi. Anh ta nói hiện trong nhà không có đủ số tiền một trăm nghìn đồng vàng, nhưng vào giờ ấy ngày hôm sau, anh ta sẽ đem đến đủ số tiền mà bề tôi yêu cầu để mang kim cương về.

Ngày hôm sau, không biết đã mượn của bạn bè hay là gom chung với những thợ kim hoàn khác, bề tôi thấy anh ta mang đủ số tiền đến đúng thời gian như đã nói; và bề tôi trao kim cương cho anh ta.

Việc mua bán viên kim cương như vậy đã kết thúc, sự giàu có bất ngờ đến với bề tôi còn hơn cả mong đợi. Bề tôi cảm ơn lòng tốt và sự hào phóng của Thượng đế, bề tôi đã đến sụp lạy dưới chân Saa để thể hiện lòng biết ơn của mình nếu như biết được anh ta ở đâu. Bề tôi cũng muốn làm như vậy trước Saadi, cho dù ý muốn của anh ta đã không thành công.

Sau đó, bề tôi suy nghĩ cách sử dụng số tiền lớn ấy làm sao cho hữu ích. Người vợ của bề tôi, với những suy nghĩ như bao người đàn bà khác, đề nghị với bề tôi đầu tiên phải mua thật nhiều quần áo đẹp cho cô ấy và cho bọn trẻ, và mua một ngôi nhà thật rộng rãi.

- Minh ơi, bề tôi nói với vợ, chúng ta không nên bắt đầu tiêu tiền theo cách đó. Hãy tin ở tôi, những gì mình muốn sẽ có, nhưng để sau này đã. Cho dù tiền chỉ để người ta tiêu xài, nhưng chúng ta phải sử dụng làm sao để chúng sinh lời, và chúng ta sẽ sống mà không bao giờ còn phải lo cạn vốn. Đó chính là điều mà tôi đang nghĩ, và ngay trong ngày mai, tôi sẽ bắt đầu thực hiện.

Cả ngày hôm sau, bẽ tôi đến nhà một phần lớn những người trong nghề, họ cũng sống khó khăn như bẽ tôi trước đó, bẽ tôi đưa trước tiền cho họ, và để nghị họ làm việc cho mình; họ sẽ giao lại cho bẽ tôi mọi loại dây thừng làm ra, bẽ tôi sẽ không làm họ thất vọng, trả công cho họ một cách xứng đáng. Ngày sau đó nữa, bẽ tôi đi thuyết phục được nốt những người thợ còn lại cũng theo cách ấy. Từ đó, tất cả những người thợ dây thừng trong thành Bát đa làm việc cho bẽ tôi, và họ cũng rất hài lòng về cách mà bẽ tôi đền đáp cho công lao của họ.

Vì một số lượng lớn những người thợ như thế sẽ làm ra lượng sản phẩm tương ứng, bẽ tôi thuê nhiều cửa hàng ở nhiều nơi khác nhau, đây là những nơi thu nhận sản phẩm và cũng là nơi bán buôn cũng như bán lẻ; với cách làm ăn như vậy, bẽ tôi đã gây dựng được một sản nghiệp và có nguồn thu nhập đáng kể.

Sau đó, để tập hợp tất cả các cửa hàng phân tán vào trong một cơ sở duy nhất, bẽ tôi mua lại một miếng đất rộng trên đó có một ngôi nhà lớn nhưng đã cũ nát. Bẽ tôi cho phá đi và xây lên một ngôi nhà mới. Đó chính là ngôi nhà mà Đấng tối cao đã nhìn thấy trong ngày hôm qua. Nhưng cho dù vẻ bề ngoài của ngôi nhà thế nào thì nó cũng chỉ gồm những cửa hàng cần thiết cho công việc làm ăn của bẽ tôi, và gồm những gian phòng để bẽ tôi và gia đình cư trú.

Bẽ tôi chuyển khỏi ngôi nhà nhỏ và cũ nát trước đây cũng được khá lâu. Saadi và Saa vẫn không hay biết gì. Một hôm, hai người nhớ đến bẽ tôi và hẹn nhau đi dạo. Họ đi qua khu phố cũ và ngạc nhiên khi không bên con sa bện thừng không phải là bẽ tôi làm việc, mà là một người khác. Họ hỏi thăm bẽ tôi ra sao, còn sống hay đã chết. Sự ngạc nhiên của họ còn tăng thêm khi được biết bẽ tôi đã trở thành một thương nhân lớn, người ta không còn gọi bẽ tôi đơn giản là Hát-xăng nữa, mà là Cogia Hátxăng Anhaban, Cogia nghĩa là thương nhân Hátxăng bán dây thừng, và bẽ tôi đã cho xây dựng một ngôi nhà lớn lộng lẫy như một cung điện bên phố.

Hai người bạn liền đi đến con phố mới được nói đến. Trên đường đi, Saadi vẫn không tin Saa chỉ cho bề tôi một mẫu chì nhỏ mà bề tôi lại có được một gia sản lớn đến vậy, anh nói với Saa:

- Tôi rất sung sướng vì chính tôi đã làm cho Hátxăng Anhaban trở nên giàu có như thế, nhưng tôi thật không ngờ anh ta đã nói dối tôi để nhận được từ tôi bốn trăm đồng vàng thay vì thoả mãn với hai trăm đồng vàng ban đầu, bởi một mẫu chì mà ngài cho anh ta làm sao có thể mang lại cho anh ta cái gì, tôi không thể tin, và không ai có thể tin chuyện ấy được.

- Đó chỉ là suy nghĩ của riêng ngài, Saa đáp lại, tôi không cùng suy nghĩ như vậy, và tôi không hiểu vì sao ngài lại bất công coi Cogia Hátxăng như một kẻ nói dối vậy. Tôi tin chắc anh ta đã nói sự thật và không hề giấu chúng ta điều gì, và miếng chì là nguyên nhân duy nhất đã mang đến hạnh phúc cho anh ta. Tất cả sẽ sớm được Cogia Hátxăng làm sáng tỏ.

Hai người bạn đi đến con phố nhà bề tôi, rồi hỏi thăm nhà; và dù đứng trước mặt ngôi nhà ấy, phải khó khăn lắm họ mới tin được đó chính là nhà bề tôi. Họ gõ cửa và người giữ cổng mở cho họ.

Saadi vẫn sợ nhầm đó là nhà của một viên quan lớn nào, đã cẩn thận hỏi lại:

- Người ta chỉ cho chúng tôi đây là nhà của Cogia Hátxăng, có đúng như vậy không?

- Vâng, thưa đức ông, đức ông đã đến đúng địa chỉ, anh ta trả lời trong khi mở cánh cổng rộng hơn. Xin mời các đức ông vào, chủ nhân đang ở trong phòng, các đức ông cứ nói với một người hầu nào đó vào báo cho chủ nhân.

Hai người bạn nhờ người vào báo, và bề tôi đã nhận ra họ. Ngay khi nhìn thấy họ xuất hiện, bề tôi đứng dậy, chạy về phía họ và muốn hôn lên vạt áo của họ. Hai người ngăn không cho bề tôi làm như vậy, họ ôm bề tôi rất thân thiện. Bề tôi mời họ ngồi

lên ghế tựa, và họ muốn bế tôi ngồi vào vị trí danh dự. Bề tôi nói với họ:

- Thưa các đức ông, tôi đã không quên mình là Hátxăng Anhaban nghèo khổ, và dù có trở thành một người như thế nào đi chăng nữa thì tôi cũng không bao giờ quên ơn của hai đức ông, vậy xin hai đức ông đừng bắt tôi phải khó nhĩ như thế.

Thấy vậy, họ mới chấp nhận ngồi lên chỗ được mời, và bế tôi ngồi ở phía đối diện. Saadi lên tiếng trước:

- Anh Cogia Hátxăng, tôi không biểu diễn tả đã vui sướng như thế nào khi thấy số tiền tôi cho anh đã mang lại hiệu quả như mong muốn; tôi tin rằng số bốn trăm đồng vàng đó đã tạo nên sự thay đổi kỳ diệu trong cuộc đời anh, tôi rất mừng. Chỉ một điều khiến tôi khó chấp nhận là tại sao anh đã lừa dối chúng tôi đến hai lần khi nói anh làm mất số tiền ấy. Anh nói vậy vì nghĩ rằng tôi sẽ đưa thêm tiền cho anh lần nữa và đến bây giờ số tiền bốn trăm đồng vàng đã giúp anh có được sản nghiệp này. Tôi hy vọng anh sẽ nhanh chóng cho tôi biết sự thật và những gì tôi nghĩ là đúng.

Saa kiên nhẫn lắng nghe, anh chỉ hạ ánh mắt xuống và lắc đầu, đợi cho Saadi nói hết, anh mới lên tiếng:

- Ngài Saadi, trước khi anh Cogia trả lời ngài, tôi thấy ngài vẫn luôn cố định kiến không phải về lòng trung thực của anh ấy, ngài vẫn không muốn tin những gì anh ấy đã bảo đảm trước đây. Tôi đã từng nói với ngài, và bây giờ tôi xin nhắc lại trước hết, tôi hoàn toàn tin ở con người anh ấy, tin câu chuyện kể về hai lần đen đui kia, và cho dù ngài có thể nói gì chăng nữa, tôi vẫn chắc chắn những việc đó là đúng sự thật. Nhưng chúng ta hãy để cho anh ấy nói; chúng ta sẽ được anh ấy làm cho sáng tỏ mọi chuyện.

Lúc này bề tôi mới nói với hai người bạn:

- Thưa các đức ông, tôi sẽ mãi giữ im lặng nếu không biết chắc chắn sự bất đồng giữa hai người trước những chuyện đã

xảy đến với tôi sẽ không hề ảnh hưởng đến tình bạn thân thiết giữa hai ngài. Vì hai ngài đã muốn vậy, tôi xin được giải bày mọi chuyện, nhưng trước hết, tôi xin hai ngài tin rằng tất cả những gì tôi sắp kể đây đều là sự thật.

Rồi bề tôi kể lại cho họ tất cả như Đấng tối cao vừa được nghe.

Nhưng lòng thành thực của bề tôi vẫn không làm Saadi thay đổi định kiến. Nghe bề tôi kể xong, anh ta nói:

- Anh Cogia, câu chuyện về con cá rồi viên kim cương tìm thấy trong bụng con cá mà anh kể tôi thấy cũng không thể tin nổi, cũng như chuyện con quạ cướp mũ đội đầu của anh và cái máng đựng cám đổi lấy đất kỳ cọ trước đây. Nhưng dù sao đi chăng nữa, giờ đây tôi cũng thấy anh không còn là người nghèo khổ nữa, thậm chí là rất giàu có, đúng như mong muốn của tôi khi cho anh số tiền, và tôi thật sự rất vui về điều đó.

Lúc đó, trời cũng đã tối, hai người bạn định chào tạm biệt ra về, bề tôi liền đứng dậy ngăn họ lại:

- Thưa các đức ông, xin đừng từ chối tôi một ân huệ, xin cho tôi vinh dự được phục vụ hai ngài một bữa cháo nhạt, sau đó, hai ngài sẽ ở lại đây để ngày mai, tôi được đưa hai ngài bằng đường thủy đến ngôi nhà ở vùng nông thôn mà tôi vừa mua để thỉnh thoảng về đó nghỉ ngơi, rồi từ đó, chúng ta sẽ trở lại đây bằng những con ngựa trong chuồng của tôi.

Saadi nói:

- Nếu như ngài Saa không có việc gì bận, thì tôi xin sẵn sàng đồng ý.

- Tôi không bận việc gì, Saa đáp, sẽ thật là sướng khoái được tận hưởng quanh cảnh vùng nông thôn. Vậy hãy cho người về nhà ngài và nhà tôi để báo cho người nhà chúng ta biết, để họ không phải lo lắng.

Bề tôi liền gọi đến một người hầu, trong khi hai người bạn căn dặn người hầu thì bề tôi thúc giục mọi người làm bữa tối.

Trong khi chờ đợi bữa tối, bẽ tôi dẫn hai người bạn đi thăm quang cảnh các gian phòng trong ngôi nhà, bản thân họ cũng choáng ngợp vì ngôi nhà quá đồ sộ hoành tráng. Bẽ tôi gọi hai người đều là ân nhân và không có sự phân biệt, bởi vì nếu không có Saadi thì Saa đã không cho bẽ tôi mẫu chỉ hạnh phúc, và nếu không có Saa thì Saadi đã không cho bẽ tôi bốn trăm đồng vàng, mà đó chính là khởi nguồn hạnh phúc của bẽ tôi. Sau đó, bẽ tôi dẫn họ trở về phòng khách, tại đây, hai người đã hỏi rất nhiều câu hỏi về công việc làm ăn buôn bán của bẽ tôi, và bẽ tôi đã trả lời cặn kẽ khiến họ vô cùng hài lòng.

Cuối cùng thì người hầu cũng đến thông báo bữa tối đã được dọn xong. Vì bàn ăn được bố trí trong một gian phòng khác, bẽ tôi dẫn hai người bạn tới đó. Một lần nữa, họ lại thốt lên những tiếng trầm trồ trước ánh sáng long lanh, bàn ghế sang trọng và những món ăn ngon lạ. Trong bữa ăn, bẽ tôi còn sai những nhạc công, ca sỹ và vũ đoàn hát và múa trong khi hai vị khách dùng bữa, ngoài ra, bẽ tôi còn thể hiện sự đón tiếp thật nồng hậu để hai người biết được bẽ tôi đã mang ơn họ như thế nào.

Ngày hôm sau, như đã báo trước, bẽ tôi cho người đến đánh thức hai người từ rất sớm để lên đường tận hưởng không khí trong lành ở miền đồng quê, chúng thần đến bờ sông trước khi mặt trời mọc. Một con thuyền sạch sẽ và được trải thảm đang chờ đợi sẵn. Nhờ sáu tay chèo thuyền lực lưỡng bơi xuôi theo dòng, nên chỉ hơn một giờ sau, chúng thần đã đến ngôi nhà nghỉ.

Mới đặt chân lên mặt bờ, hai người bạn dừng lại sững sờ trước vẻ đẹp của cảnh quanh xung quanh nhà và trước vị trí không thể hợp lý hơn của ngôi nhà, nó không bị bó hẹp mà cũng không quá trống trải xung quanh, khiến nó có cái nhìn thật hài hoà về mọi hướng. Bẽ tôi dẫn hai người đến từng gian phòng, giới thiệu cho họ những đồ đạc, đồ trang trí, họ thấy tất cả rất đẹp và rất vui mắt.

Sau đó, bẽ tôi dẫn họ ra ngoài thăm vườn, ở đó, họ có cảm

giác đang được đứng trước một rừng cam và chanh, đủ các loại, nặng trĩu hoa quả toả mùi hương thơm ngát, được trồng theo hàng lối thẳng đều tăm tắp. Vườn cây trái được tưới mát bằng những rãnh nước khơi trực tiếp từ dòng sông. Bóng cây râm mát ngay cả khi ánh mặt trời chói chang nhất, rồi tiếng nước chảy râm rì, hoà vào đó là tiếng hót của rất nhiều loại chim và âm thanh, cảnh sắc xung quanh khiến mỗi bước chân, hai người như dừng lại ngẩn ngơ, họ cảm ơn bể tôi đã đưa đến thăm một nơi tuyệt đẹp như thế và ngợi khen bể tôi về những thứ mà bể tôi đã cho tạo dựng, sắp đặt.

Bể tôi dẫn họ đến tận cuối khu vườn, họ cũng cảm thấy khu vườn quá dài và quá rộng, bể tôi chỉ cho họ một cây rất to làm mốc giới. Rồi bể tôi đưa họ đến một điểm nghỉ làm bằng lá cọ, mời họ ngồi lên ghế tựa được trải thảm và dây gối tựa.

Hai đứa con trai của bể tôi cùng người thầy dạy đã về ngôi nhà này từ mấy hôm trước, chúng để bể tôi và hai người bạn ngồi nói chuyện rồi đi vào trong rừng. Chúng muốn đi tìm tổ chim, và chúng đã nhìn thấy một tổ chim trên chạc của một thân cây lớn. Đầu tiên, chúng đã thử trèo lên đó, nhưng không đủ sức vì cây không có chỗ bám, chúng phải nhờ đến người hầu đi theo lên gỡ tổ chim.

Người hầu trèo lên cây, khi đến tổ chim, hắn ta đã rất ngạc nhiên thấy tổ chim đó được làm trong một chiếc mũ đội đầu. Hắn bẻ nguyên cả tổ như thế xuống và chỉ cho lũ con của bể tôi thấy; nhưng hắn nghĩ rằng bể tôi sẽ rất muốn xem một chuyện kỳ lạ như thế nên đã nói với đứa con lớn mang tổ chim đến chỗ bể tôi.

Từ xa, bể tôi đã nhìn thấy chúng rất vui vẻ, như những đứa trẻ khác khi bắt được một tổ chim, đứa con lớn khoe tổ chim với bể tôi và nói:

- Bố nhìn này, tổ chim này được làm trong một chiếc mũ đội đầu đấy.

Saadi và Saa rất ngạc nhiên khi thấy đúng như vậy, bẽ tôi còn ngạc nhiên hơn nhiều vì nhận ra đó chính là chiếc mũ của mình đã bị con quạ cướp mất trước đây. Bẽ tôi xem xét kỹ chiếc mũ rồi hỏi hai người bạn:

- Thưa các đức ông, các ngài có nhớ tôi đã đội chiếc mũ này khi lần đầu tiên gặp hai ngài?

- Tôi không còn nhớ, Saa trả lời, chắc ngài Saadi cũng không để ý như tôi; nhưng cả ngài ấy và tôi sẽ không nghi ngờ điều đó nếu trong đây có một trăm chín mươi đồng tiền vàng.

- Thưa đức ông, bẽ tôi nói tiếp, hãy tin rằng đây chính là chiếc mũ đó, tôi không chỉ nhận ra nó qua hình dáng quen thuộc, mà còn qua cân nặng của nó, không thể nhầm với chiếc mũ khác được, ngài cũng có thể nhận thấy điều đó nếu tự tay cầm lấy nó.

Sau khi lấy ra những con chim non đưa cho cọn trẻ, bẽ tôi đặt chiếc mũ vào tay Saadi và bảo anh ta thử kiểm tra khối lượng của nó.

- Tôi rất muốn tin đây chính là chiếc mũ của anh, anh ta nói, tuy nhiên, tôi sẽ hoàn toàn thấy thuyết phục nếu ở trong đây có một trăm chín mươi đồng vàng.

- Vậy thì, thưa đức ông, bẽ tôi nói khi cầm lại chiếc mũ, các ngài hãy quan sát thật kỹ, trước khi tôi động vào nó. Không phải ngày hôm nay, chiếc mũ mới ở trên cây, qua tình trạng của chiếc mũ và của tổ chim, các ngài thấy đây không phải do bàn tay con người tạo ra. Tất cả điều này chứng tỏ từ ngày con quạ lấy chiếc mũ của tôi, nó đã làm rơi hoặc đã để lên cây mà chỉ có những chạc cây mới làm cho chiếc mũ không bị rơi xuống đất. Và xin đừng lấy làm khó chịu khi tôi nói thế này, tôi sẽ khiến ngài không còn nghi ngờ gì về tôi nữa.

Saa nói tiếp theo lời bẽ tôi:

- Saadi, ngài hãy nhìn kỹ đi, tôi thì tin chắc anh Cogia không dựng lên chuyện này.

Trong khi Saa nói, bẽ tôi dỡ bỏ các lượt vải bọc quanh chiếc mũ và lấy ra túi tiền, ngay cả Saa đi cũng nhận ra đó chính là chiếc túi anh ta đã cho bẽ tôi. Bẽ tôi đổ toàn bộ số tiền ra tấm thảm trước mặt hai người và nói:

- Thưa các đức ông, đây chính là những đồng tiền vàng, các ngài hãy tự tay đếm lại.

Saadi xếp mỗi phần mười đồng vàng, có tất cả mười chín phần, anh ta mới nói:

- Anh Cogia Hátxăng tôi thừa nhận số một trăm chín mươi đồng vàng này đã không giúp anh trở nên giàu có, nhưng rất có thể số một trăm chín mươi đồng vàng khác anh để trong máng đựng cám, như anh muốn tôi tin là vậy đã làm điều đó.

- Thưa đức ông, tôi đã nói với ngài sự thật, lần thứ hai cũng như lần thứ nhất. Ngài vẫn nghĩ tôi bịa chuyện để dối ngài sao.

- Anh Cogia, Saa nói, hãy cứ để mặc ngài Saadi với ý kiến của ngài ấy. Tôi sẽ không phản đối khi ngài ấy cho rằng số tiền ngài ấy cho anh lần thứ hai làm nên một nửa gia tài của anh, miễn là ngài ấy đồng ý miếng chì tôi cho anh làm nên phần còn lại và ngài ấy không nghi ngờ việc viên kim cương quý tìm thấy trong bụng cá.

- Ngài Saa, Saadi lên tiếng, tôi cũng muốn điều mà ngài muốn, miễn là ngài để tôi tin rằng người ta chỉ có tiền mới giúp con người ta thu về được nhiều tiền hơn.

- Sao! Saa đáp lại, tình cờ tôi thấy một viên kim cương có giá trị năm mươi nghìn đồng vàng, và người ta đã trả tôi số tiền đó, vậy là tôi đã có được số tiền đó nhờ tiền vốn sao?

Và cuộc tranh luận dừng lại ở đó. Vì bữa trưa đã chuẩn bị xong, chúng thần đứng dậy và trở vào trong nhà, ngồi vào bàn ăn. Sau bữa ăn, bẽ tôi để hai người tự nhiên đi dạo với nhau dưới ánh nắng mặt trời, bẽ tôi ở lại trong nhà căn dặn người canh cổng và người làm vườn một số công việc. Sau đó, bẽ tôi

bắt kịp hai người bạn, và chúng thần nói chuyện với nhau trong vườn cho đến lúc mặt trời lặn. Lúc này, chúng thần cùng một người hầu mới lên ngựa trở về, dưới ánh trăng lung linh và đến thành Bátđã lúc quá nửa đêm.

Do những người hầu đã không để ý, trong nhà bễ tôi không còn một chút đại mạch nào để cho bầy ngựa ăn. Tất cả những cửa hiệu đều đã đóng cửa, và lại chúng cũng ở quá xa để tìm đến vào thời gian đó.

Trong khi tìm kiếm ở những nhà gần đó, một trong những dây tổ của bễ tôi đã thấy một chiếc máng đựng dây cám. Anh ta hỏi mua số cám đó và mang cả chiếc máng về với lời hẹn trả lại nó vào ngày hôm sau. Trong khi đổ cám cho bầy ngựa ăn, người dây tổ phát hiện một bọc vải khá nặng lẫn trong cám. Anh ta không mở gói vải ra mà mang đến cho bễ tôi và nói rằng rất có thể đó chính là bọc vải mà có lần bễ tôi kể với hai người bạn, anh ta đã tình cờ nghe thấy.

Quá đỗi vui sướng, bễ tôi nói với hai vị ân nhân:

- Thưa các đức ông, thượng đế đã muốn hai ngài không phải bất đồng trước vấn đề của tôi, bây giờ hai ngài có thể hoàn toàn nhất trí với nhau rằng tôi đã luôn nói sự thật. Và đây, bễ tôi nhìn về phía Saadi, đây là số một trăm chín mươi đồng tiền vàng mà tôi đã nhận từ tay ngài, số tiền ấy nằm trong bọc vải mà ngài nhìn thấy đây.

Bễ tôi mở bọc vải và đếm lại số tiền ngay trước mắt hai người bạn. Bễ tôi cũng cho người mang chiếc máng đến, bễ tôi nhận ra đó chính là của mình trước đây. Bễ tôi cũng cho người bảo vợ tới với lời dặn không nói cho cô ấy biết chuyện gì xảy ra, người vợ cũng ngay lập tức nhận ra chiếc máng mà cô ấy đã mang để đổi lấy đất kỳ cọ.

Lúc bấy giờ, Saadi mới hoàn toàn bị thuyết phục, anh ta nói với Saa:

- Tôi chịu thua ngài, và tôi thừa nhận tiền không phải là cách duy nhất để kiếm thêm tiền và để trở nên giàu có.

Khi Saadi dứt lời, bề tôi liền nói với anh ta:

- Thừa đức ông, tôi không dám đề nghị với ngài nhận lại số tiền ba trăm tám mươi đồng vàng mà ngày hôm nay thượng đế đã cho tìm thấy để ngài thay đổi cái nhìn về tôi. Tôi cũng tin rằng khi ngài cho đi không phải để muốn nhận lại. Về phần mình, tôi cũng sẽ không dùng đến số tiền này, tôi vui vẻ mà coi như chưa từng tìm thấy lại; nhưng tôi hy vọng ngài đồng ý với tôi, ngày mai, chúng ta sẽ chia số tiền này cho những người nghèo khổ, để thượng đế sẽ ban thưởng cho chúng ta sau.

Đêm ấy, hai người bạn vẫn nghỉ lại nhà bề tôi; ngày hôm sau, sau khi đã ôm hôn bề tôi thăm thiết, họ trở về nhà của mình, và rất hài lòng về sự đón tiếp nồng hậu của bề tôi, nhất là về việc bề tôi đã không ích kỷ sau khi trở nên giàu có nhờ lòng tốt của thượng đế và của chính họ. Bề tôi cũng không quên đến tận nhà của từng người để cảm ơn họ, và từ đó, chúng thần trở thành những người bạn thân thiết và thường xuyên qua lại thăm hỏi nhau.

Quốc vương Harun Anrasít lắng nghe Cogia Hátxăng với một sự chăm chú đặc biệt, đến mức khi câu chuyện kết thúc, quốc vương còn im lặng trong một hồi lâu. Quốc vương nói:

- Cogia Hátxăng, đã từ rất lâu rồi ta không được nghe những câu chuyện kỳ thú như những diễn biến li kỳ mà thượng đế ưu ái ban hạnh phúc cho ngươi. Ngươi phải tiếp tục thể hiện lòng biết ơn của mình trước thượng đế bằng cách sử dụng một cách hữu ích tiền của của ngươi và phải biết chia sẻ với những người bất hạnh. Ta vui mừng cho ngươi biết viên kim cương đã gây dựng nên gia sản của ngươi hiện đang nằm trong kho báu của ta, về phía mình, ta cũng rất vui vì đã được biết viên kim cương đó đã đến với ta như thế nào. Nhưng rất có thể còn một vấn đề nhỏ là Saadi vẫn chưa hoàn toàn tị tởm về đặc điểm

kỳ diệu của viên kim cương, mà ta coi là vật báu đáng chiêm ngưỡng nhất trong số tất cả những gì ta có, vì vậy, ta muốn người dẫn anh ta cùng với người bạn Saa đến đây, người canh kho báu của ta cho anh ta xem để anh hiểu tiền không phải lúc nào cũng là biện pháp chắc chắn giúp một người nghèo trở nên giàu có một cách nhanh chóng và không quá khó khăn. Ta cũng muốn người kể lại câu chuyện cho người canh kho báu, để hắn ta ghi chép lại, để câu chuyện cùng viên kim cương sẽ tồn tại mãi mãi.

Sau khi nói xong, quốc vương nhìn Cogia Hátxăng, Sidi Număng và Baba Abdala gật đầu, cho thấy ngài rất hài lòng về họ. Ba người sụp lạy trước ngài vàng quốc vương rồi xin phép trở lui.

Hoàng phi Sêhêragat muốn kể tiếp một câu chuyện mới; nhưng nhà vua các xứ Ấn Độ nhận thấy bình minh đã lên và hẹn sẽ đến nghe câu chuyện mới vào buổi tối tiếp theo.



ALI BABA VÀ BỐN MƯƠI TÊN CƯỚP

Hoàng phi Sêhêrazát được Đinaczát, em nàng đánh thức dậy, kể cho vua các xứ Ấn Độ, chồng nàng, câu chuyện ông đang muốn nghe.

Nàng nói:

- Thừa quốc vương hùng mạnh, trong một thành phố của Ba Tư giáp biên giới vương quốc của Người có hai anh em tên là Catsim và Ali Baba. Bố để lại một ít của cải, họ chia đều cho nhau, có vẻ tài sản bằng nhau nhưng tình cờ thành ra khác hẳn.

Catsim lấy một người vợ, ít lâu sau khi cưới bỗng được thừa kế một cửa hiệu hàng hoàng, một cửa hàng đầy hàng hoá tốt lại có cả nhà cửa đất đai, bỗng chốc cuộc sống của họ trở nên thoải mái, và là một trong những thương gia giàu có nhất thành phố.

Ali Baba ngược lại, cưới một người vợ cũng nghèo như mình, chỗ ở đã sụp sập, anh lại còn không có một nghề nghiệp nào để kiếm sống nuôi gia đình ngoài việc đi kiếm củi ở rừng bên chỗ trên ba con lừa đem ra thành phố bán, là toàn bộ những gì có được.

Một hôm Ali Baba vào rừng vừa đốn củi gần đủ cho lừa chở thì bỗng thấy một đám bụi tung bay lên không và tiến thẳng về phía mình. Nhìn kỹ anh nhận ra một toán đông người cưỡi ngựa đang phi nhanh lại.

Tuy không nghe nói về trộm cướp trong vùng, Ali Baba vẫn nghĩ những người cưỡi ngựa kia có thể là những tên cướp và không tính đến những con lừa sẽ ra sao, anh chạy trốn mong thoát thân. Anh trèo lên một cây to cành nhánh thấp quây tròn

và sát nhau chỉ hở một khoảng rất nhỏ, nấp vào giữa đám cành lá cây bảo đảm có thể nhìn xuống mà không ai thấy. Cây lại mọc từ chân một tảng đá lở loi bốn phía, cao hơn cây nhiều và dốc đứng tưởng như không ai leo lên cao được.

Những kẻ cướp ngựa đều to lớn, khoẻ mạnh, trang bị đầy đủ và có vũ khí tốt lại gần tảng đá xuống ngựa; Ali Baba đếm được bốn mươi, theo điệu bộ và trang bị, chắc là những tên cướp. Thực tế đã không nhầm. Đây là bọn cướp không làm hại gì quanh vùng mà chỉ đi trộm cướp rất xa rồi hẹn nhau ở chỗ này.

Một kỵ sĩ tháo yên ngựa, buộc ngựa, đeo vào cổ từng con vật một túi lúa mạch mang theo và cả bọn bỏ những cái hòm xuống, phần lớn những chiếc hòm rất nặng, khiến Ali Baba đoán rằng chúng chứa đầy tiền và vàng bạc.

Kẻ trông oai nhất Ali Baba cho là chỉ huy của cả bọn, cũng vác hòm như những tên kia, rẽ một đường đi trong đám cây bụi lại gần tảng đá sát ngay cây to anh đang ẩn nấp, nói rõ ràng một câu: "Vùng ơi, mở ra!" Tên tướng cướp niệm thần chú xong, một cánh cửa mở ra, sau khi để đồng bọn vào trước hắn cũng vào theo và cánh cửa đóng lại.

Bọn cướp ở lâu trong tảng đá. Ali Baba sợ một tên hoặc cả toán đi ra khi mình tụt xuống bỏ chạy nên đành ngồi trên cây kiên trì chờ đợi. Anh cũng nghĩ hay là xuống lấy hai con ngựa, cưỡi lên một và dắt một, vừa chạy về thành phố vừa đuổi ba con lừa đi trước, nhưng lại ngại chưa chắc đã thoát nên ở lại chắc chắn hơn.

Cuối cùng cửa mở, bốn mươi tên cướp đi ra; tên chỉ huy vào sau cùng đã ra trước, lúc thấy đồng bọn lần lượt qua hết trước mặt, Ali Baba nghe hắn đóng cửa bằng một câu thần chú: "Vùng ơi, đóng lại!" Mỗi tên xem lại ngựa của mình, tháo dây, buộc lại hòm và lên ngựa. Chỉ huy thấy tất cả đã sẵn sàng, thúc ngựa lên đầu cùng đồng bọn trở lại con đường đã tới. Lúc đầu Ali Baba chưa xuống đất, tự nhủ: "Có thể chúng quên gì đó phải

trở lại sẽ bắt gặp mình”. Anh đưa mắt nhìn theo cho đến khi không trông thấy nữa và một lúc lâu mới xuống để bảo đảm thật an toàn. Nhớ những câu chỉ huy bọn cướp nói, anh tò mò muốn thử nói xem có tác dụng như thế không, đi qua đám cây bụi và thấy cánh cửa bị che lấp. Đứng trước cửa anh niệm: “Vùng ơi, mở ra!”. Cánh cửa mở rộng ra ngay.

Ali Baba nghĩ sẽ vào một chỗ tối tăm nhưng ngạc nhiên thấy rất sáng sủa, rộng rãi, ánh sáng từ trên cao rọi xuống qua lỗ khoét. Anh thấy rất nhiều thực phẩm, những túi lớn hàng hoá đẹp xếp thành đống, vải lụa và gấm, những tấm thảm đắt giá, nhất là vàng và tiền bạc hàng đống trong những túi vải hoặc túi da lớn chồng lên nhau. Nhìn tất cả những cái đó hình như không phải nhiều năm mà trong nhiều thế kỷ hàng này là chỗ cất giữ của cải của bọn cướp kế tiếp nhau.

Ali Baba không đắn đo phải làm gì; đã vào hang và cánh cửa khép lại. Anh nhăm vào bạc và tiền vàng, đặc biệt trong các túi, anh lấy tiền vàng đủ cho ba con lừa chở. Anh gom lũ lừa, đưa chúng lại gần tảng đá, chất những túi vàng lên và phủ một số củi lên trên để người ta không nhận thấy. Khi xong, anh lại gần cửa, chưa nói xong câu: “Vùng ơi, đóng lại!” thì cửa đã đóng. Khi vào cửa tự động khép lại nhưng khi ra vẫn để mở.

Sau đó Ali Baba trở về thành phố; về đến nhà anh cho lừa vào sân nhỏ phía sau và đóng cửa cẩn thận, bỏ củi xuống, mang những túi nặng vào nhà xếp trước mặt vợ đang ngồi trên ghế.

Vợ anh, sờ vào các túi thấy đầy vàng, bạc, nghi ngờ chồng đi trộm cướp về nên khi anh mang vào hết, chị không ngăn được mình nói: “Ali Baba, anh khốn khổ đến nỗi...” Chồng chị ngắt lời: “Im đi em. Đừng làm ồn lên, anh không phải kẻ trộm, ít nhất khi lấy của bọn cướp. Em sẽ không quan niệm anh xấu như thế nếu nghe anh kể chuyện về số của cải này”. Anh đổ các túi ra, cả một đống vàng lớn làm vợ loá mắt, sau đó anh kể lại sự việc từ đầu đến cuối và dặn vợ giữ kín.

Người vợ bình tĩnh không khiếp sợ nữa, phấn khởi cùng chồng về hạnh phúc đến với họ và muốn đếm ngay số vàng trước mặt. “Em này – Ali Baba bảo – em chẳng khôn ngoan chút nào, định làm gì thế? Anh đi đào hố chôn chúng vào đó, không mất thì giờ được đâu”.

- Ít nhất chúng ta cũng nên biết đại khái có bao nhiêu. Em đi mượn chiếc cân bên hàng xóm trong lúc anh đào hố – Người vợ nói.

- Em à, điều ấy chẳng cần thiết nhưng nếu muốn em cứ làm theo ý thích; nhớ phải bí mật đấy.

Để thoả mãn, vợ Ali Baba đi sang nhà Catsim, ông anh chồng ở gần đấy. Catsim không ở nhà, cô đã sai lầm hỏi mượn chị dâu chiếc cân một lúc. Bà chị hỏi chiếc cân to hay nhỏ, vợ Ali Baba chỉ hỏi mượn một chiếc nhỏ.

- Sẵn lòng thôi – Bà chị dâu nói – Thím chờ tôi lấy cho.

Bà này đi tìm cân, nhưng biết Ali Baba nghèo, muốn làm rõ họ cân loại hạt gì, bà liền khôn khéo bôi một ít mỡ vào đáy đĩa cân và ra đưa cho em dâu, sau khi xin lỗi để cô ấy phải chờ lâu vì khó tìm.

Vợ Ali Baba về nhà, để cân lên đồng vàng, hốt đầy vào và lần lượt cân đổ lên ghế. Cân xong chị hài lòng về số lượng vàng rất nhiều, và kể cho người chồng vừa đào xong hố.

Trong lúc Ali Baba chôn vàng, vợ anh tỏ ra đúng hẹn và nhanh nhẹn, đem trả cân cho chị dâu mà không chú ý đến một đồng vàng dính dưới cân.

- Chị ơi – Vợ Ali Baba nói – Em trả chị chiếc cân và cảm ơn chị; chị thấy em không dám giữ lại lâu cân của chị.

Chị vừa quay lưng ra về thì vợ Catsim nhìn đáy cân, ngạc nhiên không tưởng được thấy có một đồng vàng dính vào đấy. Lòng tham trời dậy ngay, bà tự nhủ: “Thế nào? Ali Baba có vàng do bằng cân! Kẻ khốn khổ này lấy vàng từ đâu ra vậy?” Catsim

chồng bà ở ngoài cửa hàng đến tối mới về. Bà nóng lòng chờ chồng về để báo tin, mỗi lúc tưởng như một năm năm thế kỷ.

Lúc Catsim về, bà nói ngay:

- Catsim, ông khá giàu nhưng nhầm rồi đấy. Ali Baba giàu hơn ông nhiều, không đếm vàng như ông đâu mà cân vàng!

Catsim gạn hỏi, bà bèn kể lại đã làm sao để phát hiện điều đó và đưa ra đồng tiền vàng thấy dưới đáy cân lên, đồng tiền cũ có tên nhà vua ở một triều khá xa lạ đối với họ.

Thay vì mừng cho hạnh phúc đến với em có thể thoát khỏi nghèo nàn, Catsim ghen tức muốn chết, suốt đêm không ngủ được. Sáng hôm sau ông ta đến nhà em khi mặt trời chưa mọc. Ông không đối xử như tình anh em; tình đó ông đã quên từ sau ngày cưới bà vợ giàu.

- Ali Baba - Ông ta bảo - Chú kín đáo quá đáng; giả nghèo giả khổ, ăn ở rách nát nhưng tính vàng bằng cân!

- Thưa anh - Ali Baba trả lời - Anh nói về điều gì em không rõ, anh giải thích cho.

- Đừng làm như ngu ngốc - Catsim vừa nói vừa đưa ra đồng tiền vàng vợ giao cho - Chú có bao nhiêu đồng thế này mà vợ tôi thấy dính vào đáy cân vợ chú sang mượn hôm qua?

Nghe nói thế, Ali Baba hiểu (vì sự cứng đầu của vợ mình) vợ chồng Catsim đã biết điều anh muốn giấu kín. Đã lầm lỗi rồi không sửa chữa được nữa. Để ông anh khỏi lạ lùng và buồn, anh kể lại việc tình cờ phát hiện kho của cải của bọn cướp và xin ông giữ kín, anh sẽ san sẻ một phần số của cải cho ông.

Catsim kiêu kỳ nói:

- Tôi cũng đoán đúng như thế nhưng vẫn muốn biết chính xác kho của ấy ở đâu, dấu hiệu thế nào và nếu cần tôi có thể vào đó bằng cách nào? Nếu chú không chỉ rõ tôi sẽ tố giác với pháp luật. Chú mà giấu giếm thì không những chú chẳng còn mong

có thêm gì mà còn mất nốt số của cái đã lấy được còn tôi, tôi sẽ có một phần vì đã có công báo quan.

Ali Baba với bản tính hiền lành, rất sợ những lời dọa nạt trắng tráo của ông anh tham lam, vội nói rõ những điều ông ta mong muốn, cả những câu dùng để vào hay ra cửa hang.

Catsim không đòi hỏi gì hơn, ra khỏi nhà em hy vọng một mình chiếm lấy kho của. Sáng hôm sau ông ta đi thật sớm với mười con la chở những hòm lớn định chất đầy vàng, trù tính chuyến thứ hai sẽ lấy đi nhiều hơn tùy theo số lượng của cái có trong hang. Theo đường Ali Baba chỉ dẫn, đến gần tảng đá ông ta nhận ra những dấu hiệu và cây to Ali Baba ẩn nấp. Tìm được cửa, ông ta nói: "Vùng ơi, mở ra!". Cánh cửa mở ra, ông vào và cửa tự đóng lại. Quan sát kỹ hang ông vô cùng thần phục thấy nhiều của cải hơn mình nghĩ khi nghe Ali Baba kể chuyện; xem xét riêng từng thứ ông càng thần phục. Vốn keo kiệt và gộp nhặt của cải, nếu ông nghĩ đến đây để lấy đủ chở cho mười con la, ông ta sẽ ở lại suốt ngày để ngấm vàng. Lấy thật nhiều túi gắng sức mang và khi ra đến cửa trí óc chỉ mãi nghĩ làm thế nào để mang được nhiều, ông ta quên mất từ cần thiết. Đáng lẽ "Vùng ơi", ông nói "Đại mạch ơi, mở cửa" và rất kinh ngạc thấy cửa vẫn đóng. Ông gọi tên nhiều loại hạt khác, không đúng loại cần nên cửa không mở.

Catsim không ngờ gặp tình huống đó. Trước nguy cơ hiển nhiên, ông ta sợ hãi run người, càng cố gắng nhớ càng rối mù và đứng sững người như trời trồng. Ông vớt những túi vàng xuống đất, bước dãi trong hang lúc bên này lúc bên kia, chẳng còn màng gì đến những cửa của xung quanh nữa.

Bọn cướp trở lại hang vào buổi trưa, tới gần thấy những con la của Catsim quanh tảng đá chở đầy hòm, lo lắng về sự lạ đó, chúng liền phi nhanh đến đuổi mười con la Catsim không buộc vào đâu cả làm chúng tản mát trong rừng, rất xa không nhìn thấy nữa. Bọn cướp không cần đuổi theo lũ la mà quan trọng là

lũ la của kẻ nào. Trong lúc một số tên đi quanh tảng đá tìm kiếm, tên chỉ huy cùng những tên khác xuống ngựa, đi thẳng đến cửa hang rút gươm cầm tay, đọc thần chú và cửa mở.

Catsim nghe tiếng vó ngựa, biết chắc bọn cướp đến và mình sẽ chết. Quyết định ít nhất cũng cố gắng để thoát khỏi tay chúng, ông chuẩn bị chạy ra ngoài khi cửa mở. Nghe tiếng nói: "Vùng ơi ...!" mà ông ta quên, cửa vừa mở, ông ta lao nhanh đến nổi tông vào tên chỉ huy ngã lăn xuống đất. Nhưng không thoát khỏi những tên cướp khác với lưỡi gươm trong tay, ông ta bị chúng chém chết.

Sau việc đó bọn cướp vào trong hang thấy gần cửa có những túi vàng Catsim lấy ra để đem đi, chúng bỏ vào chỗ cũ không nhận thấy mất những túi vàng Ali Baba mang về lần trước. Họp nhau lại bàn về hiện tượng này, chúng hiểu Catsim không mở được cửa ra khỏi hang nhưng không hình dung nổi ông ta làm sao mà vào được. Chúng đã nghĩ có thể ông ta xuống từ chòm tảng đá nhưng lỗ ánh sáng vào cao quá mà phía trên tảng đá bên ngoài không treo lên được nên đành chịu không rõ. Có thể ông ta vào từ cửa nhưng chúng cũng không tin chắc vì đình ninh chỉ chúng mới biết mật hiệu mở cửa; đó là điều chúng nhầm, không biết Ali Baba đã rình nghe biết được.

Sự việc đã xảy ra rồi, chẳng còn cách nào khác để của cải được an toàn, chúng bàn nhau chặt xác Catsim ra làm bốn đoạn bỏ phía trong cửa hang, mỗi bên cửa hai đoạn để làm kẻ nào đó vào hang sẽ phải khiếp sợ. Còn bọn chúng chỉ phải một thời gian lâu mới về hang, chờ mùi hôi thối bay đi hết đã. Quyết định như thế, chúng thực hiện ngay rồi đóng cửa hang, lên ngựa tới những con đường mà các đoàn người ngựa thường qua lại để cướp bóc như thường lệ.

Vợ Catsim thấy đêm xuống lâu rồi mà chồng chưa về nên rất lo. Bà đến nhà Ali Baba hốt hoảng nói:

- Chú em này, tôi nghĩ chú cũng biết vào rừng để làm gì rồi.

Đêm đã khuya mà ông ấy chưa về, tôi sợ có tai hoạ xảy ra với ông ấy chẳng.

Ali Baba vẫn ngồi ông anh vào rừng sau khi nghe kể chuyện và vì thế hôm ấy anh không đi kiếm củi để khỏi làm phiền anh. Không trách móc gì, anh khuyên bà chị dâu không nên hoảng hốt có lẽ Catsim muốn trở về thành phố trong đêm khuya thì tốt hơn chẳng.

Vợ Catsim cũng nghĩ thế nhất là bà thấy cần giữ kín việc làm của chồng chắc chờ đến nửa đêm ông ta mới trở về nhà. Nhưng sau đó bà càng lo sợ nhiều hơn và cảm thấy đau đớn ghê gớm mà không thể kêu than vì biết không nói ra được nguyên nhân. Bà ân hận đã tò mò muốn đi sâu vào công việc của vợ chồng người em, đó là một sai lầm không sửa chữa được. Khóc thầm cả đêm, hôm sau vừa rạng sáng, bà chạy đến nhà họ khóc lóc chứ không nói được.

Ali Baba không chờ chị dâu phải nhờ đi xem Catsim ra sao. Anh vào rừng ngay với ba con lừa, sau khi an ủi bà chị dâu hãy bớt đau buồn. Đến gần tảng đá, nhìn khắp nơi không thấy ông anh và mười con la, rất lạ thấy máu gần cánh cửa, anh nghĩ có chuyện không hay rồi. Đứng trước cửa, anh đọc câu thần chú, cửa mở và anh thấy cảnh tượng buồn thảm của thân thể ông anh bị chặt làm bốn khúc. Không ngần ngại làm nhiệm vụ cuối cùng đối với ông anh lạnh nhạt, anh tìm vải trong hang gói bốn khúc xác cho lên một con lừa chở với gỗ để che khuất. Hai con lừa còn lại, anh chất đầy những túi vàng bạc, bỏ gỗ củi lên như lần trước, đọc thần chú ra lệnh đóng cửa rồi đi về thành phố, nhưng cẩn thận dừng lại ở bìa rừng chờ tối đến mới ra về. Đến nhà, anh cho hai con lừa chở vàng bạc vào sân, để cho vợ dỡ xuống và sau khi cho chị dâu biết việc gì đã xảy ra với Catsim, anh dẫn con lừa kia sang nhà chị dâu.

Ali Baba gõ cửa, Moocgian ra mở. Moocgian là một nô lệ nữ khéo léo, hiểu biết rộng và có nhiều sáng kiến giải quyết thành

công những điều khó khăn nhất. Ali Baba biết cô như vậy. Vào đến sân anh tháo củi và hai gói xuống, nói riêng với Moocgian:

- Moocgian, trước hết tôi đề nghị cô hết sức giữ bí mật, điều đó tối cần thiết với bà chủ và với tôi. Thân thể ông chủ ở trong hai gói này. Phải chôn cất như ông chết bình thường. Chú ý cẩn thận như tôi đã nói và đưa tôi vào nói chuyện với bà chủ.

Moocgian vào báo trước với bà chủ sau đó Ali Baba đi theo cô bước vào.

- Thế nào chú, - bà chị dâu nóng lòng chờ đợi hỏi. – Tin tức về chồng tôi thế nào? Trên mặt chú tôi không thấy có biểu hiện gì an ủi được tôi.

- Thưa chị, tôi không thể nói gì trước khi chị hứa nghe tôi từ đầu đến cuối câu chuyện mà không nói gì. Đối với chị cũng như với tôi, điều quan trọng nhất về việc xảy ra là phải rất bí mật vì lợi ích và sự bình yên của chị.

- A! – Bà chị dâu khẽ kêu lên – Lời dạo đầu ấy cho tôi biết rõ chồng tôi không còn nữa. Đồng thời tôi thấy cần thiết phải giữ kín như chú dặn dò. Tôi phải rất cố gắng vậy, chú nói đi, tôi nghe đây.

Ali Baba kể lại chuyện đi cho đến lúc về với thân thể Catsim. Anh nói thêm:

- Chị ạ, đây là một nỗi buồn lớn mà chị ít ngờ tới nhất. Tuy nỗi đau không phương cứu chữa, nhưng nếu có thể an ủi chị, tôi sẽ đem của cải trời cho tôi vào tài sản của chị và cưới chị, bảo đảm vợ tôi sẽ không ghen và hai người sống hoà hợp với nhau. Nếu chị bằng lòng như vậy, phải nghĩ cách làm thế nào để như anh tôi chết bình thường, chị có thể dựa vào Moocgian, tôi sẽ cố góp hết sức mình.

Chẳng còn cách gì hơn, vợ goá Catsim đành vâng theo lời đề nghị của Ali Baba. Với tài sản chồng trước để lại, lại tìm được một người giàu hơn mình và với sự phát hiện kho của có thể

càng giàu hơn? Bà không từ chối cách giải quyết ấy mà ngược lại, xem như một niềm an ủi hợp lý. Chùi nước mắt đã khóc quá nhiều, nên lại những tiếng kêu van bình thường của những người vợ mất chồng, bà chứng tỏ với Ali Baba mình đã ưng thuận.

Ali Baba chào bà vợ goá Catsim, sau khi dặn dò Moocgian lo công việc gia đình cẩn thận rồi về nhà mình với con lừa.

Moocgian không lơ là; cô ra ngay cửa hàng dược bên hàng xóm, hỏi mua một loại thuốc rất tác dụng với những căn bệnh nguy hiểm. Dược sĩ đưa thuốc, nhận tiền rồi hỏi ai trong gia đình chủ cô bị ốm. Cô thở dài trả lời:

- Chà! Chính ông chủ Catsim của tôi. Không ai ngờ ông bị căn bệnh nặng đến thế, chẳng nói chẳng ăn gì cả.

Nói rồi cô mang thuốc về mà thực tế Catsim không thể sử dụng được nữa.

Ngày hôm sau chính Moocgian lại trở lại cửa hàng dược đầy nước mắt mua một loại thuốc người ta chỉ cho người bệnh uống lúc hấp hối không hy vọng gì sống nữa nếu thuốc ấy không cứu được.

- Than ôi – Cô buồn bã nói vừa nhận thuốc từ tay dược sĩ – Tôi sợ loại thuốc này cũng chẳng có tác dụng gì như thuốc viên lần trước. Chà! Sợ tôi mất đi một ông chủ tốt!

Mặt khác người ta thấy vợ chồng Ali Baba suốt ngày buồn rầu đi đi lại lại nhà Catsim và tới đến không ai ngạc nhiên nghe tiếng kêu khóc của vợ Catsim và nhất là của Moocgian loan báo Catsim đã chết.

Sáng sớm hôm sau chưa rõ mặt người, Catsim vốn biết trong vùng có một ông thợ giày tốt bụng đã rất già ngày nào cũng mở cửa hiệu trước những người khác rất lâu, cô ra đi tìm ông cụ ấy. Vừa chào và hỏi chuyện, cô bỏ vào tay ông cụ một đồng vàng.

Baba Mustafa, người ta gọi ông thế, bản chất vui vẻ và bao

giờ cũng có tiếng nói gây cười, nhìn đồng tiền vì trời chưa sáng hẳn, thấy là vàng bèn nói:

- Món quà tốt đấy, có việc gì vậy? Tôi sẵn sàng làm đấy.

- Baba Mustafa – Moocgian bảo - Ông mang theo những gì cần thiết để khâu may và đi ngay với tôi với điều kiện đến chỗ ấy tôi phải bịt mắt ông lại.

Nghe nói vậy Baba Mustafa làm khó dễ:

- Ồ! Ồ! Như thế là cô muốn tôi làm việc gì đó trái lương tâm hay trái danh dự chẳng?

Bỏ vào tay ông một đồng tiền vàng khác, Moocgian lại nói:

- Có trời chứng giám, tôi chỉ đề nghị ông làm một việc hoàn toàn trong danh dự. Ông đi cùng tôi, đừng sợ gì cả.

Baba Mustafa đi theo cô và Moocgian sau khi bịt mắt ông bằng chiếc khăn tay, dẫn ông vào chỗ ông chủ đã mất, chỉ cất chiếc khăn bịt mắt trong phòng cô đã đặt xác, mỗi khúc thân đứng vào chỗ của nó. Cô bảo:

- Baba Mustafa tôi dẫn ông đến để nhờ khâu những tấm này. Ông làm nhanh chóng, khâu xong tôi sẽ trả một đồng vàng nữa.

Khi Baba Mustafa khâu xong, Moocgian lại bịt mắt ông ngay trong phòng đó, đưa đồng tiền vàng thứ ba như đã hứa, dặn giữ bí mật và đưa ông ra chỗ cô đã bịt mắt ông khi đến. Tại đây, cô bỏ khăn bịt mắt để ông trở về nhà, nhìn theo cho đến khi không thấy bóng nữa, sợ ông tò mò trở lại quan sát.

Moocgian đã đun nước nóng rửa thân thể Catsim, rải nước hoa và bọc xác chết lại như thường lệ. Thợ mộc cũng mang đến quan tài Ali Baba đã đặt làm. Để người thợ mộc không thấy gì, Moocgian nhận quan tài, trả tiền ngoài cổng để ông đi và đưa vào nhà giúp Ali Baba bỏ người chết vào quan tài. Khi Ali Baba đã đóng kỹ đinh vào ván, cô đến báo tin với nhà thờ sẵn sàng để an táng. Những người của nhà thờ chuyên lau rửa những người chết nhận đến làm việc nhưng cô bảo đã hoàn tất rồi.

Moocgian vừa trở về nhà thì thấy cả và các chức sắc nhà thờ đến. Bốn người hàng xóm nâng chiếc quan tài lên vai, đi theo thầy cả đọc kinh, mang người chết ra nghĩa địa. Là nô lệ của người chết, Moocgian khóc lóc, đầu trần đi sau quan tài, than vãn, dấm vào ngực, giật tóc mình. Ali Baba đi sau đó cùng những người hàng xóm; họ lần lượt tách ra để thay thế những người mang quan tài cho đến nghĩa địa.

Vợ Catsim ở nhà kêu van, than khóc với những người phụ nữ quanh xóm theo phong tục chạy đến với tang lễ, cùng than khóc với chủ nhà làm không khí buồn bã lan mãi cả vùng rất xa khu phố.

Bằng cách ấy, cái chết thâm thảm của Catsim được che giấu bởi Ali Baba, vợ anh, bà vợ Catsim quá cố và Moocgian. Họ che giấu khéo léo đến nỗi chẳng có ai trong thành phố biết và nghi ngờ gì.

Ba bốn ngày sau khi an táng Catsim, Ali Baba mang số đồ đạc ít ỏi của nhà mình và của cải lấy được của bọn cướp, ban đêm đưa sang nhà vợ goá của Catsim, anh ở lại đây kết hôn mới với chị dâu. Theo tập quán tôn giáo của họ, những loại đám cưới như thế không ai lấy làm lạ.

Ở cửa hiệu của Catsim, Ali Baba có một đứa con trai đã tập sự xong ở một nhà thương gia lớn khác, và được khen là tốt. Anh giao cửa hiệu cho con, hứa hẹn nếu quản lý tốt chẳng bao lâu sẽ cưới vợ theo gia thế của mình.

Nói về bọn cướp, chúng trở về hang vào một thời gian đã định, rất ngạc nhiên không thấy xác Catsim, càng lạ lùng thấy số túi vàng giảm đi. Tên tướng cướp nói:

- Chúng ta đã bị phát hiện và mất cắp. Nếu không tìm cách đề phòng gấp và ngăn chặn, chắc chắn chúng ta sẽ mất hết bao nhiêu của cải cha ông và chúng ta góp nhặt vất vả. Sự thiệt hại vừa qua là do đứa lấy trộm biết được câu thần chú mở cửa hang, may mắn là chúng ta đến lúc nó sắp ra. Nhưng không phải một

mình nó; phải có một đứa khác biết như nó. Xác nó bị lấy đi, của cải giảm bớt là những chứng cứ không chối cãi được. Có vẻ như không ai biết điều bí mật ngoài hai đứa ấy, đã chết một đứa rồi, chúng ta phải giết nốt đứa kia. Các anh em nghĩ sao? Có đồng ý với nhận định của ta không?

Ý kiến của tên tướng cướp rất hợp lý nên cả bọn thống nhất bỏ công việc khác để tìm giết đứa lấy trộm kỳ được.

Tên tướng cướp lại nói:

- Ta tin tưởng vào lòng dũng cảm của các anh em nhưng trước hết phải có một người táo bạo khôn khéo, xử trí nhanh, không mang vũ khí, ăn mặc như lữ hành lạ mặt vào thành phố tìm hiểu xem người ta nói ra sao về cái chết của đứa lấy trộm ta đã giết một cách xứng đáng với tội trạng và phát hiện nó ở nhà nào. Đó là điều rất quan trọng chúng ta phải biết đầu tiên để khỏi phải hối hận vì lộ mặt trong đất nước lâu nay không ai biết chúng ta và cần thiết phải như thế mãi. Trước khi khuyến khích người xung phong nhận nhiệm vụ, để khỏi báo tin sai gây tai nạn cho chúng ta, các anh em có đồng tình chúng ta sẽ xử tội chết người báo tin sai đó?

Không chờ cả bọn biểu quyết, một trong những tên cướp nói:

- Tôi chấp nhận điều ấy và vinh dự lấy mạng sống của mình để nhận nhiệm vụ. Nếu không có kết quả, các bạn nhớ rằng tôi không thiếu can đảm và tình nguyện vì quyền lợi chung của toán.

Tên cướp sau khi được tên tướng cướp và đồng bọn hoan nghênh cải trang để không ai nhận ra mình. Chia tay với toán cướp, hần ra đi trong đêm, trù tính khéo léo đến thành phố trời vừa sáng. Hần tới quảng trường chỉ thấy một cửa hiệu mở cửa, đó là cửa hiệu của Baba Mustafa.

Baba Mustafa ngồi trên ghế tay cầm dùi thép chuẩn bị làm việc. Tên cướp thấy ông đã có tuổi chào hỏi:

- Chào ông, sao ông bắt đầu làm việc sớm thế? ở tuổi ông có

lẽ mắt trông chưa rõ, chờ sáng sửa hơn tôi chắc ông thấy tốt hơn, khâu may dễ hơn.

- Dù anh là ai, nhất định anh chưa biết rõ tôi. Tuy già nhưng đôi mắt tôi còn rất tốt. Anh sẽ không nghi ngờ gì điều đó khi biết cách đây không lâu, tôi đã khâu xác chết trong một chỗ không sáng sửa bằng bây giờ.

Tên cướp rất mừng gặp được người cho biết tin tức hẩn cần mà chưa hỏi. Hẩn ra về kinh ngạc để ông nói tiếp:

- Xác chết à? Tại sao phải khâu một xác chết? Có lẽ ông muốn nói đã khâu may vài liệm?

- Không không - Baba Mustafa lại nói - Tôi biết ông muốn tôi kể cho nghe nhưng sẽ không biết gì hơn đâu.

Tên cướp chưa cần nói rõ hơn đã chắc chắn phát hiện ra điều mình tìm kiếm. Hẩn lấy ra một đồng vàng bỏ vào tay ông lão và nói:

- Tôi chỉ tò mò muốn biết điều bí mật của ông, đảm bảo sẽ không nói ra điều ông thổ lộ. Tôi chỉ xin ông làm ơn cho biết hoặc chỉ đến ngôi nhà ông đã khâu người chết ấy.

- Dù tôi muốn làm ơn điều ông đòi hỏi - Baba Mustafa lại nói và cầm đồng tiền vàng sẵn sàng trả lại - Tôi khẳng định với ông không làm việc ấy được và ông có thể tin tôi. Lý do là người ta dẫn tôi đến một chỗ rồi bịt mắt tôi lại dắt đến tận nhà; ở đấy sau khi làm xong người ta cũng theo cách ấy dẫn tôi ra chỗ đó. Ông thấy đấy tôi không giúp gì ông được.

- Ít nhất - Tên trộm lại nói - Ông cũng nhớ lảng máng con đường người ta bịt mắt đưa ông đi. Mong ông đến với tôi chỗ đó, tôi bịt mắt ông và chúng ta cùng đi theo con đường và những khúc quanh ông có thể nhớ lại được. Mọi sự vất vả đều có thưởng, đây là một đồng vàng khác nữa; ông đi cùng tôi sẽ rất vui lòng làm như tôi đã đề nghị.

Nói rồi hấn bỏ vào tay ông lão một đồng vàng khác.

Hai đồng vàng hấp dẫn Baba Mustafa; ông nhìn chúng trong tay không nói một lời, tự nhủ nên làm thế nào. Cuối cùng ông rút túi trong người ra bỏ tiền vào và nói với tên cướp:

- Tôi không dám chắc có nhớ được chính xác con đường người ta dẫn tôi đi không. Nhưng vì ông muốn, chúng ta cùng đi và tôi cố gắng nhớ lại xem sao.

Ông lão đứng dậy làm tên cướp rất thỏa mãn và không cần phải đóng cửa, vả lại cũng chẳng có gì để mất, ông dẫn tên cướp đến chỗ Moocgian đã bị mất ông. Đến nơi ông bảo:

- Người ta bị mất tôi ở chỗ này và tôi quay người như thế này.

Tên cướp lấy khăn tay bị mất ông, đi bên cạnh lúc thì dắt ông lúc đi theo cho đến khi ông dừng lại.

Đến đây Baba Mustafa nói:

- Hình như tôi không đi xa hơn nữa đâu.

Và thực tế ông đứng trước nhà Catsim mà Ali Baba đang ở. Trước khi mở khăn bị mất tên trộm nhanh nhẹn dùng phấn chuẩn bị sẵn đánh dấu vào cánh cửa và khi đã mở mắt, hấn hỏi ông có biết nhà của ai đấy không; ông trả lời mình ở khu khác nên không nói được.

Tên cướp thấy không thể biết gì hơn liền để Baba Mustafa trở về cửa hiệu, hấn cảm ơn ông vì đã làm ông vất vả rồi hấn theo đường vào rừng, chắc hẳn được đồng bọn đón tiếp tốt.

Một lúc sau khi tên cướp và ông thợ giày chia tay nhau, Moocgian ra khỏi nhà đi mua vài đồ lặt vặt, lúc trở về cô để ý đến dấu phấn ở cánh cửa, suy nghĩ rồi tự hỏi:

- Dấu hiệu này là thế nào? Có kẻ nào muốn hại chủ mình hay làm để đùa giỡn? Dù với ý định ra sao, tốt hơn là cứ để phòng mọi tình huống.

Cô cũng lấy phấn và do hai ba cửa phía trên, phía dưới

giống nhau, cô đánh dấu vào một chỗ như thế và vào nhà không nói gì với ông bà chủ.

Tên cướp vào rừng gặp đồng bọn còn sớm, báo tin về kết quả cuộc đi, khước trương vận may gặp ngay một người qua đó nắm được tin tức mà không ai biết được. Hắn được mọi người nghe rất hài lòng và tên tướng cướp khen ngợi sự nhanh nhẹn của hắn rồi nói:

- Anh em, chúng ta đừng để mất thì giờ. Chúng ta trang bị vũ khí kín đáo và cùng đi. Vào đến thành phố chúng ta phân tán để tránh nghi ngờ, hẹn gặp nhau ở quảng trường đứng rải rác cách xa nhau, trong lúc đó tôi cùng anh đi đến ngôi nhà đã được đánh dấu rồi tôi xét xem nên làm như thế nào cho phù hợp nhất.

Lời tên tướng cướp được đồng bọn hoan nghênh, chuẩn bị cùng ra đi. Chúng đi từng hai, ba đứa, cách nhau vừa phải và vào thành phố không bị nghi ngờ gì. Tên tướng cướp và tên do thám vào thành phố cuối cùng, đến con đường đã đánh dấu nhà Ali Baba. Tên ấy dẫn tướng cướp đến trước một trong những cánh cửa Moocgian đánh dấu, nói đây là nhà hắn đã đánh dấu. Nhưng tiếp tục đi để tránh nghi ngờ, tên chỉ huy nhận thấy cánh cửa nhà sau cũng đánh dấu cách đó và cũng một chỗ như thế, hỏi tên do thám cái này hay cái trước. Tên này bối rối không biết trả lời thế nào, càng lúng túng khi thấy bốn, năm cánh cửa những nhà tiếp theo cũng có dấu như vậy. Hắn khẳng định với chỉ huy hắn chỉ đánh dấu một cánh cửa và nói thêm:

- Tôi không biết kẻ nào đánh dấu thêm giống nhau đến thế; trong số lẩn lộn này tôi thú nhận không phân biệt rõ nhà nào do tôi đánh dấu.

Tên chỉ huy thấy ý đồ của mình bị thất bại, trở lại quảng trường nói với đồng bọn:

- Chúng ta đã mất công làm một hành trình vô ích và chỉ còn cách về lại chỗ ẩn thôi. - Hắn đi trước và cả bọn theo hắn cũng trật tự như khi chúng đến.

Về đến hang tên chỉ huy giải thích lý do phải ra lệnh rút về. Tên dẫn đường bị ngay toàn thể toán cướp kết tội chết; hắn cũng tự nhận thấy đáng lẽ phải đề phòng cẩn thận hơn và cũng coi đưa cổ ra cho tên đến chặt đầu hắn.

Để bảo vệ cả nhóm, không thể không chuộc lại sai lầm, một tên cướp khác hứa sẽ làm tốt hơn kẻ bị trừng phạt và đứng lên xin nhận nhiệm vụ. Được chấp nhận hắn đến hỏi Baba Mustafa như đứa dẫu, và lại được ông lão bịt mắt dẫn đi chỉ nhà Ali Baba. Hắn đánh dấu bút chì đỏ vào một chỗ kín đáo hơn, cho là cách dễ phân biệt với những nhà đánh dấu phấn trắng.

Nhưng một lúc sau Moocgian đi ra ngoài trở về, dấu đỏ cũng không thoát khỏi đôi mắt tinh tường của cô. Cô cũng suy tính như lần trước và đánh dấu bút chì đỏ ở cánh cửa những nhà gần đấy vào cùng chỗ.

Tên cướp trở về rừng đề cao cách đề phòng của hắn như là không thể nhầm lẫn nhà ấy với những nhà khác. Tên tướng cướp và đồng bọn tin tưởng, cùng ra thành phố theo trật tự lần trước, cũng trang bị vũ khí như thế, sẵn sàng thực hiện ý đồ đã chuẩn bị. Cả tên tướng cướp và tên do thám thứ hai đến con đường trước nhà Ali Baba nhưng lại gặp phải khó khăn như lần trước. Tên tướng cướp bực tức và tên do thám đưa đường cũng bối rối vô cùng như tên làm nhiệm vụ trước đó.

Tên tướng cướp buộc phải rút quân về, cũng không hài lòng như ngày vừa qua; tên cướp đi làm nhiệm vụ chịu hình phạt mà hắn sẵn sàng hứng chịu.

Tên chỉ huy thấy mất hai đồng bọn dũng cảm, sợ sẽ thiệt hại thêm nếu giao cho những đứa khác đi tìm nhà Ali Baba. Kinh nghiệm cho hắn thấy chúng hầu hết chỉ giỏi cướp giật, không có đầu óc biết trù tính. Hắn liền tự mình làm công việc ấy, hắn đi ra thành phố, nhờ Baba Mustafa giúp như hai tên trước và không tiếp tục trò đánh dấu nhận nhà. Hắn quan sát

kỹ, không chỉ chú ý nhìn mà đi lại trước nhà nhiều lần để không nhầm lẫn được.

Hài lòng về chuyến đi và biết được điều mong muốn, hắn trở về rừng, vào trong hang chỗ cả toán đang chờ nói:

- Các anh em, cuối cùng không có gì ngăn cản được ta trả thù đích đáng về thiệt hại của chúng ta. Ta biết chắc chắn nhà của tên có tội và dọc đường ta đã nghĩ cách diệt nó thật khôn khéo để không kẻ nào biết được chỗ ẩn náu và kho báu của chúng ta mà vẫn tránh được kết cục thảm bại.

Trong hai, ba ngày, bọn cướp thu thập đủ những thùng không miệng hơi chặt. Tên tướng cướp cho cắt rộng thêm miệng thùng và sau khi cho từng đứa một vào trong từng thùng với vũ khí cần thiết, hắn để hở một ít cho chúng thở còn thì đẩy lại như những thùng đầy dầu và để nguy trang kỹ, hắn còn lấy dầu ở thùng đầy bôi bên ngoài.

Công việc bố trí như thế, khi những con la mang ba mươi bảy tên cướp không có tên chỉ huy, mỗi đứa trong một thùng và cả thùng đầy dầu, tên chỉ huy đóng vai dẫn dắt lên đường vào thành phố theo giờ đã định, đến nơi vừa mờ tối, khoảng một giờ sau khi mặt trời lặn. Hắn đến thẳng nhà Ali Baba, dự tính xin ngủ lại với đàn la. Không cần gõ cửa, hắn gặp Ali Baba ở cổng, đứng hóng mát sau bữa ăn tối. Hắn cho la dừng lại, đến chào chủ nhà:

- Ông chủ, tôi từ xa đưa dầu đến mai ra chợ bán, vào giờ này không biết trọ vào đâu. Nếu không làm phiền ông quá, ông vui lòng cho tôi nghỉ lại nhà ông một đêm, tôi rất ơn ông.

Tuy Ali Baba đã thấy trong rừng tên này, nghe cả giọng nói của hắn nhưng làm sao anh nhận ra tên tướng cướp dưới lớp một người đi buôn dầu? Anh nói:

- Chúc mừng ông, xin mời vào - Nói rồi anh né người để hắn vào cùng những con la.

Đồng thời Ali Baba gọi một người nô lệ ra lệnh khi bỏ hàng xuống xong, đưa la vào chuồng, cho ăn cỏ khô và lúa mạch. Anh cũng cất công vào bếp bảo Moocgian chuẩn bị ăn khuya nhanh chóng cho khách vừa tối và chuẩn bị một chiếc giường trong phòng.

Anh còn niềm nở hơn để đón tiếp khách hết sức tử tế, khi thấy tên tướng cướp bỏ hàng trên la xuống, đưa la vào chuồng rồi, đang chuẩn bị một chỗ ngủ ngoài trời, anh đến mời hấn vào phòng khách và bảo hấn không nên ngủ ngoài sân. Tên tướng cướp cảm ơn, lấy lý do không muốn làm phiền chủ nhà nhiều nhưng hấn thực sự muốn thực hiện ý đồ cho dễ dàng và chỉ chấp nhận lòng tốt của Ali Baba sau nhiều lần anh nài ép.

Ali Baba không chỉ ngồi nói chuyện với kẻ muốn giết anh cho đến lúc Moocgian phục vụ bữa ăn khuya, mà còn tiếp tục trao đổi những câu chuyện mà anh nghĩ là khách thích và chia tay khi khách đã ăn xong. Anh nói:

- Tôi để ông nghỉ ngơi; có những việc gì cần ông cứ bảo, người nhà tôi sẵn sàng phục vụ ông.

Tên tướng cướp đứng dậy đưa Ali Baba ra cửa và trong lúc Ali Baba vào bếp dặn dò Moocgian, hấn ra sân lấy lý do đến chuồng gia súc xem có thiếu gì cho những con la không.

Ali Baba sau khi bảo chú ý cho khách đừng để thiếu gì nói thêm:

- Moocgian, sáng mai ta đi tắm sớm, chuẩn bị khăn tắm cho ta đưa cho Abdala (tên người hầu) và làm món cháo ngon khi trở về để ta ăn - Sau đó anh về phòng đi nằm.

Tướng cướp ở chuồng la ra, đến ra lệnh cho đồng bọn cần tiến hành công việc ra sao. Đi từ đứa đầu đến đứa cuối trong thùng dầu, hấn bảo:

- Khi ta quăng ra những viên đá nhỏ từ phòng ta ngủ, các

bạn dùng dao rạch thùng từ trên xuống dưới để ra ngoài, ta sẽ ra đón các bạn.

Con dao bọn cướp cầm theo thân mảnh và nhọn. Hấn đi lên nhà, đến cửa bếp thì gặp Moocgian cầm đèn dẫn hẳn lên phòng đã chuẩn bị cho khách, cô hỏi hẳn có cần gì khác nữa không và đi ra. Để khỏi bị nghi ngờ hẳn tắt đèn, mặc cả quần áo đi nằm, sẵn sàng dậy khi đã chớp mắt một lúc.

Moocgian không quên lời dặn của chủ, chuẩn bị khăn tắm đưa cho người hầu, đặt nồi nấu cháo và trong lúc đun vừa sôi nổi, cháo ngon đèn trong bếp phụt tắt. Không còn dầu, nến cũng hết. Làm sao đây? Cô cần có ánh sáng để đun xong nồi cháo, nói điều đó với người hầu. Anh này bảo:

- Việc gì phải bối rối thế? Ra lấy một ít dầu ở thùng ngoài sân kia kia.

Moocgian cảm ơn anh về lời khuyên và trong lúc anh này vào phòng gần chỗ Ali Baba ngủ để sáng cùng đi nhà tắm, cô cầm lọ dầu đi ra sân. Lại gần chiếc thùng gặp đầu tiên, tên cướp trốn trong đó hỏi nhỏ:

- Đến giờ rồi ư?

Tuy tên cướp nói rất nhỏ cô cũng nghe được, hơn nữa tên tướng cướp khi hạ thùng từ những con la xuống, đã mở các thùng một ít để đồng bọn hít thở không khí ở tư thế gò bó trong thùng.

Một nô lệ nào khác ngoài Moocgian sẽ kinh ngạc vì thấy một người thay vì dầu có thể kêu ầm lên đưa đến tai hoạ. Nhưng Moocgian khôn hơn, hiểu ngay phải giữ bí mật và hiểu ngay mối nguy đang đe dọa Ali Baba, gia đình và cả bản thân cô nữa. Nghĩ phải tìm cách im lặng đối phó theo khả năng mình, cô bình tĩnh lại, không để lộ ra một xúc động nào, đóng vai tên tướng cướp, trả lời:

- Chưa đâu, lát nữa đã - Cô lại đến thùng tiếp đó cũng câu hỏi và trả lời như thế cho đến thùng cuối cùng, đầy dầu.

Qua đó Moocgian biết chủ mình tưởng cho người buôn dầu nghỉ nhờ nhưng đã cho vào nhà mình ba mươi tám tên cướp kể cả chỉ huy của chúng. Cô vội múc đầy lọ dầu ở thùng cuối, trở vào bếp, đổ dầu vào thắp sáng lên rồi lấy chiếc chảo to, trở ra sân đổ đầy dầu vào, đưa vào bắc lên bếp cho nhiều củ đun để dầu càng chóng sôi càng tốt nhằm mục đích cứu cả gia đình. Khi dầu đã sôi, cô bung chảo đổ vào mỗi thùng một lượng dầu sôi đủ làm bỏng chết từng tên cướp trong thùng.

Hành động ấy chứng tỏ lòng can đảm của Moocgian, thực hiện xong cô mang chảo không vào bếp, đóng cửa lại. Tắt bớt lửa đủ để chín nồi cháo cho Ali Baba rồi thổi đèn, im lặng đứng trong bóng tối nhìn ra cửa sổ xem việc xảy đến tiếp theo. Quả nhiên chưa đầy mười lăm phút sau, tên tướng cướp tỉnh dậy. Hắn đứng lên lại mở cửa sổ nhìn ra thấy không có ánh sáng, bốn phía rất im lặng, hắn ném những viên đá ra hiệu lệnh, nhiều viên hắn nghe tiếng rơi trên thùng. Lẳng tai nghe không thấy đồng bọn hoạt động gì, hắn lo lắng ném đá lần thứ hai rồi thứ ba. Đá rơi xuống thùng nhưng không một tên cướp nào động dậy, hắn không hiểu vì sao. Vội vàng ra sân hết sức lặng lẽ, hắn lại gần chiếc thùng dầu tiên ghé xuống hỏi đồng bọn tưởng đang ngủ. Hắn ngửi thấy mùi dầu nóng và khét toát ra, biết rằng mưu mô giết Ali Baba, đốt nhà, lấy lại vàng của hắn đã thất bại. Hắn lại thùng tiếp đó và lần lượt những thùng khác, thấy tất cả đồng bọn đều cùng chung số phận. Nhìn lượng dầu thiếu hụt hắn biết người ta đã làm thế nào để diệt gọn đồng bọn của mình. Thất vọng vì hỏng việc, hắn chạy lại cửa ra vườn, nhảy tường từ vườn này sang vườn khác bỏ trốn.

Khi Moocgian không nghe tiếng gì nữa và không thấy tên tướng cướp trở lại, chắc chắn hắn đã chạy qua cửa ra vườn vì cổng nhà đã đóng kỹ. Hải lòng và rất vui mừng đã bảo vệ an toàn cho cả gia đình, cô đi nằm và ngủ thiếp đi.

Ali Baba dậy trước lúc trời sáng đi tắm cùng người hầu,

không biết gì về sự việc kỳ lạ xảy ra trong nhà lúc anh đang ngủ mà Moocgian không muốn đánh thức anh dậy quấy rầy giấc ngủ của anh và cũng không đủ thì giờ trong lúc cứu nguy. Đi tám về, mặt trời đã lên cao, Ali Baba ngạc nhiên thấy những thùng dầu còn nguyên ở chỗ cũ, người buôn dầu chưa chở ra chợ bán, hỏi Moocgian nguyên nhân. Cô ra mở cửa vốn để nguyên trạng cho anh thấy quang cảnh và giải thích:

- Ông chủ tốt bụng của tôi. Trời còn giữ gìn cho ông và gia đình! Ông hãy đến cùng tôi xem sẽ hiểu rõ hơn.

Ali Baba đi theo Moocgian đến chỗ những chiếc thùng. Cô nói:

- Ông nhìn vào thùng xem có dầu không?

Anh nhìn, thấy có người trong thùng, sợ hãi lùi lại kêu thét lên. Moocgian bảo:

- Ông đừng sợ gì, người ông thấy không làm hại được ông nữa. Hấn định làm nhưng không làm được gì nữa đối với ông hay bất cứ ai; hấn chết rồi.

- Moocgian, cô vừa cho ta xem như vậy nghĩa là sao? Giải thích rõ cho ta đi.

- Tôi sẽ trình bày rõ với ông nhưng đừng quá ngạc nhiên và đừng gây ra tò mò cho những người xung quanh biết điều rất quan trọng mà ông cần giấu kín. Ông cứ xem hết các thùng đi đã.

Ali Baba nhìn lần lượt vào thùng từ chiếc đầu đến chiếc cuối đựng dầu, thấy lượng dầu giảm đáng kể, sau đó đứng như bất động lúc nhìn vào những chiếc thùng, lúc nhìn Moocgian không nói một tiếng vì quá kinh ngạc. Cuối cùng anh hỏi:

- Thế người buôn dầu ra sao rồi?

- Người buôn dầu - Moocgian trả lời - còn ít buôn bán hơn tôi. Tôi cũng sẽ nói với ông hấn ra sao. Nhưng ông vào phòng nghe kể lại thuận lợi hơn vì đã đến lúc tắm xong ông nên ăn bát cháo để giữ gìn sức khỏe.

Trong lúc Ali Baba vào phòng Moocgian đi lấy cháo mang lên. Trước khi ăn anh bảo:

- Hãy bắt đầu thoả mãn sự nóng lòng muốn biết của ta đi. Kể lại cho ta nghe câu chuyện kỳ lạ ấy với mọi tình tiết.

Vâng lời chủ, Moocgian nói:

- Thưa ông, tối qua lúc ông đi nằm, tôi chuẩn bị khăn tắm của ông đưa cho Abdala rồi nhóm bếp nấu cháo. Nước sôi thì đèn tắt vì hết dầu; trong nhà không còn một giọt, nên cũng không. Abdala thấy tôi bối rối, nhắc tôi có những thùng đầy dầu ngoài sân, cậu ta không ngờ cũng như tôi và chắc ông cũng thế. Tôi cảm lo đứng dầu ra chỗ chiếc thùng gần nhất. Lại gần thùng tôi nghe thấy một giọng nói nhỏ hỏi: "Đến giờ rồi ư?" Tôi không sợ hãi, vì hiểu ra ngay mánh khoé của kẻ giả dạng lái buôn, tôi không ngập ngừng trả lời: "Chưa đâu nhưng sắp đến rồi". Tôi lần lượt lại các thùng tiếp theo, nghe câu hỏi và cũng trả lời tương tự. Chỉ có dầu ở thùng cuối cùng, tôi múc đầy lọ.

Tôi cho rằng trong sân có ba mươi bảy tên cướp đang chờ hiệu lệnh của tên tướng cướp để đốt cháy nhà ta mà ông tưởng là người lái buôn và tiếp đãi tử tế. Không để mất thì giờ, tôi đưa lọ dầu vào nhà, đốt đèn, lấy chiếc chảo to nhất trong bếp ra múc đầy dầu bắc lên bếp. Tôi nhóm lửa và khi dầu sôi tôi đem rót vào từng thùng có bọn cướp để ngăn chặn chúng thực hiện ý đồ tàn ác.

Xong đâu đấy tôi trở lại bếp, tắt đèn và nhìn qua cửa sổ im lặng quan sát việc làm của tên giả danh lái buôn trước khi đi nằm.

Một lúc sau hẳn quãng những viên đá rơi trên thùng để ra hiệu lệnh. Quãng đến lần thứ hai, thứ ba không thấy đứa nào hành động gì, hẳn ra sân đến từng chiếc thùng; do trời tối không trông rõ, tôi chắc chắn hẳn bỏ chạy theo đường qua vườn vì thất vọng về âm mưu thất bại. Chắc chắn gia đình đã yên ổn, tôi bèn đi ngủ.

Kể xong Moocgian nói thêm:

- Đây là câu chuyện ông muốn biết. Đây là tiếp theo một nhận xét hai, ba ngày nay mà tôi nghĩ không phải báo với ông là một lần từ thành phố trở về lúc sáng sớm, tôi thấy trên cửa đánh dấu trắng, ngày hôm sau đánh dấu đỏ, tôi nghĩ ai đó có ý đồ gì xấu nên mỗi lần tôi cũng đánh dấu tương tự vào cả hai ba nhà trên dưới nhà ta. Nếu ông theo dõi việc ấy, ông sẽ thấy những cái đó do mưu mô của bọn cướp trong rừng mà tôi không rõ vì sao thiếu mất hai dấu. Dù sao thì đây là lần thứ ba chúng thể quyết giết hại ông và nên đề phòng cẩn thận vì vẫn còn không phải chỉ một tên trên đời. Tôi sẽ không quên theo dõi để bảo vệ ông theo nhiệm vụ của mình.

Moocgian nói xong, Ali Baba thấy mình chịu ơn cô nhiều. Anh nói với cô:

- Ta không chết khi chưa thưởng cô xứng đáng với công lao. Ta chịu ơn cô về mạng sống và để bắt đầu chúng tỏ lòng biết ơn, ngay từ bây giờ ta trả lại tự do cho cô trong lúc chờ đợi làm đầy đủ thủ tục. Ta khẳng định với cô chính bốn mươi tên cướp đặt bẫy đó với ta. Chúa giải thoát cho ta qua những cách làm của cô; ta hy vọng: Người tiếp tục bảo vệ ta trước sự tàn ác của chúng và diệt gọn chúng để giải thoát cho mọi người những hành động ghê tởm của chúng. Điều chúng ta cần làm là chôn xác lũ bệnh dịch của dân chúng này thật bí mật để không ai nghi ngờ gì về số phận của chúng. Ta sẽ cùng làm việc này với Abdala.

Khu vườn của Ali Baba dài rộng, cuối vườn có nhiều cây to. Không chần chừ, anh cùng người hầu đào một hố to tương ứng với những xác bọn cướp chôn chôn. Đất dễ đào, họ hoàn thành chóng vánh, kéo xác chết ra khỏi thùng, để riêng vũ khí của bọn cướp, đưa những xác chết ra cuối vườn xếp nằm trong hố lấp đất lại, phủ đều xung quanh nền mặt đất bằng phẳng như trước. Ali Baba cho giấu kín những chiếc thùng và vũ khí, còn những con la, anh cho đưa ra chợ nhiều lần để người hầu đứng bán.

Trong lúc Ali Baba làm mọi cách để mọi người không biết vì sao anh trở nên rất giàu trong một thời gian ngắn như thế tên tướng cướp trở về rừng với sự nhọc nhằn không chịu nổi và day dứt đúng hơn là xấu hổ vì thất bại khổ sở, ngược lại với dự tính, vào trong hang hắc không quyết định được cần phải làm gì để đối phó với Ali Baba.

Cô độc trong chỗ ở tối tăm hắc tỏ ra thật thảm hại. Hắc kêu lên:

- Những anh em dũng cảm! Các anh ở đâu. Ta có thể làm gì cho các anh em đây? Phải chăng ta đã tập hợp và lựa chọn các anh để trông thấy các anh bị giết chết tất cả một lúc thảm thương và không xứng đáng với lòng can đảm của các anh. Ta sẽ đỡ nhớ tiếc hơn nếu các anh chết như những người dũng cảm gươm cầm trong tay. Bao giờ thì ta lại có được một toán người hăng hái như các anh? Và khi muốn, làm sao ta có thể giữ gìn và không để bao nhiêu vàng bạc, của cải làm mối cho kẻ đã làm giàu một phần nhờ của cải của chúng ta? Ta không thể không nghĩ đến phải lấy sinh mạng của nó. Điều đó làm ta không làm được với sự hỗ trợ mạnh của các anh thì ta sẽ làm một mình và làm thế nào để kho báu không bị tàn phá, sẽ không có người thừa kế, không có chủ nào sau ta; của cải phải được bảo vệ và tăng thêm trong hậu thế.

Quyết định như vậy, hắc không còn lúng túng tìm cách thực hiện rồi sau đó đầy hy vọng và tâm trí bình tĩnh hơn, hắc nằm ngủ, qua một đêm khá thanh thản.

Sáng hôm sau tên tướng cướp dậy sớm, như đã dự định, hắc mặc bộ quần áo sạch sẽ phù hợp với việc ra thành phố, hắc thuê một chỗ ở nhà trọ. Chờ đợi những gì xảy ra ở nhà Ali Baba sẽ có tiếng vang, hắc hỏi người gác cửa có tin gì mới trong thành phố không. Thấy người ấy cho biết ngược hắc điều hắc nghĩ, hắc cho rằng Ali Baba giữ kín để mọi người không biết vì sao giàu lên và do đó mà có kẻ muốn giết hại mình. Điều này càng kích

thích hẳn tìm mọi cách để trừ khử Ali Baba cũng theo cách bí mật ấy.

Tên tướng cướp có một con ngựa dùng để vào rừng đưa nhiều loại vải vóc đẹp ra chỗ trọ, rất thận trọng để không lộ nơi mình đến lấy. Khi đã đưa ra một số vải khá nhiều, hắn tìm thuê một cửa hiệu, trang bị đầy đủ và mở cửa hàng. Cửa hiệu ở ngay trước mặt cửa hiệu của Catsim trước đây và bây giờ do con trai Ali Baba quản lý.

Hắn lấy tên là Cogia Hutxanh, là người mới đến không lơ là quan hệ xã giao với những nhà buôn bên cạnh, theo phong tục. Con trai Ali Baba rất trẻ tuổi tử tế, có hiểu biết, hắn lui tới nói chuyện nhiều với cậu hơn những người khác và kết bạn với cậu. Ba, bốn ngày sau khi hắn mở cửa hiệu, hắn nhận ra Ali Baba đến thăm con như thường vẫn làm và sau đó được cậu con trai giới thiệu đó là bố mình, hắn tăng cường vốn vãi, sẵn đón, tặng quà, và nhiều lệ cả chiều dài thân tình.

Con trai Ali Baba không muốn chịu ơn hắn nhiều mà không trả lại tương xứng nhưng cửa hiệu của cậu chật hẹp và không thuận tiện chiêu đãi như ý muốn, cậu bàn với bố về ý định của mình, cho rằng mình không lịch sự nếu không đáp lại sự tử tế của Cogia Hutxanh.

Ali Baba vui lòng nhận chuẩn bị bữa tiệc, bảo con:

- Con trai ta, "nay mai thứ sáu những nhà buôn lớn như Cogia Hutxanh và con đóng cửa hiệu, sau bữa ăn tối con đi dạo với ông ta, khi trở về làm thế nào đưa ông đi qua nhà bố và mời ông vào, làm thế tốt hơn chính thức mời mọc; ta sẽ bảo Moocgian chuẩn bị sẵn sàng bữa ăn khuya.

Ngày thứ sáu, con trai Ali Baba và Cogia Hutxanh gặp nhau ở một chỗ hẹn và cùng nhau đi dạo. Lúc trở về, con trai Ali Baba đưa ông bạn đi vào con đường trước nhà bố mình, cậu dừng lại gõ cửa và nói:

- Đây là nhà bố tôi. Nghe nói ông cho tôi vinh dự được kết bạn, bố tôi muốn may mắn được làm quen; đề nghị ông vào chơi cho bố tôi hài lòng như đã làm tôi vui thích.

Tuy Cogia Hutxanh đã đạt được mục đích vào nhà Ali Baba nhưng để giết chết anh mà không bị nguy hiểm đến mình, hắn giả vờ từ chối, ra vẻ muốn chia tay với người bạn trẻ, nhưng vừa lúc đó người hầu ra mở cửa, con trai Ali Baba bước vào trước rồi cầm tay hắn kéo vào.

Ali Baba đón tiếp Cogia Hutxanh cởi mở, hết sức tử tế, cảm ơn hắn đã rất tốt với con trai mình. Anh nói:

- Ông làm ơn cho nó cũng như con tôi; nó còn trẻ chưa hiểu biết cuộc sống, ông đã không nề hà góp phần đào tạo nó.

Cogia Hutxanh tỏ ra thán phục Ali Baba, khẳng định con trai anh chưa có kinh nghiệm như những người già nhưng đã có sự hiểu biết thay cho kinh nghiệm của vô số người.

Sau một lúc trao đổi nhiều vấn đề khác nhau, Cogia Hutxanh muốn xin phép ra về. Ali Baba ngăn lại, nói:

- Ông chủ, ông định đi đâu? Tôi đề nghị được có vinh dự cùng ăn khuya với ông. Bữa ăn tối mời ông rất không tương xứng với ông, nhưng dù sao tôi cũng mong ông sẵn lòng chấp nhận tấm lòng của chúng tôi.

- Thưa ông Ali Baba - Cogia Hutxanh nói - Tôi rất tiếc lòng tốt của ông; nên tôi xin ông đừng cho là xấu khi rút lui không dùng bữa tối với ông, mong ông tin rằng không phải vì tôi coi thường hoặc bất lịch sự mà vì một lý do ông có thể tha thứ cho.

- Có thể là lý do gì ông chủ? Ông cho biết được không?

- Vấn đề là tôi không ăn thịt, không ăn ga-ru có muối. Ông thử nghĩ tôi sẽ chịu đựng thế nào được khi cùng ăn với ông.

- Nếu chỉ vì lý do đó thì ông không thể từ chối làm tôi hài lòng vì bữa ăn được. Trước hết, trong bánh nhà tôi không có thịt

và ra-gu tôi hứa sẽ không có muối trong khẩu phần phục vụ ông; như vậy ông cứ ở lại tôi sẽ bảo nhà bếp làm, một lát tôi sẽ trở lại.

Ali Baba vào bếp ra lệnh cho Moocgian đừng bỏ muối và thịt cho khách và chuẩn bị hai, ba ra-gu cũng không có muối.

Moocgian sẵn sàng phục vụ nhưng không nén được bất bình về lệnh mới này, nói với Ali Baba:

- Ông này là ai mà khó khăn thế, không ăn cả muối? Nếu tôi làm nữa sẽ muộn, bữa ăn của ông không ngon.

- Đừng bực mình, Moocgian. Ông ấy là một người tốt, cứ làm như ta bảo.

Moocgian vâng lời nhưng bất đắc dĩ. Khi làm xong, tò mò muốn biết người ấy thế nào mà không ăn muối. Abdala dọn bàn, cô giúp anh mang thức ăn lên. Nhìn Cogia Hutxanh ngay lập tức cô nhận ra là tên tướng cướp tuy đã khéo cải trang; quan sát kỹ cô thấy hắn có con dao găm giấu dưới áo. Cô tự nhủ: "Mình chẳng lạ là tên gian ác không muốn ăn muối với ông chủ mình; kẻ thù không đội trời chung, hắn muốn giết hại ông nhưng mình sẽ ngăn cản hắn".

Trong lúc mọi người ăn, cô chuẩn bị mọi thứ cần thiết để thực hiện một kế hoạch táo bạo; vừa xong thì Abdala vào báo đã đến lúc phục vụ quả cây. Cô mang quả cây lên và phục vụ khách trong lúc Abdala dọn bàn. Sau đó cô đặt bên cạnh Ali Baba một chiếc bàn nhỏ có chai rượu và ba chiếc cốc. Cô đi ra, dẫn Abdala như cùng đi ăn với nhau, để Ali Baba theo phong tục, tự do nói chuyện vui vẻ với khách, mời khách uống rượu.

Cogia Hutxanh giả, đúng hơn là tên tướng cướp nghĩ là dịp thuận lợi giết Ali Baba đã đến. Hắn nghĩ: "Mình sẽ chuốc rượu say cả hai bố con để đứa con trai dù còn sống cũng không cản trở được mình đâm dao vào tim bố nó, rồi mình chạy trốn qua vườn như đã làm, trong lúc đầu bếp và người hầu đang ăn hoặc đang ngủ trong bếp.

Giữa bữa ăn, Moogian biết rõ ý định của tên mạo danh Cogia Hutxanh, không để hấn có thì giờ tiến hành việc độc ác. Cô mặc chiếc áo vũ nữ sạch sẽ, tóc tai phù hợp, thắt chiếc thắt lưng bạc nạm vàng, giắt một con dao găm cán và vỏ bao cùng loại kim khí rồi mang chiếc mặt nạ thật đẹp. Cải trang như thế cô bảo Abdala:

- Abdala, anh cầm chiếc trống đập nhịp, chúng ta ra mua vui cho khách của ông chủ, bạn của con ông như đôi khi chúng ta vẫn làm vào buổi tối.

Abdala cầm trống đập nhịp bắt đầu chơi, đi trước Moogian vào phòng khách. Moogian theo sau anh, cúi chào thanh thoát trình diện như muốn xin phép biểu diễn. Ali Baba nói:

- Vào đi Moogian. Cogia Hutxanh sẽ xét xem cô có khả năng đến mức nào và sẽ nói ông nghĩ gì về cô. - Anh ngoảnh về phía Cogia Hutxanh nói tiếp - Ông đừng nghĩ tôi phải chi phí về trò mua vui này. Của nhà đây, cô đầu bếp và người hầu, thỉnh thoảng vẫn biểu diễn cho tôi xem. Mong rằng ông không cho là khó chịu.

Cogia Hutxanh không ngờ Ali Baba lại cho mua vui sau bữa ăn, hấn sợ không lợi dụng được thời cơ thuận lợi. Trong trường hợp này hấn đành tự an ủi sẽ tìm được dịp bằng cách tiếp tục thắt chặt tình bạn với bố con anh. Vì thế, tuy muốn Ali Baba không cho biểu diễn thì hơn, hấn vẫn vờ cảm ơn và tỏ ra điều gì làm chủ nhà vui thích thì hấn cũng vui thích.

Abdala thấy hai người không nói chuyện nữa, lại bắt đầu vỗ trống và hát một điệu vũ. Moogian không kém một vũ nữ chuyên nghiệp nào, nhẩy với phong cách làm ai cũng phải thán phục, có lẽ chỉ tên giả danh Cogia Hutxanh không chú ý lắm.

Sau khi nhẩy nhiều bài rất duyên dáng và mạnh mẽ như từ đầu, Moogian rút lưỡi dao găm cầm tay múa một điệu vũ vượt hấn những bài khác về động tác nhanh nhẹn, những bước kỳ lạ

và những sức bật tuyệt vời kèm theo kiểu múa dao lúc như tấn công, lúc như tự đâm vào lòng mình.

Cuối cùng thở hổn hển cô giật lấy chiếc trống của Abdala cầm bằng tay trái, cầm dao tay phải, giờ mặt sau trống của trống ra trước mặt Ali Baba, giống những vũ công chuyên nghiệp yêu cầu sự hào phóng của khán giả.

Ali Baba ném một đồng tiền vàng vào trống. Moogian giờ tiếp cho con trai Ali Baba, và cậu cũng theo gương bố. Cogia Hutxanh thấy cô cũng sẽ đến sau đó, hấn liền cho tay vào túi rút sẵn túi tiền để tặng quà, trong lúc đó Moogian dùng cảm và quyết đoán, đâm lưỡi dao vào giữa tim hấn làm hấn chết ngay trước khi cô rút dao ra.

Ali Baba và con trai hoảng hốt trước hành động đó thét lên:

- A! Khốn nạn! - Ali Baba kêu lên - Cô này làm gì thế? Muốn hại ta và gia đình à?

- Không phải làm hại; tôi làm thế để bảo vệ ông - Cô lật áo Cogia Hutxanh chỉ vào com dao găm của hấn và nói - Ông thấy đây, ông tiếp xúc với kẻ nguy hiểm nào thế này? Ông nhìn kỹ mặt sẽ nhận ra kẻ buôn dầu giả mạo và là tên tướng cướp. Ông cũng không nghĩ đến việc hấn không ăn muối? Ông còn muốn gì hơn nữa để kết thúc cuộc sống tàn ác của hấn? Trước khi thấy hấn, tôi đã nghi ngờ khi ông bảo có một người khách như thế. Tôi ra quan sát thì ông xem tôi đã không nhầm.

Ali Baba nhận rõ lại phải chịu ơn Moogian lần thứ hai cứu mình, anh ôm hôn Moogian và nói:

- Moogian, ta đã trả tự do cho cô, bây giờ ta hứa lòng biết ơn của ta không dừng lại ở đó mà sẽ bù đắp đầy đủ. Đã đến lúc ta nhận cô làm con dâu trong gia đình.

Ngoảnh lại con trai, Ali Baba nói:

- Con trai ta, ta nghĩ con rất hiếu thảo để không lấy làm lạ

việc ta cho Moocgian làm vợ con mà không hỏi ý kiến trước. Con thấy đây Cogia Hutxanh kết bạn với con với ý đồ dễ dàng giết ta hơn và nếu hấn làm việc đó, hấn cũng sẽ trả thù cả con. Hơn nữa con xem, cưới Moocgian làm vợ, con sẽ có chỗ dựa cho gia đình ngay cả khi ta còn sống và là chỗ dựa của con cho đến cuối đời.

Cậu con trai vui lòng ngay lập tức về cuộc hôn nhân, không chỉ vì cậu không muốn trái ý bố mà vì cậu cũng muốn thế.

Sau đó người ta lo chôn cất xác tên tướng cướp bên cạnh đồng bọn và việc đó làm bí mật đến nỗi qua rất nhiều năm sau này, mọi người mới biết, nhưng thời gian làm người ta không quan tâm đến câu chuyện đáng nhớ ấy nữa.

Mấy ngày sau, Ali Baba tổ chức lễ thành hôn cho con trai và Moocgian trang trọng với buổi tiệc mừng rôm rả kèm theo nhảy múa và diễn kịch những trò giải trí quen thuộc và hài lòng thấy bạn bè, chòm xóm được mời tuy không biết rõ lý do đám cưới, nhưng vẫn công nhận những đức tính tốt đẹp của Moocgian, và hết lời ca ngợi lòng độ lượng, phúc hậu của ông chủ.

Sau đám cưới, Ali Baba từ khi mang thi thể của ông anh và vàng bạc ở hang về vẫn không dám đến hang nữa sợ bị lộ, và còn nán lại một thời gian sau cái chết của ba mươi tám tên cướp kể cả tên tướng vì nghĩ rằng còn hai tên sống sót.

Nhưng sau một năm, thấy không có mưu mô nào đáng lo, tò mò muốn đến đây xem sao, Ali Baba lên ngựa đi đến hang. Thấy không có dấu vết người, ngựa gì, anh xuống ngựa buộc vào cây, lại trước cửa nói: "Vùng ơi, mở cửa!" Cửa mở, bước vào, anh thấy tình trạng các vật trong hang không có gì thay đổi khoảng từ khi tên giả mạo Cogia Hutxanh mở cửa hiệu, biết rằng không có ai vào cũng từ thời gian ấy và cả bốn mươi tên cướp đều đã bị diệt gọn. Anh không còn nghi ngờ gì chỉ một mình trên đời biết bí mật mở cửa hang và kho báu ở đó đã thuộc về mình. Anh có

đem theo chiếc hòm, chất đầy vàng theo sức ngựa chở và trở về thành phố.

Từ buổi đó, Ali Baba dẫn con đến cửa hang truyền lại bí mật mở cửa vào và sau đó truyền lại cho các thế hệ sau của họ, thừa hưởng của cải có chừng mực, trải qua một cuộc sống sang trọng và được quý mến xem như hàng ngũ danh giá nhất trong thành phố.

Sau khi kể xong chuyện này cho vua Saria nghe, Sêhêrazát thấy chưa sáng, nàng bắt đầu kể tiếp chuyện sau.



ALI CÔGIA, NGƯỜI LÁI BUÔN THÀNH BATĐA

Hoàng phi kể:

Dưới thời giáo chủ Harun Al Raschid, ở thành phố Bat-đa có một người lái buôn tên Ali Côgia, không phải một trong những thương gia giàu nhất cũng không phải loại kém nhất, ông ở trong nhà bố mẹ để lại, không vợ không con. Trong thời gian nghỉ ngơi, ông rất hài lòng về việc buôn bán của mình và trong ba đêm liền ông nằm mơ thấy một cụ già đáng kính nghiêm khắc nhìn, quả trách ông chưa tạ lễ hành hương đến La Mêch.

Giấc mơ khiến Ali Côgia nghĩ ngợi và làm ông bối rối. Là một tín đồ Hồi giáo ngoan đạo, ông biết mình có bốn phận tiền hành cuộc hành hương ấy nhưng vướng vì ngôi nhà, đồ đạc và một cửa hiệu, ông vẫn nghĩ có lý do chính đáng để được miễn trừ, cố gắng thay thế bằng những bố thí và các việc thiện khác. Từ lúc nằm mơ, lương tâm thôi thúc mạnh mẽ có bất hạnh gì xảy ra nên ông đành quyết định không chần chừ thêm.

Để năm tới có thể thoả mãn ý nguyện, Ali Côgia bắt đầu bán hết đồ đạc, sau đó bán cửa hiệu và phần lớn hàng hoá, chỉ dành lại những gì cần thiết cho cuộc hành hương đến La Mêch; về ngôi nhà ông cho một người thuê một thời gian dài. Sắp xếp như thế, ông sẵn sàng chờ đoàn lữ hành của thành phố Bat-đa lên đường đi La Mêch để cùng đi. Việc độc nhất còn lại là cất giữ an toàn số tiền một nghìn đồng vàng khỏi phải mang theo cống kền sau khi để riêng số tiền mang theo chi tiêu và cho những việc cần khác.

Ali Côgia chọn một chiếc bình vừa phải, bỏ một nghìn đồng vàng vào và chất đầy quả ô-liu lên trên. Sau khi gắn miệng hũ, ông đưa sang nhà một lái buôn hàng xóm. Ông nói:

- Người anh em, ông cũng biết ít ngày nữa tôi sẽ đi La Mêch cùng đoàn lữ hành. Ông làm ơn cho tôi gửi nhờ hũ ô-liu này và giữ gìn cho đến lúc tôi trở về.

Người hàng xóm sẵn sàng, đáp:

- Đây là chìa khoá nhà kho của tôi; ông tự mang hũ của ông vào đấy, để chỗ nào tùy thích. Tôi hứa ông sẽ thấy lại nguyên vẹn khi trở về.

Ngày đoàn lữ hành Bat-da lên đường đã tới, Ali Côgia cùng một con lạc đà chở hàng hoá đã lựa chọn, cưỡi lên lưng con vật đi theo đoàn, may mắn đến La Mêch yên bình. Ông cùng những người hành hương khác đi viếng ngôi đền thờ nổi tiếng, hàng năm mọi người dân đi theo Hồi giáo từ khắp nơi trên thế giới đến chiêm ngưỡng, thành kính theo những buổi lễ đã định. Khi làm xong nhiệm vụ hành hương, ông bày những hàng hoá mang theo để bán hoặc trao đổi.

Hai thương gia đi qua, thấy hàng của Ali Côgia rất đẹp, dừng lại ngắm nghía tuy họ không cần gì. Thoả mãn tính tò mò rồi, trong lúc rút đi người này nói với người kia:

- Nếu ông lái buôn biết bán hàng này ở Cairô sẽ rất lời, ông mang tới đó còn hơn bán ở đây quá rẻ.

Ali Côgia nghe họ nói thế và đã nghe nói hàng nghìn lần về vẻ đẹp của Ai Cập, ông quyết định ngay nhân dịp này đi một chuyến du lịch tới đó. Như vậy ông gói lại hàng hoá và đáng lẽ trở về Bat-da, ông lên đường đi Ai Cập theo đoàn lữ hành đi Cairô. Đến đây ông không phải hối hận về chuyến đi vì chỉ trong ít ngày ông bán hết số hàng hoá lãi rất nhiều so với mong đợi. Ông mua hàng hoá khác với ý định qua bán ở Đamat và chờ một đoàn sẽ đi trong sáu tuần nữa, để thoả mãn tính tò mò của

mình ông đi xem hết những gì đáng tham quan ở Cairô, ngắm nhìn Kim Tự Tháp, đi ngược dòng sông Nil, thấy những thành phố nổi tiếng nhất hai bên bờ.

Trong chuyến đi Damat vì con đường đoàn lữ hành Damat qua Giêrusalem, nhà buôn Bat-đa tranh thủ tham quan ngôi đền mà mọi tín đồ Hồi giáo xem là thánh địa chỉ sau La Mêch.

Ali Côgia thấy thành phố Damat rất đẹp vì dồi dào nước, nhiều đồng cỏ, vườn cây mê hồn vượt xa những gì ông đọc được trong những truyện kể, nên ở lại đó khá lâu. Tuy thế vẫn không quên mình là người Bat-đa, cuối cùng ông ra đi, đến Halep ở lại một thời gian và từ đó sau khi vượt sông Ophrat ông đi theo con đường đến Mutxun với ý định rút ngắn đường về xuôi theo dòng sông Tigrơ.

Nhưng khi đến Mutxun, những thương gia Ba Tư cùng đi với ông từ Halep và đã cùng kết bạn thân thiết, có ảnh hưởng lớn tới ông vì tính trung thực và chuyện trò dễ nghe, không khó khăn gì khăng định với ông không chia tay với đoàn trước khi đến Sêhirac, vì từ đó về Bat-đa thuận hơn nhiều. Họ dẫn ông qua nhiều thành phố rồi mới đến Sêhirac; ở đây ông lại thoả thuận đi cùng họ sang Ấn Độ rồi mới trở lại Sêhirac với họ.

Cứ thế, tính cả những thời gian lưu lại ở các thành phố, Ali Côgia xa thành phố Bat-đa cũng bảy năm rồi mới lên đường trở về. Cho đến lúc đó người bạn ông gửi hũ ô-liu trước khi đi không nghĩ gì về ông cũng như về chiếc hũ. Trong thời gian ông rời Sêhirac cùng một đoàn người, người lái buôn bạn của ông ở nhà trong một bữa ăn tối của gia đình, người ta nói đến quả ô-liu và bà vợ mong muốn được ăn vì đã lâu lắm trong nhà không có.

Người chồng nói:

- Nhân chuyện ô-liu bà nhắc tôi nhớ ra khi đi La Mêch cách đây bảy năm Ali Côgia có gửi chúng ta một bình đầy, tự mình đưa vào để trong kho và lúc trở về sẽ nhận lại. Nhưng từ khi đi

đến nay Ali Côgia ở đâu. Đúng là khi đoàn lũ hành trở về, có người nói với tôi ông ta sang Ai Cập. Nhưng đã bao nhiêu năm nay ông không trở về, chắc đã chết bên ấy rồi; chúng ta có thể ăn ô-liu nếu còn ngon. Ai đó đưa cho tôi cái đĩa và đèn, tôi vào kho lấy chúng ném xem sao.

- Ông ơi – Bà vợ lại nói – nhân danh Thượng đế đừng làm một việc đen tối như vậy; không có gì thiêng liêng hơn việc giữ họ. Đã bảy năm Ali Côgia đi La Mèch không về nhưng người ta bảo ông ta đi Ai Cập và từ Ai Cập ông có biết đâu ông ta đi xa hơn nữa? Chưa có tin chết rồi thì ngày một ngày hai ông ấy có thể trở về. Nếu ông không đưa trả lại chiếc hũ nguyên vẹn như lúc gửi thì xấu hổ cho ông và gia đình biết mấy! Tôi nói thẳng với ông tôi không thêm muốn những quả ô-liu ấy và tôi không ăn đâu. Hơn nữa ông nghĩ sau bấy nhiêu năm, ô-liu còn ăn được ư? Thối và hỏng hết rồi. Và nếu Ali Côgia trở về như tôi linh cảm thấy, thấy chúng ta có sờ mó đến ông ta sẽ xét đoán như thế nào về tình bạn và tính trung thực của ông? Tôi khuyên ông từ bỏ ý định ấy đi.

Bà vợ thuyết phục lâu như vậy vì thấy có sự ngang bướng thể hiện trên nét mặt của chồng. Thực vậy ông không nghe những lời khuyên đúng đắn, đứng dậy đi vào kho với đèn và một cái đĩa. Lúc đó bà vợ nói với ông:

- Ít nhất ông cũng nhớ cho tôi không tham gia vào việc ông sắp làm; nếu phải hối hận thì ông đừng đổ lỗi cho tôi.

Người lái buôn vẫn không nghe, cố làm theo ý mình. Vào nhà kho ông ta lấy chiếc bình mở nút thấy ô-liu đã hỏng hết. Để xem phần dưới có nhũn thối như ở trên không, ông đổ ô-liu lên đĩa và trong lúc lắc mạnh chiếc hũ, có vài đồng vàng rơi xuống.

Thấy thế, người lái buôn bản chất tham lam, chú ý nhìn vào bình nhận thấy ô-liu ông ta đã đổ hết xuống đĩa, phần còn lại toàn những đồng vàng rất đẹp. Ông bỏ lại vào bình tất cả, nút chặt lại và về phòng.

- Bà ơi - Ông nói với vợ lúc về - ô-liu thối hết, tôi đã nút kỹ bình để Ali Côgia có trở về, ông ấy sẽ không nhận thấy.

- Đáng lẽ ông nghe tôi thì hơn – Bà vợ bảo – đừng sờ mó vào đấy. Mong Chúa không để xảy ra điều gì xấu!

Người lái buôn cũng hơi suy nghĩ về lời nói này và thái độ của vợ. Ông ta nằm gần suốt đêm nghĩ cách chiếm đoạt số vàng của Ali Côgia, làm thế nào để mình không bị rắc rối gì nếu ông ấy trở về đòi lại chiếc bình. Sáng sớm hôm sau ông ta đi mua những quả ô-liu mới trong năm, về vứt hết những quả cũ trong bình, lấy vàng giấu đi, bỏ đầy bình những quả ô-liu mới mua, gắn kín nút như cũ và đặt vào chỗ Ali Côgia đã đặt.

Khoảng một tháng sau khi người lái buôn thực hiện việc làm hèn hạ ấy mà ông ta sẽ phải trả giá, Ali Côgia trở về Bat-da sau chuyến đi dài ngày. Do nhà đã cho thuê trước khi đi ông vào ở một phòng trong nhà trọ, tin cho người thuê nhà tìm chỗ ở mới. Ngày hôm sau ông đến nhà người lái buôn bạn; ông này vui mừng ôm hôn ông trở về sau chuyến vắng mặt quá lâu và nói đã hết hy vọng gặp lại ông. Sau những lời chúc mừng qua lại thường có trong một buổi gặp mặt như thế, Ali Côgia đề nghị cho xin lại chiếc bình ông gửi và xin lỗi đã làm phiền ông bạn nhiều.

- Ali Côgia, bạn thân mến của tôi – người lái buôn nói - ông sai lầm vì đã xin lỗi tôi, tôi không hề phiền gì chiếc bình của ông. Trong trường hợp ấy tôi cũng nhờ ông theo cách ông nhờ tôi thôi. Chia khoá kho của tôi đây, ông vào lấy đi, vẫn nguyên ở chỗ ông đã để.

Ali Côgia vào kho, lấy chiếc bình, trả chìa khoá và rất cảm ơn đã được nhận lại được chiếc bình. Trở về nhà trọ mở nắp hũ cho tay vào phần giấu vàng, ông rất ngạc nhiên không thấy vàng nữa. Sợ mình nhầm ông lấy đĩa, xoong chảo trút cả bình ô-liu ra nhưng vẫn không thấy có một đồng vàng nào. Ông đứng lặng người, kinh hoàng giờ hai tay lên trời kêu:

- Có thể thế được chăng, một người tôi xem là bạn tốt đã lừa lọc tôi hèn hạ đến như vậy!

Hốt hoảng sợ mất đi một số của cải lớn, trở lại nhà người lái buôn ông nói:

- Ông bạn, ông đừng ngạc nhiên thấy tôi trở lại đây. Tôi thú nhận đã nhận ra chiếc bình tôi đã gửi. Cùng với những quả ô-liu, tôi có để trong đó một nghìn đồng vàng mà bây giờ không thấy. Phải chăng có lúc ông cần và đã sử dụng vào việc mua bán. Nếu thế, ông cứ sử dụng, chỉ để mong cất bỏ nỗi phiền lòng cho tôi, cho tôi biết và sau đó hoàn trả lại tôi khi thuận tiện.

Người lái buôn đã dự tính Ali Côgia đến nói thế, cũng đã suy nghĩ câu trả lời:

- Ali Côgia bạn tôi - Ông ta nói - Khi ông mang bình ô-liu đến, tôi có sờ đến không? Phải chăng tôi đã đưa chìa khoá kho cho ông, ông tự mang vào đấy và đã lấy lại ở chỗ ông đặt, tình trạng nguyên vẹn và nút chặt như cũ? Nếu ông để vàng trong đó ông phải tìm thấy chứ. Ông bảo tôi là bình ô-liu tôi cũng tin như vậy. Tôi biết tất cả chỉ thế, ông tin tôi thì tin, tôi không sờ mó gì đến chiếc bình.

Ali Côgia dùng mọi lời lẽ nhẹ nhàng để người lái buôn nghĩ lại. Ông nói:

- Tôi chỉ thích ổn thoả với nhau, không muốn đi đến tận cùng làm ông chẳng danh giá gì trước mọi người mà tôi cũng phải ân hận. Ông nên nghĩ những thương gia chúng ta cần bỏ mọi lợi ích để giữ lấy tiếng tăm. Một lần nữa mong ông không nên cố tình như thế buộc tôi phải đưa việc ra trước pháp luật; tôi vẫn thích thiết thòi một ít gì đó còn hơn phải xét xử.

- Ali Côgia - Người lái buôn lại nói - Ông thừa nhận gửi chỗ chúng tôi một hũ ô-liu, ông đã lấy lại rồi và bây giờ trở lại đòi tôi một nghìn đồng vàng! Ông có nói với tôi có vàng trong đó đâu! Thậm chí tôi không biết có ô-liu không, ông có mở cho tôi

xem đâu; rất ngạc nhiên thấy ông không đòi ngọc hay kim cương thay vì vàng! Thôi, ông về đi, đừng làm nhiều người tụ tập trước cửa hiệu tôi.

Một số người đã dừng lại đó và những lời nói ấy của người lái buôn tỏ ra rất căng thẳng không chỉ làm một số đông dừng lại mà những người buôn quanh đấy cũng phải ra khỏi cửa hàng đến xem họ cãi nhau về việc gì và cố gắng dàn xếp. Khi Ali Côgia trình bày vấn đề, những người sáng suốt nhất hỏi ông bạn lái buôn trả lời ra sao.

Người lái buôn nhận có giữ chiếc bình của Ali Côgia gửi trong nhà kho mình nhưng chối là không sờ đến; ông ta thể chỉ biết có ô-liu vì nghe Ali Côgia nói và đề nghị họ làm chứng về việc bị Ali Côgia xúc phạm, chửi rủa ông ta ngay tại nhà.

Ali Côgia bèn nắm lấy cánh tay người lái buôn và nói:

- Chính ông chuốc lấy sự xúc phạm. Ông đã thâm độc như vậy, tôi sẽ nhờ đến luật lệ của Chúa. Để xem ông có dám nói như thế trước quan tòa không.

Trước lời thúc bách ấy mà mọi tín đồ Hồi giáo đều phải nghe theo để khỏi phản nghịch đối với tôn giáo, người lái buôn không dám chống cự. Ông ta nói:

- Nào thì đi, tôi cũng đòi hỏi như thế. Rồi sẽ biết ai sai, ông hay tôi.

Ali Côgia dẫn người lái buôn đến tòa án, trình bày sự việc và kết tội người lái buôn lấy cắp một nghìn đồng vàng. Quan tòa hỏi có người làm chứng không. Ông trả lời không để phòng đến trường hợp ấy vì vẫn tưởng gửi ở nhà một người bạn mà cho đến lúc đó ông vẫn nghĩ là người trung thực.

Người lái buôn không nói gì khác ngoài những lời đã nói với Ali Côgia và trước mặt những người hàng xóm. Kết thúc ông ta nói sẵn sàng khẳng định bằng lời thề, lời kết tội ông ta lấy một nghìn đồng vàng là sai, thậm chí ông cũng không hề biết có

vàng. Quan toà bắt ông ta thế và sau đó cho về miễn bị truy tố.

Ali Côgia vô cùng đau đớn vì mất một số tiền lớn, kháng nghị chống lại việc xét xử ấy, nói với quan toà sẽ kêu lên giáo chủ Harun Al Raschid nhưng quan toà không lạ việc chống án cho là phản ứng tất nhiên của người thua kiện, ông ta nghĩ mình đã làm đúng nhiệm vụ không truy tố một bị cáo không có chứng cứ.

Trong lúc người lái buôn thắng được Ali Côgia trở về nhà, vui sướng chiếm được một nghìn đồng vàng dễ dàng đến thế, Ali Côgia viết một lá đơn, ngay hôm sau nắm vững thời gian nhà vua đi nhà thờ cầu kinh đến trưa trở về cung, ông đứng bên đường lúc nhà vua đi qua hai tay nâng lá đơn và một võ quan hầu cận tách ra khỏi hàng đến nhận đơn kiện đưa trình lên giáo chủ.

Ali Côgia biết nhà vua Harun Al Raschid có thói quen về cung sẽ đọc ngay những loại đơn khiếu nại như thế, nên ông đi theo đoàn hộ tống vào trong cung chờ viên võ quan đã nhận đơn đi ra. Viên võ quan đó bảo nhà vua đã đọc lá đơn, hẹn giờ xét xử vào ngày hôm sau rồi hỏi địa chỉ người lái buôn, và cho người triệu tập ông ta cũng vào giờ đó.

Buổi tối hôm ấy, nhà vua cùng quan tể tướng Giafa và trưởng thái giám Mesrua cùng cải trang đi khảo sát trong thành phố. Qua một con đường nghe thấy tiếng ồn, nhà vua bước nhanh tới một cánh cổng nhìn vào và thấy trong sân khoảng mười, mười hai đứa trẻ chơi dưới trăng sáng.

Tò mò muốn biết những đứa trẻ chơi trò gì, ông ngồi xuống chiếc ghế đá cạnh cổng, tiếp tục nhìn vào qua khe cửa. Ông nghe một đứa trong bọn, có vẻ nhanh nhẹn, thông minh hơn cả, nói với những đứa kia:

- Chúng ta chơi trò xử án; ta là quan toàn, hãy dẫn vào đây Ali Côgia và người lái buôn ăn cắp một nghìn đồng vàng.

Nghe lời nói của đứa trẻ, nhà vua nhớ đến lá đơn trình lên

ông ngày hôm ấy và ông đã đọc; điều đó càng làm ông chú ý hơn để xem kết quả xét xử ra sao.

Vì vụ Ali Côgia và người lái buôn mới xảy ra, gây tiếng vang lớn trong thành phố đến cả bọn trẻ con cũng biết nên những đứa trẻ khác cùng chơi vui vẻ chấp nhận và thống nhất với nhau phân vai. Tất cả đều cử đứa trẻ để xứng làm quan toà. Cậu bé bắt đầu phiên toà với điệu bộ và thái độ nghiêm trang của một quan toà; một cậu khác trong vai viên thư lại ở toà án giới thiệu hai cậu, một là Ali Côgia và một cậu nữa là người lái buôn mà Ali Côgia đưa đơn kiện.

Cậu đóng giả quan toà lên tiếng, nghiêm khắc hỏi cậu bé trong vai Ali Côgia:

- Thế nào, Ali Côgia, ông đòi hỏi điều gì ở người lái buôn kia?

Cậu đóng Ali Côgia cúi chào rất thấp, kể lại chi tiết từ đầu đến hết câu chuyện và xin được quan toà phán xét để không mất một số tiền lớn như vậy.

Lắng nghe trình bày xong, quan toà ngoảnh lại người lái buôn hỏi vì sao không trả lại Ali Côgia món tiền trên.

Cậu bé đóng vai người lái buôn nói những lý lẽ như người lái buôn thật nói trước toà án Bat-đa và cũng đề nghị khẳng định sự thật bằng lời thề.

- Không đi nhanh đến thế – Quan toà đóng giả nói – Trước khi để ông thề, ta muốn xem những quả ô-liu đã. Ali Côgia, ông có mang theo bình không?

Nghe nói không mang theo, quan toà bảo:

- Đi lấy đến đây cho ta xem.

Cậu đóng giả Ali Côgia đi một lúc rồi mang chiếc bình đến đặt trước mặt quan toà, cậu nói đó chính là chiếc bình đã gửi và lấy về lại. Không bỏ sót thủ tục nào, quan toà hỏi người lái buôn có công nhận chiếc bình ấy không; người lái buôn im lặng công

nhận không dám chối nên quan toà ra lệnh mở nắp bình. Ali Cogia mở ra, quan toà nhìn vào trong bình nói:

- Những quả ô-liu rất đẹp, ta muốn nếm thử.

Vờ lấy một quả nếm, quan toà giả nói thêm:

- Ngon lắm. Nhưng những quả ô-liu giữ trong bảy năm ta thấy hình như không được ngon như vậy. Bảo những người buôn ô-liu tới cho họ xem thế nào.

Hai cậu bé được đưa tới với tính cách lái buôn ô-liu. Quan toà hỏi:

- Các ông có phải buôn bán ô-liu không?

Thấy họ trả lời đúng là nghề nghiệp ấy của họ, quan toà hỏi thêm:

- Các ông cho ta biết ô-liu được giữ gìn cẩn thận, qua bao nhiêu năm vẫn ăn ngon?

- Thưa quan toà - Những cậu bé đóng giả lái buôn ô-liu trả lời - Dù bỏ công sức bảo quản đến mấy, đến năm thứ ba quả ô-liu không còn đáng giá gì, không màu không mùi vị chỉ đáng vứt đi.

- Nếu như thế, các ông nhìn vào bình kia và cho ta biết những quả ô-liu ấy người ta bỏ vào đó bao lâu rồi?

Những người lái buôn quan sát, nếm thử và xác nhận với quan toà những quả ô-liu vừa bỏ vào và còn ngon. Quan toà bảo:

- Các ông nhầm rồi. Ali Cogia nói đã bỏ ô-liu vào hũ bảy năm rồi kia mà.

- Thưa quan toà - Những người lái buôn được xem như chuyên gia lại nói - Điều chúng tôi có thể khẳng định những quả ô-liu này vừa hái trong năm nay. Chúng tôi chắc chắn tất cả những người buôn ô-liu ở thành phố Bat-da không một người nào nói khác chúng tôi.

Người lái buôn bị Ali Côgia tố cáo định mở miệng bác lời xác định của các chuyên gia nhưng quan toà không cho nói:

- Im đi, anh là một đứa ăn cắp, đem treo cổ nó lên!

Bọn trẻ kết thúc trò chơi như thế, vỗ tay vui vẻ và vờ lao đến kẻ tội phạm giả đưa đi hành hình.

Không tả hết được sự khâm phục của nhà vua Harun Al Raschid về trí óc khôn ngoan của đứa trẻ vừa xét xử thông minh đến thế vụ kiện ngày mai sẽ đưa ra trước mặt ông.

Rời mắt khỏi khe cửa, nhà vua đứng dậy hỏi vị tể tướng cũng vừa chú ý theo dõi việc xảy ra xem ông có nghe việc xét xử của đứa bé không và ông nghĩ như thế nào về chuyện đó.

- Thưa vị lãnh đạo những tín đồ - Đại thần Giafa trả lời - Người ta không ai ngạc nhiên hơn thần về sự thông minh của lứa tuổi còn ít như vậy.

- Nhưng ông có biết một điều là ngày mai ta phải xử chính vụ ấy mà Ali Côgia thật vừa đề đơn khiêu nại lên ta?

- Tôi có được Người cho biết ạ.

- Ông nghĩ ta có sự xét xử nào khác ngoài việc phán quyết chúng ta vừa nghe?

- Nếu cũng là vụ việc ấy, tôi thấy có lẽ Người không thể có cách xử nào khác đúng hơn và tuyên bố đúng hơn được.

- Vậy ông ghi lấy ngôi nhà này và ngày mai cho dẫn đứa bé đã xét xử vụ ấy đến trước mặt ta. Triệu tập cả quan toà đã miễn tố tên lái buôn ăn cắp để cho hắn phải học theo gương một đứa bé mà sửa chữa. Ta cũng muốn ông báo cho Ali Côgia mang hũ ô-liu đến và gọi thêm hai lái buôn ô-liu đến phiên toà.

Nhà vua chỉ thị như thế và tiếp tục cuộc vi hành không gặp một điều đáng chú ý nữa.

Ngày hôm sau vị tể tướng Giafa đến ngôi nhà ông đã chứng kiến trò chơi của bọn trẻ, hỏi gặp ông chủ nhưng ông ta đang đi

vắng nên chỉ gặp bà vợ. Tể tướng hỏi về những đứa con. Bà bảo có ba đứa và gọi ra trước mặt ông. Ông nói:

- Các cháu, tôi hôm qua chơi với nhau, cháu nào đóng vai quan toà thế?

Đứa lớn nhất tái mặt nói chính là mình và không biết vì sao ông hỏi như vậy. Vị tể tướng nói:

- Con trai ta, con đi với ta, vị lãnh đạo các tín đồ muốn gặp con.

Bà mẹ hoảng sợ thấy vị tể tướng muốn đưa con đi, vội hỏi:

- Thưa ngài, có phải nhà vua muốn gặp con tôi không?

Vị tể tướng liền trấn an bà, và bảo cậu bé sẽ trở về chóng thôi và khi nó về bà sẽ biết lý do và bà sẽ rất hài lòng.

- Nếu vậy – Bà mẹ xin – Cho phép tôi bảo cháu mặc quần áo sạch sẽ hơn khi đến trước đức giáo chủ tín đồ.

Và bà cho con thay ngay quần áo. Vị tể tướng đưa đứa bé trình diện nhà vua vào giờ ông triệu tập Ali Côgia và người lái buôn đến nghe xét xử.

Nhà vua thấy đứa bé có vẻ sợ hãi và muốn chuần bị tinh thần cho nó, ông nói:

- Lại đây con trai, có phải con hôm qua đã xét xử vụ Ali Côgia và tên lái buôn ăn cắp vàng? Ta đã thấy và nghe con xét xử, ta rất hài lòng.

Đứa bé không bối rối, khiêm tốn trả lời là chính nó. Nhà vua lại nói:

- Con trai, hôm nay ta cho con thấy Ali Côgia và tên lái buôn thực sự; con đến ngồi đây.

Nhà vua dắt tay đứa bé lên cho ngồi cạnh mình và ra lệnh đưa các bên nguyên và bị cáo vào. Người ta dẫn họ vào, gọi tên trong lúc họ quỳ trước ngai vàng dập trán xuống tấm thảm trước đó. Khi họ đứng lên, vị giáo chủ nói:

- Mỗi người trình bày yêu cầu, lý lẽ của mình đi; đứa bé này sẽ nghe các anh và xét xử, nếu thiếu gì ta bổ sung.

Ali Côgia và người lái buôn lần lượt trình bày và khi người lái buôn đề nghị cho thể như lần xét xử trước, đứa bé bảo chưa đến lúc, trước hết đưa xem bình ô-liu đã.

Ali Côgia đưa bình ô-liu đến, đặt ở chân nhà vua và mở nắp. Nhà vua nhìn những quả ô-liu, lấy một quả ném thử. Bình được chuyển cho những người lái buôn có kinh nghiệm được triệu tập đến; họ nhận định những quả ô-liu vẫn ngon và mới được hái trong năm. Đứa bé nói với họ Ali Côgia khẳng định đã bỏ vào bình cách đây bảy năm; họ trả lời đúng như những đứa bé giả làm lái buôn chuyên nghiệp đêm xét xử.

Đến đây lái buôn bị cáo thấy rõ hai lái buôn chuyên nghiệp vừa kết án hần, muốn đưa ra nhiều lý do thanh minh nhưng đứa bé kiên quyết cho treo cổ. Nó nhìn vị giáo chủ nói:

- Thưa giáo chủ, đây không phải là một trò chơi: chính do Người kết án tử hình thực sự chứ không phải con, hôm qua con làm như thế để cười đùa với nhau thôi.

Nhà vua thấy rõ tâm địa xấu của lái buôn bị cáo, giao cho quan chánh án đưa treo cổ sau khi hần thú nhận chỗ cất giấu tiền. Một nghìn đồng vàng được đưa trả lại cho Ali Côgia. Cuối cùng vị thống lĩnh công minh và chính trực này cảnh cáo quan toà xét xử lần đầu, cũng đang có mặt, cần phải học tập một đứa bé trong việc thi hành công lý cho chính xác hơn. Ông ôm hôn đứa bé, rồi cho nó trở về với món tiền thưởng hào phóng là một trăm đồng vàng.

CHUYỆN CON NGỰA THẦN DIỆU

Sêhêrazát tiếp tục kể những câu chuyện rất hay làm cho vua các xứ Ấn Độ vô cùng vui thích, sau đó nàng chuyển sang chuyện con ngựa thần. Nàng nói:

- Thừa đức vua, như Người đã biết, Tết Nơvru tức là ngày mới, ngày đầu năm và đầu mùa xuân là một ngày lễ long trọng và lâu đời trên toàn đất nước Ba Tư. Ngày đó đã được đức thánh tối cao và anh linh của chúng ta đặt ra từ thuở sơ khai và duy trì cho đến nay; không chỉ có những thành phố lớn, mà không một thành phố nhỏ nào, không một ngoại ô, xóm làng nào không tổ chức với những trò vui khác thường.

Những cuộc vui chơi ấy ở triều đình vượt xa tất cả vì các trò diễn mới và kỳ lạ; người ở các nước lân cận, thậm chí ở những nước xa nhất cũng bị thu hút đến vì các phần thưởng và sự hào phóng của nhà vua đối với những người xuất sắc về sáng kiến và công trình của họ, vì thế không có chỗ nào trên thế giới gần giống với sự huy hoàng đó.

Vào một trong buổi lễ ấy, sau khi những người thành thạo, thông minh nhất trong nước cùng những người nước ngoài đến Schiraj là triều đình lúc đó, trình diễn những trò giải trí cho nhà vua và triều đình xong nhà vua đã rộng rãi khen thưởng những người tài giỏi đã biểu diễn những tiết mục kỳ lạ, đẹp, hoàn hảo nhất. Khi vua chuẩn bị ra về và cho nghỉ thiết triều thì một người Ấn Độ đến trước ngai vàng dắt một con ngựa đầy đủ yên cương sang trọng, trình bày rất nghệ thuật đến mức lúc đầu người ta tưởng là ngựa thật.

Người Ấn Độ quỳ xuống trước ngai vàng rồi đứng lên chỉ vào con ngựa nói:

- Thưa đức vua, tuy thần dân là người cuối cùng tham dự cuộc thi nhưng thần xin cam đoan trong lễ hội này Người không thấy có trò vui nào tuyệt vời, lạ lùng hơn con ngựa này, xin Người để mắt xem.

- Ta không thấy con ngựa này – Vua nói – có gì khác hơn nghệ thuật làm giống như thật nhưng một người thợ khác có thể cũng làm được như thế, thậm chí hoàn mỹ hơn.

- Thưa đức vua, không phải thần có ý định trình với Người thiết kế và dáng vẻ bề ngoài con ngựa mà là một kỳ quan. Chính bởi cách sử dụng của thần và bất cứ ai thần trao đổi về bí mật điều khiển. Khi thần lên ngựa bất cứ đâu, xa xôi mấy, nếu muốn bay trên không thần cũng thực hiện được ngay. Tóm lại, thưa đức vua, đó là một kỳ quan và chưa ai được nghe nói; nếu đức vua ra lệnh thần sẽ làm thử để Người xem.

Vua Ba Tư, tò mò về tất cả những gì kỳ diệu, sau khi đã thấy và tìm tòi để thấy bao nhiêu điều lạ, chưa hề thấy hoặc nghe nói điều gì tương tự như thế. Nhà vua liền đồng ý để người Ấn Độ làm thử như ông ta vừa nói để xem thực hư thế nào.

Người Ấn Độ cho ngay chân vào bàn đạp nhẹ nhàng nhảy lên ngựa và khi đã đưa chân sang bàn đạp kia, ngồi vững vàng trên yên ông ta liền hỏi nhà vua rằng Người muốn bảo ông ta đi đâu.

Cách Schiraj khoảng ba dặm có một ngọn núi cao trông rõ cả quảng trường nói nhà vua ra mắt dân chúng trước hoàng cung. Vua chỉ ngọn núi đó nói với người Ấn Độ:

- Người thấy ngọn núi ấy chứ? Ta muốn người bay đến đó. Khoảng cách không xa nhưng ta chỉ cần biết người đi và về có nhanh chóng không. Do không nhìn theo người mãi được, để chứng tỏ người đã đến đó, người hãy đem về cho ta một lá cỏ ở cây dưới chân núi.

Vua Ba Tư vừa nói xong, người Ấn Độ chỉ vịn một cái chốt trời lên một chút ở cổ ngựa rồi quay nắm tay về phía yên. Ngay lập tức con ngựa rời mặt đất nâng người cưỡi lên không như tia chớp, cao đến nỗi những người mắt tinh tường nhất cũng không trông thấy; việc đó làm nhà vua, cận thần và những người tập hợp quanh đó kêu lên thán phục.

Không đầy mười lăm phút sau người ta thấy người Ấn Độ trên không trở về với lá cọ cầm tay. Ông ta bay trên quảng trường tung tăng nhiều vòng theo tiếng hoan hô của dân chúng rồi hạ xuống dừng lại trước ngai vàng đúng chỗ ông bay đi không một cử động của con ngựa làm khó chịu người cưỡi. Ông ta nhảy xuống, lại gần ngai vàng quỳ xuống đặt chiếc lá cọ dưới chân vua.

Vua Ba Tư chứng kiến cảnh ấy vừa ngạc nhiên vừa thán phục muốn có ngay con ngựa, nhà vua định sẽ trả bất cứ món tiền nào mà người Ấn Độ đòi. Nhà vua nói:

- Ta đã chỉ nhìn vẻ bề ngoài con ngựa của người nên đã đánh giá nó không đúng. Ta cảm ơn người đã làm ta nhận ra sai lầm và để chứng tỏ ta quý trọng nó ra sao, ta sẵn sàng mua nó nếu người bán.

- Thưa đức vua, thần chẳng nghi ngờ gì trong những vị vua trị vì trên quả đất hiện nay bề hạ là người sáng suốt nhất trong mọi việc và đánh giá đúng giá trị mọi thứ, sẽ là công bằng đối với con ngựa của thần khi bề hạ lưu ý đến giá trị của nó. Thần cũng đã dự kiến Người không chỉ khen ngợi mà còn muốn có nó như Người vừa nói. Về phần thần, thưa đức vua, tuy thần biết như bất cứ ai về giá trị của nó và được có nó tức là thần đã có được là tên tuổi mình bất tử trên đời. Nhưng thần có thể dứt bỏ sự đam mê mạnh mẽ ấy để làm niềm say mê của đấng cao quý được thoả mãn. Trình bày điều đó với đức vua, thần cũng xin đề nghị một điều khác dính líu đến đến kiện mà không có được thần sẽ không thể chuyển con ngựa sang tay người khác và có lẽ

Người sẽ không hài lòng. Đức vua biết cho, thần không bán con ngựa này. Thần có nó từ người chế tạo ra nó khi anh ta đề nghị thần gả đứa con gái độc nhất cho anh ta và buộc thần không được bán mà chỉ chuyển cho người khác bằng cách đổi chác, thần thấy thích hợp.

Người Ấn Độ muốn nói tiếp nhưng nghe nói về sự đổi chác, nhà vua ngắt lời ông ta:

- Ta sẵn sàng – Vua nói – chấp nhận cuộc đổi chác nào người yêu cầu. Người biết vương quốc ta rộng rãi, nhiều thành phố lớn giàu có và đông dân. Ta để người chọn thành phố nào tùy thích, được hưởng toàn bộ quyền lực và thống trị những năm cuối đời.

Việc trao đổi ấy thực sự vương giả trong triều đình Ba Tư nhưng còn thấp so với đề nghị của người Ấn Độ. Ông ta muốn cái gì đó cao hơn nhiều, nên ông ta trả lời nhà vua:

- Thừa bệ hạ, thần rất ơn về điều Người ban cho và hết lòng cảm kích về lòng đại lượng của Người. Tuy vậy xin khẩn cầu Người đừng phật lòng nếu thần dám táo tợn nói rõ thần chỉ có thể chuyển con ngựa lên Người khi được Người cho phép cưới ông chúa con gái Người làm vợ. Thần đã quyết tâm chỉ chịu mất tài sản ấy với giá đó.

Cận thần vây quanh vua Ba Tư không ngăn được cười phá lên trước đòi hỏi quá đáng của người Ấn Độ. Hoàng tử Firut Schat, con trưởng của vua và là người sẽ thừa kế ngai vàng, giận dữ khi nghe yêu cầu đó. Vua thì nghĩ khác, ngài cho rằng có thể hy sinh công chúa để thoả mãn ý thích của mình. Tuy vậy ngài đang cân nhắc xem có nên như thế không.

Hoàng tử Firut Schat thấy phụ hoàng ngập ngừng chưa trả lời, sợ ngài chấp nhận lời đòi hỏi mà chàng xem như thoả mạ danh giá nhà vua, công chúa và bản thân mình, liền thưa để nhà vua dè chừng:

- Thừa phụ hoàng, xin Người thứ lỗi nếu con nói có thể nào Người còn đắn đo không từ chối yêu cầu hỗn láo của một Người không là gì, một tay làm trò ảo thuật hèn hạ, để hần một lúc hí hửng sẽ được thông gia với một trong những nhà vua hùng mạnh nhất trên địa cầu! Con khấn cầu Người xem lại không chỉ đối với riêng mình mà cả đối với dòng máu và sự cao quý của tổ tiên.

- Con trai ta – Vua Ba Tư nói – Ta vui lòng nghe lời can gián của con, về nhiệt tình con bộc lộ để giữ gìn ánh hào quang về nguồn gốc sinh thành nhưng con chưa đánh giá đúng mức tính ưu việt của con ngựa này. Nếu ta từ chối lời đề nghị đó có thể ông ta sẽ đến chỗ khác yêu cầu và người ta sẽ không bỏ qua của quý đầy danh giá đó. Ta sẽ thất vọng nếu một ông vua khác có thể tự hào đã đại lượng hơn ta, và lấy mất của ta con ngựa mà ta đánh giá là vật kỳ lạ và đáng khen nhất trên đời. Tuy vậy ta cũng không muốn thuận theo yêu cầu của hần ta. Có lẽ hần cũng thấy đó là một tham vọng quá đáng và ngoài công chúa con gái ta, có thể sẽ có một thoả thuận gì đó mà hần ta sẽ hài lòng. Nhưng trước khi đi đến ngã ngũ cuối cùng ta muốn con quan sát kỹ con ngựa, tự mình thử nghiệm đi và nói với ta về cảm nhận của con. Chắc chắn ta sẵn lòng để con thử.

Người Ấn Độ thấy trong những lời nói vừa được nghe nhà vua rất hào hứng và mong muốn có con ngựa, vua Ba Tư dễ chấp nhận thông gia với giá con ngựa, rất tự nhiên, mình mong muốn điều gì thường là sẽ đạt và hoàng tử đáng lẽ đối lập với mình như vừa thể hiện có thể vui lòng thuận tình theo ý nghĩ của nhà vua. Để tỏ ra vui lòng cho hoàng tử thử nghiệm, ông ta lại gần con ngựa sẵn sàng hướng dẫn hoàng tử cách điều khiển và giúp chàng lên ngựa.

Hoàng tử Firut Schat nhanh nhẹn tuyệt vời, nhảy lên ngựa không cần người Ấn Độ giúp đỡ; vừa bỏ chân vào bàn đạp, không đợi ý kiến của ông ta, quay chót, như chàng đã thấy ông ta làm khi lên ngựa trước đó. Ngay khi vừa quay chót, ngựa nâng

chàng lên nhanh như mũi tên bắn và phút chốc vua, triều đình và cả tập hợp nhiều người ở đó không nhìn thấy chàng nữa.

Cả ngựa và hoàng tử mất tăm trên không trung; vua cố gắng nhìn theo mãi không thấy trong lúc người Ấn Độ hoảng sợ về việc xảy ra, quỳ trước ngai vàng làm vua phải nhìn xuống và nghe ông ta nói:

- Thưa đức vua, người cũng thấy hoàng tử quá vội không cho phép thần hướng dẫn cách điều khiển ngựa. Thấy thần đã làm, chàng tỏ ra không cần thần chỉ cách bay đi nhưng không biết cách hướng dẫn cho ngựa quay trở lại chỗ cũ. Như vậy, thưa đức vua, xin Người đừng bắt thần bảo đảm việc gì có thể sẽ xảy ra cho hoàng tử. Người rất công minh xem xét điều bất hạnh có thể xảy ra.

Lời nói của người Ấn Độ làm nhà vua Ba Tư rất buồn, hiểu ngay mối nguy hiểm hoàng tử không tránh khỏi, như ông ta nói, điều bí mật làm cho ngựa quay trở lại, khác với lúc đi và bốc lên trời. Ngài giận dữ hỏi tại sao ông ta không nhắc khi thấy hoàng tử lên ngựa.

- Thưa đức vua – Người Ấn Độ trả lời – Người cũng thấy hoàng tử và con ngựa bay lên nhanh đến mức nào. Lúc đầu thần cũng ngạc nhiên không nói lên lời và lúc sắp hướng dẫn thì người ngựa đã đi xa, không nghe được; nếu có nghe thì hoàng tử đã có thể điều khiển cho ngựa quay trở về nhưng chàng đã không nắm được bí mật vì chàng không chịu khó nghe lời thần. Nhưng thưa bệ hạ, cũng có thể hy vọng, trong lúc lúng túng chàng có thể thấy chốt kia, quay chốt ấy ngựa sẽ hạ xuống đất ở chỗ thích hợp bằng cách điều khiển dây cương.

Dù theo cách lý giải của người Ấn Độ, tình thế có vẻ còn có khả quan, nhà vua Ba Tư vẫn hoảng hốt về nguy cơ rất rõ ràng của con trai mình, ngài nói:

- Cứ cho là hoàng tử trông thấy cái chốt kia và sử dụng như

người nói, tuy không chắc lắm, nhưng con ngựa thay vì xuống đất có thể rơi xuống đá tảng hoặc chìm xuống biển sâu thì sao?

- Thưa đức vua, Người không phải lo về chuyện ấy; ngựa qua biển không bao giờ rơi xuống và mang người đến chỗ người định đến. Bệ hạ có thể chắc chắn nếu hoàng tử nhận thấy chốt kia như thần nói, ngựa chỉ mang chàng đến nơi chàng muốn và chắc chàng sẽ đến một nơi có thể cứu mình và làm cho người ta biết mình.

Nghe nói thế, vua bảo:

- Dù sao ta cũng không tin được vào sự bảo đảm an toàn như người nói. Nếu trong ba tháng không thấy hoàng tử lành mạnh trở về hoặc được tin chắc chắn con ta còn sống, người sẽ trả giá cho cuộc sống của con trai ta bằng đầu của mình.

Ngài ra lệnh bỏ người Ấn Độ vào ngục tối giữ cho ông ta sống sót, sau đó nhà vua trở về cung, rất buồn vì lễ hội đầu năm trang trọng trong toàn nước Ba Tư, kết thúc buồn bã như vậy đối với mình và triều đình.

Hoàng tử Firut Schat bay lên không rất nhanh, chưa đến một tiếng đồng hồ chàng thấy mình trên cao đến nỗi không phân biệt được gì trên mặt đất, núi đồi, thung lũng lẫn với đồng bằng. Lúc ấy chàng nghĩ đến trở về nơi mình đã đi. Muốn vậy chàng hình dung sẽ quay chốt trên đầu ngựa ngược chiều lại đồng thời quay dây cương. Chàng làm thế nhưng vô cùng kinh ngạc thấy con ngựa vẫn nâng mình lên càng nhanh. Chàng quay chốt đi, lại nhiều lần nhưng vô ích. Lúc ấy chàng mới thấy mình sai lầm không nghe lời người Ấn Độ hướng dẫn điều khiển ngựa trước khi nhảy lên đi. Chàng cũng hiểu mỗi nguy hiểm rất lớn đang chờ mình nhưng không mất bình tĩnh, hết sức tỉnh táo quan sát đầu và cổ con ngựa, chàng thấy một cái chốt khác nhỏ hơn, kín hơn cái trước bên cạnh tai phải của ngựa. Chàng quay chốt và thấy mình hạ xuống đất theo một đường giống như lúc lên nhưng chậm hơn.

Bóng tối bao phủ mặt đất đã nửa giờ ở chỗ hoàng tử nhìn xuống thẳng mặt đất khi chàng quay chốt. Vì vậy thay vì chọn chỗ thích hợp, chàng đành thả cương trên cổ ngựa, kiên nhẫn chờ ngựa hạ xuống không khỏi lo lắng sẽ rơi vào một chỗ không có người ở, sa mạc hoặc sông, biển.

Ngựa dừng lại lúc đã quá nửa đêm; hoàng tử Firut Schat nhảy xuống đất nhưng đuối sức vì từ sáng đến hết ngày nay không ăn gì. Trước tiên chàng tìm hiểu chỗ mình hạ xuống. Chàng thấy mình đang ở trên mái bằng một lâu đài thật đẹp, bao quanh là một hàng rào đá hoa cương. Quan sát mái bằng chàng thấy có thang gác từ dưới lâu đài đi lên, cửa vẫn để mở.

Một ai khác hoàng tử Firut Schat sẽ không dám bước xuống trong bóng tối vì sợ có thể gặp nhiều trở ngại mà chưa biết sẽ gặp bạn hay thù. Chàng tự nhủ: “Mình đến không nhằm làm hại gì ai và những người mình gặp đầu tiên tay không vũ khí, sẽ nhân đạo nghe mình nói mà không hãm hại mình”. Chàng nhẹ nhàng mở rộng cửa, tiếp tục thận trọng đi xuống không gây tiếng động có thể đánh thức một ai đó đang ngủ. Trên một khúc quanh của thang gác chàng thấy một gian phòng lớn cửa mở, có ánh đèn.

Hoàng tử Firut Schat dừng lại trước cửa lắng tai nghe, không có gì khác ngoài tiếng ngáy khác nhau của những người đang ngủ say. Chàng bước vào phòng, dưới ánh sáng của một ngọn đèn thấy những người đang ngủ là các thái giám da đen, gươm tuốt trần để bên cạnh mình; cảnh đó cho chàng biết đây là quân bảo vệ một hoàng hậu hay công chúa và chàng nhận ra là của một công chúa.

Gian phòng công chúa ngủ tiếp nối gian phòng đang mở cửa, che một tấm vải lụa nhẹ. Hoàng tử bước tới cánh cửa chân giường cao không làm các thái giám tỉnh giấc. Đẩy cửa vào phòng, chàng không dừng lại ngắm gian phòng lộng lẫy đầy vương giả trong hoàn cảnh này mà chú ý đến điều mình quan tâm. Chàng

thấy nhiều chiếc gương, một đặt trên chiếc ghế tựa và những chiếc khác dưới thấp. Các thị nữ ngủ trên những giường thấp để phục vụ công chúa đang nằm trên giường cao.

Phân biệt rõ như thế hoàng tử không nhầm khi đến trước chính công chúa, chàng lại gần giường nàng nằm mà không hề làm nàng hay một thị nữ nào thức dậy. Đứng ngay cạnh nàng chàng nhận ra một sắc đẹp tuyệt vời làm chàng mê mẩn và si mê ngay khi vừa thấy. “Trời! – Chàng tự nhủ – Số phận dẫn mình đến tận đây để lấy mất tự do của mình mà lâu nay vẫn gìn giữ? Mình có nhất thiết chờ đến khi nàng mở mắt và đôi mắt ấy như mình tin tưởng sẽ tăng thêm ánh sáng và sự hoàn hảo của toàn bộ thân thể, duyên dáng tuyệt vời này? Mình phải nắm lấy cơ hội này vì lùi bước sẽ là tự giết mình và cần phải làm như thế”.

Suy nghĩ như vậy, trong tình hình ấy và trước sắc đẹp của công chúa, hoàng tử Firut Schat quỳ xuống, cầm lấy đầu cánh tay áo rủ xuống của công chúa bao lấy một cánh tay trắng như tuyết và kéo rất khẽ.

Công chúa mở mắt, ngạc nhiên thấy trước mặt mình một người đàn ông tuấn tú, ăn mặc sang trọng, nét mặt hiền hậu, nàng nghĩ người tuy không có dấu hiệu sợ hãi hoặc hoảng hốt.

Hoàng tử lợi dụng lúc ấy, cúi đầu thấp xuống tận tấm thảm chân và ngẩng lên nói:

- Công chúa đáng kính, do một cuộc phiêu lưu khác thường và tuyệt vời nhất người ta có thể tưởng tượng, nàng thấy dưới chân nàng một hoàng tử, con vua Ba Tư đang cầu xin, sáng hôm qua còn ở bên phụ hoàng giữa những cuộc vui chơi trọng thể của lễ hội đầu năm và trong giờ này đang ở một đất nước xa lạ có nguy cơ bị hãm hại nếu tấm lòng phúc hậu và đại lượng của nàng không cứu giúp và bảo vệ. Tôi khẩn cầu sự bảo vệ đó, thưa công chúa đáng tôn sùng, với lòng tin nàng sẽ không từ chối. Tôi

dám khẳng định điều đó vì không thể có sự vô tâm trong vẻ đẹp, duyên dáng và oai nghiêm đến thế của nàng.

Công chúa mà hoàng tử Firut Schat sung sướng được trình bày như thế là công chúa xứ Bengan, con gái duy nhất của quốc vương này, ngài đã cho xây dựng lâu đài nói trên hơi xa kinh thành để nàng thường đến giải trí ở nông thôn. Sau khi nhân hậu nghe chàng nói, công chúa trả lời tử tế:

- Thưa hoàng tử, chàng cứ yên tâm, chàng không phải đang ở trong một đất nước hoang dã. Lòng mến khách, tính nhân đạo và lễ nghi trong vương quốc Bengan cũng như ở vương quốc Ba Tư. Không phải tôi sẵn sàng bảo vệ chàng vì chàng yêu cầu mà chàng có thể nhận được điều đó trong toàn vương quốc chứ không riêng gì ở lâu đài tôi.

Hoàng tử Ba Tư cúi đầu muốn cảm ơn công chúa Bengan về sự thẳng thắn và ân huệ đó, nhưng nàng không để chàng có thì giờ nói.

- Dù rất muốn – Nàng nói thêm – chàng cho biết rằng phép kỳ lạ nào chàng đi từ kinh thành Ba Tư đến đây một cách nhanh chóng như vậy và làm sao chàng bí mật vào được trước mặt tôi, qua mắt được vệ binh. Nhưng chàng cần phải ăn uống, phải nghênh đón như một thượng khách nên tôi nén sự tò mò lại sáng mai và lệnh cho thị nữ đưa chàng về một phòng trong lâu đài, tiếp đãi, để chàng thư giãn, nghỉ ngơi cho đến khi hồi phục có thể thoả mãn sự tò mò của tôi và tôi được thoải mái nghe chàng kể lại.

Những thị nữ, tỉnh dậy từ lúc hoàng tử bắt đầu nói với công chúa nữ chủ của họ, kinh ngạc không hiểu vì sao chàng đến tận đầu giường công chúa mà họ và các thái giám đều không biết; họ cũng hiểu ra ý định của công chúa nên vội vàng mặc quần áo và sẵn sàng thực hiện lệnh của công chúa ngay khi nàng vừa nói. Mỗi người lấy một cây nến đang cháy sáng trong phòng

công chúa và khi hoàng tử lễ phép chào công chúa để rút lui, họ đi trước dẫn chàng vào một gian phòng rất đẹp, một số chuẩn bị giường màn trong lúc số kia vào bếp chính và bếp phụ.

Tuy vào giờ bất thường, nhưng những thị nữ ấy của công chúa Bengan không để hoàng tử Firut Schat phải chờ lâu. Họ mang vào nhiều loại thức ăn, đầy đủ cho chàng lựa chọn theo khẩu vị; khi chàng ăn uống no nê xong họ dọn dẹp để chàng tự do đi nằm sau khi chỉ nhiều chiếc tủ đựng đồ vật có thể cần thiết cho chàng.

Công chúa Bengan rất chú ý đến những đức tính của hoàng tử Ba Tư trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi vừa qua, nàng chưa ngủ được khi các thị nữ trở vào phòng đi nằm. Nàng hỏi họ có chăm sóc chàng cẩn thận không, chàng có hài lòng không, có để chàng thiếu gì không và họ nghĩ về hoàng tử ấy như thế nào.

Các thị nữ trả lời mọi điều và về điều cuối cùng họ nói:

- Thưa công chúa, chúng tôi không biết Người nghĩ ra sao; đối với chúng tôi, chúng tôi đánh giá thật hạnh phúc nếu vua cha tìm cho công chúa được người chồng như vị hoàng tử đáng yêu đến thế. Không một người nào trong triều đình Bengan có thể so sánh với chàng và chúng tôi cũng biết trong các quốc gia lân cận không có ai xứng đáng hơn với công chúa.

Lời ca tụng ấy không làm phật lòng công chúa nhưng do không muốn nói lên tình cảm của mình, nàng bảo họ im lặng.

- Các em lái nhải mãi; đi nằm đi và để cho ta ngủ lại.

Ngày hôm sau việc đầu tiên công chúa làm sau lúc dậy là vào phòng trang điểm. Chưa bao giờ nàng cất công chải chuốt, sửa quần áo trước gương đến thế. Chưa bao giờ các thị nữ phải kiên trì làm đi làm lại nhiều lần cùng một việc cho đến khi nàng bằng lòng đến vậy. Nàng tự nhủ: "Không trang điểm mình cũng nhận thấy không phải không vừa lòng hoàng tử Ba Tư; nhưng chàng sẽ thấy khác hẳn khi mình trang sức đầy đủ". Trên đầu

nàng giắt những viên kim cương to nhất, lóng lánh nhất cùng vòng cổ, vòng tay và chiếc thắt lưng đầy những viên đá quý giống nhau, tất cả đều vô giá; quần áo nàng mặc là loại vải sang trọng nhất trong toàn Ấn Độ chỉ dệt cho vua chúa, hoàng tộc, màu sắc nổi trội hơn tất cả. Sau khi ngắm trước gương nhiều lần và hỏi ý kiến thị nữ người này đến người khác xem còn thiếu sót gì không, nàng cho người đến xem chàng dậy chưa; trường hợp chàng đã dậy và mặc quần áo, chắc sẽ đề nghị được đến gặp nàng thì bảo nàng sẽ tự đến gặp chàng và có những lý do để làm thế.

Hoàng tử Ba Tư đã ngủ bù một đêm thức trắng, hoàn toàn lại sức sau chuyến bay vất vả vừa mặc quần áo xong thì một thị nữ vào mang đến lời chào của công chúa. Không để thị nữ truyền đạt lời công chúa, chàng hỏi ngay nàng có thể để mình đến làm nhiệm vụ lễ nghi không. Khi nghe thị nữ nói lại ý định của công chúa, chàng bảo:

- Công chúa là chủ và tôi ở đây chỉ để thực hiện lệnh của nàng.

Công chúa Bengan vừa được báo hoàng tử đang chờ, nàng đến ngay để gặp mặt. Sau những lời chúc mừng lẫn nhau, hoàng tử xin lỗi đã làm nàng tỉnh giấc giữa lúc đang ngủ say và công chúa thì hỏi chàng đêm qua ra sao và tình hình sức khỏe thế nào, công chúa ngồi xuống ghế tựa, hoàng tử cũng ngồi, lễ độ cách nàng một ít.

Công chúa bèn lên tiếng:

- Thưa hoàng tử, đáng lẽ tôi có thể tiếp chàng ở gian phòng lúc đêm chàng thấy tôi nằm ngủ nhưng ở đây trưởng thái giám được tự do ra vào còn ở đây chưa được phép thì không bao giờ được vào; nóng lòng muốn nghe chuyện phiêu lưu kỳ lạ tạo cho tôi hạnh phúc được gặp chàng, tôi muốn đến đây, trong một chỗ chúng ta không bị gián đoạn. Mong hoàng tử cho thoả mãn yêu cầu của tôi.

Để làm công chúa Bengan hài lòng, hoàng tử Firut Schat

bắt đầu kể về lễ hội long trọng ngày đầu năm trong toàn vương quốc Ba Tư, những trò vui xứng đáng giải trí triều đình và hầu khắp thành phố Schirat. Sau đó, con ngựa thần kỳ với cảnh lạ lùng khi người Ấn Độ lên ngựa trước cả một tập hợp người nổi tiếng, đã thuyết phục công chúa, nàng công nhận không thể hình dung trên đời có một sự kiện lạ hơn.

- Thưa công chúa – Chàng nói tiếp – Nàng biết cho phụ hoàng tôi không tiếc chi phí để tặng vào tài sản mình những vật hiếm, lạ nhất, rất nóng lòng muốn có thêm con ngựa loại ấy, không ngần ngại hỏi người Ấn Độ về giá cả.

Ông ta trả lời rất quá đáng; ông ta không mua mà có được do đổi người con gái độc nhất và chỉ có thể nhường lại với điều kiện tương tự nghĩa là cưới công chúa em tôi nếu vua cha đồng ý.

Toàn thể cận thần vây quanh phụ hoàng tôi phá lên cười nhạo trước lời đề nghị quái gở đó, riêng tôi không nén được vô cùng giận dữ, hơn thế khi thấy phụ hoàng ngập ngừng trả lời từ chối. Thực vậy tôi nghĩ sẽ đến lúc Người có thể sẽ chấp nhận nếu tôi không cương quyết nói rõ đó là một quyết định sai lầm ảnh hưởng đến vinh quang của hoàng tộc. Thái độ của tôi vẫn chưa thể làm Người loại bỏ hoàn toàn ý định hy sinh công chúa cho con người đáng khinh đó. Người nghĩ tôi có thể thông cảm với Người nếu hiểu được như Người hình dung rằng con ngựa ấy thật đáng giá với tính chất đặc biệt của nó. Do vậy Người muốn tôi quan sát, lên ngựa và tự mình thử nghiệm xem.

Để vua cha hài lòng, tôi nhảy lên lưng ngựa, vì đã thấy người Ấn Độ quay một chiếc chốt để ngựa bay lên, nên không chờ nghe những lời chỉ dẫn khác, tôi cùng làm thế và ngay lúc đó tôi được nâng lên không trung nhanh như một mũi tên bắn ra từ một cái cung khỏe của một người có kinh nghiệm nhất.

Trong giây lát tôi đã cách rất xa mặt đất không phân biệt được vật gì, hình như lên gần đến vòm trời tôi sợ võ đầu mất. Trong tình trạng bay nhanh như vậy tôi không còn nghĩ được gì,

không nghĩ đến những nguy hiểm đang chờ mình. Tôi muốn quay ngược lại chiếc chốt để hạ xuống nhưng càng quay con ngựa càng đưa tôi lên cao, càng xa mặt đất. Cuối cùng tôi nhận thấy một chiếc chốt khác, tôi quay chốt và con ngựa bắt đầu hạ xuống. Trong đêm tối tôi không thể điều khiển nó hướng đến một chỗ không nguy hiểm, tôi giữ nguyên dây cương, trông chờ vào Chúa về việc gì có thể đến với số phận mình.

Con ngựa dừng lại, tôi nhảy xuống, quan sát thấy ở ngay tầng thượng lâu đài này. Cửa cầu thang để ngỏ, tôi bước xuống không tiếng động, gặp một cánh cửa mở có ánh sáng. Nhìn vào tôi thấy các thái giám đang ngủ, ánh sáng qua một màn che cửa gọi cho tôi tò mò. Tôi táo bạo bước tới vén màn tuy hình dung được mối nguy nếu thái giám tỉnh dậy.

- Phần còn lại thì nàng đã biết tôi không cần nói thêm. Thưa công chúa, xin cảm ơn lòng tốt, độ lượng của nàng và xin cho biết tôi phải làm thế nào để làm nàng hài lòng. Theo luật lệ, thân xác tôi đã là nô lệ của nàng, tôi chỉ còn có thể hiến dâng nàng con tim. Thưa công chúa con tim ấy không còn của tôi nữa; say mê về sắc đẹp của nàng đến nỗi thay vì đòi lại, tôi để lại nó cho nàng. Do đó tôi mong muốn xin được tuyên thệ tôi nhận nàng là nữ chủ của lòng tôi.

Những lời nói này của hoàng tử với giọng điệu và thái độ làm công chúa không nghĩ ngờ gì về sức hấp dẫn của mình. Nàng không bực mình về lời nói xem như quá vội vã của hoàng tử. Mặt nàng ửng đỏ càng làm nàng đẹp và đáng yêu dưới con mắt hoàng tử.

Firut Schat vừa nói xong, công chúa Bengan đáp:

- Thưa hoàng tử, nghe kể lại những việc kỳ lạ và tuyệt vời đến thế, một mặt tôi vô cùng xúc động, mặt khác hình dung chàng bay cao tít trên không trung tôi rất lo sợ, và tuy thấy chàng lành mạnh trước mặt, tôi vẫn không hết sợ lúc chàng nói con ngựa may mắn hạ xuống tầng thượng của lâu đài của chúng

tôi. Điều đó có thể xảy ra ở hàng nghìn chỗ khác nhưng tôi hân hạnh được sự tình cờ đã ưu đãi và cho tôi có dịp nói rõ với chàng cũng vì sự tình cờ đó có thể chàng sẽ bộc lộ lòng mình ở những chỗ khác nhưng không phải là chỗ chàng được nhận thân ái và vui thích hơn ở đây.

- Như vậy, thưa hoàng tử, tôi sẽ thật không phải nếu muốn tin chàng tự cho mình là nô lệ của tôi là một ý nghĩ nghiêm túc và không cho đó là một biểu hiện trung thực thay vì tình cảm chân thực; việc tiếp đón hôm qua của tôi tỏ rõ chàng không kém tự do hơn ở giữa triều đình Ba Tư.

- Còn về lòng chàng – Công chúa nói thêm với giọng điệu không kém hơn một lời từ chối – tôi rất chắc chắn chàng không đợi đến bây giờ mới trao đổi trái tim mình và phải chọn một công chúa rồi, tôi sẽ rất giận mình tạo điều kiện cho chàng thiếu chung thủy.

Hoàng tử Firut Schat định nêu lại với công chúa Bengan rằng cho đến khi chàng đến từ Ba Tư thì chàng vẫn làm chủ trái tim mình nhưng lúc sắp nói thì một thị nữ đã được lệnh vào báo bữa ăn đã chuẩn bị xong.

Việc đó đã giải thoát cho hoàng tử và công chúa phải giải thích thêm những điều làm họ cùng bối rối mà họ cũng thấy không cần thiết. Công chúa hoàn toàn bị chinh phục vì lòng thật thà của hoàng tử Ba Tư còn hoàng tử tuy công chúa không nói rõ, qua lời lẽ và thái độ của nàng, chàng có thể hài lòng về hạnh phúc của mình.

Thị nữ đang để màn vén lên, công chúa đứng dậy nói với hoàng tử cũng đã đứng lên, rằng nàng không có thói quen ăn sớm thế nhưng chắc bữa khuya thị nữ chuẩn bị không tốt nên đã cho sửa soạn bữa ăn này sớm hơn bình thường. Vừa nói nàng vừa dẫn chàng vào một gian phòng rất đẹp, trên bàn đã sẵn sàng nhiều thức ăn thật ngon. Họ ngồi vào bàn, rất nhiều các

thị nữ nô lệ của công chúa mặc áo quần sang trọng bắt đầu hoà tấu nhạc và hát suốt trong bữa ăn.

Nhạc tấu rất êm dịu và không cản trở hoàng tử nói chuyện, hai người tiếp nhau phần lớn trong bữa ăn, công chúa lấy thức ăn mời hoàng tử và hoàng tử tiếp công chúa những thức ăn ngon nhất với thái độ và lời nói càng làm công chúa thành tâm và khâm phục. Trong phong cách xã giao qua lại và quan tâm đến nhau như vậy tình yêu tăng dần ở từng người hơn lúc đối diện với nhau trước đó.

Ăn uống xong công chúa đưa hoàng tử vào một gian phòng rộng, đẹp do thiết kế và vàng bạc trang trí hài hoà, nội thất sang trọng. Họ ngồi trên ghế tựa nhìn ra khu vườn của lâu đài; hoàng tử tấm tắc khen về rất nhiều loại hoa, cây lớn cây nhỏ khác hẳn cây cối ở Ba Tư nhưng không kém về đẹp. Tranh thủ chuyện trò trong dịp này, hoàng tử Firut Schat nói: “Thưa công chúa, tôi tưởng trên thế giới chỉ có Ba Tư mới có những lâu đài tuyệt đẹp và những khu vườn đáng khâm phục xứng đáng với phong thái các nhà vua, nhưng giờ đây tôi thấy rõ ở đâu cũng có những vị vua lớn biết cho xây dựng những dinh thự phù hợp với sự lớn lao và quyền lực của họ và nếu có khác nhau về cách xây dựng và những gì kèm theo, các lâu đài đều giống nhau về quy mô và hoành tráng.

- Thưa hoàng tử, tôi không có một khái niệm nào về các lâu đài ở Ba Tư nên không có ý kiến gì về sự so sánh của chàng. Nhưng tuy chàng có thể rất thực lòng, tôi khó cho là đúng được. Tuy không muốn coi thường lâu đài của tôi trước mặt chàng do chàng có lòng tốt và thích thú nên không thể không nhận xét tốt đẹp. Nhưng xin khẳng định với chàng tôi thấy nó rất xấu nếu so sánh với lâu đài phụ hoàng tôi, chiếc lâu đài vượt hẳn về qui mô, về đẹp và giàu sang. Chàng cũng sẽ nói với tôi như thế khi thấy hoàng cung. Tình cờ đã đưa chàng đến kinh thành này, tôi nghĩ chàng cũng muốn trông thấy nó và chào phụ hoàng tôi

để Người đưa lại vinh dự cần có một hoàng tử của một hoàng tộc và xứng đáng như chàng.

Gọi lên ở hoàng tử Ba Tư tính tò mò muốn biết hoàng cung Bengan và chào vua cha, công chúa mong phụ hoàng thấy một hoàng tử tuấn tú, thông minh và có mọi đức tính như thế, có thể nên kết liên bằng cách gả con gái cho chàng. Qua đó, do chắc chắn hoàng tử không thờ ơ với mình và sẽ không từ chối sự kết liên ấy; nàng hy vọng sẽ đạt được nguyện vọng nhưng vẫn giữ được tư cách một công chúa có vẻ vâng theo ý muốn của phụ hoàng. Nhưng hoàng tử không trả lời đúng theo điều nàng suy nghĩ.

Chàng nói:

- Thưa công chúa, việc nàng vừa nói hoàng cung của vua Bengan hơn nửa lâu đài của nàng đủ cho tôi tin là đúng chẳng khó khăn gì. Còn lời đề nghị tôi đến chào vua cha không chỉ là niềm vui thích mà là một vinh dự lớn cho tôi. Nhưng thưa công chúa, nàng xét xem, khuyên tôi có nên trình diện trước một vị vua lớn lao thế như một kẻ phiêu lưu, không tùy tùng và trang bị phù hợp với dòng tộc mình chăng?

- Thưa hoàng tử, chàng khỏi phải bận tâm về điều ấy; miễn chàng muốn, tiền bạc không thiếu để trang bị như chàng vừa lòng, tôi sẽ cung cấp cho chàng. Ở đây có những nhà buôn của đất nước chàng, có thể lựa chọn một nhà theo chàng thích để làm tăng vinh dự cho chàng.

Hoàng tử Firut Schat hiểu ý định của công chúa và tình cảm rõ rệt của nàng càng làm tăng thêm niềm say mê của chàng đối với nàng nhưng dù sao cũng không làm chàng quên nhiệm vụ. Chàng không ngập ngừng đáp lại:

- Thưa công chúa, tôi vui lòng chấp nhận lòng tốt của nàng và rất biết ơn nếu nỗi lo lắng vì tôi của phụ hoàng ở xa không cản trở tôi thực hiện điều đó. Tôi sẽ không xứng đáng với lòng nhân hậu và triu mến của Người đối với tôi nếu không trở về

sớm để làm Người yên tâm. Tôi biết rõ trong lúc tôi được hạnh phúc có một công chúa thật đáng yêu bảo vệ, chắc chắn Người đang rất đau lòng và mất hy vọng gặp lại tôi. Tôi mong nàng hiểu cho tôi không thể không vô ơn, thậm chí không mắc tội trọng nếu không trở về bảo toàn cuộc sống cho Người vì về quá chậm có thể gây nguy hại cho Người. Sau đó thưa công chúa, - hoàng tử Ba Tư tiếp tục, - nếu nàng cho phép và xét thấy tôi xứng đáng hy vọng có hạnh phúc trở thành chồng nàng, như phụ hoàng tôi luôn tỏ ra không ép buộc trong việc chọn vợ, để dành được Người cho phép tôi trở lại đây, không phải với tư cách một người xa lạ mà là một hoàng tử, thay mặt Người đến đề nghị kết thân với vua Bengan bằng cuộc hôn nhân của chúng ta. Tôi khẳng định Người sẽ đồng ý khi tôi tâu với Người về lòng độ lượng nàng đã tiếp đón tôi trong lúc không may.

Qua cách giải thích của hoàng tử, công chúa Bengan rất biết điều, không thuyết phục chàng đi trình diện vua cha mình nữa, không buộc chàng làm gì trái với nhiệm vụ và danh dự của chàng. Nhưng nàng hoảng hốt thấy chàng có vẻ muốn mau chóng ra đi, sợ rằng chia tay nhau sớm, thay vì giữ lời đã hứa chàng sẽ quên nàng khi không còn gặp nhau nữa. Để làm chàng đổi ý, nàng nói:

- Thưa hoàng tử, khi nói góp phần để chàng đủ tư thế đi gặp phụ hoàng tôi, tôi không có ý định chống đối lời khước từ chính đáng như chàng nói mà tôi không dự kiến được. Nếu có ý định đó tôi sẽ là tòng phạm về lỗi của chàng. Nhưng tôi không đồng tình chàng sẽ đi ngay như chàng nghĩ. Ít nhất mong chàng chấp nhận đề nghị của tôi, vì hạnh phúc của tôi bởi chàng đến vương quốc Bengan chứ không phải giữa một sa mạc (hoặc trên một đỉnh núi dốc chàng không xuống được), hãy ở lại một thời gian ngắn đủ để thông báo chi tiết những gì có ở đây cho triều đình Ba Tư.

Lời công chúa nhằm mục đích lưu hoàng tử Firut Schat lại ít lâu, chàng sẽ say mê sắc đẹp nàng hơn, hy vọng lòng mong

mới về Ba Tư chậm lại, chàng có thể ra mắt công chúng, đến gặp nhà vua Bengan. Hoàng tử không thể lại từ chối điều nàng đề xuất sau sự đón tiếp chân tình như vậy. Chàng vui lòng nhượng bộ và công chúa chỉ còn nghĩ đến việc tổ chức những trò vui, giải trí thú vị trong lúc chàng lưu lại.

Trong nhiều ngày chỉ là lễ mừng, vũ hội, hoà nhạc, tiệc tùng sang trọng, những cuộc dạo chơi trong vườn, săn bắn trong công viên lâu đài ở đó đủ các loại muông thú, hươu nai, bê hoẵng và những con vật tương tự đặc biệt riêng ở xứ Bengan mà cuộc săn không nguy hiểm phù hợp với công chúa.

Cuối những buổi săn bắn hoàng tử và công chúa cùng nhau đến một chỗ đẹp trong công viên, người ta trải một tấm thảm lớn và gối tựa để họ ngồi nghỉ thoải mái. Ở đó, thỉnh trí lại và thư giãn sau cuộc săn bắn mệt nhọc, họ nói chuyện với nhau về các loại đề tài. Trên hết, công chúa chú ý không để bỏ qua câu chuyện về sự lớn lao, sức mạnh, của cải và sự cai trị ở đất nước Ba Tư, từ đó nàng có thể đến lượt mình kể về vương quốc Bengan và những lợi thế của đất nước mình để chinh phục tâm trí của hoàng tử, làm chàng quyết định ở lại. Nhưng phải thú nhận rằng mọi việc ngược lại điều nàng mong muốn.

Thực vậy, hoàng tử Ba Tư, không khoa trương gì, kể với nàng chi tiết về sự hùng cường của đất nước Ba Tư, vẻ đẹp và sự sung túc tràn đầy, về sức mạnh quân đội, việc buôn bán đường bộ và đường biển đến những nước xa nhất mà chàng không hề biết, về vô vàn những thành phố lớn, hầu hết đông dân cư như kinh thành họ đã chọn, có những lâu đài trang bị đầy đủ, sẵn sàng tiếp đón chàng bốn mùa nên có thể hưởng thụ một mùa xuân vĩnh viễn. Nghe nói như vậy, trước khi hoàng tử kết thúc câu chuyện, công chúa nhìn lại vương quốc Bengan như thua xa Ba Tư về nhiều mặt. Thậm chí lúc hoàng tử dứt lời và giục nàng kể về mặt mạnh của vương quốc Bengan, nàng đành nói sau nhiều lần hoàng tử khấn khoản.

Công chúa kể chuyện cho hoàng tử vừa lòng nhưng bớt đi những lợi thế rõ ràng vương quốc Bengan vượt trội hơn vương quốc Ba Tư. Nàng tỏ cho hoàng tử biết rõ nàng sẵn sàng đi theo chàng về đây khi chàng thấy cần đề xuất với nàng. Nhưng chàng nghĩ đã đến lúc cho nàng biết nàng đã sai lầm khi muốn giữ chàng lại lâu hơn, cản trở chàng mong muốn về gặp vua cha.

Suốt hai tháng ròng, hoàng tử Firut Schat hoàn toàn thả mình theo ý muốn của công chúa Bengan tham gia những trò giải trí nàng có thể hình dung và tổ chức vì chàng, như chàng chẳng có việc gì khác ngoài vui sống với nàng theo cách ấy. Nhưng khi những việc đó trôi qua, chàng nghiêm túc nêu mình xao nhãng bốn phận đã qua lâu và yêu cầu nàng để mình tự do thực hiện nhiệm vụ ấy, chàng lặp lại lời hứa sẽ mau chóng trở lại với một hành trang xứng đáng với nàng và với chàng, xin nhà vua Bengan cho cưới hỏi đúng thể thức.

- Thưa công chúa – Chàng nói thêm – Tôi có lẽ đã có những lời lẽ đáng ngờ và đề nghị của tôi đã làm nàng cho tôi vào hàng ngũ những người dễ quên lãng khi xa nhau. Để chứng tỏ niềm say mê không giả dối, không che giấu khẳng định cuộc đời tôi chỉ có hạnh phúc bên cạnh một công chúa hiền dịu như nàng mà tôi không nghi ngờ đã yêu tôi, tôi dám xin nàng gia ân đưa nàng về cùng với tôi nếu nàng không cho lời đề nghị của tôi là một sự xúc phạm.

Thấy công chúa đỏ mặt khi nghe nói vậy và không có dấu hiệu giận dữ, nàng ngần ngại chưa biết nên như thế nào, hoàng tử tiếp tục:

- Tôi có thể đảm bảo phụ vương tôi sẽ bằng lòng và tiếp nhận nàng trong sự kết liên. Còn vua cha Bengan với những thể hiện trù mến từ trước tới nay và vẫn còn dành cho nàng, Người sẽ không phải, như nàng đã nói, nghĩa là thù hằn về sự thanh thản và hạnh phúc của nàng nếu Người không tiếp nhận cõi mở sứ giả của phụ vương tôi cử đến để xin chấp nhận hôn lễ của hai chúng ta.

Công chúa không trả lời gì với hoàng tử nhưng sự im lặng và đôi mắt nhìn xuống của nàng cho hoàng tử biết rõ hơn bất cứ lời tuyên bố nào nàng không ngần ngại gì và sẽ chấp nhận đi cùng chàng sang Ba Tư. Điều khó khăn nhất là nàng tỏ vẻ không tin hoàng tử đủ kinh nghiệm điều khiển con ngựa, sợ sẽ cùng chàng lúc túng như lúc chàng mới thử nghiệm. Hoàng tử Firut Schat giải thoát cho nàng nỗi sợ hãi đó, khẳng định nàng có thể tin vào chàng và sau lúc những gì đã xảy ra, chàng có thể thách thức chính người Ấn Độ điều khiển ngựa thành thạo như chàng. Do đó nàng chỉ còn cùng chàng chuẩn bị ra đi bí mật đến nỗi không ai trong lâu đài nghi ngờ gì về vận mệnh của họ.

Ngựa phóng theo tốc độ bình thường, hoàng tử điều khiển vững vàng và khoảng sau hai tiếng rưỡi đồng hồ, họ đã thấy kinh thành Ba Tư. Chàng không hạ xuống quảng trường trước hoàng cung, cũng không hạ trong lâu đài nhà vua mà xuống một lâu đài vui chơi giải trí không xa thành phố lắm. Chàng đưa công chúa vào gian phòng đẹp nhất, nói sẽ tâu lên vua cha họ đã về để tiếp nàng theo vinh dự cần có đối với nàng và ra lệnh cho người hầu ở đây lo lắng mọi việc để không thiếu điều gì cần cho nàng.

Sau khi để công chúa ở trong phòng, hoàng tử sai người hầu thắng ngựa; chàng bảo người hầu trở lại phục vụ thật nhanh việc ăn uống của công chúa và phi ngựa qua đường sá, phố phường. Chàng được dân chúng vui mừng hoan nghênh thay vì nỗi thất vọng không được gặp chàng từ khi mất tích. Nhà vua đang thiết triều, toàn thể triều đình mặc quần áo tang từ khi hoàng tử bị mang đi. Nhà vua ôm lấy con, chảy nước mắt vì vui mừng và triu mến, vội vàng hỏi con ngựa ra sao rồi.

Câu hỏi ấy làm hoàng tử có dịp tâu trình lại với vua cha khi ngựa bay lên không trung chàng lúng túng và có nguy cơ hiểm nghèo như thế nào, chàng đã vượt qua lúc đó và đến tận lâu đài công chúa Bengan ra sao, việc tiếp đón chu đáo của nàng và lý

do phải ở lại một thời gian cho đến lúc chàng hứa hôn và đưa nàng cùng về.

- Thừa phụ vương – Hoàng tử kết thúc câu chuyện và nói thêm – Sau khi hứa với nàng phụ hoàng sẽ đồng ý, con đã đưa nàng về đây trên con ngựa của người Ấn Độ, nàng đang chờ ở lâu đài vui chơi giải trí của bộ hạ và mong rằng con có thể đến báo tin cho nàng lời hứa của con có hiệu quả.

Hoàng tử quỳ xuống để làm vua cha chấp thuận nhưng ông ngăn lại, ôm hôn con lần thứ hai:

- Con trai, ta không chỉ đồng ý việc thành hôn của con với công chúa Bengan, ta còn muốn đích thân đến gặp nàng cảm ơn về sự giúp đỡ của nàng, đưa nàng về hoàng cung và tổ chức hôn lễ ngay hôm nay.

Nhà vua sau khi ra lệnh chuẩn bị cho công chúa vào hoàng cung, cho quần thần cởi bỏ quần áo tang, tổ chức những cuộc vui bắt đầu bằng hoà tấu kèn trống, náo bạt với những nhạc cụ khác, cũng lệnh cho thả người Ấn Độ và dẫn đến gặp Người.

Người Ấn Độ được đưa vào tiếp kiến, vua nói:

- Ta để lại mạng sống cho người, người không phải làm kẻ để ta trút giận và nỗi buồn, nhằm trả giá cho cuộc sống của hoàng tử. Người đi lấy lại con ngựa và đừng xuất hiện trước mặt ta nữa.

Khi người Ấn Độ ra ngoài, qua những người mở cửa trại giam hán đã biết hoàng tử Firut Schat trở về cùng công chúa Bengan trên con ngựa thần diệu và hán cũng biết vua chuẩn bị ra gặp nàng để dẫn nàng về hoàng cung. Muốn đến trước vua và hoàng tử, hán vội vã đi ngay tới lâu đài giải trí. Hán nói với quân hầu hán được nhà vua phái đến, với tư cách đại diện cho triều đình và thành phố Bengan đón công chúa lên ngựa đi gặp nhà vua đang ở quảng trường hoàng cung để tiếp đón nàng.

Quân hầu vốn biết nhà vua đã bắt người Ấn Độ và đã trả lại

tự do cho hần, tin vào lời hần không gây khó khăn gì. Hần đến trình diện công chúa; vừa nghe nói hoàng tử Ba Tư sai đến nàng đồng ý thực hiện ý muốn của hoàng tử ngay.

Người Ấn Độ vui sướng thấy dã tâm của mình đạt kết quả dễ dàng, lên ngựa ngay nhờ người hầu giúp công chúa ngồi phía sau, quay chốt và ngựa đưa hần cùng công chúa bay ngay vào không trung.

Cùng lúc đó vua Ba Tư với triều đình hộ tống, ra khỏi hoàng cung để đến lâu đài giải trí còn hoàng tử đi trước chuẩn bị cho công chúa tiếp đón vua cha thì người Ấn Độ cùng con mồi của mình vừa bay qua thành phố, thách thức nhà vua và hoàng tử, trả thù sự đối xử bất công như hần nghĩ.

Khi vua Ba Tư nhận thấy tên khiêu khích, ông dừng lại kinh ngạc vô cùng bức tức về sự xúc phạm đặc biệt như thế. Ông nguyên rửa hần trước mặt các cận thần và những người chứng kiến sự hỗn láo bằng những lời độc địa không gì bằng. Người Ấn Độ không đếm xỉa đến những lời thóa mạ vang lên đến tai mình, tiếp tục bay đi trong lúc vua Ba Tư trở về cung, đau đớn về sự ngạo mạn sâu cay và tự thấy mình bất lực không trừng phạt được.

Nhưng khổ sở xiết bao cho hoàng tử, tận mắt thấy mà không thể ngăn cản tên Ấn Độ bắt cóc công chúa Bengan, người mà chàng yêu say đắm và không thể sống thiếu nàng! Và việc việc không ngờ đó trong lúc chàng đang đứng lặng người, nghĩ có nên chửi rửa tên Ấn Độ hay than phiền số phận đáng thương của công chúa và xin lỗi vì thiếu biện pháp bảo vệ người phó thác mình vào chàng chứng tỏ chàng được yêu thương đến mức nào, thì con ngựa với tốc độ không tưởng tượng nổi đã đưa họ ra khỏi tầm nhìn của chàng. Làm gì đây? Trở về hoàng cung đắm mình vào phiền muộn trong phòng, không một hành động đuổi theo tên khiêu khích để giải thoát công chúa và trừng phạt hần thật thích đáng chăng? Lòng đại lượng, tình yêu, sự can đảm

không cho phép chàng làm như thế. Chàng tiếp tục đi tới lâu đài vui chơi giải trí.

Thấy hoàng tử đi đến, người hầu tự nhận thấy sự nhẹ dạ của mình, đã để bị lừa, vội khóc lóc đến quỳ dưới chân chàng tự nhận tội và xin chịu chết. Hoàng tử bảo:

- Đứng dậy đi, ta không quy tội cho anh về việc công chúa bị bắt cóc mà chỉ do ta đã quá đơn giản mọi chuyện. Đừng để mất thì giờ, đi tìm cho ta một bộ quần áo tu sĩ và không nói chuẩn bị cho ta.

Không xa lâu đài có một tu viện mà người phụ trách là bạn của anh hầu. Anh đến tìm người ấy nhờ tâm sự có một võ quan trong triều mà anh chịu ơn nay muốn giúp anh ta tránh khỏi cơn giận của nhà vua. Anh mượn toàn bộ quần áo tu sĩ về cho hoàng tử. Firut Schat thay quần áo của mình mặc vào. Cải trang như thế, mang theo chi phí cho hành trình cùng hộp ngọc và kim cương mang đến định tặng công chúa Bengan, chàng ra khỏi lâu đài trong đêm tối bước theo con đường vô định nhưng quyết tâm không trở lại nếu không tìm được công chúa đưa về.

Trở lại tên Ấn Độ. Hắn điều khiển con ngựa thần diệu ngay trong ngày đó đến một khu vườn nhỏ, gần kinh thành xứ Catchomia. Hắn thấy đói và xét thấy công chúa cũng cần ăn nên hạ xuống khu rừng này, vào một chỗ gần suối nước trong mát để công chúa ngồi lại trên bãi cỏ.

Trong lúc tên Ấn Độ vắng mặt, công chúa Bengan thấy mình lệ thuộc vào một tên khiêu khích vô lại, sợ bị hấn hãm hại muốn tìm cách trốn vào một nơi nào đó. Nhưng buổi sáng lúc đến lâu đài nàng ăn rất ít nên cảm thấy quá yếu không thực hiện được ý định. Không lẽ buông xuôi, vì không còn nguồn lực nào khác ngoài lòng can đảm, cương quyết thà chết chứ không muốn thiếu chung thủy với hoàng tử. Vì vậy nàng không để tên Ấn Độ mời hai lần. Nàng ăn uống lấy lại khá sức lực để dũng cảm chống đối những tán tỉnh hỗn láo của hắn sau bữa ăn. Sau

nhiều lần đe dọa hấn chuẩn bị dùng sức mạnh thì công chúa đứng dậy chống cự và kêu cứu âm lên. Những tiếng kêu làm một toán kỵ sĩ kéo đến vây lấy nàng và tên Ấn Độ.

Đây là vua của vương quốc Catchomia cùng đoàn tùy tùng đi săn về qua chỗ đó nghe tiếng kêu chạy lại. Ông hỏi tên Ấn Độ là ai, định làm gì người phụ nữ này. Hắn trâng tráo trả lời đây là vợ hắn và không muốn để cho ai biết về điều bất hoà của hắn đối với vợ mình.

Công chúa không cần rõ tính chất và tư cách của người vừa đến kịp giải thoát cho mình, nàng tố cáo:

- Thưa ngài, dù ngài là ai mà trời đã cử đến kịp cứu tôi, xin ngài thương hại cho một công chúa và đừng tin vào một kẻ lừa bịp. May mà Chúa không bắt tôi làm vợ một tên Ấn Độ xấu xa và đáng khinh như thế! Đây là một phù thủy ghê tởm hôm nay vừa bắt cóc tôi khỏi hoàng tử Ba Tư mà tôi sẽ là vợ chàng; hắn đưa tôi đến đây trên con ngựa ma quái mà ngài thấy kia.

Công chúa Bengan không cần nói nhiều để khẳng định sự thật với vua Catchomia. Sắc đẹp của nàng, phong thái công chúa và nước mắt đã nói thay nàng. Nàng định nói tiếp nhưng thay vì lắng nghe, vua Catchomia giận dữ vì sự hỗn láo của tên Ấn Độ cho vây bắt ngay hắn và chặt đầu. Lệnh ấy được thực hiện rất dễ dàng vì hắn vừa ra khỏi nhà giam thì bắt công chúa đi ngay, không có vũ khí nào để tự vệ.

Công chúa Bengan được giải thoát khỏi sự hành hạ của tên Ấn Độ, nhưng nàng lại rơi vào một tình huống khác không kém đau khổ. Nhà vua sau khi bảo dất cho nàng một con ngựa, đưa nàng về cung bố trí ở trong một gian phòng đẹp nhất sau phòng của ông, liền cho một số lớn thị nữ nô lệ phục vụ và những thái giám canh phòng. Ông đích thân đưa nàng về gian phòng ấy, không để nàng có thì giờ cảm ơn như nàng nghĩ, ông ta nói với nàng: "Công chúa, chắc nàng cần nghỉ ngơi, tôi để nàng tự do.

Ngày mai nàng sẽ bình tĩnh hơn để kể lại với tôi cuộc phiêu lưu lạ lùng của nàng”. Nói xong ông rút lui.

Công chúa vô cùng vui mừng phút chốc được thoát khỏi sự hành hạ của một người nàng ghê tởm và tự nhủ nhà vua Catchomia sẽ đẩy độ lượng để trả nàng về với hoàng tử Ba Tư khi nghe nàng trình bày đã thuộc về hoàng tử như thế nào và khẩn cầu ông gia ân cho điều ấy. Nhưng còn lâu mới thấy hy vọng của nàng được thực hiện được.

Thực vậy, vua Catchomia quyết định ngày hôm sau sẽ cưới nàng và ngay từ bình minh ông đã thông báo cho vui chơi với náo bạt, kèn trống và các nhạc cụ khác vang khắp hoàng cung và thành phố. Công chúa tỉnh giấc vì tiếng hoà âm hỗn loạn, cho rằng vì lý do khác, không phải như ý định của nhà vua! Khi vua cho người báo sẽ đến thăm nàng và sau khi hỏi thăm sức khoẻ, ông cho biết tiếng chiêng trống đó là để làm hôn lễ của họ thêm long trọng và để cho nàng vui lòng, nàng kinh ngạc đến nỗi ngã xuống bất tỉnh.

Các thị nữ chạy tới cấp cứu, nhà vua cũng làm mọi cách để nàng tỉnh lại nhưng nàng vẫn trong tình trạng ấy rất lâu. Cuối cùng nàng cũng hồi phục, nhưng thay vì để mất lòng tin với hoàng tử Ba Tư nếu bằng lòng thành hôn với vua Catchomia, người đã quyết định mà không hỏi ý kiến nàng, nàng vờ mất trí trong lúc ngã bất tỉnh. Nàng bắt đầu nói những điều quá đáng trước mặt vua, đứng dậy như muốn nhảy vào ông làm nhà vua rất ngạc nhiên và bất bình trước thời điểm quan trọng này. Thấy nàng chưa tỉnh táo, ông để nàng lại cho thị nữ, bảo không được rời mắt và chăm sóc nàng cẩn thận. Trong ngày ông cho người đến nắm tình hình của nàng và lần nào người ta cũng tâu với ông nàng vẫn ở trong tình trạng ấy hoặc tăng thêm chứ không giảm. Cơn đau có vẻ nặng hơn về buổi tối nên vua Catchomia đêm ấy không hạnh phúc như mình nghĩ.

Công chúa Bengan hôm sau không chỉ nói năng lung tung

mà còn có nhiều dấu hiệu mất trí khác. Những ngày tiếp theo vẫn vậy; vua buộc phải tập hợp các lương y trong triều kể bệnh tình và bảo chạy chữa.

Các lương y sau khi hội chẩn, đều trả lời có nhiều trạng thái bệnh, tùy theo tính chất có những triệu chứng có thể khỏi, có những triệu chứng không chữa được và họ không phán đoán rõ bệnh tình công chúa nếu không trực tiếp gặp nàng. Nhà vua ra lệnh cho thái giám lần lượt đưa từng người vào phòng công chúa theo thứ bậc của họ.

Công chúa đã dự kiến việc sẽ đến, sợ nếu để các lương y lại gần bắt mạch mình, người ít kinh nghiệm nhất cũng biết nàng vẫn khỏe và bệnh tật chỉ là một sự giả vờ nên tỏ ra rất ghê tởm, sẵn sàng cầu xé nếu họ đến gần nên không thầy thuốc nào dám bước tới.

Một số tự cho thành thạo hơn, nói có thể chẩn đoán bệnh qua nhìn bề ngoài, kê một số thuốc uống nhưng công chúa quá biết rằng bệnh hay không là do mình, nên các loại thuốc chẳng có tác dụng.

Nhà vua thấy các lương y trong triều không chữa được bệnh, liền vời các thầy thuốc khắp kinh thành nhưng khoa học, kinh nghiệm cũng chẳng có kết quả gì hơn. Sau đó ông cho gọi những thầy thuốc ở các thành phố khác đặc biệt những người nổi tiếng về hành nghề. Công chúa không có chuyển biến hơn những thầy đầu tiên và những đơn thuốc của họ cũng không tác dụng gì. Ông bèn báo đến các tỉnh trong nước, các vương triều lân cận, mời những lương y giỏi nhất đến chữa bệnh, hứa trả chi phí hành trình đến kinh thành Catchơmia và thưởng rất hậu.

Nhiều thầy thuốc thực hiện cuộc hành trình đó nhưng không ai có thể nói gặp may hơn những đồng nghiệp địa phương trong việc phục hồi lại tâm trí của người bệnh, điều không phụ thuộc vào họ và nghệ thuật của họ mà tùy theo ý muốn của công chúa.

Trong thời gian đó, hoàng tử Firut Schat cải trang thành tu sĩ qua nhiều tỉnh, thành phố; đau khổ về tinh thần, gấp bội không kể mọi mệt nhọc khi đi đường, thấp thỏm liệu mình có theo con đường ngược với đường phải đi để có được tin tức người mình tìm kiếm không. Chú ý đến tin tức ở mỗi chỗ đi qua, nên khi đến một thành phố lớn ở Ấn Độ, chàng đã nghe thấy người ta nói nhiều về một công chúa Bengan mất trí vào hôm vua Catchomia dự định cưới nàng. Nghe nói đến công chúa Bengan, chàng cho rằng nàng công chúa đó chính là người mình đi tìm kiếm vì không nghe nói ở triều đình Bengan có công chúa nào khác hơn công chúa của chàng. Tin vào lời đồn, chàng lên đường đến kinh thành Catchomia. Tới nơi chàng thuê một chỗ trọ, ngay trong ngày ấy biết được câu chuyện về công chúa Bengan và kết cục bất hạnh của tên Ấn Độ đã đưa công chúa đến trên con ngựa thần diệu và tổn phí vô ích của nhà vua trong việc chữa chạy cho công chúa.

Nắm được những chi tiết đó, hoàng tử kiếm một bộ quần áo thầy thuốc và với bộ râu để mọc dài suốt cuộc hành trình, chàng đi trên đường tự xưng là lương y giỏi. Nóng lòng gặp lại công chúa, chàng đi thẳng vào hoàng cung để nghị cho gặp một quan hầu. Người ta đưa chàng đến ông đồng lý, chàng nói rằng có thể bị coi là bạo gan khi đến xin chữa cho công chúa sau bao nhiêu lương y khác không đưa lại kết quả nhưng hy vọng với một số bài thuốc chàng biết và có kinh nghiệm, chàng có thể chữa được bệnh. Ông đồng lý chào đón chàng, và bảo nhà vua vui lòng gặp chàng và nếu chữa cho công chúa đỡ bệnh, chàng sẽ có một phần thưởng hào phóng của nhà vua. “Ông chờ một lúc, - người đón tiếp nói thêm, - tôi sẽ ra ngay”.

Đã một thời gian không một thầy thuốc nào đến xin chữa bệnh và vua Catchomia rất đau lòng nghĩ đã hết hy vọng thấy lại công chúa khỏe mạnh như ông đã gặp và yêu say mê muốn cưới nàng. Ông ra lệnh cho viên đồng lý tiếp đón đưa ngay lương y vào gặp mình.

Hoàng tử Ba Tư được vào trình diện nhà vua dưới dạng cải trang lương y và nhà vua không nói nhiều, lưu ý chàng công chúa Bengan thầy thuốc lại gần sẽ lỏng lẻo lên càng làm bệnh thêm nặng nên đưa chàng lên một phòng để ngỏ có thể nhìn qua một lỗ cửa mà không bị trông thấy.

Hoàng tử Firut Schat bước lên, nhận ra công chúa thương yêu của mình, đang thẫn thờ ngồi khóc, hát một bài than số phận có lẽ không bao giờ gặp được người mình yêu tha thiết nữa.

Hoàng tử buồn rầu về hoàn cảnh của công chúa, không cần có những dấu hiệu gì khác cũng hiểu rằng nàng giả vờ bệnh và vì yêu chàng mà nàng buộc phải khổ lòng như vậy. Chàng xuống khỏi căn phòng, thưa với nhà vua đã phát hiện ra bản chất căn bệnh của công chúa, không phải không chữa được. Chàng nói để khỏi bệnh, cần thiết chàng phải nói riêng với nàng và thay vì nỗi khủng khiếp khi thấy các thầy thuốc, chàng hy vọng công chúa sẽ dịu lại và lắng nghe chàng.

Vua sai mở cửa phòng công chúa và hoàng tử bước vào. Thấy chàng xuất hiện nàng cho là một thầy thuốc, đứng lên giận dữ đe dọa và chửi rủa. Chàng vẫn tiến lại, khi khá gần để có thể nói chỉ một mình nàng nghe, chàng nói nhỏ giọng và thái độ cung kính:

- Công chúa, tôi không phải lương y; mong nàng nhận ra hoàng tử Ba Tư đến để giải thoát cho nàng.

Nghe giọng nói và nhìn những nét trên khuôn mặt, công chúa nhận ra chàng mặc dầu với bộ râu để mọc dài. Nàng bình tĩnh lại và thể hiện trên mặt niềm vui người ta không còn hy vọng nàng có nữa và điều ít ngờ được là nàng có thể nói chuyện khi chàng bước vào. Sự ngạc nhiên êm dịu làm nàng im lặng một lúc; hoàng tử có dịp kể lại nỗi thất vọng của mình khi thấy tên Ấn Độ bắt cóc đem nàng đi mất, chàng quyết tâm bỏ tất cả để đi tìm nàng bất cứ đến đâu và giải thoát nàng khỏi tay tên vô lại; hạnh phúc làm sao qua một hành trình buồn tủi và vất vả

chàng hài lòng lại được thấy nàng trong hoàng cung này. Vấn tất những điểm cần thiết xong chàng yêu cầu công chúa nói cho chàng biết những việc xảy ra từ khi bị cướp đi cho đến lúc này, chàng lưu ý nàng đó là điều rất quan trọng để có những cách làm đúng đắn đưa nàng ra khỏi sự độc đoán của vua Catchomia.

Công chúa không nói dài dòng, thuật lại những việc xảy ra và để giữ mình cho một hoàng tử nàng đã trao cả tấm lòng và niềm tin, nàng đã chọn con đường vô mất trí hoặc sẽ chết hơn là kết hôn với một ông vua nàng không yêu và không thể yêu.

Hoàng tử Ba Tư thấy công chúa không còn gì để nói, liền hỏi nàng về con ngựa thần diệu ở đâu sau cái chết của tên Ấn Độ.

- Thiếp không rõ – Nàng trả lời – nhưng sau việc thiếp đã kể, chắc rằng nhà vua đã cho bảo vệ cẩn thận.

Hoàng tử cũng tin như vậy, chàng bàn bạc với công chúa về ý định và cách làm để sử dụng ngựa thần đưa nàng về Ba Tư và bảo nàng ăn mặc lịch sự để tiếp nhà vua khi chàng dẫn ông ta lại tuy không bắt buộc phải nói chuyện với ông ta.

Vua Catchomia rất vui mừng khi nghe hoàng tử Ba Tư báo tin đã có biến chuyển tốt ngay lần đầu khi gặp và bệnh tình công chúa đã giảm. Ngày hôm sau ông xem hoàng tử như lương y giỏi nhất thế giới khi công chúa tiếp ông với vẻ làm cho vua thấy bệnh đã thuyên giảm nhiều đúng như hoàng tử đã nói.

Thấy nàng trong tình trạng như thế, vua chỉ tỏ ra rất sung sướng vì công chúa đã bắt đầu hồi phục và sau khi khuyến khích lương y tiếp tục việc chữa trị đã bắt đầu rất tốt, ông rút lui không chờ công chúa nói câu nào.

Hoàng tử Ba Tư đi theo nhà vua, khi ra khỏi phòng công chúa, chàng xin phép hỏi ông vì sao công chúa Bengan ở một mình trong vương quốc Catchomia xa nước mình đến thế; làm như chàng không biết cũng như công chúa nhằm làm nhà vua nói chuyện về con ngựa thần và để tự ông nói ra đã làm gì nó rồi.

Vua Catchomia không hiểu được mục đích hoàng tử hỏi, nên không giấu giếm gì. Ông kể lại gần như công chúa đã nói với ông về con ngựa ông đã cho đưa vào kho như một vật rất hiếm tuy ông không biết cách dùng nó như thế nào.

Lương y giả nói:

- Thưa đức vua, điều Người vừa cho tôi biết có thể giúp tôi chữa hẳn được bệnh của công chúa. Do được mang tới trên lưng ngựa và là con ngựa thần diệu, nàng bị ảnh hưởng của điều gì đó bí hiểm chỉ được giải thoát bằng một số hương liệu tôi biết. Nếu đức vua vui lòng và cho triều thần và dân chúng kinh thành được xem một quang cảnh kỳ lạ nhất, ngày mai Người cho mang con ngựa ra giữa quảng trường trước hoàng cung và phần còn lại giao cho tôi làm, tôi hứa Người và toàn thể dân chúng sẽ tận mắt thấy chỉ trong chốc lát công chúa Bengan sẽ tỉnh táo và mạnh khoẻ hơn bao giờ hết. Để việc làm được rầm rộ, đã đến lúc công chúa phải mặc thật đẹp, trang sức những viên đá quý nhất bệ hạ có.

Vua Catchomia đã làm những việc khó hơn điều hoàng tử đề nghị để được thoả thích nguyện vọng mà ông thấy đã tới gần.

Ngày hôm sau con ngựa thần diệu được kéo từ kho báu ra để ở quảng trường từ sớm theo lệnh nhà vua và tiếng đồn chuẩn bị cho một việc gì rất khác thường lan đi khắp thành phố làm từng đoàn người ở các khu vực kéo đến xem. Quân bảo vệ được bố trí giữ trật tự và dành một chỗ rộng cho con ngựa.

Vua Catchomia xuất hiện, khi ông đã ngồi lên ghế cao ở khán đài, xung quanh là cận thần và các tướng lĩnh trong triều, công chúa Bengan có một toán thị nữ được chỉ định tháp tùng và giúp nàng lên ngựa. Khi nàng đã ngồi trên yên, chân bỏ vào bàn đạp tay cầm dây cương, lương y giả cho đem đến quanh con ngựa nhiều lư hương lớn đầy lửa, quay vòng quanh ném vào mỗi lư hương một loại hương liệu toả ra nhiều loại mùi vị thật thơm. Sau đó tĩnh tâm lại, đôi mắt lim dim, tay chấp trước ngực, lương

y đi ba vòng quanh ngựa vờ đọc thần chú và trong lúc các lư hương toả làn khói dày đồng thời với hương vị rất dịu ngọt bao quanh công chúa người ta không nhìn rõ nàng và con ngựa, hoàng tử nhẹ nhàng nhảy lên ngồi sau công chúa, đưa tay quay chốt ra đi. Trong lúc ngựa đưa chàng và công chúa lên không trung, hoàng tử lớn tiếng nói rõ ràng những lời mà nhà vua cũng nghe được:

- Nhà vua Catchomia, khi ông muốn cưới những công chúa xin ông bảo vệ, trước hết phải được họ bằng lòng đã.

Theo cách đó hoàng tử Ba Tư giành lại và giải thoát công chúa Bengan, ngay trong ngày ấy đưa nàng về kinh thành Ba Tư, không dừng lại ở lâu dài vui chơi mà hạ xuống hoàng cung. Vua Ba Tư chỉ hoãn đám cưới trong thời gian cần thiết để chuẩn bị hôn lễ thật trang trọng, long lầy hơn.

Sau những ngày vui chơi chúc mừng, việc đầu tiên vua Ba Tư thấy cần làm là cử một phái đoàn nổi danh đến nhà vua Bengan trình bày về những việc xảy ra và xin nhà vua chấp nhận làm thông gia qua cuộc hôn nhân này. Vua Bengan biết rõ được mọi việc, cho là một vinh dự và vui lòng chấp nhận.



CHUYỆN HOÀNG TỬ ADMED VÀ NÀNG TIÊN PARI-BANU

Hoàng phi Sêhêrazát kể tiếp câu chuyện Hoàng tử Admed và nàng tiên Pari-Banu sau chuyện con ngựa thần diệu. Nàng nói:

- Thừa đức vua, một trong những vị tiền bối của Người trị vì ngôi vua các xứ Ấn Độ yên bình trong nhiều năm, về già hài lòng thấy ba hoàng tử con Người xứng đáng học tập đạo đức của Người và một công chúa cháu gái, trang điểm cho triều đình thêm tươi vui. Hoàng tử con trưởng tên là Husanh, người thứ hai Ali, người trẻ nhất Admed và cháu gái là Nurunniha.

Công chúa Nurunniha là con gái một hoàng thân em vua được chia một phần lãnh thổ thu nhập lớn nhưng ông mất sau khi cưới vợ mấy năm, để nàng lại từ tấm bé. Nhà vua thấy hoàng thân em mình có tình nghĩa anh em hoàn hảo, rất gần bó với mình, nên nhận việc dạy dỗ con gái em, đưa nàng về cung để nuôi dạy cùng ba hoàng tử. Sắc đẹp đặc biệt cùng thân hình hoàn hảo, công chúa cũng rất thông minh và đoan trang không chê trách được làm nàng nổi lên so với các công chúa cùng thời.

Nhà vua, bác công chúa, đã định khi nàng đến tuổi sẽ kết thân với một hoàng tử ở những nước láng giềng, gả cho làm vợ; Người suy nghĩ về việc đó rất nghiêm túc vậy mà bỗng nhiên nhận ra ba hoàng tử con mình đều yêu công chúa say đắm. Người rất đau lòng không chỉ niềm say mê ấy cản trở sự kết thân được dự tính mà còn vì khó khăn làm hai người em sẽ không chấp nhận nhường cho anh cả như ông tiên đoán. Người nói chuyện với riêng từng hoàng tử, chỉ rõ một công chúa không

thể là vợ của cả ba, sẽ gây rối loạn nếu họ vẫn cương quyết say mê công chúa. Nhà vua cố gắng thuyết phục, tự chọn lấy một trong ba người hoặc cả ba từ bỏ ý định, nghĩ tới những đám khác, vua cho phép họ tự chọn với nhau để nâng lấy một hoàng tử nước khác. Nhưng thấy các hoàng tử vẫn khăng khăng theo ý họ, Người cho gọi cả ba người đến trước mặt và bảo:

- Các con ta, vì lợi ích và sự thanh thản của các con, ta không thuyết phục các con bỏ nguyện vọng cưới cháu ta và là em họ các con, nhưng ta không muốn dùng quyền lực cho phép một trong ba con, ta nghĩ đã tìm được một cách làm các con hài lòng và giữ được tình đoàn kết nhất thiết phải có giữa các con với nhau. Vậy các con hãy lắng nghe và thực hiện theo điều ta nói. Các con hãy đi du lịch riêng rẽ, đến những đất nước khác nhau để không thể gặp nhau. Các con biết ta tò mò thích những vật hiếm và đặc biệt, ta hứa sẽ cưới công chúa cho người nào trong các con mang về cho ta vật khác thường nhất và đặc biệt nhất. Như vậy do ngẫu nhiên các con tự xét xem vật gì đặc biệt đưa về so sánh với nhau, ai hơn sẽ được ưu tiên một cách xứng đáng. Về chi tiêu dọc đường và tiền mua vật hiếm, ta cho các con một số tiền ngang nhau phù hợp với nguồn gốc sinh trưởng tuy nhiên các con không được dùng tiền đó phung phí vào người hầu và hành trang vì như vậy các con sẽ tự làm lộ ra mình là ai, làm mất tự do, các con cần phải làm như vậy, không chỉ để hoàn thành mục đích chuyến đi-mà còn để quan sát những điều đáng chú ý, cuối cùng thu được lợi ích lớn nhất về chuyến đi.

Ba hoàng tử vẫn luôn luôn vâng lệnh phụ hoàng và mỗi người đều nghĩ mình sẽ gặp may và có điều kiện chiếm lấy công chúa Nurunniha, họ tỏ ra sẵn sàng làm theo ý vua cha. Không chần chừ, nhà vua cho đếm số tiền Người đã hứa và ngay hôm ấy các hoàng tử cho lệnh chuẩn bị hành trang, thậm chí chào từ biệt phụ hoàng để sáng hôm sau đi sớm. Họ ra đi cùng một cổng thành, ngựa và trang bị chu đáo, ăn mặc giả thương nhân mỗi người mang theo một võ quan hầu cận cải trang thành nô lệ,

đến trạm dịch đầu tiên nơi con đường phân làm ba mỗi hoàng tử đi theo một đường riêng. Buổi tối lúc ăn họ thoả thuận sẽ đi một năm, hẹn gặp nhau ở chỗ chia tay, người đến trước chờ người đến thứ hai, hai người phải chờ người thứ ba để khi đi cùng chào phụ hoàng thì khi về cũng đến trình diện Người một lúc. Ngày hôm sau vừa bình minh họ ôm nhau hôn, chúc nhau may mắn trên đường đi rồi lên ngựa mỗi người theo một con đường để khỏi trùng lặp trong việc lựa chọn.

Hoàng tử Hutxanh, người anh cả nghe nói về những điều kỳ diệu của sự lớn lao, những lực lượng, sự giàu có và vẻ đẹp của vương quốc Bisnaga, đi theo con đường ven bờ biển Ấn Độ, sau khoảng ba tháng hành trình cùng những đoàn lũ hành khách nhau, khi qua những hoang mạc đồi núi cằn cỗi, lúc đến những vùng đông dân, văn minh màu mỡ nhất trên thế giới, chàng đến Bisnaga, thành phố mà vương quốc mang tên và là kinh thành, chỗ đóng đô của các nhà vua. Chàng thuê phòng trong nhà trọ dành cho các thương gia nước ngoài và được biết có bốn khu chính ở đó thương gia mở hiệu đủ các loại hàng hoá. Ở giữa thành phố, có lâu đài hay đúng hơn là cung vua chiếm một vùng đất rất rộng có ba lớp tường thành bao quanh. Ngày hôm sau chàng đến một trong những khu chính đó.

Hoàng tử Hutxanh không thể không ngỡ ngàng; khu vực thật rộng, nhiều con đường cắt ngang dọc tất cả có vòm che nắng, rất sáng sủa. Các cửa hiệu lớn như nhau, bố trí cân đối, những hiệu bán cùng cùng mặt hàng không phân tán mà hợp lại trong cùng một phố và các hiệu của những thợ thủ công cũng thế. Vô số cửa hàng đầy loại vải vóc đẹp nhất của các vùng ở Ấn Độ, vải in màu rực rỡ có hình như thật về người, phong cảnh, cây, hoa, lụa và gấm như ở Ba Tư, Trung Quốc và những nước khác, đồ sành sứ của Nhật Bản và Trung Quốc thơm trái khổ rộng các cỡ... làm hoàng tử rất ngạc nhiên không biết có nên tin vào mắt mình không. Nhưng đến cửa hàng thợ kim hoàn và đồ trang sức (hai nghề này cùng một loại thương gia kinh doanh),

chàng say đắm ngắm nhìn trước mắt số lượng cực kỳ lớn về phẩm vật vàng, bạc, về màu sắc rực sáng của ngọc, kim cương, hồng ngọc, ngọc bích, xa-phia xen lẫn nhau bày ra bán. Nếu ngạc nhiên về bao nhiêu của cải tập trung vào một chỗ, chàng không kém sững sốt về tài sản của toàn vương quốc, kể cả những nơi xa xôi, không chỗ nào không có những người dân Ấn Độ cả nam lẫn nữ không mang vòng cổ, vòng tay và những trang sức ở chân; ngọc hoặc đá quý có vẻ càng ánh lên vì da họ đen, một màu đen càng làm nổi bật màu sáng chói.

Một nét đặc biệt khác làm hoàng tử thần phục là rất nhiều người bán hoa hồng thành đám đông trên đường phố. Chàng hiểu ra những người Ấn Độ phải rất thích loại hoa này vì ai cũng cầm một bó hoa hồng trên tay hoặc đội thành vòng trên đầu, không một nhà buôn nào không bày nhiều bình trang trí trong cửa hàng nên khu phố rộng đến mức nào thì hương hoa cũng lan toả khắp nơi.

Hoàng tử Hutxanh đi qua nhiều đường phố, tâm trí thấy ngồn ngộn của cải, chàng cảm thấy cần phải nghỉ ngơi. Hoàng tử liền ngỏ lời với một thương gia ông nấy lịch sự mời chàng vào ngôi trong quán, ngôi không lâu chàng thấy một người vắt một tấm thảm khoảng sáu bộ vuông trên tay rao bán, đấu giá với ba mươi đồng tiền vàng. Chàng gọi ra xem tấm thảm, thấy giá quá đáng không chỉ vì tấm thảm nhỏ mà còn vì chất lượng. Quan sát kỹ tấm thảm, chàng hỏi người bán không hiểu vì sao một tấm thảm nhỏ và không đẹp mà giá cao đến thế.

Người rao bán nghĩ hoàng tử Hutxanh là một thương gia nên giải đáp ngay:

- Thưa ngài, nếu ông biết giá đó, ông sẽ ngạc nhiên hơn nhiều khi ông biết tôi được lệnh nâng giá lên tới bốn mươi đồng tiền vàng và sẽ chỉ giao cho người trả đủ số.

- Nếu vậy – Hoàng tử lại nói – nó có điểm nào quý giá mà tôi chưa biết?

- Đúng đấy thưa ông, và ông phải chấp nhận nếu biết khi ông ngồi lên đấy, tấm thảm sẽ đưa ông bay tới chỗ ông muốn và ngay lập tức không gặp một trở ngại nào.

Hoàng tử nghe nói thế, thấy mục đích hành trình của mình là mang về cho vua cha vật hiếm hoi đặc biệt nào đó, nghĩ rằng không có gì làm vua hài lòng hơn vật này. Chàng nói với người bán:

- Nếu tấm thảm có tính chất quý như ông nói, không những tôi không cho là đắt mà tôi sẽ thu xếp để mua của ông giá đó cộng thêm một quà tặng hân ông bằng lòng.

- Thưa ông chủ, tôi nói thật đấy và ông dễ dàng xác nhận khi mua với giá bốn mươi đồng tiền bằng vàng với điều kiện tôi bay thử cho ông xem. Tôi sẽ theo ông đến chỗ trọ, chúng ta vào sân sau, tôi trải tấm thảm, ông và tôi ngồi lên, ông đưa ra ý muốn lên phòng của ông trong quán trọ, nếu chúng ta không được mang ngay tới đó thì ông không phải mua bán gì nữa cả. Về quà tặng, tôi xin nhận như một ân huệ và tiền thưởng của ông.

Tin vào người rao hàng, hoàng tử chấp nhận mua với điều kiện ấy, cùng nhau ra phía sau quán trọ sau khi xin phép chủ nhà. Người rao trải tấm thảm, cả hai ngồi lên trên và ngay lúc hoàng tử nói ý muốn vào phòng mình trong quán, chàng có mặt ngay trong đó với người rao. Chắc chắn về tính chất quý của tấm thảm, chàng đếm cho ông ta bốn mươi đồng tiền vàng và tặng thêm hai mươi đồng tiền cho người rao.

Như vậy hoàng tử Hutzan trở thành người sở hữu tấm thảm, chàng vô cùng vui mừng vừa đến Bisnaga đã kiếm được ngay một vật hiếm hoi, chắc chắn sẽ chiếm được công chúa Nurunniha. Thực vậy chàng tin rằng hai người em không thể tìm được một vật gì sánh được tấm thảm chàng may mắn gặp được. Không cần ở lại Bisnaga lâu hơn, chàng có thể ngồi lên tấm thảm ngay hôm ấy để đến chỗ hẹn với họ nhưng chàng buộc phải chờ. Muốn biết thêm về nhà vua, triều đình xứ Bisnaga và tìm hiểu lực lượng, luật pháp, phong tục, tôn giáo cùng tình hình toàn vương

quốc, chàng ở lại mấy tháng để thoả tính tò mò.

Thông lệ của vua Bisnaga là mỗi tuần mỗi lần cho các thương gia nước ngoài tiếp kiến. Với danh nghĩa đó Hutxanh đã gặp ông nhiều lần. Hoàng tử này vốn tuấn tú, vô cùng thông minh và hiểu biết lễ nghi, nổi hẳn lên giữa những thương gia đến tiếp kiến vua. Chính nhà vua thích trao đổi với chàng hơn những thương gia khác để hỏi thăm sức khoẻ nhà vua các xứ Ấn Độ và ca tụng về sự hùng cường, giàu có của triều đình vương quốc ông.

Những ngày khác hoàng tử đi tham quan những nơi đáng chú ý trong kinh thành và các vùng xung quanh. Trong số cảnh vật đáng khâm phục, chàng thấy một ngôi đền thờ thần, kiến trúc thật đặc biệt ở chỗ tất cả bằng đồng đen: mặt bằng khoảng năm mét vuông, cao bảy mét rưỡi và đẹp nhất là một tượng thần bằng vàng khối cao bằng một người, đôi mắt bằng hồng ngọc bố trí nghệ thuật đến mức quay chiều nào cũng thấy. Chàng thấy một điều khác không kém phần được thần phục: giữa một ngôi làng có một bãi đất bằng khoảng mười mẫu trung tâm là khu vườn đầy hồng và các loại hoa nhìn rất đẹp, có một bức tường thấp bao quanh ngăn sức vật lại gần. Ở giữa vườn là một khu vực cao bằng đầu người gắn kết bằng những viên đá nối với nhau tinh vi như chỉ là một tảng đá. Ngôi đền mái vòm xây trên khu vực kết bằng đá đó, cao hai mươi lăm mét cách nhiều dặm quanh đây vẫn trông thấy. Chiều dài ngôi đền mười lăm, rộng mười mét, tất cả bằng đá hoa cương màu đỏ phẳng lì. Vòm trần trang trí ba hàng phong cảnh, có chạm nổi hình các nữ thần, từ trên cao xuống dưới không chỗ nào để trống.

Sáng và chiều người ta làm lễ, cúng bái trong đền kèm theo những trò chơi, những hoà tấu nhạc cụ, nhảy múa, hát và yến tiệc. Những người lo việc trong đền, nhân dân ở đó sống vào phẩm vật những đoàn người hành hương mang tới từ những nơi xa xôi nhất để cầu nguyện.

Hoàng tử Hutxanh còn được tham dự buổi lễ long trọng hàng năm ở triều đình Bisnaga đủ mặt các quan chức địa phương, các tướng lĩnh những tổng trấn, những thẩm phán, những người Bà-la-môn, nổi tiếng nhất, có những người ở xa xôi ít nhất phải bốn tháng đi đường. Người dự gồm vô vàn người Ấn Độ đứng trên một cánh đồng rất rộng tạo nên một quang cảnh thật lạ lùng. Giữa bãi bằng có một quảng trường rất dài và rộng, một mặt ngăn bởi một toà nhà rất đẹp dưới dạng nhà chín tầng dựa trên bốn mươi chiếc cột, dành cho vua, triều đình và những người nước ngoài được vinh dự tiếp kiến vua mỗi tuần một lần, phía trong trang trí và trang bị tuyệt vời, bên ngoài vẽ những cảnh vật đủ các loài vật, chim, côn trùng cả những loại ruồi muỗi, tất cả theo tự nhiên. Ba mặt khác là những lâu đài ít nhất bốn, năm tầng cũng tô vẽ như nhau. Những lâu đài này có nét đặc biệt là người ta có thể xoay chuyển, thay đổi mặt và cảnh vẽ từng giờ.

Mỗi bên quảng trường, cách nhau không xa mấy hàng, một nghìn con voi đóng bành lộng lẫy mỗi con mang trên lưng một lâu vuông bằng gỗ tẩm vàng và những nhạc công và các người làm trò trong mỗi lâu. Voi voi, tai và phần thân sơn màu đỏ thẫm và các màu thể hiện những hình thù kỳ lạ.

Trong toàn cảnh đó, hoàng tử Hutxanh ca ngợi hơn cả kỹ nghệ, sự khéo léo và thiên tài sáng tạo của những người Ấn Độ, là được thấy một con voi to khoẻ nhất đứng chụm chân trên một chiếc cọc lớn cắm sâu vào đất, cách mặt đất khoảng hai bộ, múa vùi trên không theo nhịp nhạc cụ. Chàng cũng khâm phục không kém một con voi khác cũng to khoẻ thế đứng một đầu thanh ngang bắc trên cọc cao mười bộ, đầu kia buộc một tảng đá cực kỳ lớn dùng làm đối trọng, lúc lên cao lúc xuống thấp làm các động tác thân và vùi theo nhịp điệu các nhạc cụ như con voi kia trước mặt vua và triều đình. Những người Ấn Độ buộc chặt tảng đá đối trọng, dùng sức người kéo đầu kia xuống sát đất, nâng bổng được con voi lên.

Hoàng tử Hutxanh có thể ở lại lâu ở vương quốc Bisnaga vô vàn những điều kỳ lạ khác có thể hấp dẫn chàng cho đến ngày cuối năm; nhưng đã đến ngày ước định các anh em gặp nhau; và lại chàng cũng đã thoả mãn về những điều trông thấy, chàng lại luôn luôn nghĩ đến đối tượng mình yêu, từ khi mua được vật hiếm, sắc đẹp, sự duyên dáng của công chúa ngày càng in đậm trong niềm say mê của chàng, chàng cảm thấy yên tâm, hạnh phúc hơn khi sắp được về đến gần nàng. Sau khi chi phí thoả mái cho người giữ phòng thuê trọ, hẹn giờ đến lấy chìa khoá để ở cửa mà không nói sẽ đi bằng cách nào, chàng vào phòng đóng cửa lại để chìa khoá ở đấy. Chàng trải tấm thảm, ngồi lên cùng viên võ quan hầu cận, vừa tĩnh tâm ước được mang đến chỗ hẹn với các em thì đã thấy đến nơi rồi. Chàng dừng lại đấy, cho người ta biết mình là một thương gia và chờ các em.

Hoàng tử Ali, em kế tiếp Hutxanh dự định đi Ba Tư phù hợp với ý vua các xứ Ấn Độ, lên đường cùn một đoàn lũ hành vào ngày thứ ba đã chia tay với anh em. Sau bốn tháng chàng đến thành phố Schirac lúc đó là kinh thành Ba Tư. Dọc đường kết bạn với một số thương gia nhân danh là người buôn kim hoàn, chàng cùng thuê phòng ở trong một nhà trọ với họ.

Ngày hôm sau trong lúc các thương gia mở các bục hàng hoá, hoàng tử Ali chỉ vì vui đến và chỉ quan tâm đến những vật cần thiết, sau khi thay quần áo, chàng cho dẫn đến các khu phố bán đá quý, những vật vàng, bạc, gốm, lụa, vải đẹp và những vật khác hiếm hoi và quý nhất. Nơi này lộng lẫy và xây dựng chắc chắn, có mái vòm do những cột to đỡ, xung quanh là các cửa hàng bố trí dọc theo tường cả trong lẫn ngoài, rất nổi tiếng ở Schirac. Trước hết hoàng tử đi quanh khắp chỗ ấy, thán phục về sự giàu có thể hiện qua số lượng khổng lồ những hàng hoá quý bày bán. Trong số những người rao hàng đi lại mang theo hàng hoá, chàng ngạc nhiên thấy một người cầm trong tay một chiếc ống bằng ngà voi dài khoảng một bộ, to hơn ngón tay cái một ít rao với giá ba mươi đồng tiền vàng. Lúc đầu chàng tưởng người

kia ngớ ngẩn. Để rõ ràng hơn, chàng lại gắn một cửa hiệu chỉ người rao hàng và hỏi chủ hiệu: “Thưa ông chủ, xin ông cho biết người rao hàng kia có mắt trí không mà đòi chiếc ống ngà voi những ba mươi đồng tiền vàng?”

- Thưa ngài – Người kia trả lời – nếu ông ta không bị mất trí vào hôm qua thì tôi có thể khẳng định với ông đây là người thông minh nhất trong số những người rao hàng và được người ta tin tưởng nhất khi được giao bán những đồ vật quý. Còn chiếc ống rao bán ba mươi đồng tiền vàng thì đáng giá đấy, thậm chí còn hơn. Ông ta sẽ đi trở lại qua đây chúng ta gọi vào và tự ông hỏi xem. Mời ông ngồi nghỉ đã.

Hoàng tử Ali không từ chối lời mời tử tế của ông chủ cửa hàng, ngồi một lúc thì người rao hàng trở lại. Nghe gọi tên, ông ta vào, ông chủ cửa hàng chỉ vào Ali nói:

- Ông trả lời cho ngài đây xem có điên không mà rao bán những ba mươi đồng tiền bằng vàng một chiếc ống có vẻ ít tác dụng như vậy. Tôi cũng ngạc nhiên đấy nếu không biết ông vốn là người thông minh.

Người rao hàng nói với hoàng tử:

- Thưa ngài, không phải chỉ riêng ông cho tôi là điên vì chiếc ống này. Tôi hy vọng ông sẽ không nghĩ thế như những người khác khi tôi nói rõ tính chất đặc biệt của nó. Trước hết ông chú ý ở mỗi đầu ống có miếng kính, khi nhìn vào một trong hai đầu đó, bất cứ ông muốn trông thấy gì ông sẽ trông thấy ngay.

- Tôi sẵn sàng xin lỗi nếu ông cho tôi thấy đúng như ông rao. – Hoàng tử nói.

Cầm chiếc ống trong tay quan sát hai miếng kính, chàng bảo:

- Ông chỉ cho tôi phải nhìn vào đầu xem nào.

Người rao hàng chỉ. Hoàng tử nhìn vào, mong nhìn được vua cha, chàng thấy nhà vua ngay, Người rất mạnh khỏe, ngồi trên ngai vàng giữa các triều thần. Sau vua cha không ai thân

yêu trên đời bằng công chúa Nurunniha, chàng mong được thấy nàng, chàng liền nhìn thấy nàng đang ngồi trang điểm có thị nữ vây quanh, vui vẻ cười đùa.

Hoàng tử Ali không cần chứng minh gì khác để khẳng định chiếc ống này là vật quý nhất chàng có được không riêng trong thành phố Schirac mà cả toàn cầu. Chàng nghĩ nếu không mua thì không bao giờ mua được một vật hiếm như vậy đem về dù ở Schirac hay chỗ nào khác đến mười năm. Chàng nói với người rao hàng:

- Tôi xin rút lui ý kiến không đúng đã tưởng ông mất trí. Tôi nghĩ ông sẽ rất hài lòng việc tôi bù đắp lại là mua chiếc ống của ông. Tôi không muốn một người khác sở hữu nó, ông nói đúng giá để khỏi phải rao hàng nữa và đi lại mệt nhọc. Ông chỉ cần đến chỗ tôi, tôi sẽ trả đủ tiền cho ông.

Người rao hàng khẳng định và thể thốt được lệnh bán cho được bốn mươi đồng tiền bằng vàng, nếu còn chút nghi ngờ anh ta sẵn sàng tới gặp chính chủ. Hoàng tử dẫn ông ta về chỗ trọ đếm đủ số tiền vàng và như vậy, sở hữu chiếc ống bằng ngà voi.

Được vật hiếm này, hoàng tử vô cùng sung sướng chắc chắn các anh, em chàng không gặp được vật hiếm hoi đáng khâm phục như vậy và công chúa Nurunniha sẽ là phần thưởng cho cuộc hành trình vất vả của chàng. Chàng chỉ còn nghĩ đến việc tham quan triều đình Ba Tư, xem những gì lạ ở Schirac và quanh vùng, rồi chờ đoàn lữ hành cùng đi trở về Ấn Độ. Thoả mãn tính tò mò rồi thì đoàn lữ hành chuẩn bị lên đường, chàng gia nhập hành trình.

Không một trở ngại làm gián đoạn chuyến đi ngoài việc phải đi nhiều ngày và mệt mỏi dọc đường, hoàng tử Ali may mắn đến chỗ hẹn đã có hoàng tử Hutzanxh. Họ ở lại cùng nhau chờ hoàng tử Admed.

Hoàng tử Admed theo con đường đi Samaccang, ngày hôm sau khi tới nơi, cùng như hai hoàng tử anh, chàng ra ngay vùng

trung tâm đô thị. Một người rao hàng đến trước mặt chàng, tay cầm một quả táo nhân tạo, rao giá ba mươi lăm đồng tiền bằng vàng. Chàng ngăn người ấy dừng lại và nói:

- Ông cho tôi xem quả táo và cho biết rõ tính năng đặc biệt nào của nó mà hô giá cao đến thế.

Đưa cho chàng để quan sát kỹ, người rao hàng bảo:

- Thưa ông chủ, nhìn bề ngoài quả táo này không đáng giá mấy, nhưng nếu người ta nhìn vào tính năng và việc sử dụng rất tốt làm lợi cho người, thì có thể nói nó vô giá, chắc chắn người có nó là người sở hữu cả một kho báu. Thực vậy, bất cứ căn bệnh nào, dù bị bệnh chờ chết như sốt kéo dài, sốt xuất huyết, viêm màng phổi, dịch hạch hoặc các loại bệnh như thế, kể cả đang hấp hối, sử dụng nó đều chữa khỏi, phục hồi ngay được sức khỏe như chưa bao giờ đau yếu. Làm việc đó cũng dễ nhất trần đời vì chỉ đơn giản xoa nó vào người.

- Nếu như lời ông nói thì quả táo có một đặc tính tuyệt vời và có thể nói vô giá nhưng một người trung thực như tôi muốn mua, làm sao xác nhận được không có gì giả dối và ông không ca tụng thái quá?

- Thưa ông, việc đó được toàn thành phố Samaccăng biết rõ và xác nhận. Không cần đi xa, ông cứ hỏi tất cả những người buôn bán ở đây trong đó có một số người hôm này sẽ không còn sống nữa nếu không dùng phương thuốc chữa bệnh rất công hiệu này. Để ông hiểu rõ thêm xin nói đó là kết quả nghiên cứu lâu dài của một học gia nổi tiếng ở thành phố này dành suốt đời tìm hiểu đặc tính quý của cây cối và khoáng chất, đã tổng hợp tạo ra quả táo này, dùng nó chữa bệnh thật kỳ lạ trong thành phố làm người ta không quên ông được. Cái chết đột ngột làm ông không có thì giờ sử dụng phương thuốc đặc biệt này, mới đây ông lia trần và bà vợ góa nhà đông con còn nhỏ tuổi phải bán nó đi để gia đình sống thông dong hơn.

Trong lúc người rao hàng kể lại với hoàng tử Admed những

đặc tính quý của quả táo kỳ diệu, nhiều người đứng lại vây quanh họ, phần đông xác nhận đúng như lời người kia nói. Một trong số ấy bảo ông có một người bạn đang bị bệnh nghiêm trọng chỉ chờ chết, là một dịp thử nghiệm hiệu quả hoàng tử Admed nói với người rao hàng nếu chữa lành người bệnh ấy thì chàng sẽ mua với giá bốn mươi đồng tiền bằng vàng.

Người rao hàng được lệnh bán với giá ấy nói với chàng:

- Thưa ngài, chúng ta hãy đi thử nghiệm xem quả táo sẽ thuộc về ngài. Và tôi tin tưởng thưa với ngài không hề nghi ngờ nó sẽ không kém tác dụng như tất cả những thần dược dùng để kéo khỏi cõi chết biết bao bệnh nhân vô vọng.

Cuộc thử nghiệm thành công, hoàng tử đếm đủ bốn mươi đồng tiền bằng vàng, người rao hàng đưa cho chàng quả táo nhân tạo và chàng kiên trì chờ ngày ra đi của đoàn lữ hành thứ nhất để trở về Ấn Độ. Chàng dùng thời gian ấy đi xem Samacang và những vùng xung quanh, chủ yếu là lưu vực sông Sogđơ mà những người A Rập xem là một trong bốn thiên đường của vũ trụ về vẻ đẹp đồng ruộng và những khu vườn quanh các lâu đài dồi dào đủ loại hoa quả và những thú vui ở đây vào mùa nắng đẹp.

Hoàng tử Admed không bỏ lỡ dịp đoàn lữ hành đầu tiên lên đường đi Ấn Độ, chàng cùng đi và mặc dù những khó khăn không tránh được trong một hành trình lâu dài, chàng vẫn khỏe mạnh về đến chỗ hẹn nơi hoàng tử Hutexanh và Ali đang chờ đợi.

Hoàng tử Ali đến trước Admed một thời gian, hỏi hoàng tử Hutexanh người tới nơi hẹn đầu tiên, đến được bao lâu rồi. Được biết hoàng tử anh đến đã ba tháng, chàng nói:

- Như thế hẳn anh không đi xa được.

- Bây giờ anh không nói với em chỗ anh đã đến – Hoàng tử Hutexanh lại nói – nhưng anh có thể khẳng định phải đi hơn ba tháng mới tới nơi.

- Nếu vậy anh ở lại đây rất ít.

- Em lầm rồi; anh ở lại chỗ ấy từ bốn đến năm tháng, ở lâu hơn là do anh thôi.

- Ít ra thì anh cũng không từ đó bay về. Em không hiểu làm sao anh về đến đây đã ba tháng như anh nói.

- Anh sẽ nói rõ sự thật, sẽ giải thích điều bí mật ấy khi Admed, hoàng tử em chúng ta trở về, đồng thời sẽ tuyên bố vật quý hiếm anh đưa về. Đối với em, anh không biết em đưa vật gì về, chắc chẳng được bao nhiêu, anh thấy hành lý của em không tăng thêm.

- Còn anh – Hoàng tử Ali đáp lại – ngoài việc giữ kỹ tấm thảm chẳng đẹp để gì chắc anh phải mua mà ghế tựa của anh cũng đã có, hình như em có thể nhạo lại anh đấy. Nhưng anh đang muốn giấu vật quý hiếm mang về, anh cũng cho em được làm như vậy về vật em đã mua.

- Anh cho là vật hiếm anh mang về hơn hẳn mọi vật khác dù thế nào chẳng nữa, anh dễ dàng để cho em xem để em phải đồng ý khi nêu anh đã kiếm được ở đâu. Nhưng chúng ta chờ hoàng tử Admed đến đã rồi có thể cho nhau biết, trân trọng và tuân theo thủ tục quy định về vận may của nhau.

Hoàng tử Ali không muốn đi sâu tranh cãi với hoàng tử anh cho rằng vật anh mang về quý hiếm hơn. Chàng thầm nghĩ nếu chàng đưa ra chiếc ống ngà voi, hẳn nó không hơn được thì ít nhất cũng không thua kém vật của anh và đồng ý sẽ đưa ra vật lạ của mình khi hoàng tử Admed trở về.

Khi Admed về gặp hai anh, sau khi đã ôm hôn nhau triu mến và chúc mừng hạnh phúc gặp lại nhau ở chỗ đã chia tay ra đi, hoàng tử Hutexanh với danh nghĩa anh cả, lên tiếng nói:

- Các em, sau này chúng ta sẽ kể chuyện về những nét đặc biệt của hành trình, hãy nói về điều quan trọng nhất cần biết đã. Anh nghĩ các em đều nhớ đến mục đích chuyến đi của chúng

ta, đừng giấu giếm nhau vật lạ chúng ta mang về và trước khi đưa ra chúng ta phải thật công bằng xét xem phụ hoàng sẽ cho ý kiến ai thắng cuộc.

- Để làm gương – Anh nói với các em – vật quý hiếm anh mang về từ vương quốc Bisnaga là tấm thảm anh đang ngồi, nó bình thường, bề ngoài không có gì hấp dẫn như các em thấy nhưng khi anh nói về tính chất của nó, các em sẽ khâm phục như chưa bao giờ được nghe nói và sẽ phải xác nhận rất quý. Thực vậy, nếu ngồi lên đấy như chúng ta đang ngồi và ước muốn được mang tới một chỗ nào đấy dù xa mấy, người ta sẽ đến ngay chỗ ấy hầu như lập tức. Anh đã thử nghiệm trước khi không tiếc đếm đủ số tiền bốn mươi đồng tiền bằng vàng và khi đã hoàn toàn thoả mãn tính tò mò về triều đình Bisnaga, muốn trở về anh không dùng xe cộ nào khác ngoài tấm thảm kỳ diệu này. Nó đã đưa anh và người hầu cùng bay, người hầu có thể cho các em biết anh mất bao nhiêu thời gian để đến đấy. Anh sẽ thử nghiệm để các em xem khi thích hợp. Còn bây giờ anh chờ xem các em cho biết đã đem vật gì về, có thể so sánh với bức thảm của anh được không.

Hoàng tử Hutexanh kết thúc lời ca ngợi tấm thảm, hoàng tử Ali tiếp lời anh:

- Thưa anh, phải thú nhận tấm thảm của anh là một trong những vật tuyệt vời nhất nếu nó có đặc tính như anh vừa nói không ai nghi ngờ gì. Nhưng cũng phải công nhận có những vật khác em không nói hơn nhưng ít nhất cũng tuyệt vời như thế ở dạng khác. Để anh đồng ý, em đưa anh xem chiếc ống bằng ngà voi này, nhìn không đáng chú ý như tấm thảm của anh. Em cũng mua với giá như anh mua nhưng cũng không kém bằng lòng về nó như anh thích tấm thảm. Công minh như anh, hẳn phải công nhận em đã không nhầm khi có thể biết bất cứ vật nào muốn thấy. Em không muốn anh chỉ tin vào lời nói, đây là chiếc ống, anh thử xem sao.

Hoàng tử Hútanh cầm chiếc ống, đưa lên mắt nhìn vào một đầu theo cách em chỉ, ý muốn được thấy công chúa Nurunniha và biết sức khỏe của nàng thế nào. Hoàng tử Ali và Admed nhìn vào anh, rất ngạc nhiên thấy nét mặt anh thay đổi rất lạ, sau đó có vẻ buồn. Hoàng tử Hútanh không để các em hỏi, bảo ngay:

- Các hoàng tử, thật vô ích hai em và anh đi xa vất vả để mong được thưởng cho mình công chúa Nurunniha xinh đẹp. Chỉ một lúc nữa thôi nàng công chúa đáng yêu ấy không còn sống nữa. Anh vừa thấy nàng nằm trên giường xung quanh là các thị nữ, thái giám khóc lóc, xem ra chỉ chờ giờ chết của nàng. Đây, các em tự nhìn xem cảnh thương tâm ấy và cùng khóc với anh đi.

Hoàng tử Ali cầm chiếc ống ở tay hoàng tử Hútanh nhìn xem, rất buồn đưa lại cho hoàng tử Admed cùng thấy quang cảnh thật bi thảm và làm họ quan tâm nhiều.

Khi hoàng tử Admed cầm chiếc ống từ tay hoàng tử Ali, nhìn thấy công chúa Nurunniha chẳng còn sống được bao lâu nữa, chàng nói với hai anh:

- Các anh ạ, công chúa là người chúng ta đều mong muốn đang ở trong tình trạng hấp hối rồi nhưng em thấy chúng ta còn cơ may cứu được nàng nếu không để mất thời gian.

Chàng rút trống túi ra quả táo kỳ diệu, đưa cho hai anh xem và nói:

- Quả táo này đắt không kém tám trăm và chiếc ống bằng ngà các anh mua đưa về. Có dịp để các anh thấy đặc tính tuyệt vời của nó làm em không tiếc đã mua với giá bốn mươi đồng tiền bằng vàng. Người bệnh ngủ nó, dù đang hấp hối cũng phục hồi sức khỏe ngay lập tức, em đã thử nghiệm rồi. Chúng ta phải mau chóng đến cứu công chúa và các anh sẽ thấy ngay tác dụng.

Hoàng tử Hútanh nói:

- Nếu thế, chúng ta sẽ đến ngay phòng của công chúa bằng cách ngồi lên tấm thảm của anh. Các em lại ngay đây, ngồi vào như anh, khá rộng đủ chỗ cho cả ba người. Trước hết hãy ra lệnh cho người hầu cùng lên đường ngay và đến tìm chúng ta ở hoàng cung.

Ra lệnh cho tùy tùng xong hoàng tử Ali và Admed ngồi vào tấm thảm, cùng hoàng tử Hutexanh, cả ba cùng ước muốn được nhanh đến phòng công chúa Nurunniha. Họ tới nơi rất nhanh, hầu như chưa rời khỏi chỗ vừa ra đi.

Ba hoàng tử có mặt thật bất ngờ làm các thị nữ, thái giám sợ hãi, không hiểu phép lạ nào đưa ba người đàn ông tới đây. Lúc đầu chưa nhận ra, các thái giám sắp sửa nhào tới, coi như những người đã đột nhập tới một nơi không được ngay cả đến gần, nhưng rồi tự thấy sai lầm khi đã biết họ là ai.

Hoàng tử Admed vừa vào đến phòng công chúa Nurunniha, thấy nàng hấp hối bèn ra khỏi tấm thảm lại gần giường đưa quả táo thần diệu lại sát mũi công chúa trong lúc hai hoàng tử kia cũng tới sát giường. Một lúc sau công chúa mở mắt, ngoảnh đầu nhìn những người bao quanh nàng, ngồi dậy đòi mặc quần áo ngoài thoải mái, tỉnh táo như vừa qua một giấc ngủ dài. Các thị nữ vui mừng báo với nàng nhờ ba hoàng tử anh họ nàng đặc biệt là nhờ hoàng tử Admed đã cứu nàng nhanh chóng phục hồi sức khỏe. Thể hiện niềm vui được gặp lại họ, công chúa cảm ơn cả ba chàng, nhất là hoàng tử Admed. Thấy nàng bảo thị nữ lấy quần áo, các hoàng tử nói rất sung sướng được đến kịp để mỗi người góp một phần cứu nàng khỏi cơn hiểm nguy, được gặp nàng và mong nàng sống lâu rồi họ rút lui.

Trong lúc công chúa thay quần áo, ba hoàng tử ra khỏi phòng nàng đến quỳ trước phụ hoàng chúc thọ. Họ nhận thấy vua cha đã được trưởng thái giám bẩm báo họ đã về và công chúa mà các thầy thuốc chịu bó tay, đã được họ chữa khỏi một cách thần diệu. Sau những lời chúc mừng trong những trường

hợp như vậy, mỗi hoàng tử trình với vua cha vật quý hiếm mình mang về: hoàng tử Hutxanh tẩm tắm chàng đã lấy lại từ buồng công chúa, hoàng tử Ali chiếc ống ngà voi và hoàng tử Admed quả táo kỳ diệu. Cả tưng đặc tính quý hiếm rồi, họ nộp lại cho vua cha, khẩn cầu Người công bố vật nào hơn và như vậy theo như lời hứa, Người cho ai lấy công chúa Nurunniha làm vợ.

Nhà vua các xứ Ấn Độ đôn hậu lắng nghe những gì các hoàng tử nói về lợi thế của vật mình mang về không ngắt lời họ và biết rõ việc chữa bệnh cho công chúa, ngồi im lặng một lúc như suy nghĩ để trả lời. Sau đó ông ngắt lời các con và khôn khéo nói:

- Các con ta, cha vui lòng nêu một trong số các con nếu ta xét được thật đúng đắn nhưng các con xem ta có thể làm được như thế không. Con, hoàng tử Admed, đúng là công chúa khỏi bệnh nhờ quả táo nhân tạo của con nhưng ta hỏi con có điều kiện làm việc ấy không nếu trước đó không có chiếc ống ngà voi của Ali cho biết mối nguy hiểm đang đe dọa công chúa và tẩm tắm của Hutxanh không nhanh chóng đưa con về kịp cứu chữa? Còn hoàng tử Ali, chiếc ống ngà voi cho con và anh em con biết sắp mất công chúa và như vậy phải công nhận nàng chịu ơn con. Nhưng con cũng phải công nhận biết như thế cũng vô ích nếu không có quả táo và tẩm tắm. Cuối cùng, hoàng tử Hutxanh, công chúa sẽ vô ơn nếu không coi trọng tác dụng của tẩm tắm. Nhưng con xem, tẩm tắm sẽ không đóng góp được gì nếu không nhờ ống ngà voi của Ali để nắm được tình hình và Admed không dùng quả táo nhân tạo chữa cho công chúa. Như vậy cả ba vật quý hiếm không cái nào hơn cái nào mà ngược lại các con hoàn toàn bằng nhau mà ta chỉ có thể cho một người cưới công chúa, các con cũng tự thấy vật các con mang về chỉ vênh dự góp phần như nhau cứu sống được công chúa Nurunniha.

Vì vậy ta phải dựa vào một cách khác để xác định được chắc chắn việc chọn lựa giữa các con. Bây giờ còn có thì giờ cho đến tối. Các con hãy đi lấy mỗi người một chiếc cung tên, ra khỏi

thành phố đến sân lớn đua ngựa, ta cũng sẽ ra đấy và nêu rõ người nào bắn xa hơn sẽ được cưới công chúa.

Ta cũng không quên cảm ơn các con nói chung và riêng từng người về món quà quý mang về. Trong kho cũng đã có nhiều vật hiếm nhưng không có gì sánh với tính chất đặc biệt của tấm thảm, chiếc ống ngà voi và quả táo kỳ diệu sẽ làm phong phú thêm cho kho tàng. Đây là ba vật đứng đầu, ta sẽ giữ gìn không chỉ vì vật lạ mà để có dịp sử dụng có lợi sau này.

Ba hoàng tử không có gì để thừa lại quyết định của phụ hoàng vừa nêu ra. Khi ra ngoài, người ta đem lại cho họ mỗi người một cung một tên, họ giao lại đồ dùng cho lính hầu vừa về tập hợp và họ cùng ra bãi đua ngựa với vô số dân chúng đi theo.

Nhà vua không để phải chờ đợi. Khi ngài đến, hoàng tử Hutzanx là anh cả, cầm cung tên bắn trước, hoàng tử Ali bắn sau đó và mũi tên rơi xuống xa hơn, hoàng tử Admed bắn sau cùng nhưng mũi tên vút đi, không thấy rơi xuống. Người ta vội vã chạy theo tìm, hoàng tử Admed cũng tìm nhưng xa hay gần đều không thấy. Tuy có thể tin là chàng bắn xa hơn cả và đáng được cho cưới công chúa Nurunniha nhưng phải có mũi tên để xác thực, dù chàng chứng minh ra sao, nhà vua vẫn xét để Ali thắng cuộc. Ngài ra lệnh chuẩn bị lễ cưới thật trang trọng và mấy ngày sau đó hôn lễ được tổ chức thật rầm rộ.

Hoàng tử Hutzanx không tham dự tôn vinh buổi lễ. Quá say mê công chúa chàng không đủ sức chịu đựng nỗi đau khổ thấy nàng thuộc về Ali mà chàng bảo không xứng đáng và cũng không yêu công chúa hơn chàng. Hơn nữa chàng còn buồn chán đến nỗi rời bỏ triều đình; từ chối quyền kế vị để đi tu, khép mình vào kỷ luật một tu sĩ nổi tiếng về một cuộc sống gương mẫu cùng một số đồng môn đồ xây dựng một nơi ở ẩn rất tĩnh lặng.

Hoàng tử Admed với lý do như Hutzanx cũng không tham dự lễ cưới hoàng tử Ali và công chúa Nurunniha nhưng không từ bỏ cuộc đời như anh. Vì không hiểu được tại sao mũi tên của

chàng mất tích, chàng giấu mọi người, quyết tâm tìm cho được mũi tên được khỏi phải ân hận điều gì, chàng đến chỗ người ta lượm tên của hai hoàng tử anh, đi thẳng tới trước mặt, nhìn trái nhìn phải đã quá xa mà không thấy, chàng không cho rằng mình đã phí công vô ích. Rồi như bị cuốn hút, chàng cứ đi tiếp không mệt mỏi cho đến những núi đá cao buộc phải đi vòng khi muốn vượt qua và những tảng đá ở đó rất hiểm trở, ở trong một vùng khô cằn cách nơi chàng ra đi bốn dặm.

Lại gần những tảng đá, hoàng tử Admed thấy một mũi tên, nhặt lên nhìn kỹ thì chính là mũi tên chàng đã bắn. Chàng nghĩ: “Đúng mũi tên này nhưng mình cũng như mọi người sống trên đời không đủ sức bắn một mũi tên xa đến thế”. Thấy nó nằm trên mặt đất không cắm sâu xuống, chàng cho là mũi tên bắn vào tảng đá cứng quá bị bật lại. Chàng lại tự nhủ:

- Có điều gì bí mật trong việc lạ lùng này và điều bí mật này chỉ có lợi cho mình. Số phận làm mình buồn nản khi tước đi quyền có được về mình người yêu mong đưa lại hạnh phúc trong đời có lẽ dành cho mình một cái khác để an ủi mình chăng.

Với ý nghĩ đó, thấy núi đá nhô ra lồm vào thành nhiều hẻm, hoàng tử đi vào một trong những hẻm ấy, đôi mắt nhìn vào từng góc, chàng thấy một cánh cửa sắt có vẻ không khoá. Đẩy mạnh cánh cửa mở vào trong, có lối dốc không bậc thang, chàng bước xuống tay cầm mũi tên. Tưởng sẽ vào chỗ tối tăm nhưng một luồng ánh sáng mới tiếp theo đó, chàng bước vào một quảng trường rộng rãi cách khoảng năm mươi, sáu mươi bộ thấy có một lâu đài thật đẹp. Nhưng chưa kịp có thì giờ ngắm nghía vẻ đẹp của toà lâu đài thì ngay lúc đó bỗng xuất hiện vị nữ hoàng phong thái oai nghiêm, với sắc đẹp mà quần áo sang trọng và đá quý nàng trang điểm cũng không thể làm tăng thêm được vẻ đẹp tuyệt vời của nàng hơn nữa.

Hoàng tử thấy nàng, bước vội đến cung kính chào và nữ hoàng cao giọng nói:

- Hoàng tử Admed lại gần đây, chàng sẽ được tiếp đón nồng nhiệt.

Hoàng tử rất ngạc nhiên thấy có người gọi tên mình trong một vùng chưa bao giờ chàng nghe nói tuy rất gần kinh thành vua cha và không hiểu vì sao một nữ hoàng chàng không quen lại đã biết chàng. Hoàng tử quỳ xuống dưới chân nàng rồi vừa đứng dậy vừa nói:

- Thưa nữ hoàng, tôi vừa đến một nơi mà do tò mò tôi đã liều lĩnh bước vào, rất cảm ơn nữ hoàng đã sẵn sàng tiếp đón. Nhưng thưa nữ hoàng, xin lỗi cho phép tôi được hỏi do đâu nàng biết tôi, tuy nàng ở rất gần chúng tôi mà hôm nay tôi mới biết?

- Hoàng tử – Nữ hoàng nói – chúng ta vào phòng khách thiếp sẽ trả lời như thế tiện hơn cho thiếp và cho chàng.

Nói xong nữ hoàng dẫn Admed vào một ngôi nhà có kiến trúc tuyệt vời có màu vàng và màu xanh da trời trang trí vòm nhà, và bài trí bằng những vật giàu có vô giá. Ngôi nhà quả là có vẻ vô cùng mới lạ làm chàng tấm tắc khen, nói chưa từng thấy tương tự. Nàng lại nói: “Tuy thế thiếp bảo đảm với chàng đây là gian phòng kém nhất trong lâu đài của thiếp. Chàng sẽ đồng ý với nhận định ấy khi thiếp đưa chàng đi xem hết các phòng”. Nàng lên ngồi trên ghế tựa và khi hoàng tử đã ngồi gần mình, nàng giải thích câu hỏi của chàng: “Hoàng tử, chàng ngạc nhiên vì thiếp biết chàng mà chàng không biết thiếp. Khi biết thiếp là ai chàng sẽ hết ngạc nhiên ngay. Chắc chàng cũng biết tôn giáo chàng đã dạy, trên đời có các vị thần ở cũng như người. Thiếp là con gái một trong các vị thần đó, những vị thần quyền lực và nổi bật nhất, tên thiếp là Pari-Banu. Thiếp biết chàng, vua cha, các hoàng tử anh chàng và công chúa Nurunniha. Thiếp cũng được tin cả tình yêu và cuộc hành trình của các hoàng tử, có thể kể lại mọi trường hợp vì chính thiếp đã bán quả táo nhân tạo ở Samaccang mà chàng đã mua, tấm thảm ở Bisnaga hoàng tử Hutxanh tìm được và chiếc ống nhòm bằng

ngà voi hoàng tử Ali mang về. Như thế đủ để chàng hiểu thiếp biết hết những gì liên quan đến chàng. Thiếp nói thêm một điều là chàng xứng đáng có một số phận hơn việc có công chúa Nurunniha. Và để dẫn chàng tới đây, thiếp đã có mặt trong cuộc bắn thi, thiếp thấy cách bắn cung của chàng thậm chí không đưa nổi mũi tên vượt quá mũi tên của hoàng tử Hutzanxh, thiếp liền bắt lấy nó trên không, phóng vào tảng đá dọi lại như chàng vừa tìm thấy. Bây giờ tùy thuộc ở chàng có nên lợi dụng cơ hội để trở nên hạnh phúc hơn”.

Nàng tiên Pari-Banu nói những lời cuối với giọng khác biệt, thậm chí nhìn hoàng tử Admed một cách âu yếm, đôi mắt khiêm tốn nhìn xuống nét mặt ứng hồng, hoàng tử không khó khăn gì để hiểu nàng muốn nói về hạnh phúc nào. Xét kỹ thấy công chúa Nurunniha không thể thuộc về chàng nữa và nàng tiên Pari-Banu hơn hẳn nàng về sắc đẹp, sự hấp dẫn và nàng đang rất sung sướng nếu được chàng chấp thuận, nàng lại thông minh, giàu có qua lâu đài tráng lệ chàng được chứng kiến, hoàng tử Admed hàm ơn ý nghĩ đi tìm mũi tên của mình và thuận theo xu hướng nghiêng về người đang đốt cháy lòng chàng. “Thưa nữ hoàng – chàng nói – nếu suốt đời được là kẻ nô lệ của nàng và là người thán phục bao nhiêu sự duyên dáng làm ta say mê, ta cho là mình sung sướng nhất trong những người trần. Hãy thứ lỗi cho tôi táo tợn xin nàng ân huệ ấy và mong nàng không từ chối nhận vào triều một hoàng tử nguyện hy sinh tất cả vì nàng.

- Thưa hoàng tử, đã từ lâu thiếp vẫn được cha mẹ bằng lòng cho làm chủ ý muốn của mình và đối với sự thoả thuận của bố mẹ, thiếp không muốn nhận chàng vào triều như một nô lệ mà là chủ nhân của bản thân thiếp và của những gì đã và có thể thuộc về thiếp bằng cách phối hợp với thiếp, cho thiếp lòng tin và cưới thiếp làm vợ. Thiếp hy vọng chàng không có ý nghĩ không hay đối với thiếp khi thấy thiếp nêu như thế. Thiếp đã nói thiếp làm chủ ý muốn của mình, các nàng tiên không như

phụ nữ ngoài đời đối với đàn ông, không có thói quen đi trước như vậy mà họ cho là mất danh giá của mình. Đối với thiếp, thiếp làm thế và cho rằng người ta phải biết ơn thiếp.

Hoàng tử Admed không trả lời gì về lời nói của nàng tiên, nhưng lòng đầy biết ơn, chàng nghĩ không thể hiện gì hơn bằng tiến lại gần hôn vào tà áo của nàng. Nàng tiên không để chàng làm thế, đưa bàn tay ra cho chàng hôn và giữ lại, nắm chặt tay chàng.

- Hoàng tử Admed – Nàng nói – Chàng có cho thiếp lòng tin như thiếp đã tin tưởng chàng không?

- Chà! – Hoàng tử vô cùng sung sướng đáp – Ta có thể làm gì hơn và có niềm vui nào hơn không? Vâng, thưa nữ hoàng của ta, ta tặng nàng lòng tin với cả tấm lòng không dè dặt.

- Nếu vậy – Nàng tiên lại nói – chàng là chồng thiếp và thiếp, vợ chàng. Trong bọn thiếp, việc thành hôn không do các lễ tiết; vững chắc và bền lâu hơn những lễ cưới hỏi của người trần tuy họ nhiều thủ tục hơn. Bây giờ, trong lúc chờ đợi sửa soạn tiệc cưới cho chúng ta tối nay và hình như hôm nay chàng chưa ăn gì, người ta sẽ đưa tới cho chàng một bữa ăn nhẹ sau đó, thiếp dẫn chàng đi xem các phòng trong lâu đài để chàng thấy có đúng gian phòng này là gian phòng kém nhất như thiếp nói không.

Một số thị nữ vào trong phòng khách với nàng tiên hiểu được ý định của nữ chủ, liền ra ngoài và một lúc sau đem vào một số thức ăn và rượu ngon tuyệt.

Khi hoàng tử Admed đã ăn uống thoải mái, nàng tiên Pari-Banu dẫn chàng đi từ phòng này sang phòng khác, thấy kim cương, hồng ngọc, ngọc bích và đủ loại đá quý, chưa nói đến đồ đạc giàu sang vô giá tất cả phối hợp hài hoà kỳ lạ làm hoàng tử phải thốt lên không thể thấy như thế ngoài đời. Nàng tiên bảo chàng:

- Thưa hoàng tử, nếu chàng khen ngợi lâu đài của thiếp đến thế, thực ra cũng rất đẹp rồi nhưng chàng sẽ nói ra sao về lâu đài của những trưởng các vị thần chúng thiếp, đẹp, tráng lệ,

lộng lẫy khác hẳn! Thiếp có thể đưa chàng đi xem vẻ đẹp khu vườn của thiếp nữa nhưng để lần khác. Trời gần tối rồi, chúng ta chuẩn bị đi ăn thôi.

Gian phòng nàng tiên dẫn hoàng tử Admed vào đã có bàn ăn dọn sẵn là phòng cuối cùng chàng thấy trong lâu đài, không kém một phòng nào đã được xem. Bước vào chàng choáng ngợp với vô số ngọn nến có mùi thơm, rất nhiều nhưng không hề lẫn lộn mà bố trí cân đối ưa nhìn. Chàng cũng ngợi khen một chiếc tủ lớn chứa đầy bát đĩa vàng, nghệ thuật tạo dáng quý hơn chất liệu và nhiều toán phụ nữ, tất cả đẹp mê hồn và ăn mặc sang trọng, bắt đầu hoà tấu với giọng hát và đủ loại nhạc cụ hay nhất chưa bao giờ được nghe. Họ ngồi vào bàn, Pari-Banu chú trọng tiếp hoàng tử những thức ăn ngon nhất vừa kể trên vừa mời chàng dùng thử những thứ mà hoàng tử chưa từng được nghe nói đến nên hết lời ca tụng, cho bàn ăn vượt mọi bàn tiệc của người đời. Chàng cũng kêu lên như thế về chất lượng tuyệt vời của rượu, hai người bắt đầu say sưa uống và đến bữa tráng miệng bằng những quả cây, bánh ngọt và những loại khác càng hơn.

Sau tráng miệng, nàng tiên Pari-Banu và hoàng tử Admed rời khỏi bàn tiệc đã được dọn dẹp ngay. Họ cùng ngồi thoải mái trên ghế tựa, tựa lưng vào gối vải lụa thêu các loại hoa rất khéo. Bỗng một số đông các vị thần và các nàng tiên bước vào phòng, bắt đầu một điệu vũ kỳ lạ nhất, tiếp tục mãi cho đến khi nàng tiên và hoàng tử đứng dậy. Các thần và tiên nữ vừa nhảy múa vừa ra khỏi phòng đi trước đôi tân hôn đưa họ đến gian phòng đã chuẩn bị giường cưới. Đến trước cửa, họ xếp thành hàng để hai người đi vào sau đó rút lui để vợ chồng tự do đi nằm.

Những tiệc tùng mừng hôn lễ tiếp tục vào ngày hôm sau, đúng hơn là những ngày nối tiếp mà nàng tiên Pari-Banu dễ dàng cho thay đổi những món ăn mới, những buổi hoà tấu, khiêu vũ mới, những cuộc biểu diễn, giải trí mới, tất cả đều

khác thường làm hoàng tử Admed không thể hình dung có thể xảy ra trong đời thường dù có sống đến một nghìn năm.

Ý định của nàng tiên không chỉ thể hiện với hoàng tử những điều cần thiết về tình yêu trung thực và niềm say mê của nàng, nàng cũng muốn qua sự đón tiếp, làm cho chàng thấy không thể tìm được ở triều đình vua cha hoặc một chỗ nào khác ở trên đời một hạnh phúc được hưởng thụ như bên cạnh nàng, chưa nói đến sắc đẹp của nàng kèm theo, để chàng hoàn toàn gắn bó với nàng không bao giờ rời bỏ. Nàng đã rất thành công theo lòng mong muốn của mình. Hoàng tử Admed không chủ động được nữa trong tình yêu của mình, tình yêu của chàng tăng lên đến mức không thể dừng yêu nàng được khi mà nàng vẫn có thể quyết định được không yêu chàng nữa.

Qua sáu tháng, hoàng tử Admed vẫn luôn yêu thương và tôn vinh vua cha, cảm thấy mong muốn biết tin tức của Người, chàng muốn rời khỏi lâu đài về gặp mặt vua cha. Trong một buổi nói chuyện với Pari-Banu chàng đã nói ra ước muốn đó và mong nàng cho phép. Nàng tiên hoảng hốt, sợ đây là một cớ để chàng bỏ rơi nàng, nàng nói với chàng:

- Thiếp đã có gì làm chàng không bằng lòng khiến chàng phải xin phép điều đó? Phải chăng chàng có thể quên đã cho thiếp lòng tin và không yêu thiếp nữa trong lúc thiếp vẫn yêu chàng tha thiết? Chàng phải thấy rõ điều đó qua những thể hiện không ngừng của thiếp đối với chàng.

- Nữ hoàng của ta – Hoàng tử nói – ta biết rất rõ tình yêu của nàng và sẽ không xứng đáng nếu không đáp lại nàng với một tình yêu như thế. Nếu nàng bị xúc phạm về đề nghị của ta thì hãy tha lỗi cho ta, ta sẵn sàng sửa chữa vì nàng. Ta nói ra việc đó không phải để làm nàng mất lòng mà chỉ vì lòng kính trọng vua cha, muốn Người khỏi buồn rầu vì ta vắng mặt lâu ngày, nỗi buồn của Người sẽ càng lớn cho rằng ta không còn sống nữa. Nhưng vì nàng không muốn ta đi làm nhiệm vụ an ủi ấy thì thôi vậy, không có gì ta không làm để làm nàng vừa lòng.

Hoàng tử Admed không giấu giếm nỗi nhớ vua cha nhưng chàng cũng yêu nàng hoàn toàn như lời đã nói, nên chàng không nài xin về để nghị ấy nữa, nàng tiên tỏ ra thoả mãn về việc chàng chiều theo ý mình. Tuy thế hoàng tử không bỏ hẳn ý định của mình, thỉnh thoảng chàng nói chuyện về những đức tính của vua cha, nhất là sự trù mến đối với riêng chàng, với hy vọng cuối cùng nàng xiêu lòng.

Như hoàng tử Admed dự đoán, giữa niềm vui về hôn lễ của hoàng tử Ali và công chúa Nurunniha, nhà vua các xứ Ấn Độ vẫn buồn rầu vô cùng về sự ra đi của hai con trai khác. Không bao lâu ngài được tin hoàng tử Hutexanh dứt bỏ đời thường và nơi chàng chọn để ở ẩn. Là một người bố tốt ngài xác định một phần hạnh phúc của mình ở chỗ thấy những đứa con của lòng mình nhất là khi chúng xứng đáng với tình thương của mình, sống gần bó bên cạnh mình, tuy không thể chối bỏ sự lựa chọn cách sống của các hoàng tử, ngài đành nóng lòng chờ đợi trong lúc chúng vắng mặt. Nhà vua cả các đoàn nhanh chóng đi tìm tin tức của hoàng tử Admed, ban chiếu đi tất cả các tỉnh trong vương quốc, ra lệnh cho các quan tổng đốc bắt giữ và buộc chàng về triều nhưng các biện pháp đều không hiệu quả và nỗi phiền muộn đáng lẽ giảm bớt thì càng tăng thêm. Thường ngài hay trao đổi việc ấy với quan tể tướng của ngài.

- Quan tể tướng - Ngài nói - khanh biết Admed là một trong các hoàng tử ta luôn yêu thương nhất và ta đã làm mọi cách tìm kiếm mà không có kết quả. Ta đau lòng đến mức suy sụp nếu khanh không thông cảm với ta. Để bảo vệ ta, ta cần khanh giúp đỡ và cho ta những lời khuyên.

Viên tể tướng gần bó với nhà vua cũng như tích cực giải quyết những công việc trong nước, suy nghĩ để làm sao an ủi được Người, nhớ đến một bà phù thủy có nhiều phép lạ. Ông xin cho triệu bà ta vào hỏi ý kiến. Nhà vua ưng thuận, ông cho người đi tìm và đích thân dẫn vào triều.

Vua nói với bà phù thủy:

- Từ khi hoàng tử Ali, con ta thành hôn cùng công chúa Nurunniha, hoàng tử trưởng và hoàng tử Admed bỏ đi, ta buồn không nguôi và mọi người đều biết. Với pháp thuật và sự khéo léo vốn có, bà có thể nói với ta hoàng tử ra sao rồi không? Chàng còn sống không? Đang ở đâu? Làm gì? Ta có hy vọng gặp lại chàng không?

Mụ phù thủy trả lời để vua hài lòng:

- Thưa đức vua, dù khéo léo trong nghề đến mấy tôi cũng không thể giải đáp ngay những câu hỏi của Người được. Nếu Người cho thời gian đến ngày mai, tôi sẽ xin trả lời.

Vua đồng ý thời hạn trên, để mụ trở về, hứa sẽ khen thưởng xứng đáng nếu giải đáp được lòng mong muốn của ngài.

Mụ phù thủy hôm sau trở lại, vị tể tướng lại giới thiệu lần thứ hai với vua. Mụ trình bày:

- Thưa đức vua, tôi đã nhanh chóng dùng mọi thủ thuật trong nghề để vâng theo lệnh Người, tôi chỉ biết được một điều là hoàng tử Admed chưa chết. Đó là điều chắc chắn, bệ hạ có thể tin như thế. Còn về những điều khác tôi vẫn chưa thể phát hiện thêm được gì.

Vua các xứ Ấn Độ đành bằng lòng với câu trả lời đó, nhưng ngài vẫn lo lắng chẳng kém trước về số phận hoàng tử con trai mình.

Trở lại với hoàng tử Admed, chàng tuy vẫn luôn nói chuyện về vua cha với nàng tiên Pari-Banu nhưng không nêu lên nguyện vọng được gặp lại Người nữa, nỗi nhớ nhung đó làm nàng hiểu ý muốn của chàng. Vì vậy nàng cảm thấy càng giữ chàng lại càng sợ chàng méch lòng vì bị từ chối và nhận ra tình yêu của chàng đối với nàng thể hiện rất trung thực. Sau đó xét thấy thật bất công đối với một người con yêu mến cha khi muốn

buộc chàng từ bỏ thiên hướng tự nhiên, nàng quyết định thuận tình theo nguyện vọng của chàng. Một hôm nàng bảo:

- Hoàng tử, điều chàng xin phép về thăm vua cha làm thiếp lo ngại đấy chỉ là vì thiếp sợ đó chính là lý do thể hiện chàng không chung thủy và muốn bỏ rơi thiếp, thiếp từ chối chỉ vì thế. Hôm nay hoàn toàn tin tưởng vì những việc làm và lời nói của chàng, thiếp có thể yên tâm về tình yêu chung thủy và vững chắc của chàng nên thiếp đã đồng ý, đồng ý để chàng về thăm vua cha với một điều kiện chàng phải thể trước thiếp sẽ không ở lại lâu và trở lại sớm. Điều kiện đó chắc không làm chàng phiền lòng và cho là thiếp không tin chàng. Thiếp nêu lên điều này vì rất tin tưởng vào sự trung thực trong tình yêu của chàng.

Hoàng tử Admed muốn quỳ xuống dưới chân nàng để tỏ lòng cảm kích nhưng nàng tiên ngăn lại. Chàng nói:

- Nữ hoàng của ta, ta biết rõ giá trị của ân huệ nàng ban cho ta nhưng lời nói không thể hiện đủ lòng cảm ơn như ta mong muốn. Nàng hãy tin chắc ta nhớ mãi điều đó. Nàng đã đúng khi tin rằng buộc ta thể thốt không làm ta phiền lòng. Ta sẵn sàng hứa từ nay ta không thể sống nếu thiếu nàng. Ta sẽ ra đi nhưng mau chóng trở lại, không phải lo sợ vì bội ước mà do lương tâm mách bảo là đã mong ước được sống không xa rời nàng suốt đời và nếu đôi khi được nàng vui vẻ cho xa nàng, ta sẽ tránh phải buồn phiền vì xa cách nhau lâu ngày.

Pari-Banu càng phấn khởi vì những tình cảm của hoàng tử, không còn nghi ngờ việc chàng vội vã về thăm cha là một lý do đặc biệt để chối bỏ lòng tin chàng đã hứa. Nàng nói:

- Hoàng tử, chàng cứ đi khi nào chàng muốn nhưng trước hết, đừng phiền lòng vì vài lời thiếp dặn chàng về chuyến đi. Đầu tiên thiếp nghĩ chưa đến lúc nói với vua cha về cuộc hôn nhân của chúng ta, về sự khác thường của thiếp và chỗ chàng từ khi xa Người. Mong chàng chỉ nói là được sống sung sướng,

không mong muốn gì hơn và lý do duy nhất trở về là để Người khỏi lo lắng về số phận của chàng.

Để cùng đi, nàng cho hai mươi kỵ sĩ trang bị tốt hộ tống chàng. Khi mọi việc đã sẵn sàng, hoàng tử Admed ôm hôn từ biệt nàng tiên, nhắc lại lời hứa sẽ mau chóng trở lại. Người ta dắt con ngựa nàng đã cho sửa soạn sẵn cho chàng; ngoài việc trang bị yên cương sang trọng, con ngựa cũng đẹp và đắt giá nhất so với bất cứ con ngựa nào trong chuồng của nhà vua. Chàng duyên dáng lên ngựa trước thái độ rất vui vẻ của nàng tiên và ra đi sau khi chào từ biệt lần cuối.

Đường về hoàng cung không xa, hoàng tử không phải đi lâu. Vào đến kinh thành, dân chúng vui mừng gặp lại chàng, hoan nghênh nhiệt liệt, phần lớn bỏ công việc tụ tập thành đám đông hộ tống chàng về đến cung vua. Nhà vua rất vui mừng ôm hôn chàng, tuy hơi than phiền về nỗi buồn vắng mặt chàng lâu ngày. Ngài nói thêm:

- Sự vắng mặt càng làm ta đau lòng sau sự thiệt thòi của con về lợi thế của hoàng tử Ali, anh con, ta sợ con có một hành động tuyệt vọng nào đấy.

- Thưa phụ hoàng, Người cho rằng sau khi mất Nurunniha đối tượng mong mỏi độc nhất của con, con có thể chứng kiến hạnh phúc của Ali anh con sao? Nếu có thể lì lợm như thế, ở triều đình, trong thành phố và cả Người nữa sẽ nghĩ về mối tình của con như thế nào? Tình yêu là một sự say mê người ta không rời bỏ được dù muốn; nó chế ngự, làm chủ và không để người tình có lý trí. Phụ hoàng biết khi bắn mũi tên, một điều kỳ lạ đã xảy ra với con tuy bãi đua ngựa rộng rãi và bằng phẳng đến thế mà không tìm được mũi tên làm con mất đi lý do về sự công bằng đối với con và các anh. Thất bại trong số phận nhưng con không mất thì giờ phàn nàn vô ích. Để thoả mãn nỗi băn khoăn về mũi tên phiêu lưu đó, con lén mọi người một mình trở lại chỗ cũ tìm nó. Kiểm mãi quanh quẩn chỗ nhặt được tên của

các anh không được con đi mãi gần như theo đường thẳng, hình dung ra nơi mũi tên có thể rơi. Đã đi hơn một dặm, mắt vẫn nhìn các bên, thỉnh thoảng con lại quay lại tìm một vật gì đó như mũi tên, rồi lại suy nghĩ nó không thể bắn xa như vậy. Con dừng lại tự nhủ có mất trí không khi cho rằng mình đủ sức bắn một mũi tên đi xa đến thế khi mà không một anh hùng thời cổ nào và những người nổi tiếng về sức mạnh đương thời cũng chưa bao giờ vươn tới. Con ngẫm nghĩ như thế và suýt bỏ việc mình đang làm nhưng rồi con cảm thấy bị lôi kéo đi dù không muốn. Con đi đến bốn dặm tới cuối bãi bằng có những tảng núi đá thì thấy mũi tên con bắn nhưng cả chỗ rơi lẫn thời gian đều không hợp lý. Như vậy thay vì nghĩ đức vua bất công đối với con khi cho công chúa thuộc về hoàng tử Ali, con cho rằng việc xảy ra đối với con là một điều bí mật có lợi cho con, con cần phải làm sáng tỏ và con đã biết rõ bí mật đó không quá xa chỗ ấy. Nhưng đây lại là một bí mật khác mà con khẩn cầu vua cha đừng cho con là xấu vì con không nói ra, chỉ xin Người bằng lòng được biết con sung sướng và thoả mãn với hạnh phúc của mình. Sống giữa niềm hạnh phúc đó chỉ một điều làm con băn khoăn là lo bề hạ không yên tâm về số phận của con từ khi con mất tích, xa triều đình. Con thấy con có nhiệm vụ phải về để bề hạ yên lòng. Đây là mục đích đưa con về. Ân huệ độc nhất con xin Người ban cho là thỉnh thoảng cho con trở về tôn kính Người và biết tình hình sức khoẻ của Người.

- Con trai ta - Nhà vua nói - ta không thể từ chối lời cầu xin của con, ta những muốn con quyết định ở lại bên ta thì hơn. Ít nhất con cho ta biết hỏi tin tức về con ở chỗ nào những lúc con không đến được hoặc khi cần phải có mặt con.

- Thưa phụ hoàng - Hoàng tử Admed lại nói - điều Người hỏi là một phần trong điều bí mật con đã nói. Con khẩn cầu Người cũng cho con im lặng về điểm ấy, con sẽ trở về luôn, thà bất chợt còn hơn để Người trách con lơ là khi con cần có mặt.

Vua các xứ Ấn Độ không ép hoàng tử về việc ấy nữa. Ông nói:

- Con trai, ta không muốn đi sâu hơn về điều bí mật của con, để con hoàn toàn làm chủ mình. Con về đây đã đưa lại cho ta một niềm vui lớn mà từ lâu ta không cảm nhận được. Con sẽ được hoan nghênh tất cả những lần con có thể đến mà không tổn hại đến công việc hoặc những vui thú của con.

Hoàng tử Admed chỉ ở lại triều đình nhà vua ba ngày, ngày thứ tư chàng ra đi sớm và nàng tiên Pari-Banu gặp lại chàng thật vui mừng. Nàng không nghĩ chàng trở lại sớm thế và sự nhanh chóng đó làm nàng tự dằn vặt đã nghi ngờ chàng thiếu chung thủy. Nàng không giấu giếm hoàng tử, thú nhận sự yếu đuối của mình và xin lỗi chàng. Hai người càng gần bó với nhau thắm thiết hơn, người này muốn gì, người kia cũng muốn thế.

Hoàng tử trở lại đã một tháng, nàng tiên Pari-Banu nhận thấy sau khi kể lại chuyện đi, câu chuyện với vua cha và xin phép thỉnh thoảng về thăm, chàng không nói gì về vua cha nữa. Đoán chắc vì dè chừng đối với nàng nên một hôm nàng bảo chàng:

- Hoàng tử, chàng lãng quên vua cha rồi chăng? Không nhớ lời hứa thỉnh thoảng đến thăm Người ư? Thiếp vẫn nhớ điều chàng kể lại hôm trở lại đây nên nhắc chàng đừng để quá lâu chưa thực hiện lời hứa lần trước.

- Nàng ơi – Hoàng tử Admed nói với giọng vui vẻ như nàng tiên – ta không quên lời hứa đâu, thà chịu lời trách của nàng vừa rồi còn hơn bị từ chối vì vội vã làm nàng phiền lòng phải chấp nhận.

- Hoàng tử, thiếp không muốn chàng giữ kẽ như thế đối với thiếp hơn nữa. Để việc tương tự không lặp lại, đã một tháng nay chàng không gặp vua cha, thiếp nghĩ chàng không nên để đợt thăm viếng cách nhau trên một tháng. Ngày mai chàng đi thăm vua cha đi và hàng tháng chàng cứ tiếp tục đi thăm như vậy, không cần phải nói với thiếp hoặc chờ thiếp nói, thiếp sẵn sàng chấp nhận điều ấy.

Hôm sau hoàng tử ra đi cùng đoàn tùy tùng lần trước nhưng nhanh gọn hơn, bản thân chàng cũng trang bị đẹp hơn, được vua cha tiếp đón vui vẻ, hài lòng như lần trước. Trong nhiều tháng chàng về thăm vua cha như vậy, bao giờ cũng với đoàn người ngựa sang trọng, rực rỡ hơn.

Cuối cùng một số cận thần của nhà vua xét theo quyền lực của hoàng tử Admed qua những trang bị bề ngoài, lợi dụng nhà vua để cho tự do nói, đã làm nảy sinh những ngờ vực về chàng trong lòng ngài. Họ nói ngài cần khôn khéo, phải biết rõ chỗ ở của hoàng tử, chàng dựa vào đâu để chi phí lớn thế trong lúc không có đất phong và lợi tức ổn định, hình như chàng về triều chỉ để thách thức vua cha, tỏ ra không cần ngài chu cấp cho một cuộc sống xứng với hoàng tử và cuối cùng đáng sợ là có thể chàng sẽ xúi giục dân chúng nổi dậy cướp ngôi vua.

Vua các xứ Ấn Độ không hề nghi hoàng tử Admed có thể có một âm mưu nguy hại như các cận thần muốn làm ngài tin. Ngài nói với họ:

- Các khanh đùa đấy chứ, con trai ta, thương yêu ta, ta tin chắc vào sự triu mến và trung thành của chàng nên ta không nhớ đã có điều gì đó làm chàng bất bình về ta không.

Nghe vua nói vậy, một cận thần thừa dịp tâu lên:

- Thưa đức vua, tuy Người đã suy xét một cách hợp lý nhất để các hoàng tử cùng thỏa thuận về đám cưới của công chúa Nurunniha nào ai biết hoàng tử Admed có chấp nhận số phận như hoàng tử Hutexanh không? Chàng có thể hình dung chỉ mình xứng đáng được hưởng nhưng Người đáng lẽ ưu tiên cho chàng lại để vấn đề cho số phận quyết định nên chàng chịu bất công.

Ông cận thần ranh mãnh nói thêm:

- Người có thể cho rằng hoàng tử Admed không thể hiện một sự bất bình nào, nỗi lo sợ của chúng thần là vô ích, chúng thần đã dễ hốt hoảng và gợn ra ở đức vua những nghi ngờ về hoàng tử

con trai Người là sai và có lẽ không có cơ sở. Nhưng thưa đức vua, cũng có thể những nghi ngờ ấy có chỗ dựa chắc chắn đấy. Người cũng rõ trong một vấn đề tế nhị và quan trọng như vậy phải dựa vào điều chắc chắn nhất. Việc hoàng tử giấu giếm có thể đánh lừa Người và mối nguy cơ còn đáng sợ hơn vì hình như hoàng tử Admed ở không xa kinh thành. Thực thế, nếu Người để ý như chúng thần, Người thấy sẽ ngay những lần chàng đến, chàng và tùy tùng đều tươi tắn, quần áo của họ, vải phủ ngựa cùng những đồ trang sức ánh lên như vừa trong xưởng làm mới ra. Ngựa cũng không có vẻ vất vả hơn một cuộc đi dạo. Những dấu hiệu hoàng tử Admed ngay bên cạnh thật rõ ràng, chúng thần nghĩ nếu không trình với bệ hạ thì chúng thần đã thiếu sót về trách nhiệm bảo vệ Người và quyền lực quốc gia, xin đức vua xét xem nếu thấy phù hợp.

Khi viên đại thần kết thúc lời nói dài dòng của mình, nhà vua nói để cắt đứt cuộc trao đổi:

- Dù thế nào ta cũng không nghĩ con trai Admed của ta độc địa như các khanh thuyết phục ta. Ta cảm ơn những lời khuyên của các khanh, chắc chắn với ý định tốt.

Nhà vua nói như vậy với các cận thần, không để họ biết lời nói của họ có tác động đến tâm trí ngài. Nhà vua cũng không hoảng hốt và quyết định theo dõi hoàng tử Admed mà không nói với tể tướng. Ngài cho gọi mụ phù thủy, mụ được đưa vào phòng ngài theo một cánh cửa bí mật. Nhà vua nói:

- Người đã nói đúng khi khẳng định con trai Admed của ta không chết và ta chịu ơn người, bây giờ người hãy tạo cho ta một niềm vui khác. Từ khi gặp lại, hoàng tử hàng tháng vẫn đến thăm ta nhưng không nói hiện ở đâu mà ta cũng không muốn buộc chàng phải nói điều bí mật ấy. Ta biết người khá khôn ngoan để thoả mãn sự tò mò của ta mà con ta hay bất cứ một ai trong triều đình cũng không hay biết. Người biết con ta đang ở đây, thường ra về không chào từ biệt ta hoặc một người

nào trong triều, người đừng để mất thì giờ ngay hôm nay đón đường hoàng tử xem chàng về đâu và cho ta biết kết quả.

Ra khỏi hoàng cung, mục phù thủy đến ngay chỗ hoàng tử đã tìm thấy mũi tên, giấu mình trong những tảng đá để không ai thấy mình.

Ngày hôm sau hoàng tử Admed ra đi từ bình minh, theo thói quen không chào từ biệt vua cha hoặc đại thần nào. Mục phù thủy thấy chàng đi tới, nhìn theo mãi cho đến khi chàng và tuyết tùng đi khuất.

Thấy những tảng đá hình thành một hàng rào chắn những người trần, người hay ngựa đều không vào được vì dốc đứng, mục phù thủy phán đoán chắc hoàng tử vào trong hang hoặc một căn hầm ngầm mà các thần tiên xây dựng thành chỗ ở. Nghĩ thế khi thấy hoàng tử và tuyết tùng mất hút, mục rời khỏi chỗ nấp đi thẳng lại đoạn hôm họ đi vào, bước đến tận chỗ chia ra thành ngõ ngách, nhìn tứ phía, đi đi lại lại nhiều lần. Mặc dù nhanh nhẹn, mục không thấy có lối nào vào hang, cả cánh cửa sắt hoàng tử thấy trước đây cũng không có. Chính vì cánh cửa ấy chỉ những người đàn ông mới thấy, đặc biệt là những người đàn ông có thể được nàng tiên Pari-Banu có cảm tình còn đàn bà thì không trông thấy được.

Mục phù thủy nghĩ tìm tòi thêm cũng vô ích, đành trở về thưa với vua về phát hiện của mình. Mục kể lại việc làm của mình và nói thêm:

- Thưa đức vua, Người cũng rõ qua những điều đã thấy, thần không khó khăn lắm trong việc tìm hiểu hành vi của hoàng tử Admed. Bây giờ thì thần chưa nói được gì. Thần muốn để Người biết rõ mà không nghi ngờ gì được. Thần xin Người cho thời gian và lòng kiên trì và cho phép thần làm mọi việc mà không hỏi gì về cách thức thần dự định tiến hành.

Nhà vua chấp nhận theo yêu cầu của mục phù thủy. Ngài bảo:

- Người được chủ động, cứ đi và làm theo cách người thấy thích hợp. Ta kiên trì chờ đợi những lời hứa hẹn của người.

Để khuyến khích, nhà vua tặng mụ một viên kim cương đắt giá, và nói rằng đó chỉ là món quà trong lúc chờ đợi khen thưởng đầy đủ khi công việc hoàn thành.

Biết hoàng tử Admed mỗi tháng về thăm triều đình vua cha một lần, mụ phù thủy chờ cho tháng này qua đi. Một vài ngày trước cuối tháng, mụ tới chân tảng đá chỗ mất hút hoàng tử và tùy tùng, chờ ở đấy với ý định thực hiện dự định đã nghĩ ra.

Ngày hôm sau, như thường lệ hoàng tử Admed ra khỏi cánh cửa sắt với đoàn tùy tùng quen thuộc, đi qua gần mụ phù thủy chàng vốn không quen. Thấy mụ nằm đấy đầu tựa vào tảng đá, rên rỉ như người bị đau nặng, chàng thương hại quay lại chỗ mụ ta hỏi đau như thế và cần giúp đỡ gì.

Mụ phù thủy, không ngẩng đầu lên, nhìn hoàng tử một cách đáng thương tâm, giọng ngắt quãng trả lời như khó thở nói rằng mụ đi từ nhà ra thành phố, giữa đường bị cơn sốt rất nặng, không còn sức phải dừng lại trong tình trạng rất xa dân cư không hy vọng được cứu chữa.

- Này bà - Hoàng tử Admed nói - bà không xa nơi cứu chữa như bà tưởng đâu. Để tôi cho bà thấy, rất gần đây có một chỗ người ta sẽ chữa cho bà, thậm chí rất mau khỏi đấy. Bà dậy ngồi lên phía sau ngựa của một người chúng tôi.

Nghe hoàng tử Admed nói thế, mụ phù thủy muốn biết chỗ chàng ở, chàng làm gì và số phận ra sao, nên vờ đau quá cố gắng ngồi dậy nhận ngay việc làm ơn ấy. Cùng lúc đó hai kỵ sĩ nhảy xuống giúp mụ đứng lên đưa lên sau lưng ngựa một người khác. Trong lúc họ lên ngựa, hoàng tử quay lại đi đầu, đến trước cánh cửa sắt có một kỵ sĩ ra bước tới trước. Chàng đi vào, không xuống ngựa bảo một kỵ sĩ vào báo chàng muốn gặp nữ chủ.

Nàng tiên Pari-Banu vội chạy ra, không hiểu vì sao, hoàng tử trở lại sớm thế. Không để nàng hỏi, chàng nói ngay:

- Nữ hoàng của ta, - Hoàng tử vừa nói vừa chỉ vào mũ phù thủy đã được hai người đỡ xuống ngựa – Ta mong nàng cũng thương hại bà này như ta. Ta vừa gặp bà ta trong tình trạng đau đớn, và đã hứa sẽ chăm sóc bà ấy lúc đang cần. Ta nhờ nàng, đừng bỏ rơi bà ta.

Nàng tiên nhìn vào người đàn bà nói là đau ốm trong lúc hoàng tử nói, ra lệnh cho hai thị nữ đưa bà ta vào một phòng trong lâu đài và chăm sóc như đối với chính chàng.

Hai thị nữ làm theo lệnh vừa nhận được. Pari-Banu lại gần hoàng tử nhỏ giọng:

- Hoàng tử, thiếp ca ngợi lòng thương người xứng đáng với chàng và nguồn gốc của chàng và thiếp vui lòng đáp ứng với ý định tốt ấy nhưng cho phép thiếp nói với chàng thiếp rất sợ ý định tốt ấy không được đền đáp xứng đáng. Thiếp thấy người đàn bà này có vẻ không đau ốm như bà ta tỏ ra như thế và thiếp rất lo nếu bà không làm quá đi để làm hại chàng. Nhưng chàng đừng ngại, dù người ta có mưu mô như thế nào để phản lại chàng, cứ tin chắc thiếp sẽ giải thoát cho chàng khỏi mọi cạm bẫy. Chàng cứ đi, tiếp tục hành trình của mình.

Lời nói đó không làm hoàng tử hốt hoảng, chàng lại nói:

- Nữ hoàng của ta, ta không nhớ đã làm hại ai và cũng không có ý định ấy nên nghĩ chẳng có ai muốn làm hại mình, dù sao ta vẫn không thôi làm điều tốt khi có dịp.

Nói xong chàng từ biệt nàng tiên trở lại con đường bị gián đoạn vì mũ phù thủy và một lúc sau cùng tùy tùng đến hoàng cung. Nhà vua tiếp đón chàng gần như bình thường cố gắng không lộ ra những nghi ngờ các cận thần gây ra cho ngài.

Hai thị nữ theo lệnh nàng tiên đưa mũ phù thủy vào một gian phòng đẹp, trang trí sang trọng. Lúc đầu họ để mũ ngồi lên một chiếc ghế tựa vào gối gấm vàng. Sau đó họ giúp mũ nằm lên giường (vì mũ phù thủy vẫn giả vờ đang sốt cao mệt mỏi), một

người ra ngoài một lúc đưa vào một cốc nước cho mẹ trong lúc người kia đỡ mẹ ngồi lên.

- Bà uống cốc nước này đi – Thị nữ nói - Đây là nước giếng Sư Tử, sốt nào cũng chữa khỏi. Không đầy một giờ bà sẽ thấy tác dụng ngay.

Mẹ phù thủy muốn giả vờ như thật, phải để để nghị nhiều lần giả như ghê sợ phải uống thuốc. Cuối cùng mẹ cầm chiếc cốc, uống hết nước, vừa lắc đầu mạnh như cố gắng lắm. Khi mẹ đã nằm lại, hai thị nữ đắp chăn kỹ cho mẹ và người đưa nước uống nói:

- Bà cứ ngủ đi, nếu muốn ngủ. Chúng tôi để bà yên tĩnh, hy vọng khoảng một giờ nữa chúng tôi trở lại thấy bà đã hoàn toàn khỏi bệnh.

Mẹ phù thủy không phải đến để ốm lâu mà chỉ để thăm dò chỗ ở của hoàng tử và nguyên nhân buộc chàng phải giấu vua cha, thấy mình đã biết khá rõ, muốn nói ngay liều thuốc đã có tác dụng, muốn ra về để báo cáo kết quả với nhà vua. Vì người ta không nói nước có tác dụng ngay nên mẹ đành chờ hai thị nữ trở vào.

Hai người thị nữ đến theo giờ đã nói, thấy mẹ phù thủy đã ngồi dậy trên ghế, mặc quần áo tử tế và đứng lên khi thấy họ bước vào. Mẹ kêu lên:

- Chà, nước thuốc thật hay, có hiệu quả sớm hơn nhiều so với lời các cô nói, tôi phải nóng lòng chờ, đã đến lúc nhờ các cô dẫn tôi vào gặp nữ chủ để cảm ơn đã được chữa khỏi bệnh như có phép lạ, tôi phải tiếp tục đi.

Hai thị nữ, cũng là các nàng tiên như chủ của họ, sau khi thể hiện vui mừng vì mẹ chóng khỏi bệnh, đi trước dẫn đường qua nhiều gian phòng, tất cả đều lộng lẫy, họ vào phòng khách đẹp nhất và trang bị sang trọng nhất trong lâu đài.

Pari-Banu ở trong phòng khách, ngồi trên một ngai vàng,

trang trí thêm những kim cương, hồng ngọc, ngọc trai kích thước khác thường, bên phải, trái có một số lớn nàng tiên, tất cả đều đẹp tuyệt vời và quần áo lộng lẫy. Thấy bao nhiêu màu sắc chói và oai vệ, mù phù thủy không chỉ loá mắt mà sững sờ cả người, quỳ xuống trước ngai vàng không mở được miệng để cảm ơn như đã dự định. Pari-Banu miễn cho mù khỏi phiền hà, lên tiếng:

- Này bà, ta vui lòng gặp dịp bà phải đến đây và thấy bà đã hồi phục để tiếp tục lên đường. Ta không giữ bà lại nhưng có lẽ bà không phiền lòng được thấy lâu đài của ta. Bà đi với các thị nữ của ta; họ sẽ đưa bà đi xem.

Mù phù thủy vẫn sững sờ, quỳ lạy lần thứ hai, trán cúi sát tấm thảm phủ chân ngai vàng chào tạm biệt, không đủ sức và can đảm nói một lời, để hai nàng tiên dẫn đi. Mù kinh ngạc và luôn miệng tấm tắc khen từng gian phòng cũng đầy những của cải và vẻ đẹp mà hoàng tử Admed đã thấy khi nàng tiên Pari-Banu dẫn chàng đi tham quan lâu đài lần đầu. Điều làm mù thán phục hơn là sau khi được xem toàn bộ lâu đài, mù nghe hai nàng tiên nói những gì thấy ở đây chỉ là hình mẫu về sự sống lớn và quyền lực của nữ chủ họ, trong quốc gia mệnh mông. Nàng có những lâu đài khác nhiều không kể xiết, tất cả đều kiến trúc kiểu dáng khác nhau không kém phần đẹp lộng lẫy. Vừa nói một số chi tiết họ vừa đưa mù ra cánh cửa sắt mà hoàng tử đã dẫn mù vào, mở cửa chúc mù lên đường mạnh khoẻ và họ chia tay nhau.

Đi mấy bước, mù phù thủy ngoảnh lại quan sát để nhận rõ cánh cửa nhưng vô ích, cửa đã trở thành không trông thấy được đối với mù cũng như mọi người phụ nữ khác. Mù đành trở về gặp nhà vua theo đường tắt, khá hài lòng đã đạt yêu cầu. Mù được đưa vào cửa bí mật của lâu đài. Nghe tin mù đến, nhà vua đến gặp, thấy nét mặt buồn ngai đoán không có kết quả và nói với mù:

- Nhìn thấy bà, ta cho rằng chuyến đi của bà không được việc, không làm rõ được điều ta chờ đợi.

- Thưa đức vua – Mụ phù thủy đáp – Người cho phép tôi không nói về tâm trạng khi thực hiện việc được giao làm vinh dự cho tôi mà xin trình bày thật thà những gì đã làm, không bỏ quên điều gì để xứng đáng với sự uỷ thác của Người và mọi việc đã xảy ra như thế nào. Việc Người thấy nét mặt tôi buồn do một nguyên nhân khác chứ không vì công việc không kết quả, mong Người sẽ hài lòng. Thần không nói về nguyên nhân; câu chuyện thần kể sẽ làm Người biết rõ nếu Người bình tĩnh nghe cho.

Mụ phù thủy bèn kể với vua các xứ Ấn Độ mình đã vò bị đau ốm ra sao, được hoàng tử Admed thương hại, cho dẫn vào một chỗ ở dưới mặt đất, giới thiệu và uỷ thác cho một nàng tiên sắc đẹp không gì trên trần đời sánh nổi chăm sóc mụ. Nàng tiên lệnh cho hai tiên nữ cùng đi phụ trách việc chạy chữa mụ cho đến khi bình phục, thái độ tỏ ra chỉ có từ một người vợ đối với người chồng.

Mụ hơi cường điệu sự ngạc nhiên của mình khi thấy mặt ngoài lâu đài của nàng tiên, cho rằng không lâu đài nào trên đời sánh được bằng trong lúc hai tiên nữ xốc hai bên người mụ như một bệnh nhân không bước được nếu không có họ hỗ trợ. Mụ kể chi tiết sự sốt sắng của họ giúp đỡ mụ khi ở phòng mụ được đưa vào, cốc nước thuốc họ cho uống và tác dụng chữa khỏi nhanh chóng cũng giả vờ như căn bệnh tuy mụ tin chắc vào hiệu nghiệm của nước thuốc, vào sự uy nghi của nàng tiên ngồi trên ngai vàng trang trí đá quý giá trị hơn hẳn mọi tài sản của vương quốc Ấn Độ. Cuối cùng mụ nói về những cửa cải vô biên không ước tính được chung cũng như riêng trong lâu đài bao la.

Xong xuôi nhiệm vụ của mình mụ phù thủy nói: “Thưa đức vua, Người nghĩ thế nào về tài sản vô giá của nàng tiên? Có lẽ Người sẽ cho là đáng khâm phục và vui vì vận may của hoàng tử Admed con trai người được hưởng thụ chung với nàng tiên.

Riêng bản thân, xin khẩn cầu đức vua tha tội cho dám tỏ ra nghĩ khác hẳn, thậm chí sợ có thể hoàng tử sẽ gặp tai hoạ. Và chính vì vậy tôi không giấu được nỗi lo lắng mà Người đã nhận thấy. Tôi nghĩ rằng hoàng tử với bản chất tốt tự nhiên, không thể làm việc gì chống lại bề hạ nhưng ai biết được với sự hấp dẫn, triu mến và quyền lực đã chiếm được tâm trí chồng, nàng tiên ấy không gọi lên ý định nguy hiểm thay chỗ của Người, chiếm lấy vương quốc Ấn Độ. Xin Người hết sức lưu ý về một việc quan trọng như thế.

Dù tin chắc vào bản chất tốt đẹp của hoàng tử Admed, vua các xứ Ấn Độ không khỏi bị lời mụ phù thủy tác động. Ngài cho mụ lui xuống vừa nói: “Ta cảm ơn người về công khó nhọc và về lời khuyên. Ta biết tầm quan trọng của điều ấy nên không thể giải quyết mà không bàn bạc”.

Khi người ta báo tin mụ phù thủy đến, ngài đã nói với những cận thần đã nêu lên những nghi ngờ về hoàng tử. Sau khi mụ phù thủy trình bày sự việc, ngài cho gọi họ tới cho họ biết tình hình và cũng nói cả chuyện sợ nàng tiên làm tâm trí hoàng tử thay đổi và nêu chuyện đề phòng việc không hay bằng cách nào.

Một trong những cận thần thay mặt tất cả trả lời:

- Để đề phòng việc không hay, thưa đức vua, vì Người biết ai có thể trở thành thủ phạm, vốn đang ở trong triều và Người có quyền làm, Người không nên ngần ngại ít nhất cũng cho bắt giam lại trong ngục tối suốt quãng đời còn lại, thần không muốn nói là giết đi sợ có tiếng vang quá lớn.

Những cận thần khác đồng thanh ca ngợi ý kiến đó.

Mụ phù thủy thấy biện pháp ấy quá tàn bạo, xin phép nói:

- Thưa bề hạ, thần chắc chắn vì sốt sáng cho lợi ích của bề hạ mà các đại thần đề nghị Người cho bắt giam hoàng tử Admed. Nhưng các vị ấy không thấy khi bắt hoàng tử là đồng

thời phải bắt cả những người đi theo chàng mà họ lại là các vị thần. Các vị nghĩ dễ dàng bắt được họ chăng? Với tính chất vốn có họ sẽ biến mất và đi báo với nàng tiên nữ chủ về việc nhục mạ chồng nàng. Nàng tiên sẽ để yên không báo thù ư? Nếu có cách nào đó, ít gây âm ĩ hơn, đức vua có thể vạch rõ những ý đồ xấu của hoàng tử Admed mà không ai ngờ được ý định của Người có lẽ phù hợp hơn. Nếu đức vua tin lời tôi khuyên do những thần tiên có những điều người đời không làm nổi, Người khích hoàng tử nhờ nàng tiên làm điều gì thật cao xa với lý do vì lợi ích chung mà hoàng tử có nhiệm vụ. Ví dụ mỗi lần bệ hạ muốn ra trận, Người buộc phải chi phí rất lớn về cò, tăng bát cho cả đoàn quân cả lạc đà, lừa ngựa để hành quân. Phải chăng nên bảo hoàng tử, với của cải chàng có được chỗ nàng tiên, chàng hãy kiếm một lá cò cầm tay mà phủ được hết đoàn quân. Nếu hoàng tử đem lá cò đến, ta lại còn bao nhiêu yêu cầu loại ấy có thể đòi hỏi nữa, cho đến lúc chàng lâm vào những khó khăn không thực hiện được, dù nàng tiên đã cướp chàng đi giàu có và sáng tạo đến mức nào. Như vậy chàng sẽ xấu hổ, đành suốt đời ở bên cạnh nàng tiên không dám xuất hiện ngoài đời nữa, đức vua không còn lo gì hoạt động của chàng và người ta không thể chê trách Người làm đổ máu một đứa con trai hoặc cấm cố con suốt đời.

Mụ phù thủy nói xong, nhà vua hỏi các cận thần có cách gì đề nghị hơn không và thấy họ im lặng, ngài quyết định theo lời khuyên của mụ phù thủy, có vẻ hợp lý hơn và lại điều đó cũng phù hợp với sự nhẹ nhàng ngài vẫn dùng trị nước.

Ngày hôm sau hoàng tử Admed đến trình vua cha đang ngự trước các cận thần, chàng lại ngồi gần nhà vua và sự có mặt của chàng không cản trở quần thần trao đổi việc trong một lúc nữa. Sau đó nhà vua lên tiếng nói với hoàng tử:

- Con trai ta, khi con về cất cho ta nỗi buồn sâu sắc vì vắng con lâu ngày, con giữ bí mật nơi con ở, ta hài lòng được gặp lại

con và biết con thoả mãn về số phận mình, ta không muốn đi sâu vào điều con muốn giữ kín. Ta không hiểu vì lý do gì con có thể như vậy với một người cha luôn quan tâm đến hạnh phúc của con. Bây giờ ta biết hạnh phúc ấy, ta vui mừng cho con và chấp nhận việc con thành hôn với một nàng tiên xứng đáng được yêu, giàu có và quyền lực đến thế như ta được người ta báo lại. Ta có quyền lực thật nhưng không thể tạo cho con một cuộc hôn nhân như vậy. Với dòng dõi của con, có ai khác ngoài một người cha như ta mơ ước điều ấy, ta mong con không những sống với ta hiếu thảo như con đến nay con vẫn làm mà còn dùng tiên mong con có được bên cạnh nàng tiên vợ con để hỗ trợ ta những lúc cần thiết và hôm nay ta muốn con đưa vốn liếng ra thử thách. Con cũng biết chi phí rất lớn, không nói đến sự lúng túng mà tướng tá của ta và cả bản thân ta phải gánh chịu những lần đưa quân ra chiến trường để có được lều vải, lán trại, lạc đà và những súc vật để chuyên chở những thứ này. Nếu con quan tâm đến việc làm vui lòng ta, ta chắc con không khó khăn gì nói với nàng tiên cho con một cái lều vải nắm gọn trong lòng bàn tay mà che phủ được toàn đoàn quân của ta nhất là khi con cho nàng biết lều đó dành cho ta. Khó khăn của việc đó chắc sẽ không làm con từ chối. Mọi người đều biết thần tiên có quyền lực làm nên những điều kỳ lạ nhất.

Hoàng tử Admed không ngờ vua cha đòi hỏi chàng một điều như thế, chàng thấy điều đó có vẻ rất khó khăn nếu không nói không thể được. Thực vậy, tuy chàng biết quyền lực của thần tiên rất lớn nhưng nghi ngờ nàng có thể làm ra một lá cờ như vua đề nghị. Vả lại cho đến lúc đó chàng chưa hề đòi hỏi Pari-Banu điều gì. Chàng chỉ hài lòng về những cử chỉ luôn luôn yêu chàng say mê, không quên xác định đền đáp lại nàng hết lòng, không nghĩ đến lợi ích gì khác ngoài việc giữ gìn trân trọng lòng quý mến ấy. Vì vậy chàng rất lúng túng khi trả lời:

Thưa đức vua, con giữ kín việc đã xảy ra với con và xung quanh, trường hợp con đã tìm được mũi tên vì con thấy không

cần thiết trình bày rõ với Người. Con không rõ do đâu mà bí mật ấy được báo lại với vua cha con không giấu giếm điều người ta nói là sự thực. Con là chồng của một nàng tiên, con yêu nàng và chắc chắn nàng cũng yêu con. Nhưng về tiền nong con có được từ nàng như vua cha nghĩ thì con không thể nói gì được. Vì không chỉ con không sử dụng mà con cũng không hề có ý nghĩ đó và con mong Người miễn cho con đừng chạm tới, để cho con hưởng niềm hạnh phúc yêu và được yêu, không quan tâm đến việc gì khác. Nhưng điều mà một người cha yêu cầu là mệnh lệnh đối với một đứa con trai như con, con cho là có nhiệm vụ phải vâng lời về mọi việc. Mặc dù con rất chán ngán việc đó, con sẽ đề nghị với vợ con làm theo yêu cầu của bộ hạ nhưng con không dám hứa là sẽ có. Và nếu con không được vinh dự đến thăm Người thì đó là dấu hiệu con không đạt hiệu quả mong muốn, xin bộ hạ gia ân tha thứ cho con trước và xem như Người đã đưa con đến tình trạng cuối cùng ấy.

Nhà vua lại nói với hoàng tử:

- Con trai, ta rất phiền lòng vì yêu cầu của ta gây cho con không vui và có thể ta sẽ không được gặp lại con. Ta thấy rõ con không biết đến quyền một người chồng đối với vợ, vợ con tỏ ra chỉ yêu con rất ít nếu nàng từ chối một việc không là gì đối với quyền lực của nàng mà con yêu cầu vì yêu mến ta. Con bỏ lối dè dặt đi, chỉ do con nghĩ không được yêu như con yêu thôi. Con cứ nói và sẽ thấy nàng tiên yêu con hơn con nghĩ và nên nhớ do không yêu cầu, người ta sẽ thiệt thòi nhiều lợi thế lớn. Con cứ suy ra, nếu nàng đòi hỏi gì con sẽ không từ chối vì con yêu nàng thì nàng cũng không từ chối điều gì con yêu cầu vì nàng yêu con.

Lời nói của nhà vua không thuyết phục được hoàng tử Admed. Chàng muốn người ta đòi hỏi chàng điều gì khác hơn là làm mất lòng Pari-Banu thân yêu của chàng. Cảm thấy buồn, chàng rời hoàng cung sớm hơn thường lệ hai ngày với vẻ mặt buồn bã. Gặp chồng, nàng tiên cho đến lúc đó bao giờ cũng thấy

chàng về với mình nét mặt hoan hỉ, hỏi về nguyên nhân sự thay đổi đó. Thay vì trả lời, chàng hỏi thăm sức khoẻ của nàng với thái độ rất rõ thấy chàng không muốn cho biết. Nàng nói:

- Thiếp sẽ trả lời câu hỏi của chàng khi nào chàng trả lời câu hỏi của thiếp.

Hoàng tử chống chế khá lâu nói rằng không có việc gì nhưng chàng càng giấu giếm nàng càng hồi thúc.

- Thiếp không thể nhìn chàng trong tình trạng này – Nàng nói – Chàng hãy nói điều gì làm mình phiền lòng để thiếp xoa bỏ đi dù nguyên do thế nào: chắc điều phải thật khác thường nếu không phải là cái chết của phụ hoàng. Nếu thế thiếp sẽ cố góp phần và thời gian sẽ an ủi chàng.

Hoàng tử Admed không thể cưỡng lại lâu hơn trước sự gắng hỏi nhiệt tình của vợ. Chàng nói:

- Nàng ạ, Trời kéo dài cuộc sống của vua cha và ban phúc cho Người đến suốt đời! Ta từ biệt Người khi Người đầy sức sống và hoàn toàn khoẻ mạnh, không phải vì điều đó mà ta buồn. Chính bản thân phụ hoàng là nguyên nhân làm ta rất chán ngán vì Người buộc ta phải quấy rầy nàng. Trước hết, nàng biết là ta cần thận giấu Người về hạnh phúc ta được gặp nàng, yêu nàng và nhận ân huệ, tình yêu của nàng, chúng ta cùng đưa lại niềm tin cho nhau nhưng không biết do đâu mà Người biết được mọi chuyện.

Nàng tiên Pari-Banu ngắt lời chàng:

- Còn thiếp, thiếp biết điều đó. Chàng có nhớ điều thiếp đã nói về người đàn bà làm chàng tin bị đau ốm và thương hại; chính bà ta báo với vua cha những gì chàng đã giấu Người. Thiếp đã nói bà ta không đau ốm gì như chàng và thiếp, thật đúng như vậy. Thực thể sau khi uống nước chữa bệnh thị nữ đưa cho mà thực ra không cần dùng, bà ta giả vờ nhờ nước ấy mà khỏi bệnh và vội đến chào từ biệt để ra về nếu thiếp không lệnh cho hai thị nữ

đưa bà ta đi xem khắp lâu đài. Nhưng chàng nên tiếp tục đi, xem vua cha buộc chàng quấy rầy thiếp như thế nào, điều mà thiếp cam đoan với chàng thiếp sẽ không hề bị khó khăn gì.

- Nàng có thể nhận thấy cho đến nay, ta rất hài lòng được nàng yêu, ta không xin nàng một ân huệ nào khác. Có một người vợ đáng yêu như vậy ta còn mong gì hơn nữa? Ta cũng biết nàng có quyền lực nhưng nghĩ mình có nhiệm vụ không thử thách gì. Nàng hãy biết cho, ta đoán chắc với nàng, không phải ta mà là vua cha đã thiếu tế nhị yêu cầu nàng cho Người một lều vải nắm gọn trong tay mà che kín gió mưa toàn bộ triều đình và đoàn quân của Người khi ra trận. Một lần nữa ta muốn nói, không phải ta mà chính vua cha nêu với nàng ân huệ đó.

- Hoàng tử, thiếp phiền lòng vì một điều nhỏ nhặt như thế đã làm chàng bối rối, tâm trí bị xáo trộn như thiếp thấy. Thiếp thấy rõ hai điều: một là nguyên tắc chàng đặt ra cho mình chỉ yêu thiếp và được yêu, không yêu cầu điều gì phải dùng đến quyền lực của thiếp, hai là theo thiếp nghĩ tuy chàng không nói ra, chàng hình dung yêu cầu của vua cha vượt quá khả năng của thiếp. Về điều thứ nhất thiếp khen chàng, càng yêu chàng hơn nếu có thể. Điều thứ hai, thiếp chẳng phiền phức gì để chàng biết đấy chỉ là một việc vặt, có dịp thiếp còn có thể làm việc khác khó hơn. Chàng hãy bình tâm nghỉ ngơi, hãy tin rằng thay vì bị quấy rầy, thiếp luôn rất vui lòng thoả mãn những điều chàng mong muốn vì tình yêu của thiếp đối với chàng.

Nói xong nàng tiên cho gọi người trông nom kho. Người coi kho đến, nàng tiên bảo: “Nuagihan (tên người coi kho), đem đến cho ta cái lều lớn nhất trong kho”. Một lúc sau Nuagihan trở lại, đưa cái lều tới, không chỉ cầm gọn trong tay mà có thể giấu kín khi khép tay lại, nữ chủ cầm lấy đặt vào trong tay hoàng tử.

Admed nghe Pari-Banú bảo lấy trong kho cái lều lớn nhất, chàng nghĩ nàng muốn chế nhạo mình, nét mặt và thái độ tỏ vẻ ngạc nhiên. Nàng tiên thấy vậy phá lên cười:

- Sao? Hoàng tử tưởng thiếp chế nhạo chàng ư? Chàng sẽ thấy thiếp không đùa đâu! Nuagihan – nàng vừa nói vừa lấy lại cái lều trong tay hoàng tử đưa cho người coi kho – hãy dựng lều lên để hoàng tử xem vua cha của chàng có cho là bé hơn yêu cầu không.

Người coi kho ra khỏi lâu đài, đi khá xa để dựng lều và khi dựng xong một đầu chạm đến tận lâu đài. Hoàng tử nhận thấy ngay lều không phải bé hơn mà lớn đến mức che kín được cả hai đoàn quân của vua cha. Chàng bèn nói:

- Nữ hoàng, ta xin lỗi vì đã hoài nghi. Theo như ta thấy, ta nghĩ không có điều gì nàng muốn làm mà không được.

- Chàng xem – Nàng tiên bảo – cái lều quá lớn so với mức cần thiết. Nhưng chàng chú ý nó có đặc tính căng rộng thêm hoặc thu nhỏ lại phù hợp với kích cỡ cần che mà người ta không phải đục tay vào.

Người coi kho hạ lều, thu nhỏ như ban đầu và đặt vào tay hoàng tử. Admed cầm lấy và ngày hôm sau, không cần chờ lâu, lên ngựa có tháp tùng như thường lệ, đưa đến cho phụ hoàng.

Nhà vua chắc chắn một cái lều như ngài đòi hỏi vượt ra ngoài mọi khả năng, ngài rất ngạc nhiên thấy con trai mau chóng trở lại. Ngài nhận lều, khen nó nhỏ gọn, sủng sốt khó định thần khi căng rộng biết rằng hai đoàn quân lớn của ngài có thể được che kín thừa thãi. Thấy ngài cho như thế khó sử dụng, hoàng tử Admed báo với ngài độ che phủ bao giờ cũng cân đối phù hợp với đoàn quân.

Bề ngoài nhà vua tỏ ra cảm động vì hoàng tử đã cho ngài một món quà quý giá, nhờ chàng cảm ơn nàng tiên và sai người đưa vào giữ cẩn thận trong kho. Nhưng trong thâm tâm ngài ghen tức dữ dội hơn những cận thần nịnh bợ và mụ phù thủy đã gọi lên nghĩ rằng con trai ngài nhờ nàng tiên có thể làm những việc cao hơn nhiều so với dòng dõi mình tuy đã lớn mạnh và

giàu có. Vì thế ngài càng gắng hơn trong việc tìm cách trừ khử hoàng tử. Ngài hỏi ý mẹ phù thủy, mẹ khuyên nên đòi hỏi hoàng tử đưa nước giếng Sư Tử về.

Buổi chiều trong lúc họp triều thần như thường lệ, có hoàng tử Admed tham dự, ngài bảo hoàng tử:

- Con trai, ta đã chịu ơn con về chiếc lều con tặng, xem như vật quý nhất trong kho hoàng cung, vì thương mến ta con hãy làm cho ta một việc khác ta không kém phần thích thú. Ta được biết nàng tiên vợ con dùng loại nước ở giếng Sư Tử chữa khỏi mọi căn bệnh nguy hiểm nhất. Sức khỏe của ta đối với con là trọng, ta chắc con sẵn lòng xin cho ta một thùng, đem về cho ta làm thuốc quý khi cần. Con hãy giúp ta việc quan trọng này, để tâm huyết vào đó như của một đứa con hiếu thảo đối với cha.

Hoàng tử Admed nghĩ vua cha đã hài lòng vì có chiếc lều đặc biệt và rất có ích, sẽ không giao một nhiệm vụ khác có thể phiền hà đến Pari-Banu, chàng sẵn lòng vì yêu cầu này tuy nàng đã đảm bảo làm mọi việc cho chàng theo quyền lực của nàng. Sau một lúc im lặng, chàng nói:

- Thưa vua cha, con khẩn cầu Người tin rằng con sẵn sàng làm mọi việc để góp phần kéo dài tuổi thọ của Người nhưng con mong không có sự can thiệp của vợ con, vì vậy con không dám hứa sẽ mang về loại nước ấy. Tất cả những gì con có thể làm là con sẽ xin với nàng nhưng con cũng thật khổ tâm như con đã bàn về chuyện cái lều.

Ngày hôm sau hoàng tử Admed trở về bên cạnh nàng tiên Pari-Banu, thành thật, trung thực kể lại điều diễn ra ở triều đình khi trình diện chiếc lều, nhận được lòng biết ơn vô cùng đối với nàng và cũng nói về yêu cầu mới của vua cha. Kết thúc câu chuyện, chàng nói thêm:

- Nữ hoàng của ta, ta nêu ra điều đó như kể chuyện lại với nàng về việc xảy ra giữa phụ hoàng và ta, phần còn lại thuộc về

nàng, thoả mãn điều mong ước của Người hay gạt đi tùy theo ý nàng, ta chỉ muốn điều gì nàng muốn.

- Không, không – Pari-Banu nói – Thiếp rất vui khi biết vua cha thấy chàng không thờ ơ với thiếp. Thiếp muốn làm Người hài lòng và vì vậy phù thủy khuyên Người những gì (thiếp thấy rõ Người nghe lời phù thủy), Người sẽ không trách cứ được chàng và thiếp. Có sự độc ác trong lời yêu cầu đó. Giếng Sư Tử ở giữa sân một lâu đài có bốn con sư tử mạnh nhất canh cửa lần lượt hai con ngủ hai con thức. Nhưng chàng đừng sợ hãi, thiếp sẽ chỉ cho chàng cách đi giữa chúng không gặp nguy hiểm gì.

Nàng tiên lúc đó đang may vá, bên cạnh có những cuộn chỉ, nàng cầm lấy một cuộn đưa cho hoàng tử:

- Trước hết – Nàng nói – chàng cầm lấy cuộn chỉ này, thiếp sẽ bảo chàng cách dùng. Thứ hai chàng cho sửa soạn hai con ngựa, một chàng cưỡi lên và một dắt tay mang một con cừu giết thịt từ hôm nay chia làm bốn phần. Thứ ba chàng cầm một chiếc thùng thiếp sẽ đưa để lấy nước. Ngày mai vào sáng sớm chàng lên ngựa và dắt con ngựa kia, khi ra khỏi cánh cổng sắt chàng rút cuộn chỉ ra trước mặt; cuộn chỉ sẽ dẫn đi đến tận cổng lâu đài. Chàng đi theo đến đấy, hai con thú canh phòng sẽ đánh thức hai con đang ngủ gật râm ran. Chàng đừng sợ, ném cho mỗi con một phần cừu, nhưng phải nhớ không xuống ngựa. Làm xong chàng thức ngựa, nhanh nhẹn lại bên giếng múc nước đầy thùng, cũng không xuống ngựa, phi trở ra ngay. Những con sư tử mãi ăn sẽ để chàng tự do đi qua.

Hôm sau hoàng tử ra đi theo lời nàng tiên dặn, thực hiện từng điểm một theo lời nàng. Đến cổng lâu đài chàng ném bốn chân cừu cho bốn con sư tử, rồi dũng cảm phóng qua chúng, vào sát giếng múc nước và trở lại, bình yên ra khỏi lâu đài. Khi đã hơi xa, ngoảnh lại nhìn chàng thấy hai con sư tử chạy theo mình; không sợ hãi, chàng rút gươm sẵn sàng tự vệ. Nhưng thấy một con quay lại lắc đầu và đuôi tỏ ra không phải đến làm

hại chàng mà đi trước chàng còn con kia đi theo phía sau. Chàng tra gươm vào vỏ tiếp tục đến kinh thành, có hai con sư tử thắp tùng cho đến cổng hoàng cung rồi trở lại con đường cũ làm một phần dân chúng sợ hãi chạy trốn để khỏi gặp chúng tuy chúng không có biểu hiện nào hung dữ.

Nhiều quân lính chạy tới giúp hoàng tử xuống ngựa, đi theo chàng đến hoàng cung nơi nhà vua đang hội họp với cận thần. Chàng tiến lại gần ngai vàng, đặt thùng nước trước chân vua cha, hôn tẩm thăm phủ bạc lên xuống rồi đứng dậy nói:

- Thưa phụ hoàng, đây là nước chữa bệnh Người muốn đưa vào làm những vật quý hiếm làm dồi dào kho tàng hoàng cung. Con kính chúc phụ hoàng luôn luôn dồi dào sức khỏe để không bao giờ phải dùng đến nó.

Hoàng tử nói xong, vua bảo ngồi vào bên phải mình và nói:

- Con trai, ta chịu ơn con về quà tặng của con càng nhiều khi con phải đối mặt với nguy hiểm vì tình thương yêu ta. (Ngài đã được mụ phù thủy bảo báo về giếng Sư Tử và mỗi nguy hiểm khi đi lấy nước). Con cho ta biết con đã khôn khéo như thế nào, đúng hơn là do sức mạnh không ngờ được nào mà con vẫn an toàn.

- Thưa phụ hoàng – Hoàng tử trả lời – con không có được một phần nào về lời khen của Người mà hoàn toàn do năng tiên vợ con, con chỉ nghe theo lời khuyên của nàng.

Chàng kể lại việc bố trí của vợ và chàng đã làm như thế nào. Nghe hoàng tử nói xong, nhà vua đã tỏ rõ sự vui mừng nhưng trong lòng sự ghen tị ấy vẫn càng tăng thêm, ngài đứng dậy vào bên trong lâu đài gặp mụ phù thủy được ngài cho gọi đến.

Mụ phù thủy qua tiếng đồn biết kết quả hoàng tử đưa về liền nghĩ ra một mưu mô khác chắc chắn thành công như mụ nghĩ. Mụ trao đổi cách đó với nhà vua và ngày hôm sau trong buổi thiết triều với các triều thần có mặt hoàng tử Admed, nhà vua nói với chàng:

- Con trai, ta chỉ còn một điều xin con, sau đó ta không buộc con vâng lời nữa, cũng không đòi hỏi đến tiền nong của nàng tiên vợ con. Đây là dẫn đến cho ta một người đàn ông biết nói cao không đến một bộ rưỡi, bộ râu dài ba mươi bộ, mang trên vai một thanh sắt nặng năm trăm li-vơ mà ông ta dùng như một chiếc gậy hai đầu.

Hoàng tử Admed không tin trên đời có một người như thế, muốn từ chối nhưng nhà vua nằng nặc yêu cầu, nói rằng nàng tiên có thể làm những điều không tưởng tượng được.

Ngày tiếp theo hoàng tử trở về vương quốc trong lòng đất của Pari-Banu, nói về yêu cầu mới của vua cha mà chàng xem còn không thể có được như hai lần trước. Chàng nói:

- Ta không thể hình dung trên đời có thể có loại người như thế. Chắc Người muốn thử xem ta có chịu đi tìm không hoặc nếu có thì ý đồ của Người là muốn khử ta. Thực thế, làm sao Người có thể cho rằng ta bắt được một người bé nhỏ như vậy và trang bị vũ khí theo cách đó? Ta phải dùng những biện pháp nào để có thể chinh phục một người như thế vâng theo ý muốn của ta được? Nếu có thể, mong nàng gợi ý cho ta cách thoát khỏi mưu kế thâm hiểm này trong danh dự.

- Hoàng tử của thiếp đừng hoảng hốt. Đi lấy nước ở giếng Su Tử còn phải trải qua nguy hiểm nhưng tìm người này không phải lo ngại gì. Người ấy là anh thiếp, Schaiba, không giống thiếp tí nào tuy cùng là con một cha, bản chất rất dữ tợn, không có gì ngăn cản được anh ấy hành động đổ máu nếu người ta làm anh phật lòng hoặc xúc phạm anh. Ngoài ra anh là người tốt nhất trên đời và bao giờ cũng sẵn sàng giúp mọi điều người ta mong muốn. Anh ấy đúng như vua cha đã tả, vũ khí chỉ là thanh sắt nặng, không có nó không bao giờ anh bước đi và anh ấy dùng nó để mọi người kính trọng. Thiếp sẽ mời anh ấy đến nhưng trước hết, chàng phải chuẩn bị tinh thần để khi gặp không sợ hãi về khuôn mặt khác thường của anh ấy.

- Nữ hoàng của ta – Hoàng tử Admed lại nói – Schaiba là anh của nàng? Dù xấu xí và hình dạng như thế nào, thay vì sợ hãi khi gặp anh, ta sẽ làm cho anh ấy thương yêu ta và là người thân cận nhất của ta.

Nàng tiên đưa cho vào tiền sảnh lâu đài một lò lửa và một chiếc hộp. Nàng lấy từ hộp ra một loại hương vị thơm vút vào bếp lò, một làn khói dày bốc lên.

Một lúc sau nàng nói với hoàng tử:

- Hoàng tử, anh thiếp đến đây, chàng có thấy không?

Hoàng tử nhìn kỹ, nhận ra Schaiba, cao một bộ rưỡi, nghiêm trang bước tới với thanh sắt nặng năm trăm li-vơ trên vai, bộ râu dài ba mươi bộ vươn ra phía trước, ria mép cân đối vòng lên đến tai che hầu hết khuôn mặt, đôi mắt lợn hồm sâu vào chiếc đầu đồ sộ đội một chiếc mũ nhọn. Thêm vào đó, ông ta gù người cả trước cả sau.

Nếu hoàng tử Admed không được biết trước Schaiba là anh của Pari-Banu, chàng không thể không sợ hãi khi gặp. Yên tâm vì mối quan hệ đó, chàng vững vàng chờ ông ta đến và tiếp đón ông không một biểu hiện yếu đuối nào.

Schaiba vừa tiến đến vừa nhìn hoàng tử với con mắt làm chàng lạnh toát người, chào Pari-Banu và hỏi người này là ai. Nàng trả lời:

- Thưa anh, đây là chồng em, tên là Admed, con trai nhà vua các xứ Ấn Độ. Lý do em không mời anh đến dự hôn lễ là không muốn làm anh lỡ việc đang tiến hành mà em rất vui biết anh trở về thắng lợi. Vì vậy em đã tự tiện gọi anh đến.

Nghe nói thế Schaiba nhìn hoàng tử với con mắt dịu dàng hơn tuy không giảm kiêu ngạo và thái độ dửng dưng. Ông ta bảo:

- Em gái, ta có thể giúp chàng việc gì? Chàng cứ nói. Chỉ cần là chồng em, ta có trách nhiệm làm chàng vui lòng về những gì mong muốn.

- Vua cha của chàng – Pari-Banu lại nói – tò mò muốn gặp anh, em đề nghị anh để chàng đưa đi.

- Chàng cứ đi trước, ta sẵn sàng theo chàng.

- Thưa anh, hôm nay đi thì đã muộn, xin anh lùi lại sáng mai. Vả lại anh cũng cần biết giữa nhà vua và hoàng tử đã xảy ra những gì từ khi chúng em thành hôn với nhau, tối nay em sẽ nói rõ hơn.

Hôm sau, Schaiba đã biết tình hình, ra đi sớm có hoàng tử Admed đi cùng để giới thiệu ông ta với nhà vua. Họ vừa xuất hiện ở cổng thành những người trông thấy sợ hãi vì một người xấu xí đến thế, trốn vào cửa hàng hoặc trong nhà khép cửa lại, những người khác bỏ chạy gây lo sợ cho những người khác cũng bỏ chạy theo không dám nhìn lại phía sau. Vì thế trong lúc Schaiba và hoàng tử thông thả bước tới, họ thấy vắng lặng trên mọi đường phố, quảng trường cho đến tận hoàng cung. Những người gác cổng thay vì ngăn cản Schaiba vào, đã bỏ chạy hết để cổng hoàng cung bỏ ngõ. Hoàng tử và Schaiba tiến vào đến nơi thiết triều không gặp trở ngại gì, thấy nhà vua đang ngồi trên ngai vàng, quân bảo vệ đã bỏ chạy không có ai cản trở họ.

Schaiba ngẩng cao đầu, lại gần ngai vàng và không chờ hoàng tử giới thiệu, hỏi nhà vua:

- Người đã muốn gặp thì có tôi ở đây, Người muốn gì ở tôi?

Nhà vua đáng lẽ trả lời thì đưa tay bịt mắt quay đầu về phía khác để không thấy một vật đáng sợ như vậy. Schaiba tức giận vì cách tiếp đón bất lịch sự ấy và bực bội vì đã cất công đến đây, giờ chiếc gậy sắt quất:

- Nói đi chứ? – Vừa nói ông ta vừa giáng gậy sắt vào đầu nhà vua làm ngài chết ngay. Ông ta đánh ngay làm hoàng tử Admed không kịp ngăn lại. Chàng chỉ có thể ngăn cản ông ta đánh luôn vị tể tướng ngồi bên phải vua, chàng phải nói đấy là người đã cho vua những lời khuyên tốt. Schaiba hỏi:

- Thế những người này khuyên vua làm những điều xấu à?

Vừa nói ông ta vừa đánh chết những đại thần khác ngồi bên phải, bên trái, tất cả đều nịnh bợ xúi giục nhà vua và là kẻ thù của hoàng tử Admed. Bao nhiêu cái đánh xuống là bấy nhiêu người chết, chỉ thoát được những người chưa đến nỗi sợ hãi quá đứng không yên mà vùng chạy trốn khỏi cung vua.

Việc hành quyết khủng khiếp kết thúc, Schaiba ra khỏi gian phòng họp, thanh sắt trên vai, nhìn vị tể tướng đi theo hoàng tử vừa cứu mạng mình.

- Ta biết – Người kỳ dị nói – ở đây có một mụ phù thủy còn độc ác hơn những cận thần không xứng đáng ta vừa giết chết, cho người đưa mụ phù thủy đến ngay.

Tể tướng vội bảo người đi tìm, người ta dẫn mụ đến và Schaiba vừa dùng gậy đánh vừa nói:

- Này, cứ đưa ra những lời khuyên nguy hại và giả làm người bệnh đi.

Mụ phù thủy chết ngay tại chỗ.

Schaiba nói thêm:

- Chưa đủ đâu, ta sẽ đánh chết dân cả thành phố nếu không tôn xưng ngay hoàng tử Admed em rể ta, làm vua các xứ Ấn Độ.

Những người có mặt lúc đó nghe thấy thế hô vang:

- Vua Admed vạn tuế!

Và một lúc sau cả thành phố cùng hô vang như thế và đồng thời là lời tuyên cáo hoàng tử Admed nối ngôi. Schaiba mặc quần áo vua các xứ Ấn Độ cho hoàng tử, đưa chàng ngồi lên ngai vàng và sau khi lễ triều thần tôn vinh, thể trung thành với nhà vua mới, con người kỳ dị đi dẫn em gái Pari-Banu đến trong không khí trọng thể, giới thiệu là hoàng hậu Ấn Độ.

Hoàng tử Ali và công chúa Nurunniha, do không tham gia

vào âm mưu chống hoàng tử Admed, thậm chí cũng không biết có âm mưu đó, nhà vua mới liền ban lãnh địa là một tỉnh rất lớn có cả kinh đô để họ đến đây sống trong những ngày còn lại. Nhà vua cũng cho một lính hầu đến gặp hoàng tử Hutexanh báo lại sự thay đổi vừa xảy ra và cho chàng lựa chọn một tỉnh theo ưa thích làm nơi cai trị của mình. Nhưng hoàng tử cảm thấy hạnh phúc trong cô đơn, nhờ tên lính cảm ơn nhà vua em chàng về lòng tốt dành cho chàng, khẳng định sự thuần phục và chỉ xin gia ân cho phép chàng tiếp tục sống ẩn dật như đã chọn.



CHUYỆN HAI NGƯỜI CHỊ GHEN TỶ VÀ CÔ EM ÚT

Hoàng phi Sêhêrazát bằng những chuyện kể, tiếp tục khiến quốc vương các xứ Ấn Độ còn treo lại việc giết hay để nàng sống. Hoàng phi tiếp tục một câu chuyện mới như sau:

- Thừa quốc vương, có một hoàng tử Ba Tư tên là Khôruscha, mới bắt đầu tìm hiểu dân gian, rất thích những cuộc phiêu lưu về đêm. Chàng thường cải trang, có một cận thần thân tín đi theo, ra khi đi khắp các khu trong thành phố. Nhiều lúc họ gặp những trường hợp rất đặc biệt. Thiếp hy vọng quốc vương vui lòng nghe câu chuyện chàng gặp hôm đầu sau khi được vua cha chết vì già yếu truyền ngôi trị vì vương quốc Ba Tư.

Sau những lễ nghi thường lệ nhân dịp đăng quang và sau lễ tang của vua cha, nhà vua mới Khôruscha muốn tìm hiểu những gì xảy ra trong đời do sở thích cũng như vì nhiệm vụ, rời khỏi hoàng cung vào một đêm lúc hai giờ sáng, có quan tể tướng đi theo cũng cải trang như chàng. Đến một khu dân thường trên đường nghe tiếng nói khá to, chàng lại gần ngôi nhà vắng ra tiếng ồn, nhìn qua khe cửa, thấy ba chị em ăn khuya xong đang ngồi trên ghế tựa chuyện trò. Qua câu nói của người chị lớn tuổi, nhà vua trẻ biết ngay họ đang trao đổi về ước mong của mình. Người ấy nói:

- Vì chúng ta đang mơ ước, chị mong lấy được chồng là người thợ làm bánh của nhà vua; chị sẽ ăn no nê loại bánh ngon mà người ta gọi là bánh ngon nhất của vua. Nào ý thích của các em ra sao?

- Riêng em – Người chị thứ hai nói - em ước muốn làm vợ bếp trưởng của nhà vua; em được ăn những thức ăn tuyệt vời và chắc chắn bánh nhà vua rất nhiều trong hoàng cung, em sẽ không sợ thiếu. Chị thấy không – cô nói thêm với chị cả - ý thích của em giá trị hơn của chị chứ?

Cô em út rất xinh đẹp và tinh tế, thông minh hơn các chị, đến lượt mình nói:

- Các chị ạ, em không giới hạn những ước mơ ít ỏi thế đâu, em sẽ bay cao hơn và đã là ước mong, em muốn sẽ là vợ nhà vua. Em sẽ sinh cho Người một hoàng tử có mái tóc một bên vàng, một bên bạc; khi hoàng tử khóc nước mắt rơi xuống là những viên ngọc và mỗi lần cười đôi môi xinh đẹp như một nụ hoa hồng chớm nở.

Những mong ước của ba chị em, đặc biệt của cô em út có vẻ rất đặc biệt đối với vua Khôsruscha nên chàng quyết định làm họ vừa lòng và chàng nói rõ ý định ấy với tể tướng, chàng bảo phải nhớ lấy ngôi nhà để hôm sau đến đưa họ vào cung cả ba người.

Viên tể tướng thực hiện lệnh nhà vua, hôm sau đến bảo ba chị em ăn mặc nhanh chóng để đi yết kiến nhà vua, ông chỉ nói Người muốn gặp họ. Đến hoàng cung họ được đưa vào trình diện, nhà vua hỏi:

- Đêm qua trong lúc vui vẻ các cô ước muốn những gì, ta muốn biết rõ, đừng giấu giếm ta.

Nghe vua hỏi, ba chị em bị bất ngờ, thẹn đỏ mặt. Họ cúi xuống và màu má ửng hồng trang điểm thêm cho cô em út chiếm được lòng nhà vua trẻ. Ngại ngùng và lo sợ câu chuyện của họ làm nhà vua không hài lòng họ im lặng; nhà vua thấy thế nói cho họ yên tâm:

- Các cô đừng sợ, ta không cho gọi các cô đến để gây khó dễ; ta thấy câu hỏi của ta làm các cô sợ ngoài ý định của ta và do biết điều ước muốn của từng người, ta muốn làm cho các cô được

toại nguyên. Cô - chàng nói thêm - cô ước được lấy ta làm chồng, hôm nay cô sẽ được thoả mãn; còn hai cô - chàng tiếp tục nói, hướng về cô chị cả và chị hai - ta cũng cho làm lễ thành hôn với người làm bánh và trưởng đầu bếp phục vụ ta.

Vua phán xong, cô em út làm gương cho các chị, quỳ xuống chân nhà vua để tỏ lòng biết ơn.

- Thừa đức vua - Nàng nói - ước muốn của thiếp đã được bề hạ biết, chỉ là một cách chuyện trò và giải trí, thiếp không xứng đáng với vinh dự đức vua ban cho và xin Người tha lỗi cho sự táo tợn của thiếp.

Hai người chị cũng muốn xin lỗi như thế nhưng vua ngắt lời họ và nói:

- Không, không, không sao khác được, ước mong của mỗi người các cô sẽ được thực hiện.

Lễ cưới được tiến hành ngày hôm đó như nhà vua đã định đoạt nhưng tổ chức rất khác nhau. Hôn lễ của cô em út rất trang trọng kèm theo những cuộc hoan hỉ phù hợp với việc thành hôn của một vị vua và hoàng hậu Ba Tư còn hôn lễ hai người chị chỉ tung bừng theo địa vị của những người chồng nghĩa là người làm bánh và trưởng bếp hoàng cung.

Hai người chị cảm thấy rõ rệt sự cách biệt vô biên giữa đám cưới của họ và của cô em út. Thay vì hài lòng về hạnh phúc đến với họ theo ước mong, sự vượt xa hy vọng của họ, do quyết định ấy của nhà vua làm họ ghen tức quá đáng nó không chỉ vản đục niềm vui của họ mà gây ra những bất hạnh lớn, nhục nhã và làm phiền muộn nặng nề cho hoàng hậu, cô em út của họ. Lúc đầu họ chưa có thì giờ trao đổi về sự lựa chọn của vua như họ nghĩ là mang lại tổn hại cho họ vì phải chuẩn bị cho lễ thành hôn. Nhưng sau đó mấy ngày họ có thể gặp lại nhau trong một buổi tám công cộng như đã hẹn. Người chị cả nói với chị hai:

- Thế nào em gái, em nói sao về cô em út của chúng ta? Phải

chẳng trở thành hoàng hậu mới là một chuyện thật thú vị?

- Em thú nhận chẳng hiểu ra sao nữa - người chị kia nói - Không rõ nhà vua thấy ở cô ấy có những nét gì hấp dẫn làm quáng cả mắt mà làm như vậy. Cô ta chỉ là một đứa trẻ con, như chúng ta đã thấy. Có phải vì cô ta trội hơn chúng ta một ít mà nhà vua không để mắt đến chị? Chị xứng đáng sánh vai với nhà vua hơn và Người phải công bằng thích chị hơn cô ta mới phải.

- Em gái ạ - Người chị cả nói - đừng nói về chị. Nếu nhà vua chọn em thì chị chẳng bàn cãi gì nhưng lại chọn một con bé bần thủ làm chị buồn lòng; chị sẽ trả thù khi có thể và chắc em cũng quan tâm đến việc ấy như chị. Nên mong em cùng với chị làm vì việc này mà chúng ta quan tâm như nhau, chúng ta sẽ bàn với nhau những cách để hạ nhục nó.

Sau khi âm mưu với nhau như thế, hai chị em thường gặp nhau, mỗi lần gặp đều bàn về những thủ đoạn có thể vượt qua thậm chí phá hoại hạnh phúc của cô em út họ. Họ vẽ ra nhiều cách nhưng bàn thực hiện, họ lại thấy nhiều khó khăn lớn không dám làm liều. Tuy vậy thỉnh thoảng họ vẫn cùng nhau đến thăm em, giấu giếm ý đồ đáng kết tội của mình, hết sức tỏ ra thân mật để làm cô em tin chắc họ rất phấn khởi có một cô em ở địa vị cao sang như thế. Về phần mình hoàng hậu luôn tiếp đón họ trân trọng, không cao điệu và vẫn không bớt thương yêu các chị như trước đây.

Mấy tháng sau khi cưới, hoàng hậu nhận thấy mình mang thai; nhà vua rất vui mừng và niềm vui ấy không chỉ trong hoàng cung mà lan rộng ra khắp các khu phố ở kinh thành Ba Tư. Hai người chị đến chúc mừng và bàn tính về bà đỡ giúp việc sinh nở, họ ngỏ ý với hoàng hậu đừng chọn ai khác ngoài họ. Hoàng hậu cảm ơn họ, và nói:

- Các chị, em không mong gì hơn như các chị nghĩ, nếu việc lựa chọn thuộc về em hoàn toàn, em sẽ vô cùng cảm ơn lòng tốt của các chị nhưng em không thể không tuân theo lệnh của nhà

vua. Tuy vậy mỗi chị nên làm thế nào để chồng các chị nhờ bạn bè xin nhà vua gia ân cho như vậy và nếu nhà vua nói với em điều đó, các chị cứ tin rằng em sẽ tỏ ra vui sướng và còn cảm ơn Người về sự lựa chọn các chị làm việc đó.

Hai người chồng mỗi người nhờ những cận thần đỡ đầu của mình, khẩn cầu họ xin nhà vua cho vợ họ được vinh dự họ mong muốn; các cận thần ra sức nỉ non với nhà vua kết quả là nhà vua đã hứa sẽ nghĩ đến điều ấy. Vua giữ lời hứa và trong một buổi trao đổi với hoàng hậu, nhà vua bảo hai bà chị có vẻ thích hợp trong việc giúp đỡ hoàng hậu lúc sinh hơn mọi bà đỡ nào khác nhưng chưa muốn chỉ định khi chưa được hoàng hậu đồng tình. Hoàng hậu nhạy cảm về sự tôn trọng của vua, tỏ rõ lòng biết ơn và nói:

- Thưa đức vua, thiếp chỉ làm theo lệnh của bệ hạ. Người đã có lòng tốt để mắt đến hai chị của thiếp, thiếp rất cảm ơn sự chiếu cố đó vì tình thương yêu thiếp và thiếp không giấu giếm rằng thiếp vui lòng nhờ họ hơn những người lạ.

Vậy là vua Khôrsuscha cử hai người chị hoàng hậu làm bà đỡ, từ đó cả hai vào cung, rất vui mừng có dịp mong muốn để thực hiện mưu mô độc ác đối với cô em út.

Ngày sinh đã tới, hoàng hậu may mắn có một hoàng tử xinh như mộng. Về đáng yêu và sự non nớt của đứa bé cũng không thể khiến lòng hai người đàn bà vô lương tâm cảm động hoặc thương hại. Họ bọc đứa trẻ sơ sinh khá cầu thả, bỏ vào một chiếc giỏ thả trên dòng nước một con suối chảy qua nhà hoàng hậu, đem một con chó nhỏ đã chết thay thế nói rằng vua hoàng hậu sinh ra. Tin xấu ấy được báo lên vua; nhà vua tức giận suýt giết chết hoàng hậu nếu vị tể tướng không can ngăn nhà vua không nên bắt công bắt hoàng hậu chịu trách nhiệm về những kỳ quặc của tự nhiên.

Chiếc giỏ trong đó có hoàng tử nhỏ nằm được dòng nước suối đưa ra khỏi bức tường bao quanh nhà hoàng tử theo lỗ hổng bên

dưới, tiếp tục trôi qua khu vườn thượng uyển. Tình cờ người quản lý khu vườn, một trong những võ quan cấp cao và được coi trọng nhất vương quốc, đi dạo trong vườn dọc con suối. Ông thấy chiếc giỏ bập bênh trên nước, liền gọi một người làm vườn gần đó chỉ cho và nói:

- Anh nhanh tay vớt cho ta chiếc giỏ xem có gì trong đó.

Người làm vườn lại bên bờ suối khéo léo dùng một cây sào kéo chiếc giỏ vào, nâng lên và đưa tới.

Người quản lý khu vườn rất ngạc nhiên thấy một đứa bé trong giỏ tuy vừa mới sinh nhưng có những vẻ đáng yêu ưa nhìn. Ông đã lấy vợ từ lâu, rất mong có người nối dõi nhưng trời chưa cho. Ông bỏ cuộc đi dạo, bảo người làm vườn mang giỏ và đứa bé đi theo về nhà mình ngay bên cạnh cổng vườn, vào phòng của bà vợ nói:

- Bà ơi, chúng ta chưa có con và thượng đế đưa đến cho ta đây. Tôi uỷ thác cho bà, tìm ngay một vú nuôi và chăm nom cẩn thận như con trai chúng ta; bây giờ tôi nhận ra nó là ai rồi.

Người vợ vui mừng bế đứa bé, rất hài lòng được chăm sóc nó. Người quản lý khu vườn không muốn đi sâu tìm hiểu đứa bé ở đâu ra. Ông tự nhủ:

- Ta thấy rõ nó từ phía nhà hoàng hậu trôi đến nhưng ta không có nhiệm vụ điều tra xem việc gì xảy ra ở đó cũng như không được gây xáo trộn trong một nơi rất cần thiết phải yên ổn.

Năm sau hoàng hậu sinh một hoàng tử khác. Những người chị mất tính người cũng không thương hại đứa bé hơn anh nó. Họ cũng bỏ vào giỏ thả trôi trên dòng suối và nói rằng hoàng tử sinh ra một con mèo. May mắn cho đứa bé, người quản lý khu vườn ở gần suối, cho vớt lên đưa về cho vợ, dặn chăm nom cẩn thận như đứa đầu. Bà vợ chăm sóc chu đáo không kém do ý thích của mình và chiều theo lòng tốt của chồng.

Quốc vương Ba Tư lần này càng giận hoàng hậu hơn lần

trước về lần sinh nở này. Vua bưng bưng nổi giận nếu vị tể tướng lại không làm cho ngài nguôi đi. Cuối cùng hoàng hậu sinh lần thứ ba, không phải hoàng tử mà một công chúa; cô bé vô tội cũng chịu số phận như hai anh. Hai người chị đáng ghét quyết tâm không dùng tay khi cô em út chưa bị truất ngôi hoặc ít ra là bị đuổi đi và phải bị làm nhục lại thả trôi ở dòng suối. Công chúa được cứu khỏi cái chết chắc chắn cũng do tình thương và lòng nhân hậu của người quản lý khu vườn, và cũng được nuôi dưỡng như hai anh.

Cùng với sự vô nhân đạo đó hai người chị còn thêm sự dối trá, lừa bịp như trước. Họ đưa ra một mẫu gỗ nói là do hoàng hậu sinh ra.

Vua Khôrsuscha không nuốt giận được nữa khi được tin lần sinh mới kỳ lạ này. Ngài nói:

- Sao! Người đàn bà không xứng đáng này định sẽ làm đầy quái vật trong cung của ta nếu ta để cho cô ta sống ư? Không, không bao giờ được thế nữa, bản thân cô ta đã là một quái vật, ta phải tẩy rửa khỏi cuộc đời.

Nhà vua tuyên án tử hình hoàng hậu và giao cho tể tướng thực hiện.

Quan tể tướng và các cận thần có mặt lúc đó vội quỳ xuống chân nhà vua khẩn cầu rút bỏ lệnh ấy. Quan tể tướng nói:

- Thưa đức vua, xin Người cho phép thần được trình bày, lệnh tử hình chỉ dùng trong những tội trạng giết người. Ba lần sinh của hoàng hậu, lạ lùng đến thế, không phải tội giết người. Căn cứ vào đâu có thể quy cho bà góp phần làm việc ấy? Một số lớn phụ nữ thường ngày vẫn sinh nở như vậy; họ đáng thương nhưng không đáng xử phạt. Bệ hạ có thể không ban ân huệ đến bà nữa nhưng nên để bà sống. Sự buồn tủi vì mất ân huệ của bệ hạ trong những ngày còn lại đã là một hình phạt nặng đối với bà.

Vua Ba Tư bình tĩnh lại thấy kết tội hoàng hậu vì sinh ra những quái thai là bất công thật. Nhà vua phán:

- Thôi được, để cho bà ấy sống nhưng với một điều kiện hàng ngày bà ấy chỉ muốn được chết. Làm cho bà ấy một căn nhà nhỏ ở cổng nhà thờ chính, một cửa sổ mở thường xuyên; nhốt bà vào đấy bắt bà ấy mặc quần áo thô, mỗi người dân đạo Hồi đi qua đấy vào nhà thờ cầu nguyện, phải nhổ vào mặt bà ta nếu không cũng bị phạt như thế. Để lệnh được thực hiện nghiêm, ta giao cho ông, quan tể tướng bố trí canh gác.

Giọng nói của vua nêu lên hình phạt này làm vị tể tướng không dám nói nữa. Ông cho tiến hành hình phạt trong sự thoả lòng của hai người chị ghen tức. Căn nhà nhỏ xây dựng xong và hoàng hậu thực sự đáng thương sau lúc sinh bị nhốt vào đó theo cách nhà vua ra lệnh, nhục nhã lắm lắm rồi cười và chịu sự khinh bỉ của dân chúng. Hình phạt ấy bà không đáng bị xử, nhưng bà kiên trì chịu đựng nên đã đưa lại lời khen và lòng thương cảm của tất cả những người phán xét sáng suốt, công bằng hơn người thường.

Hai hoàng tử và công chúa được người quản lý khu vườn và bà vợ nuôi dạy với tình âu yếm của những người cha mẹ; tình âu yếm đó càng tăng khi công chúa và các hoàng tử càng lớn lên nhất là vì những vẻ đẹp của công chúa. Tính tình ba anh em ngoan ngoãn, xu hướng tốt đẹp hơn hẳn trẻ con bình thường và có một phong thái nào đó chỉ có thể thuộc về các hoàng tử và công chúa. Để phân biệt anh em, họ gọi tên đứa trẻ đầu là Bahman, đứa thứ hai Pecvit, tên những nhà vua Ba Tư cổ. Họ gọi công chúa là Parigiat, tên của nhiều hoàng hậu, công chúa trong vương quốc.

Khi hai hoàng tử đến tuổi, người quản lý khu vườn tìm thầy dạy đọc và viết; công chúa có mặt ở những buổi học tỏ ra rất muốn học, viết tuy còn ít tuổi hơn các anh. Người bố nuôi phấn khởi trước tình hình ấy cũng để ông thầy đó dạy cho công chúa luôn. Được khuyến khích, cộng với sự nhanh nhẹn và thông minh một thời gian sau công chúa cũng thành thạo như các anh.

Từ lúc đó ba anh em cùng học chung một thầy về mỹ thuật, địa lý, thơ, lịch sử và các môn khoa học. Cả trong những môn khoa học bí ẩn, họ cũng không thấy có gì khó khăn, mỗi lúc một thêm tiến bộ xuất sắc làm các thầy dạy ngạc nhiên và rồi thú nhận thẳng thắn chẳng bao lâu học trò sẽ đi xa hơn thầy. Trong những tiết nghỉ học công chúa chơi âm nhạc, tập hát và sử dụng nhiều loại nhạc cụ; khi các hoàng tử học đi ngựa, công chúa không muốn thua kém các anh, cũng luyện tập với họ nên biết lên ngựa, dẫn dắt ngựa, bắn cung, ném lao cũng giỏi như họ thậm chí thường vượt họ trong các cuộc đua.

Người quản lý trong vườn thượng uyển vô cùng vui sướng thấy những đứa con nuôi hoàn hảo như thế về thể chất và tinh thần, xứng đáng với chi phí bỏ ra trong việc nuôi dạy vượt xa kinh phí dự trù, thậm chí ông còn chi thêm một khoản nữa rất lớn. Cho đến lúc đó, hài lòng với ngôi nhà đang ở ven khu vườn, ông chưa có nhà nghỉ ở vùng thôn dã. Giờ đây ông mua một trang trại cách thành phố không xa, có nhiều đất trồng trọt, đồng cỏ, rừng cây và thấy ngôi nhà không được đẹp và đủ tiện nghi, ông không tiếc công cho xây dựng lại cho đẹp nhất trong vùng. Hàng ngày ông tới đó đôn đốc một số đông thợ làm việc và khi xong một căn phòng đủ ở, ông ở luôn đấy nhiều ngày những lúc công việc ở triều đình cho phép. Ngôi nhà hoàn thành trong đó người ta trang trí nội thất với những đồ đạc sang trọng nhất phù hợp với vẻ đẹp của ngôi nhà, ông cho bố trí khu vườn theo ý mình như những ông chủ lớn ở Ba Tư thường làm. Ông xây dựng thêm một vườn cây rất rộng bao tường cao thả vào đấy các loại thú rừng để các hoàng tử và công chúa khi thích thì đi săn giải trí.

Khi trang trại đã hoàn chỉnh và ở được, người quản lý vườn thượng uyển đến quỳ dưới chân nhà vua, trình bày đã phục vụ lâu năm, bây giờ già yếu xin vua cho từ chức và lui về nhà. Vua rất hài lòng về quá trình phục vụ của ông từ thời vua cha cho đến đời ngài trị vì vui lòng gia ân, và hỏi có thể khen thưởng ông như thế nào. Người quản lý vườn thượng uyển trả lời:

- Thừa đức vua, thần đã nhận được đầy đủ ân đức của Người và của vua cha đã khuất đến mức chỉ còn muốn chết trong vinh dự của những ân đức ấy.

Ông chào từ biệt vua Khôsruscha rồi về sống ở trang trại vừa xây dựng cùng hai hoàng tử và công chúa. Vợ ông đã mất cách đó vài năm. Nhưng rồi người quản lý vườn thượng uyển cũng chỉ sống với họ thêm năm, sáu tháng nữa rồi đột ngột qua đời, không có thì giờ nói một lời về nguồn gốc thật của họ, một việc mà ông đã định làm, nó rất cần thiết để buộc họ sống như từ trước đến nay theo tinh thần và điều kiện của họ, phù hợp với việc giáo dục và xu hướng ông đưa lại cho họ.

Hoàng tử Bahman và Pecvit, công chúa Parigiat không biết người cha nào khác ngoài người quản lý vườn thượng uyển, thương tiếc ông hết mức và làm mọi nhiệm vụ an táng, phụng thờ ông với tình yêu và lòng biết ơn của những người con đối với cha. Với tài sản lớn ông để lại, họ tiếp tục sống hoà hợp với nhau như trước đây; các hoàng tử cũng không có tham vọng về triều tìm kiếm chức tước và danh giá mà hai chàng dễ dàng đạt được.

Một hôm hai hoàng tử đi săn, công chúa Parigiat ở nhà, một bà Hồi giáo sùng đạo, rất già đến trước cổng xin vào nhà cầu kinh vì đã đến giờ. Người hầu vào xin phép công chúa; nàng ra lệnh đưa bà vào, chỉ cho bà nhà nguyện mà người quản lý vườn thượng uyển đã cẩn thận xây dựng bên cạnh nhà vì trong vùng không có nhà thờ. Nàng cũng bảo khi bà già cầu nguyện xong nên đưa bà đi xem cả ngôi nhà, vườn cây rồi dẫn đến gặp nàng.

Bà tín đồ Hồi giáo đi vào, đọc kinh ở nhà nguyện; khi xong, hai người hầu gái đang chờ mời bà đi xem ngôi nhà và khu vườn. Thấy bà tỏ ra sẵn sàng theo họ, hai người đưa bà hết qua phòng này lại đến phòng khác. Trong mỗi phòng bà nhìn mọi thứ đồ đạc và lối bố trí phù hợp với từng nơi lòng đầy khâm phục; họ lại đưa bà ra vườn. Bà thấy cảnh vật thật mới và hoà hợp, liền khen ngợi rằng người bố trí khu vườn phải là bậc thầy

về nghệ thuật. Cuối cùng bà được dẫn đến gặp công chúa đang chờ ở phòng khách lớn, hơn hẳn các phòng khác về vẻ đẹp, sạch sẽ và sang trọng.

Thấy bà già vào, công chúa nói:

- Mẹ phúc hậu, bà lại gần đây và ngồi bên cạnh tôi; tôi rất hạnh phúc có dịp tranh thủ một lúc học tập tấm gương tốt và con đường thờ phụng Chúa của một người như bà mà mọi người khôn ngoan đều phải noi theo.

Bà già thay vì lên ngồi trên ghế tựa, muốn ngồi ở dưới thêm nhưng công chúa không chịu, đứng dậy đến nắm tay bà buộc đến ngồi cạnh nàng ở vị trí danh dự. Bà già cảm động về phong cách lễ độ ấy.

- Thưa quý cô - Bà nói - Tôi không đáng được đối xử trân trọng như thế; tôi vâng lời chỉ vì cô ra lệnh và cô là chủ trong gia đình.

Khi đã ngồi, trước khi trò chuyện, một trong những người hầu nữ của công chúa đưa lại trước mặt bà và công chúa một chiếc bàn nhỏ, thấp bằng gỗ mun khảm ngọc, bên trên là một chiếc đĩa sứ đầy bánh ngọt và nhiều bình hoa quả trong mùa, mứt khô và nước uống.

Công chúa cầm một chiếc bánh đưa cho bà già, nói:

- Mẹ phúc hậu, bà ăn đi và chọn những quả cây bà thích. Bà cần ăn uống sau khi đi đường đến tận đây.

- Thưa quý cô - Bà già nói - Tôi không quen ăn những thứ ngon lành này nhưng tôi ăn để không từ chối những gì thượng đế đưa đến cho tôi do bàn tay hào hiệp của cô.

Trong lúc bà già ăn, công chúa cũng ăn một ít để khuyến khích bà cùng ăn. Nàng hỏi bà về những biện pháp hành đạo của bà và cách sinh sống; bà già trả lời rất khiêm tốn. Từ chuyện này sang chuyện khác, nàng hỏi bà cảm nghĩ về ngôi nhà và thấy có vừa ý không.

- Thưa quý cô - Bà già trả lời – Phải thật kém thẩm mỹ mới thấy có gì đó phải thay đổi. Ngôi nhà rất đẹp, vui tươi, trang trí nội thất hài hoà, việc bố trí không thể làm gì hơn được. Về địa điểm, ngôi nhà ở trên khu đất thoáng đãng và không thể hình dung có một cảnh vườn nhìn ngắm thích hơn khu vườn trong đó. Tuy vậy nếu cô cho phép, tôi không giấu giếm được nói với cô, ngôi nhà sẽ không so sánh được nếu được bổ sung vào ba điều đang thiếu.

- Thưa bà - Công chúa Piragiat hỏi - Đó là ba điều gì? Nhờ bà chỉ dẫn cho; nhân danh Thượng đế tôi đoán chắc với bà sẽ không nuối tiếc gì để tìm cho được nếu có thể.

- Thưa quý cô, điều thứ nhất là con chim biết nói: đây là một con chim đặc biệt tên là Bunbunhegia, còn có đặc tính lôi kéo những con chim trong vùng đến cùng hót theo. Điều thứ hai là cây hay hát lá cây là miệng tấu lên một hợp âm với những giọng khác nhau không bao giờ ngừng. Cuối cùng thứ ba là loại nước màu vàng nhỏ một giọt vào chiếc bể làm thêm vào một chỗ trong khu vườn, lúc đầu nó làm đầy bể sau đó ở giữa bắn lên thành tia không ngớt vươn cao và rơi lại xuống bể mà không tràn.

- Chà! Mẹ phúc hậu – Công chúa kêu lên – Tôi rất cảm ơn bà đã cho biết những điều ấy. Thật kỳ lạ, tôi chưa được nghe nói có vật gì trên đời lạ lùng và đáng ca ngợi hơn. Tôi chắc bà biết chỗ có những vật đó, mong bà làm ơn chỉ cho.

Để làm công chúa thoả mãn, bà già nói:

- Thưa quý cô, tôi sẽ không xứng đáng với lòng mến khách, tốt như thế đối với tôi, nếu từ chối không thoả mãn yêu cầu của cô. Vậy tôi vinh dự được nói, ba vật tôi vừa nói đó ở cùng một chỗ ở biên giới vương quốc về phía Ấn Độ. Con đường đến đấy đi qua trước nhà cô; người được cô cử đi chỉ việc theo con đường đấy đi hai mươi ngày và ngày thứ hai mươi hỏi người gặp đầu tiên, con chim biết nói, cây hát và nước vàng ở đâu, người ấy sẽ chỉ cho.

Nói xong bà già đứng dậy xin từ biệt và tiếp tục đi theo đường mình.

Công chúa Parigiat tâm trí bận về những lời chỉ dẫn của bà già về ba vật kỳ lạ, chỉ nhận ra bà đã ra đi khi muốn hỏi rõ thêm. Nàng suy nghĩ nếu chỉ nghe nói như vậy mà tiến hành một chuyến đi thì vô ích. Nàng không muốn cho người chạy theo mời bà trở lại mà cố gắng nhớ lại những gì bà đã cho biết. Khi thấy đã không quên điều gì, công chúa rất vui nếu có được những vật tuyệt vời như vậy nhưng nàng đoán sẽ có rất nhiều những khó khăn, sợ không thể có được chúng, nàng đắm mình trong lo âu.

Công chúa Parigiat đang triển miên suy nghĩ thì các hoàng tử anh đi sẵn trở về. Họ vào phòng khách thay vì thấy nàng vui vẻ, cười mở như thường lệ, họ ngạc nhiên trông thấy nàng đắm chiều có vẻ buồn, không ngừng đầu để ít nhất cũng nhận ra có mặt họ.

Hoàng tử Bahman lên tiếng hỏi:

- Em gái, sự vui vẻ và tính hiếu động của em vốn có nay ở đâu rồi? Em có bị ốm không? Có việc gì xảy ra chăng? Vì sao em buồn thế, nói cho các anh biết đi. Các anh phải san sẻ hoặc chữa trị cho em, hoặc sẽ trả thù nếu có kẻ nào xúc phạm đến một người đáng kính như em.

Công chúa ngồi một lúc không trả lời, đưa mắt nhìn các anh rồi cúi xuống ngay sau khi nói không có gì.

- Em gái – Hoàng tử Bahman lại nói – Em giấu các anh sự thật. Phải có điều gì đó thậm chí nghiêm trọng. Không thể trong một thời gian ngắn các anh đi ra ngoài, có một sự thay đổi lớn, bất ngờ như các anh đang nhận thấy ở em mà lại không có chuyện gì. Các anh không thoả mãn về một câu trả lời như vậy. Em đừng giấu các anh đó là việc gì nếu không muốn để các anh nghĩ rằng em chối bỏ tình cảm thâm thiết và sự gắn bó vững chắc, không thay đổi giữa chúng ta từ hồi còn bé bỏng cho đến nay.

Công chúa còn lâu mới cắt đứt với các anh, không muốn để các anh phải nghĩ như vậy, bèn nói:

- Khi em nói điều làm cho em phiền lòng không có gì là em nói dối với các anh chứ không phải dối với em vì thấy có tầm quan trọng nào đó. Vì các anh ép buộc em nhân danh tình thân và sự gắn bó giữa chúng ta vốn rất quý báu đối với em, em sẽ nói với các anh đó là điều gì. Các anh chắc đã nghĩ, và em cũng nghĩ như các anh, ngôi nhà người cha quá cố xây dựng cho chúng ta mọi mặt đều hoàn hảo, không còn thiếu gì. Tuy thế hôm nay em được biết thiếu ba điều làm cho mọi trang trại trên đời không so sánh nổi với nó. Đó là con chim biết nói, cây hay hát và giọt nước vàng. – Sau khi giải thích tính ưu việt của ba vật đó, nàng nói thêm: - Do một bà tín đồ Hồi giáo nhận xét với em điều đó, chỉ dẫn chỗ có ba vật ấy là đường đi đến đấy. Có lẽ các anh thấy có thể bỏ qua chuyện ấy đấy là những vật ít hiệu quả không cần thiết bổ sung vào mà ngôi nhà chúng ta vẫn là một nhà rất đẹp rồi. Các anh nghĩ thế nào tuy thích nhưng riêng em, em thấy cần thiết và chỉ hài lòng khi có ba vật ấy ở chỗ chúng ta. Như vậy các anh có quan tâm hay không cũng được nhưng mong hãy giúp em, xem em có nên cử người đi tìm về không.

- Em gái – Hoàng tử Bahman lại nói – Không có gì em quan tâm mà các anh không quan tâm. Chỉ cần em sốt sắng tìm cho được những vật em nói là đã buộc các anh tham gia rồi. Các anh cũng cảm thấy cần hành động và được thoả mãn, anh tin rằng em trai thứ hai cũng vậy và chúng ta cùng bắt tay chinh phục lấy các thứ ấy như em nói. Tầm quan trọng và nét đặc biệt của việc này đáng được gọi thế. Anh đảm nhiệm việc thực hiện, em chỉ cần nói cho anh con đường đi tới đó và địa điểm, anh không lùi cuộc hành trình lại lâu quá ngày mai.

- Thưa anh – Hoàng tử Pecvit nói – Anh là chủ gia đình và là chỗ dựa, không nên vắng nhà lâu ngày. Chắc em gái sẽ đồng

tình với em mong anh từ bỏ ý định đó để em đi thì tốt hơn. Em sẽ hoàn thành việc đó không kém anh và mọi công việc sẽ đúng nề nếp hơn.

- Em trai – Hoàng tử Bahman nói – Anh tin chắc vào lòng tự nguyện của em và em hoàn thành việc đó không kém anh nhưng vấn đề đã được quyết định, anh muốn làm lấy và sẽ làm. Em ở nhà với em gái chúng ta, không cần bàn lại nữa.

Chàng để thì giờ còn lại trong ngày chuẩn bị cho cuộc hành trình và hỏi kỹ công chúa về những lời chỉ dẫn của bà tía để khỏi lạc đường.

Hôm sau từ sáng sớm hoàng tử Bahman lên ngựa; hoàng tử Pecvit và công chúa Parigiat ra tiễn, ôm hôn anh cả chúc đi đường gặp may mắn. Giữa lúc chia tay, công chúa chợt nhớ ra một điều trước đó chưa nghĩ tới. Nàng nói:

- Thưa anh, em đã không nghĩ đến những rủi ro dọc đường, biết đâu không được gặp lại anh bao giờ nữa? Anh xuống ngựa, đừng đi nữa. Thà em không thấy và sở hữu con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng còn hơn anh gặp nguy hiểm và mất anh.

- Em gái – Hoàng tử Bahman mỉm cười về mối lo sợ của công chúa – Anh đã quyết định rồi và chưa lấy được những cái đó thì anh chưa thôi. Những tai nạn em nói chỉ đến với những người bất hạnh. Đúng là anh có thể trong số đó nhưng cũng có thể là một trong những người may mắn vốn rất nhiều so với những người bất hạnh. Do những tình huống đều không chắc chắn và anh cũng có thể ngã xuống trong việc làm, tất cả những gì anh có thể làm là để lại cho các em một con dao, nó đây.

Hoàng tử rút ra một con dao đưa cho công chúa và nói:

- Em giữ lấy, thỉnh thoảng rút ra khỏi vỏ xem, nếu thấy lưỡi dao trong sáng như thường là dấu hiệu anh còn sống; nếu thấy có vết máu thì biết là anh đã chết và cầu nguyện cho anh.

Công chúa Parigiat không làm gì hơn được. Hoàng tử

Bahman trang bị đầy đủ, từ biệt nàng và Pecvit lần cuối và ra đi. Chàng không rẽ trái rẽ phải, theo đúng con đường tiếp tục đi qua đất nước Ba Tư và ngày thứ hai mươi chàng tự nhận thấy bên đường một ông già xấu xí ngồi dưới gốc cây to gần đấy là căn nhà tranh ông vẫn để ẩn mình trong mưa nắng.

Đôi lông mày trắng như tuyết cũng như mái tóc, ria mép và bộ râu, rủ dài xuống đến đầu mũi; ria mép phủ kín miệng, bộ râu và mái tóc rủ xuống gần tận bàn chân. Móng tay móng chân dài quá thể, trên đầu là một chiếc mũ bằng rất rộng theo hình lông; quần áo chỉ là một chiếc chiếu bọc quanh người.

Ông già là một ẩn sĩ xa lánh cuộc đời, từ nhiều năm không chăm sóc thân thể chỉ gắn bó với Chúa nên cuối cùng thành người như vậy.

Hoàng tử Bahman suốt buổi sáng đã chú ý quan sát để hỏi về chỗ định đến, tới gần ông già thì dừng lại xem như người đầu tiên mình gặp, xuống ngựa hỏi thăm như bà tín đồ đã dặn công chúa Parigiat. Tay dắt ngựa tiến lại chỗ ông già, chàng chào và hỏi:

- Bố phúc hậu, mong Chúa để bố kéo dài tuổi thọ và hoàn thành mọi mong ước của mình!

Ẩn sĩ trả lời chàng nhưng rất khó nghe nên chàng không hiểu một chữ. Hoàng tử thấy cản trở đó do bộ ria phủ kín miệng ông già, không muốn bỏ qua lời chỉ dẫn cần thiết, cầm chiếc kéo đem theo và sau khi buộc ngựa vào một cành cây, lại nói với ẩn sĩ:

- Thưa ẩn sĩ, tôi muốn nói chuyện với cụ nhưng bộ ria mép của cụ làm tôi không nghe được lời. Xin cụ vui lòng để tôi làm, sửa sang râu tóc lại cùng với bộ lông mày che hết mặt mũi làm cụ giống như một con gấu hơn là người.

Ẩn sĩ không phản đối ý định của hoàng tử, để chàng cắt tỉa và khi xong, chàng thấy khuôn mặt của ông già sáng sủa trẻ hơn rất nhiều so với tuổi bèn nói:

- Ẩn sĩ phúc hậu, nếu tôi có chiếc gương tôi sẽ đưa để cụ

xem đã trẻ lại bao nhiêu; bây giờ cụ là một con người mà trước đây người ta không nhận ra được.

Lời vuốt ve của hoàng tử Bahman làm ông già mỉm cười khen:

- Tôn ông, dù ông là ai, tôi biết ơn ông về việc tốt ông vừa làm cho tôi; tôi sẵn sàng tỏ lòng biết ơn đối với ông về mọi việc theo sức mình. Ông từ xa đến chắc có việc cần thiết, hãy cho tôi biết đó là việc gì, nếu có thể tôi cố gắng làm ông hài lòng.

- Thưa ản sĩ phúc hậu – Hoàng tử Bahman nói – Tôi từ xa đến, đi tìm con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng. Tôi biết ba con vật ấy ở trong vùng này nhưng không biết chỗ cụ thể. Nếu cụ biết xin cụ chỉ đường cho tôi để tôi không lấy nhầm và mất công làm một cuộc hành trình từ xa.

Trong lúc nói thế, hoàng tử nhận thấy nét mặt ản sĩ thay đổi, cúi mặt xuống, vẻ nghiêm trang và đứng yên không trả lời. Điều đó buộc hoàng tử nói tiếp:

- Bố phúc hậu, hình như cụ đã nghe rồi, nhờ cụ nói cho có biết điều tôi đề nghị hay không để khỏi mất thì giờ và tôi đi hỏi chỗ khác.

Cuối cùng ản sĩ không nín lặng nữa:

- Tôn ông, tôi biết con đường ông hỏi nhưng tình cảm từ khi gặp ông càng tăng thêm khi ông giúp tôi sửa sang râu tóc làm tôi ngập ngừng không biết có nên thoả mãn yêu cầu của ông không.

- Lý do gì ngăn cản cụ và những khó khăn gì tôi sẽ gặp phải vậy?

- Tôi nói đây. Mỗi nguy hiểm ông đương đầu lớn hơn ông nghĩ nhiều. Rất nhiều tôn ông không kém dũng cảm và táo bạo đã đi qua đây và cũng hỏi tôi điều ấy. Sau khi dùng mọi cách để họ quay lại nhưng họ không tin, tôi phải chỉ đường cho họ vì họ nài nỉ, tôi đảm bảo với ông họ đều thất bại và không thấy một ai trở về. Nếu ông còn yêu cuộc sống một ít và nghe lời tôi khuyên thì ông nên quay lại nhà đi.

Hoàng tử cố giữ ý định của mình, nói với ẩn sĩ:

- Tôi tin vào lời khuyên rất thành thật của cụ và xin cảm ơn về tình cảm của cụ đối với tôi. Nhưng dù nguy hiểm đến mức nào cũng không làm tôi thay đổi ý định. Nếu có ai đó tấn công tôi, tôi có vũ khí tốt và kẻ đó sẽ không hăng hái, dũng cảm hơn tôi đâu.

- Nếu những kẻ tấn công ông – Ẩn sĩ chỉ rõ – không xuất hiện (vì họ rất nhiều), ông làm sao chống cự lại những kẻ vô hình?

- Bất kể cụ nói thế nào, cụ không làm tôi từ bỏ nhiệm vụ của tôi được. Cụ đã biết đường, một lần nữa xin cụ chỉ dẫn cho, đừng từ chối gia ân cho tôi việc ấy.

Ẩn sĩ thấy không thể thuyết phục tinh thần của hoàng tử Bahman và chàng vẫn kiên quyết hoàn thành cuộc hành trình mặc dù đã được nghe những lời khuyên cứu mạng, ông đưa tay vào chiếc túi bên cạnh mình lấy ra một viên tròn đưa cho chàng:

- Ông đã không nghe và tranh thủ những lời khuyên của tôi, vậy ông hãy cầm lấy viên này, khi lên ngựa thì quăng ra phía trước và theo nó đến chân một quả núi. Khi nó dừng lại đó, ông xuống ngựa để nguyên dây cương trên cổ ngựa, nó sẽ đứng yên chờ ông trở lại. Lên núi ông thấy bên phải, trái rất nhiều tảng đá màu đen và nghe lẫn lộn nhiều giọng chửi rủa để ông ngả lòng, làm sao để ông không lên cao được. Nhưng ông đừng sợ và nhất là không được ngoảnh nhìn lại phía sau, ông sẽ bị biến ngay thành một tảng đá đen giống như những tảng đá ông thấy, những tảng đá đó vốn là những tôn ông đã thất bại như tôi nói. Nếu ông tránh được mối nguy hiểm lớn tôi tả đó và lên đến đỉnh núi, ông sẽ thấy một cái lồng trong đó là con chim ông tìm. Vì nó biết nói, ông hỏi nó cây hay nói và nước vàng ở đâu, nó sẽ chỉ cho. Tôi không dặn gì hơn nữa, đây là điều ông phải làm và phải né tránh. Nhưng nếu ông tin tôi, theo lời tôi đã khuyên thì không nên dấn thân vào nguy hiểm. Một lần nữa trong lúc còn thì giờ suy nghĩ, ông hãy xem sự mất mát không sửa chữa được

ấy gắn liền với điều kiện người ta có thể vi phạm dù không cấp nhận được như ông hiểu.

- Về lời khuyên của cụ vừa nhắc lại mà tôi rất biết ơn - Hoàng tử Bahman nói sau khi nhận viên tròn cụ đưa - Tôi không nghe theo được nhưng tôi cố gắng làm đúng lời dặn của cụ, không ngoảnh lại nhìn phía sau khi bước lên núi và hy vọng cụ sẽ thấy tôi trở lại mang theo những vật mình tìm kiếm và cảm ơn cụ rất nhiều.

Nói xong và sau lời chúc của ẩn sĩ, chàng nhảy lên ngựa cúi chào từ biệt và ném viên tròn ra phía trước.

Viên tròn lăn đi, tiếp tục lăn với tốc độ gần như lúc chàng ném, buộc ngựa phải phi nhanh theo để khỏi mất hút. Chàng theo mãi, đến khi nó dừng lại ở chân núi, chàng xuống ngựa bỏ dây cương lên cổ ngựa đang đứng nguyên tại chỗ. Khi nhận ra ngọn núi và thấy những tảng đá đen, chàng bắt đầu leo lên, chưa đầy bốn bước thì những giọng nói vang lên mà không thấy người. Có những tiếng nói: "Tên điên khùng kia đi đâu? Nó lên làm gì? Nó muốn gì? Không cho nó đi qua!". Những tiếng khác: "Bắt nó lại, tóm lấy nó, giết nó đi!". Có những giọng khác vang lên như sấm: "Có kẻ trộm! Kẻ ám sát! Giết người!". Ngược lại có những giọng chế giễu: "Không, đừng làm hại nó, để cho cậu bé xinh xắn đi qua; thực ra người ta giữ chiếc lồng và con chim cho nó".

Dù nghe những tiếng nói quấy rầy, hoàng tử Bahman vẫn cố đi lên được một đoạn, quyết tâm và vững vàng tự kiểm chế mình nhưng những giọng nói tăng lên gấp bội, tiếng ồn ào lớn và ngay bên cạnh chàng cả trước cả sau làm chàng bối sợ hãi. Chân tay bắt đầu run, chàng lão đảo, cảm thấy đuối sức và quên hẳn lời dặn của ẩn sĩ; chàng quay lại để đi xuống và ngay lúc ấy biến thành một tảng đá đen, đó chính là sự biến dạng của bao nhiêu người trước chàng muốn đi tìm những vật như chàng; con ngựa cũng cùng chung số phận.

Từ lúc hoàng tử Bahman ra đi, công chúa Parigiat vẫn giắt

con dao ở thắt lưng để biết anh mình sống hay chết, mỗi ngày rút ra xem nhiều lần. Như vậy nàng yên tâm được biết anh đang mạnh khỏe và thường trao đổi tình hình với hoàng tử Pecvit.

Lần cuối cùng trong cái ngày thê thảm mà hoàng tử Bahman vừa biến thành đá, hoàng tử Pecvit và công chúa theo thường lệ vẫn nói về chàng vào buổi tối.

- Em gái này – Hoàng tử Pecvit bảo – Em rút lưỡi dao ra xem tin tức của anh cả ra sao.

Công chúa rút dao, nhìn vào họ thấy có máu chảy ở đầu lưỡi. Hoàng hốt, công chúa ném dao đi kêu lên:

- Ôi! Anh thân mến, thế là em mất anh rồi, do lỗi của em mà không bao giờ chúng em thấy lại anh nữa! Ta thật khốn khổ! Tại sao em lại nói với anh về con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng? Đúng ra thì mặc bà già tín đồ thấy ngôi nhà đẹp hay xấu, hoàn chỉnh hay không hoàn chỉnh! Ích kỷ, lừa đảo, bà trả ơn sự tiếp đón của ta như thế đấy! Vì sao bà nói với ta về ba vật kỳ lạ ấy, tất cả chỉ là ảo tưởng qua cái chết khốn khổ của người anh thân yêu làm tinh thần ta không ngớt rối loạn!

Hoàng tử Pecvit cũng không kém đau buồn về cái chết của người anh như công chúa Parigiat nhưng không mất thì giờ thương tiếc vô ích, biết rằng em gái vẫn say mê con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng, chàng can thiệp:

- Em gái, chúng ta thương tiếc anh Bahman của chúng ta cũng vô ích; những than phiền, đau đớn của chúng ta không trả lại cuộc sống cho anh ấy được. Đây là ý muốn của Chúa, chúng ta đành phục tùng ý Chúa mà không đi sâu vào làm gì. Tại sao bây giờ em lại nghi ngờ lời của bà tín đồ sau khi đã chắc chắn cho là có thật? Phải chăng em nghĩ bà ấy bịa ra để lừa bịp em khi mà em không nêu lên vấn đề và tiếp đón bà trung thực và tốt như vậy? Chúng ta hãy nghĩ anh cả chết do lỗi của anh ấy hoặc vì tai nạn gì chúng ta không hình dung được. Vì thế cái chết của anh cả không cản trở chúng ta tiếp tục theo đuổi cuộc

tìm kiếm; anh sẽ tự đi thay thế anh ấy; anh cũng bố trí đúng thể và theo gương anh cả, ý anh không thay đổi và ngày mai anh sẽ lên đường.

Công chúa làm mọi cách để thuyết phục anh đừng đi, bảo rằng không nên liều mình vào nơi nguy hiểm vì có thể sẽ mất cả hai người anh, nhưng chàng vẫn không lay chuyển. Trước khi ra đi, để em gái biết kết quả về cuộc hành trình như nàng đã theo dõi chuyến đi của anh cả qua con dao để lại, anh đưa cho em chuỗi hạt ngọc một trăm viên và dặn:

- Em dựa vào chuỗi ngọc để biết tình hình lúc anh đi vắng, nếu những viên ngọc như dính với nhau nghĩa là em không xoay chúng được hoặc không chảy nối tiếp nhau thì đó là dấu hiệu anh đã cùng số phận với anh cả. Nhưng chúng ta hy vọng sẽ không xảy ra điều đó và anh may mắn được gặp lại em, thoải mái về điều chúng ta mong đợi.

Hoàng tử Pecvit ra đi, ngày thứ hai mươi gặp cùng ẩn sĩ ấy ở chỗ hoàng tử Bahman đã gặp. Chàng lại gần chào hỏi và đề nghị chỉ dẫn nơi có con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng. Ẩn sĩ cũng nêu lên những khó khăn và khuyên răn như đã làm với hoàng tử Bahman, nói cả việc mới đây thôi có một kỵ sĩ trẻ có nhiều nét giống chàng cũng hỏi con đường với mục đích ấy. Do chàng kia nài ép, ông đã chỉ đường, cho phương tiện dẫn đường, dặn những gì cần chú ý để thành công nhưng rồi không thấy trở lại, chắc đã cùng số phận với những người đi trước.

- Thưa ẩn sĩ - Hoàng tử Pecvit nói - Tôi biết người cụ nói đó; đây là anh cả tôi và tôi được tin chính xác anh ấy đã chết nhưng không biết chết vì gì.

- Tôi có thể nói với ông - Ẩn sĩ nói - Ông ấy biến thành tảng đá đen như những người tôi vừa nói; ông cũng đề phòng về sự biến dạng ấy nếu không giữ thật đúng những lời tôi dặn. Ông nên từ bỏ ý muốn ấy đi, tôi khuyên ông một lần nữa.

- Thưa ẩn sĩ, tôi không đủ lời nói lên lòng biết ơn đối với cụ

đã có chú ý bảo vệ cuộc sống cho tôi tuy tôi là người không quen biết và chưa làm gì xứng đáng với thái độ quý hoá đó. Nhưng xin nói trước khi quyết định tôi đã suy nghĩ kỹ và không thể từ bỏ được. Tôi xin cụ chỉ dẫn cho như đã chỉ dẫn anh tôi, có lẽ tôi sẽ vâng theo tốt hơn.

- Vì không thuyết phục được ông, tôi tuổi đã cao không đứng vững được, tôi cho ông viên này làm người dẫn đường cho ông.

Không để ẩn sĩ nói thêm, hoàng tử Pecvit xuống ngựa lại gần ông già; ông già vừa rút một viên trong túi còn rất nhiều viên, đưa cho chàng bảo cách sử dụng và sau khi dặn kỹ đừng sợ những tiếng nói không thấy người dù đe dọa đến mấy và lên đến chỗ có chiếc lồng và con chim.

Hoàng tử Pecvit cảm ơn ẩn sĩ, nhảy lên ngựa ném viên tròn lên phía trước và thúc ngựa đuổi theo. Đến chân núi thấy viên ấy dừng lại, chàng xuống ngựa. Trước khi bước lên, chàng đứng tại chỗ nhớ lại những lời dặn của ẩn sĩ, lấy can đảm trèo lên núi, quyết tâm lên đến đỉnh. Vừa lên năm, sáu bước chàng nghe phía sau có tiếng quát rất gần gọi lại và chửi: "Chờ đã, thằng táo tợn, ta sẽ trừng phạt mày, to gan".

Bị lảng nhục, hoàng tử Pecvit quên hết lời dặn của ẩn sĩ, đưa tay rút gươm quay người lại trả thù nhưng vừa kịp thấy chẳng có ai theo mình chàng đã bị hoá đá, cả người và ngựa.

Từ khi hoàng tử Pecvit lên đường, công chúa Parigiat hàng ngày cầm chuỗi ngọc lăm nhảm lần từng viên ngọc những lúc không có việc. Suốt thời gian ấy ban đêm nàng vòng chuỗi ngọc quanh cổ, sáng thức dậy tay lần xem những viên ngọc có lần nối tiếp nhau không. Một hôm, vào lúc hoàng tử Pecvit cùng chung số phận như hoàng tử Bahman, bị biến thành đá, nàng đang cầm chuỗi ngọc và lăm nhảm nói bỗng cảm thấy những viên ngọc không lần theo ngón tay mình, nàng chắc chắn đây là dấu hiệu anh đã chết. Đã quyết định phải làm gì nếu tai hoạ xảy ra,

nàng không để thì giờ thở than khóc lóc. Cố trấn tĩnh và ngay sáng hôm sau, cải trang thành đàn ông, trang bị vũ khí đầy đủ, dặn người nhà đi ít ngày sẽ trở về, nàng lên ngựa ra đi theo con đường của hai người anh.

Công chúa Parigiat vốn quen cưỡi ngựa đi săn giải trí, chịu đựng mệt nhọc đường trường hơn những phụ nữ khác. Cũng đi nhiều ngày như hai anh, đến ngày thứ hai mươi nàng cũng gặp ông già ẩn sĩ như họ. Lại gần, nàng xuống ngựa, dây cương cầm tay, nàng đến ngồi gần ông chào và nói:

- Ẩn sĩ phúc hậu, cho phép tôi ngồi nghỉ một lúc gần cụ và làm ơn cho biết cụ có nghe nói đâu đó trong vùng này có một nơi tìm được con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng không ạ?

Ẩn sĩ trả lời:

- Quý cô, nghe giọng nói tôi biết là phụ nữ tuy cô đã cải trang thành đàn ông; tôi cảm ơn cô về lời chào mừng và rất vui lòng có vinh dự được gặp cô. Tôi biết chỗ có những vật cô nói nhưng cô hỏi với ý định gì?

- Thưa ẩn sĩ, người ta kể cho tôi một chuyện rất hay khiến tôi nóng lòng muốn sở hữu những vật ấy.

- Thưa cô, người ta nói đúng đấy, những vật ấy còn kỳ lạ đặc biệt hơn những gì người ta giới thiệu nhưng giấu cô những khó khăn phải vượt qua để có nó. Cô sẽ không dấn thân vào một việc vất vả và nguy hiểm như vậy nếu người ta nói rõ hết với cô. Cô hãy tin tôi, đừng tiến lên nữa, cô trở về đi để tôi khỏi phải góp phần vào sự thiệt hại của cô.

- Bố phúc hậu – Công chúa đáp – Tôi đến từ xa và sẽ bực bội vì không thực hiện được ý định của mình. Cụ nói những khó khăn và nguy cơ mất mạng nhưng không nói đó là những khó khăn gì và nguy cơ ra sao; tôi muốn biết để cân nhắc, có thể tin tưởng vào quyết định, lòng can đảm và sức lực của mình không, nên giữ hay nên bỏ.

Ẩn sĩ bèn nhắc lại với công chúa những lời đã nói với hai hoàng tử, nói quá lên những khó khăn leo lên núi chỗ có lồng chim, phải làm chủ được con chim, nó sẽ cho biết chỗ có cây hay hát và nước vàng; tiếng ồn và âm vang những giọng nói đe dọa và đáng sợ nghe khắp quanh mình mà không thấy người; cuối cùng là số lượng những tảng đá đen gây khiếp sợ cho cô và bất cứ ai khi biết rằng đây là những kỵ sĩ dùng cảm bị biến dạng do không giữ vững điều kiện chủ yếu là không được ngoảnh lại phía sau trước khi nắm chiếc lồng chim.

Khi ẩn sĩ nói xong, công chúa kết luận:

- Theo tôi hiểu khó khăn lớn nhất để thành công trong việc này là thứ nhất: leo núi lên đến chỗ có lồng chim mà không hoảng hốt về âm vang những giọng nói nghe không thấy người và thứ hai, không được ngoảnh lại nhìn phía sau mình. Về điều kiện sau này, tôi hy vọng khá tự chủ để giữ đúng. Còn điều thứ nhất, tôi thú nhận những giọng nói như cụ thể, có thể làm kinh hoàng những người vững vàng nhất. Nhưng như trong mọi việc làm có hậu quả lớn và nguy hiểm, người ta không cấm dùng thủ thuật, xin hỏi cụ tôi có thể dùng trong việc làm này vốn rất quan trọng đối với tôi không?

- Cô định dùng thủ thuật gì? – Ẩn sĩ hỏi.

- Tôi thấy nếu dùng bông nút chặt tai lại thì dù giọng nói to và đáng sợ đến mấy, tôi cũng cảm nhận bớt đi rất nhiều, sẽ kém tác động và trí óc tôi vẫn giữ được bình tĩnh, không đến nỗi bối rối mất cả lý trí.

- Thưa cô, cho đến nay tất cả những người hỏi đường như cô, tôi không biết đã có ai dùng thủ thuật ấy chưa. Điều tôi thấy là, không một ai để nghị dùng cách đó và tất cả đều bị chết. Nếu cô quyết tâm theo ý định của mình, cô cứ thử xem; may ra cô thành công; tuy thế tôi không khuyên cô nên dấn thân vào.

- Bố phúc hậu, tôi quyết tâm vô cùng. Lòng tôi nói với tôi thử

thuật ấy sẽ thành công và tôi quyết định dùng nó. Như vậy chỉ còn hỏi cụ tôi phải đi con đường nào, xin cụ làm ơn đừng từ chối.

Ấn sĩ một lần khuyến khích nàng suy nghĩ lại, thấy không lay chuyển được lòng quyết tâm, rút một viên tròn ra đưa cho nàng:

- Cô cầm lấy viên này - Ông nói - lên ngựa ném ra phía trước, đi theo nó vòng vòng qua mọi nẻo đường cho đến chân núi cô tìm và dừng lại khi nó dừng; cô xuống ngựa và leo lên núi. Cô đi đi, đừng quên những lời tôi dặn.

Công chúa Parigiat cảm ơn ấn sĩ, chào từ biệt rồi lên ngựa, ném viên tròn ra phía trước mặt lẫn đi, thúc ngựa chạy theo cho đến khi nó dừng lại ở chân núi.

Nàng xuống ngựa, lấy bông nút chặt lỗ tai, nhìn kỹ đường rồi bắt đầu dững cảm bước lên núi. nàng nghe những tiếng la hét, nhận thấy bông là một cứu cánh rất tác dụng. Càng đi lên những giọng nói càng tăng, càng mạnh nhưng không làm nàng có cảm giác rối trí. Nghe nhiều loại chửi rủa, chế giễu giới tính nhưng nàng khinh thường, chỉ cười. Nàng tự nhủ: "Ta chẳng bị xúc phạm vì những lời chửi rủa, hay chế giễu; các người cứ nói tệ hại nữa ta cũng không cần và không ngăn cản được ta tiếp tục đi lên". Cuối cùng lên trên cao, nàng nhận thấy lông và con chim, cùng hoà theo những giọng nói, cố làm nàng bối rối vằng giọng oang oang tuy người bé: "Rút lui đi, không được lại gần đây".

Công chúa phấn khích trước vật đó, bước nhanh hơn khi thấy gần đến mục đích; nàng lên tới đỉnh núi, đất bằng, chạy thẳng đến chiếc lồng nắm lấy nói với con chim:

- Chim ơi, không muốn ta cũng bắt; mày không thoát khỏi đâu.

Trong lúc Parigiat lấy bông ở tai ra, con chim nói:

- Cô gái dững cảm, đừng giận tôi vì phụ họa với những giọng nói cố bảo vệ tự do cho tôi. Tuy bị nhốt trong lồng, tôi vẫn luôn bằng lòng về số phận mình; nhưng do phải làm nô lệ tôi mong có nàng là chủ, người đã nắm được tôi một cách can đảm, xứng

đáng hơn tất cả mọi người khác trên đời. Từ nay tôi thề trung thành tuyệt đối với nàng, hoàn toàn vâng theo lệnh nàng. Tôi biết nàng là ai, tôi sẽ nói cho nàng biết nàng là ai mà chính nàng cũng không biết xuất thân của mình; một ngày nào đó tôi sẽ giúp nàng một việc hy vọng nàng sẽ rất biết ơn. Để bắt đầu chứng tỏ sự thành thật của tôi xin nàng cho biết nàng mong muốn điều gì, tôi sẵn sàng vâng lệnh.

Công chúa vui sướng không tả hết về việc chinh phục trả giá bằng mạng sống của hai anh và bản thân phải mệt nhọc, vượt qua mối nguy lớn, nói với chim:

- Chim ơi, ta định nói với chim ta muốn nhiều điều rất quan trọng, rất phấn khởi thấy chim tỏ ra sẵn sàng. Việc đầu tiên nghe nói ở đây có loại nước vàng đặc tính tuyệt vời, ta muốn chim chỉ cho ta trước đã.

Con chim chỉ chỗ cũng gần đấy; nàng đến mức đây một chiếc bình bạc mang theo. Trở lại nàng hỏi chim:

- Chim ơi, không chỉ thế; ta tìm cây hay hát, cây ấy ở đâu?

- Nàng quay lại, thấy một khu rừng phía sau có cây ấy.

Khu rừng không xa, công chúa đến đấy và giữa nhiều cây cối nàng nghe có hoà âm du dương làm nàng nhận ra cây mình tìm nhưng rất to, cao. Nàng trở lại hỏi chim:

- Chim ơi, ta đã tìm thấy cây hay hát nhưng không thể nhỏ bặt gốc hay mang đi được.

- Không cần nhỏ bặt gốc – Chim lại nói – Nàng chỉ cần lấy một nhánh nhỏ đưa về trong vườn; nó sẽ bén rễ vào đất và ít lâu sau nàng sẽ thấy nó trở thành một cây lớn như vừa thấy.

Khi đã có trong tay ba vật quý mà bà tìn đồ Hồi giáo làm nàng khát khao, nàng nói với chim:

- Chim ơi, những gì chim vừa giúp ta không đủ. Chim là nguyên nhân cái chết của hai anh ta đã biến thành đá đen

trong số ta thấy khi lên đây. Ta muốn đưa họ cùng về.

- Có vẻ chim muốn công chúa miễn cho điều này vì thực ra làm được việc đó cũng khá khó khăn. Công chúa nài nỉ:

- Chim à, chim nhớ đã nói là nô lệ của ta, chim đã làm đúng thể và cuộc sống thuộc về ta rồi.

- Tôi không phủ nhận điều đó – Chim nói – Việc nàng đòi hỏi khó khăn hơn nhiều so với những việc khác, nhưng tôi cố gắng làm nàng vui lòng. Nàng nhìn quanh đây xem có một chiếc bình nào không.

- Ta thấy có đấy – Công chúa trả lời.

- Nàng cầm lấy và khi xuống núi rỏ một ít nước trong bình lên mỗi tảng đá đen; đó là cách tìm lại những người anh của nàng.

Công chúa Parigiat cầm lấy bình và mang theo lồng chim, lọ nước, cành cây, vừa đi xuống vừa rỏ nước trong bình lên mỗi tảng đá đen trên đường và những tảng đá ấy ngay sau đó biến thành người. Nàng không bỏ sót tảng đá nào, tất cả những con ngựa của các hoàng tử anh cũng như của những người khác đều xuất hiện trở lại. Như vậy nàng nhận ra các hoàng tử Bahman và Pecvit; họ cũng nhận ra nàng, chạy lại ôm hôn em gái. Vừa ôm hôn họ nàng vừa tỏ ra ngạc nhiên:

- Các anh thân yêu, các anh làm gì ở đây vậy?

Nghe họ trả lời vừa ngủ một giấc, nàng lại nói:

- Vâng, nhưng không có em, giấc ngủ của các anh còn kéo dài và có lẽ đến mãi ngày tận thế. Các anh không nhớ đã đến đây tìm con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng, đã thấy những tảng đá đen rải rác chỗ này ư? Các anh nhìn xem có còn lại tảng nào không? Các người xung quanh ta và các anh đã là những tảng đá ấy, cả những con ngựa đang chờ các anh nữa. Các anh muốn phép lạ ấy xảy ra như thế nào thì đây – vừa tiếp tục nói nàng vừa chỉ chiếc bình nàng đã đặt xuống ở chân núi –

nhờ nước trong bình này em đã rửa xuống từng tảng đá. Sau khi đã làm chủ con chim biết nói trong lồng này, nhờ nó bảo em đã tìm được cây hay hát lấy một cành và nước vàng em lấy vào chiếc lọ, em không muốn trở về mà không có các anh đi cùng, em buộc nó phải làm cách nào, nó chỉ cho lấy chiếc bình nước và làm ra sao.

Các hoàng tử Bahman và Pecvit nghe rõ, biết mình vừa chịu ơn chúa em gái; những người vây quanh họ cũng tỏ lòng biết ơn, thay vì ghen tị việc chinh phục họ đã muốn làm, chỉ có thể đội ơn cứu sống mình, tự nguyện là những nô lệ của nàng, sẵn sàng làm những việc nàng ra lệnh cho họ.

- Thưa các ông – Công chúa nói – Nếu đã nghe tôi nói các ông hẳn nhận thấy tôi không có ý gì khác là làm như thế để tìm lại các anh mình; nếu là một việc tốt cho các ông thì cũng không phải cảm ơn tôi. Tôi xem mỗi người các ông là những người tự do như trước khi gặp không may và tôi chung vui với các ông về hạnh phúc trở lại làm người nhân dịp này. Chúng ta cũng chẳng nên ở lại một nơi không còn gì giữ chúng ta lâu hơn nữa; hãy lên ngựa và mỗi chúng ta trở về nơi chúng ta đã đi.

Công chúa Parigiat đi trước lại chỗ nàng để con ngựa đứng chờ. Trước khi nàng lên ngựa, hoàng tử Bahman muốn đỡ cho em, đề nghị nàng đưa lồng chim để chàng cầm cho. Công chúa nói:

- Thưa anh, con chim là nô lệ của em, em muốn tự mình giữ nó; nếu muốn anh giữ cho cành cây và anh Pecvit anh phụ trách cho lọ nước vàng.

Khi hoàng tử Bahman, Pecvit và tất cả những người khác đã lên ngựa, công chúa chờ để một người trong bọn họ đi trước dẫn đầu. Hai hoàng tử lịch sự muốn nhường cho những người kia và những người kia muốn nhường vinh dự cho công chúa.

- Thưa các ông, tôi không xứng đáng được vinh dự ấy nhưng tôi chấp nhận vì các ông muốn thế – Nàng phi ngựa lên trước rồi hai hoàng tử và tất cả mọi người cùng đi theo.

Đoàn người muốn gặp ẩn sĩ lúc đi qua để cảm ơn sự tiếp đón và những chỉ dẫn thành tâm nhưng ông đã chết, người ta không rõ vì ông đã già yếu hay vì không cần thiết phải chỉ đường lên chinh phục ba vật quý hiếm nữa.

Vậy là đoàn tiếp tục đi những mỗi ngày một ít dần. Những quý ông đến từ những nước khác nhau, lần lượt nhắc lại lời cảm ơn được trở lại cuộc sống, từ biệt công chúa và các anh nàng khi gặp con đường về địa phương mình. Công chúa và hai hoàng tử theo đường mình về đến tận nhà.

Trước hết công chúa để lồng chim trong vườn, bên cạnh phòng khách; khi con chim hót lên thì những loài chim khác như họa mi, mai tước, chiến chiến, chim chích, hồng tước và vô vàn các loại chim khác trong nước kéo đến cùng về hót. Về cành cây nàng cho trồng ở một chỗ không xa ngôi nhà lắm; cành đâm rễ và chẳng bao lâu trở thành một cây to, cành lá reo vui một hợp âm như ở cây nàng lấy cành. Lọ nước vàng, nàng cho xây giữa vườn một bể lớn đá hoa cương, khi xong nàng đổ cả lọ vào đấy. Nước phồng lên tăng nhanh khối lượng và khi lên đến gần mép bể, nó phun ở giữa thành dòng lên cao hai mươi bộ, rơi xuống lại, cứ thế tiếp tục mà nước không tràn.

Tin về những kỳ quan ấy lan khắp vùng, cổng ngôi nhà cũng như cổng vườn không đóng lại với ai, chẳng bao lâu nhân dân những vùng quanh đấy đổ xô đến chiêm ngưỡng rất đông.

Sau mấy ngày lại sức, hai hoàng tử Bahman và Pecvit trở lại cuộc sống bình thường; đi săn là thú vui quen thuộc. Lần đầu từ khi về họ lên ngựa cùng đi, không phải trong rừng mà cách đó hai, ba dặm. Khi họ thấy nhà vua sẽ đến qua số đông kỵ sĩ xuất hiện nhiều nơi, họ ngừng săn bắn, rút lui để khỏi gặp nhau nhưng không ngờ lại đứng theo con đường nhà vua đến, trong một chỗ chật hẹp không quay đi hoặc lùi lại mà không bị bắt gặp. Kinh ngạc họ chỉ còn biết xuống ngựa, quỳ xuống trước mặt nhà vua, trán đập xuống đất không ngẩng đầu lên nhìn.

Vua thấy họ ăn mặc, nai nịt gọn gàng sạch sẽ như đã ở trong triều, tò mò muốn xem mặt bèn dừng lại, lệnh cho họ đứng dậy.

Hai hoàng tử đứng dậy trước mặt vua thái độ thoải mái tuy có vẻ khiêm tốn, lễ phép. Vua im lặng nhìn họ một lúc từ đầu đến chân sau khi ngắm phong thái và khuôn mặt dễ mến của họ, ngài hỏi họ là ai và ở đâu.

Hoàng tử Bahman trả lời:

- Thưa bệ hạ, chúng thần là con trai viên quản lý khu vườn thượng uyển đã chết, ở trong một trang trại ông cho xây dựng trước khi chết để chúng thần ở trong, chờ đợi đến tuổi phục vụ bệ hạ và đến xin Người công việc khi gặp điều kiện.

- Theo ta thấy, các anh thích đi săn?

- Thưa bệ hạ, đấy là việc tập dượt bình thường của chúng thần mà bất cứ ai chuẩn bị nhập vào quân ngũ của bệ hạ cũng không lơ là theo truyền thống cũ của vương quốc.

Vua rất thích thú vì câu trả lời khôn ngoan, nói với họ:

- Nếu thế ta rất vui lòng thấy các người đi săn. Các người đi cùng ta, chọn săn bắn gì tùy thích.

Các hoàng tử lại lên ngựa đi theo nhà vua; chưa đi xa thì thấy xuất hiện nhiều loại thú. Hoàng tử Bahman chọn một con sư tử, hoàng tử Pecvit chọn con gấu, đuổi theo thật dũng cảm làm vua ngạc nhiên. Hầu như cùng một lúc tới gần con mồi, họ phóng lao khôn khéo xuyên hẳn con sư tử và con gấu cùng lúc, con nào cũng ngã xuống. Không dừng lại hoàng tử Bahman đuổi theo một con gấu khác, hoàng tử Pecvit đuổi theo một con sư tử, chẳng mấy chốc họ đâm chết hai con vật. Họ muốn tiếp tục nhưng vua không cho phép cho gọi họ lại và bảo:

- Nếu ta để các anh tiếp tục, các anh sẽ tiêu diệt hết những con thú của ta. Không phải ta cần phải dành lại cho cuộc săn bắn của ta đến thế mà muốn bảo vệ cuộc sống của các anh từ

nay trở thành thân thiết với ta qua lòng can đảm của các anh trông ra có ích nhiều cho ta.

Vua Khôrsuscha cuối cùng cảm thấy rất mến hai hoàng tử đến mức bảo đến thăm ngài ngay.

- Thưa bệ hạ - Hoàng tử Bahman nói – Người ban cho chúng thần một vinh dự mà chúng thần không xứng đáng, xin khẩn cầu Người miễn cho.

Vua không rõ vì lý do gì các hoàng tử không nhận sự chiếu cố của mình, bảo hai chàng giải thích xem.

- Thưa bệ hạ - Hoàng tử Bahman nói – Chúng thần có em gái út cùng sống; chúng thần gắn bó với nhau đến mức chưa làm điều gì khi chưa hỏi ý kiến nàng cũng như nàng chưa làm gì khi chưa hỏi chúng thần.

- Ta rất khen tình anh em đoàn kết của các người. Vậy cứ về hỏi em gái và ngày mai đi sẵn với ta các người sẽ trả lời.

Hai hoàng tử về nhà nhưng không ai nhớ việc gặp nhà vua, có vinh dự sẵn sẵn với ông, cũng quên nói chuyện với công chúa nhà vua muốn đưa họ về cung. Ngày hôm sau gặp vua trong đợt đi săn, vua hỏi:

- Thế nào? Các người nói chuyện với em gái chưa? Nàng có bằng lòng để ta gặp các người thường xuyên hơn không?

Các hoàng tử đỏ mặt nhìn nhau:

- Thưa bệ hạ - Hoàng tử Bahman trả lời – Xin Người tha lỗi cho chúng thần, cả em thần và thần đều không nhớ ra.

- Vậy hôm nay các người phải nhớ và ngày mai trả lời ta.

Hai hoàng tử lại quên một lần nữa; nhà vua không những không mắng mà rút ra ba viên vàng bỏ vào lòng hoàng tử Bahman. Ông mỉm cười nói:

- Những viên này nhắc các anh không quên lần thứ ba điều

ta muốn vì tình cảm đối với ta; tối nay tiếng chúng rơi ra từ thất lưng sẽ nhắc các anh nếu quên.

Sự việc xảy ra như vua dự kiến. Không có ba viên vàng các hoàng tử đã quên nói chuyện với em gái. Khi hoàng tử cởi thất lưng chuẩn bị đi ngủ thì những viên ấy rơi ra. Chàng bèn lại tìm hoàng tử Pecvit cùng nhau sang phòng công chúa lúc chưa đi nằm, trình bày lại mọi trường hợp đã gặp nhà vua.

Công chúa Parigiat nghe tin hoảng hốt nói:

- Việc các anh gặp vua thật sung sướng và vinh dự, sau này sẽ còn tăng thêm nhưng không ổn và rất buồn đối với em. Em thấy rõ vì em mà các anh chống lại ý muốn của vua; tình cảm hoàn toàn dành cho em, em rất cảm ơn. Có thể nói các anh thà chịu vô lễ với vua, thẳng thắn từ chối vì nghĩ sẽ tổn hại đến tình anh em; các anh thấy đến với nhà vua thì phải bỏ rơi em để dành tất cả cho Người. Nhưng các anh tưởng dễ dàng từ chối ý định của nhà vua có vẻ rất sốt sắng như thế nào? Những ý muốn của vua thật nguy hiểm khi chống lại. Vì vậy theo em, các anh hãy làm vui lòng nhà vua, em chỉ biết để các anh đi và có nguy cơ khổ sở vì các anh. Các anh thấy em nghĩ thế đấy, tuy nhiên trước khi kết luận chúng ta thử hỏi con chim xem nó khuyên chúng ta như thế nào; nó rất khôn, tình tường và đã hứa cứu giúp chúng ta khi gặp khó khăn.

Công chúa Parigiat cho mang lồng chim vào, nói rõ tình trạng lúng túng với chim trước mặt các hoàng tử và hỏi cách giải quyết.

Con chim trả lời:

- Các anh nài phải nghe theo ý muốn của nhà vua và đến lượt mình họ mời vua về thăm nhà.

- Nhưng chim ơi – Công chúa nói – Anh em chúng ta thương yêu nhau; tình cảm không gì sánh bằng ấy có bị tổn hại gì không?

- Không hề; ngược lại càng mạnh mẽ hơn.

- Nếu thế vua sẽ thấy ta.

Chim nói cần thiết vua phải gặp, mọi việc càng tốt hơn thôi.

Ngày hôm sau hai hoàng tử trở lại chỗ đi săn; nhà vua ngay từ xa đã hỏi họ có nhớ nói chuyện với em gái không. Hoàng tử Bahman lại gần trình bày:

- Thưa bề hạ, xin Người cứ sử dụng chúng thần; không những em gái chúng thần đồng ý mà còn cho chúng thần sai khi vì nàng mà không sẵn sàng làm bốn phận đối với bề hạ. Nàng tỏ ra xứng đáng thế còn chúng thần đã sai lầm, hy vọng bề hạ tha thứ cho chúng thần.

- Các người không lo ngại về điều đó. Thay vì cho việc các người làm là sai lầm, ta rất đồng tình, hy vọng các người cũng tôn trọng và gắn bó với ta như thế tuy có phần nhỏ hơn trong tình cảm của các người đối với nhau.

Các hoàng tử ngượng ngùng trước lòng tốt quá lớn của nhà vua chỉ trả lời bằng cách cúi thấp mình thể hiện rất tôn kính thái độ của nhà vua.

Trái với thường ngày, hôm ấy vua không sẵn bắn lâu. Xét thấy các hoàng tử không kém thông minh hơn lòng dũng cảm, ngài nóng lòng nói chuyện thoải mái với họ nên chóng trở về cung. Nhà vua muốn họ đi bên cạnh ngài, vinh dự mà chẳng những cận thần thấp tùng, cả quan tể tướng cũng ghen tị thấy họ đi trước mình.

Khi vua vào đến kinh thành, dân chúng đẩy đường nhìn vào hai hoàng tử Bahman và Pecvit, tìm hiểu xem họ là ai, người lạ hay trong vương quốc. Phần đông nói: “Dù sao mong nhà vua có hai hoàng tử mạnh khỏe, tuấn tú như thế! Có thể đã cùng lứa tuổi ấy nếu hoàng hậu đang chịu hình phạt từ lâu, trước đây sinh nở may mắn”.

Việc đầu tiên về đến hoàng cung là nhà vua dẫn các hoàng

tử đi xem những cung điện chính mà họ khâm phục vẻ vẻ đẹp, sự giàu có, đồ đạc và trang trí thật cân đối. Người ta phục vụ một bữa ăn phong phú và vua bảo hai chàng cùng ngồi ăn. Họ muốn xin lỗi nhưng phải vâng lời khi vua nói ngài muốn thế. Nhà vua vốn vô cùng thông minh, có những hiểu biết uyên thâm vượt bậc về khoa học đặc biệt về lịch sử, thấy trước các hoàng tử không dám tự do nói chuyện vì khiêm tốn và tôn kính. Để họ có dịp nói, ngài bắt đầu nói và trao đổi nhiều vấn đề suốt trong bữa ăn nhưng dù đề cập đến đề tài nào, hai chàng nói với nhiều hiểu biết, thông minh, phân tích bình luận tốt làm vua luôn khen ngợi. Nhà vua tự nhủ: “Nếu là con mình, với trí óc như thế, ta dù dạy dỗ chúng cũng không biết được gì hơn, cũng không thành thạo hoặc có học vấn hơn thế”. Nhà vua rất vui mừng khi trò chuyện với họ; ngồi ăn lâu hơn thường lệ và sau khi ở đấy ra nhà vua còn nói chuyện lâu với họ. Cuối cùng nhà vua nói:

- Chưa bao giờ ta nghĩ ở ngoài kinh thành có những thần dân của ta được giáo dục đặc biệt và có khả năng đến thế; trong đời ta chưa có cuộc trò chuyện nào làm ta hài lòng như với các người. Nhưng thế là đủ, đã đến lúc các người thư giãn trí óc với vài trò vui cung đình; không có gì xua tan được mây mù bằng âm nhạc, các người sẽ nghe một hợp tấu nhạc cụ và vũ công múa hát không tồi.

Vua vừa dứt lời, các nhạc công được lệnh vào đáp ứng khá tốt sự chờ đợi về tài năng của họ. Những vai hề rất giỏi tiếp nối ban hoà tấu rồi các nam nữ vũ công kết thúc cuộc vui.

Hai hoàng tử thấy gần hết ngày quỳ xuống trước mặt vua xin phép rút lui sau khi cảm ơn về lòng tốt và vinh dự được ban cho. Vua để họ ra về, nói:

- Ta để các anh về, nên nhớ đích thân ta dẫn các người về cung là để chỉ đường; sau này các người tự đến; bao giờ cũng được hoan nghênh và càng đến nhiều hơn, các người càng làm ta vui lòng.

Trước khi ra đi, hoàng tử Bahman tâu với vua:

- Thưa quốc vương, chúng thần dám xin Người gia ân cho anh em thân và em gái thân, lần đi săn tới đưa Người đến trong vùng mồi Người ghé qua nhà chúng thần một lúc; ngôi nhà không xứng đáng được Người đến thăm nhưng đôi khi các vị vua không chê vào một nhà tranh.

Vua nói:

- Một ngôi nhà của những chủ nhân như các người chỉ có thể đẹp và xứng với các người; ta vui lòng đến và càng vui hơn với những chủ nhà như các người và em gái người mà nghe kể về đức tính ta đã thấy thân mến. Ta không lùi lại quá ngày kia để thoả mãn điều đó. Ta sẽ có ở chỗ gặp các người lần đầu từ sáng sớm; các người cũng đến đó để hướng dẫn ta.

Cùng ngày hôm đó hai hoàng tử về nhà, sau khi kể lại với em gái vinh dự được vua tiếp đón, họ báo đã mời vua đến nhà khi đi săn trong vùng và vua đã định ngày kia sẽ ghé thăm.

Công chúa nói:

- Nếu vậy ngay từ bây giờ phải nghĩ đến việc chuẩn bị một bữa ăn xứng đáng với nhà vua. Chúng ta hỏi ý kiến con chim thì hay nhất; có lẽ nó chỉ cho ta một số món ăn hợp khẩu vị nhà vua hơn.

Các hoàng tử thống nhất theo ý kiến em gái; khi họ lui về phòng nàng hỏi riêng con chim. Nàng nói:

- Chim ơi, vua sẽ cho chúng ta vinh dự ghé thăm nhà và chúng ta phải chiêu đãi Người. Chim bảo chúng ta phải làm cách nào để Người hài lòng?

- Nữ chủ phúc hậu, nhà có khá nhiều đầu bếp giỏi, bảo họ cố gắng hết sức mình và trên hết họ phải làm một đĩa dưa chuột, nhồi nhân ngọc mà nàng đã phục vụ trước mặt vua hơn tất cả những thức ăn khác ngay từ đợt đầu.

- Dưa chuột nhồi nhân ngọc! – Công chúa ngạc nhiên kêu

lên – Chim ơi, đó là một món ăn kỳ lạ. Nhà vua có thể khen là một vật đẹp nhưng Người ngồi vào bàn để ăn chứ không phải để ngắm ngọc. Hơn nữa nếu ta dùng tất cả những ngọc ta có thể có cũng không đủ làm nhân.

- Nữ chủ, nàng cứ làm như tôi đã nói, đừng lo sẽ ra sao; chỉ xảy đến việc tốt thôi. Còn về ngọc sáng sớm mai nàng ra cây to đầu tiên trong vườn về bên tay phải, cho đào dưới gốc.

Người làm vườn đào đến một chiều sâu nào đó thấy cứng, phát hiện ra một chiếc hộp vàng khoảng một bộ vuông chỉ cho công chúa. Nàng nói:

- Chính vì vật đó mà tôi dẫn ông đến đây. Cứ tiếp tục đi.

Người làm vườn lôi chiếc hộp ra đưa vào tay công chúa. Chiếc hộp chỉ khập bằng những móc sạch, công chúa mở ra thấy đầy những viên ngọc rất nhỏ nhưng đều nhau và tiện dùng theo yêu cầu dự định. Rất hài lòng phát hiện được kho của này, nàng đóng hộp lại mang về nhà trong lúc người làm vườn vun trả lại đất vào gốc cây như trước.

Hoàng tử Bahman và Pecvit ở trong phòng thấy em gái ra vườn sớm hơn thường lệ, đi ra gặp nàng giữa vườn, tay mang chiếc hộp vàng, ngạc nhiên hỏi:

- Em gái – Hoàng tử Bahman nói – Khi các anh thấy em ra vườn có người làm vườn đi theo thì không mang gì, bây giờ trở về tay mang chiếc hộp vàng; phải chăng người làm vườn tìm được kho của chỉ cho em?

- Thưa các anh – Công chúa trả lời – Ngược lại đấy. Chính em dẫn người làm vườn đến chỗ có chiếc hộp bảo đào lên. Các anh sẽ ngạc nhiên hơn khi thấy hộp đựng gì.

Công chúa mở hộp và các hoàng tử cũng thấy đầy ngọc rất có giá trị về chất lượng và số lượng, hỏi từ đâu mà em gái biết có kho của này.

- Thưa các anh – Nàng trả lời – Có một việc gấp gáp hơn đang chờ, các anh vào nhà em sẽ bảo.

Hoàng tử Pecvit bảo:

- Việc nào gấp gáp hơn điều các anh muốn biết rõ này? Chúng ta cùng vào với nhau vậy.

Trên đường vào nhà, công chúa hỏi ý kiến con chim và nói bảo nên làm thế nào, đặc biệt cần có món dưa chuột nhồi nhân ngọc và nó chỉ chỗ cho đi lấy chiếc hộp này. Ba anh em phân tích nhiều, không hiểu vì sao chim bảo làm món ăn ấy nhưng đành phải theo đúng lời khuyên từng điểm một.

Công chúa cho gọi trưởng đầu bếp, ra lệnh chuẩn bị bữa ăn chiêu đãi nhà vua theo cách nàng hướng dẫn:

- Ngoài những thứ đó – Nàng nói thêm - Ông làm một món ăn thích hợp với khẩu vị nhà vua: một đĩa dưa chuột nhồi nhân. Nhân là những viên ngọc này đây.

Đồng thời nàng mở hộp chỉ cho bếp trưởng. Chưa bao giờ lại nghe nói nhồi nhân như vậy, bếp trưởng ngạc nhiên lùi lại hai bước. Công chúa đoán được ý nghĩ của ông, nói:

- Tôi biết ông cho tôi là một người điên bảo làm một món ăn chưa bao giờ có như thế. Nhưng không đâu, tôi rất tỉnh táo bảo chuẩn bị món ăn đó. Ông phát huy sáng kiến mang chiếc hộp này đi làm đi và đem trả lại tôi số ngọc còn lại dùng không hết.

Bếp trưởng chẳng còn gì để nói nữa, cầm chiếc hộp mang đi. Cùng ngày ấy công chúa cho dọn dẹp thật sạch sẽ, ngăn nắp cả trong nhà và ngoài vườn để tiếp đón vua xứng đáng hơn.

Ngày hôm sau, hai hoàng tử đã ở chỗ đi săn thì vua Ba Tư đến. Ngài bắt đầu săn bắn cho đến khi mặt trời lên cao, nắng gắt phải nghỉ. Hoàng tử Bahman ở bên cạnh vua để hướng dẫn còn hoàng tử Pecvit đi trước chỉ đường, khi đã trông thấy nhà mình, chàng thúc ngựa về báo tin nhưng người hầu của công chúa được bố trí trên đường đã đi báo, công chúa đang chờ sẵn đón tiếp.

Vua vào đến sân, xuống ngựa trước tiên sảnh; công chúa Parigiat chạy đến quỳ dưới chân ngài chào; các hoàng tử giới thiệu em gái, xin phép cho được đón tiếp vua.

Nhà vua cúi xuống nâng công chúa lên, nhìn nàng một lúc, ngỡ ngàng về sắc đẹp, duyên dáng, phong thái không có vẻ gì thôn dã giống nơi nàng ở. Nhà vua nói:

- Hai anh xứng đáng với em gái và em gái xứng đáng với hai anh trai; nhìn bề ngoài xét bên trong ta không lạ nữa việc các anh trai không muốn làm gì mà không được em gái tán thành. Ta hy vọng biết rõ nàng hơn về điểm này nhưng để xem ngôi nhà đã.

Công chúa thưa:

- Thưa bề hạ, đây chỉ là một ngôi nhà ở thôn dã phù hợp với những người như chúng thần sống xa người đời. Nó không so sánh được với những ngôi nhà thành phố lớn, càng làm thế nào bằng được những biệt thự ở hoàng cung.

- Ta không hoàn toàn đồng ý như nàng nghĩ – nhà vua nói – Những gì ta thấy trước hết làm ta nghi ngờ nàng. Ta sẽ nêu những nhận xét của ta sau khi xem xong; nàng đi trước dẫn đường!

Công chúa để riêng phòng khách lại, dẫn vua đi phòng này đến phòng khác; sau khi xem xét từng phòng, khen sự đa dạng của những gian phòng, nhà vua nói với công chúa Parigiat:

- Người đẹp, nàng gọi như thế là một ngôi nhà thôn dã à? Những thành phố lớn, đẹp nhất cũng sẽ vắng vẻ nếu tất cả những nhà ở thôn dã giống ngôi nhà của nàng. Ta không ngạc nhiên thấy các người rất thích ở đây và khinh thường thành phố. Đưa ta đi xem khu vườn, xem có phù hợp với ngôi nhà không.

Công chúa mở cửa ra vườn và điều đập vào mắt nhà vua trước tiên là vòi nước phun màu vàng. Lạ lùng về một cảnh quan mới, sau khi ngắm một lúc vua hỏi:

- Ngọn nước tuyệt vời, xem rất thích, ở đâu ra vậy? Nguồn

suối ở đâu, nghệ thuật làm nước phun có vẻ trên đời không có như vậy. Ta muốn đến xem sao.

Ông vừa nói vừa tiến lại. Công chúa tiếp tục dẫn đường, đưa vua đến chỗ trồng cây hay hát.

Lại gần, vua nghe có một hoà âm khác hẳn những bản hợp tấu ông đã nghe nhiều, dừng lại đưa mắt tìm các nhạc công, không thấy nhưng vẫn nghe rõ ràng tiếng nhạc. Ông hỏi:

- Người đẹp, những nhạc công đang hợp tấu ở đâu vậy? Họ ở dưới đất hay biến dạng trên không? Với những giai điệu hay như thế họ ngại gì mà không ra mắt cho người ta vui thích?

- Thưa bệ hạ - Công chúa mỉm cười trả lời - Không phải nhạc công hợp tấu mà do cây bệ hạ thấy trước mặt phát ra; xin Người bước lại mấy bước nữa sẽ nghe rõ ràng hơn.

Vua lại gần, say sưa vì âm điệu bản hợp tấu, nghe mãi không thôi. Cuối cùng vua lên tiếng hỏi:

- Người đẹp này cây này tình cờ mọc trong vườn nhà nàng hay là một món quà tặng từ đất nước xa xôi nào? Nàng gọi cây tên là gì?

- Thưa bệ hạ, đây là cây hay hát, không mọc trong vùng này. Đây là một câu chuyện dài liên quan đến nước vàng trong bể và con chim biết nói mà bệ hạ sẽ thấy sau khi xem nước vàng. Nếu Người thấy được thần sẽ kể lại khi Người đã nghỉ ngơi giải trí sau cuộc săn mệt nhọc.

- Người đẹp, ta không mệt nhọc gì như nàng nói vì đã được những vật ta ngắm nhìn bù lại. Chúng ta đến xem bể nước vàng đi, ta muốn ngắm con chim biết nói lắm rồi.

Đến bể nước vàng vua nhìn rất lâu vào tia nước không ngừng phun lên cao rồi rơi xuống và nói với công chúa:

- Theo nàng nước này không có nguồn, không có vòi dẫn đến từ một chỗ nào gần đây; ta rất lạ về điều đó cũng như về cây hay hát.

- Thưa bệ hạ, điều ấy đúng như Người vừa nói, bể nước liền một tấm, nước không do từ các bên hay phía dưới đưa vào. Thần đã bỏ vào bể một lọ nước, với đặc tính riêng biệt, nước tự phun lên như bệ hạ thấy.

Vua rời bể nước, nói:

- Lần thứ nhất thế đủ rồi vì ta hứa sẽ thường đến đây hơn. Nàng dẫn ta đi để ta xem con chim biết nói.

Vào gần phòng khách, vua thấy trên những cây quanh đấy có một số lượng chim khổng lồ đang hót râm rạn vang lên trong không khí. Nhà vua hỏi vì sao chim tập hợp tại đây mà những cây khác trong vườn không có. Công chúa trả lời:

- Thưa bệ hạ tất cả chúng đến từ những vùng xung quanh để phối hợp với tiếng hót của con chim biết nói. Bệ hạ thấy nó đang trong chiếc lồng để ở một cửa sổ phòng khách Người sẽ vào. Nếu để ý Người sẽ nhận ra tiếng hót của nó rất hay, kể cả chim họa mi cũng còn xa mới bằng nó.

Vua vào phòng khách; thấy chim vẫn hót, công chúa cao giọng bảo:

- Nó lệ của ta, đây là nhà vua, chim chào mừng đi.

Con chim ngừng hót ngay và những chim khác cũng ngừng theo. Nó nói: "Kính chào nhà vua, mong Người luôn thịnh vượng và sống lâu!". Bữa ăn chuẩn bị gần cửa sổ treo lồng chim, vua vừa ngồi vào bàn vừa nói:

- Ta cảm ơn lời chim chúc mừng; ta rất hài lòng thấy chim là vua của các loài chim.

Thấy đĩa dưa chuột trước mặt, vua nghĩ nhồi nhân như bình thường đưa tay gấp nhưng rất ngạc nhiên thấy nhồi hạt ngọc. Nhà vua nói:

- Món ăn gì mới lạ đây? Nhồi hạt ngọc với ý định gì? Ngọc có ăn được đâu! – Nhà vua nhìn hai anh em hoàng tử và công chúa bảo giải thích nhưng con chim can thiệp ngay:

- Thưa bệ hạ, Người có thể nào ngạc nhiên đến vậy khi thấy một món ăn nhồi hạt ngọc trong lúc Người dễ dàng tin rằng hoàng hậu vợ Người đã sinh ra một con chó, một con mèo và một khúc gỗ ư?

- Ta đã tin thế vì các bà đỡ khẳng định với ta.

- Những bà đỡ ấy, thưa bệ hạ - Chim lại nói – là hai người chị của hoàng hậu, nhưng những người chị này lại ghen tỵ với hạnh phúc Người đã vinh dự đem lại cho hoàng hậu. Để thoả lòng tức giận họ đã lợi dụng sự dễ dãi của bệ hạ; nếu Người cho tra hỏi, họ sẽ thú nhận tội. Hai anh em trai và em gái Người thấy đây là con của Người bị thả trôi theo dòng suối nhưng được người quản lý khu vườn thượng uyển vớt lên đưa về nuôi dạy chu đáo.

Lời nói của chim làm rõ ngay lòng phân vân của nhà vua. Ngài kêu lên:

- Chim ơi, ta không phân vân gì mà tin vào sự thật chim phát hiện ra và báo với ta. Xu hướng và sự triu mến ta cảm thấy đối với chúng nói rõ với ta chúng là dòng máu của ta. Đến đây, các con trai, con gái của ta, để ta ôm hôn các con, thể hiện tình cảm đầu tiên của một người bố.

Nhà vua đứng dậy lần lượt ôm lấy hai hoàng tử và công chúa, chan hoà dòng lệ với họ. Nhà vua nói:

- Chưa đủ đâu các con, các con phải ôm hôn nhau không phải với tư cách con của người quản lý vườn ta vĩnh viễn chịu ơn vì bảo vệ cuộc sống của các con mà nhân danh con ta, từ dòng máu các vua Ba Tư ta chắc chắn các con giữ được vinh quang.

Sau khi hai hoàng tử và công chúa ôm hôn nhau với một niềm thoả mãn mới mẻ như nhà vua mong muốn, vua lại ngồi vào bàn cùng họ và ăn vội. Ăn xong, nhà vua nói:

- Các con ta, các con đã biết ta là phụ hoàng rồi, ngày mai ta sẽ dẫn hoàng hậu mẹ các con đến. Các con chuẩn bị sẵn sàng đón tiếp bà.

Nhà vua lên ngựa nhanh chóng trở về kinh thành. Việc đầu tiên khi vào hoàng cung là ra lệnh cho tể tướng xét xử ngay hai người chị hoàng hậu. Hai người bị bắt đưa tới, thẩm vấn riêng rẽ, đối chiếu xác nhận, bị kết tội phản thủy, tất cả không tới một tiếng đồng hồ.

Trong lúc đó vua Khôsruscha với tất cả triều thần có mặt tháp tùng, đi bộ đến trước cửa nhà thờ lớn đưa hoàng hậu bị giam giữ khổ sở từ bao nhiêu năm nay ra ngoài. Vua đẩy nước mắt ôm hôn bà trong tình trạng đáng thương ấy và nói:

- Hoàng hậu, ta đến xin lỗi bà đã xử sự bất công đối với bà và xin sửa chữa mọi việc. Ta đã bắt đầu làm việc đó bằng cách trừng phạt những người đàn bà đã tội tệ lừa bịp ta và hy vọng bà cho là đã khôi phục được hoàn toàn khi ta đưa lại cho bà hai hoàng tử hoàn hảo và một công chúa đáng yêu xinh đẹp, những đứa con của ta và của bà. Bà về cung đi, lấy lại chức phận của bà với đầy đủ vinh dự.

Việc sửa chữa ấy làm trước một số đông dân chúng nghe tin chạy đến từ các nơi và chỉ một lát sau lan khắp thành phố.

Hôm sau từ sáng sớm hoàng hậu đã thay bộ quần áo buồn rầu nhục nhĩ, trang bị phù hợp với chức tước, cả triều đình tháp tùng, cùng với vua đến nhà hai hoàng tử và công chúa:

- Hoàng hậu; đây là hai hoàng tử con trai và công chúa con gái bà; bà ôm hôn chúng cũng triu mến như ta đã ôm hôn chúng; chúng xứng đáng với ta và với bà.

Nước mắt tràn đầy qua những ôm hôn cảm động ấy, đặc biệt với hoàng hậu vì niềm an ủi và lòng vui mừng được ôm hôn hai con trai, một con gái. Khi hoàng tử và công chúa đã cho chuẩn bị một bữa ăn ngon chiêu đãi vua, hoàng hậu và các triều thần. Mọi người ngồi vào bàn và sau bữa ăn, vua đưa hoàng hậu ra xem khu vườn, chỉ cho bà xem cây hát hay và cảnh nước

vàng phun lên cao. Về con chim bà đã thấy trong lồng treo ở cửa sổ và vua đã ca ngợi nhiều trong lúc ăn.

Khi xong việc, vua lên ngựa về cung; hoàng tử Bahman đi bên phải, hoàng tử Pecvit bên trái ông; hoàng hậu và công chúa bên trái bà, đi sau vua. Với trật tự ấy, trước và sau có những võ quan của triều đình theo chúc vự từng người, cả đoàn lên đường về kinh. Khi gần tới kinh thành, dân chúng kéo đến rất đông, ra cổng thành đón họ. Họ nhìn vào hoàng hậu, vui mừng cho bà sau nỗi đau khổ kéo dài và hai hoàng tử, công chúa mà đi theo hoan hô nhiệt liệt. Họ cũng bị con chim trong chiếc lồng công chúa mang theo hấp dẫn vì tiếng hót kéo theo tất cả những con chim khác vừa hót vừa đậu trên cây dọc đường và trên mái nhà trên đường phố.

Hai hoàng tử Bahman và Pecvit được hộ tống rầm rộ về cung và tối đến là những cảnh pháo hoa và trò vui ở hoàng cung và cả kinh thành kéo dài trong nhiều ngày.

*

* *

Vua các xứ Ấn Độ không ngăn được mình ca ngợi trí nhớ tuyệt vời của hoàng phi vợ ngài, mỗi đêm đều giải trí cho ngài bằng bao nhiêu câu chuyện khác nhau không hề cạn.

Nghìn một đêm lẻ trôi qua với những thú vui nhẹ nhàng ấy; thậm chí giúp vua bớt đi nhiều định kiến xấu về sự chung thủy của phụ nữ; trí óc dịu đi, ngài công nhận đức tính và sự khôn khéo của Sêhêrazát, nhớ đến lòng can đảm tự nguyện muốn trở thành vợ ngài, không e ngại cái chết nàng biết sẽ chờ mình vào sáng hôm sau như những người trước.

Nhìn nhận điều đó và biết những đức tính khác của nàng cuối cùng đưa ngài đến quyết định gia ân cho nàng. Ngài nói:

- Sêhêrazát yêu quý, ta thấy rõ nguồn chuyện kể của nàng

không hề cạn: nàng giải trí cho ta đã khá lâu, đã làm ta nguôi giận, vì nàng ta sẵn lòng từ bỏ luật lệ độc ác ta đặt ra. Ta hoàn toàn tha thứ và muốn nàng được xem là người giải phóng cho tất cả những cô gái phải hy sinh vì lòng thù hận chính đáng của ta.

Hoàng phi quý xuống chân vua, triu mến hôn chân ngài tỏ rõ lòng biết ơn sốt sắng và hoàn hảo nhất.

Quan tể tướng là người đầu tiên được truyền đạt tin tốt lành ấy của quốc vương. Nguồn tin lan rộng ngay trong thành phố, ra các tỉnh làm mọi dân tộc của vương quốc các xứ Ấn Độ hô lên hàng nghìn lời ngợi ca và chúc phúc vua và Sêhêrazát đáng yêu, vợ vua.



MỤC LỤC

1. CHUYỆN CHÀNG NURETDİN VÀ NGƯỜI ĐẸP BA TƯ	5
2. CHUYỆN BỐ ĐỂ, HOÀNG TỬ NƯỚC BATU VÀ GIAUHA, CÔNG CHÚA VƯƠNG QUỐC SAMANĐAN	74
3. CHUYỆN CHÀNG GANEM - CON TRAI ABU AIBU, NÔ LỆ CỦA TÌNH YÊU	146
4. THƯ CỦA QUỐC VƯƠNG HARUN-AL-RASCHID GỬI MOHAMMED ZINOBY, VUA SYRI	174
5. CHUYỆN NGƯỜI HAI LẦN TỈNH MỘNG	204
6. CHUYỆN ALADDİN HAY CÂY ĐÈN KỲ DIỆU	265
7. NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA QUỐC VƯƠNG HARUN AN RAXSIT	367
8. CHUYỆN CỦA ÔNG GIÀ MÙ BABA ABĐALA	372
9. CÂU CHUYỆN CỦA XỊĐI NUMẶNG	385
10. CHUYỆN CÔ GIA HÁTSẮNG ANHABAN	400
11. ALI BABA VÀ BỐN MƯƠI TÊN CƯỚP	433
12. ALI CÔ GIA, NGƯỜI LÁI BUỒN THÀNH BATĐA	465
13. CHUYỆN CON NGỰA THẦN DIỆU	478
4. CHUYỆN HOÀNG TỬ ADMED VÀ NÀNG TIÊN PARI-BANU	510
15. CHUYỆN HAI NGƯỜI CHỊ GHEN TỶ VÀ CÔ EM ỨT	563

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

179 Lý Chính Thắng - Quận 3 - Tp. HCM

*ĐT: 08. 9316435 - 5260124 - 8249528 * Fax: 08.9316435*

Email: nxbvannghe@vnn.vn

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

★★

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN ĐỨC BÌNH

Biên tập: **NGUYỄN ÁNH TUYẾT**

Bìa: **MINH TÂN**

Sửa bản in: **QUỐC CHÍNH**

Liên kết xuất bản:

Nhà sách Minh Thắng

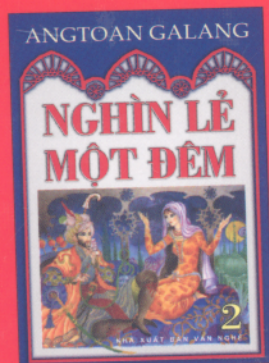
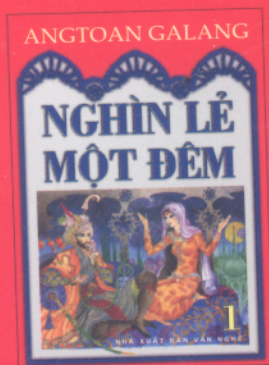
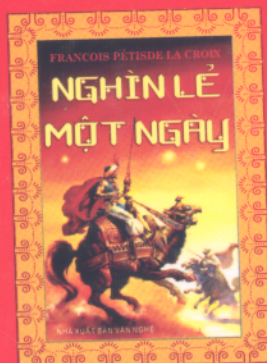
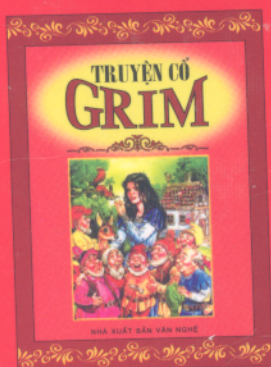
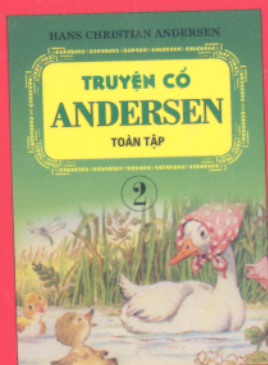
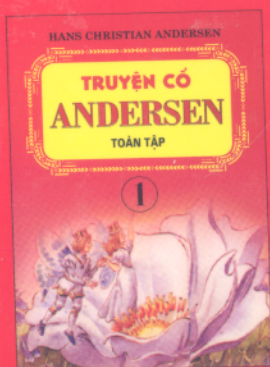
In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty CP in & TM Á Phi

Đăng ký KHXB số: 549-2006/CXB/26-49/VNTPHCM.

Quyết định xuất bản số: 431/QĐ.in.NXBVN ngày 28/12/2006.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2007.

TÌM ĐỌC



Nhà sách Minh Thắng
808 ĐƯỜNG LẮNG - ĐT: 04. 7755620

Giá: 145.000đ
trọn bộ 2 tập